

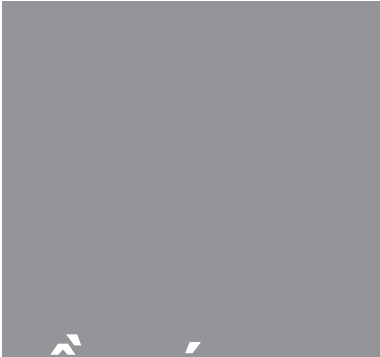


HỒ CHÍ MINH

VĂN HÓA

NGHỆ THUẬT

cũng là một mặt trận



HỒ CHÍ MINH

**VĂN HÓA
NGHỆ THUẬT
cũng là một mặt trận**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ
TP. HỒ CHÍ MINH - 2012

Văn hóa nghệ thuật cũng là *một mặt trận*
Anh chị em là *chiến sĩ* trên mặt trận ấy.

HỒ CHÍ MINH

**Thư gửi các họa sĩ nhân dịp
triển lãm hội họa 1951**

Lời Nhà xuất bản

Năm 2005, Nhà xuất bản Văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh đã xuất bản ấn phẩm *“Văn hóa văn nghệ cũng là một mặt trận”* để phục vụ cho nhu cầu học tập, nghiên cứu của nhiều độc giả trên địa bàn thành phố. Quyển sách là tập hợp một số bài viết, bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, dựa trên bản in của Nhà xuất bản Văn học năm 1981, do nhà thơ Lữ Huy Nguyên sưu tầm, biên soạn.

Trong *Lời giới thiệu* quyển sách, đồng chí Hà Huy Giáp, nguyên Viện trưởng Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh, đã khẳng định: *“Đây là ‘tập sách quý, rất bổ ích không những cho cán bộ hoạt động văn hóa, văn nghệ mà cho cả những người yêu thích văn hóa, nghệ thuật để nâng cao tính đảng trong sáng tác cũng như trong mọi công tác’.*

Nhằm góp phần tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác văn hóa văn nghệ trong tình hình hiện nay, chúng tôi thực hiện ấn phẩm *“Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận”*, trong đó có điều chỉnh, cập nhật nguồn chú thích từ *“Hồ Chí Minh toàn tập”*, do Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia xuất bản

6 | HỒ CHÍ MINH

lần thứ ba năm 2011, đồng thời bổ sung một số tư liệu văn bản của Đảng về lĩnh vực văn hóa văn nghệ để độc giả tiện nghiên cứu.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

Nhà xuất bản Văn hóa – Văn nghệ

Lời giới thiệu⁽¹⁾

Trả lời câu hỏi của biên tập viên báo *Thời mới* (Liên Xô) về mục đích cao nhất của đời mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Nhiệm vụ chính của tôi trước kia cũng như hiện nay là làm sao cho toàn thể dân tộc được giải phóng. Tôi cũng cố gắng góp vào sự nghiệp giải phóng, trước hết cho toàn thể nhân dân lao động. Đó là mục đích của tôi từ khi còn trẻ và cho tới ngày từ già cỗi đời, mục đích đó sẽ không thay đổi...”⁽²⁾

Vì mục đích cao cả ấy, năm 21 tuổi, Người quyết chí ra đi tìm đường cứu nước. Người đi gần khắp bốn biển năm châu, ở đâu nhân dân lao động cũng đều bị bọn thống trị đàn áp, bóc lột đến tận xương tủy. Nhưng chính bản thân họ đói cơm, thiếu áo, mù chữ mà họ không thấy cuộc sống cùng cực ấy do đâu mà ra. Bởi vì bọn thống trị đã dùng chính sách ngu dân và mê dân lừa bịp họ.

Muốn cho quần chúng thấy được nguồn gốc sâu xa đẩy họ vào cảnh bần cùng nghèo đói và thấy được con đường xóa bỏ tình trạng ấy thì phải tuyên truyền, cổ động, giải thích và hướng dẫn họ. Để làm việc ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lấy sách

(1) Trích Lời giới thiệu sách *Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận* do đồng chí Hà Huy Giáp viết ngày 19-5-1980 tại Hà Nội

(2) *Tưởng nhớ đồng chí Hồ Chí Minh*, báo *Thời mới* (Liên Xô) số 37, ngày 17-9-1969.

báo làm phương tiện. Người dùng ngòi bút như một sức mạnh, một vũ khí sắc bén để “phò chính trừ tà”, Người không nhận mình là nhà thơ, nhà văn nhưng người đã sử dụng thơ văn của mình một cách điêu luyện và sắc bén lên án mạnh mẽ kẻ thù của nhân dân để giáo dục, giải thích, cổ động và tập hợp quần chúng nổi dậy đấu tranh.

... Trong sự nghiệp cách mạng ở nước ta, Người đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng con người mới đúng với danh hiệu của nó. Người nói: “Sinh trưởng trong xã hội cũ, chúng ta ai cũng mang trong mình hoặc nhiều hoặc ít vết tích xấu xa của xã hội đó về tư tưởng, về thói quen... Vết tích xấu xa nhất và nguy hiểm nhất của xã hội cũ là *chủ nghĩa cá nhân*. Chủ nghĩa cá nhân trái ngược với đạo đức cách mạng, nếu nó còn lại trong mình, dù là ít thôi, thì nó sẽ chờ dịp để phát triển, để che lấp đạo đức cách mạng, để ngăn trở ta một lòng một dạ đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng”⁽¹⁾.

Con người mới cần phải nêu cao đạo đức cách mạng “Chí công vô tư”, “mình vì mọi người”, có như thế mình mới tới được với chân lý, mới đứng vững được trên lập trường giai cấp công nhân, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, mới quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng.

Đọc tất cả những tác phẩm của Người, chúng ta nhận thấy Người sử dụng ngòi bút như vũ khí sắc bén, mỗi bài báo của Người là một tờ hịch cách mạng, mỗi quyển sách của Người là một bản cáo trạng danh thép lên án chế độ thực dân, phong

(1) Hồ Chí Minh: *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1970, trang 178-179.

kiến. Đối với nhân dân, Người viết có tình có lý, dùng lời lẽ có sức thuyết phục, cảm hóa người đọc.

Chúng ta hiểu phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa là miêu tả chân thật cuộc sống, chủ yếu là con người trong quá trình phát triển của nó, trong những hoàn cảnh và điều kiện cụ thể của lịch sử. Qua đó, quần chúng thấy được xu hướng tất yếu của xã hội là luôn luôn biến động không ngừng, dẫn đến cuộc cách mạng xã hội. Tất cả những tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đáp ứng được những yêu cầu đó.

Những tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh là những mẫu mực về một thứ vũ khí cách mạng sắc bén của giai cấp công nhân Việt Nam, chĩa mũi nhọn vào bè lũ đế quốc, phong kiến; tuyên truyền, giác ngộ, cổ động và tổ chức quần chúng đứng lên đuổi giặc, cứu nước, xóa bỏ áp bức, bóc lột, xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản và bồi đắp, củng cố cho quần chúng ý thức “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Và con đường dẫn đến Độc lập, Tự do không thể nào bằng con đường nào khác con *Đường Kách mệnh*.

*

* *

Sau Cách mạng tháng Tám 1945, một số văn nghệ sĩ quan niệm văn hóa nghệ thuật không phụ thuộc kinh tế và chính trị. Họ muốn tách văn hóa khỏi kinh tế và chính trị, tức là đứng ra rìa cuộc kháng chiến và kiến quốc do Đảng ta lãnh đạo. Trước tình hình ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kịp thời uốn nắn, Người nói: “Trong công cuộc kiến thiết nước nhà, có bốn vấn đề cùng phải chú ý đến, cùng phải coi là quan trọng ngang nhau: chính trị,

kinh tế, xã hội, văn hóa. Nhưng văn hóa là một kiến trúc thượng tầng, những cơ sở hạ tầng của xã hội có kiến thiết rồi, văn hóa mới kiến thiết được và có đủ điều kiện phát triển được⁽¹⁾.

Trong xã hội có giai cấp thì giai cấp nào chiếm địa vị thống trị về kinh tế cũng chiếm địa vị thống trị về chính trị và tư tưởng. Vì vậy, khi cơ sở hạ tầng biến đổi căn bản thì sớm muộn sẽ dẫn đến những biến đổi căn bản trong kiến trúc thượng tầng. Mác nói: “Cơ sở kinh tế thay đổi thì tất cả các kiến trúc thượng tầng đồ sộ cũng bị đảo lộn ít nhiều nhanh chóng”⁽²⁾.

Đồng thời, chúng ta cũng phải thấy mặt tác động ngược lại của văn hóa đối với kinh tế, tức là văn hóa phát triển tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế phát triển nhanh hơn. Nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa thì vai trò của văn hóa trong sự nghiệp cách mạng rất quan trọng. Nó phải đi trước một bước làm động lực thúc đẩy cuộc cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật tiến lên, nó phải là nguyên nhân của sự phát triển kinh tế.

Trong công cuộc kháng chiến, kiến quốc của nhân dân ta, văn hóa đóng vai trò rất quan trọng, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Văn hóa chẳng những để cổ động tinh thần và lực lượng kháng chiến kiến quốc của nhân dân, mà còn phải nêu rõ những thành tích kháng chiến, kiến quốc vĩ đại của ta cho thế giới biết. Các nhà văn hóa ta phải có những tác phẩm xứng

(1) Trích lời Hồ Chủ tịch nhân dịp Người thăm phòng triển lãm văn hóa, ngày 7-10-1945.

(2) Các Mác – F.Ăngghen: Tuyển tập, tập I, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1970, trang 439.

đáng, chẳng những để biểu dương sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc bây giờ, mà còn để lưu truyền những gương mẫu oanh liệt kháng chiến, kiến quốc cho con cháu đời sau?⁽¹⁾

Muốn làm tròn chức năng ấy, cán bộ văn hóa văn nghệ ta phải là chiến sĩ trên mặt trận văn hóa, chịu sự lãnh đạo của chính đảng của giai cấp công nhân Việt Nam. Trong xã hội có giai cấp thì một thành viên trong xã hội không thể không ở giai cấp này hay giai cấp khác, không thể không phục vụ lợi ích cho giai cấp này hay giai cấp khác. Lênin nói: "... Cũng thật là buồn cười, vì không có một người nào đang sống mà *lại có thể không đứng về phía* giai cấp này hay giai cấp nọ (một khi họ đã hiểu được những quan hệ giữa các giai cấp đó) mà lại có thể không vui sướng vì thắng lợi của giai cấp ấy, đau buồn vì những sự thất bại của nó, tức giận đối với kẻ thù của nó, đối với những kẻ đã lấy sự truyền bá những quan điểm lạc hậu mà làm trở ngại sự phát triển của nó..."⁽²⁾.

Năm 1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Văn hóa nghệ thuật cũng là *một mặt trận*. Anh chị em là *chiến sĩ* trên mặt trận ấy". Người cũng khẳng định: "Chắc có người nghĩ: Cụ Hồ đưa nghệ thuật vào *chính trị*. Đúng lắm. Văn hóa, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị". (trang 68).

Người chiến sĩ trên mặt trận văn hóa cũng như người chiến sĩ trên các mặt trận khác phải có lập trường vững, tư tưởng đúng,

(1) *Về văn hóa nghệ thuật*, Nhà xuất bản Văn hóa, Hà Nội, 1976, trang 65. Những trích dẫn trong bài chỉ ghi số trang là lấy trong sách vừa dẫn.

(2) Lênin: *Bàn về văn hóa văn học*, Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội, 1977, trang 193.

nghĩa là, trong kháng chiến phải phụng sự kháng chiến, trong xây dựng hòa bình phải phụng sự sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, phải phụng sự ba cuộc cách mạng mà Đảng ta đang tiến hành hiện nay: Cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học và kỹ thuật, cách mạng văn hóa và tư tưởng, mà cách mạng khoa học và kỹ thuật là then chốt.

Mácxim Gorki quan niệm người nghệ sĩ cách mạng “không chỉ là nhà văn, không thể chỉ là người công tác văn học chuyên nghiệp, mà là một nhân vật sống, một người tham gia kiên quyết và linh hoạt vào tất cả những việc đang xảy ra trên đất nước.”

Lênin đã khẳng định: “Nếu trước mắt ta thật sự là một nghệ sĩ vĩ đại thì ông ta phải phản ánh trong tác phẩm của mình ít ra là một vài phương diện chủ yếu của cách mạng”. Do vậy, dù muốn hay không, người nghệ sĩ muốn trở thành một thành viên có ích cho xã hội, nhất thiết phải đứng trong một mặt trận: Mặt trận văn hóa nghệ thuật. Người chiến sĩ văn hóa phải sử dụng ngòi bút của mình trong việc “phò chính, trừ tà”, phải đưa chất “thép” lên đầu ngọn bút, phải:

*Vung gươm khiếp vía quân Minh,
Múa bút mềm gan tướng giặc.*

(Thơ Sóng Hồng)

Và

*Dùng bút làm đòn chuyển xoay chế độ,
Mỗi vần thơ: bom đạn phá cường quyền*

(Thơ Sóng Hồng)

Người chiến sĩ văn hóa không những hướng ngòi bút đả

kích kẻ thù mà còn phải hướng ngòi bút vào mục đích phục vụ nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Văn hóa phải thiết thực phục vụ nhân dân, góp phần vào việc nâng cao đời sống vui tươi, lành mạnh của quần chúng. Vì vậy nội dung văn hóa phải có ý nghĩa giáo dục. Ví dụ: phải giáo dục thế nào là đời sống mới, thế nào là đạo đức cách mạng. Trong việc “Tết trồng cây”, phải phổ biến trồng cây như thế nào cho cây tốt, phải chăm sóc và chăm bón như thế nào (...). Nhiệm vụ của người cán bộ văn hóa để tuyên truyền cho việc cần kiệm xây dựng nước nhà” (trang 102).

Muốn phục vụ tốt nhân dân, văn nghệ sĩ phải đoạn tuyệt với quan điểm “nghệ thuật vị nghệ thuật” và khẳng định “nghệ thuật phục vụ đời sống”. Văn nghệ sĩ phải gắn liền với lao động sản xuất, gắn liền với đời sống và không thể xa rời quần chúng. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Văn hóa xa đời sống, xa lao động là văn hóa suông” (trang 102). Khi nhận xét phong trào cách mạng Nga ở thế kỷ 19, C. Mác viết: “Những bậc tài trí luôn luôn gắn chặt bằng những sợi dây vô hình với cơ thể nhân dân”. Câu nói ấy cũng rất đúng đối với cán bộ văn hóa, văn nghệ, trí thức.

Viết để phục vụ quần chúng thì phải viết cho quần chúng hiểu được, nhớ được và làm được, nghĩa là phải viết hợp với trình độ người xem, viết rõ và gọn. Bác yêu cầu văn nghệ sĩ phải học cách nói của quần chúng, vì “cách nói của quần chúng rất đầy đủ, rất hoạt bát, rất thiết thực mà lại rất giản đơn”⁽¹⁾. Người không tán thành cách nói khó hiểu hoặc dùng chữ sai ở một số nhà văn, nhà thơ. Người đưa thí dụ có người viết “tóc cười, tay

(1) *Về công tác văn hóa văn nghệ*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1971, trang 10.

hát” hoặc “cặp mắt ông cụ già dĩnh ngộ” (trang 72). Người cũng không thích cách viết lằng nhằng “như là rau muống kéo dây” – Người nói: “Tôi nghĩ rằng một tác phẩm văn chương không cứ dài mới hay. Khi nào tác phẩm ấy chỉ diễn đạt vừa đủ những điều đáng nói, khi nó được trình bày sao cho mọi người ai cũng hiểu được, và khi đọc xong độc giả phải suy nghĩ, thì tác phẩm ấy mới xem như là một tác phẩm hay và biên soạn tốt” (*Trả lời ông H.*).

Tuy nhiên, không phải Hồ Chủ tịch phản đối viết dài. Người nói: “Chúng ta chống là chống nói dài viết rỗng. Chứ không nhất thiết cái gì cũng phải ngắn mới tốt (...), viết dài mà rỗng thì không tốt, viết ngắn mà rỗng cũng không hay. Chúng ta phải chống tất cả những thói rỗng tuếch. Nhưng trước hết phải chống thói rỗng lại dài” (trang 56). Người ví viết dài nhưng rỗng “khác nào vãi băng bó mụn lở, đã thối lại dài” (trang 55).

Cách đây 45 năm, khi đề nghị với Ban Phương Đông của Quốc tế Cộng sản cần viết sách phổ biến lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin trong cán bộ, Bác đã đề cập đến vấn đề viết ngắn, viết dễ hiểu. Người nói: “Các đồng chí chúng ta trình độ văn hóa thấp không thể đọc và hiểu được những vấn đề viết quá dài, quá khó. Cho nên những sách ấy nên viết ngắn, từ ngữ phải thật giản dị, thật trong sáng, dễ hiểu đối với quần chúng”⁽¹⁾.

Viết là để phục vụ quần chúng, mà trong quần chúng nước ta trước đây nông dân chiếm hơn 90% dân số. Do chính sách ngu dân và chính sách bản cùng hóa của thực dân Pháp

(1) Thư của đồng chí Nguyễn Ái Quốc gửi Ban Phương Đông của Quốc tế Cộng sản, ngày 16-1-1935

nên phần đông số quần chúng ấy có trình độ văn hóa thấp, không biết ngoại ngữ. Để họ có thể đọc và hiểu được, ta cần tránh dùng nhiều chữ nước ngoài, nhất là từ ngữ Trung Quốc. Tôi nghĩ rằng lạm dụng từ ngữ Trung Quốc chỉ làm cho văn thêm khó hiểu, trừ những từ thông dụng mà ai cũng đã biết và trừ những từ mới, như người bôn-sê-vích, tài chính..." (*Trả lời ông H.*). Về điểm này, Bác nói thêm: "Nhưng sẽ "tả" quá nếu chữ Hán đã hóa thành tiếng ta ai cũng hiểu, mà cố ý không dùng. Thí dụ: độc lập mà nói "đứng một", du kích thì nói "đánh chơi". Thế cũng là "tếu" (trang 58).

Mặc khác, một tác phẩm về hình thức trong sáng phải là một tác phẩm ít dùng điển tích. Bởi vì quần chúng ta không am hiểu cổ học, mà thường điển tích lấy trong các sách cổ, nên quần chúng không hiểu. Từ năm 1925, Bác đã nói: "Dùng điển tích là tốt, nhưng nếu quá lạm dụng sẽ làm cho độc giả khó hiểu. Bởi vì tính chất cao xa thâm thúy của các điển tích thường cũng hay bao hàm những ý nghĩa mơ hồ có thể làm cho người ta hiểu lầm" (*Trả lời ông H.*). Quần chúng không chỉ là người thưởng thức mà còn là người sáng tạo văn hóa nghệ thuật nữa. Người nói: "Những câu tục ngữ, những câu vè, ca dao rất hay là những sáng tác của quần chúng. Các sáng tác ấy rất hay mà lại ngắn, chứ không "trường thiên đại hải" "dây cà ra dây muống"⁽¹⁾.

Nhìn chung, từ sau Cách mạng tháng Tám đến nay, quần chúng đã sáng tác nhiều đề tài khác nhau: báo tường, hò, vè, múa, chèo, tuồng, kịch nói, cải lương, v.v... Người đánh giá đó

(1) *Bàn về văn hóa và nghệ thuật*, Nhà xuất bản Văn hóa – Nghệ thuật, Hà Nội, 1963, trang 105.

“là những hòn ngọc quý”⁽²⁾. Người đề nghị anh chị em văn nghệ sĩ cần học tập và giúp đỡ quần chúng sáng tác những tác phẩm cao hơn, đẹp hơn.

Chiến sĩ văn hóa nghệ thuật phải hướng ngòi bút của mình vào việc biểu dương, cổ vũ những thành tích của cách mạng và ca ngợi chế độ mới, nền kinh tế mới, con người mới. Người đã chỉ rằng: “Quần chúng đang chờ đợi những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại vẻ vang của chúng ta, những tác phẩm *ca tụng* chân thật những người mới, việc mới, chẳng những để làm gương mẫu cho chúng ta ngày nay, mà còn để giáo dục cho con cháu ta đời sau”⁽¹⁾.

Nhưng để “làm gương mẫu” và “để giáo dục” không có nghĩa là chỉ nêu những người tốt, những việc tốt; còn những người xấu, những việc xấu thì giấu đi. Người nói: “Các báo chí phải khuyến khích những người tốt, những việc tốt và thẳng thắn phê bình những điều xấu như: lười biếng, tham ô, lãng phí, quan liêu. Đó là một việc rất cần thiết”. Nhưng “Phê bình phải đúng đắn. Nêu cái hay, cái tốt, thì phải có *chừng mực*, chớ phóng đại. Có thể nào nói thế ấy. Bộ đội và nhân dân ta cũng nhiều cái hay để nêu lên, không cần phải bịa đặt ra.

Phê bình thì phải phê bình một cách *thật thà*, chân chính, đúng đắn, chứ không phải để cho địch lợi dụng để nó phản tuyên truyền”⁽²⁾.

(1) *Bàn về văn hóa và nghệ thuật*, Nhà xuất bản Văn hóa – Nghệ thuật, Hà Nội, 1963, trang 183.

(2) *Bàn về văn hóa và nghệ thuật*, Nhà xuất bản Văn hóa – Nghệ thuật, Hà Nội 1963, trang 20.

Khái niệm “phóng đại” và “bịa đặt” nói ở đây, ta cần phải hiểu là “chớ làm thì láo, báo cáo thì hay”, chớ “thành tích bằng hạt ngô phóng to bằng cái bàn”, chứ không phải Bác phủ nhận vai trò tưởng tượng trong sáng tác nghệ thuật.

Tại Đại hội Văn nghệ toàn quốc lần thứ III, Người nói: “Quần chúng mong muốn những tác phẩm có *nội dung* chân thật và phong phú, có *hình thức* trong sáng và vui tươi, khi chưa xem thì muốn xem, xem rồi thì có bổ ích” ⁽¹⁾. Chúng ta hiểu khái niệm *chân thật* mà Người nêu trên tức là khi miêu tả phải bám lấy sự kiện, trung thành với sự kiện, chứ không tô son hoặc phóng đại sự kiện theo ý muốn chủ quan của tác giả, nhằm phục vụ quan điểm chủ quan nào đó của tác giả.

Nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nói: nghệ sĩ phải miêu tả cho *hùng hồn, trong sáng và vui tươi*. Chính đó là mảnh đất dùng cho tưởng tượng. Tưởng tượng trên cơ sở sự kiện, vì sự kiện, do sự kiện. Từ sự kiện rút ra kết luận, nguyên lý, từ sự kiện rút ra phê phán và khẳng định.

M. Gorki, trong bài *Nói chuyện về nghề nghiệp*, viết rằng “... tư tưởng không thể rút ra từ không khí như chất a-zốt chẳng hạn; tư tưởng được tạo ra trên mặt đất, cơ sở của nó là cuộc sống lao động, tài liệu của nó là sự so sánh, quan sát, nghiên cứu, xét đến cùng là sự kiện, sự kiện!” ⁽²⁾.

Trong thực tiễn sản xuất và chiến đấu trước đây và hiện

(1) *Bàn về văn hóa và nghệ thuật*, Nhà xuất bản Văn hóa – Nghệ thuật, Hà Nội, 1963, trang 183.

(2) Gorki: *Bàn về văn học*, Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội, 1965, tập II, trang 44-45

nay của nhân dân ta đã xuất hiện nhiều gương anh hùng lẫn liệt, nhiều việc phi thường, nhưng chúng ta chưa phát hiện hết, và kịp thời. Đó giống như những viên ngọc quý còn lẫn lộn trong đất cát. Nhiệm vụ của văn nghệ sĩ là phải đào tìm vàng, đào đất tìm ngọc, tức là làm cái công việc *ghi chép* để phổ biến và động viên kịp thời những gương người tốt việc tốt ấy. Những bài ghi chép đó, nói chung chưa phải là tác phẩm nghệ thuật. Nhưng nó là cơ sở để trong tương lai, những nhà sáng tác dựa trên tư liệu ấy sáng tạo ra những tác phẩm nghệ thuật ngang tầm với thời đại vẻ vang của dân tộc ta.

Năm 1958, Chủ tịch Hồ Chí Minh phát biểu về vấn đề “đề cao” trong sáng tác như sau: “Đề cao là nâng cao lên. Nhưng muốn nâng cao lên thì phải ở đâu mà nâng lên, nếu ở giữa “khoảng không” mà nâng thì cũng không cao mà cũng không thấp. Thế là nói: trước phải phổ biến, nghĩa là trước hết phải có cái nền, rồi từ cái phổ biến ấy, cái nền ấy mà nâng cao lên” (trang 85-86).

Tuy vậy, có người cho rằng làm tác phẩm ngắn, kịp thời thì không thể có giá trị nghệ thuật. Thật ra, tác phẩm có sức sống mãnh liệt hay không, không phải ở số chữ, số trang nhiều hay ít, *Tuyên ngôn Đảng Cộng sản* của Mác và Ăngghen rất mỏng nhưng tuổi thọ rất cao, *Người mẹ* của Gorki, *AQ. Chính truyện* của Lỗ Tấn, *Đại cáo bình Ngô* của Nguyễn Trãi, *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, *Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu... cũng mỏng nhưng lại trường tồn bất tử! Thậm chí bài thơ *Nam quốc sơn hà*... của Lý Thường Kiệt gọn gàng trong 4 câu nhưng sống rất mãnh liệt và đến bây giờ lời thơ hùng tráng ấy vẫn còn vang vọng non sông.

Đối với vốn cũ của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá rất cao. Người khuyên văn nghệ sĩ chú ý khôi phục và giữ gìn vốn cũ dân tộc. Nhưng theo Người, khôi phục không có nghĩa là sao chép nguyên xi mà phải mạnh dạn cải tiến. Và cải tiến không có nghĩa là biến cái này thành cái kia. Người nói: “Tuồng, chèo là những vốn quý, nhưng phải mạnh dạn cải tiến. Tuy nhiên chớ có gieo vừng ra ngô”⁽¹⁾.

Người khuyên văn nghệ sĩ cần học tập văn hóa tiên tiến của các nước, trước hết học tập các nước anh em.

Trước đây, một số anh chị em văn nghệ sĩ thường hướng ngòi bút của mình vào những đề tài quá khứ, đề tài lịch sử, nhằm lấy cái cũ làm gương cho hiện tại, lấy cái đã qua làm bài học cho thế hệ ngày nay. Quan điểm đó không sai. Nhưng trong cuộc chiến đấu ngày nay, đã xuất hiện nhiều gương anh hùng, nhiều chuyện lý thú, nhiều thành tích vẻ vang, nếu văn nghệ sĩ không phản ánh kịp thời trong tác phẩm để tuyên truyền, cổ động và biểu dương thì đó là một thiếu sót.

Mácxim Gorki đã khuyên các nhà văn rằng: “Trong đời sống hiện thực của chúng ta, hết sức cần thiết phải nêu lên, miêu tả, soi sáng tất cả những cái thật sự là quan trọng, mới mẻ, “tích cực”, những cái đang không ngừng phát triển”.

Trước những sự thay đổi của đất nước trong nhiều lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội..., đó là những đề tài cực kỳ phong phú, mà Chủ tịch Hồ Chí Minh khuyên các nhà văn cần hướng ngòi bút vào đấy “miêu tả cho hay, cho chân thật và cho

(1) Về tinh thần dân tộc trong âm nhạc, tạp chí *Học tập*, 3-1970.

hùng hồn những người, những việc ấy bằng văn, bằng thơ, bằng vẽ và nâng các nghệ thuật khác”.

Chúng ta hiểu khái niệm “miêu tả hùng hồn” của Bác là phải đưa chất “thép” ra đầu ngọn bút, biến các tác phẩm nghệ thuật thành chất “xúc tác” nâng tâm hồn quần chúng lên, nâng cách nhìn, cách suy nghĩ của quần chúng cao, đẹp hơn thực tại. M. Gorki đã từng nhấn mạnh điều đó: “Quả như thế, đã đến lúc cần đến chất anh hùng, mọi người đều mong mỗi một cái gì tươi sáng, có sức kích động, một cái gì cho dừng giống với cuộc đời, mà phải cao hơn, tốt đẹp hơn”.

Miêu tả hùng hồn còn có nghĩa là miêu tả thế nào để cho tác phẩm có sức mạnh quật ngã kẻ thù, có sức nóng ngàn độ thiêu đốt kẻ thù, đốt cháy những thói quen và truyền thống lạc hậu trong cán bộ và nhân dân ta.

Bác nói “miêu tả cho hùng hồn”, nhưng “hình thức phải trong sáng và vui tươi”. Chúng ta đều biết “trong sáng và vui tươi” bao giờ cũng đối lập với “bi thảm và bi lụy”. Đó là phương châm sáng tác mà Người đã thực hiện bất kỳ trong trường hợp nào, hoàn cảnh nào. Ngay trong lúc bị bọn Tưởng Giới Thạch giam cầm, tính mạng của Người như nghìn cân treo sợi tóc, Người vẫn không “bi” mà vẫn lạc quan cách mạng:

*Mặc dù bị trói chân tay,
Chim ca rộn núi hương bay ngát rừng.
Vui say, ai cấm ta dừng,
Đường xa âu cũng bớt chùng quạnh hiu.*

Ngay trong bài thơ *Buồn* của Người, ta cũng không tìm thấy cái tâm tư buồn thảm mà chỉ thấy người “than” là không

được tự do để hoạt động cho cách mạng:

*Tráng sĩ đua nhau ra mặt trận,
Hoàn cầu lửa bốc rực trời xanh;
Trong ngực người nhàn nhàn quá đỗi,
Chí cao mà chẳng đáng đồng trinh!*

Trước kia, ta có diễn vở cải lương *Phụ tử hận* đã cải biên của Trung Quốc. Về nội dung, vở đó có tác dụng giáo dục quần chúng lòng căm thù chế độ phong kiến tàn ác, phản động. Xem xong, ai cũng khen hay nhưng ai cũng buồn thảm trước cảnh toàn thể gia đình của nhân vật đều bị sát hại hết. Bác không tán thành kết thúc vở cải lương bằng một bi kịch như thế, Người bảo “hay ở chỗ nào? Phong kiến chết, chứ nhân dân không chết và đã thắng”.

Tuy nhiên, trong cái “trong sáng và vui tươi” phải mang chất hùng chứ không yếu đuối, ủy mị. Bác nói trong thơ “nên có thép” và “Nhà thơ cũng phải biết xung phong”, “Cái bút là vũ khí sắc bén, bài báo là tờ hịch cách mạng”, chính là Người không những muốn đưa chất anh hùng vào thơ văn mà còn đưa vào khắp các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

*

* *

Tóm lại, những bài viết, bài nói về văn hóa văn nghệ của Chủ tịch Hồ Chí Minh là những bài học rất quý về quan điểm văn hóa văn nghệ cách mạng, là phương hướng và mục tiêu, là kim chỉ nam hành động cho cán bộ hoạt động văn hóa văn nghệ. Từ sau Cách mạng tháng Tám đến nay, văn nghệ sĩ đã

tiếp thụ những lời giáo huấn của Người, đã lập được thành tích đáng tự hào, như *Báo cáo chính trị của Đại hội Đảng lần thứ IV* đã khẳng định: “Mấy chục năm qua, về cơ bản chúng ta đã xây dựng được *một nền văn nghệ xã hội chủ nghĩa* bao gồm các ngành: văn hóa, sân khấu, điện ảnh, mỹ thuật, âm nhạc, múa, xiếc, kiến trúc... mang bản sắc dân tộc khá phong phú, tác động khá sâu sắc vào đời sống tinh thần và tình cảm của nhân dân. Với những thành tựu đã đạt được trong việc phản ánh hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc, nền văn hóa, văn nghệ nước ta xứng đáng đứng vào hàng ngũ tiên phong của những nền văn hóa, văn nghệ chống chủ nghĩa đế quốc trong thời đại ngày nay”.

Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận sưu tập những bài nói, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là tập sách quý, rất bổ ích không những cho cán bộ hoạt động văn hóa, văn nghệ mà cho cả những người yêu thích văn hóa, nghệ thuật để nâng cao tính đảng trong sáng tác cũng như trong mọi công tác.

Hà Nội, ngày 19-5-1980

HÀ HUY GIÁP

Nguyên Viện trưởng

Viện Bảo Tàng Hồ Chí Minh

PHẦN I



**BÂY GIỜ HỌC THUYẾT NHIỀU,
CHỦ NGHĨA NHIỀU, NHƯNG
CHỦ NGHĨA CHÂN CHÍNH NHẤT,
CHẮC CHẮN NHẤT, CÁCH MỆNH NHẤT
LÀ CHỦ NGHĨA LÊNIN**

(Đường Kách mệnh)

1925-1927

THAM LUAN TẠI ĐẠI HỘI QUỐC TẾ NÔNG DÂN LAN THỜ NHẬT ⁽¹⁾ (Trích)

... Trong thời đại ngày nay, chỉ có giai cấp công nhân là giai cấp độc nhất và duy nhất có sứ mệnh lịch sử lãnh đạo cách mạng đến thắng lợi cuối cùng, bằng cách liên minh với giai cấp nông dân. Những trào lưu cơ hội chủ nghĩa, phỉnh nịnh nông dân, coi nông nhân là lực lượng chủ yếu, là động lực duy nhất của cách mạng, là đội ngũ cách mạng nhất, chỉ dẫn tới chủ nghĩa phiêu lưu, chủ nghĩa cực đoan, vô chính phủ, và đi tới chỗ phản bội chủ nghĩa Lê-nin mà thôi.

...

Báo Nhân dân, ngày 07-5-1980

NGUYỄN ÁI QUỐC

Bản dịch: báo Nhân dân

Ngày 13-10-1923

Văn hóa văn nghệ cũng là một mặt trận,

NXB Văn nghệ, 2005, tr 35

-
- (1) Tháng 6 năm 1923, đồng chí Nguyễn Ái Quốc từ Paris đi Mátxcova (Liên Xô). Trong khi chờ họp Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản, lấy tư cách là đại biểu nông dân các nước thuộc địa, Người tham dự Hội nghị lần thứ nhất Quốc tế Nông dân (một tổ chức cách mạng hoạt động dưới sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản, thành lập năm 1923, nhằm đoàn kết rộng rãi giai cấp nông dân các nước trên thế giới trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc), họp từ ngày 12 đến ngày 15 tháng 10 năm 1923. Tại Hội nghị này, trong bài phát biểu của mình, Người nhấn mạnh: “Quốc tế của các đồng chí chỉ trở thành một Quốc tế thật sự khi mà không những nông dân phương Tây, mà cả nông dân ở phương Đông, nhất là nông dân ở các thuộc địa là những người bị bóc lột và bị áp bức nhiều hơn các đồng chí, đều tham gia Quốc tế của các đồng chí”. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành của Nông hội Quốc tế, trong đó có đồng chí Nguyễn Ái Quốc.

LENIN VÀ CÁC DÂN TỘC THUỘC NÒA

Bài viết của đại diện các thuộc địa Pháp

bên cạnh Quốc tế Cộng sản

Lênin đã đặt tiền đề cho một thời đại mới, thật sự cách mạng trong các nước thuộc địa.

Lênin là người đầu tiên đã kiên quyết lên án mọi thành kiến về vấn đề này còn âm ỉ trong đầu óc của nhiều nhà cách mạng châu Âu và châu Mỹ.

Mọi người đều biết rõ những luận cương của Quốc tế Cộng sản về vấn đề thuộc địa. Trong tất cả các Đại hội của Quốc tế Cộng sản, của Quốc tế Công đoàn⁽¹⁾ và Quốc tế Thanh niên cộng sản⁽²⁾, vấn đề các nước thuộc địa đã được nêu lên hàng đầu. Lênin là người đầu tiên đã hiểu và đánh giá hết tầm quan trọng lớn lao của việc lôi cuốn nhân dân các nước thuộc địa vào phong trào cách mạng. Lênin là người đầu tiên đã chỉ rõ rằng, nếu không có sự tham gia của các dân tộc thuộc địa, thì cách mạng xã hội không thể có được.

Lênin đã tìm ra những phương pháp có hiệu quả để tiến hành có kết quả công tác trong các nước thuộc địa và đã nhấn mạnh là cần phải sử dụng phong trào cách mạng dân tộc ở những nước này.

(1) *Quốc tế Công đoàn* (Quốc tế Công hội đỏ): Tổ chức liên hiệp quốc tế của Công đoàn cách mạng thành lập ngày 03-7-1921, tồn tại đến cuối 1937.

(2) *Quốc tế Thanh niên Cộng sản*: Tổ chức quốc tế của thanh niên cách mạng. Đại hội lần thứ nhất của thanh niên xã hội chủ nghĩa được triệu tập ở Berlin từ ngày 20 đến 26-11-1919. Sau đó gia nhập Quốc tế Cộng sản với tư cách là một phân bộ. Năm 1943, cùng với việc giải tán Quốc tế Cộng sản, Quốc tế Thanh niên Cộng sản cũng tự giải tán.

Các đại biểu của các nước thuộc địa tham dự các Đại hội của Quốc tế Cộng sản, vẫn còn nhớ vị lãnh tụ - người đồng chí đã dành cho họ sự chú ý dường nào, và Người đã biết đi sâu tìm hiểu như thế nào những điều kiện công tác phức tạp nhất và thuần túy có tính chất địa phương. Mỗi người chúng ta đều có đủ thời gian cần thiết để tin chắc rằng những điều nhận xét của Người là đúng và những lời giáo huấn của Người là quý giá đến mức nào. Với phương pháp khéo léo của mình, Lênin đã lay chuyển được quần chúng nhân dân chưa giác ngộ và lạc hậu nhất trong các nước thuộc địa. Sách lược của Lênin về vấn đề này đã được các đảng cộng sản trên toàn thế giới áp dụng, đang lôi cuốn tất cả những phần tử ưu tú và tích cực ở các nước thuộc địa vào phong trào cộng sản.

Việc Lênin giải quyết vấn đề dân tộc hết sức phức tạp ở nước Nga Xôviết là một thứ vũ khí tuyên truyền mạnh mẽ trong các nước thuộc địa.

Trong cơn mắt của các dân tộc thuộc địa, trong lịch sử cuộc đời khổ đau và bị mất quyền của các dân tộc thuộc địa, Lênin là người sáng tạo ra cuộc đời mới, là ngọn hải đăng chỉ dẫn con đường đi tới giải phóng cho toàn thể nhân loại bị áp bức.

Tạp chí *Đỏ* (Liên Xô),
tiếng Nga, số 2, năm 1925.
Hồ Chí Minh toàn tập,
tập 2, CTQG 2011, Tr 147-148

NGUYỄN ÁI QUỐC⁽¹⁾

(1) Trong nguyên bản, các chữ NGUYỄN ÁI QUỐC viết bằng chữ Hán.

ĐƯỜNG KÁCH MỆNH⁽¹⁾

Không có lý luận khách mệnh, thì không có khách mệnh vận động... Chỉ có theo lý luận khách mệnh tiên phong, đảng Khách mệnh mới làm nổi trách nhiệm khách mệnh tiên phong⁽²⁾.

LÊNIN

VÌ SAO PHAI VIỆT SÁCH NÀY?

1. Phàm làm việc gì cũng vậy, bất kỳ lớn bé, bất kỳ khó dễ, nếu không ra sức thì chắc không thành công. Tục ngữ Tàu có câu: “Sư tử bắt thỏ tất dùng hết sức”. Sư tử mạnh biết chừng nào, nếu bắt thỏ thì có khó gì, thế mà cần phải dùng hết sức, huống gì làm việc to tát như việc giải phóng gông cùm nô lệ cho đồng bào, cho nhân loại, nếu không hết sức thì làm sao được.

2. Lại nhiều người thấy khó thì ngã lòng, không hiểu rằng “nước chảy đá mòn” và “có công mài sắt có ngày nên kim”. Việc gì khó cho mấy, quyết tâm làm thì làm chắc được,

(1) *Đường Khách mệnh* gồm một số đề cương bài giảng do đồng chí Nguyễn Ái Quốc soạn từ đầu năm 1925, sau đó được phát triển và cụ thể thêm khi Người giảng cho cán bộ trong lớp chính huấn chính trị ở Quảng Châu (phía Nam Trung Quốc). Đầu năm 1927, những bài giảng ấy được xuất bản thành sách in lần đầu tiên tại Quảng Châu. Đường Khách mệnh do Bộ Tuyên truyền của Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông xuất bản. Các bài viết trong tư liệu này, chúng tôi dùng chữ “cách” theo Hồ Chí Minh toàn tập, xuất bản lần thứ ba, năm 2011.

(2) Hai câu này trích trong cuốn *Làm gì?* của Lênin.

ít người làm không nổi, nhiều người đồng tâm hiệp lực mà làm thì phải nổi. Đời này làm chưa xong thì đời sau nối theo làm thì phải xong.

3. Muốn đồng tâm hiệp lực, muốn bền gan thì trước ai ai cũng phải hiểu ra vì sao mà phải làm, vì sao mà không làm không được, vì sao mà ai ai cũng phải gánh một vai, vì sao phải làm ngay không nên người này ngồi chờ người khác. Có như thế mục đích mới đồng; mục đích có đồng, chí mới đồng; chí có đồng, tâm mới đồng; tâm đã đồng, lại phải biết cách làm thì làm mới chóng.

4. Lý luận và lịch sử cách mệnh có nhiều sách lắm. Pháp nó sợ, nên cấm chúng ta học, cấm chúng ta xem, cho nên đồng bào ta đối với hai chữ cách mệnh còn lờ mờ lắm. Có người biên chép đề xướng ra một chút lại làm một cách rất hô hô; hoặc xúi dân bạo động mà không bày cách tổ chức; hoặc làm cho dân quen tính ỷ lại, mà quên tính tự cường.

5. Mục đích sách này là để nói cho đồng bào ta biết rõ: (1) Vì sao chúng ta muốn sống thì phải cách mệnh. (2) Vì sao cách mệnh là việc chung cả dân chúng chứ không phải việc một hai người. (3) Dem lịch sử cách mệnh các nước làm gương cho chúng ta soi. (4) Dem phong trào thế giới nói cho đồng bào ta rõ. (5) Ai là bạn ta? Ai là thù ta? (6) Cách mệnh thì phải làm thế nào?

6. Sách này muốn nói cho vắn tắt, dễ hiểu, dễ nhớ. Chắc có người sẽ chê rằng văn chương cụt quăn. Vâng! Đây nói việc gì thì nó rất giản tiện, mau mắn, chắc chắn như 2 lần 2 là 4, không tô vẽ trang hoàng gì cả.

Hơn sáu mươi năm nay, đế quốc chủ nghĩa Pháp đập

trên đầu; hơn hai mươi triệu đồng bào hấp hối trong vùng tử địa. Phải kêu to, làm chóng để cứu lấy giống nòi, thì giờ đâu rảnh mà vẽ vờ trau chuốt!

Sách này chỉ ước ao sao đồng bào xem rồi thì nghĩ lại, nghĩ rồi thì tỉnh dậy, tỉnh rồi thì đứng lên đoàn kết nhau mà làm cách mệnh.

Văn chương và hy vọng sách này chỉ ở trong hai chữ: Cách mệnh! Cách mệnh!! Cách mệnh!!!

CÁCH MỆNH

1. Cách mệnh là gì?

Cách mệnh là phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt. Thí dụ: ông Galilê (1633) là khoa học cách mệnh. Ngày xưa ai cũng tưởng rằng giới tròn đất vuông, nhân kinh nghiệm và trắc đạc⁽¹⁾, ông ấy mới quyết rằng trái đất tròn và chạy chung quanh mặt trời.

Ông Stêphenxông (1800) là cơ khí cách mệnh. Ngày xưa chỉ đi bộ và đi xe ngựa kéo; ông ấy mới làm ra xe lửa.

Ông Đácuy-n (1859) là cách vật cách mệnh⁽²⁾. Ngày xưa không ai hiểu rõ sự sinh hoá⁽³⁾ của vạn vật, ông ấy mới nghiên cứu ra vì sao mà có sự sinh hóa ấy.

Ông Các Mác là kinh tế học cách mệnh. Ông ấy nghiên

(1) Trắc đạc: đo đạc.

(2) Cách vật cách mệnh: sinh vật cách mệnh.

(3) Sinh hóa: nảy nở và biến đổi.

cứu rõ ràng tư bản chủ nghĩa, đế quốc chủ nghĩa, giai cấp tranh đấu, vân vân ở đâu mà sinh ra; lịch sử nó thế nào, hiện tượng nó thế nào, và kết quả nó sẽ ra thế nào.

2. Cách mệnh có mấy thứ?

Ấy là tư tưởng cách mệnh, dân chúng cách mệnh thì có 3 thứ:

A- Tư bản cách mệnh.

B- Dân tộc cách mệnh.

C- Giai cấp cách mệnh.

Tư bản cách mệnh như Pháp cách mệnh năm 1789. Mỹ cách mệnh độc lập năm 1776 (đuổi Anh), Nhật cách mệnh năm 1864⁽¹⁾.

Dân tộc cách mệnh như Ytali đuổi cường quyền Áo năm 1859. Tàu đuổi Mãn Thanh năm 1911.

Giai cấp cách mệnh như công nông Nga đuổi tư bản và giành lấy quyền⁽²⁾ năm 1917.

3. Vì sao mà sinh ra tư bản cách mệnh?

A. Tư bản ở thành phố là tư bản mới, nó có lò máy và làm ra hàng hóa. Có lò máy thì muốn có nhiều thợ làm công cho nó. Làm ra hàng hóa thì muốn nhiều người mua của nó. Muốn nhiều người mua bán thì muốn giao thông tiện lợi.

B. Tư bản ở hương thôn là địa chủ, nó muốn giữ những chế độ phong kiến, thổ địa nhân dân; ở chỗ nào chủ quyền

(1) Cuộc Minh Trị duy tân từ năm 1868.

(2) Giành lấy chính quyền.

đều là về tay bọn quyền quý ở đấy cả; nó đối với nhân dân, nó coi như trâu, như lợn, nó bắt ở yên một chỗ để cày ruộng cho nó, nó đối với người đi buôn, thì hàng hóa nó muốn lấy thuế bao nhiêu thì lấy, không có chừng độ, tiền bạc mỗi xứ một thứ, đi lại phải xin chúng nó cho phép, nó làm nhiều cách trở ngại cho việc buôn bán mới.

Địa chủ hết sức ngăn trở tư bản mới, tư bản mới hết sức phá địa chủ, hai bên xung đột nhau làm thành ra tư bản cách mệnh.

Không bao giờ hai tụi này chống nhau kịch liệt và rõ ràng, dễ thấy bằng bên Mỹ. Năm 1861 đến 1865, mấy tỉnh phía Bắc (tư bản mới) cử binh đánh lại mấy tỉnh phía Nam (điền chủ) như 2 nước thù địch vậy⁽¹⁾.

4. Vì sao mà sinh ra dân tộc cách mệnh?

Một nước cậy có sức mạnh đến cướp một nước yếu, lấy võ lực cai trị dân nước ấy, và giành hết cả quyền kinh tế và chính trị. Dân nước ấy đã mất cả tự do độc lập, lại làm ra được bao nhiêu thì bị cường quyền vơ vét bấy nhiêu.

Nó đã cướp hết sản vật, quyền lợi của dân rồi, khi có giặc giã, nó lại bắt dân đi lính chết thay cho nó. Như trong trận Âu chiến 1914-1918, Tây bắt ta đi lính, sau lại gia thuế gia sưu. Đánh được thì nó hưởng lợi quyền, thua thì mình đã chết người lại hại của.

Nói tóm lại là bọn cường quyền này bắt dân tộc kia làm nô lệ, như Pháp với An Nam. Đến khi dân nô lệ ấy chịu

(1) Cuộc nội chiến ở Mỹ kéo dài từ 1861 đến 1865 giữa các tập đoàn tư sản công nghiệp miền Bắc và các tập đoàn chủ nô miền Nam.

không nổi nữa, tỉnh ngộ lên, đoàn kết lại, biết rằng thù chết được tự do hơn sống làm nô lệ, đồng tâm hiệp lực đánh đuổi tụi áp bức mình đi; ấy là dân tộc cách mệnh.

5. Vì sao mà sinh ra giai cấp cách mệnh?

Trong thế giới có 2 giai cấp:

A. Tư bản (không làm công mà hưởng lợi).

B. Công và nông (làm khó nhọc mà chẳng được hưởng).

Như người thợ An Nam, làm ở mỏ than Hòn Gay, một ngày làm 11 giờ, đầu năm làm đến cuối, một ngày chỉ được 3 hào, ăn chẳng đủ ăn, mặc không có mặc, đau không có thuốc, chết không có hòm.

Còn anh chủ mỏ ấy không bao giờ nhúng tay đến việc gì, mà nó ăn sung mặc sướng, lên ngựa xuống xe, mỗi năm lại được mấy mươi triệu đồng lời (năm 1925 nó được 17.000.000 đồng). Thử hỏi 17 triệu ấy thằng chủ Tây làm ra hay là công nhân An Nam làm ra? Dân cày ta ruộng không có mà cày, mà tụi đồn điền Tây nó chiếm hết 122.000 mẫu ruộng tốt ở Trung Kỳ, 150.000 mẫu ở Nam Kỳ.

Dân ta nơi thì không đủ ăn, nơi thì chết đói, mà điền chủ mỗi năm nó bán gạo gần 1.000 triệu quan tiền Tây⁽¹⁾ (năm 1925 nó bán 911.477.000 quan).

Nước ta như vậy, các nước cũng như vậy. Công nông không chịu nổi, đoàn kết nhau đánh đuổi tư bản đi, như bên Nga, ấy là giai cấp cách mệnh; nói tóm lại là giai cấp bị áp bức cách mệnh⁽²⁾ để đập đổ giai cấp đi áp bức mình.

(1) Đồng phrăng Pháp.

(2) *Giai cấp bị áp bức cách mệnh*, tức là giai cấp bị áp bức làm cách mạng.

6. Cách mệnh chia làm mấy thứ?

Cách mệnh chia ra hai thứ:

A. Như An Nam đuổi Pháp, Ấn Độ đuổi Anh, Cao Ly⁽¹⁾ đuổi Nhật, Philíppin đuổi Mỹ, Tàu đuổi các đế quốc chủ nghĩa để giành lấy quyền tự do bình đẳng của dân nước mình, ấy là dân tộc cách mệnh.

B. Tất cả dân cày, người thợ trong thế giới bất kỳ nước nào, nòi nào đều liên hợp nhau lại như anh em một nhà, để đập đổ tất cả tư bản trong thế giới, làm cho nước nào, dân nào cũng được hạnh phúc, làm cho thiên hạ đại đồng - ấy là thế giới cách mệnh.

Hai thứ cách mệnh đó tuy có khác nhau, vì dân tộc cách mệnh thì chưa phân giai cấp, nghĩa là sĩ, nông, công, thương đều nhất trí chống lại cường quyền. Còn thế giới cách mệnh thì vô sản giai cấp đứng đầu đi trước. Nhưng 2 cách mệnh ấy vẫn có quan hệ với nhau. Thí dụ: An Nam dân tộc cách mệnh thành công thì tư bản Pháp yếu, tư bản Pháp yếu thì công nông Pháp làm giai cấp cách mệnh cũng dễ. Và nếu công nông Pháp cách mệnh thành công, thì dân tộc An Nam sẽ được tự do.

Vậy nên cách mệnh An Nam với cách mệnh Pháp phải liên lạc với nhau.

7. Ai là những người cách mệnh?

Vì bị áp bức mà sinh ra cách mệnh, cho nên ai mà bị áp bức càng nặng thì lòng cách mệnh càng bền, chí cách

(1) Nay là nước Triều Tiên.

mệnh càng quyết. Khi trước tư bản bị phong kiến áp bức cho nên nó cách mệnh. Bây giờ tư bản lại đi áp bức công nông, cho nên công nông là người chủ cách mệnh⁽¹⁾.

1. Là vì công nông bị áp bức nặng hơn,
2. Là vì công nông là đông nhất cho nên sức mạnh hơn hết,
3. Là vì công nông là tay không chân rỗi, nếu thua thì chỉ mất một cái kiếp khổ, nếu được thì được cả thế giới, cho nên họ gan góc. Vì những cơ ấy, nên công nông là gốc cách mệnh; còn học trò, nhà buôn nhỏ, điền chủ nhỏ cũng bị tư bản áp bức, song không cực khổ bằng công nông; 3 hạng ấy chỉ là bầu bạn cách mệnh của công nông thôi.

8. Cách mệnh khó hay là dễ?

Sửa cái xã hội cũ đã mấy ngàn năm làm xã hội mới, ấy là rất khó. Nhưng biết cách làm, biết đồng tâm hiệp lực mà làm thì chắc làm được, thế thì không khó. Khó dễ cũng tại mình, mình quyết chí làm thì làm được. Nhưng muốn làm cách mệnh thì phải biết:

A- Tội tư bản và đế quốc chủ nghĩa nó lấy tôn giáo và văn hóa làm cho dân ngu, lấy pháp luật buộc dân lại, lấy sức mạnh làm cho dân sợ, lấy phú quý làm cho dân tham. Nó làm cho dân nghe đến 2 chữ cách mệnh thì sợ rùng mình.

Vậy cách mệnh trước phải làm cho dân giác ngộ.

B- Dân khổ quá hay làm bạo động, như dân An Nam ở Trung Kỳ kháng thuế, Hà Thành đầu độc, Nam Kỳ phá

(1) Công nông là người chủ cách mệnh, tức là công nhân và nông dân là lực lượng nòng cốt, là đội quân chủ lực của cách mạng.

khám; không có chủ nghĩa, không có kế hoạch, đến nỗi thất bại mãi.

Vậy cách mệnh phải giảng giải lý luận và chủ nghĩa⁽¹⁾ cho dân hiểu.

C- Dân vì không hiểu tình thế trong thế giới, không biết so sánh, không có mưu lược, chưa nên làm đã làm, khi nên làm lại không làm⁽²⁾.

Cách mệnh phải hiểu phong trào thế giới, phải bày sách lược cho dân.

D- Dân thường chia rẽ⁽³⁾ phái này bọn kia, như dân ta người Nam thì nghi người Trung, người Trung thì khinh người Bắc, nên nổi yếu sức đi, như đũa mỗi chiếc mỗi nơi.

Vậy nên sức cách mệnh phải tập trung, muốn tập trung phải có đảng cách mệnh.

9. Cách mệnh trước hết phải có cái gì?

Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam.

(1) *Giảng giải lý luận và chủ nghĩa*, tức là giảng giải lý luận cách mạng và chủ nghĩa Mác - Lênin.

(2) Tức là không biết nắm thời cơ cách mạng.

(3) Dân thường bị chia rẽ (do âm mưu của bọn thực dân là chia rẽ để dễ cai trị).

Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin.

In lần đầu tiên tại Quảng Châu

Trung Quốc, năm 1927.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 2, CTQG 2011, Tr 279-289

NGUYỄN ÁI QUỐC

1927

TRONG LÔI ÍCH CỦA NÀNG HÔN HET (Trích)

... Ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác. Cho nên Đảng phải ra sức tổ chức nhân dân, lãnh đạo nhân dân để giải phóng nhân dân và để nâng cao sinh hoạt, văn hóa, chính trị của nhân dân. Vì toàn dân được giải phóng, tức là Đảng được giải phóng.

Vì vậy, mỗi người trong Đảng phải hiểu rằng: lợi ích của cá nhân nhất định phải phục tùng lợi ích của Đảng. Lợi ích của mỗi bộ phận nhất định phải phục tùng lợi ích của toàn thể. Lợi ích tạm thời nhất định phải phục tùng lợi ích lâu dài.

Nghĩa là phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, lên trước hết. Vì lợi ích của Đảng tức là lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc.

Vô luận lúc nào, vô luận việc gì, đảng viên và cán bộ phải đặt lợi ích của Đảng ra trước, lợi ích của cá nhân lại sau. Đó là nguyên tắc cao nhất của Đảng. Đó là “tính Đảng”.

Nếu gặp khi lợi ích chung của Đảng mâu thuẫn với lợi ích riêng của cá nhân, thì phải kiên quyết hy sinh lợi ích của

cá nhân cho lợi ích của Đảng. Khi cần đến tính mệnh của mình cũng phải vui lòng hy sinh cho Đảng”...

Sửa đổi lối làm việc

X.Y.Z

Hồ Chí Minh toàn tập,

Tháng 10-1947

tập 5, CTQG 2011 Tr 487-488

DIỄN VĂN KHAI MẠC LỘP HỌC LÝ LUẬN KHOA I TRƯỜNG NGUYỄN ÁI QUỐC⁽¹⁾

(Trích)

... Hôm nay trường lý luận của Đảng ta khai mạc, thay mặt Trung ương, tôi chúc các đồng chí cố gắng, chúc nhà trường thành công.

Nhân dịp này, tôi nêu mấy ý kiến về học tập lý luận.

Vì sao phải học lý luận?

Trước hết, Đảng ta tổ chức trường học lý luận cho cán bộ là để nâng cao trình độ lý luận của Đảng ta đảng giải quyết sự đòi hỏi của nhiệm vụ cách mạng và tình hình thực tế của Đảng ta, để Đảng ta có thể làm tốt hơn công tác của mình, hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ cách mạng vĩ đại của mình.

Đảng ta là một Đảng Mác - Lênin, đã được rèn luyện, thử thách lâu dài trong đấu tranh gian khổ, vì thế Đảng ta có rất nhiều ưu điểm, ví dụ như: trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, với tinh thần quốc tế vô sản, chiến đấu kiên quyết, nhiệt tình cách mạng dồi dào, có truyền thống đoàn kết nhất trí. Tuy vậy, Đảng ta còn có nhiều nhược điểm mà một trong

(1) Trường Nguyễn Ái Quốc nay là Học viện chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

những nhược điểm lớn là trình độ lý luận còn thấp kém.

Vì Đảng ta có nhiều ưu điểm, cho nên đã lãnh đạo cách mạng thu được những thắng lợi to lớn và căn bản. Nhưng mặt khác, vì trình độ lý luận thấp kém cho nên đứng trước nhiệm vụ cách mạng ngày càng mới và phức tạp, trong việc lãnh đạo, Đảng ta không khỏi lúng túng, không tránh khỏi sai lầm, khuyết điểm, ví dụ như chúng ta đã phạm những sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, hoặc những khuyết điểm trong việc lãnh đạo kinh tế.

Hiện nay, nhiệm vụ cách mạng của Đảng ta là gì? Đứng trong cả nước mà nói, thì ta chưa hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân; nhưng đứng về miền Bắc mà nói thì từ khi hòa bình được lập lại, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, ta đã bước vào thời kỳ quá độ tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Chúng ta tiếp tục nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và đấu tranh thống nhất nước nhà trong những điều kiện thuận lợi: chủ nghĩa xã hội đã thành hệ thống thế giới hùng mạnh; phong trào hòa bình dân chủ và dân tộc giải phóng lên cao; miền Bắc đã được giải phóng, đang được xây dựng và ngày càng củng cố; nhân dân ta ở miền Nam đã được rèn luyện thử thách qua cuộc kháng chiến trường kỳ và ba năm đấu tranh hòa bình. Tuy vậy, những nhiệm vụ đó cũng có nhiều mặt rất khó khăn và phức tạp; ví dụ như: tình hình thế giới và trong nước đã biến đổi đòi hỏi chúng ta phải có những đường lối, phương châm, phương pháp đấu tranh cho thích hợp; kẻ thù của chúng ta rất xảo quyệt, cán bộ và nhân dân còn có nhiều điểm chưa thật thông suốt đối với đường lối đấu tranh thống nhất là con đường đấu tranh lâu dài gian khổ. Điều đó đòi hỏi Đảng ta phải tự nâng cao mình lên nữa, mà muốn tự

nâng cao mình thì phải tổ chức học tập lý luận trong toàn Đảng, trước hết là trong cán bộ cốt cán của Đảng.

Ở miền Bắc, chúng ta đang ở trong giai đoạn quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là một cuộc biến đổi khó khăn nhất và sâu sắc nhất. Chúng ta phải xây dựng một xã hội hoàn toàn mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta. Chúng ta phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm. Chúng ta phải thay đổi quan hệ sản xuất cũ, xóa bỏ giai cấp bóc lột, xây dựng quan hệ sản xuất mới không có bóc lột áp bức. Muốn thế chúng ta phải dần dần biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước công nghiệp. Chúng ta phải dần dần tập thể hóa nông nghiệp. Chúng ta phải tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư nhân, đối với thủ công nghiệp. Chúng ta phải biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc. Chúng ta lại phải tiến hành những nhiệm vụ đó trong những điều kiện đặc biệt của nước ta, nghĩa là trên cơ sở của một xã hội vừa mới thoát khỏi ách thực dân, phong kiến, hết sức lạc hậu và trong hoàn cảnh nước ta đang bị chia cắt làm hai miền.

Trong những điều kiện như thế, chúng ta phải dùng những phương pháp gì, hình thức gì, đi theo tốc độ nào để tiến dần lên chủ nghĩa xã hội? Đó là những vấn đề đặt ra trước mắt Đảng ta hiện nay. Muốn giải quyết tốt những vấn đề đó, muốn đỡ bớt mò mẫm, muốn đỡ phạm sai lầm, thì chúng ta phải học tập kinh nghiệm các nước anh em và áp dụng những kinh nghiệm ấy một cách sáng tạo. Chúng ta phải nâng cao sự tu dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lênin để dùng lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác -

Lênin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta. Có như thế, chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta. Như thế là phải học tập lý luận, phải nâng cao trình độ lý luận chung của Đảng, trước hết là của cán bộ cốt cán của Đảng.

Mặt khác, trong thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa, Đảng cần phải mạnh hơn bao giờ hết. Muốn cải tạo xã hội mà đảng viên không tự cải tạo mình, không tự nâng cao mình thì không thể được. Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi đảng viên và cán bộ phải có lập trường giai cấp vô sản thật vững chắc, giác ngộ về chủ nghĩa xã hội cao; đòi hỏi cán bộ và đảng viên phải rửa sạch ảnh hưởng của những tư tưởng của giai cấp bóc lột, rửa sạch chủ nghĩa cá nhân, rèn luyện chủ nghĩa tập thể. Nó đòi hỏi cán bộ và đảng viên phải khắc phục các bệnh quan liêu và cô độc hẹp hòi để liên hệ chặt chẽ với quần chúng, do đó mà phát huy được đầy đủ tính sáng tạo của hàng triệu quần chúng nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội, vì chủ nghĩa xã hội chỉ có thể xây dựng được với sự giác ngộ đầy đủ và lao động sáng tạo của hàng chục triệu người. Muốn thế phải nâng cao trình độ lý luận chung của Đảng, phải tổ chức học tập lý luận trong Đảng, trước hết là trong những cán bộ cốt cán của Đảng.

Xem thế, chúng ta thấy học tập lý luận là một sự bức thiết đối với Đảng ta như thế nào.

... Trên đây là nói sự quan trọng của việc học tập lý luận. Bây giờ nói đến vấn đề lý luận liên hệ với thực tế. Lý luận rất cần thiết, nhưng nếu cách học tập không đúng thì

sẽ không có kết quả. Do đó, trong lúc học tập lý luận, chúng ta cần nhấn mạnh: *lý luận phải liên hệ với thực tế*.

Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông. Vì vậy cho nên trong khi nhấn mạnh sự quan trọng của lý luận, đã nhiều lần đồng chí Lênin nhắc đi nhắc lại rằng lý luận cách mạng không phải là giáo điều, nó là kim chỉ nam cho hành động cách mạng; và lý luận không phải là một cái gì cứng nhắc, nó đầy tính chất sáng tạo; lý luận luôn luôn cần được bổ sung bằng những kết luận mới rút ra từ trong thực tiễn sinh động. Những người cộng sản các nước phải cụ thể hóa chủ nghĩa Mác - Lênin cho thích hợp với điều kiện hoàn cảnh từng lúc và từng nơi.

Trường Đảng là một trường học để đào tạo những chiến sĩ tiên tiến phấn đấu cho sự nghiệp của giai cấp vô sản. Các đồng chí đều là những cán bộ cốt cán của Đảng. Việc học tập lý luận của các đồng chí không phải nhằm biến các đồng chí thành những người lý luận suông, mà nhằm làm thế nào cho công tác của các đồng chí tốt hơn, nghĩa là các đồng chí phải học tập tinh thần của chủ nghĩa Mác - Lênin; học tập lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng lập trường, quan điểm và phương pháp ấy mà giải quyết cho tốt những vấn đề thực tế trong công tác cách mạng của chúng ta. Như thế chúng ta học tập lý luận là cốt để áp dụng vào thực tế. Vậy thế nào là lý luận liên hệ với thực tế?

- Khi học tập lý luận thì nhằm mục đích học để vận dụng chứ không phải học lý luận vì lý luận, hoặc vì tạo cho mình một cái vốn lý luận để sau này đưa ra mặc cả với Đảng.

Tất cả những động cơ học tập không đúng đắn đều phải tẩy trừ cho sạch.

- Không phải học để thuộc lòng từng câu từng chữ, đem kinh nghiệm của các nước anh em áp dụng một cách máy móc. Nhưng chúng ta phải học chủ nghĩa Mác - Lênin để phân tích và giải quyết các vấn đề cụ thể của cách mạng nước ta, cho hợp với điều kiện đặc biệt của nước ta.

Khi vận dụng thì bổ sung, làm phong phú thêm lý luận bằng những kết luận mới rút ra từ trong thực tiễn cách mạng của ta.

Lý luận là sự tổng kết những kinh nghiệm của loài người, là tổng hợp những tri thức về tự nhiên và xã hội tích trữ lại trong quá trình lịch sử. Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin là sự tổng kết kinh nghiệm của phong trào công nhân từ trước đến nay của tất cả các nước. Nó là: “Khoa học về các quy luật phát triển của tự nhiên và xã hội; khoa học về cách mạng của quần chúng bị áp bức và bị bóc lột; khoa học về thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở tất cả các nước; khoa học về xây dựng chủ nghĩa cộng sản” (Xtalin).

Thực tế là các vấn đề mình phải giải quyết, là mâu thuẫn của sự vật. Chúng ta là những người cán bộ cách mạng, thực tế của chúng ta là những vấn đề mà cách mạng đề ra cho ta phải giải quyết. Thực tế bao gồm rất rộng. Nó bao gồm kinh nghiệm công tác và tư tưởng của cá nhân, chính sách và đường lối của Đảng, kinh nghiệm lịch sử của Đảng cho đến các vấn đề trong nước và trên thế giới. Trong khi học tập, đó là những thực tế mà chúng ta cần liên hệ. Tuy vậy, ở nhà trường, trước hết chúng ta cần liên hệ với tư tưởng và công tác của mình, nghĩa là dùng lý luận đã học được để phân tích những thắng lợi và thất bại trong công

tác, những mặt đúng mặt sai trong tư tưởng, phân tích một cách toàn diện và tìm nguồn gốc đúng sai về lập trường, quan điểm và phương pháp của mình. Làm như thế là tổng kết để làm cho nhận thức của chúng ta đối với các vấn đề đó được nâng cao hơn và công tác có kết quả hơn. Chúng ta làm cách mạng nhằm mục đích cải tạo thế giới, cải tạo xã hội. Muốn cải tạo thế giới và cải tạo xã hội thì trước hết phải tự cải tạo bản thân chúng ta. Do đó, cho nên trước hết là phải liên hệ lý luận với thực tế công tác và tư tưởng của mình, để tự cải tạo mình, nâng cao sự tu dưỡng của mình về lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Khi học tập, chúng ta cũng cần liên hệ với những vấn đề thực tế ở trong nước và trên thế giới, những vấn đề và nhiệm vụ cách mạng hiện nay đề ra cho Đảng ta, đem lý luận học được tìm xem đường lối và phương pháp giải quyết các vấn đề đó như thế nào cho đúng; hoặc phân tích các kinh nghiệm công tác đã qua của Đảng và tìm nguyên nhân của những thành công và thất bại của Đảng. Như thế sẽ giúp cho việc củng cố lập trường, nâng cao quan điểm và phương pháp của mình.

Tuy vậy cũng cần tránh sự lệch lạc đòi hỏi trong lúc học tập phải giải quyết tất cả mọi vấn đề thực tế. Thực tế của cách mạng rất rộng, giải quyết các vấn đề thực tế ấy là cả một quá trình lâu dài của toàn Đảng. Ở nhà trường chỉ có thể đặt cơ sở cho việc liên hệ với thực tế mà thôi...

... Không chú trọng đến đặc điểm của dân tộc mình trong khi học tập kinh nghiệm của các nước anh em, là sai lầm nghiêm trọng, là phạm chủ nghĩa giáo điều. Nhưng nếu quá nhấn mạnh đặc điểm dân tộc để phủ nhận giá trị phổ biến của những kinh nghiệm lớn, cơ bản của các nước anh

em, thì sẽ mắc sai lầm nghiêm trọng của chủ nghĩa xét lại. Vì vậy, song song với việc nhấn mạnh sự quan trọng của học tập lý luận, chúng ta phải luôn luôn nhấn mạnh nguyên tắc lý luận liên hệ với thực tế. Chúng ta phải khắc phục bệnh giáo điều đồng thời phải đề phòng chủ nghĩa xét lại. Tóm lại, các đồng chí cần nhận thức sự quan trọng của học tập lý luận để hăng hái học tập, đồng thời trong khi học tập phải đem những điều học được để phân tích và giải quyết các vấn đề thực tế trong công tác, trong tư tưởng của bản thân mình và của Đảng, có như thế thì việc học tập của các đồng chí mới thu được kết quả tốt.

Muốn thực hiện nguyên tắc lý luận liên hệ thực tế, muốn cho việc học tập đạt được mục đích đề cao lý luận, cải tạo tư tưởng, tăng cường đảng tính, thì cần phải có thái độ học tập cho đúng.

- Phải khiêm tốn, thật thà. Trong Đảng ta trình độ lý luận còn thấp kém, không ai có thể tự xưng mình là giỏi lý luận. Do đó phải nêu cao tinh thần *khiêm tốn, thật thà*. Đào sâu suy nghĩ khi nghiên cứu các tác phẩm của Mác - Lênin, các bài giảng của các đồng chí giáo sư bạn, khiêm tốn học tập các đồng chí giáo sư bạn, cái gì biết thì nói biết, không biết thì nói không biết. *Kiêu ngạo, tự phụ, tự mãn là kẻ thù số một của học tập*.

- Phải tự nguyện, tự giác, xem công tác học tập cũng là một nhiệm vụ mà người cán bộ cách mạng phải hoàn thành cho được, do đó mà tích cực, tự động hoàn thành kế hoạch học tập, nêu cao tinh thần chịu khó, cố gắng, không lùi bước trước bất kỳ khó khăn nào trong việc học tập.

- Phải nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ và tự do tư

tưởng. Đọc tài liệu thì phải đào sâu hiểu kỹ, không tin một cách mù quáng từng câu một trong sách, có vấn đề chưa thông suốt thì mạnh dạn đề ra và thảo luận cho vỡ lẽ. Đối với bất cứ vấn đề gì đều phải đặt câu hỏi “vì sao?”, đều phải suy nghĩ kỹ càng xem nó có hợp với thực tế không, có thật là đúng lý không, tuyệt đối không nên nhắm mắt tuân theo sách vở một cách xuôi chiều. Phải suy nghĩ chín chắn.

- Phải bảo vệ chân lý, phải có nguyên tắc tính, không được ba phải, điều hòa.

- Phải đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau học tập, mạnh dạn phê bình và thật thà tự phê bình và khi phê bình, tự phê bình thì phải xuất phát từ ý muốn đoàn kết, để đạt đến đoàn kết mới trên cơ sở mới.

Các đồng chí phải dần dần xây dựng thái độ học tập đó thành một tác phong thường xuyên trong quá trình học tập. Có như thế thì mới đúng nguyên tắc lý luận liên hệ với thực tế, làm cho việc học tập của chúng ta đạt được mục đích đào tạo những cán bộ biết vận dụng lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác- Lênin để giải quyết những vấn đề cách mạng cụ thể...

Đọc ngày 7-9-1957

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 11, CTQG 2011, Tr 90-99

NÔNG VŨNG TRÊN LẬP TRƯỜNG GIAI CẤP VỎ SÀN⁽¹⁾

Đảng ta luôn luôn đứng vững trên lập trường giai cấp vô sản, tuyệt đối trung thành với lợi ích của giai cấp và của nhân dân, biết vận dụng lý luận Mác - Lênin vào tình hình thực tế của nước ta và đề ra đường lối, chính sách đúng đắn. Đảng ta không ngừng đấu tranh chống những khuynh hướng cải lương của giai cấp tư sản và những khuynh hướng manh động của tầng lớp tiểu tư sản trong phong trào dân tộc; chống luận điệu “tả” của bọn trotskít⁹ trong phong trào công nhân; chống những khuynh hướng hữu và “tả” trong Đảng khi quy định và chấp hành chiến lược và sách lược cách mạng của Đảng ở mỗi thời kỳ. Chủ nghĩa Mác - Lênin đã giúp Đảng vượt qua những trận thử thách ấy. Nhờ vậy, Đảng ta không những đã giành được quyền lãnh đạo cách mạng trong cả nước, mà còn giữ vững được quyền lãnh đạo đó trên mọi lĩnh vực và đập tan được mọi âm mưu của giai cấp tư sản hòng tranh quyền lãnh đạo cách mạng với Đảng ta...

Báo Nhân dân số 2120,
Hồ Chí Minh toàn tập,
tập 2, CTQG 2000, Tr 416

HỒ CHÍ MINH

(1) Trích bài: “Ba mươi năm hoạt động của Đảng” viết cho tạp chí *Những vấn đề hòa bình và Chủ nghĩa xã hội* (số 2-1960), nhân kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng.

TRAI LÔI PHONG VAN CUA SACLO PHUOCNIO,
PHONG VIEN BAO L'HUMANITÉ (PHAP)

Hỏi: Thưa đồng chí Chủ tịch rất kính mến, đồng chí đã tìm thấy tư tưởng Lênin bằng cách nào?

Trả lời: Đồng chí biết rằng tôi sang châu Âu từ trước Chiến tranh thế giới thứ nhất. Tôi đã sống nhiều năm ở Pari, sống chật vật bằng cách làm những nghề vặt: giúp việc cho một người thợ chụp ảnh, sơn “đồ cổ Trung Quốc”, dĩ nhiên là đồ giả. Hồi đó nước chúng tôi đang ở dưới ách chủ nghĩa thực dân Pháp, bị bóc lột ghê gớm và khổ sở vô cùng. Tôi biết rất ít về các vấn đề chính trị, nhưng tôi muốn Tổ quốc tôi được giải phóng, các “dân tộc thuộc địa” được giải phóng. Tôi bắt đầu viết và phát những truyền đơn tố cáo tội ác của bọn thực dân Pháp. Tôi chưa biết đảng là gì, công đoàn là gì, càng không rõ chủ nghĩa xã hội khác chủ nghĩa cộng sản ở chỗ nào. Nhưng có những “ông bà” - lúc đầu tôi gọi các đồng chí tôi trong Đảng Xã hội như thế - đã tỏ đồng tình với tôi. Vì vậy, tôi đã tham gia Đảng Xã hội. Tôi biết rất ít về Cách mạng tháng Mười và về Lênin; về cảm tính tôi thấy mình có mối tình đoàn kết với cuộc cách mạng Nga và người lãnh đạo cuộc cách mạng ấy, nhưng tôi chưa hề đọc tác phẩm nào của Lênin. Cho nên tôi rất lúng túng trước các cuộc bàn cãi sôi nổi xảy ra những năm 1919-1920 trong nội bộ Đảng Xã hội về vấn đề có nên

ở lại Quốc tế thứ hai hay tham gia Quốc tế thứ ba? Một số đồng chí lại đề nghị thành lập Quốc tế thứ hai rưỡi. Tôi càng lúng túng vì trong cuộc bàn cãi, người ta rất ít nói đến sự đoàn kết với các dân tộc thuộc địa. Nhưng đó lại là vấn đề mà tôi quan tâm hơn hết và do đó mà tôi đã tìm ra được con đường đúng. Khi tôi nêu câu hỏi: “Ai khẳng định rõ ràng là mình đoàn kết với các dân tộc bị chủ nghĩa thực dân áp bức?” thì người ta trả lời: *Quốc tế thứ ba*. Rồi một đồng chí đưa cho tôi đọc *Luận cương về các vấn đề thuộc địa và dân tộc* của Lênin vừa đăng trên báo *Nhân đạo*⁽¹⁾. Bài đó khó hiểu, vì có những từ ngữ mà tôi không biết rõ. Nhưng tôi đọc đi đọc lại và dần dần tôi hiểu ý nghĩa của nó một cách sâu sắc. Bản Luận cương làm cho tôi cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi xúc động đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ, đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta”. Từ đó, tôi đã có một sự lựa chọn: tán thành Quốc tế thứ ba và hoàn toàn tin theo Lênin.

Hỏi: Thế là trên cơ sở tin theo Lênin và đấu tranh giải phóng các dân tộc bị chủ nghĩa thực dân áp bức mà đồng chí đã dự vào cuộc đấu tranh tiến hành ở Pari nhằm tham gia Quốc tế thứ ba, cuộc

(1) Báo *Nhân đạo*: Báo *L'Humanité*, tờ báo hàng ngày của Đảng Xã hội Pháp do Giăng Giô rét sáng lập năm 1904. Sau Đại hội lần thứ XVIII (Đại hội Tua), Đảng Cộng sản Pháp thành lập, báo *L'Humanité* trở thành cơ quan ngôn luận chính thức của Đảng Cộng sản Pháp.

đấu tranh này đưa đến kết quả là việc thành lập Đảng Cộng sản Pháp tại Đại hội Tua. Đến tháng 12-1970 thì được nửa thế kỷ.

Trả lời: Đúng. Từ ngày Luận cương của Lênin đã hoàn toàn soi sáng cho tôi, tôi không còn chỉ dự các cuộc họp của Đảng một cách thụ động nữa. Tôi lao vào cuộc chiến đấu, hăng hái bàn cãi, tiến công mạnh mẽ những kẻ chống lại Lênin và Quốc tế thứ ba; dĩ nhiên là tôi phải phát biểu bằng tiếng Pháp, như vậy càng thêm khó khăn cho tôi. Nhưng như tôi đã nói nhiều lần, hồi đó tôi được các đồng chí Mácxen Casanh, Vayăng Cutuyariê, Môngmút-xô giúp đỡ nhiều. Tôi không chỉ tranh luận trong chi bộ tôi, mà còn đi đến các chi bộ khác để nêu câu hỏi: “Nếu các đồng chí không lên án chủ nghĩa thực dân, nếu các đồng chí không đoàn kết với các dân tộc thuộc địa, thì các đồng chí làm thứ cách mạng gì?”.

Ở Đại hội Tua, tôi tham luận, đặt vấn đề đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân Pháp, tố cáo những tội ác của nó ở Đông Dương. Một nghị sĩ xã hội ngắt lời tôi và nói rằng ông ta đã phát biểu để “bênh vực dân bản xứ”, nhưng tôi bảo im đi và tôi tiếp tục kêu gọi giúp đỡ nhân dân Việt Nam và tất cả các dân tộc thuộc địa. Và dĩ nhiên là tôi đã bỏ phiếu cùng những đồng chí tán thành Quốc tế thứ ba, cùng cái đa số sau đó thành lập Đảng Cộng sản Pháp.

Hỏi: *Hồi đó, đối với đồng chí là một người cách mạng trẻ tuổi và đối với các dân tộc bị chủ nghĩa thực*

dân áp bức, Lenin thể hiện điều gì, nên hình dung điều đó như thế nào?

Trả lời: Dĩ nhiên là hồi đó các dân tộc châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh chưa biết thật rõ Lenin là ai, thậm chí còn không biết nước Nga ở đâu. Sự dốt nát là một chỗ dựa chủ yếu của chế độ thực dân. Tuy nhiên, bằng cách truyền miệng, ở châu Phi cũng như ở châu Á và Mỹ Latinh, người ta nhắc đi nhắc lại rằng ở một nơi nào đó trên thế giới, có một dân tộc đã lật đổ bọn bóc lột mình và tự quản lý lấy công việc của mình, không có bọn chủ và bọn toàn quyền; họ nói với nhau rằng việc đó xảy ra ở Nga và đứng đầu những con người dũng cảm ấy là người dũng cảm nhất: Lenin. Do đó, người ta được biết Lenin không những đã giải phóng dân tộc mình, mà còn muốn giải phóng các dân tộc khác; Người đang hoạt động để giải phóng người da vàng cũng như người da đen hoặc người da trắng; Người có một cương lĩnh hành động để đạt mục đích ấy. Sự thật là dần dần lọt ra những tin tức về Quốc tế thứ ba đấu tranh cho tất cả những người bị bóc lột, không trừ ai và người ta biết rằng đứng đầu Quốc tế thứ ba là Lenin. Như vậy, thì việc quần chúng nhân dân châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh, tất cả những người bị áp bức đầy thiện cảm và tin tưởng đối với Lenin, có lấy gì làm lạ? Trước con mắt các dân tộc Phương Đông, Lenin không phải chỉ là một lãnh tụ, một người chỉ huy. Đó cũng là một người thầy có sức hấp dẫn; tính coi thường sự xa hoa, lòng ham mê công việc, đời sống trong sạch, sự giản dị và tâm

hồn cao thượng của Người làm cho quả tim chúng tôi hướng về Người, không gì ngăn nổi. Lòng kính mến của chúng tôi đối với Người gần như lòng hiếu thảo, là một trong những đức tính cơ bản ở nước chúng tôi. Đối với chúng tôi là những người bị ngược đãi, sỉ nhục, Lênin là hiện thân của tình bác ái. Phải trông thấy các học sinh Trường đại học các dân tộc Phương Đông khi họ nghe tin Lênin mất mới rõ. Những thanh niên đó, đại diện cho tinh hoa cách mạng của châu Phi và châu Á, đã khóc òa lên, vì họ hết sức thương mến Lênin.

Hỏi: Đồng chí rời nước Pháp lúc nào và đã sống ở đất nước của Lênin như thế nào?

Trả lời: Tôi rời nước Pháp sang nước Nga vào nửa cuối năm 1923. Từ lâu tôi đã muốn tới xứ sở của Cách mạng, nhưng việc đó không giản đơn. Đường biển thì ít bảo đảm, cái chết của Lophécơ và các bạn cùng đi chúng tôi điều đó. Vậy phải đi đường bộ. Tôi liên hệ với những nhân viên xe lửa để sắp đặt một chuyến đi bí mật. Họ không giấu giếm rằng việc đó không phải dễ, nhưng cuối cùng họ bảo đảm là họ sẽ đưa tôi sang Béclin và từ đây họ sẽ xoay sở để giao tôi cho những đồng chí đáng tin cậy. Nhưng rồi tôi không cần đến những sự sắp đặt ấy vì tôi đã lên đường, ngồi ở toa xe hạng nhất, miệng ngậm xì gà, như một nhà tư sản trẻ tuổi du lịch quanh thế giới.

Nhưng trước đó phải vượt qua một sự khó khăn. Hồi đó, Bộ Thuộc địa cho hai người “bảo vệ” không rời tôi nửa bước. Để xoa dịu sự cảnh giác

của họ, trong một thời gian khá lâu, tôi sống một cách đúng mực: buổi sáng đến xưởng, buổi chiều đến thư viện (một nghị sĩ giúp tôi xin được một cái thẻ) và đôi khi, buổi tối dự mít tinh hay đi xem chiếu bóng. Dần dần, sự cảnh giác của những người theo dõi tôi dịu đi. Thế là một buổi tối, tôi ra khỏi nhà, hai tay đút túi và tôi vào một rạp chiếu bóng qua cửa trước, nhưng rồi ra ngay cửa sau, rồi đi lên nhà ga phía Bắc, ở đấy một đồng chí đang đợi với chiếc vali của tôi - ô, chiếc vali rất nhẹ - và tôi lên xe lửa đi Béclin.

Mặc dù được Đảng Cộng sản Pháp giúp đỡ, lúc ra đi, tôi không giàu lắm. Nhưng đến Béclin tôi trở nên triệu phú. Ở đây đang bị nạn lạm phát và khi mua một tờ báo, tôi nhận thấy nó không rộng bằng diện tích của tất cả những tờ giấy bạc mà tôi bỏ ra để mua. Các đồng chí người Đức dẫn tôi đến một bến tàu biển: ở đấy tôi lên một chiếc tàu Xôviết. Tôi lên Xanh Pê-téc-bua - hồi đó chưa gọi là Leningrát - trong tay không có một giấy tờ gì và không quen biết ai. Tôi phải ở thành phố này một thời gian cho đến khi các đồng chí Liên Xô biết rõ tôi là một người cách mạng chân chính. Khi đó, sự cảnh giác là rất cần thiết. Tôi đến Mátxcova vào mùa đông. Trời rét lắm rồi. Tôi trọ ở một khách sạn, cách điện Cremlin không xa; tại đấy, có nhiều đồng chí nước ngoài. Tôi liên hệ với các đồng chí người Philíppin và các nước thuộc địa khác, các đồng chí người Ý, v.v... Vào một ngày tháng 1-1924, chúng tôi đang ăn bữa sáng tại quán cơm ở tầng dưới khách sạn thì được tin Lênin mất.

Không ai muốn tin điều đó, nhưng khi ngoảnh lại, chúng tôi thấy lá cờ của Xôviết Mátxcova đã rũ bỏ. Một sự xúc động lớn xâm chiếm tâm hồn chúng tôi, bữa ăn bị bỏ dở, vì không ai thấy đói nữa: Lênin đã mất. Thế là tôi chưa được gặp Lênin và đó là điều ân hận lớn nhất trong đời tôi. Khi tôi đến nước Nga, người đã ốm nặng và đang chữa bệnh ở Goócki, cho nên không đến thăm được. Nhưng tôi được biết Crúpxcaia là một người đàn bà hết sức hiền từ và giản dị và là vợ của Lênin. Vả lại, hồi đó tôi sống ở Nga trong bầu không khí của Lênin; tôi làm việc ở Quốc tế Cộng sản và học ở Trường đại học Lênin.

Hỏi: Vậy nên gọi lại như thế nào vai trò của Lênin và chủ nghĩa Lênin đối với đồng chí?

Trả lời: Đồng chí biết truyền thuyết của chúng tôi về cái “cầm nang”. Khi gặp khó khăn, người ta giở cầm nang ra và tìm thấy cách giải quyết. Chủ nghĩa Lênin cũng gần như cái cầm nang thần kỳ đó. Lúc đầu, chính là do chủ nghĩa yêu nước mà tôi tin theo Lênin. Rồi, từng bước một, tôi đi đến kết luận là chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và giai cấp công nhân toàn thế giới. Và Lênin đã vạch con đường cho chúng tôi một cách cụ thể: năm 1919, tại Đại hội những người cộng sản Phương Đông, Người tuyên bố: “Các đồng chí hiện đang có một nhiệm vụ mà trước đây những người cộng sản trên toàn thế giới không có: trong khi dựa vào lý luận chung và thực tiễn của chủ nghĩa cộng sản

, các đồng chí vừa phải thích ứng với những điều kiện riêng biệt mà các nước châu Âu không có, vừa phải học cách vận dụng được lý luận và thực tiễn ấy vào nơi mà quần chúng chủ yếu là nông dân, nơi cần phải xác định sự cần thiết không phải là đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, mà là đấu tranh chống những tàn tích phong kiến”. Sự thật là cuộc cách mạng ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa lúc đầu và trước hết là một cuộc cách mạng nông dân. Cuộc cách mạng ấy không tách rời cuộc cách mạng chống phong kiến. Sự liên minh giữa quần chúng đông đảo nông dân và giai cấp công nhân làm cái nền tảng trên đó có thể thành lập một mặt trận dân tộc rộng rãi và vững chắc. Cho nên cải cách ruộng đất là một nhiệm vụ cơ bản của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ. Những kinh nghiệm của chúng tôi chứng tỏ rằng muốn đưa cuộc cách mạng dân chủ đến thắng lợi và mở ra những giai đoạn nối tiếp nhau cho sự phát triển của một Nhà nước dân tộc dân chủ, giai cấp công nhân và đảng của nó phải lãnh đạo cuộc cách mạng. Cuộc cách mạng giải phóng các dân tộc bị áp bức và cuộc cách mạng của giai cấp vô sản các nước đi áp bức phải ủng hộ lẫn nhau. Như Lenin đã dự kiến, ngày nay đã đến lúc mà các dân tộc ngừng cao đầu bước lên vũ đài quốc tế. Nhân dân Việt Nam, về phần mình, đang tiến lên chủ nghĩa xã hội, dưới ngọn cờ quang vinh của chủ nghĩa Mác - Lenin.

Hỏi: Như vậy là Lenin và những lời dạy của Người luôn luôn có mặt trong cuộc chiến đấu mà nhân

dân Việt Nam đang tiến hành chống sự xâm lược của chủ nghĩa đế quốc Mỹ?

Trả lời: Dĩ nhiên, đồng chí đã biết, ngay sau khi bọn thực dân Pháp rút đi, bọn Mỹ đã tiến hành xâm lược lúc đầu ở miền Nam nước chúng tôi và sau đó ở tất cả nước Việt Nam như thế nào. Như vậy, chủ nghĩa đế quốc Mỹ đã làm cho chúng tôi thấy cần thiết phải tiếp tục cuộc chiến đấu. Cuộc chiến tranh này, diễn biến của nó, những thủ đoạn mà bọn Mỹ đã dùng, xác nhận một lần nữa - nếu điều đó là cần thiết - sự đúng đắn của các luận cương của Lênin về chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn thối nát của chủ nghĩa tư bản, về bản chất hiếu chiến của chủ nghĩa đế quốc.

Về phần chúng tôi, chính là do cố gắng vận dụng những lời dạy của Lênin, nhưng vận dụng một cách sáng tạo, phù hợp với thực tế Việt Nam ngày nay, mà chúng tôi đã chiến đấu và giành được những thắng lợi to lớn như đồng chí đã biết. Chúng tôi giành được thắng lợi đó là do nhiều nhân tố, nhưng cần phải nhấn mạnh rằng - mà không phải chỉ nhân dịp kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh Lênin - chúng tôi giành được những thắng lợi đó trước hết là nhờ cái vũ khí không gì thay thế được là chủ nghĩa Mác - Lênin.

Báo Nhân dân, số 5801,
ngày 5-3-1970

Hồ Chí Minh toàn tập,
tập 15, CTQG 2000, Tr 583-590

Trả lời ngày 15-7-1969

HỒ CHÍ MINH

PHẦN II



NHỮNG THẨM HỌA CỦA NỀN VĂN MINH PHÁP

LỜI PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI TOÀN QUỐC ĐẢNG XÃ HỘI PHÁP⁽¹⁾

(Trích)

... Thừa các đồng chí, lẽ ra hôm nay, tôi đến đây là để cùng với các đồng chí góp phần vào sự nghiệp cách mạng thế giới, nhưng với một nỗi đau buồn sâu sắc, tôi đến đây với tư cách là đảng viên xã hội, để phản kháng những tội ác ghê tởm trên quê hương tôi. Các đồng chí đều biết rằng chủ nghĩa tư bản Pháp đã vào Đông Dương từ nửa thế kỷ nay; vì lợi ích của nó, nó đã dùng lưỡi lê để chinh phục đất nước chúng tôi. Từ đó, chúng tôi không những bị áp bức và bóc lột một cách nhục nhã, mà còn bị hành hạ và đầu độc một cách thâm hiểm. Tôi xin nhấn mạnh từ “đầu độc” bằng thuốc phiện, bằng rượu, v.v.. Trong vài phút, tôi không thể vạch được hết những sự tàn bạo mà bọn tư bản ăn cướp đã gây ra ở Đông Dương. Nhà tù nhiều hơn trường học, lúc nào cũng mở cửa và chật ních người. Bất kỳ người bản xứ nào có tư tưởng xã hội chủ nghĩa cũng đều bị bắt và đôi khi bị giết mà không cần xét xử. Cái gọi là công lý Đông Dương là thế đấy! Ở xứ đó, người An Nam bị phân biệt đối xử, họ không có những sự bảo đảm như người châu Âu hoặc có quốc tịch châu Âu. Chúng tôi không có quyền tự do báo chí và tự do ngôn

(1) Đại hội toàn quốc lần thứ XVIII Đảng Xã hội Pháp họp tại thành phố Tua (Tours,) Pháp từ ngày 25 đến ngày 30-12-1920, thảo luận vấn đề Đảng nên gia nhập Quốc tế thứ ba hay ở lại Quốc tế thứ hai. Chủ tịch phiên họp buổi chiều ngày 26-12-1920 là Ēmile Guôđơ. Đại biểu Đông Dương là Nguyễn Ái Quốc. Ở Đại hội này, Đảng Xã hội Pháp đã tách ra làm hai: Đảng Cộng sản Pháp (gồm số đông đảng viên) theo Quốc tế thứ ba, và Đảng Xã hội Pháp (gồm số ít đảng viên) theo Quốc tế thứ hai. Với đa số phiếu tuyệt đối (3.208 tán thành; 1.022 phiếu chống), Đảng Xã hội Pháp tán thành gia nhập Quốc tế thứ ba.

luận, ngay cả quyền tự do hội họp và lập hội cũng không có. Chúng tôi không có quyền cư trú và du lịch ra nước ngoài; chúng tôi phải sống trong cảnh ngu dốt tối tăm vì chúng tôi không có quyền tự do học tập. Ở Đông Dương, bọn thực dân tìm mọi cách để đầu độc chúng tôi bằng thuốc phiện và làm cho chúng tôi đần độn bằng rượu. Người ta đã làm chết hàng nghìn người An Nam và tàn sát hàng nghìn người khác để bảo vệ những lợi ích không phải của chính họ.

Thưa các đồng chí, hơn hai mươi triệu dân An Nam, bằng hơn nửa số dân nước Pháp, đã bị đối xử như vậy. Ấy thế mà họ lại là những người được nước Pháp bảo hộ! Đảng Xã hội cần phải hoạt động một cách thiết thực để ủng hộ những người bản xứ bị áp bức.

... Đảng phải tuyên truyền chủ nghĩa xã hội trong tất cả các nước thuộc địa. Chúng tôi thấy rằng việc Đảng Xã hội gia nhập Quốc tế thứ ba có nghĩa là Đảng hứa một cách cụ thể rằng từ nay Đảng sẽ đánh giá đúng tầm quan trọng của vấn đề thuộc địa..

Trích *Biên bản tốc ký Đại hội*

toàn quốc lần thứ XVIII Đảng Xã hội Pháp, tiếng Pháp, Pari, 1921, tr.133-135.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 1, CTQG 2011, Tr 34-35

NGUYỄN ÁI QUỐC

Tháng 12-1920

ÑONG DỒÔNG

(Trích)

... Nói rằng Đông Dương gồm hai mươi triệu người bị bóc lột, hiện nay đã chín muồi cho một cuộc cách mạng là

sai, nhưng nói rằng Đông Dương không muốn cách mạng và bằng lòng với chế độ bây giờ như các ông chủ của chúng ta thường vẫn nghĩ như thế, thì lại càng sai hơn nữa. Sự thật là người Đông Dương không có một phương tiện hành động và học tập nào hết. Báo chí, hội họp, lập hội, đi lại đều bị cấm... Việc có những báo hoặc tạp chí mang tư tưởng tiến bộ một chút hoặc có một tờ báo của giai cấp công nhân Pháp là một tội nặng. Rượu cồn và thuốc phiện cùng báo chí phản động của bọn cầm quyền bổ sung cho cái công cuộc ngu dân của chính phủ. Máy chém và nhà tù làm nốt phần còn lại.

Bị đầu độc cả về tinh thần lẫn về thể xác, bị bịt mắt và bị giam hãm, người ta có thể tưởng rằng cái bầy người ấy cứ mãi mãi bị dùng làm đồ để tế cái ông thần tư bản, rằng bầy người đó không sống nữa, không suy nghĩ nữa và là vô dụng trong việc cải tạo xã hội. Không: *người Đông Dương không chết, người Đông Dương vẫn sống, sống mãi mãi*. Sự đầu độc có hệ thống của bọn tư bản thực dân không thể làm tê liệt sức sống, càng không thể làm tê liệt tư tưởng cách mạng của người Đông Dương. Luồng gió từ nước Nga thợ thuyền, từ Trung Quốc cách mạng hoặc từ Ấn Độ chiến đấu đang thổi đến giải độc cho người Đông Dương. Người Đông Dương không được học, đúng thế, bằng sách vở và bằng diễn văn, nhưng người Đông Dương nhận sự giáo dục bằng cách khác. Đau khổ, nghèo đói và sự đàn áp tàn bạo là những người thầy duy nhất của họ. Nếu những người xã hội chủ nghĩa lơ là việc giáo dục, thì giai cấp tư sản thực dân và bản xứ - bọn quan lại - cứ phụ trách giáo dục bằng phương pháp của chúng. Người Đông Dương tiến bộ một cách rất mau nhiệm và khi thời cơ cho phép họ sẽ biết tỏ ra xứng đáng với những người thầy của họ. Đằng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê

gồm, khi thời cơ đến. Bộ phận ưu tú có nhiệm vụ phải thúc đẩy cho thời cơ đó mau đến.

Sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất rồi: Chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi.

Tạp chí *La Revue Communiste*,
số 14, tháng 4-1921.

Hồ Chí Minh toàn tập,
tập 1, CTQG 2011, Tr 39-40

NGUYỄN ÁI QUỐC
Tháng 5 -1921

MAY Y NGHĨ VE VAN ÑE THUOC ÑÒA

Từ khi Đảng Cộng sản Pháp đã thừa nhận 21 điều kiện của Mátxcova và gia nhập Quốc tế thứ ba⁽¹⁾, Đảng đã tự

-
- (1) *Quốc tế thứ ba (Quốc tế Cộng sản)*: Một tổ chức cách mạng của giai cấp vô sản quốc tế, trung tâm lãnh đạo phong trào công nhân thế giới. Tháng 3-1919, dưới sự lãnh đạo của Lênin, các đảng cộng sản, nhóm cộng sản của 30 nước đã tiến hành Đại hội thành lập Quốc tế Cộng sản tại Mátxcova. Ngày 06-8-1922, Hội nghị lần thứ II của Quốc tế Cộng sản họp tại Mátxcova đã tán thành 21 điều kiện do Lênin nêu ra về vấn đề kết nạp các đảng cách mạng vô sản vào Quốc tế Cộng sản. Việc quy định những điều kiện này nhằm ngăn chặn những phần tử cơ hội chủ nghĩa lọt vào Quốc tế Cộng sản, đồng thời vạch ra những nguyên tắc cơ bản về chính trị và tổ chức của các đảng mácxít kiểu mới.

Quốc tế Cộng sản có vai trò lịch sử và công lao to lớn đối với phong trào cộng sản và công nhân thế giới. Tại Đại hội lần thứ VII (1935), Quốc tế Cộng sản đã đề ra chủ trương lập Mặt trận nhân dân chống chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh. Quốc tế Cộng sản rất chú trọng đến vấn đề giải phóng dân tộc. *Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin đã đặt nền tảng cho việc giải quyết đúng đắn những vấn đề phức tạp của công cuộc giải phóng dân tộc.

Tháng 5 năm 1943, căn cứ vào hoàn cảnh mới, Đoàn chủ tịch Quốc tế Cộng sản với sự tán thành của đại đa số các đảng cộng sản, đã thông qua nghị quyết tự giải tán.

đặt cho mình một nhiệm vụ đặc biệt khó khăn trong số các nhiệm vụ khác: chính sách thuộc địa. Đảng không thể thỏa mãn với những bản tuyên ngôn chỉ thuần là bằng tình cảm và không có kết quả gì như thời Quốc tế thứ nhất⁽¹⁾ và Quốc tế thứ hai⁽²⁾ nữa, mà cần phải có một kế hoạch hoạt động chính xác, một chính sách có hiệu quả và thiết thực.

Trong vấn đề này, Đảng gặp nhiều khó khăn hơn mọi vấn đề khác, và đây là những khó khăn chủ yếu:

1. Diện tích các thuộc địa rất rộng. Không kể những “khu vực ủy trị” mới, lấy được từ sau chiến tranh, nước Pháp có: Ở châu Á, 450.000 km²; ở châu Phi, 3.541.000km²; ở châu Mỹ, 108.000 km²; ở châu Đại Dương, 21.600km². Tổng cộng: 4.120.000 km² (gần gấp tám lần diện tích nước Pháp) với một dân số là 47.000.000 người. Số dân đó nói hơn 20 thứ tiếng khác nhau. Tình trạng có nhiều tiếng nói khác nhau như vậy làm khó khăn cho công tác tuyên truyền, bởi vì trừ mấy thuộc địa cũ ra, thì một tuyên truyền viên người Pháp chỉ có thể nói chuyện với quần chúng bản xứ qua người phiên dịch mà thôi. Mà phiên dịch thì khó nói lên được hết ý, vả lại trong những xứ bị cai trị một cách độc đoán ấy, thật khó mà tìm ra được một người phiên dịch những lời lẽ cách mạng.

-
- (1) *Quốc tế thứ nhất:* Tổ chức quốc tế đầu tiên của giai cấp vô sản, thành lập năm 1864 tại Hội nghị Công nhân quốc tế ở Luân Đôn (Anh) do C. Mác và Ph.Ăngghen lãnh đạo. Năm 1876, tại Hội nghị Philadenphia (Mỹ), Quốc tế thứ nhất chính thức tự giải tán.
- (2) *Quốc tế thứ hai:* Thành lập năm 1889 tại Đại hội Liên minh Quốc tế các đảng xã hội chủ nghĩa khai mạc tại Paris (Pháp) theo sáng kiến của Ph.Ăngghen. Sau khi Ăngghen mất, cơ quan lãnh đạo của Quốc tế thứ hai rơi vào tay các phần tử cơ hội chủ nghĩa, bọn này đã xét lại học thuyết cách mạng của Mác và hoạt động chống phá phong trào công nhân các nước. Về vấn đề dân tộc và thuộc địa, Quốc tế thứ hai ủng hộ chính sách đế quốc chủ nghĩa mà bọn tư bản thực hiện ở các nước thuộc địa.

Lại còn những trở ngại khác nữa. Tuy người dân bản xứ ở tất cả các thuộc địa đều là những người bị áp bức và bóc lột như nhau, nhưng trình độ văn hóa, kinh tế và chính trị giữa xứ này với xứ khác lại rất khác nhau. Giữa An Nam với Cônggô, Máctiních hay Tân Đảo, hoàn toàn không giống nhau chút nào, trừ sự cùng khổ.

2. Tình trạng thờ ơ của giai cấp vô sản chính quốc đối với các thuộc địa. Trong những luận cương về vấn đề thuộc địa, Lênin đã tuyên bố rõ rệt rằng “nhiệm vụ của công nhân ở các nước đi chiếm thuộc địa là phải giúp đỡ một cách tích cực nhất phong trào giải phóng của các nước phụ thuộc”. Muốn thế, công nhân ở chính quốc cần phải biết rõ thuộc địa là cái gì, phải biết những việc gì đã xảy ra ở thuộc địa, biết rõ nỗi đau khổ - hàng nghìn lần đau khổ hơn công nhân ở chính quốc - những người anh em của họ, những người vô sản thuộc địa phải chịu đựng. Tóm lại là công nhân ở chính quốc phải quan tâm đến vấn đề thuộc địa.

Tiếc thay, một số đông chiến sĩ vẫn còn tưởng rằng, một thuộc địa chẳng qua chỉ là một xứ dưới đầy cát và trên là mặt trời, vài cây dừa xanh với mấy người khác màu da, thế thôi. Và họ hoàn toàn không để ý gì đến.

3. Tình trạng dốt nát của người dân bản xứ. Trong tất cả các nước thuộc địa, ở cái xứ Đông Dương già cỗi kia cũng như ở xứ Đahômây trẻ trung này, người ta không hiểu đấu tranh giai cấp là gì, lực lượng giai cấp vô sản là gì cả, vì một lẽ đơn giản là ở đó không có nền kinh doanh lớn về thương nghiệp hay công nghiệp, cũng không có tổ chức công nhân. Trước con mắt người dân bản xứ, chủ nghĩa bôn-sê-vích - danh từ này vì thường được giai cấp tư sản dùng đến luôn, nên đặc sắc hơn và mạnh nghĩa hơn - có nghĩa là: hoặc sự phá hoại

tất cả, hoặc sự giải phóng khỏi ách nước ngoài. Nghĩa thứ nhất gán cho danh từ ấy làm cho quần chúng vô học và nhút nhát xa lánh chúng ta; nghĩa thứ hai thì dẫn họ đến chủ nghĩa quốc gia. Cả hai điều đó đều nguy hiểm cả. Chỉ có một số ít người trong nhân dân hiểu được thế nào là chủ nghĩa cộng sản. Nhưng số người thượng lưu ấy, - thuộc giai cấp tư sản bản xứ⁽¹⁾ và là cột trụ của giai cấp tư sản thực dân, - cũng không thích thú gì việc chủ nghĩa cộng sản được người ta hiểu và được truyền bá rộng rãi cả. Trái lại, giống như con chó trong chuyện ngụ ngôn, họ lại thích đeo cái vòng cổ để kiếm miếng xương của chủ. Nói chung, quần chúng căn bản là có tinh thần nổi dậy, nhưng còn rất dốt nát. Họ muốn giải phóng, nhưng họ chưa biết làm cách nào để đạt được mục đích ấy.

4. *Những thành kiến.* Vì giai cấp vô sản ở cả hai đảng đều không hiểu biết lẫn nhau, nên đã nảy ra những thành kiến. Đối với công nhân Pháp, thì người bản xứ là một hạng người thấp kém, không đáng kể, không có khả năng để hiểu biết được và lại càng không có khả năng hoạt động. Đối với người bản xứ, những người Pháp - mặc dầu họ là hạng người nào cũng đều là những kẻ bóc lột độc ác. Chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa tư bản không bỏ lỡ dịp lợi dụng sự nghi kỵ lẫn nhau đó và sự phân biệt đẳng hạng giả tạo về nòi giống đó để ngăn cản việc tuyên truyền và để chia rẽ những lực lượng đáng phải đoàn kết lại.

5. *Đàn áp dã man.* Nếu bọn thực dân Pháp rất vụng về trong việc phát triển nền kinh tế ở thuộc địa, thì họ lại là những tay lão luyện trong nghề đàn áp dã man và trong

(1) Nguyên bản: *La bourgeoisie autochtone*.

việc chế tạo ra cái lòng trung thành bắt buộc. Những người như ông Găngđi và ông Đờ Valơra có lẽ đã lên thiên đàng từ lâu rồi nếu các ông ấy sinh ở một trong những thuộc địa của Pháp. Bị tất cả mọi thứ thủ đoạn thâm hiểm của các toà án quân sự và toà án đặc biệt vây xung quanh, một người chiến sĩ ở bản xứ khó lòng tiến hành việc giáo dục đồng bào bị áp bức và dốt nát của mình mà không sa vào nanh vuốt của các nhà đi khai hóa cho họ.

Trước những khó khăn ấy, Đảng phải làm gì?

Tăng cường công tác tuyên truyền của Đảng để khắc phục.

Báo *L'Humanité*, ngày 25-5-1922.

NGUYỄN ÁI QUỐC

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 1, CTQG 2011, Tr 79-82

VÖC THAM THUOC NÒA

(Trích)

Nước Pháp có một hệ thống thuộc địa rộng mười triệu kilômét vuông với dân số là 56 triệu người da vàng và da đen. Để “khai thác” tất cả những cái đó, ông Anbe Xarô, Bộ trưởng Bộ Thuộc địa cần có ba hay bốn tỷ phrăng. Muốn thế, ông đã “tổ chức” một chiến dịch báo chí rộng rãi và đã đọc không biết bao nhiêu là diễn văn. Ngài Bộ trưởng lại còn viết cả một pho sách dày 656 trang (giá 20 phrăng một cuốn).

... Rồi hết những diên rồ này đến những sự diên rồ khác đã làm vung phí đồng tiền mà người dân An Nam đáng thương hại đã phải đổ mồ hôi nước mắt mới kiếm ra được. Hiện chúng tôi chưa biết rõ số tiền mà đức vua An Nam đã chi tiêu về việc sang du ngoạn bên Pháp đúng là bao nhiêu

đồng, nhưng chúng tôi biết rằng, để đợi được ngày tốt cho con Rồng nan⁽¹⁾ có thể ngự giá xuống tàu, người ta đã phải bồi thường phí tổn cho tàu Poóctóttxơ về bốn ngày chờ đợi, mỗi ngày 100.000 phrăng (tức là 400.000 phrăng). Tiền tàu hết 400.000 phrăng. Tiền chiêu đãi hết 240.000 phrăng (không kể tiền lương trả cho bọn cảnh sát để canh gác những người An Nam ở Pháp). 77.600 phrăng để trả tiền ăn ở tại Mácxây cho số lính khố xanh An Nam dùng để bông súng chào Cụ lớn Bộ trưởng và Hoàng thượng.

Vì nói đến Mácxây, nên nhân tiện chúng ta hãy xem thử cuộc triển lãm thuộc địa ở đây đã tốn phí cho chúng ta biết bao nhiêu. Trước hết, và ngoài những kẻ thần thế ở chính quốc ra, người ta còn cho mời ba chục viên chức cao cấp ở các thuộc địa về, - bọn này hằng ngày phê phỡn ở Cannơbie mà vẫn được lĩnh phụ cấp cả ở Triển lãm lẫn ở thuộc địa. Riêng Đông Dương phải bỏ ra 12 triệu cho cuộc triển lãm đó. Và các bạn có biết người ta đã chi tiêu số tiền đó như thế nào không? Đây là một thí dụ: Cái việc gọi là dựng lên mô hình các cung điện Ăngco đã làm tốn mất 3.000 mét khối gỗ xây dựng, giá mỗi mét là 400 hay 500 phrăng. Tổng cộng: 1 triệu 200 nghìn đến 1 triệu 500 nghìn phrăng.

... Nếu đến các thuộc địa khác, thì ở đâu, chúng ta cũng thấy một tình trạng tệ hại như vậy. Để đón tiếp một phái đoàn “kinh tế” bán chính thức, kho bạc Máctiních “vội đi” mất 400.000 phrăng. Trong vòng mười năm, ngân sách Maroc đã từ 17 triệu tăng lên tới 290 triệu phrăng, mặc dầu người ta đã giảm đi 30% các khoản chi tiêu cho bản xứ, tức là những khoản chi tiêu có thể đem lại lợi ích cho dân bản xứ.

(1) Âm chỉ Khải Định.

Đó là số tiền hàng triệu và thậm chí hàng tỷ mà nếu người ta biết cách tìm thì có lẽ người ta sẽ kiếm ra được một cách dễ dàng. Nhưng Ngài Bộ trưởng lại cứ muốn gõ vào dân bản xứ.

NGUYỄN ÁI QUỐC

Xin hỏi

Có phải vì quá nhiều tính nhân đạo, như ông Xarô đã nhiều lần tuyên bố, mà người ta đã bắt các phạm nhân ở nhà tù Nha Trang (Trung Kỳ) phải ăn khan, nghĩa là ăn cơm mà không được uống nước không? Có phải người ta đã quét tanhtuyadiốt lên mũi các phạm nhân để dễ nhận ra họ khi họ vượt ngục không?

Báo *L'Humanité*, ngày 9-1-1923.
Hồ Chí Minh toàn tập,
tập 1, CTQG 2011, Tr 147-149

N.A.Q.

GIÁO DỤC QUỐC DÂN

“CAI DA MAN” BONSÔVICH

Chính phủ Xô viết đã cho thực hiện chương trình sau đây:

A) Giáo dục không mất tiền và bắt buộc; giáo dục phổ thông và bách khoa đối với các trẻ em nam nữ cho đến 17 tuổi; từ 17 tuổi trở lên thì giáo dục chuyên môn và chuyên nghiệp.

B) Nhà nước chịu phí tổn cho tất cả học sinh về ăn uống, quần áo, giày dép và những thứ cần dùng cho học sinh.

C) Thiết lập một hệ thống các trường mẫu giáo và vỡ lòng, nhà giữ trẻ, vườn trẻ, nhà nuôi trẻ, v.v. nhằm mục đích cải thiện việc giáo dục của xã hội, giải phóng người phụ nữ.

D) Nhân dân lao động tích cực tham gia việc giáo dục quốc dân; phát triển các “Hội đồng giáo dục quốc dân”; tất cả những công dân có trình độ giáo dục phổ thông, đều thuộc quyền sử dụng của Nhà nước, v.v..

E) Trong ngành đại học, các sinh viên nghèo và nhất là công nhân và nông dân được cấp học bổng và những ưu tiên khác để họ có phương tiện vật chất theo học ngay cả các trường đại học.

“NEN VAN MINH” PHAP

Để truyền bá ánh sáng tốt lành của nền văn minh cao quý vào các nước được nước mẹ bảo hộ, nước Pháp đã đưa lại cho 40.000.000 “người Pháp hải ngoại” 8.007 trường học. Tôi không nói quá đâu. Dưới đây là con số thống kê chính thức.

<i>Thuộc địa</i>	<i>Dân số</i>	<i>Trường học</i>	<i>Học sinh</i>
- Tây Phi thuộc Pháp	12.000.000	290	12.000
- Châu Phi xích đạo thuộc Pháp	5.000.000	100	4.000
- Đông Dương	19.000.000	2.965	148.000
- Madagátxca	3.000.000	789	78.000
- Xômalì	64.000	2	250
- Đảo Rêuyniông	172.000	124	17.000
- Ấn Độ thuộc Pháp	270.000	52	9.000
- Ăngtiơ	500.000	194	18.500
- Guyan	144.000	23	2.000
- Tân Đảo	17.000	18	600

Trong xứ Goadolúp, 10.000 trẻ em không có trường học. Tại Angiêri thuộc Pháp, từ suốt 94 năm nay, trong số 5.000.000 dân chỉ có 35.000 học sinh là được hưởng thụ một nền giáo dục nhỏ giọt, còn 695.000 trẻ em bản xứ thì phải chịu dốt nát. Tại Cao Miên: 60 trường cho 2.000.000 dân! Tại Nam Kỳ (thuộc Pháp từ hơn nửa thế kỷ nay): trong số 2.500.000 người dân, chỉ có 51.000 học sinh.

May mắn thay, tuy chúng ta thiếu trường học, nhưng

nước Pháp đã ban cho chúng ta rất nhiều nhà thổ, tiệm hút thuốc phiện và ty rượu.

Báo *Le Paria*, số 29, tháng 9-1924.

NGUYỄN ÁI QUỐC

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 1, CTQG 2011, Tr 313-314

NHÔNG THAM HOA CỦA NÊN VĂN MINH

(Trích)

Để truyền bá văn minh Pháp, bảo vệ danh dự lá quốc kỳ Pháp ở các thuộc địa xa xôi, người ta dùng những đội quân gồm toàn những tên lưu manh, những bọn lười biếng, những tên lột lột pháp luật, những tên giết người, nói tóm lại, gồm các tinh hoa của những căn bã, lượm lặt ở tất cả các nước châu Âu. Đến nước đã bị xâm chiếm hay sắp bị xâm chiếm cũng vậy, người ta thả những tên sát nhân này vào trong đám dân chúng thiếu tự vệ. Và để kích thích chúng, người ta buông lỏng cho bọn côn đồ tha hồ hoành hành theo thú tính tàn bạo của chúng. Sau đây là vài câu chuyện do các nhà văn thuộc địa kể lại, họ đã từng chứng kiến những hành động dã man của những người vệ sĩ anh dũng cho nền văn minh cao cả ấy.

... Tôi phải nhắc để các bạn nhớ rằng tất cả những câu chuyện này, cũng như những chuyện tôi sẽ kể thêm, đều do người Pháp đã mắt thấy tai nghe, viết ra. Khi họ viết, có lẽ họ không nghĩ rằng, một ngày kia sẽ có một người An Nam đọc những chuyện đó; nếu biết rằng tôi đã sử dụng những tài liệu họ viết, chắc chắn là những nhà văn đó sẽ hối hận vì đã

nói hết sự thật. Nói rõ như vậy rồi, tôi xin tiếp tục: Một đại đội hải quân đến Vinh Long (Nam Kỳ). Viên quan tỉnh đưa lính tập đi đón khách thật long trọng. Tên chỉ huy đội tuần tiễu ra lệnh bắn vào những người đi đón họ và giết chết mất nhiều người một cách thật vẻ vang.

*

* *

Không thể trừ được một người phiền loạn, người ta bèn đốt và triệt hạ làng mạc, người ta phá hoại cả những vùng lân cận khác.

*

* *

Người ta làm đủ cách đưa khí giới cho người An Nam chém giết lẫn nhau và xui giục họ phản bội nhau.

Người ta bắt các làng phải chịu trách nhiệm về những vụ phá rối trị an xảy ra trong địa hạt của mình. Người An Nam phải dẫn đường cho quân đội và bắt nộp những kẻ bạo động. Nếu ai không tuân lệnh thì chúng cho là có tội. Làng nào để cho một người yêu nước ẩn nấu thì bị kết án. Phương pháp duy nhất để truy tầm thật là đơn giản: người ta tra hỏi lý trưởng và hương chức, ai không cung xưng liền bị bắn ngay. *Trong hai tuần lễ, một tên giám binh đã giết mất 75 kỳ hào.*

... Không chỉ có người sống mới là nạn nhân của chế độ thực dân man rợ ấy. Biết người An Nam rất sùng bái tổ tiên, bọn người Pháp còn có những hành động độc ác đối với cả người chết; chúng giày xéo thi thể cha mẹ người ta để cho

con cái phải đau xót, hoặc hành hạ xác kẻ thù đã bị thua và đã bị giết chết, để cho hả lòng căm tức và rửa tiếng bất lực không đánh bại được người đó khi họ còn sống. Như Đội Văn là một người yêu nước đã chiến đấu nhiều năm trời, chống lại nền cai trị Pháp, đã bị chém ở Hà Nội, đầu đem bêu ở Bắc Ninh, xác ném xuống sông Hồng.

Tổng Duy Tân sau mười năm chiến đấu tuyệt vọng cũng bị bắt và bị chém. Thi thể của ông bị đem bêu ở phố.

Phan Đình Phùng, một vị quan to và là một nhà văn thân danh tiếng, chống Pháp mười năm trời rồi chết trong rừng sâu. Ông chết rồi nhưng bọn Pháp vẫn chưa tha: người ta quật mộ ông lên, đốt xác và đem tro vứt đi. Người ta báo thù cả người đã nằm yên dưới mộ.

Bất lực không đánh nổi ông Đề Thám, không sao giết được ông bằng thuốc độc cũng không trừ được ông bằng cốt mìn, người ta bèn đào mả cha mẹ ông, đem hài cốt vứt xuống sông.

Sau những cuộc biểu tình ở miền Nam Trung Kỳ, nhiều nhà văn thân đã bị xử tử và bị đầy biệt xứ. Trong số đó có ông Nghè Trần Quý Cáp, một nhà nho thanh cao ai cũng mến phục. Ông Cáp bị bắt trong khi còn dạy học; không xét hỏi gì cả, người ta đem chém ông hai mươi bốn giờ sau khi bị bắt. Chính phủ giết chết ông chưa đủ, còn hành hạ mãi, không chịu giao trả thi hài ông cho gia đình...

Đông Dương 1923-1924

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 1, CTQG 2011, Tr 373-378

NGUYỄN ÁI QUỐC

GIAO HỘI

Nếu có dân tộc nào phải nhớ ơn Chúa và các giáo sĩ, thì chính đó là dân tộc An Nam! Vì Chúa và các giáo sĩ mà dân tộc này đã sa vào tình cảnh nô lệ như ngày nay. Bước đầu, khi giúp Gia Long chiếm lấy ngôi vua, Pinhô đờ Bêhen đã làm hết cách dọn đường cho thực dân cướp nước. Cho nên để đổi lấy một ít súng ống, y đã bắt Gia Long nhượng cho Pháp những thương cảng và quân cảng sau này trở thành những căn cứ xâm lược của Pháp.

Chính những tên giáo sĩ đã vẽ bản đồ An Nam cho đội quân xâm lược. Chính bọn họ đã đưa tin cho gián điệp, dẫn đường cho đội quân viễn chinh và tố giác những người yêu nước. Trong thời chinh chiến ở Bắc Kỳ, nhiều tên giám mục cha cố giả danh đi làm việc thiện, đã len lỏi trong dân chúng An Nam do thám phong trào, đánh cắp kế hoạch phòng thủ thành phố và chuyển cho người Pháp. Biết rõ những vùng giàu có nhưng lại phản đối truyền đạo, đôi khi giáo hội cố ý đưa cha cố về chịu bị ức hiếp để lấy cớ can thiệp và cướp bóc nhân dân.

Ở đâu có cuộc nổi dậy, có khởi nghĩa thì nơi đó cha cố biến thành mật thám, nhà thờ Chúa biến thành nơi tra khảo. Trong những buổi xưng tội, bọn cha cố chất vấn người dân quê, dọa nạt họ hoặc hứa hẹn khôn khéo với họ để lấy tin tức về phong trào và các lãnh tụ. Lễ xưng tội xong, các cha chúng ta bèn chạy đi tố cáo với nhà chức trách Pháp.

Về mặt kinh tế cũng như về mặt tinh thần, giáo hội đều tỏ ra rất xứng đáng với Chúa. Lấy danh nghĩa làm việc

thiện, người ta tập trung trẻ mồ côi về Nhà chung, thí cho một bát cơm rồi bắt các em làm việc như tù khổ sai. Có những cha cố đã bán những em gái mồ côi do họ trông nom, cho những tên thích đùi non để lấy tiền tiêu. Có cha cố tuyển mộ những người thất nghiệp, đem đi khai hoang và hứa chia lợi cho họ; nhưng khi ruộng đất đã có thu hoạch thì bọn cha cố lại thẳng tay đuổi họ đi.

Để bóc lột người bản xứ, giáo hội đã dùng nhiều mảnh khoe mà những thủ đoạn chính như sau:

Trong các cuộc xung đột An - Pháp, người An Nam đi lánh nạn phải tản cư sang các tỉnh lân cận. Khi họ trở về làng thì đất đai của họ đã bị chiếm đoạt. Nhân cơ hội loạn lạc, vắng chủ, Nhà chung đã cướp cả văn tự lẫn ruộng đất của họ.

Những năm mất mùa, Nhà chung cho nông dân vay tiền nhưng bắt họ phải đưa ruộng đất bảo đảm. Vì lấy lãi cắt cổ nên đến kỳ hạn người nông dân không trả được nợ, thế là tất cả ruộng nương đều rơi vào tay Nhà chung.

Những tên quan cai trị, thống đốc, toàn quyền cũng ít liêm khiết lắm. Chỉ cần nắm được ít giấy tờ bí mật về đời tư và có thể chạm đến thanh danh của họ, thì Nhà chung bèn dùng để làm tiền và đòi hỏi tất cả những điều họ muốn. Vì vậy mà một viên toàn quyền đã phải nhượng lại cho Nhà chung đến 7.000 héc-ta đất màu mỡ của dân bản xứ. Dân mất quyền sở hữu, bị đuổi đi và buộc phải đi ăn xin.

Nhà chung còn mở những công ty có những số vốn khổng lồ để khai thác sinh lợi những đồn điền do Chính phủ thuộc địa cho không họ và do “con chiến” cày cấy không công cho họ. Những đồn điền của toà thánh có lúc dùng tới sáu

bảy nghìn nô lệ bản xứ. Riêng ở Đông Dương, giáo hội đã chiếm mất 1 phần 5 ruộng đất, và ở Cao Miên đến 1 phần 3.

Đại tá Bécna viết: “Những điều mà người thực dân phải dựa vào Nhà nước mới làm được thì người giáo sĩ vẫn làm được cả, bất chấp Nhà nước. Bên cạnh lãnh địa của người chủ đồn điền, xuất hiện lãnh địa của Nhà chung. Rồi đây không còn rẻo đất nào cho người An Nam cư trú, trồng trọt và sinh sống nữa, nếu họ không cam chịu sống kiếp nông nô”.

Đông Dương 1923-1924

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 1, CTQG 2011, Tr 442-444

BAO CHÍ

Nói xong vấn đề giáo dục, thì tự nhiên chúng tôi nghĩ ngay tới câu hỏi: Thế còn báo chí? Những điều tôi sẽ kể về báo chí An Nam nó kỳ dị quá đến nỗi khó mà tin được. Giữa thế kỷ XX này, ở một nước có đến 20 triệu dân mà không có lấy một tờ báo! Các bạn có thể tưởng tượng được như thế không? *Không có lấy một tờ báo bằng tiếng mẹ đẻ của chúng tôi.* Lý do như thế này. Chính quyền Pháp quyết định rằng không một tờ báo bằng tiếng An Nam nào được xuất bản nếu không được viên toàn quyền cho phép, rằng họ chỉ cho phép với điều kiện là bản thảo đưa đăng phải trình viên toàn quyền duyệt trước đã, và giấy phép ấy họ thu hồi lúc nào cũng được. Tinh thần bản sắc lệnh về báo chí là như thế đấy. (Chúng tôi bị cai trị bằng chế độ sắc lệnh do viên toàn quyền ban bố chứ không phải bằng những đạo luật đã được

thảo luận và biểu quyết ở nghị viện). Trên thực tế còn tệ hơn nữa. Mãi đến bây giờ, chưa có người An Nam nào được phép xuất bản một tờ báo cả.

Tôi gọi báo là một tờ báo về chính trị, về kinh tế hay văn học như ta thấy ở châu Âu và các nước châu Á khác, chứ không phải một tờ do chính quyền thành lập và giao cho bọn tay chân điều khiển, chỉ nói đến chuyện nắng mưa, tán dương những kẻ quyền thế đương thời, kể chuyện vớ vẩn, ca tụng công ơn của nền khai hóa và ru ngủ dân chúng. Báo đầu độc người ta như thế, thì ở Đông Dương cũng có ba hay bốn tờ đấy.

Ngay cho đến cả những tờ thông tin thuần túy về kinh tế và thương mại, người ký giả bản xứ cũng chỉ xin được phép bằng những biện pháp quanh co. Anh ta phải thuê tiền một người Pháp có địa vị và được kính nể. Ông này đi gặp quan cai trị và xin phép *cho ông ta*, là người Pháp. Vì ông ta vẫn sẽ là *sáng lập viên* của tờ báo, mặc dầu ông chẳng biết một tiếng An Nam nào gọi là có, ông chẳng phải bỏ tiền túi ra lấy một xu nhỏ, chẳng phải đụng tí gì đến công việc của tờ báo cả trừ việc đi gặp viên quan cai trị. Chỉ việc cho mượn tên mình, người Pháp kia nhận được hằng tháng một số tiền rất hậu mà người ký giả bản xứ phải trả cho ông lâu dài, báo còn ra là còn phải trả.

Trước khi đưa đi nhà in, tất cả các bài báo phải dịch ra tiếng Pháp và đưa kiểm duyệt đã. Cấm ngặt những tờ thông tin ấy không được dả động gì đến những vấn đề chính trị hay tôn giáo, mà chỉ được đăng những tin tức thông thường, những vấn đề xét ra có lợi cho Nhà nước. Khi đất nước bị một thiên tai nào, lụt lội, bão táp, đói kém, v.v., phòng kiểm duyệt cấm báo không được cho dân chúng biết những

tin “không vui” ấy, cấm báo không được mở lạc quyền giúp những người bị nạn. Báo không có quyền nói gì, dù chỉ bóng gió, đến việc bầu cử hội đồng thuộc địa hay hội đồng hàng tỉnh. Có một tờ, dịch ra tiếng An Nam đạo luật cấm những hành vi hối lộ trong việc tuyển cử, đã bị kiểm duyệt trắng mất nửa tờ báo mà còn bị khiển trách thêm nữa. Nhiều khi người ta cấm cả dịch đăng những bài đã đăng ở các báo tiếng Pháp xuất bản ở Đông Dương.

Các bạn chớ tưởng rằng mấy tờ báo thông tin khốn khổ ấy được tự do phân tích tất cả những cái thuộc về kinh tế. Chẳng hạn, họ không được nói đến đời sống đất đỏ, đến việc mất mùa, đến việc buôn gian bán lậu của bọn con buôn người Âu, đến việc xoay sở tiền nong bất lương của bọn quan cai trị, đến những vụ đầu cơ dè tiện của bọn chủ đồn điền và chủ nhà máy người da trắng. Vừa rồi, người ta cấm báo chí không được dả động đến việc Chính phủ nhượng quyền kinh doanh hải cảng Sài Gòn, nếu không phải để tán dương công đức của công ty độc quyền và lòng vô tư của Chính phủ. Có một tờ cũng đã “tán dương”, nhưng kém nhiệt tình, nên phòng kiểm duyệt trước hết đã theo dõi bí mật, rồi đóng cửa hẳn tờ báo ấy.

Những người vào làng Tây, được hưởng quyền công dân Pháp, có thể xuất bản báo, *nhưng chỉ bằng tiếng Pháp mà thôi* - ở Nam Kỳ có 5, 6 tờ báo vào loại ấy. Ở các vùng khác, không có tờ báo nào, vì không có hay có ít người vào làng Tây. Trong số các cơ quan ngôn luận ấy - thường là bán nguyệt san - có hai hay ba tờ có khuynh hướng *quốc gia hợp pháp*. Ghép hai tính từ trái ngược nhau ấy với nhau, có thể kỳ dị đấy và cần giải thích đôi chút. Những tờ báo này là của bọn tư sản bản xứ mới lên, có địa vị là nhờ ở nền đô hộ Pháp. Nền đô hộ ấy đã sinh ra bọn này, nhưng lại không để cho

họ phát triển. Vì vậy, tầng lớp tư sản nhỏ bé đó bị ngạt thở trong phạm vi chật hẹp và phụ thuộc mà quan thầy ngoại quốc - cha đỡ đầu của họ - đã dành cho họ. Và vì thế, họ hờn mát nhưng cũng nhẹ nhõm thôi. Bởi thân phận nửa dơi nửa chuột của họ, chẳng thuộc hoàn toàn trong xã hội An Nam vì họ là những người vào làng Tây, mà cũng chẳng thuộc trong tầng lớp “quý tộc” Tây vì họ xuất thân ra là người An Nam - nên họ cảm thấy lúng túng trong mọi việc. Đồng thời trong mọi hành động và tư tưởng của họ, đều thấy cái mâu thuẫn xã hội và tâm lý ấy. Báo của họ chỉ trích những vụ hà lạm, nhưng lại phỉ bình những kẻ hà lạm; họ than phiền về những đạo luật đè nén áp bức, nhưng vẫn cậy thế vào nước mẹ; họ mủi lòng cho số phận khốn khổ của người An Nam, nhưng vẫn ca tụng công đức mơ hồ của một nền khai hóa tốt đẹp hơn. Họ muốn chữa bệnh, nhưng lại không dám tìm và tấn công vào nguồn gốc của bệnh.

Ảnh hưởng của họ bị cản trở mọi đường:

a) Vì chính sách ngu dân như các bạn đã biết, nên độc giả chỉ có một dúm người rất hạn chế. Mỗi số phát hành không bao giờ quá một hay hai nghìn bản, ấy thế mà bán không hết.

b) Vì thái độ lừng chừng, vì không có chương trình cụ thể, không có kế hoạch rõ ràng, không có khuynh hướng mạnh dạn, nên mấy tờ báo ấy không thu hút được cảm tình của dân chúng. Họ ngả nghiêng, hay đúng hơn, lơ lửng giữa dân chúng mà họ không gần gũi được và những kẻ thống trị không ưa họ.

c) Nhà nước thuộc địa cố tâm phá phách họ. Họ bị phá bằng nhiều cách. Sau đây là những cách thông thường nhất:

1. Nhà nước báo cho công chức và nhân viên người bản xứ biết rằng cấp trên đã coi những tờ báo ấy như làm cách mạng, rằng những người nào đọc những báo đó sẽ bị ghi danh sách riêng, và dĩ nhiên là bản danh sách ấy sẽ dính theo báo cáo thăng hay giáng chức.

Có nhiều công chức đã bị bắt buộc phải đổi đi chỗ khác hay bị bắt về hưu chỉ vì đã vi phạm những điều răn đe ấy.

2. Đối với những độc giả không phải là công chức (tôi nói không phải là công chức chứ không nói tự do, vì ở đất nước chúng tôi không ai được tự do cả, trừ bọn xỏ lá ba que ra) thì viên quan cai trị cho gọi họ đến bàn giấy, ân cần khuyên bảo họ điều hơn lẽ thiệt.

Nếu họ không biết nghe những lời khuyên tử tế ấy, thì họ bị cảnh sát theo dõi. Và cứ mười lần thì có đến chín, báo chí và thư từ của họ bị thất lạc như bị phép thần. Chính phủ hãy tạm vui lòng như thế trong lúc chờ đợi cơ hội để tóm cổ họ vì lẽ này hay lẽ khác.

3. Chính phủ cho bọn chủ nhà in lựa chọn nên làm việc cho một tờ báo “tin vịt không biết điều” được ít tiền, hay nên nhận in cho Nhà nước được lợi lộc và bảo đảm hơn nhiều.

Vì thế, một tờ báo ở Sài Gòn đã buộc phải đổi chủ in nhiều lần trong một tháng.

4. Chính phủ vi phạm quyền tự do thư tín, ngay cả thư riêng của các ký giả. Những người này bị “ghi” vào sổ đen, bị theo dõi, dò la, do thám và vu cáo. Chính phủ dùng cả áp lực đối với gia đình, bà con thân thuộc và bè bạn họ nữa. Chỉ nhờ địa vị có làng Tây và nhờ mảnh khóe khôn khéo kết thúc mọi bình luận bằng cách nịnh hót tăng bốc hết mức

nước mẹ bảo hộ, nhân từ, thiêng liêng, v.v. mà họ thoát khỏi đi tù.

Báo chí bản xứ bằng tiếng Pháp bị phá phách như vậy đấy. Những hành vi bất hợp pháp của lối trị an dê hèn ấy còn được tăng cường và bổ sung thêm bằng những điều lệ pháp lý như thế này: “Mọi việc trưng bày hay gửi đi nơi khác những bài hát, bức họa hay tranh ảnh trái đạo tôn kính đối với các vị đại diện của Nhà nước, sẽ bị trừng phạt bao nhiêu tháng tù và phạt tiền bao nhiêu phrăng đó, v.v.”.

Chưa hết đâu. Nền văn minh của thực dân đã dùng ngọn đuốc cổ truyền thủ tiêu đến chút tự do cuối cùng của người bản xứ. Đã làm cho người bản xứ phải dằn dặt và căm, chúng vẫn chưa vừa lòng; chúng còn muốn họ phải điếc nữa kia. Chúng bịt tai họ không cho họ nghe tiếng vang của những biến cố bên ngoài. Chỉ đơn giản bằng một nét bút, chúng đình chỉ hẳn đời sống tinh thần của cả một dân tộc. Cũng sắc lệnh vừa kể trên định rằng: “Sự lưu hành báo và tạp chí *bất cứ bằng tiếng gì, có thể bị cấm do một nghị định của quan toàn quyền*”. Các bạn có tin chắc rằng quan toàn quyền nhân từ chẳng sơ suất gì mà không dùng và lạm dụng quyền hành ấy. Báo chí bằng tiếng Pháp, xuất bản ở Pari, gửi sang đều bị tịch thu ở Đông Dương. Sở bưu chính, sở mật thám và các cơ quan hành chính cùng nhau làm nhiệm vụ dê hèn ấy. Và người ta dọa trừng phạt những người có tên nhận những tờ báo ấy. Người ta cấm ngặt không cho đọc báo Nhật và Trung Quốc. Giữ một tờ tạp chí, một quyển sách Trung Quốc nào đó có thể là một trọng tội đối với người An Nam. Tôi biết nhiều nhà văn thân bị kết án khổ sai chung thân vì đã đọc tạp chí *Trung Quốc hôn, Âm băng* và những bài cùng loại ấy của các nhà

duy tôn Trung Quốc. Năm 1920, có nhiều người An Nam ở Bắc Kỳ bị kết án từ hai đến năm năm tù, chỉ vì một người đã làm thơ ca tụng tự do và các người khác đã nghe ngâm bài thơ ấy.

Đông Dương 1923-1924

NGUYỄN ÁI QUỐC

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 1, CTQG 2011, Tr 428-432

THUÊ MAU⁽¹⁾

(Trích)

... Theo tục lệ An Nam, khi trong làng có người chết thì những người xay lúa, giã gạo phải tỏ lòng kính trọng vong linh người chết và thông cảm nỗi đau buồn của tang gia bằng cách im lặng không hát hò trong khi xay giã như họ vẫn thường làm. Nhưng nền văn minh hiện đại được đưa vào nước chúng tôi bằng bạo lực có cần gì phải tế nhị đến như thế. Xin đọc câu chuyện sau đây đăng trên một tờ báo ở Nam Kỳ:

Những ngày hội ở Biên Hòa

“Để lấy tiền bỏ vào quỹ xây dựng đài *kỷ niệm người An Nam trận vong* của tỉnh Biên Hòa, ban tổ chức ngày hội đang tích cực chuẩn bị một chương trình tuyệt diệu.

“Người ta bàn tán sẽ có nào là *yến tiệc giữa vườn*⁽²⁾, nào

(1) Trích: *Bản án chế độ thực dân Pháp* của tác giả Nguyễn Ái Quốc, xuất bản lần đầu tiên tại Paris (Pháp) 1925, xuất bản lần đầu ở Việt Nam năm 1946.

(2) Nguyên văn: *Garden - Party*.

là *chợ phiên*, nào là *khieu vũ* ngoài trời, v.v., tóm lại, sẽ có nhiều và đủ thứ trò chơi để ai ai cũng có thể góp phần làm việc nghĩa một cách thú vị nhất đời.

“Quý ông phi công ở sân bay Biên Hòa có nhã ý sẽ góp phần vào cuộc vui, và ngay từ bây giờ ban tổ chức đã có thể khẳng định rằng sự có mặt của các quan chức cao cấp nhất ở Sài Gòn sẽ làm cho ngày hội thêm phần rực rỡ.

“Xin tin thêm cho các bạn nam nữ ở Sài Gòn lên dự hội biết rằng, các bạn sẽ không cần phải bỏ dở cuộc vui để về nhà dùng cơm, vì ngay tại chỗ, sẽ có phòng ăn tổ chức cực kỳ chu đáo và đặc biệt đầy đủ, các bạn sành ăn uống nhất cũng sẽ được hài lòng.

“Ngày 21 tháng 1 tới, tất cả chúng ta hãy đi Biên Hòa, chúng ta sẽ vừa được dự *những hội hè linh đình vui tươi*, vừa được dịp tỏ cho những gia đình tử sĩ An Nam ở Biên Hòa thấy rằng chúng ta biết tưởng nhớ đến sự hy sinh của con em họ”.

Thật là thời đại khác, phong tục khác.

Nhưng phong tục kỳ quái làm sao!

Người ta còn cho chúng tôi xem bức thư sau đây nữa:

Sài Gòn, ngày...

“Nếu trên đời này mà có một việc quái gở vừa thương tâm lại vừa lố bịch, thì đó hẳn là việc bắt một dân tộc vẫn đang chịu đựng đủ mọi thứ bất công và không có bất cứ thứ quyền nào phải làm lễ mừng cuộc chiến thắng của “công lý” và “chính nghĩa”. Ấy thế mà ở bên này chúng tôi đã làm như thế đấy. Tôi tưởng không cần thuật lại cho anh nghe về những hội hè và “trò vui công cộng” trong thành phố này ngày 11 tháng 11 làm gì. Ở đâu và bao giờ cũng thế thôi,

rước đèn, đốt pháo bông, duyệt binh, khiêu vũ ở dinh thống đốc, đua xe hoa, mở lạc quyền vì nước, quảng cáo, diễn văn, tiệc tùng, v.v.. Trong tất cả những trò hề đó, tôi chỉ còn nhớ lại một việc đáng chú ý về phương diện tâm lý như sau: cũng như công chúng ở tất cả các nước, công chúng Sài Gòn rất thích xi nê. Vì thế, một đám người dày đặc đã tụ tập trước khách sạn Palaxơ để xem phim, nào hề Sác lô, nào bọn cao bồi, nào những người “lính quang vinh” lần lượt diễn trên màn ảnh. Công chúng tràn ngập cả đại lộ, đứng chật cả mặt đường và hè phố. Lúc bấy giờ ông chủ khách sạn Sài Gòn - Palaxơ không muốn cho người ta đứng đông trên vỉa hè trước cửa tiệm của ông ta, ông ta liền vung roi mây quất túi bụi. Bà chủ cũng ra giúp một tay và đánh bừa vào đám đông. Mấy chú trẻ ranh mãnh không biết làm thế nào mà lại “cướp” được ngọn roi của bà, làm cho mọi người vỗ tay cười ầm lên. Ông chủ điên tiết chạy lại tiếp viện cho bà chủ. Lần này, ông cầm một cái ba toong và hùng dũng phang tới tấp xuống đầu người ta, cứ mỗi tay này thì đổi tay khác. Những người “nhà quê” phải chạy dõn xuống đường; nhưng vì say sưa với “chiến thắng” của mình, ông người Pháp quý hóa ấy liền hùng hổ vượt qua đường và cứ tiếp tục vụt túi bụi cái gậy to tướng xuống đầu, xuống vai, xuống lưng những người dân bản xứ đáng thương ấy. Một em bé bị ông túm lấy và “đả” cho một trận nên thân”...

Hồ Chí Minh toàn tập,
tập 2, CTQG 2011, Tr 33-35

NGUYỄN ÁI QUỐC

NHÔNG NHA KHAI HOA

(Trích)

... Đối với nhà văn thanh cao nào muốn viết lịch sử huy hoàng của công cuộc khai hóa thuộc địa, thì cuộc chiến tranh gọi là vì công lý và chính nghĩa sẽ là nguồn tài liệu vô tận. Với một cử chỉ say sưa và hùng biện, ông Anbe Xarô nói: “Chính công cuộc chinh phục thuộc địa đã đào tạo nên phần lớn những vị tướng lĩnh vĩ đại đã đưa chúng ta đến chiến thắng và đã từng được dư luận nước Pháp ca tụng chiến công và thanh danh khi họ đưa ngọn cờ của chúng ta đi khắp đất Á, trời Phi”.

Cũng với ý nghĩ thẳng thắn như thế, nhưng bằng lời lẽ kém bay bướm hơn, tờ *Le Journal de Genève* (à, lại có quỹ sứ ở Gionevơ chẳng?) đã nói toạc ra rằng: “Chính phủ cộng hoà đã đi tìm thuộc địa để gỡ gạc lại trận thất bại năm 1870. Dân tộc Pháp coi việc chinh phục thuộc địa như là một sự đền bù lại những thất vọng cay đắng của mình ở châu Âu, và bọn quân nhân thì vớ được dịp để trở tài trong những trận thắng dễ dàng”.

Nghe những lời chứng có thẩm quyền như thế, mà các bạn vẫn cứ khẳng khẳng không tin rằng việc khai thác thuộc địa là một sứ mệnh khai hóa và nhân đạo không hơn không kém, thì thật là hết chỗ nói!

... Khi người ta có màu da trắng thì nghiêm nhiên người ta là một nhà khai hóa. Mà khi người ta đã là một nhà khai hóa thì người ta có thể làm những việc dã man mà vẫn cứ là người văn minh nhất.

Cho nên, một viên đốc công lục lộ ở Nam Kỳ đã bắt những người An Nam gặp hấn trên đường phải lạy chào hấn theo đúng nghi thức của chúng tộc chiến bại đối với chủng tộc chiến thắng.

Một hôm, một viên thư ký người bản xứ ở sở ra, vừa đi vừa đọc một quyển tiểu thuyết. Đến một đoạn hài hước, anh bật lên cười. Vừa lúc ấy viên đốc công lục lộ đi tới. Ông ta nổi cơn giận lên, thứ nhất là vì người bản xứ ấy mãi đọc truyện đến nỗi không nhìn thấy ông mà chào; thứ hai là vì một người bản xứ mà lại dám cười khi đi qua trước mặt một người da trắng. Thế là nhà khai hóa nắm viên thư ký lại, buộc anh phải khai tên và hỏi anh có muốn ăn một cái tát không. Tất nhiên là người thư ký từ chối món quà quá hào hiệp đó, và tỏ vẻ ngạc nhiên tại sao lại có chuyện thóa mạ như thế được. Thế là chẳng nói chẳng rằng, người viên chức Pháp túm áo người bản xứ lôi đến trước quan chủ tỉnh.

Cũng vẫn cái lão đốc công lục lộ ấy, lấy cớ là phải sắp xếp nhà cửa, vườn tược lại cho ngay ngắn, đã ra lệnh cho nhân dân ở hai bên đường hàng tỉnh phải dọn nhà đi, chặt cây và phá vườn trong một thời hạn do hấn quy định, nếu không thì sẽ bị phạt tiền.

Như thế đấy mà người ta vẫn cứ ngạc nhiên vì sao người bản xứ ở các thuộc địa lại cứ bất bình...!

Bản án chế độ thực dân Pháp 1925

NGUYỄN ÁI QUỐC

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 2, CTQG 2011, Tr 59-63

CONG LY

(Trích)

... Đông Dương là cô gái cứng, rất xứng đáng với nước mẹ Pháp. Mẹ có gì, con có nấy: Đông Dương có chính phủ của nó, những bảo đảm của nó, công lý của nó và cũng có âm mưu phiến loạn nho nhỏ của nó nữa. Dưới đây chúng tôi chỉ nhắc lại hai vấn đề sau thôi.

Công lý được tượng trưng bằng một người đàn bà dịu hiền, một tay cầm cân, một tay cầm kiếm. Vì đường từ Pháp đến Đông Dương xa quá, xa đến nỗi sang được tới đó thì cán cân đã mất thăng bằng, đĩa cân đã chảy lỏng ra và biến thành những tẩu thuốc phiện hoặc những chai rượu ty, nên người đàn bà tội nghiệp chỉ còn lại độc cái kiếm để chém giết. Bà chém giết đến cả người vô tội, và nhất là người vô tội.

Còn âm mưu phiến loạn thì lại là một chuyện khác.

Chúng tôi sẽ không nhắc lại những vụ phiến loạn nổi tiếng năm 1908 hoặc năm 1916, những vụ mà nhờ đó rất nhiều người dân được nước Pháp bảo hộ đã có thể ném mùi công ơn khai hóa trên máy chém, trong nhà tù hoặc ở nơi đây ải. Những vụ phiến loạn ấy đã cũ rồi, chỉ còn để lại dấu vết trong trí nhớ của người bản xứ nữa thôi.

Chúng tôi chỉ nói đến vụ vừa xảy ra gần đây nhất. Vì ở chính quốc có vụ phiến loạn bôn-sê-vích chấn động dư luận, nên các ngài thực dân ở Đông Dương - y như con nhái trong

truyện ngụ ngôn⁽¹⁾- cũng muốn có một vụ phiến loạn, bèn cố phình bụng lên và cuối cùng cũng đẻ ra được một vụ.

Chúng đã làm như thế này.

Một quan lớn Tây (quan công sứ Đại Pháp kia đấy ạ!), một quan huyện và một ông lý trưởng đã đảm nhiệm việc chế tạo ra vụ đó.

Bộ ba quan lại này phao tin là có một bọn phiến loạn chôn giấu hai trăm rưỡi quả bom âm mưu làm nổ tung cả xứ Bắc Kỳ.

Nhưng ngày 16 tháng 2, toà đại hình Hà Nội công nhận rằng chẳng những không có bằng chứng nào để kết luận có một tổ chức cách mạng có vũ khí phá hoại, mà cả cái vụ mưu phản kia chẳng qua cũng chỉ là một thủ đoạn khiêu khích do một số nhân viên chính phủ muốn được thăng thưởng tạo ra mà thôi.

Chắc các bạn tưởng rằng sau khi tòa đã phán quyết như thế rồi thì những người An Nam bị giam giữ sẽ được thả ra. Không đâu! Bằng bất cứ giá nào, nhất thiết phải giữ uy tín cho kẻ đi chinh phục! Muốn thế, lẽ ra chỉ gán huân chương cho bọn đã khéo phịa ra vụ án là đủ rồi; đằng này người ta lại còn phạt tù 12 người An Nam từ 2 đến 5 năm, mà phần lớn là nhà nho. Và trên cửa nhà lao giam giữ họ, nổi lên mấy chữ: Tự do, Bình đẳng, Bác ái - dĩ nhiên là bằng tiếng Pháp hẳn hoi.

(1) Truyện ngụ ngôn của La Fontaine, kể rằng: có một con ếch thấy một con bò to hơn mình, liền cố phình bụng ra cho bằng con bò, cuối cùng vỡ bụng chết.

Thế rồi những tờ báo gọi là thân người bản xứ vội vã ca tụng tính công bằng, không thiên vị của cái trò hề công lý ấy!

Nhưng hãy đọc tờ *La Dépêche Coloniale*, tờ báo giữ giải vô địch về chủ nghĩa bài An Nam:

“Toà án Pháp vừa tuyên án xong. Một nửa can phạm được tha bổng, còn một nửa được kết án *nhẹ*. Những người bị án là những nhà nho can tội làm thơ cảm hứng lãng nhãng để ca tụng ân huệ của tự do”.

Các bạn thấy không, đối với người An Nam, ca tụng tự do là một tội nặng, chỉ vì thế thôi, người ta cũng phết cho họ 5 năm tù!

Tờ báo viết tiếp: “Chúng ta phải nhiệt liệt hoan nghênh bản phán quyết *hết sức công bằng* ấy của các quan tòa và các vị bồi thẩm của chúng ta, v.v.”.

Và cũng lại tờ *La Dépêche Coloniale* ấy đã vui mừng ghi nhận bản phán quyết rất mực vô tư của tòa án Pháp về vụ mưu loạn nổi tiếng ở Vinh Yên. Tờ báo ấy viết: “*những người An Nam ở Pari*, cũng như đồng bào của họ ở bên quê nhà xa xôi, đều tỏ lòng tin tưởng ở các quan tòa của chúng ta và tuyên bố rằng tòa án đã xử đúng, vụ án kết thúc như thế làm cho họ *hoàn toàn thoải mái*”. Không đâu! ông Puvuốcvin ạ, ông bị đời vừa chứ!...

Bản án chế độ thực dân Pháp 1925
Hồ Chí Minh toàn tập,
 tập 2, CTQG 2011, Tr 96-101

NGUYỄN ÁI QUỐC

CHÍNH SÁCH NGU DAN

Người An Nam rất hiếu học. Trong các tầng lớp xã hội, người sĩ phu chiếm địa vị hàng đầu. Có con học giỏi là một vinh hạnh cho cha mẹ. Cho nên, dù có nghèo đói đến đâu, cha mẹ cũng cố tìm cách cho con cái được học hành. “Nửa bụng chữ bằng một hũ vàng” là một câu tục ngữ biểu hiện nhiệt tình ham muốn có học thức của dân tộc An Nam. Ở làng xã nào cũng có trường công và trường tư. Chữ nho rất khó học thể mà hầu hết người An Nam đều biết “ký tên bằng chữ Hán”. Nạn mù chữ hầu như không còn.

Người Pháp đến đã làm đổi thay tất cả. Đời sống càng ngày càng khó khăn. Thuế má nặng nề, phu dịch thường xuyên. Các gia đình khá giả nay bị sa sút không còn có thể nuôi thầy đồ dạy học cho con cái mình và con cái những người láng giềng như xưa nữa. Những kẻ nghèo đói thì bị bần cùng, nên họ phải chống đói đã rồi mới có thể nghĩ đến chuyện học hành.

Càng nghèo khổ thì số người thất học càng nhiều. Mặt khác, thực dân Pháp lại cố tâm huỷ bỏ Hán học mà chúng thấy là nguy hiểm cho sự thống trị của chúng, vì chúng biết rằng Hán học có thể đưa vào An Nam những tư tưởng tiến bộ phương Tây thông qua Trung Quốc và Nhật Bản. Người ta có thể tưởng rằng bỏ Hán học đi để đẩy lùi ảnh hưởng nước ngoài, người Pháp sẽ thay thế vào đó bằng nền giáo dục của họ. Không phải thế đâu. Thâm ý của họ chỉ là đẩy người An Nam vào vòng ngu tối. Tôi xin nêu ra sau đây một vài bằng chứng của người Pháp.

Đại tá Bécna viết: Về phương diện tinh thần, người Pháp không tổ chức một nền giáo dục mới thay thế cho nền giáo dục An Nam mà họ đã bỏ đi. Họ chỉ xây dựng được một ít trường học để đào tạo ra những con vẹt, những người vong bản thiếu đạo đức và thiếu cả kiến thức phổ thông.

Trong một bản báo cáo về tình hình Đông Dương, tướng Penơcanh cũng viết: Trong 50 năm chiếm đóng ở Nam Kỳ và 25 năm chiếm đóng ở Bắc Kỳ, những trường học Pháp không đào tạo lấy được một người An Nam thật sự có học thức.

Ông Mácxơ, văn sĩ thuộc địa, đã viết câu sau đây lột tả được đúng tư tưởng đang thống trị trong đầu óc của các nhà cai trị của chúng ta: Chúng ta chỉ cần dạy tiếng Pháp cho người An Nam, dạy cho họ biết đọc, biết tính toán chút ít thôi; biết hơn nữa chỉ là thừa vô ích.

Nhưng ngay cả nền giáo dục sơ đẳng ấy cũng chỉ được phổ cập một cách quá bủn xỉn và nhỏ giọt. Trường học rõ ràng là còn thiếu nhiều, giáo viên thì chưa đủ tư cách để giảng dạy. Cao Miên có 2.000.000 dân mà chỉ có 60 trường học. Ở Trung Kỳ chỉ có 118 trường cho 6.000.000 dân. Trường học lập ra không phải để giáo dục cho thanh niên An Nam một nền học vấn tốt đẹp và chân thực, mở mang trí tuệ và phát triển tư tưởng cho họ, mà trái lại càng làm cho họ dần dần thêm. Ngoài mục đích giáo dục để đào tạo tùy phái, thông ngôn và viên chức nhỏ đủ số cần thiết phục vụ cho bọn xâm lược - người ta đã gieo rắc một nền giáo dục đồi bại, xảo trá và nguy hiểm hơn cả sự dốt nát nữa, vì một nền giáo dục như vậy chỉ làm hư hỏng mất tính nết của người đi học, chỉ dạy cho họ một lòng “trung thực” giả dối, chỉ dạy cho họ biết sùng bái những kẻ mạnh hơn mình, dạy cho thanh niên yêu một Tổ quốc không phải là Tổ quốc

của mình và đang áp bức mình. Nền giáo dục ấy dạy cho thanh thiếu niên khinh rẻ nguồn gốc dòng giống mình. Nó làm cho thanh thiếu niên trở nên ngu ngốc. Điều gì có thể rèn luyện được cho học sinh biết suy nghĩ, biết phân tích thì người ta không dạy ở nhà trường. Vấn đề nào có liên quan đến chính trị, xã hội và có thể làm cho người ta tỉnh ngộ đều bị bóp méo và xuyên tạc đi. Có học lịch sử nước Pháp đi nữa, thì người ta không hề dả động đến chương nói về cách mạng. Người ta cấm học sinh đọc tác phẩm của Huygô, Rút-xô và Mông-texkiơ. Nói tóm lại, trường học thật là tương xứng với chế độ đã khai sinh ra nó.

Cách đây vài năm, người ta ban cho chúng tôi một trường đại học. Một trường đại học thế nào? Theo những bài diễn văn chính thức và những lời tuyên truyền âm ỹ xung quanh trường này thì trường đại học của chúng tôi có thể so sánh được với các trường đại học to nhất Âu châu kia đấy. Thực ra, thì hằng năm trường đại học chỉ sản xuất được hai ba ông cử nhân hạng tồi. Ông bố đỡ đầu cho cái trường «Xóocbon Annammít» ấy, hiện giờ là thống đốc Nam Kỳ, trong một lúc thành thật hiếm thấy xưa nay ở ngài, ngài đã thú nhận rằng chính ngài đã «hằng chăm lo đến sự tiến bộ của cả dân tộc An Nam; mở trường y khoa và trường đại học là cốt để sau này (lời thú nhận vào tháng 3 năm 1924) người An Nam có thể thay thế người Pháp trong các *chức vụ thứ yếu* ở các công sở”.

Bên cạnh trường đại học đáng quý ấy, lập ra cốt để loè nước ngoài, để đưa ra khoe khoang trong các bài diễn văn và để lấy cớ ngăn cấm người An Nam xuất dương du học, chúng tôi còn có một trường y khoa, một trường luật, một trường công chính, ba hoặc bốn trường chuyên nghiệp nữa, cho cả 20.000.000 dân.

Nhưng kết quả thu được ở các trường ấy thì như thế nào? Một tờ báo Pháp xuất bản ở Đông Dương đã trả lời câu hỏi đó như thế này: Số thanh niên An Nam có trình độ kỹ thuật chuyên nghiệp cao còn rất ít, rất ít người dân bảo hộ có thể đảm đương được xứng đáng chức vụ của một kỹ sư công chính, của một bác sĩ y khoa hay của một thanh tra hỏa xa, chẳng hạn.

Cho nên bị chính sách ngu dân triệt để kiểm chế như vậy, người An Nam muốn học lên chỉ còn có 2 cách: đi du học ở nước ngoài hay ở Pháp. Nhưng nếu có một người An Nam nào có ý định đi du học nước ngoài thì sẽ bị coi như một người nổi loạn, một người chống Pháp, có tội lớn; người ta hăm hại người đó và cả gia đình họ. Anbe Xarô, nguyên toàn quyền Đông Dương, nay là Bộ trưởng thuộc địa đã nói rõ chính sách bao vây tinh thần ấy bằng những lời lẽ sau đây: “Để cho lớp thượng lưu trí thức được đào tạo ở nước ngoài thoát khỏi vòng kiểm toả của chúng ta, chịu ảnh hưởng văn hóa và chính trị của nước khác, thì thật là một điều nguy hiểm vô cùng. Những người trí thức đó trở về nước đã đưa hết tài năng của họ để tuyên truyền vận động chống lại chúng ta là những người bảo hộ đã ngăn cấm không cho họ học tập.

Còn sang du học ở Pháp lại là một chuyện khác hẳn. 1) Sinh hoạt ở Pháp đắt đỏ hơn ở Trung Quốc và ở Nhật Bản, nên du học sinh phải rất giàu mới có đủ tiền đến học ở một trường chính quốc. 2) Ngoài ra, người đó phải được bảo đảm về tinh thần nghĩa là cha mẹ anh ta phải có thái độ phục tùng Chính phủ; phải có bảo đảm về vật chất tức là phải đút lót thật nhiều cho các quan cai trị. 3) Du học sinh phải làm đủ các thể thức quái gở, vô ích và nhục nhã; những thể thức này thường làm cho người xin đi học phải

nản chí, vả lại Chính phủ cũng chỉ muốn như thế thôi. 4) Khi đã sang Pháp, người du học sinh phải chịu sự giám sát, theo dõi và dò la của Chính phủ Pháp.

Chính phủ Pháp cố đưa du học sinh An Nam vào học ở những trường phản động nhất. Những sách vở báo chí mà anh ta đọc, những hoạt động, giao thiệp hằng ngày của anh đều bị kiểm soát, theo dõi. Người ta giao anh cho những tên ba que thực dân già đã về hưu trông nom. Chính phủ Pháp dựng lên một bức tường ngăn cách hẳn du học sinh với những luồng tư tưởng chính trị và xã hội ở chính quốc. Để nắm chặt lấy anh ta, người ta dùng tiền thuế của người An Nam tổ chức ra những hội quán và câu lạc bộ cho du học sinh; ở đấy muốn làm gì thì làm, trừ việc học tập. Nếu anh sinh viên tỏ vẻ tự lập thì người ta sẽ bắt ép cha mẹ phải gọi anh ta về. Nếu anh ta không nghe, thì người ta cứ việc cắt lương của anh.

Học xong và nếu đã tốt nghiệp - dù tốt nghiệp bác sĩ y khoa, luật sư hay kỹ sư bách khoa - người An Nam muốn có việc làm ở trong nước thì phải nhập quốc tịch Pháp; mà muốn được vào làng Tây thì phải luôn luôn xin xỏ thật là nhục nhã và hèn hạ.

Muốn mở trường tư thì phải xin phép Chính phủ trước. Bất cứ lúc nào Chính phủ cũng có quyền kiểm soát hoặc bắt các trường phải đóng cửa.

Sau những cuộc biểu tình năm 1907 mà tôi đã có dịp nói đến, Chính phủ cho lính tập về phá phách các trường học và bắt bớ giáo viên. Các ông giáo bị bắt, bị ngược đãi hành hạ, tay trái giật cánh khuỷu và bị dẫn từng xâu lên tỉnh lỵ; đầu trần, chân không, nhịn đói, nhịn khát, họ bị đánh đập như trâu ngựa, rồi bị kết án khổ sai. Còn trường học thì bọn sĩ quan Pháp dùng làm chuồng ngựa.

Mới đây, ở một tỉnh Nam Kỳ người ta chuyển cả một loạt giáo viên, lấy lý do là các nhà giáo đã quyết định xin ra hội mà trước kia họ bị bắt buộc phải gia nhập. Tên công sứ chủ tỉnh làm thủ quỹ hội này đã bắt giáo viên phải đóng thêm 40 phrăng để bù vào tiền quỹ bị hụt. Các giáo viên bị chuyển đi cũng vì một lý do khác là tên phó sứ đã chửi mắng, làm nhục họ và dọa đánh vào mồm họ (nguyên văn).

Để làm rõ nét thêm cái chế độ tốt đẹp ấy, tôi cần phải nói thêm rằng: Chính phủ đã biểu bà quả phụ của một viên cựu thống đốc một món tiền là 1 triệu phrăng, và trợ cấp 800.000 phrăng cho 66 buổi kịch giải trí cho khoảng 3 hay 4 nghìn người Âu ở Sài Gòn; nhưng Chính phủ lại thu hồi khoản trợ cấp chỉ có 2.000 đồng cho một tổ chức giáo dục bình dân vì ông hội trưởng của tổ chức này là một người làng Tây có chân trong Hội đồng thuộc địa, đã viết những bài báo phản đối việc cho trưng thầu hải cảng Sài Gòn.

Đông Dương 1923-1924

NGUYỄN ÁI QUỐC

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 1, CTQG 2011, Tr 423-424

CHÍNH SÁCH NGU DÂN⁽¹⁾

Để có thể đánh lừa dư luận bên Pháp và bóc lột dân bản xứ một cách êm thấm, bọn cá mập của nền văn minh không những đầu độc nhân dân An Nam bằng rượu và thuốc phiện, mà còn thi hành một chính sách ngu dân triệt để.

(1) Bài này trích trong *Bản án chế độ thực dân Pháp* do Bác viết bằng tiếng Pháp, xuất bản lần đầu tiên ở Pháp năm 1925, ở Việt Nam năm 1946

Cho nên, theo sắc lệnh năm 1898, báo chí bản xứ phải chịu kiểm duyệt trước khi in.

Sắc lệnh đó viết: “Việc lưu hành báo chí bất cứ bằng thứ tiếng gì, đều có thể bị cấm do nghị định của quan toàn quyền.

“Báo tiếng Việt không được xuất bản, nếu không được phép của quan toàn quyền. Giấy phép chỉ cấp với điều kiện là các bài báo phải được quan thống đốc duyệt trước. Giấy phép ấy có thể rút lúc nào cũng được.

“Mọi cuộc trưng bày hoặc phổ biến những bài hát, biếm hoạ hoặc tranh ảnh làm thương tổn đến sự tôn kính đối với các nhà cầm quyền đều bị trừng trị”.

Đấy, bạn thấy bà kiểm duyệt ở thuộc địa cầm kéo khéo đến mức nào!

Với biện pháp đó, chính quyền Đông Dương có thể im được tất cả mọi vụ nhơ nhớp và tha hồ mà lạm quyền.

Trong một cuộc bầu cử hội đồng thành phố Sài Gòn, viên thống đốc cấm ba ông chủ nhiệm báo tiếng Việt không được đăng lên báo của họ bản sắc lệnh quy định thể lệ bầu cử hội đồng thành phố ở Nam Kỳ. Họ là ứng cử viên, thế mà báo của họ bị cấm tuyệt không được đăng một cái gì dính dáng, dù xa hay gần, đến chương trình của họ! Vì người An Nam không có quyền hội họp quá số 20 người, nên ứng cử viên phải gặp 3.000 cử tri lần lượt từng người một. Cũng trong lúc ấy, ông thống đốc còn thông tri cho các tờ báo tiếng Việt khác biết là sở kiểm duyệt sẽ thẳng tay cắt những bài báo, cột báo, đầu đề hoặc bất cứ một lời bóng gió nào nói đến các cuộc bầu cử thuộc địa hoặc thành phố. Một tờ báo tiếng Việt dịch đăng đạo luật nói về việc trừng trị những hành động hối lộ trong bầu cử, bài

ấy đã bị cắt. Trong lúc đó thì quan thống đốc trắng trợn cho đòi những người đứng đầu các tập đoàn cử tri đến văn phòng và truyền cho họ phải bỏ phiếu và cổ động bỏ phiếu cho danh sách được ngài có cảm tình nhất.

Bàn tay bỉ ổi của kiểm duyệt không dừng lại ở các xuất bản phẩm tiếng Việt mà còn rờ mó cả vào thư từ riêng và các tờ báo tiếng Pháp không chịu ca tụng đức độ của các “Cụ lớn” thuộc địa: Sở bưu điện và sở mật thám Nam Kỳ (giám đốc sở này là con rể ông Anbe Xarô) đã nhận được lệnh không để lọt - bất cứ với lý do gì - những thư từ, bài vở, v.v. gửi cho báo *Le Paria* xuất bản ở Pari hoặc của tờ báo ấy gửi về.

Một người Mangát nguyên là lính tính nguyện tham gia đại chiến trong quân đội Pháp và có vợ người Pháp, đã bị trục xuất khỏi tổ quốc anh, và bị kết án 5 năm đầy biệt xứ, chỉ vì đã viết bài cho báo *Le Paria* và vài tờ báo khác ở Pháp, để tố cáo những sự nhùng lậm của bọn quan cai trị Pháp ở xứ sở anh.

*

* *

Nhân dân Đông Dương khẩn khoản đòi mở trường học vì trường học thiếu một cách nghiêm trọng. Mỗi năm, vào kỳ khai giảng, nhiều phụ huynh phải đi gõ cửa, chạy chọt mọi nơi thân thế, có khi chịu trả gấp đôi tiền nội trú, nhưng vẫn không tìm được chỗ cho con học. Và hàng ngàn trẻ em đành chịu ngu dốt vì nạn thiếu trường.

Tôi còn nhớ một người anh em họ tôi muốn được vào một trong những “thiên đường trường học” kia, đã phải chạy chọt đủ kiểu, gửi hết đơn này đến đơn khác cho quan khâm

sứ, cho quan công sứ, cho quan đốc trường quốc học và quan đốc trường tiểu học. Tất nhiên, chẳng ai thềm trả lời anh. Một hôm, anh đánh bạo mang đơn đến xin quan đốc, một người Pháp, phụ trách cái trường mà tôi đã được đặc ân vào học trước đó ít lâu.

“Quan đốc” thấy anh cả gan như thế, nổi khùng quát tháo: “Ai cho phép mày đến đây?” rồi xé vụn lá đơn trước những cặp mắt ngơ ngác của cả lớp học.

Người ta bảo ngân sách không cho phép chính phủ mở trường mới. Không hẳn thế đâu. Trong số 12 triệu đồng của ngân sách Nam Kỳ, thì 10 triệu đã tìm đường chui sâu vào túi các ngài viên chức rồi.

Ngoài ra, chính phủ thuộc địa lại tìm đủ mọi cách để ngăn cản không cho thanh niên An Nam sang du học bên Pháp, vì sợ nhiễm phải chủ nghĩa cộng sản. Điều 500 (bis) trong nghị định ngày 20 tháng 6 năm 1921 về học chính ở Đông Dương quy định:

“Người bản xứ nào, vô luận là dân thuộc địa Pháp hoặc dân do Pháp bảo hộ muốn sang chính quốc du học đều *phải được quan toàn quyền cho phép*. Quan toàn quyền sẽ quyết định, sau khi hỏi ý kiến quan thủ hiến kỳ và quan giám đốc nha học chính.

“Trước khi lên đường, người đó phải đến nha học chính xin một quyển học bạ có dán ảnh và ghi rõ căn cước lý lịch của mình, địa chỉ cha mẹ, những trường đã học, những học bổng hoặc trợ cấp đã hưởng, những bằng cấp đã có, và địa chỉ của người bảo lãnh tại Pháp. Học bạ ấy phải được quan toàn quyền chứng thực.

“Hồ sơ của người bản xứ theo học bên Pháp phải lưu trữ tại nha học chính”.

“*Làm cho dân ngu để dễ trị*”, đó là chính sách mà các nhà cầm quyền ở các thuộc địa của chúng ta ưa dùng nhất.

*

* *

Báo *L' Humanité* đã thuật lại việc kiểm duyệt thư tín vẫn còn tiến hành nghiêm ngặt như thế nào ở Madagátxca khi cuộc chiến tranh vì công lý đã kết thúc bốn năm rồi.

Đồng Dương cũng vậy, chẳng có gì đáng phân bì với Madagátxca cả.

Chúng tôi đã nêu lên trường hợp tờ báo *Le Paria*.

Như là tình cờ xui nên, việc lạm quyền ấy xảy ra đúng lúc ông thống đốc gian lận Bôđoanh đến Sài Gòn, cùng với người phụ tá xuất sắc của ông là con rể ông Anbe Xarô đồng thời là trùm mật thám.

Mặt khác, nhà cầm quyền vẫn tiếp tục chặn lại và lục soát thư tín của tư nhân.

Trong khi người ta tàn sát người bản xứ, cướp đoạt tài sản của họ một cách ngang nhiên, không hề bị trừng trị, thì ngay đến cả cái quyền sơ đẳng là viết thư cho nhau họ cũng không được hưởng! Sự vi phạm quyền tự do cá nhân ấy lại ghi thêm một thành tích cho cái chế độ lạm quyền, cái chế độ mật thám bỉ ổi đương hoành hành ở các thuộc địa.

*

* *

Chính phủ Đông Dương tổ chức phá hoại tờ báo *Le Paria*; Chính phủ Tây Phi thuộc Pháp cấm nhập các báo của người da đen châu Mỹ; Chính phủ Tuynidi trục xuất chủ nhiệm tờ *L'Avenir social*, ông Liôtây đuổi chủ nhiệm tờ *La Guêpe Marocaine* ra khỏi Maroc. (Người ta chỉ cho nhà báo một giờ để thu xếp hành lý).

*

* *

Giữa lúc khai mạc hội chợ Hà Nội, và trong khi ông Bôdoanh, quyền toàn quyền Đông Dương, đang đi thăm các gian hàng, thì bọn cảnh binh xông vào một gian nọ tịch thu các tập tranh biếm hoạ do báo *L'Argus Indochinois* trưng bày, vì tờ báo này có những lối phê bình và châm biếm không hợp khẩu vị của những nhà đương quyền.

Ông Clê măngti, chủ nhiệm tờ báo, đã bị bắt và tống giam.

Hồ Chí Minh toàn tập,

NGUYỄN ÁI QUỐC

tập 2, CTQG 2011, Tr 106-109

“VĂN MINH” PHÁP Ô NÔNG DÔNG

(Trích)

Nền “văn minh” Pháp tại Đông Dương thể hiện ở những chiều hướng khác nhau. Trước hết, thông qua sự cướp bóc tráo nhân dân bản xứ - những người nông dân nghèo An Nam và Cao Miên bị chiếm đoạt trắng trợn -, nhằm thực hiện một nền kinh tế đồi bại đáng hổ thẹn. Điều đó cũng diễn ra như vậy ở Nam Kỳ. Những người bản xứ tại nơi này đã bị cướp đoạt không dưới 115.000 héc-ta ruộng đất, và người ta tính rằng, trong ít năm nữa, số diện tích này sẽ lên đến 200.000 héc-ta.

Tất cả các tầng lớp thực dân đại diện cho nền “văn minh” đều nhúng tay vào những cuộc cướp đoạt đó. Tất nhiên, đi đầu là những viên chức cao cấp nhất của Pháp tại những thuộc địa này. Tiến sĩ Cônhắc, thống đốc Nam Kỳ, đã bị công khai kết tội trong Ủy ban thuộc địa là đã xuyên tạc, giả mạo và đánh cắp các biên bản của Ủy ban. Một viên chức cao cấp khác, viên công sứ Sabachiê, đã áp dụng một chế độ thống trị chuyên quyền ghê gớm nhằm thực hiện các kế hoạch của mình, mà qua đó, các nhà giam chật ních tù nhân; không những thế, chúng đã quyết định và thi hành vô số những bản án tử hình chưa từng biết đến ở nơi đây cho tới lúc bấy giờ.

... Sau hơn sáu mươi năm người Pháp chiếm đóng Đông Dương, nền giáo dục ở Đông Dương vẫn luôn luôn dừng lại ở trình độ vô cùng thấp kém. Các lực lượng lao động không được đào tạo để có trình độ. Thay vào đó, ở Đông Dương, lại có 2.000 nơi buôn bán rượu mạnh và thuốc phiện. Trong năm 1924, toàn Đông Dương có 20 triệu dân, song chỉ có 213.977 học sinh và 4.193 giáo viên bản xứ, trong khi ngay tại quần đảo Philippin bị đế quốc Hoa Kỳ áp bức với 10 triệu dân đã có 1.128.977 học sinh và 25.451 giáo viên bản xứ. Ở Đông Dương, không chỉ thiếu trường học, mà trường sở hiện có cũng thật kém cỏi.

Người ta còn thấy rõ sự thối nát của thực dân Pháp qua thú nhận của tờ *L'Impartial*, cơ quan ngôn luận của Pháp ở Đông Dương rằng viên thống đốc Cônhắc đã phạm một loạt hành động tham nhũng. Cả người “đảng viên xã hội” Varen cũng tham gia hăng hái vào việc tham nhũng vì chỉ một vài tháng sau khi tới Đông Dương, ông ta đã gửi về Pháp 74 hòm tặng phẩm có trọng lượng 4.910 kilô và kích cỡ là 30 mét khối.

Để bảo vệ Hà Nội, dinh lũy của bọn Pháp bất tài và vô lương tâm, bọn cai trị Bắc Kỳ đã có tội trong việc phá vỡ đê mà không thông báo kịp thời cho dân biết, làm cho 20.000 dân chúng ở nông thôn đã bị chết đuối. Chúng cấm các báo đăng tin về hành động dã man đó.

Tập san *Inprekorr*,
tiếng Đức, số 17, năm 1927.
Hồ Chí Minh toàn tập, tập 2,
CTQG 2011, Tr 253 -255

A.P.

PHẦN III



**MỸ ĐANG RA SỨC
XÂM LƯỢC VĂN HÓA**

HÀNH HÌNH KIỂU LINSƠ (Trích)

MỘT PHÖÔNG DIỆN ÍT AI BIẾT CỦA NÊN VĂN MINH MỸ

Ai cũng biết giống người da đen là giống người bị áp bức và bóc lột nặng nề nhất trong loài người. Ai cũng biết sự bành trướng của chủ nghĩa tư bản và việc tìm ra Tân thế giới đã mang lại hậu quả trực tiếp là làm sống lại chế độ nô lệ, một chế độ, trải qua nhiều thế kỷ, đã là một tai hoạ thật sự đối với người da đen và là một bất hạnh đẫm máu đối với nhân loại. Điều mà mọi người có lẽ không biết là người da đen châu Mỹ, tiếng rằng đã được giải phóng 65 năm nay rồi, nhưng vẫn còn phải chịu đựng nhiều nỗi thống khổ ghê gớm về tinh thần và vật chất, mà tàn ác nhất và ghê tởm nhất là tục hành hình kiểu Linsơ.

Linsagơ là do từ Linsơ⁽¹⁾ mà ra. Linsơ là tên một chủ đồn điền ở bang Viécgini⁽²⁾ vừa là địa chủ, vừa là quan tòa. Lợi dụng tình hình rối ren trong cuộc chiến tranh giành độc lập, hấn thù tóm toàn bộ quyền hành trong quận. Những người thuộc phái bảo hoàng và những người thuộc phái bảo thủ bị hấn trừng phạt rất dã man, không cần xét xử, không cần án từ gì cả. Nhờ bọn chủ nô, nhờ đảng Ku Klux Klan và những tổ chức bí mật khác, nên tục hành hình kiểu Linsơ, một tục không hợp pháp và man rợ trở thành phổ biến và

(1) Lynch (Lisnơ), Lynchage (Linsagơ)

(2) Virginia

kéo dài mãi ở các bang trong Liên bang Mỹ. Sau khi người da đen được giải phóng, tục đó càng trở nên vô nhân đạo, và đặc biệt chia vào người da đen.

CÁC BẠN HAY TỒN TỒN...

Các bạn hãy tưởng tượng một đám đông cuồng loạn. Quả dấm nắm chặt, mắt đỏ ngầu, miệng sùi bọt, la ó, chửi bới, nguyên rửa..., đám đông ấy đang bị lôi cuốn bởi cái thú cuồng loạn được phạm tội ác mà không phải lo sợ gì cả. Họ vũ trang bằng gậy gộc, đuốc, súng lục, thừng, dao, kéo, nước lưu toan, dùi. Tóm lại là bất cứ vật gì có thể dùng để giết hoặc làm bị thương được.

Các bạn hãy tưởng tượng giữa đám đông ấy, là một đồng thịt đen bị xô đẩy, đánh đập, giày xéo, rạch da, róc thịt, chửi rửa, bị đá đi đá lại, dẫm máu, bất động.

Cái đám đông ấy, chính là những kẻ tham gia hành hình. Cái xác người rách nát kia, đó là người da đen, là nạn nhân.

Trong cơn sóng hần thù và thú tính, những kẻ tham gia hành hình lôi người da đen đến một khu rừng hay một quảng trường công cộng nào đó. Họ trói người đó vào cây, tưới dầu lửa vào người đó, lấy những chất dễ cháy phủ lên người đó. Trước khi châm lửa, họ bẻ dần từng chiếc răng một của người đó. Rồi móc mắt người đó. Từng nhúm tóc xoắn bị rút khỏi đầu, mang theo từng mảng da, để lộ ra một sọ người dẫm máu. Nhiều miếng thịt nhỏ rời khỏi cái thân hình đã tím bầm vì bị đánh đập.

Người da đen không kêu được nữa: lưỡi đã sưng phồng lên vì một thanh sắt nung đỏ gi vào. Toàn thân người ấy quần quai như một con rắn bị đánh, dử sống, dử chết. Một nhát dao, thế là rụng một tai. ái chà! Nó mới đen làm sao! Nó mới đáng tởm làm sao! Thế là bọn đàn bà rạch nát mặt người đó ra...

Có kẻ hét: “Châm lửa lên đi!”. Một kẻ khác góp thêm: “Đốt vừa đủ để thui nó từ từ thôi”.

Người da đen bị nướng chín, thui vàng, cháy thành than. Nhưng người đó phải chết hai lần mới đáng đời. Cho nên họ liền treo người đó lên, nói cho đúng là treo cái xác không còn là một cái xác nữa lên. Và bây giờ, tất cả những người không được tham dự cảnh thiêu sống ấy, vỗ tay. Hoan hô!

Khi ai nấy đã xem chán rồi, họ hạ cái xác xuống. Cái dây treo được chặt ra từng đoạn, bán mỗi đoạn 3 hay 5 đôla. Bọn đàn bà tranh nhau mua làm vật kỷ niệm và để lấy khước.

Thế là “Công lý nhân dân” - như ở đó, người ta vẫn gọi - đã được thực hiện. Đám đông đi, khen ngợi những kẻ “hành sự” rồi tản dần đi, vui vẻ như vừa dự xong một bữa tiệc, và hẹn gặp nhau một bận khác.

Trong khi đó thì trên mặt đất nhày nhựa mỡ và khói, một đầu lâu đen, nát bét, bị thui cháy, không ra hình thù gì nữa, nhăn nhó một cách đáng sợ và hình như muốn hỏi vâng dương đang lặn rằng: “Đó là văn minh ư?”.

MOT CHUT THÔNG KE

Từ 1889 đến 1919, đã có 2.600 người da đen bị hành hình kiểu Linsơ, trong đó có 51 phụ nữ và thiếu nữ, với 10 cựu binh trong đại chiến.

Trong số 78 người da đen bị hành hình kiểu Linsơ năm 1919, có 11 người bị thiêu sống, 3 người bị thiêu sau khi đã bị giết, 31 người bị bắn chết, 3 người bị hành hạ cho đến chết, 1 người bị chặt ra làm nhiều mảnh, 1 người bị chìm chết dưới nước, 11 người bị giết bằng nhiều cách khác.

Đứng đầu là bang Gioócgia với 22 nạn nhân, thứ đến bang Mítxixipi với con số 12. Trong cả bang thứ nhất và bang thứ hai đều có 3 binh sĩ trong số bị hành hình. Trong số 11 người bị thiêu sống, thì ở bang Gioócgia có 4 người và 2 người ở bang Mítxixipi. Trong 34 vụ hành hình có tính toán trước và có tổ chức hẳn hoi, thì bang Gioócgia cũng lại đứng đầu với 5 vụ. Thứ hai đến bang Mítxixipi với 3 vụ.

Căn cứ theo những tội trạng buộc cho những nạn nhân năm 1919, thì:

một người có chân trong Liên đoàn những người không đảng phái (những chủ trại độc lập);

một người đã truyền bá những sách báo cách mạng;

một người đã dám quá tự do lên tiếng công kích những vụ hành hình kiểu Linsơ;

một người đã bình luận về những vụ xô xát giữa một người da trắng và da đen ở Sicagô;

một người mà người ta biết là lãnh tụ của phong trào đấu tranh cho lợi ích của người da đen;

một người vì không kịp tránh sang bên đường nên đã làm cho một đứa bé da trắng ngồi trong ô tô hoảng sợ.

Năm 1920, có 50 vụ hành hình kiểu Linsơ và năm 1923, có 28 vụ.

Những tội ác đó bao giờ cũng là do ghen ghét về kinh tế mà ra, hoặc do thấy những người da đen ở địa phương làm ăn khấm khá hơn người da trắng, hoặc do thấy công nhân da đen không chịu bị bóc lột đến xương tủy. Trong tất cả các vụ đó, những thủ phạm chính không bao giờ bị làm rầy rà, chỉ đơn giản là vì họ luôn luôn được bọn chính khách, bọn tài chính, bọn cầm quyền và nhất là báo chí phản động kích thích, khuyến khích, xúi bẩy, rồi lại bao che.

Mỗi khi sắp xảy ra hay đã xảy ra một vụ hành hình kiểu Linsơ thế là báo chí chớp ngay lấy, coi là dịp may hiếm có để tăng số báo phát hành. Báo chí tường thuật sự việc với dụng tâm đưa ra rất nhiều chi tiết.

Không một lời trách móc hướng vào bọn giết người. Không một lời thương xót đối với những nạn nhân. Không một lời bình luận.

Báo *New Orleans States* ngày 26 tháng 6 năm 1919 đăng nổi bật tin sau đây bằng cỡ chữ 25 phân suốt chiều ngang trang nhất: *Hôm nay, một tên da đen sẽ bị 3.000 công dân thiêu chết.* Và ngay dưới đó là một tin in bằng chữ nhỏ xiu: *Được một đạo vệ binh lớn bảo vệ, Hoàng đế nước Đức đã cùng với Đông cung thái tử chạy trốn.*

Báo *Jackson Daily News*⁽¹⁾ ra cùng ngày đó, in trên hai cột đầu trang nhất và bằng cỡ chữ lớn:

Tên da đen J.M.

sẽ bị dân chúng ở Enlisvinlơ thiêu chết,

vào năm giờ chiều nay

Tờ báo chỉ quên thêm “khẩn khoản mời toàn thể dân chúng đến dự”, nhưng tinh thần là như vậy.

VÀI CHI TIẾT

“Hồi 7 giờ 40 phút tối nay, J.M. đã bị hành hạ bằng một thanh sắt nung đỏ, sau đó bị đem thiêu... Một đám đông khoảng 2.000 người⁽²⁾,... có nhiều đàn bà và trẻ em đã tham dự vụ thiêu... Sau khi người da đen bị trói trước pháp trường, người ta liền đốt một đồng lửa. Cách đó một quãng, một đồng lửa khác cũng được đốt lên để nung một thanh sắt. Khi thanh sắt đã đỏ rực, một người cầm lấy và gí vào người da đen. Người này hoảng lên, vội nắm lấy thanh sắt. Thế là không khí sặc sụa mùi thịt cháy khét... Thanh sắt đỏ được gí vào nhiều nơi trên mình người da đen, tiếng kêu la và rên rĩ của người đó dội vào tận trong thành phố. Hành tội một hồi lâu, những người đeo mặt nạ tước răng vào người da đen và đốt đồng củi lên. Ngọn lửa bốc cao và liếm quanh người da đen đang van xin người ta làm phúc cho nó một phát đạn. Những lời năn nỉ của nó làm cho người ta lớn tiếng chế nhạo” - Báo *Chatanocca Times*, ngày 13 - 2 - 1918.

(1) Báo Tin tức hàng ngày

(2) *Inprekorr*, bản tiếng Đức, số 114, ngày 29-8-1924, tr. 1484, viết: “200 người”.

“Muời lăm ngàn người vừa đàn ông, đàn bà và trẻ con hò reo như sấm khi người ta giội gadôlin⁽¹⁾ lên người tên da đen và châm lửa. Họ đâm đá nhau, la hét, và xô đẩy nhau để được đứng gần tên da đen hơn. Hai người trong bọn họ cắt tai tên da đen trong khi ngọn lửa bắt đầu thui nó.

Một người khác định cắt gót tên da đen... Đám đông nhấp nhô và di chuyển để ai nấy đều được nhìn thấy tên da đen bị đốt cháy. Khi thịt bị cháy hết, còn trơ xương ra và khi cái thân hình trước kia chỉ còn là một cái xác rách nát bốc khói, không ra hình thù gì nữa, chập chờn trong ngọn lửa, mọi người cũng vẫn còn mê mải đứng xem...” - Báo *Mymphis Press*, ngày 22-5-1917.

“... đàn ông thuộc đủ mọi hạng, đàn bà, trẻ con đều kéo đến xem. Nhiều bà trong giới thượng lưu đi theo đám đông từ cửa nhà tù đến đấy, những bà khác cũng từ các ngã gần đấy kéo đến... Khi xác tên da đen rơi xuống, người ta hăng hái tranh nhau những mẩu dây thừng” - Báo *Vicksburg Evening Post*, ngày 4-5-1919.

“... một người cắt tai nó, một người khác xẻo bộ phận sinh dục của nó... Nó tìm cách bám lấy dây thừng, người ta liền chặt phăng các ngón tay đi. Trong khi người ta treo nó lên cây, một gã to như hộ pháp lấy dao chém vào cổ nó: ít nhất nó cũng bị tới 25 vết thương... Nó bị kéo lên rồi hạ xuống đám lửa hồng, rồi lại bị kéo lên và hạ xuống, cứ thế mãi... Cuối cùng, một người ném dây thòng lọng tròng vào người nó, đầu kia thì buộc vào một con ngựa để lôi cái xác chạy khắp các phố Oacô. Cái cây treo xác tên da đen lại ở ngay dưới cửa sổ nhà viên thị trưởng. Ông này thản nhiên nhìn đám đông

(1) *Gazoline*. Xăng nhẹ, cắt từ dầu hoả.

hành hình. Trên suốt chặng đường, tất cả mọi người đều tham gia bầm vằm tên da đen. Nhiều người đập nó bằng xẻng, cuốc, gạch, gậy gộc. Khắp mình nó, từ đầu đến chân, chỗ nào cũng đầy thương tích. Hàng nghìn người cùng reo vui vang dội, khi ngọn lửa được châm lên... Một lúc sau, cái xác được kéo lên cao, để ai nấy đều có thể ngắm nhìn được, nên người ta vỗ tay như sấm dậy...” -*Báo Crisis*, tháng 7-1916.

NHÖNG NGÖÖI DA TRẮNG LAI NAN NHAN CUA HANH HINH KIEU LINSÖ

Chẳng cứ gì người da đen mà cả những người da trắng nào dám bênh vực người da đen cũng bị đối xử tàn nhẫn, như bà Hariét Bichơ Stao, tác giả cuốn “Cái lều của chú Tôm” chẳng hạn. Eligiát Lôvagiôi bị giết. Giôn Brao bị treo cổ, Tômát Bítơ và Xtêphen Phôxtơ bị ngược đãi, bị đánh đập và bị bỏ tù. Trong nhà tù, Phôxtơ đã viết như sau: “Khi tôi nhìn tay chân tôi bị đánh nát nhừ, tôi nghĩ rằng, để giam giữ tôi, nhà tù sẽ chẳng còn cần thiết bao lâu nữa... 15 tháng vừa qua, nhà tù đã 4 lần mở cửa xàlim đón tôi, đồng bào tôi đã 24 lần lôi tôi ra khỏi nhà thờ của họ, họ đã hai lần ném tôi từ tầng gác thứ hai xuống, một lần đánh tôi đến sụn lưng, một lần khác họ định cùm kẹp tôi, hai lần họ phạt tiền tôi. Có lần, 1 vạn người định đưa tôi ra hành hình kiểu Linsơ, và tôi đã bị đánh bị thương 20 chỗ, ở đầu, cánh tay, cổ...”.

Trong 30 năm, đã có 708 người da trắng, trong đó có 11 phụ nữ, bị hành hình kiểu Linsơ, người thì vì đã tổ chức bãi công, người thì vì đã đồng tình với cuộc đấu tranh của người da đen.

Hành hình kiểu Linsơ thật đáng chiếm một vị trí vinh dự trong bộ sưu tập toàn bộ những tội ác của nền “văn minh” Mỹ.

Tập san *Inprekorr*, tiếng Pháp,
số 59, năm 1924.

NGUYỄN ÁI QUỐC

Hồ Chí Minh toàn tập,
tập 1, CTQG 2011, Tr 330-336

TRA LỜI CÁC NHÀ BẢO VỆ VĂN NẾP NƯỚC MỸ CAN THIỆP VÀO NÔNG DƯƠNG⁽¹⁾

Hỏi: Xin Chủ tịch cho biết hiện trạng chính sách đế quốc Mỹ can thiệp ở Đông Dương thế nào?

Trả lời: Lâu nay đế quốc Mỹ đã công khai can thiệp vào Đông Dương. Lâu nay thực dân Pháp làm chiến tranh ở Việt Nam, Miên và Ai Lao là nhờ tiền bạc, súng đạn Mỹ, và theo chỉ thị của Mỹ.

Nhưng đế quốc Mỹ càng ngày càng mưu gạt thực dân Pháp để độc chiếm lấy Đông Dương. Vì lẽ đó mà Mỹ càng ngày càng trực tiếp và tích cực can thiệp về mọi mặt: quân sự, chính trị, kinh tế.

Và cũng vì lẽ đó mà mâu thuẫn giữa đế quốc Mỹ và thực dân Pháp ngày càng nhiều.

(1) Từ 1946, đế quốc Mỹ đã tiếp tay cho thực dân Pháp, tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược các nước Đông Dương. Năm 1950 trong lúc cuộc kháng chiến của nhân dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia đang phát triển mạnh về mọi mặt, đế quốc Mỹ đã tăng cường can thiệp vào Đông Dương để ngăn chặn phong trào cách mạng Đông Dương và cứu nguy cho thực dân Pháp. Mỹ tăng cường viện trợ cho thực dân Pháp ở Đông Dương, buộc thực dân Pháp ngày càng lệ thuộc vào Mỹ. Mỹ lập các cơ quan quân sự ở Đông Dương (phái đoàn MAAG), trực tiếp điều khiển chiến tranh, nhằm từng bước thay chân thực dân Pháp ở khu vực này.

Hỏi: *Thưa Chủ tịch, Mỹ can thiệp thì đối với nhân dân Đông Dương ảnh hưởng thế nào?*

Trả lời: Đế quốc Mỹ đưa súng đạn cho lũ tay sai của chúng tàn sát nhân dân Đông Dương.

Đưa hàng hóa đến để ngăn trở không cho tiểu công nghệ và công nghệ của người Đông Dương phát triển.

Đưa văn hóa trụy lạc để đầu độc thanh niên ở những vùng tạm bị chiếm.

Chúng dùng chính sách mua chuộc, dụ dỗ, chia rẽ. Chúng cố lôi kéo một số người bất lương làm tay sai cho chúng, cùng chúng mưu chinh phục nước ta.

Hỏi: *Xin Chủ tịch cho biết ta đối phó thế nào?*

Trả lời: Muốn độc lập thì các dân tộc Đông Dương quyết phải đánh tan *thực dân Pháp là kẻ thù số một*.

Đồng thời phải chống bọn can thiệp Mỹ. Chúng can thiệp càng mạnh, ta càng đoàn kết và chiến đấu mạnh hơn, chống cự mạnh hơn.

Ta phải vạch rõ âm mưu của chúng cho nhân dân đều thấy, nhất là nhân dân ở vùng bị tạm chiếm.

Ta phải lột mặt nạ và phá tan bọn người cam tâm làm chó săn cho đế quốc Mỹ để dụ dỗ lừa bịp, chia rẽ nhân dân ta.

Dân tộc Việt Nam đoàn kết chặt chẽ với dân tộc anh em Miên, Lào thì sức mạnh đó đủ đánh tan thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ.

Đế quốc Mỹ đã thất bại ở Trung Quốc. Đế quốc Mỹ sẽ thất bại ở Đông Dương.

Chúng ta gặp nhiều khó khăn. Nhưng chúng ta nhất định thắng lợi.

Báo *Cứu quốc*, số 1608, ngày 25-7-1950.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 6, CTQG 2011, Tr 413-414

NÔI SONG Ô MY

Mỹ tuyên truyền rằng dân Mỹ rất sung sướng.

Sung sướng thế nào? Từ báo Mỹ *Vệ quốc (National Guardian)* viết:

“... Đêm khuya, tôi thấy một đàn người moi móc trong những thùng rác. Mỗi người một tay xách cái bị, một tay móc thùng rác. Trời ôi, phải chăng đây là nước Mỹ có thừa dân chủ để bán cho cả thế giới.

Tôi thấy hàng nghìn người lượm lật trong thùng rác mà sống. Họ phải tranh nhau với chó. Một mẹ già moi được một cái xương lợn, một con chó chạy lại tranh cái xương và cắn tay mẹ. Mẹ lầm bầm nói: “thôi tao nhường cho mày, tao đi tìm thùng khác vậy...”.

Còn nhiều tờ báo kể những chuyện “sung sướng” như thế. Trong lúc dân khổ như vậy thì bọn bán súng làm giàu càng giàu thêm. Báo Mỹ *Công chúng (Public Forum)* viết:

“Bọn lợi dụng chiến tranh là hung ác hơn cả mọi loài thú dữ. So với chúng, thì Mọi ăn thịt người còn lương thiện

lắm, vì họ chỉ ăn thịt kẻ thù và ăn cho đỡ đói. Còn bọn kia thì xui dân mình đi chết (như chiến tranh ở Triều Tiên) để làm giàu”.

Một chứng cứ nữa: Tháng 10 năm ngoái, hơn 10 vạn thanh niên đi khám sức khỏe để tòng quân thì hơn 5 vạn 2 nghìn người vì thiếu thức ăn mà không đủ sức khỏe.

Dân khổ mặc dân, đế quốc Mỹ, mỗi năm cứ khoét dân hàng vạn triệu để chuẩn bị thế giới chiến tranh. Than ôi, Mỹ mà không đẹp!

Báo *Cứu quốc*, số 1871,
ngày 28-7-1951.

Đ.X.

Văn hóa văn nghệ cũng là một mặt trận
NXB Văn nghệ, 2005, Tr. 147-148

VĂN HOA MỸ HAY LÀ THUỐC NỖC TINH THẦN

Ở Pari (Pháp), hôm 30-4-51, có một vụ án xử trộm cướp, mà kẻ cướp là 17 đứa trẻ từ 10 đến 14 tuổi do 1 tướng cướp 12 tuổi chỉ huy.

Hôm 7-5-51, lại có một vụ án giết người. Những phạm nhân đều là thanh niên từ 16 đến 18 tuổi.

Lúc quan tòa xét hỏi, chúng đều khai là chúng thường xem tiểu thuyết Mỹ và chiếu bóng Mỹ, rồi chúng học theo!

Hiện nay những thứ thuốc độc đó, Mỹ đang gieo rắc cho đồng bào ta trong vùng tạm bị chiếm. Báo *Nhữ Ước* (21-3) viết: *Sở thông tin* Mỹ ở Sài Gòn mỗi tháng phát cho người

Việt Nam hàng chục vạn truyền đơn, sách nhỏ, tranh ảnh, sách giáo khoa, lịch sử Mỹ, v.v.. *Sở thông tin* Mỹ sắp in hơn 30 vạn quyển sách bằng tiếng Việt để tuyên truyền chống cách mạng, chống kháng chiến, mở những phòng xem sách, xem báo, những lớp dạy tiếng Anh. Chúng “giúp đỡ” các báo chí Việt gian tuyên truyền “văn hoá” Mỹ. Nói tóm lại: Mỹ đang ra sức đầu độc người Việt Nam bằng “văn hoá” Mỹ? Ta phải kịch liệt chống thứ “văn hoá” Mỹ đó.

Báo *Cứu quốc*, số 1939,
ngày 31-10-1951.

D.X.

Hồ Chí Minh toàn tập,
tập 7, CTQG 2011, Tr 223

XÃ HỘI VÀ VĂN HÓA MỸ

XÃ HỘI HOI HOI THOI

Thủ đô là nơi tiêu biểu của một nước. Ở Hoa Thịnh Đốn, thủ đô Mỹ, lâu đài nguy nga thì có Phủ Tổng thống (gọi là “Nhà trắng” vì làm bằng đá trắng), Quốc hội, Bộ Quốc phòng (gọi là “Lầu 5 góc”). Nhưng không có cửa hàng to, xưởng máy to, nhà cao sáu, bảy mươi tầng như các thành phố khác. Cũng không có nhà hát lớn. Quốc hội và Chính phủ Mỹ ở đó, nhưng quyền chỉ huy thực sự kinh tế và chính trị Mỹ lại ở phố Uôn (Wall Street) tại Nữu Ước, trong tay bọn đại tư bản. Trông qua thì thấy thủ đô Mỹ nhà cửa sạch sẽ, đường sá thẳng thắn, hoa cỏ thơm tươi. Nhưng đó chỉ là bức màn gấm phủ trên đồng rác.

Báo Mỹ *Bạn của phụ nữ* (2-50) viết: “Nếu đi sâu vào thủ đô giữa những phố phường xa hoa kia, ta thấy những chỗ

ở bản thủ không thể tả. Ta thấy những nhà thương thiếu thốn đến nỗi thầy thuốc nhìn người ốm mà khóc. Ta thấy ở nhà thương Galinghe, có người vì không có thuốc mà thân thể thối nát dần đến chết... Ta thấy “dân chủ thật sự” ở chỗ người da đen, da vàng không được vào các tiệm ăn, các nhà ngủ, các rạp hát, các trường học của người da trắng!...”.

Năm 1950, sau khi đi thăm khắp thủ đô, mấy đại biểu Quốc hội Mỹ đã phải thốt ra:

“Hôi thối quá, hôi thối không thể tả... Như thế, sao mà người ta vẫn sống được?... Thật là nhục nhã cho nước ta!...”.

Ở Hoa Thịnh Đốn, cái tệ chia rẽ màu da rất trắng trợn. Vài thí dụ: một lần, đại sứ Abixini bị đuổi ra khỏi một rạp hát, vì ông ta da đen(!). Một phụ nữ da đen đau đẻ, nhưng nhà hộ sinh gần bên nhất định không nhận. Bà ấy phải đẻ ở bên đường. Ở thủ đô, có nghĩa địa riêng cho người da trắng, riêng cho người da đen, và riêng cho chó.

Nếu tính theo số dân thì Hoa Thịnh Đốn là nơi nhiều tội ác nhất nước Mỹ. Theo tạp chí *Thủ đô bí mật* năm 1936, thủ đô có 7.000 án giết người; năm 1950, có 13.000 án, tức là cứ 11.000 người là có 1 án.

VĂN HOA SUY NỞI

Một nhà văn hóa nổi tiếng ở Mỹ là ông Phát (Fast) viết trong tạp chí *Châu Âu*: “ ... Chưa bao giờ văn nghệ Mỹ thấp kém, bần tiện như bây giờ. Chỉ xem qua “trang Văn nghệ của tờ *Nữu Ước thời báo* thì đã rõ: một nửa là những lời vu khống Liên Xô và cộng sản, một phần là những tiểu

thuyết nhạt nhẽo, một phần là tuyên truyền mê tín, còn một phần là văn chương dâm dăng. Những tiểu thuyết gọi là khoa học thì ca tụng chiến tranh đế quốc và bom nguyên tử. Phim ảnh, phát thanh, tạp chí cũng đều như vậy”.

Những nhà viết sách, viết sử, những nhạc sĩ, họa sĩ, những nhà văn hóa giáo dục bị buộc phải nói xấu Liên Xô, ủng hộ chiến tranh, phản đối hòa bình. Nói hay viết đến nhân đạo, dân chủ, hòa bình, là có tội.

Có những tổ chức phát xít kê rõ tên những nhà văn hóa tiến bộ, và gửi những “sổ đen” ấy cho Chính phủ và các chủ tư bản. Kết quả: những nhà văn hóa ấy nhẹ là thất nghiệp, nặng là ở tù.

Các hiệu sách kiểm soát sách thật kỹ, sợ có chút gì về đạo đức lọt vào trong nội dung những sách đó. Các nhà làm phim chiếu bóng thì cố ý đưa vào trong phim những chuyện tàn ác, dâm dăng, và những chương trình chiến tranh của Chính phủ Mỹ, không thể không yên.

Trước những tội ác như làm án tử hình 7 người da đen vô tội ở Máctanhvin (Martins-ville) và 6 người ở Torăngtông (Trenton), trước sự bạo ngược như bỏ tù những lãnh tụ Đảng cộng sản, một số văn hào - như Xincle (Upton Sinclair) ngậm câm, không dám hở môi.

Văn hóa Mỹ ngày nay là văn hóa của bọn đại tư bản, bọn gây chiến tranh, bọn giết người...

Tuy vậy, vẫn có những nhà văn hóa Mỹ quang minh chính đại, thà hy sinh tất cả, chứ không chịu cúi đầu quỳ gối trước cường quyền. Có hơn trăm giáo sư - như ông Gunlách, giáo sư đại học - chịu ở tù chứ không chịu khuất. Một số văn nghệ sĩ tài giỏi như ông Xátôn (Saxton), ban ngày đi làm

công trên xe lửa, ban đêm thì viết sách. Những người tài tử như ông Xinva (Silva) chỉ vào mặt “Ban điều tra tinh thần” (một tổ chức khủng bố của chính phủ Mỹ) và thét lên: “Cút đi!”, rồi khoan thai bước vào nhà tù.

Ngày nay, văn hóa Mỹ rất suy đồi, nhiều nhà văn hóa Mỹ rất trụy lạc. Song mầm mống văn hóa tương lai của Mỹ, văn hóa mới và chân chính, đang chớm nở trong giai cấp công nhân và trong dân tộc da đen, và những bạn đồng minh của họ.

Xã hội Mỹ hời hợt như thế, văn hóa Mỹ suy đồi như thế, mà đế quốc Mỹ cứ khoe là “văn minh” và đi truyền bá “văn minh” cho các nước khác. Ở ta, trong vùng tạm bị chiếm, Mỹ đã cho sang nhiều báo chí, phim âm đả, truy lạc để đầu độc thanh niên ta. Chúng ta phải kiên quyết tẩy chay những thứ đó.

Báo *Nhân dân*, số 31,

ngày 5-11-1951.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 7, CTQG 2011, Tr 225-227

C.B.

KU-KLUX-KLAN

Ở vùng tạm bị địch chiếm cũng như ở các xứ theo Mỹ, Mỹ ra sức tuyên truyền “sinh hoạt văn minh” của Mỹ.

Văn minh thế nào?

Mỹ có những tổ chức như Ku-Klux-Klan chuyên môn giết chóc người da đen và hăm hại những người dân chủ. Hội ám sát chuyên môn đi ám sát thuê...

Chỉ trong một tuần lễ, ở thành Nữ Ước có 99 vụ giết người, 7 vụ cướp nhà băng, 3 vụ bắt cóc trẻ con, 14 vụ trộm đảo ngách, 2 vụ đốt nhà, 2 vụ tự tử, 1 vụ tống tiền.

Mỗi ngày, trong toàn nước Mỹ, trung bình có 36 vụ giết người, 255 vụ đánh lộn và hiếp dâm, 1.032 vụ trộm.

Theo báo cáo của ty Công an Mỹ phát biểu hôm 12-3-1951, thì năm 1950, ở Mỹ có 1 triệu 79 vạn 30 vụ phạm tội nặng, nghĩa là cứ 3 phút đồng hồ là có một vụ phạm tội.

Ông Alăng (R.S.Allan) (kỳ giả Mỹ) viết: “những việc rất phổ biến ở Mỹ là: quan lại tham nhũng; tư bản áp bức; những người ốm đau, già yếu cô đơn bị hắt hủi tàn tệ...”

Các cơ quan chính quyền đều là những dụng cụ trong tay bọn tư bản độc quyền và bọn phản động... Pháp luật bị xem khinh. Rất nhiều công dân không được hưởng quyền lợi theo hiến pháp”. (Ông Alăng là một người tư sản chứ không phải là cộng sản).

Thế mà Mỹ muốn dùng chiến tranh để bán văn minh ấy cho Việt Nam và thế giới.

Báo *Cứu quốc*, số 1949,

D.X.

ngày 14-11-1951.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 7, CTQG 2011, Tr 232

CHIẾN TRANH NHỎI SỎ

Mỹ chuẩn bị chiến tranh cả về mặt *tinh thần*. Chúng dùng báo chí, tranh ảnh, sách vở, ca hát, chớp bóng... đủ các thứ. Chỉ ở Pháp mà thôi, mỗi năm chúng tiêu 2.450 triệu quan vào việc tuyên truyền nhồi sọ. Chúng không ra mặt. Ở nước

nào chúng mua chuộc người nước ấy làm thay cho chúng.

Bộ trưởng tuyên truyền Mỹ nói: mỗi năm, các báo chí nước ngoài đăng tài liệu tuyên truyền của Mỹ cộng lại hơn 4 vạn trang báo (bằng 16 vạn trang báo *Cứu quốc*). Mỗi năm ở các nước in hơn 200 quyển sách khen Mỹ và chống cộng, mỗi quyển ra từ 3 nghìn đến 10 vạn bản.

Ở các nước có hơn 400 cơ quan làm việc tuyên truyền cho Mỹ...

Mỹ còn lập nhà thương, trường học, hội từ thiện, vân vân, ở các nước, để làm cơ quan tuyên truyền và ổ mật thám.

Hiện nay, tại những vùng tạm bị chiếm ở nước ta, Mỹ đang ra sức *xâm lược văn hóa* để hủ hóa và gieo rắc bệnh phục Mỹ, thân Mỹ, sợ Mỹ vào nhân dân, nhất là vào thanh niên ở những vùng ấy.

Đó là một điều mà cán bộ giáo dục và tuyên truyền ta phải đặc biệt chú ý và phải ra sức chống lại.

Báo Cứu quốc, số 2128,
ngày 25-7-1952.

D.X.

Hồ Chí Minh toàn tập,
tập 7, CTQG 2011, Tr 454

VĂN MINH MỸ

Phản động Mỹ ngày càng trắng trợn. Nay chúng đó đi đến mức điên rồ như phát xít Đức năm xưa. Chúng cấm sách và đốt sách. Chúng giao quyền cho những nhóm phát xít và cảnh sát sục sạo các thư viện và các phố bán sách, hễ thấy sách tiến bộ thì tịch thu và đốt hết. Vài thí dụ: ở Borúccolin

(một khu tại thành phố Nữu Ước) có đến 16 hiệu bán sách bị đóng cửa. Chúng không những cấm và đốt những sách mới, sách tiến bộ, mà cấm và đốt cả những sách văn nghệ đời xưa, như:

- Những bản dịch của ông Sếchxpia (người Anh, cách đây gần 450 năm).

- Những tiểu thuyết của ông Môngpátxăng (người Pháp, cách đây gần 100 năm).

- Quyển truyện *Con lừa bằng vàng*⁽¹⁾ của ông Apuylê (người Ý, cách đây hơn 1.700 năm) và chúng cho rằng con lừa bằng vàng có thể hiểu nhầm với các nhà triệu phú Mỹ!

Trong lúc đó, những thứ tiểu thuyết đầy những chuyện dâm ô, trộm cướp, giết người,... thì được in và bán hàng chục triệu quyển.

VAI NHÂN NÀO MỸ

Báo Mỹ *Hoa Thịnh đốn điện tín* (tháng 11-1953) đăng tin rằng: Từ năm 1944, Mỹ đã dùng hơn 2.000 phạm nhân làm vật thí nghiệm, để tiêm thử các thứ thuốc độc. Năm 1953, hơn 550 phạm nhân ở ba nhà tù đó bị tiêm thử các thứ vi trùng. Những người bị tiêm đều ốm o, gầy mòn, chết dở sống dở.

(1) *Con lừa bằng vàng* (*L'Âne d'or*) là một truyện kể của Apulée de Madaura sinh khoảng năm 124,125 và mất khoảng năm 180 sau Công nguyên). Tác phẩm này gồm 11 phần, trong đó diễn tả những cuộc phiêu lưu của chàng thanh niên tên Luyxi Uyxơ bị biến thành một con lừa. Nhờ có chiếc nhẫn thần và sau vô số cuộc phiêu lưu, Luyxi Uyxơ được trở lại hình người.

Trong thời kỳ xâm lược Triều Tiên, Mỹ đã dùng nhiều tù binh Trung – Triều để tiêm thử các thứ thuốc độc, và nhiều người tiêm đó bị ốm chết.

“Văn minh Mỹ” và “nhân đạo” Mỹ là như thế đó!

Báo *Cứu quốc*

ngày 31-3-1954

Văn hóa văn nghệ cũng là một mặt trận

NXB Văn nghệ, 2005, Tr 156-157

Đ.X

Tháng 3-1954

“VĂN MINH” KIEU MỸ

“Văn nghệ Mỹ nhạt nhẽo, cẩu kính. Nghề vẽ thì rất những loại khiêu dâm và cảnh tượng tàn khốc của chiến tranh, một khuynh hướng làm cho thần kinh người ta căng thẳng – thậm chí trong tác phẩm của người văn nghệ sĩ đứng đắn, người ta cũng thấy những điều như vậy”.

“Độ trong 15 năm nữa, dân Mỹ sẽ biến thành những kẻ giết người và những kẻ điên rồ, vì các màn chiếu bóng đó làm cho trẻ con ta hư hỏng”.

“Ở tất cả các trường học, có một không khí ngậm cầm. Khi học trò ngây thơ hỏi những câu thiết thực về thời cuộc, thì các thầy giáo run sợ, không dám trả lời... Những học trò khôn ngoan thì không hỏi gì cả, vì họ biết rằng họ cần kín mồm”.

“Nếu ở Mỹ có một người nào không tự cho mình là cực khổ, thì chắc rằng người đó là một con quỷ, một vị thánh, hoặc là một người ngu”.

“Hiện nay, 4 quyền tự do ở Mỹ đó biến thành 4 cái sợ:

sợ kinh tế khủng hoảng, sợ cộng sản, mình tự sợ mình và sợ tự do!”.

Ai nói những lời ấy? Phải chăng là những lời nói tuyên truyền chống Mỹ?

Thưa không phải. Câu thứ 1, thứ 3 và thứ 4 là lời bình luận của ba tờ báo tư sản Mỹ. Câu thứ 2 của ông Cốttenlô, một tài tử nổi tiếng ở Mỹ. Câu cuối cùng là lời của Stivenxơn, một chính khách rất nổi tiếng, lãnh tụ của đảng “dân chủ” (tư bản), năm ngoái đó tranh cử Tổng thống và suýt được làm Tổng thống Mỹ.

Xem những lời trên đây, thì chúng ta có thể đoán biết chính trị của Mỹ thế nào.

Báo *Cứu quốc*

Ngày 05-4-1954

Văn hóa Văn nghệ cũng là một mặt trận

NXB Văn nghệ, 2005, Tr 158-159

Đ.X

Tháng 4-1954

TUYÊN TRUYỀN

Anh Tăng⁽¹⁾, học trò cụ Khổng, là một người rất đạo đức, được mọi người kính yêu. Một hôm, Tăng đi đón củi, quá trưa mà chưa về. Một người bà con đến nói với mẹ Tăng: “Nghe nói Tăng vừa phạm tội giết người...”.

Mẹ Tăng yên lặng nói: “Chắc là họ đồn nhảm. Con tôi hiền lành lắm, chắc nó không bao giờ giết người”.

(1) *Tăng Sâm*, tức Tăng Tử, tên tự là Dư, sinh khoảng năm 505 TCN, mất khoảng năm 420 TCN.

Lát sau, một người khác lại nói: “Nghe nói Tăng bị bắt rồi...”.

Bà cụ Tăng bắt đầu lo sợ, nhưng vẫn bình tĩnh.

Vài phút sau, một người khác lại nói: “Nghe nói Tăng bị giải lên huyện rồi...”.

Bà cụ Tăng vất cả công việc và chạy cuống cuồng.

Không ai hiền lành bằng anh Tăng. Không ai tin tưởng anh Tăng bằng mẹ anh. Thế mà vì người đồn qua, kẻ đồn lại, dù không đúng sự thật, mẹ Tăng cũng đâm ra lo ngại, hoang mang.

Ảnh hưởng tuyên truyền là như thế.

*
* *

Đế quốc Pháp - Mỹ không những chiến tranh xâm lược bằng quân sự, chúng còn *chiến tranh bằng tuyên truyền*.

Chúng dùng báo chí và phát thanh hàng ngày, tranh ảnh và sách vở in rất đẹp, các nhà hát, các trường học, các lễ cúng bái ở nhà thờ và chùa chiền, các cuộc hội họp, v.v. để tuyên truyền.

Chúng lợi dụng tôn giáo, phong tục tập quán; chúng bịa đặt những câu sấm và những tin đồn nhảm - để tuyên truyền.

Mỗi tháng chúng rải hàng chục triệu truyền đơn - để tuyên truyền.

Nhất là chúng lợi dụng những sai lầm khuyết điểm của cán bộ ta - để tuyên truyền.

Nói tóm lại, chúng dùng đủ mọi cách, mọi dịp để tuyên truyền, để hòng phá hoại tâm lý và tinh thần của nhân dân ta; cũng như chúng dùng bom đạn để phá hoại mùa màng và giao thông của ta.

Thế mà có nhiều cán bộ ta *xem khinh việc tuyên truyền của địch*. Các đồng chí ấy nói: “Ai chẳng biết đế quốc Pháp - Mỹ là độc ác, Việt gian bù nhìn là xấu xa. Ai chẳng biết Đảng ta, Chính phủ ta, Cụ Hồ ta một lòng vì dân vì nước; và kháng chiến nhất định thắng lợi. Cho nên dù địch tuyên truyền mấy cũng chẳng ai nghe”.

Nghĩ như vậy là lầm to, là chủ quan khinh địch, là rất nguy hiểm, là để một thứ vũ khí rất sắc bén cho địch chống lại ta.

Nhân dân ta tốt thật. Nhưng ta nên ghi nhớ câu chuyện anh Tăng. Địch tuyên truyền xảo quyệt và bền bỉ, ngày này đến ngày khác, năm này đến năm khác. “Giọt nước rỏ lâu, đá cũng mòn”. Cho nên không khỏi có một số đồng bào bị địch tuyên truyền mãi mà hoang mang.

Trách nhiệm của mỗi cán bộ, của mỗi người yêu nước, là tìm mọi cơ hội, dùng mọi hình thức, để đập tan tuyên truyền giả dối và thâm độc của địch.

Chúng ta phải đánh thắng địch về mặt tuyên truyền, cũng như bộ đội ta đã đánh thắng địch về mặt quân sự!

Báo Nhân dân, số 188,
từ ngày 25 đến 27-5-1954.
Hồ Chí Minh toàn tập,
tập 7, CTQG 2011, Tr 490-491

C.B.

TRONG XÃ HỘI CŨ CÓ NHIỀU NÓC NÓC
NÓ LÀM HẠI THANH NIÊN⁽¹⁾

... Phải quan tâm đến việc khôi phục và xây dựng lại nước nhà. Nhiệm vụ của thanh niên không phải là hỏi nước nhà đã cho mình những gì. Mà phải tự hỏi mình đã làm gì cho nước nhà? Mình phải làm thế nào cho ích lợi nước nhà nhiều hơn? Mình đã vì lợi ích nước nhà mà hy sinh phần đấu chùng nào?

... Giáo dục thanh niên không thể tách rời mà phải liên hệ chặt chẽ với những cuộc đấu tranh của xã hội. Trong xã hội cũ có nhiều nọc độc nó làm hại thanh niên. Nhất là văn hóa độc ác của Mỹ, nó dùng mọi cách như sách báo, phim ảnh, v.v... để làm cho thanh niên hư hỏng, trụy lạc. Thậm chí một số thanh niên hóa ra lưu manh, trộm cắp, cờ bạc, v.v.. Vì vậy, sự giáo dục thanh niên phải liên hệ vào dư luận của xã hội, lực lượng của Chính phủ để ngăn ngừa những cái gì có thể ảnh hưởng xấu đến thanh niên, để nâng cao tính cảnh giác của thanh niên....

Nói ngày 19-1-1955.

Báo *Nhân dân*, số 326, ngày 21-1-1955.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 9, CTQG 2011, Tr 264-267

(1) Trích Bài nói chuyện tại buổi lễ khai mạc trường đại học Nhân dân Việt Nam ngày 19-1-1955. Tựa do NXB đặt căn cứ vào câu nói của tác giả.

7.000 TẤN THUỐC NÓC!

Anh em học sinh từ Sài Gòn đến Hà Nội cho biết rằng: hiện nay giáo dục kiểu Mỹ ở các trường miền Nam không phải dạy cho thanh niên nên người mà làm cho thanh niên hư hỏng.

Thì tin tức các báo Mỹ (10-3) lại cho biết thêm rằng: “Ủy ban “cứu tế” Mỹ đang gửi sang Sài Gòn hơn 7.000 (bảy nghìn) tấn sách cho giáo sư và học sinh miền Nam”.

Nói chung, nội dung sách vở Mỹ là thế nào?

Những sách vở tiến bộ đều bị cấm. Thậm chí những sách thuở xưa như quyển Nguồn gốc các loài vật của nhà đại khoa học Đácuy-n (người Anh) hoặc tiểu thuyết và thơ của nhà đại văn hào Huy-gô (người Pháp) cũng đều bị cấm.

Ở Mỹ chỉ được lưu hành những sách vở tuyên truyền chiến tranh, tâng bốc phản động, ca tụng phát xít. Còn về tiểu thuyết thì các báo tư sản Anh, như báo Reynold New đã viết: Giết người là một điều tốt đẹp nhất trên thế giới – đó là nội dung căn bản của đại đa số tiểu thuyết Mỹ”.

Một bản báo cáo của hội Bảo vệ Nhi đồng Anh viết: “Có những quyển tiểu thuyết Mỹ, trong 36 trang đã thuật chuyện 35 đám giết người...”.

Ngoài kinh tế, quân sự, chính trị, đế quốc Mỹ đang âm mưu xâm lược miền Nam bằng văn hóa. 7.000 tấn sách Mỹ sẽ có hại như 7.000 tấn thuốc độc, nó có thể làm hư hỏng cả một thế hệ thanh niên và nhi đồng ta ở miền Nam. Vậy, cha mẹ và thầy giáo miền Nam cần hết sức chú ý đánh tan

âm mưu đầu độc của đế quốc Mỹ kéo con em yêu quý sẽ biến thành một đàn “cao bồi”.

Báo Nhân dân số 485

H.B

Ngày 01-7-1955

Hồ Chí Minh toàn tập

tập 10, NXB CTQG 2011, Tr 23-24

TOI NGHIEP CHO TRE CON MY

Bọn lãnh tụ phản động công khai nói: “Muốn làm chủ thế giới thì phải đào tạo những kẻ giết người”.

Tham vọng làm chủ thế giới, thì chúng thất bại. Nhưng đào tạo những kẻ giết người, thì chúng thành công. Chúng có là chúng đã đưa hàng chục vạn kẻ giết người sang Triều Tiên để giết người và để bị người giết. Hơn nữa, chúng đào tạo những lớp trẻ con để tiếp tục công cuộc giết người. Thí dụ: Các báo Mỹ đăng tin: trong 8 tháng ở thành phố Nữ Ước có 29 vụ trộm do trẻ con chưa đầy 10 tuổi tổ chức. Một tên “trùm” 9 tuổi, bị bắt đến Sở cảnh sát, nó không chịu khai gì hết và nói: “Tôi chỉ trả lời trước mặt thầy kiện của tôi”. Cũng tên “trùm” ấy đã mở tủ sắt có khóa máy của Sở cảnh sát một cách rất lanh lẹ.

Đó là vì các phim chiếu bóng đã dạy cho trẻ con những “kỹ thuật” ăn trộm và phát luật đối với những kẻ phạm tội ăn trộm.

Ở một thành phố, mỗi tuần các rạp chiếu bóng chiếu 228 phim về tội giết người, 357 phim về tội mưu giết người, 93 phim về tội bắt cóc, 11 phim về tội phá nhà giam. Những tên cầm đầu được nêu lên như là những người “anh hùng”. 72 phần 100 những phim ấy chiếu cho trẻ con xem.

Kết quả cách giáo dục ấy là: Nhiều trẻ con phạm tội, và 8 phần 100 trẻ con bị mắc bệnh loạn tinh thần.

Người Mỹ đến đâu cũng đưa “văn hóa” Mỹ đến đó. Thí dụ: Ở nước Úc, năm 1951 Mỹ đưa đến 202 phim, trong đó 50 phim thuộc loại du côn, 71 phim thuộc loại cướp bóc và giết người, 45 phim thuộc loại mạo hiểm.

Trong những thành thị tạm bị chiến ở nước ta, “văn hóa” Mỹ cũng đã làm hại không ít. Vì các phim ảnh Mỹ mà số thanh niên và trẻ con hư hỏng và phạm tội ngày càng nhiều.

Đế quốc Pháp, Mỹ âm mưu xâm lược chẳng những về mặt quân sự, chính trị và kinh tế, mà cả về mặt văn hóa. Vậy ngành tuyên truyền giáo dục của ta cần phải có kế hoạch hẩn hoi để *phá tan âm mưu xâm lược bằng văn hóa của chúng*.

Báo Cứu quốc

Đ.X

Ngày 29-11-1955

Văn hóa văn nghệ cũng là một mặt trận,

NXB Văn nghệ, 2005, Tr. 164-165

SICAGO VAO SAI GON

Sicagô là một thành phố to hạng nhì ở Mỹ, có độ ba triệu dân và rất nhiều công nghiệp và thương nghiệp. Nó cũng là sào huyệt của những “vua” cướp của, giết người, buôn lậu, và các thứ tội ác. Hiện nay, Mỹ đang đưa “văn minh” Sicagô đến miền Nam Việt Nam ta:

Tối hôm 9-6, hai nhân viên của “phái đoàn viện trợ” Mỹ đã bắn nhau chết ở tiệm rượu “Đồng tiền vàng”. Có lẽ đó mới là bước đầu.

Hôm 12-6, một bọn cướp với súng ống đầy đủ, đã cướp chuyển xe hơi ở Xuân Lộc, cách Sài Gòn 80 cây số.

Các báo miền Nam cho biết: từ 21-5 đến 7-6, ở Sài Gòn và các thành phố xung quanh có 48 vụ trộm cướp và 47 vụ tống tiền. Ở Sài Gòn – Chợ Lớn, ngày nào cũng xảy ra vụ ăn cắp xe đạp và xe hơi. Có những tên đã đánh cắp hơn 20 chiếc xe hơi.

Tệ hại nhất là “văn minh” Sicagô đã lan rộng đến lớp thanh niên học sinh. Thí dụ: 1 nam học sinh 17 tuổi, ở Tân Sơn Nhất, đã phạm tội giết người, cướp của.

Một nữ học sinh trường luật, 23 tuổi, đã phạm tội tống tiền gần nửa triệu đồng..

Đế quốc Mỹ xui giục Ngô Đình Diệm phá hoại hiệp định Giơnevơ, âm mưu trường kỳ chia cắt đất nước ta. Đó là một tội ác tày trời, không thể tha thứ. Chúng lại còn âm mưu phá hoại thuần phong mỹ tục của dân tộc ta, đầu độc thanh niên ta. Hai tội chồng chất, càng không thể tha thứ.

Báo Nhân dân, số 838

ngày 20-6-1956

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 10, NXB CTQG, 2011, Tr. 353-354

C.B

Tháng 6-1956

ÑÀO ÑÖC MY

(Trích)

Ở Mỹ, những sách báo tiến bộ đều bị chính quyền cho là tuyên truyền cộng sản và bị cấm ngặt. Trái lại, những sách báo trụ lạc thì rất thịnh hành. Theo lời một cựu Bộ

trưởng Bộ bưu điện thì mỗi năm bọn bán sách “lợn” (khiêu dân) thu nhập hơn 2.000 triệu đôla. Hiện nay các báo Mỹ đang quảng cáo rùm beng cho quyển Tổng hợp các án mạng gồm 1.126 vụ giết người rùng rợn!

99% phim ảnh Mỹ đều thuộc loại cướp của, giết người.

Nền văn hóa ấy đã có kết quả như sau: Trong năm 1960 ở Mỹ có 1.861.000 vụ phạm tội, tức là cứ non 100 người thì có một người phạm tội. Bình quân cứ:

1 nửa phút đồng hồ thì có một vụ trộm,

2 phút thì có một vụ trộm xe hơi,

4 phút thì có một vụ ẩu đả,

34 phút thì có một vụ hiếp dâm,

50 phút thì có một vụ giết người.

Theo báo cáo của bác sĩ Lôuonxtên, thì “nghề làm đi lậu” phát triển một cách đáng sợ, năm 1961 có hơn 2 vạn gái chữa hoang, trong số đó hơn 5.000 đứa chưa đầy 15 tuổi.

Song những tội phạm ấy chỉ là “hạng tôm tép”. Tạp chí Mỹ *Người báo cáo* viết: Công việc số 1 của *Cục Thanh tra Mỹ* là khùng bố những người tiến bộ. Còn việc chống tội phạm thì họ chỉ nhằm vào bọn tôm tép, những *công ty tội phạm* thì tha hồ hoành hành. Những công ty này là thứ xí nghiệp phát triển nhất và nhiều lãi nhất ở Mỹ. Mỗi năm, nhà máy to nhất như *Điện khí thông dụng* cũng chỉ có một tỷ đôla tiền lãi, mà những công ty chứa cờ bạc bí mật thì thu đến 9 tỷ tiền lãi. Chúng dùng một nửa số lãi đó để mua chuộc cơ quan cảnh sát và các chính khách. Một tên trùm kéch xù đã chỉ định những người làm quan tòa và trả lương cho cảnh sát

ở địa phương nó... Các công ty ấy giúp tiền chi phí cho mọi cuộc tuyển cử địa phương để bầu ra bọn vây cánh của chúng. Vừa qua, 36 tên cảnh sát và cả cảnh sát trưởng đã bị bắt quả tang trong mấy vụ ăn trộm, đầu cơ, bao gái điểm.

Nhưng Chính phủ Mỹ còn *phạm tội ác to hơn nữa*. Chúng đã xâm phạm miền Nam nước ta, Nam Triều Tiên, Đài Loan, v.v... Chúng đe dọa loài người với bom nguyên tử và bom khinh khí. Bọn đại tư bản Mỹ chế tạo vũ khí giết người hàng loạt mà thu lãi hàng tỷ đôla. Đồng thời, chúng thầu làm hầm trú ẩn ở nước Mỹ để phát tài, chúng định giá mỗi hầm trú ẩn cá nhân từ 200 đến 2.195 đôla.

... “Lợi tao trước hết, ai chết mặc ai!”. “Đạo đức” Mỹ là như thế đó!

Báo Nhân dân, số 2860

ngày 20-1-1962

Hồ Chí Minh toàn tập

tập 13, NXB CTQG, 2011, Tr. 319-320

T.L

Tháng 1-1962

AI ĐÀ MAN? AI VĂN MINH?

Việt Nam cách Hoa Kỳ hàng vạn cây số. Khi ở Việt Nam là 12 giờ trưa thì ở Hoa Kỳ là 24 giờ tối. Nhân dân Việt Nam không hề đụng chạm đến nhân dân Hoa Kỳ. Nhân dân Hoa Kỳ cũng không thù hằn gì nhân dân Việt Nam. Thế mà đế quốc Mỹ phái quân đội, tướng tá và chó săn đến khủng bố giết hại nhân dân miền Nam Việt Nam. Chúng dùng máy bay rải thuốc độc phá hoại ruộng nương mùa màng miền Nam. Chúng cùng bọn ác ôn Diệt chặt đầu, mổ bụng, móc ruột, ăn gan những người yêu nước ở miền Nam.

Ai cũng phải nhận rằng *đế quốc Mỹ là vô cùng dã man!*

Ngày 5-4-1962, đội tự vệ Quảng Nam bắt được hai hạ sĩ quan Mỹ, Quin và Gorum, trong lúc hai tên này cùng đi với quân đội Diệm càn quét làng Nam Thành.

Theo truyền thống khoan hồng nhân đạo của nhân dân Việt Nam, trước hôm 1-5, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam đã tha bổng hai tên tù binh Mỹ.

Trong bức thư cảm ơn, tên Quin viết: “Suốt những ngày bị giam giữ, chúng tôi được đối đãi rất tử tế...”. Tên Gorum viết: “Tôi rất hối hận về những lỗi lầm của mình, và biết ơn sâu sắc chính sách khoan hồng của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam...”.

Chỉ một việc đó cũng đủ chứng tỏ rằng *nhân dân ta thật là văn minh*.

Liên sau khi hai tù binh Mỹ được tha, tổng Ken⁽¹⁾ vội vàng điện “cảm ơn” “tổng Diệm” đã giải phóng hai hạ sĩ quan Hoa Kỳ thoát khỏi tay Việt cộng..

Vì sao tổng Ken nói láo toét như vậy? Vì ý mong lừa bịp dư luận thế giới, nhất là dư luận Hoa Kỳ. Vì y sợ người ta hỏi: Nếu Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam *văn minh* như vậy, thì tại sao đế quốc Mỹ cứ ra sức ủng hộ chính quyền độc tài, thối nát và *dã man* của họ Ngô?.

Dù sao, cuối cùng Mỹ Diệm sẽ thua, nhân dân miền Nam sẽ thắng. Không những chúng ta tin chắc như vậy, mà chính Tổng ken cũng tin chắc như vậy. Hồi tháng 4-1954,

(1) Tổng Ken: tức Kennơđi (Kennedy), Tổng thống Mỹ lúc bấy giờ.

Ken đã nói ở Thượng nghị viện Mỹ như sau:

“... Trút tiền bạc, vật liệu và quân đội vào rừng núi Đông Dương và không có ít ra một hy vọng thắng lợi xa xôi sẽ là một việc vô ích, tự hủy hoại mình một cách nguy hiểm. *Tôi tin chắc rằng dù Mỹ có viện trợ quân sự ở Đông Dương bao nhiêu chăng nữa, cũng không thể chiến thắng một kẻ địch có mặt khắp nơi và đồng thời không có ở nơi nào cả*⁽¹⁾, một kẻ địch được cảm tình và sự ủng hộ che giấu của nhân dân”.

Vậy có thơ rằng:

Lăm le cướp nước người ta,

Bọn đế quốc Mỹ thật là dã man.

Quyết lòng gìn giữ giang san,

Đồng bào nước Việt muôn vàn văn minh!

Báo Nhân dân, số 2973

T.L.

Ngày 15-5-1962

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 13, NXB CTQG, 2011, Tr. 396-397

“VĂN MINH” KIEU MỸ

Mỹ là một nước giàu nhất trong thế giới tư bản, Mỹ ba hoa tự xưng là người bảo vệ hòa bình, dân chủ, nhân đạo, văn minh... Mỹ thường nhồi thứ “văn minh” đó vào bom đạn, thuốc độc để hòng “khai thác” các dân tộc khác, như ở Nam Việt Nam, Nam Triều Tiên... Thứ “văn minh” đó có thể tóm tắt trong một câu:

(1) Quân đội du kích. (Chú thích của tác giả T.L.).

*Trái đạo đức, khinh mẹ cha,
Máu tham hề thấy đôla thì mê.*

Ở Mỹ có những công ty ám sát, có những vụ chồng giết vợ, con giết cha để lĩnh tiền bảo hiểm. Chính Mỹ lại là nạn nhân của thứ “văn minh” ấy. Chỉ trong vòng một trăm năm mà có đến bốn vị Tổng thống Mỹ bị người Mỹ ám sát, bốn vị ấy là: Lincôn, Gácphin, Mác Kinli và vừa rồi là Tổng thống Kennơđi.

Mỹ giàu có thật. Nhưng sự giàu có ấy là của nhóm đại tư bản. Đôi khi hàng hóa và lương thực không bán hết, chúng phải phá hủy đi. Trong lúc đó thì hàng năm có hơn 12 vạn 6 nghìn trẻ con Mỹ không được chăm sóc, vì cha mẹ quá nghèo. Chỉ trong 132 thành phố đã điều tra, đã có hơn 450.000 người mẹ không có tiền uống thuốc khi ốm đau, trong lúc có mang và ơ cữ. Có hơn 20 triệu người Mỹ quá bần cùng, thường xuyên phải xin cứu tế. (Tin của Phủ Tổng thống Mỹ).

Hàng năm có độ 5 triệu thợ thuyền thất nghiệp và vợ con họ sống cực kỳ vất vả. “Do bần cùng mà hàng năm có độ 35.000 người Mỹ tự sát. Và hiện nay có độ 2 triệu người Mỹ đang tìm mọi cách để tự kết liễu cuộc đời”. (Báo cáo của Công ty bảo hiểm Mỹ).

Trong lúc nhân dân Mỹ đang lâm vào cảnh đói khổ như vậy, thì đế quốc Mỹ mỗi ngày tiêu 1 triệu rưỡi đôla “giúp” cho bọn bù nhìn khủng bố và giết hại đồng bào ta ở miền Nam.

Để đào tạo ra lớp người thống trị, huấn luyện ra những người đi “khai hóa”, giai cấp tư bản Mỹ mở những trường

đại học để “bồi dưỡng” con em chúng. Đại học Hácva là một trường đại học to nhất và nổi tiếng nhất ở Mỹ. Hầu hết bọn thống trị Mỹ đều học ở trường ấy ra. Đây là một “đặc sắc” của trường Hácva: “Ban giám hiệu rất lo lắng, vì những nhà trọ của sinh viên đã trở thành nơi dâm ô, trụy lạc. Cách đây 25 năm, 35% nữ sinh viên đã phạm tội hủ hóa. Năm 1935, số phạm tội đã tăng lên 50%. (Ban kiểm tra của trường Hácva). Hiện nay, con số đó chắc là cao hơn nữa!

Thủ đô Mỹ là tượng trưng cho “văn minh” của cả nước Mỹ. Đây là một đặc điểm của cái “văn minh” đó: “Khắp nước Mỹ, số vụ phạm tội ngày càng tăng, mà thủ đô Hoa Thịnh Đốn luôn luôn chiếm số 1. Năm 1957, thủ đô có 15.554 vụ giết người, cướp của, cưỡng dâm... Năm 1962, đã tăng lên 21.543 vụ. Phần lớn kẻ phạm tội là thanh niên gái và trai chưa đầy 18 tuổi” (*Báo Tin tức Mỹ và thế giới*). Thủ đô Mỹ có khoảng 1 triệu người mà hàng năm có hơn 2 vạn 1 nghìn kẻ phạm tội nặng.

Thế là cứ 100 người Mỹ thì có hơn 2 người phạm tội nặng. Thật là xứng đáng một thủ đô kiểu mẫu của thế giới tự do. Và tính mạng của một người Mỹ, dù người đó là một vị Tổng thống cũng chỉ bằng giá tiền của vài viên đạn hoặc một con dao găm!

Nhưng chúng ta không “vơ đũa cả nắm”. Cũng như nhân dân các nước khác, nhân dân Mỹ nói chung là những người cần cù, yêu chính nghĩa, chuộng hòa bình, chống chiến tranh. Ở Mỹ có những nhân sĩ và những đoàn thể tiến bộ đang hoạt động chống đế quốc Mỹ, đòi Chính phủ Mỹ phải chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam nước ta. Cho nên chúng ta kiên quyết chống đế quốc Mỹ. Nhưng chúng ta sẵn sàng lập quan hệ hữu nghị với nhân dân Mỹ

để cùng nhau chống mọi tội ác, giữ gìn chính nghĩa và hòa bình cho loài người.

Báo Nhân dân

CHIẾN SĨ

Ngày 29-11-1963

Văn hóa văn nghệ cũng là một mặt trận

NXB Văn nghệ, 2005, Tr. 171-173

MY MA KHONG NĖP

Chữ “mỹ” nghĩa là tốt đẹp. Nhưng xã hội Mỹ thì không tốt đẹp chút nào. Chính các tổng thống Mỹ đã phải thú nhận điều đó.

... Sau đây là vài điều trích từ báo chí Hoa Kỳ để nói rõ thêm lời than phiền của các tổng Mỹ.

- *Công nhân, nông dân*. Mỹ có rất nhiều lương thực thừa nhưng 56% gia đình công nhân và nông dân bị thiếu ăn.

Độ 50 triệu người Mỹ sống dưới *mức thấp nhất*: ăn không no, đói không chết, ốm không thuốc men, nhà ở lụp sụp, không được học hành. Người ta gọi họ là *một nước Mỹ khác*.

Ngay ở giữa Nữu Ước là một thành phố giàu sang nhất với những lâu đài “chọc trời” cao hơn 70, 80 tầng, vẫn có hơn 36 vạn dân nghèo xơ xác mà người ta gọi là “thây sống”. Ở các thành phố to, để tìm việc làm, những công nhân không lành nghề hằng ngày tụ họp lại những nơi nhất định mà người ta gọi là *chợ bán nô lệ*.

13 triệu người già cả sống một cách bơ vơ cực khổ.

- *Học sinh, thanh niên.* Một cuộc kiểm tra 16.500 trường tư và 108.000 trường công cho thấy rằng 25% học trò dân dện và thiếu sức khỏe.

Bộ Lao động Mỹ báo cáo rằng: “Hiện nay trong số thanh niên dưới 20 tuổi có 17% bị thất nghiệp. Và trong mười năm tới sẽ có 20 triệu thanh niên không có công ăn việc làm. Việc đó sẽ thành một vấn đề nguy hiểm nhất trong lịch sử nước Mỹ”.

- *Bệnh hoạn xã hội.* Vì gái đi ngày càng nhiều, hiện nay ở Mỹ có hơn 9 triệu người mắc bệnh giang mai, tức là cứ một vạn người thì có 500 người mắc bệnh. Trong số đó thanh niên từ 15 đến 24 tuổi chiếm hơn 53%.

Hơn năm triệu người Mỹ mắc bệnh thần kinh.

Chỉ trong một năm 1962, ở thành phố Nữu ước đã có năm vạn vụ phạm tội, trong đó 507 vụ giết người, 882 vụ hiếp dâm, 41.478 vụ trộm cướp, v.v..

- *Những sự ngược đời.* Trong lúc hàng chục triệu người dân Mỹ ở trong tình trạng khốn khổ như vậy, thì bọn tư bản kếp sù Mỹ lại sống xa xỉ một cách không thể tưởng tượng. Ví dụ: *Tờ Tin tức hằng tuần* viết: Trong năm 1963 bọn nhà giàu Mỹ đã tiêu cho mèo và chó “yêu” của chúng hơn 3.000 triệu đôla. Chó và mèo của chúng có người hầu hạ, có thức ăn đặc biệt tắm bổ, có áo sang trọng đắt tiền, có vòng đeo bằng châu báu, có xe hơi và phòng ở riêng, có lớp huấn luyện lễ phép, v.v..

Kỳ quái hơn nữa: Để mua chuộc lòng dân trong cuộc tuyển cử tổng thống sắp tới, hồi tháng Tư năm nay, tổng Giôn đã mở một “chiến dịch đánh lùi nghèo khổ”. Y trích

300 triệu đôla cho việc này. Nếu chia số tiền đó cho 50 triệu người Mỹ nghèo khổ, thì mỗi người một năm được sáu đôla (một tháng được năm hào). Trong khi đó mỗi tháng Mỹ tiêu một triệu 50 vạn đôla trong cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam.

Bộ mặt thật của Mỹ là như vậy đó.

Báo *Nhân dân*, số 3712,
ngày 29-5-1964.

CHIẾN SĨ

Hồ Chí Minh toàn tập
tập 14, CTQG 2011, Tr. 333-335

MOT TRIỆU TÍN NỮ, MỘT VẠN PHỤ NỮ, NAM NGHÌN TRÍ THỐC VÀ MỘT BÊ GAI HOA KỲ

Bước sang năm nay, phong trào ủng hộ ta và lên án Mỹ sôi nổi khắp thế giới và cả Hoa Kỳ, nhất là từ hôm Mỹ lại tiếp tục ném bom sau ngày Tết ta.

Chỉ kể trung tuần tháng 2, ở Mỹ đã có những cuộc vận động lớn như sau:

- Một triệu tín đồ các đạo Gia Tô, Tin Lành và Do Thái ở 421 thành phố trong 37 bang ở Hoa Kỳ, tức là khắp cả nước Mỹ, đã nhin đói suốt ba ngày để chống chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam (9 đến 11-2-1967).

- Một vạn chị em thuộc “Hội Phụ nữ đấu tranh cho hòa bình” đã rầm rộ tổ chức biểu tình, xông vào Bộ Quốc phòng Mỹ. Chị em biểu tình đã mang theo những bức ảnh trẻ em Việt Nam bị bom napan Mỹ đốt cháy và những khẩu hiệu kịch liệt chống chiến tranh (15-2-1967).

- Hơn 5.000 vị khoa học nổi tiếng ở Mỹ viết thư đòi tổng Giôn phải chấm dứt việc dùng các loại hơi độc ở Việt Nam. Trong các vị đó, có 17 người đã được giải thưởng quốc tế Nôben và 129 người là Hàn lâm khoa học; tức là những người khoa học có danh vọng nhất ở Mỹ (15-2-1967).

- Bộ Quốc phòng Mỹ đã hấp tấp ra lệnh cấm các cơ quan chỉ huy chiến tranh không được mua tờ tuần báo *Vensor* của nhà thờ công giáo Mỹ. Vì sao? Vì tờ báo ấy đã đăng một bài thơ của em gái Bácbara Bếtlơ, 12 tuổi, viết về tội ác máy bay Mỹ ném bom xuống các làng mạc gần Hải Phòng và giết chết nhiều trẻ em. Bộ Quốc phòng Mỹ cho rằng thơ của em Bácbara Bếtlơ sẽ gây rối ren cho vấn đề Việt Nam⁽¹⁾.

-
- (1) Ngày 1-2-1967, Bộ Quốc phòng Mỹ đã quyết định hủy bỏ hợp đồng mua hàng tuần 13.000 tờ tạp chí *Vensor*, một tạp chí do tổ chức nhà thờ đạo Thiên Chúa ở Mỹ xuất bản để cung cấp cho quân đội Mỹ đóng ở các nơi trên thế giới, vì tạp chí *Vensor* vừa đăng một bài thơ của em gái Mỹ Bácbara, 12 tuổi, ở bang Pholorida, viết về tội ác của Mỹ ném bom các làng mạc ở gần Hải Phòng.

Theo hãng thông tin Pháp AFP, bài thơ của em Bácbara Bếtlơ bị Bộ Quốc phòng Mỹ kết tội “gây tình hình rối ren”.

Tạm dịch bài thơ như sau:

Những ánh chớp lóe lên màu bạc và màu vàng

Bạc và vàng

Những con chim màu bạc bay ngang

Nước vàng tuôn xuống

Và nước ấy đốt thiêu đồng ruộng

...

Rừng cây xanh rừng rực lửa vàng;

Những con chim mình đầy lửa bay lên,

Những con thú toàn thân bốc cháy

Rồi những em nhỏ bốc cháy.

Các em chạy – Quần áo bay như cánh điều bốc lửa,

Các em khóc thét – Tiếng các em lịm dần

Khi ngọn lửa xả vào khắp mặt

Kết luận: Tóm tắt mấy việc trên đây chúng tỏ rằng: *Một là*, nhân dân Mỹ, các tổ chức tôn giáo và các đoàn thể khoa học, đàn ông, đàn bà và trẻ em đều chống chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở Việt Nam. *Hai là*, bọn đế quốc hung hăng như bè lũ Giôn-xơn mà phải run sợ trước một bài thơ chính nghĩa của một cô bé 12 tuổi, như thế đủ thấy tinh thần của chúng hèn yếu đến mức nào! Cho nên chúng ta nói: chính nghĩa nhất định thắng, nhân dân ta nhất định thắng. Đế quốc Mỹ nhất định thua.

Báo *Nhân dân*, số 4699
ngày 19-2-1967.

CHIẾN SĨ

Hồ Chí Minh toàn tập
tập 15, NXB CTQG, 2011, Tr. 303-304

*Lửa bùng lên trên chiếc thúng đội trên đầu cô gái
Lửa thiêu cả những con thuyền của người nông dân cắm trên đồng ruộng.
Hỡi người Mỹ! Hãy nghe đây!
Xin hãy nghe cho rõ và cho kỹ
Tiếng trẻ đang kêu thét thảm thương
Trong những làng mạc bên thành phố Hải Phòng.
Trên đất nước Việt Nam.*

PHẦN IV



KHÔNG CÓ GIÁO DỤC, KHÔNG CÓ CÁN BỘ THÌ CŨNG KHÔNG NÓI GÌ ĐẾN KINH TẾ, VĂN HÓA

*(Bài nói ở lớp đào tạo hướng dẫn viên
các trại hè cấp 1, ngày 12-6-1956)*

CÁCH MẠNG NGA VÀ CÁC DÂN TỘC THUỘC NÒA

Chủ nghĩa tư bản là một con đỉa có một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vòi khác bám vào giai cấp vô sản ở các thuộc địa. Nếu người ta muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi. Nếu người ta chỉ cắt một vòi thôi, thì cái vòi kia vẫn tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản; con vật vẫn tiếp tục sống và cái vòi bị cắt đứt lại sẽ mọc ra. Cách mạng Nga rất hiểu rõ điều đó. Vì thế nó không vừa lòng với việc đọc những bài diễn văn rỗng tuếch và viết ra những quyết định “nhân đạo” đối với các dân tộc bị áp bức, mà cách mạng Nga dạy cho họ đấu tranh, giúp đỡ họ bằng tinh thần và vật chất như Lênin đã tuyên bố trong luận cương của Người về vấn đề thuộc địa. Cách mạng Nga đã triệu tập Đại hội Bacu⁽¹⁾; hai mươi một dân tộc phương Đông đã phái đại biểu tới dự Đại hội đó. Những đại biểu của các đảng công nhân phương Tây cũng tham gia công việc của Đại hội. Đó là lần đầu tiên trong lịch sử, giai cấp vô sản ở các nước phương Tây đi xâm chiếm và giai cấp vô sản các nước bị xâm chiếm ở phương Đông đã thân mật nắm tay nhau và cùng nhau tìm cách đấu tranh có hiệu quả chống chủ nghĩa tư bản là kẻ thù chung của họ.

Sau cuộc Đại hội lịch sử ấy, mặc dầu đang vấp phải

(1) *Đại hội Bacu*: Đại hội họp từ ngày 01 đến ngày 07-9-1921 tại Bacu (thủ đô nước Azerbaijan). Tham dự Đại hội có 1.891 đại biểu của 37 dân tộc Phương Đông (trong đó có 1.273 đại biểu là đảng viên cộng sản). Đại hội đã hoàn toàn nhất trí với nghị quyết về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Đại hội II Quốc tế Cộng sản (1920).

những khó khăn trong nước và ngoài nước, nước Nga cách mạng không hề một chút do dự trong việc giúp đỡ các dân tộc mà nó đã thức tỉnh bằng cuộc cách mạng anh dũng và thắng lợi. Một trong những việc quan trọng đầu tiên của nó là thành lập Trường đại học Phương Đông.

Trường đại học Phương Đông hiện nay gồm có 1.025 sinh viên, trong đó có 151 nữ sinh. Trong số sinh viên ấy, có 865 đảng viên cộng sản. Thành phần xã hội của học sinh như sau: 547 nông dân, 265 công nhân, 210 trí thức vô sản. Nếu người ta chú ý rằng các nước phương Đông đều là những nước hầu như hoàn toàn nông nghiệp thì sẽ dễ hiểu vì sao số sinh viên nông dân chiếm tỷ lệ cao hơn. Ở Ấn Độ, ở Nhật, ở Trung Quốc - nhất là ở Trung Quốc, phần nhiều là các trí thức trung thành với sự nghiệp của giai cấp công nhân đang lãnh đạo giai cấp này trong cuộc đấu tranh, điều đó giải thích vì sao số trí thức chiếm tỷ lệ một thiểu số tương đối quan trọng; và tỷ lệ công nhân ít là do công nghiệp và thương nghiệp tương đối kém phát triển trong các vùng phương Đông, trừ nước Nhật. Ngoài ra, còn có 75 học sinh thiếu niên, từ 10 đến 16 tuổi.

150 giáo sư phụ trách giảng dạy về khoa học xã hội, về toán học, về duy vật lịch sử, về lịch sử phong trào công nhân, về khoa học tự nhiên, về lịch sử các cuộc cách mạng, về khoa kinh tế chính trị, v.v.. Trong lớp học, thanh niên của 62 chủng tộc khác nhau cùng thân mật sát cánh bên nhau.

Trường đại học phương Đông có 10 ngôi nhà to để cho sinh viên dùng. Trường có một rạp chiếu bóng cho sinh viên xem không mất tiền vào ngày thứ năm và ngày chủ nhật; còn những ngày khác trong tuần lễ thì để cho một người thâu. Có hai tủ sách với 47.000 quyển sách giúp cho các nhà

cách mạng trẻ tuổi đi sâu vào việc nghiên cứu của mình và bồi dưỡng thêm tư tưởng. Mỗi dân tộc hay “nhóm”, có một tủ sách riêng, gồm sách báo bằng tiếng mẹ đẻ của họ. Phòng đọc sách được sinh viên trang trí một cách có nghệ thuật và có đầy đủ báo chí. Các học sinh cũng cho ra một tờ báo chỉ có một bản duy nhất dán vào cái bảng to đặt trước cửa phòng đọc sách. Những người đau ốm được vào chữa trong bệnh viện của nhà trường. Một trại điều dưỡng ở Crimê dành riêng cho sinh viên cần được dưỡng sức. Chính phủ Xôviết đã tặng cho Trường đại học hai trại hè mỗi trại có 9 ngôi nhà. Mỗi trại hè có một chỗ cho sinh viên học chăn nuôi. Người “bí thư nông nghiệp” của Trường đại học đã tự hào nói với tôi: “Chúng tôi đã có 30 con bò cái và 50 con lợn”. Một trăm hécta ruộng đất cấp cho các trại hè ấy là do sinh viên tự cày cấy lấy. Trong kỳ nghỉ hè và sau giờ làm việc và tập luyện, sinh viên đi giúp đỡ nông dân. Nhân đây cũng nói qua rằng một trong những trại hè ấy trước kia là thái ấp của một quận công. Thật là một cảnh đáng ghi nhớ khi trông thấy lá cờ đỏ tung bay kiêu hãnh trên ngọn tháp có mang tước huy quận công, và thấy những người nông dân trẻ tuổi Triều Tiên hay Ácmêni vui đùa trong lễ điện của quận công không kiêng nể gì cả.

Sinh viên ăn, ở và mặc không phải mất tiền. Mỗi tháng mỗi sinh viên còn được lĩnh 5 đồng rúp vàng để tiêu vặt.

Để học sinh có một quan niệm đúng đắn về việc giáo dục trẻ em, Trường đại học có một nhà nuôi trẻ và một nhà gửi trẻ rất kiểu mẫu gồm 60 em nhỏ.

Mỗi năm Trường đại học chi tiêu đến 516.000 đồng rúp vàng.

Các đại biểu của 62 chủng tộc trong Trường đại học lập thành một “Công xã”. Chủ tịch và các cán sự của Công xã do phổ thông đầu phiếu bầu ra ba tháng một lần.

Một đại biểu sinh viên tham gia việc quản trị kinh tế và hành chính của Trường đại học. Tất cả các sinh viên đều phải thay phiên nhau lần lượt làm công việc nhà bếp, thư viện, câu lạc bộ, v.v.. Tất cả mọi vụ “phạm pháp” hoặc tranh chấp đều do một toà án được bầu ra xét xử trước mặt toàn thể các đồng chí. Công xã họp mỗi tuần một lần để thảo luận tình hình chính trị và kinh tế quốc tế. Thỉnh thoảng người ta tổ chức những cuộc hội họp và những buổi dạ hội trong đó những sinh viên có khiếu về nghệ thuật trình bày nghệ thuật và văn học của khắp các miền ở phương Đông.

Một điểm đặc biệt nhất biểu hiện sự “dã man” của những người bôn-sê-vích là không những họ coi “những người dân thuộc địa thấp kém” ấy như anh em, mà còn tổ chức cho họ tham gia đời sống chính trị của nước Nga nữa. Trong kỳ bầu cử các Xôviết, những sinh viên mà khi còn ở trong nước của họ thì chỉ là những “kẻ dân lành”, những “người được bảo hộ”, nghĩa là những người không có quyền gì khác hơn là quyền nộp thuế, những người không hề có quyền ứng cử và bầu cử ở nước họ, những người không được phép bàn bạc chính trị, thì nay ở nước Nga Xôviết những người đó được tham gia bầu cử và cử đại biểu của họ vào Xôviết. Mong rằng những anh em của tôi ở các thuộc địa đang cầu xin đổi quốc tịch mãi mà không được, hãy thử so sánh nền dân chủ tư sản với nền dân chủ vô sản.

Tất cả những sinh viên ấy đều đã từng đau khổ và đã thấy người khác đau khổ. Tất cả đều đã sống dưới “nền văn minh khai hóa cao cả” và dưới ách bóc lột và áp bức của chủ

nghĩa tư bản nước ngoài. Vì thế tất cả đều ham mê và khao khát học tập và hiểu biết. Họ vừa hăng hái vừa nghiêm túc. Họ không hề chơi bời phóng túng như những thanh niên phương Đông ở Pari, ở Ôxpho, ở Béclin. Người ta có thể nói không ngoa rằng Trường đại học phương Đông ôm ấp dưới mái trường mình tất cả tương lai của các dân tộc thuộc địa.

Miền Cận Đông và miền Viễn Đông, từ Xyri đến Triều Tiên - chúng tôi chỉ nói đến những nước thuộc địa và nửa thuộc địa có một diện tích rộng hơn 15 triệu km², với số dân hơn 1.200 triệu người, tất cả những nước rộng lớn ấy ngày nay đều đang ở dưới ách của chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa đế quốc. Và mặc dù số lượng của họ đáng lẽ phải làm cho họ có sức mạnh, các dân tộc bị áp bức đó vẫn chưa thực sự mưu đồ tự giải phóng khỏi ách đó, và vì họ chưa hiểu giá trị của sự đoàn kết quốc tế, nên họ chưa biết đoàn kết nhau lại để đấu tranh. Họ chưa có những sự liên hệ giữa các nước họ với nhau, như các dân tộc châu Âu và châu Mỹ. Họ có sẵn một sức mạnh to lớn mà họ chưa biết! Việc thành lập Trường đại học phương Đông, tập hợp những người lãnh đạo trẻ tuổi tích cực, thông minh của các nước thuộc địa, đã làm được một công cuộc to lớn là:

a) Trường đã huấn luyện cho các chiến sĩ tiên phong tương lai ấy nguyên lý đấu tranh giai cấp, nguyên lý mà một mặt các cuộc đấu tranh chủng tộc và mặt khác các tập tục của chế độ gia trưởng đã làm lẫn lộn trong đầu óc họ.

b) Trường đã làm cho đội tiên phong của giai cấp vô sản các nước thuộc địa tiếp xúc mật thiết với giai cấp vô sản phương Tây để dọn đường cho một sự hợp tác thật sự sau này, chỉ có sự hợp tác đó mới có thể bảo đảm cho giai cấp công nhân quốc tế giành được thắng lợi cuối cùng.

c) Trường đã làm cho các dân tộc thuộc địa - từ trước đến nay rời rạc với nhau - hiểu biết nhau, và đoàn kết với nhau, do đó đặt cơ sở cho một khối liên hợp tương lai giữa các nước phương Đông, khối liên hợp đó là một trong những cái cánh của cách mạng vô sản.

d) Trường đã nêu lên cho giai cấp vô sản các nước mà giai cấp tư sản có thuộc địa, một tấm gương về những điều họ có thể và phải làm cho những anh em của họ đang bị áp bức.

Báo *La Vie Ouvrière*,

số 20, năm 1924.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 1, CTQG 2011, Tr 320-324

NGUYỄN ÁI QUỐC

THỜ GỠI ÑAI DIEN ÑANG CONG SAN PHAP Ô QUOC TE CONG SAN

(Trích)

Các đồng chí thân mến,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam đã được thành lập. Về vấn đề tổ chức, tôi đã gửi báo cáo cho Ban Phương Đông. Do đó, tôi thấy không cần nhắc lại ở đây, các đồng chí sẽ xem báo cáo đó ở Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

2. Tôi có mấy yêu cầu và câu hỏi sau đây với các đồng chí. Cần giáo dục các đồng chí An Nam chúng tôi, vì trình độ tư tưởng, lý luận và kinh nghiệm chính trị của các đồng chí đó còn rất thấp. Tôi yêu cầu các đồng chí: (a) cho chúng tôi một tủ sách các tác phẩm của Mác và Lênin, và các sách khác cần cho việc giáo dục Cộng sản chủ nghĩa; (b) gửi cho

chúng tôi báo *L'Humanité* và tạp chí *Inprekorr*⁽¹⁾ và cả Điều lệ, Cương lĩnh của Đảng và Đoàn thanh niên cộng sản.

3. Cách gửi: sách thì đóng vào những gói nhỏ, báo và tài liệu thì cho vào phong bì, giấu vào trong các đầu đề: Điều lệ và Cương lĩnh.

... 7. Coi như bước đầu của sự hợp tác, tôi đề nghị Đảng Cộng sản Pháp công bố một bức thư góp ý kiến với Đảng Cộng sản Việt Nam và ra lời kêu gọi lính Pháp ở Đông Dương. Thư và lời kêu gọi đó phải ngắn gọn để chúng tôi có thể dịch và phân phát dưới hình thức truyền đơn (do chúng tôi phải in theo lối cổ sơ). Tôi đề nghị các đồng chí gửi cho tôi bản gốc những tài liệu đó.

... 10. Sau khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam có lời kêu gọi sẽ được phân phát trong cả nước vào khoảng ngày 20-3...

Lời chào cộng sản thân ái

Bút tích tiếng Pháp,
bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
Hồ Chí Minh toàn tập,
tập 3, CTQG 2011, Tr 25-27

Ngày 27 tháng 2 năm 1930
NGUYỄN ÁI QUỐC

(1) Tên viết tắt của Tập san *Thư tín quốc tế* (Correspondance internationale, co quan nghiên cứu lý luận của Quốc tế Cộng sản)

ĐỜI SỐNG MỚI

Viết xong ngày 20-3-1947.

Theo sách do Ban

Ký tên: TÂN SINH.

Trung ương vận động

Ban Trung ương vận động

Đời sống mới xuất bản

Đời sống mới xuất bản

năm 1947.

TỎA

Trong lúc kháng chiến cứu quốc chúng ta phải đồng thời kiến quốc. Thực hành đời sống mới là một điều cần kíp cho công cuộc cứu quốc và kiến quốc.

Anh TÂN SINH viết quyển “Đời sống mới” một cách vắn tắt, rõ ràng, thiết thực, dễ hiểu. Đó là một quyển sách nhỏ, chỉ rõ bước đường đời sống mới.

Tôi mong đồng bào ta mỗi người có một quyển *Đời sống mới* để xem, để hiểu, để thực hành đời sống mới.

Như thế, chúng ta nhất định sẽ tiến bộ lớn.

HỒ CHÍ MINH

I

HỎI:

Trong lúc này, người thì lo đánh giặc, người thì lo phá hoại, người thì lo tản cư, toàn dân ai cũng khó nhọc vất vả. Kêu gọi thực hành đời sống mới, chẳng không hợp thời sao?

ĐÁP: Hợp thời lắm. Chính trong lúc này càng phải thực hành đời sống mới là Cần, Kiệm, Liêm, Chính.

Quân đội phải siêng tập, siêng đánh. Nhân dân tăng gia sản xuất, phải siêng làm, thì kháng chiến chắc chắn thắng lợi, thế cho nên phải *Cần*.

Binh sĩ phải tiết kiệm đạn dược, mỗi viên đạn một tên thù. Nhân dân phải tiết kiệm vật liệu, mới giúp được bộ đội và đồng bào tản cư. Thế cho nên phải *Kiệm*.

Mọi người đều trong sạch, không tham lam, không đem của công dùng vào việc tư, thì mọi việc mới chạy. Cho nên ai cũng phải *Liêm*.

Mỗi người quốc dân đều phải vì nước quên nhà, hăng hái ủng hộ kháng chiến, ra sức tăng gia sản xuất, trừ diệt bọn bán nước hại dân quyết làm cho Tổ quốc thống nhất độc lập. Thế là *Chính*. Do đó thì biết, đời sống mới lúc này rất hợp thời.

II

HỎI: *Sao gọi là đời sống mới?*

ĐÁP: Đời sống mới không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới.

Cái gì cũ mà *xấu*, thì phải bỏ. Thí dụ: Ta phải bỏ hết tính lười biếng, tham lam.

Cái gì cũ mà không *xấu*, nhưng phiền phức thì

phải sửa đổi lại cho hợp lý. Thí dụ: Đơm cúng, cưới hỏi quá xa xỉ, ta phải giảm bớt đi.

Cái gì *cũ* mà *tốt*, thì phải phát triển thêm. Thí dụ: Ta phải tương thân tương ái, tận trung với nước, tận hiếu với dân hơn khi trước.

Cái gì *mới* mà *hay*, thì ta phải làm. Thí dụ: Ăn ở cho hợp vệ sinh, làm việc cho có ngăn nắp.

Làm thế nào cho đời sống của dân ta, vật chất được đầy đủ hơn, tinh thần được vui mạnh hơn. Đó là mục đích đời sống mới.

III

HỎI: *Đời sống mới việc đầu hết⁽¹⁾ là gì?*

ĐÁP: Bất kỳ ai, muốn sống thì phải có bốn điều⁽²⁾ ăn, mặc, ở, đi lại.

Muốn có cơm ăn, áo mặc, nhà ở, đường đi, thì phải *làm*. Từ trước đến giờ, ta vẫn có làm, vẫn có cơm, áo, nhà, đường sá. Nhưng vì làm chưa hợp lý cho nên số đông dân ta ăn đói, mặc rách, nhà cửa chật hẹp, đường sá gập ghềnh.

Người nghèo khổ thì nhiều, người no ấm thì ít. Đời sống mới không phải cao xa gì, cũng không phải khó khăn gì. Nó không bảo ai phải hy sinh chút gì.

(1) Ý nói việc trước tiên.

(2) Ở các trang sau, tác giả nói năm điều: ăn, mặc, ở, đi lại và làm việc (B.T).

Nó chỉ sửa đổi những việc rất cần thiết, rất phổ thông, trong đời sống của mọi người, tức là sửa đổi cách ăn, cách mặc, cách ở, cách đi lại, cách làm việc.

Sửa đổi được những điều đó, thì mọi người đều được hưởng hạnh phúc. Mà chắc sửa đổi được, vì nó không có gì là gay go, khó làm.

IV

HỎI: *Những người giàu, đã sẵn sung sướng không cần làm đời sống mới. Những người nghèo, không tiền, không của, thì làm đời sống mới thế nào?*

ĐÁP: Không phải như vậy, càng giàu có, càng cần làm đời sống mới. Nếu một mình no ấm, mà nở để đồng bào xung quanh đói rét, đến khi giặc cướp lung tung, thì dù giàu cũng không hưởng được. Lại thí dụ: Nếu người giàu không giúp cho dân nghèo ăn ở đúng vệ sinh, đến khi có bệnh dịch thì người giàu cũng khó sống.

Nghèo mà làm đời sống mới thì có ngày trở nên đầy đủ. Tục ngữ nói: “Tay siêng làm, thì hàm có nhai”. *Siêng làm* là một trong bốn điều đời sống mới.

Vì có làm thì nhất định có ăn. Tục ngữ lại nói: “Đói cho sạch, rách cho thơm”, mình dù nghèo, ai cấm mình ăn ở sạch sẽ? Sạch sẽ tức là một phần đời sống mới. Sạch sẽ thì ít đau ốm. Sức khỏe thì

làm được việc, làm được việc thì có ăn. Xem đó thì biết rằng ai cũng nên làm đời sống mới.

V

HỎI: *Khẩu hiệu đời sống mới ra một năm nay đã có kết quả chưa?*

ĐÁP: Đã có kết quả. Trong nhiều làng, các cụ phụ lão đã giảm bớt việc cúng tế; đem tiền đó hoặc giúp bình dân học vụ, hoặc làm việc ích chung. Dân ta phải biết ơn các cụ đã hăng hái làm gương như thế.

Nhiều nơi, chị em phụ nữ đã sửa đổi cách ăn mặc gọn gàng, đã biết chung nhau nuôi gà, nuôi lợn.

Nhiều nơi, thói cờ bạc, say sưa, hút xách, trộm cắp giảm bớt rất nhiều.

Đó là những kết quả đầu. Tuy vậy kết quả như thế chưa đủ. Còn thiếu nhiều lắm. Mỗi đồng bào, bất kỳ già trẻ, gái trai, giàu nghèo, cần phải cố gắng, làm cho đời sống mới lan khắp cả nước. Lúc đó mới có thể nói rằng: Chúng ta đã thực hành đời sống mới.

VI

HỎI: *Đời sống mới có mấy thứ?*

ĐÁP: Nói chung, thì đời sống mới có thể chia làm hai

thứ. Một là đời sống mới riêng, từng người. Hai là đời sống mới chung, từng nhóm người, như các bộ đội, các nhà máy, các trường học, các công sở, v.v..

Mỗi người, mỗi đoàn thể lại phải theo công việc, nghề nghiệp của mình, mà làm đời sống mới cho hợp với hoàn cảnh. Nhưng bất kỳ người nào, đoàn thể nào, cũng không ngoài năm việc là: ăn, mặc, ở, đi, làm.

Thí dụ: Một em nhi đồng, khi ở nhà thì siêng giúp đỡ cha mẹ, anh em, ăn ở sạch sẽ, không gặp đâu nằm đó, không gặp gì ăn nấy, không ỉa bậy, đái bậy.

Lúc đến trường, thì siêng học, giữ kỷ luật, biết tiết kiệm giấy bút, yêu anh em.

Lúc ra đường thì biết giúp đỡ gia đình các chiến sĩ, an ủi đồng bào tản cư, biết giữ bí mật, biết chú ý những kẻ lạ mặt, đề phòng Việt gian.

Những việc đó không có gì là khó, em bé nào cũng có thể làm. Mà đó tức là đời sống mới của các em nhi đồng.

VII

HỎI: *Trẻ em như thế còn người lớn thì sao?*

ĐÁP: Lúc này đang kháng chiến, cái gì cũng hiểm. Kháng chiến thắng lợi rồi, thì phải kiến thiết.

Lúc kháng chiến cũng như khi kiến quốc, dân ta cần phải tiết kiệm, những cái gì không cần thiết làm thì phải bớt đi, bỏ đi, mới có thể tự cấp, tự túc. Thí dụ: Đàn ông không có cổ cồn, ca vát cũng không hại gì. Đàn bà không có son phấn, xuyên vòng cũng vẫn sống được. Vậy thì những thứ đó và các thứ xa xỉ khác ta phải bỏ đi.

Lại thí dụ: Phụ nữ ta mặc rất dài. Đi, chạy hoặc làm việc đã khó, lại tốn nhiều vải. Hai cái áo dài có thể làm thành ba cái áo vắn. Nước ta cả già lẫn trẻ có 10 triệu phụ nữ. Tính đồ đồng cần đến 25 triệu thước vải may áo. Theo thời giá, 25 triệu thước vải đồng lắm lúc này cũng đến 1.000 triệu đồng. Nếu phụ nữ ta không ham mặc áo dài như bây giờ thì tự mình đi đứng làm việc đã tiện, lại sên được 200 triệu đồng để giúp việc kiến quốc. Vì vậy, phụ nữ ta bỏ cách ăn mặc lượt thướt, tức là làm đời sống mới.

Việc nói trên chẳng khó gì. Phụ nữ ai cũng làm được. Mà đó tức là một việc trong đời sống mới của phụ nữ.

VIII

HỎI: *Đời sống mới với việc tăng gia sản xuất, quan hệ với nhau thế nào?*

ĐÁP: Việc tăng gia sản xuất cũng như mọi việc khác, đều rất quan hệ với đời sống mới.

Tăng gia sản xuất tức là một bộ phận trong đời sống mới. Có tinh thần đời sống mới, thì tăng gia sản xuất mới chóng thành công. Mà tăng gia sản xuất có thành công, thì đời sống mới dễ thực hiện.

Muốn tăng gia sản xuất, mọi người phải *Cần*, phải *Kiệm*. *Không Cần*, thì phí thời giờ nhiều mà sản xuất được ít. *Không Kiệm* thì làm được bao nhiêu, dùng hết bấy nhiêu, rút cục cũng như sản xuất ít. Tăng gia sản xuất ích riêng cho mình mà cũng ích chung cho cả nước. Nếu không có tinh thần *Liêm* và *Chính*, nếu tham lam ích kỷ, thì không thể phát đạt việc tăng gia sản xuất. Vì vậy, tăng gia sản xuất và đời sống mới phải đi đôi với nhau, không thể lìa nhau.

IX

HỎI: *Riêng một người mà nói, thì đời sống mới là thế nào?*

ĐÁP: Do nhiều người nhóm lại mà thành làng. Do nhiều làng nhóm lại mà thành nước. Nếu người này cũng xấu, người kia cũng xấu, thì thành làng xấu, nước hèn. Nếu mỗi người đều tốt, thì thành làng tốt, nước mạnh. Người là gốc của làng nước. Nếu mọi người đều cố gắng làm đúng đời sống mới, thì dân tộc nhất định sẽ phú cường.

Bây giờ lấy một người *chung* mà nói, nghĩa là một người quốc dân Việt Nam, không kỳ giàu

hay nghèo, già hay trẻ, gái hay trai, thì đời sống mới đại khái gồm mấy điểm sau này:

Về *tinh thần*, một là sốt sắng yêu Tổ quốc. Việc gì lợi cho nước, phải ra sức làm. Việc gì hại đến nước, phải hết sức tránh.

Hai là *sắn lòng công ích*. Bất kỳ việc to việc nhỏ, có ích chung thì phải hăng hái làm. Thí dụ: Thấy một ngành gai nằm giữa đường, ta lấy vất đi, cho người khác khỏi dẫm phải. Thế cũng là công ích. Hy sinh tài sản giúp kháng chiến, đồng bào tản cư, di cư, cũng là công ích.

Ba là mình hơn người thì chớ kiêu căng.

Người hơn mình, thì chớ nịnh hót.

Thấy của người thì chớ tham lam.

Đối của mình thì chớ bủn xỉn.

Cách *ăn mặc* phải sạch sẽ, giản đơn, chất phác, chớ lượt lượt, xa xỉ, lòe loẹt.

Cách *làm việc*, phải siêng năng, có ngăn nắp, có tinh thần phụ trách, đã làm việc gì, thì làm cho kỳ được, làm đến nơi đến chốn. Chớ làm dối.

Cách *cư xử*, đối với đồng bào thì nên thành thực, thân ái, sắn lòng giúp đỡ.

Biết *ham học*. Trước hết là học chữ, học làm tính. Biết chữ, biết tính, thì làm việc gì cũng dễ dàng hơn. Một người không biết chữ, biết tính thì như nửa mù nửa quáng. Biết rồi, ta học thêm.

Ngoài ra, còn biết bao nhiêu điều cần học. Việc thế giới rất nhiều, học không bao giờ hết. Người có học mới có tiến bộ. Càng học càng tiến bộ.

Đó là đời sống mới của một người. Thử hỏi có gì cao xa, khó khăn không? Không có gì là khó. Không cần thông minh tài trí, miễn là mình muốn làm, có chí làm thì nhất định làm được. Ai cũng làm như thế, thì tự nhiên nước Việt Nam ta trở nên một nước mới, một nước văn minh.

X

HỎI: *Đời sống mới trong một nhà nên thế nào?*

ĐÁP: Mỗi người làm đúng theo đời sống mới thì đời sống mới trong một nhà cũng dễ dàng thôi. Cũng như mỗi viên đá trơn tru vững chắc, thì chỉ cần một ít vôi là đắp thành một bức tường tốt.

Về *tinh thần*, thì phải trên thuận, dưới hòa, không thiên tư, thiên ái. Bỏ thói mẹ chồng hành hạ nàng dâu, dì ghẻ ghét bỏ con chồng.

Về *vật chất*, từ ăn mặc đến việc làm, phải ăn đều, tiêu sòng. Có kế hoạch, có ngăn nắp.

Cưới hỏi, giỗ Tết nên giản đơn, tiết kiệm.

Trong nhà ngoài vườn, luôn luôn sạch sẽ gọn gàng.

Đối với xóm giềng, phải thân mật và sẵn lòng giúp đỡ. Đối với việc làng việc nước, phải hăng hái làm gương.

Người trong nhà ai cũng biết chữ.

Luôn luôn cố gắng, làm cho nhà mình thành một nhà kiểu mẫu trong làng.

Đời sống mới trong nhà, đại khái là như thế. Đó cũng không có gì là khó, không cần tốn tiền, tốn công. Có chí làm là làm được. Mà một nhà như thế, nhất định phải phát đạt.

XI

HỎI: *Đời sống mới trong một làng nên thế nào?*

ĐÁP: Trong một làng, *nhà* thì có nhà giàu, nhà vừa, nhà nghèo. *Người* thì có người tốt, người vừa, người kém. *Học* thì có kẻ thông, kẻ vừa, kẻ dốt. Hai hạng trên phải tìm cách giúp đỡ, cảm hóa hạng thứ ba.

Công việc làm ăn thì có nghề làm ruộng, nghề thủ công và nghề buôn bán. Phải tìm cách giúp đỡ lẫn nhau. Tốt nhất là tổ chức hợp tác xã, thì nghề nào cũng dễ tăng gia sản xuất. Vì nhiều người đông sức, thì tốn thì giờ ít, mà kết quả nhanh hơn, nhiều hơn.

Về *văn hóa*, phải làm cho cả làng đều biết chữ, biết đạo đức và trách nhiệm của công dân.

Về *phong tục*, phải cấm hủ tục, cờ bạc, hút xách, bợm bãi, trộm cắp. Phải tìm cách làm cho không có đánh chửi nhau, kiện cáo nhau. Làm

cho làng mình thành một làng “phong thuần tục mỹ”.

Về vệ sinh, đường sá phải sạch sẽ. Ao tắm giặt, giếng nước uống phải phân biệt và sẵn sóc cẩn thận. Những ao hồ không cần thì lấp đi, cho đỡ muỗi.

Phải có cầu xia chung, hoặc cầu xia riêng từng nhà. Đã khởi hôi thối, ruồi nhặng, lại có phân tốt.

Trong lúc *kháng chiến* làng mình có tiểu đội du kích, phải ra sức giúp việc phá hoại để ngăn địch. Phải cẩn thận đề phòng Việt gian, giúp đỡ bộ đội, giúp đỡ đồng bào tản cư, di cư.

Phải tổ chức những hội quần chúng, những hội Cứu quốc⁽¹⁾, hội Liên hiệp quốc dân⁽²⁾.

Nói tóm lại, về tổ chức, về sản xuất, về vệ sinh, về văn hoá, về kháng chiến, việc gì làng mình cũng có thể làm kiểu mẫu cho các làng xung quanh.

Muốn như thế, một cách tốt nhất là tổ chức *thi đua*. Người này thi đua với người khác. Nhà này

(1) Theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Hội nghị Trung ương lần thứ tám họp từ ngày 10 đến ngày 19-5-1941 quyết định thành lập Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh). Các đoàn thể yêu nước thành viên của Mặt trận Việt Minh đều lấy tên là các Hội Cứu quốc thay cho các Hội Phản đế trước đây: Hội Công nhân cứu quốc, Hội Nông dân cứu quốc...

(2) *Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam* (gọi tắt là Hội Liên-Việt): Thành lập ngày 29-5-1946 theo chủ trương của Đảng ta và sáng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhằm thu hút những người yêu nước chưa tham gia Mặt trận Việt Minh. Tháng 3-1951, Hội liên Việt và Mặt trận Việt Minh hợp nhất thành Mặt trận Liên-Việt.

thi đua với nhà khác. Làng này thi đua với làng khác. Ai hơn thì được nhân dân kính trọng và Chính phủ khen thưởng. Như vậy, ai cũng hăng hái. Cán bộ của làng phải là người trong sạch, công bình, thạo việc, có thể làm gương cho dân làng; có thể hy sinh lợi ích riêng cho lợi ích chung. Trong nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, dân có quyền lựa chọn những cán bộ như thế.

XII

HỎI: *Thế nào là đời sống mới trong một trường học?*

ĐÁP: Trong một trường học, các thầy nên thi nhau tìm cách dạy sao cho dễ hiểu, dễ nhớ, nhanh chóng và thiết thực.

Các trò nên đua nhau học. Đồng thời, biết tiết kiệm giấy bút, biết giữ kỷ luật.

Từ tiểu học, trung học, cho đến đại học, là nơi rèn luyện nhi đồng và thanh niên. Óc những người tuổi trẻ trong sạch như một tấm lụa trắng. Nhuộm xanh thì nó sẽ xanh. Nhuộm đỏ thì nó sẽ đỏ. Vì vậy sự học tập ở trong trường có ảnh hưởng rất lớn cho tương lai của thanh niên, và tương lai của thanh niên tức là tương lai của nước nhà.

Vì vậy, cốt nhất là phải dạy cho học trò biết yêu nước, thương nòi. Phải dạy cho họ có chí tự lập, tự cường, quyết không chịu thua kém ai, quyết không chịu làm nô lệ.

Phải dùng những lời lẽ giản đơn, những thí dụ thiết thực mà giải thích: Dân chủ là gì, tự do là gì, thuộc địa là gì. Vì sao ta phải kháng chiến. Họ có thể làm những việc gì để giúp đỡ kháng chiến. Nên giữ bí mật thế nào, đề phòng Việt gian thế nào. Nên giúp đồng bào tản cư thế nào. Nên giúp binh dân học vụ thế nào, v.v..

Cố nhiên, trong lúc dạy, chớ nên làm cho học trò có tư tưởng vị quốc như bọn phát xít, vị quốc nghĩa là chỉ biết yêu trọng nước mình mà khinh ghét nước người. Cũng phải tránh cách nói vu vơ, như có người nói chuyện với các em nhi đồng, mà đem “tân dân chủ” và “cựu dân chủ” ra mà nói. Nói tóm lại: Trong chương trình học, phải trọng về môn tinh thần và đạo đức. Phải tẩy sạch óc kiêu ngạo, tự phụ, mà giáo dục thực dân còn để lại.

Hơn nữa, phải khuyên học trò tham gia việc tăng gia sản xuất. Điều này cũng quan trọng lắm. Một là làm cho họ biết kính trọng sự cần lao. Hai là tập cho họ quen khổ. Ba là cho họ cái chí khí tự thực kỷ lực (làm lấy mà ăn), không ăn bám xã hội. Bốn là có ích cho sức khoẻ của họ. Đại khái đời sống mới của một trường học là như thế.

Lớp này nên thi đua với lớp khác, trường này với trường khác, làm cho học trò thêm hăng hái.

XIII

HỎI: *Đời sống mới trong bộ đội nên thế nào?*

ĐÁP: Bộ đội là một đoàn thể tổ chức nghiêm ngặt đã sẵn, càng dễ thực hành đời sống mới.

Một là kỷ luật phải cực kỳ nghiêm.

Hai là siêng tập luyện.

Ba là làm cho trong bộ đội ai cũng biết chữ. Trong các bộ đội ta, ít nhất là một phần nửa binh sĩ đã biết chữ. Những người chỉ huy phải tổ chức cho khéo, ngoài những lớp học, giao cho mỗi một người biết chữ phụ trách dạy cho một hay hai người chưa biết, thì trong vài ba tháng, tất cả binh sĩ đều biết chữ.

Bốn là mỗi người binh sĩ phải biết chính trị ít nhiều. Họ đem xương máu ra giữ gìn Tổ quốc, thì chẳng những họ phải hiểu vì sao mà hy sinh, họ lại phải có thể nói cho người khác biết vì sao phải yêu nước.

Năm là bộ đội cũng phải tăng gia sản xuất. Có nhiên những bộ đội ở trước mặt trận, phải luôn luôn lo việc đánh giặc, không có thì giờ đâu mà làm việc khác. Song những bộ đội ở hậu phương thì cần làm, và quyết làm được. Tùy theo hoàn cảnh mỗi bộ đội, hoặc làm vườn, nuôi lợn, hoặc làm giúp dân. Có lúc bộ đội chia phiên nhau, lớp đánh giặc, lớp làm ruộng làm vườn, để tự cấp tự túc, không phiền đến dân cả mọi việc.

Sáu là tiết kiệm. Tiết kiệm thuốc đạn, bắn cho đúng, không bắn phí đạn. Nhờ thế mà bớt được nguyên liệu, bớt được công khó rèn đúc, công khó vận tải, đem tài liệu và công phu đó làm việc khác.

Tiết kiệm lương thực và vải vóc, chớ nghĩ rằng cơm ăn áo mặc đã có Chính phủ lo, đã có đồng bào giúp, thì ta không cần tiết kiệm. Bộ đội có hàng mấy vạn người. Nếu mỗi người tiết kiệm một chút, sản xuất một chút, góp lại sẽ thành một số rất to.

Bảy là vệ sinh. Bộ đội đông người ăn chung, ở chung, nếu có bệnh càng dễ lây cho nhau. Cho nên càng phải rất chú ý việc vệ sinh.

Tám là ăn ở cho được dân tin, dân phục, dân yêu. Hay giúp đỡ dân, giữ đúng kỷ luật thì được như thế.

Chín là đánh được nhiều giặc, lấy được nhiều súng.

Bộ đội này thi đua với bộ đội khác làm đời sống mới.

XIV

HỎI: *Đời sống mới trong các công sở nên thế nào?*

ĐÁP: Từ Chủ tịch Chính phủ cho đến người chạy giấy, người quét dọn trong một cơ quan nhỏ, đều là những người ăn lương của dân, làm việc cho dân, phải được dân tin cậy. Vì vậy, những người làm

trong các công sở càng phải làm gương đời sống mới cho dân bắt chước.

Những người trong các công sở đều có nhiều hoặc ít quyền hành. Nếu không giữ đúng Cần, Kiệm, Liêm, Chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân.

1. *Cần* - Làm việc phải đến đúng giờ, chớ đến trễ, về sớm. Làm cho chóng, cho chu đáo. Việc ngày nào, nên làm xong ngày ấy, chớ để chờ ngày mai. Phải nhớ rằng: dân đã lấy tiền mồ hôi nước mắt để trả lương cho ta trong những thì giờ đó. Ai lười biếng tức là lừa gạt dân.

2. *Kiệm* - Giấy bút, vật liệu, đều tốn tiền của Chính phủ, tức là của dân; ta cần phải tiết kiệm. Nếu một miếng giấy nhỏ đủ viết, thì chớ dùng một tờ to. Một cái phong bì có thể dùng hai ba lần. Mỗi ngày, công sở cả nước dùng hàng mấy vạn tờ giấy và phong bì. Nơi nào cũng tiết kiệm một chút, thì trong một năm đỡ được hàng vạn tấn giấy, tức là hàng triệu đồng bạc. Các vật liệu khác cũng vậy. Nhờ các công sở tiết kiệm, mà lợi cho dân rất nhiều.

3. *Liêm* - Những người ở các công sở, từ làng cho đến Chính phủ trung ương, đều dễ tìm dịp phát tài, hoặc xoay tiền của Chính phủ, hoặc khoét đục nhân dân. Đến khi lộ ra, bị phạt, thì mất hết cả danh giá, mà của phi nghĩa đó cũng không được hưởng. Vì vậy, những người trong công sở phải lấy chữ *Liêm* làm đầu.

4. *Chính* - Mình là người làm việc công, phải có công tâm, công đức. Chớ đem của công dùng vào việc tư. Chớ đem người tư làm việc công. Việc gì cũng phải công bình, chính trực, không nên vì tư ân, tư huệ, hoặc tư thù, tư oán. Mình có quyền dùng người thì phải dùng những người có tài năng, làm được việc. Chớ vì bà con bầu bạn, mà kéo vào chức nọ chức kia. Chớ vì sợ mất địa vị mà dùng những kẻ có tài năng hơn mình. Phải trung thành với Chính phủ, với đồng bào. Chớ lên mặt làm quan cách mệnh.

XV

HỎI: *Trong một xưởng máy có thể làm đời sống mới không?*

ĐÁP: Có lắm chứ! Trong một xưởng máy, một bên là *chủ*, một bên là *thợ*. Từ trước đến nay, chủ bao giờ cũng muốn lời nhiều, mà trả công ít. Thợ thì muốn làm việc ít mà được tiền công nhiều. Vì thế sinh xích mích, không lợi cho cả hai bên.

Nếu làm theo đời sống mới thì lợi cho cả chủ lẫn thợ.

Chủ phải hiểu rằng: nếu công nhân đủ ăn, đủ mặc, thì họ mới đủ sức; đủ sức thì làm được việc. Một con ngựa ăn no mới chạy nhanh. Một cái máy đủ dầu mỡ mới quay đều. Người ta cũng thế.

Nếu công nhân biết rằng: họ chẳng những làm

lợi cho chủ, mà họ cũng có một phần lợi, thì họ sẽ hăng hái làm.

Vì vậy, chủ muốn được việc, thì đối với lương bổng, nhà ở, vệ sinh và cách đối đãi công nhân, cần phải rộng rãi tử tế.

Lại nên có những lớp học cho thợ, và con thợ. Thợ học cho tinh xảo hơn. Con thợ học sẽ dễ thế cho những người thợ già về hưu.

Nên mở hợp tác xã cho công nhân mua các thứ cần dùng được rẻ hơn. Phí tổn làm những việc đó, không mất mát đi đâu. Thợ vui vẻ làm việc thì chủ sẽ lợi gấp 5 gấp 10 số phí tổn đó.

Một khi chủ đã cư xử như thế, thì thợ phải cố gắng làm. Làm nhanh hơn, khéo hơn. Tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm vật liệu. Vì lợi cho chủ tức là lợi cho mình một phần.

Chủ và thợ hợp tác chặt chẽ, thì hai bên đều có lợi. Vì hợp tác chặt chẽ, mới thực hiện được tăng gia sản xuất và tăng gia sản xuất càng có kết quả thì chủ và thợ càng được lợi.

Chủ và thợ đều phải nhớ rằng: tăng gia sản xuất chẳng những lợi riêng cho chủ và thợ, mà còn lợi chung cho nền kinh tế của Tổ quốc, lợi chung cho toàn thể đồng bào. Bởi vậy, các nhà máy cần phải làm theo đời sống mới.

XVI

HỎI: *Thực hành đời sống mới dễ hay là khó?*

ĐÁP: Nói dễ thì dễ. Nói khó thì khó. Tục ngữ có câu: “Việc đời không gì khó, chỉ sợ chí không bền”.

DỄ là vì:

a) Người ta ai cũng muốn sung sướng mạnh khỏe, ai cũng muốn nhà cửa sạch sẽ, con cái tốt tươi. Mục đích đời sống mới là làm cho mọi người thoải lòng mong muốn đó. Cho nên ai cũng tán thành đời sống mới, không ai phản đối.

b) Đời sống mới lợi nhiều chứ không hại. Lợi cho toàn thể, mà không hại đến cá nhân. Không có gì cao xa khó khăn, làm thì thấy kết quả ngay trước mắt.

c) Không tốn công, tốn của cũng làm được. Những việc đời sống mới to tát, như đào kênh, đắp đường, tuy có tốn công, tốn của một lần, nhưng về sau sẽ có lợi gấp 100 gấp 1000 công của mình bỏ ra khi làm.

Vì vậy có quyết tâm thì đời sống mới rất dễ làm.

KHÓ là vì:

a) Việc dễ mấy nhưng không quyết chí bền gan thì cũng không bao giờ làm được. Một hòn núi, ta cố xuyên mãi, lâu ngày xuyên cũng thông. Một cái cành cây khô, ta không chịu khó bẻ, thì không bao giờ bẻ gãy.

b) Thói quen rất khó đổi. Cái tốt mà lạ, người ta có thể cho là xấu. Cái xấu mà quen người ta cho là thường. Một vài thí dụ:

Chồng đánh chửi vợ, cha mẹ đánh chửi con, là điều rất dã man. Nhưng vì ta quen thấy, nên ta cho là việc thường.

Đàn bà để tóc dài, thường có chấy, dờ bẩn. Nếu có sốt định kỳ thì lại dễ lây, dễ chết. Cái hại đó ai cũng biết. Nếu hót tóc ngắn thì sạch sẽ gọn gàng. Không sợ dịch sốt. Lợi và hại rất rõ ràng. Nhưng vì thói quen, đàn bà ít người muốn hót tóc.

c) Ta có tính gặp sao hay vậy. Thà chịu khát chứ không muốn đào giếng. Nói tóm lại là tính lười. Vả lại, bất kỳ việc gì, bước đầu cũng khó. Việc đời sống mới cũng vậy.

XVII

HỎI: *Thế thì nên làm thế nào?*

ĐÁP: Trước hết, phải tuyên truyền, giải thích và làm gương.

Phải chịu khó nói rõ cho mọi người hiểu đời sống mới có ích thế nào, cách thi hành đời sống mới thế nào. Nói một lần họ chưa hiểu thì nói nhiều lần.

Nói đi, nói lại, bao giờ người ta hiểu, người ta làm mới thôi.

Nói thì phải nói một cách giản đơn, thiết thực với hoàn cảnh mỗi người; nói sao cho người ta nghe rồi làm được ngay. Việc dễ, việc nhỏ làm được rồi, sẽ nói đến việc to, việc khó.

Có người tuyên truyền đời sống mới mà đem nào “khách quan, chủ quan”, nào “tích cực, tiêu cực”, nào “khoa học hóa” và gì gì hóa. Nghe thì hay thật, nhưng chẳng mấy người hiểu là nói cái gì. Mà người nào hiểu thì có cảm tưởng rằng đời sống mới là một điều cao xa, oanh liệt, khó làm.

Tốt nhất là miệng nói, tay làm, *làm gương* cho người khác bắt chước. Một cái thí dụ:

Mấy trăm năm trước, vài người Hà Lan lấy giống khoai bên Tàu về, khuyên đồng bào họ trồng. Ban đầu chẳng những không ai chịu trồng, mà cũng không ai dám ăn. Một người đó tự trồng lấy khoai, rồi nấu lên ăn với nhau. Người xung quanh thấy vậy, mới bắt chước trồng. Chẳng mấy lâu khắp cả nước Hà Lan ai cũng trồng khoai.

Phân hóa học là một thứ phân rất tốt. Nhưng lúc đầu cũng không ai chịu dùng. Sau có vài người dùng, trồng cây lên rất tốt. Lúc bấy giờ thấy kết quả, ai cũng đua nhau dùng.

Đời sống mới cũng cần có những người làm gương, những nhà làm gương, những làng làm gương. Khi trông thấy hiệu quả tốt tươi, thì chắc những nơi khác sẽ hăng hái làm theo. Nếu miệng thì tuyên truyền bảo người ta siêng làm, mà tự mình thì ăn trưa, ngủ trễ; bảo người ta tiết kiệm, mà tự

mình thì xa xỉ, lung tung, thì tuyên truyền một trăm năm cũng vô ích.

XVIII

HỎI: *Có nên bắt buộc người ta làm đời sống mới không?*

ĐÁP: Lúc số đông quốc dân chưa hiểu, chưa làm đời sống mới, thì tuyệt đối không nên bắt buộc. Thí dụ: Nếu tôi không muốn ăn thịt, không ai có quyền ép tôi phải ăn.

Đến khi đại đa số đồng bào đã theo đời sống mới, chỉ còn số rất ít không theo, khuyên mãi cũng không được, lúc đó có thể dùng cách cưỡng bức, bắt họ phải theo. Thí dụ: trong làng nhiều ao, nhiều muỗi, thường có đau ốm. Người làng biết vậy, ai cũng bằng lòng lấp ao của mình. Chỉ một hai người không chịu theo, để người làng vẫn vì muỗi mà đau ốm liên miên. Vì vệ sinh chung làng có quyền buộc một hai người kia phải lấp ao.

Sẵn đây xin nhắc lại vài ba việc sai lầm của những người tuyên truyền đời sống mới, vì *hãng quá* mà làm hỏng việc.

Một làng nọ, các chị em phụ nữ hót tóc ngắn, mặc áo cụt. Tốt lắm. Nhưng các chị em lại muốn ép cả các bà cụ già cũng làm như mình. Rút cục, các bà cụ phản đối kịch liệt, và phong trào phụ nữ hót tóc và áo cụt cũng thất bại.

Mấy anh em thanh niên tuyên truyền giảm bớt giỗ Tết. Nhưng đến khi ra chợ, gặp ai mua đồ mã thì giựt lấy đốt hết. Như thế là ngốc. Không biết rằng tuyên truyền thì phải dần dần nói cho người ta hiểu, để người ta vui lòng làm, chứ không có quyền ép người ta. Không biết rằng đơm cúng là một phong tục đã lâu đời, không phải một ngày một bữa mà bỏ được. Không biết rằng người ta đã mất tiền mua, mình giựt đốt đi, thì ai cũng tức giận.

Có nơi tìm mọi cách để khuyên dân học quốc ngữ. Tốt lắm. Nhưng vì hăng quá, phạt tiền hoặc đem mực vẽ miệng những người qua đường không biết chữ. Như thế là “tếu”. Làm như vậy, chỉ được người ta oán ghét, chứ không ích gì.

Tuyên truyền đời sống mới cũng như tuyên truyền việc khác, phải hăng hái, bền gan, chịu khó, đồng thời phải cẩn thận, khôn khéo, mềm mỏng.

XIX

HỎI: *Đời sống mới có thể thực hành khắp nước không?*

ĐÁP: Rất có thể thực hành khắp nước. Trong 80 năm sống dưới chế độ thực dân Pháp, trong 5 năm sống dưới chế độ phátxít Pháp và Nhật, dân ta bị bóc lột đè nén, chẳng những dân cùng, tài tặn, đời sống tiêu điều, mà cả tinh thần tâm lý cũng bị áp chế. Tuy vậy, dân ta còn đủ chí khí

quật cường, nổi lên chống Nhật, chống Pháp, tranh lại quyền độc lập, tự do. Nay dân ta đem tinh thần và lực lượng đó mà kháng chiến và kiến quốc, mà làm đời sống mới, thì nhất định thành công.

Vả lại, nước ta người khá đông, đất khá rộng; ruộng khá tốt, của khá nhiều. Đồng bào ta lại có tính chịu khổ, chịu khó, biết việc phải thì vui lòng theo. Thế là những điều kiện để làm đời sống mới đã đủ rồi. Cũng như gạo, nước, củi đều sẵn sàng, chỉ cần nhen lửa thì có cơm ăn.

Nêu cao và thực hành Cần, Kiệm, Liêm, Chính tức là nhen lửa cho đời sống mới.

Chúng ta thực hành đời sống mới trong ba năm thì về việc ăn, mặc, ở, đi lại, chúng ta quyết có thể tự cấp, tự túc. Dem tiền của chúng ta tiết kiệm, tích trữ được, mà mua máy móc to tát, để sửa đổi thêm nghề làm ruộng và mở mang công nghệ, thì trong 5, 7 năm, đời sống toàn thể đồng bào ta có thể phong lưu, dồi dào.

Chính phủ đề xướng đời sống mới, ra sức chỉ bảo khuyến khích giúp đỡ cho dân làm, nhà nào, làng nào, vùng nào làm được tốt hơn hết, sẽ được khen thưởng.

Các cơ quan, các bộ đội, các đoàn thể phải hăng hái thi đua nhau mà làm.

Các cán bộ từ làng đến tỉnh và kỳ phải hăng hái tuyên truyền cổ động và định kế hoạch cho thích hợp với địa phương mình. Nhất là phải cố

gắng làm kiểu mẫu. Chúng ta đồng tâm mà làm, quyết tâm mà làm thì đời sống mới nhất định thực hiện được. Mong toàn thể đồng bào gắng sức theo đời sống mới, xây dựng một nước Việt Nam mới phú cường.

Hồ Chí Minh toàn tập,

Ngày 20 tháng 3 năm 1947

tập 5, CTQG 2011, Tr 109-128

BỆNH CHỦ QUAN⁽¹⁾

... Mỗi chứng bệnh sinh ra do nhiều nguyên nhân. Nhưng kết quả nó đều làm cho người ta ốm yếu. Nguyên nhân của bệnh chủ quan là: Kém lý luận, hoặc khinh lý luận, hoặc lý luận suông.

Trước hết, ta phải hiểu lý luận là gì?

Lý luận là đem *thực tế* trong lịch sử, trong kinh nghiệm, trong các cuộc tranh đấu, xem xét, so sánh thật kỹ lưỡng rõ ràng, làm thành kết luận. Rồi lại đem nó chứng minh với thực tế. Đó là lý luận chân chính.

Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế.

Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi.

Hiện nay, phong trào cách mạng rất cao. Nhưng thử hỏi cán bộ và đảng viên ta đã mấy người biết rõ lý luận và biết áp dụng vào chính trị, quân sự, kinh tế, và văn hóa? Đã

(1) Trích *Sửa đổi lối làm việc*, ký tên X.Y.Z, viết xong tháng 10-1947 do NXB Sự thật xuất bản lần đầu năm 1948, xuất bản lần thứ 7 năm 1959.

mấy người hiểu “biện chứng” là cái gì?

Vì kém lý luận, cho nên gặp mọi việc không biết xem xét cho rõ, cân nhắc cho đúng, xử trí cho khéo. Không biết nhận rõ điều kiện hoàn cảnh khách quan, ý mình nghĩ thế nào làm thế ấy. Kết quả thường thất bại.

Đó là chứng *kém lý luận trong bệnh chủ quan*.

Có những cán bộ, những đảng viên cũ, làm được việc, có kinh nghiệm. Cố nhiên, những anh em đó rất quý báu cho Đảng. Nhưng họ lại mắc phải cái bệnh *khinh lý luận*. Họ quên rằng: nếu họ đã có kinh nghiệm mà lại biết thêm lý luận thì công việc tốt hơn nhiều. Họ quên rằng: kinh nghiệm của họ tuy tốt, nhưng cũng chẳng qua là từng bộ phận mà thôi, chỉ thiên về một mặt mà thôi.

Có kinh nghiệm mà không có lý luận, cũng như một mắt sáng, một mắt mờ.

Những anh em đó, cần phải nghiên cứu thêm lý luận, mới thành người cán bộ hoàn toàn.

Có những người xem được sách, xem nhiều sách. Siêng xem sách và xem nhiều sách là một việc đáng quý. Nhưng thế không phải đã là biết lý luận.

Lý luận cốt để áp dụng vào công việc thực tế. Lý luận mà không áp dụng vào thực tế là *lý luận suông*. Dù xem được hàng ngàn hàng vạn quyển lý luận, nếu không biết đem ra thực hành, thì khác nào một cái hòm đựng sách.

Xem nhiều sách để mà *lòe*, để làm ra *ta đây*, thế không phải là biết lý luận.

Những anh em đó cần phải ra sức thực hành mới thành người biết lý luận.

Nói tóm lại, mỗi cán bộ, mỗi đảng viên phải *học lý luận*, phải đem lý luận *áp dụng vào công việc thực tế*. Phải chữa cái bệnh kém lý luận, kinh lý luận và lý luận suông.

Đây phải nói rõ vấn đề *trí thức*.

Những người trí thức tham gia cách mạng, tham gia kháng chiến rất quý báu cho Đảng. Không có những người đó thì công việc cách mạng khó khăn thêm nhiều.

Nhưng có đôi người trí thức vì thế mà kiêu ngạo, lên mặt. Chúng kiêu ngạo lên mặt rất có hại cho họ. Nó ngăn trở họ tiến bộ.

Trí thức là gì?

Trí thức là hiểu biết. Trong thế giới chỉ có hai thứ hiểu biết: một là hiểu biết sự tranh đấu sinh sản. Khoa học tự nhiên do đó mà ra. Hai là hiểu biết tranh đấu dân tộc và tranh đấu xã hội. Khoa học xã hội do đó mà ra. Ngoài hai cái đó, không có trí thức nào khác.

Một người học xong đại học, có thể gọi là có trí thức. Song y không biết cày ruộng, không biết làm công, không biết đánh giặc, không biết làm nhiều việc khác. Nói tóm lại: công việc thực tế, y không biết gì cả. Thế là y chỉ có trí thức *một nửa*. Trí thức của y là trí thức *học sách*, chưa phải trí thức hoàn toàn. Y muốn thành một người trí thức hoàn toàn, thì phải đem cái trí thức đó áp dụng vào *thực tế*.

Vì vậy, những người trí thức đó cần phải biết rõ cái khuyết điểm của mình. Phải khiêm tốn. Chớ kiêu ngạo. Phải ra sức làm các việc thực tế.

Lý luận phải đem ra thực hành. Thực hành phải nhằm theo lý luận.

Lý luận cũng như cái tên (hoặc viên đạn). Thực hành cũng như cái đích để bắn. Có tên mà không bắn, hoặc bắn lung tung, cũng như không có tên.

Lý luận cốt để áp dụng vào thực tế. Chỉ học thuộc lòng, để đem *loè thiên hạ* thì lý luận ấy cũng vô ích.

Vì vậy, chúng ta phải *gắng học*, đồng thời học thì phải *hành*...

Trích: Sửa đổi lối làm việc

X.Y.Z

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 5, CTQG 2011, Tr 273-275

CHONG THOI BA HOA

1. *Thói ba hoa là gì?*

Chúng ta chống bệnh chủ quan, chống bệnh hẹp hòi, đồng thời cũng phải chống thói ba hoa. Vì thói này cũng hại như hai bệnh kia. Vì ba thứ đó thường đi với nhau. Vì thói ba hoa còn, tức là bệnh chủ quan và bệnh hẹp hòi cũng chưa khỏi hẳn.

Thói ba hoa từ đâu ra?

Vì chúng ta trước kia học chữ Hán, sau này học chữ Pháp, cho nên khi nói khi viết, hay dùng chữ Hán và theo cách Pháp. Thành thử dài dòng mà khó hiểu, khó nghe. Lại cũng vì chủ quan và hẹp hòi.

Thói ba hoa tỏ ra nhiều vẻ.

a) *Dài dòng, rộng tuếch* - Nhiều anh em hay viết dài. Viết dòng này qua dòng khác, trang này qua trang khác.

Nhưng không có ích cho người xem. Chỉ làm tốn giấy tốn mực, mất công người xem. Khác nào vãi băng bó mụn lở, đã thối lại dài.

Viết làm gì dài dòng và rỗng tuếch như thế? Chỉ có một cách trả lời: là quyết không muốn cho quần chúng xem. Vì đã dài lại rỗng, quần chúng trông thấy đã lắc đầu, ai còn dám xem nữa? Kết quả chỉ để cho những ai vô công rồi nghề xem, và người xem cũng mắc phải thói xấu như người viết.

Trong lúc kháng chiến này, chiến sĩ trước mặt trận phải đánh giặc, đồng bào ở hậu phương phải tăng gia sản xuất. Ai có thời giờ đâu mà xem những bài dài quá.

Viết dài mà rỗng, thì không tốt. Viết ngắn mà rỗng, cũng không hay. Chúng ta phải chống tất cả những thói rỗng tuếch. Nhưng trước hết phải chống thói đã rỗng lại dài.

Thế những sách lý luận, hoặc cuốn sách này chẳng hạn, không phải dài sao?

Phải. Nó dài, nhưng mỗi câu, mỗi chữ có một ý nghĩa, có một mục đích, không phải rỗng tuếch.

Tục ngữ nói: “Đo bò làm chuông, đo người may áo”. Bất kỳ làm việc gì cũng phải có chừng mực. Viết và nói cũng vậy. Chúng ta chống là chống nói dài, viết rỗng. Chứ không phải nhất thiết cái gì cũng phải ngắn mới tốt.

Viết và nói cố nhiên phải vắn tắt. Song trước hết phải có nội dung. Phải chữa cho hết bệnh nói dài, viết rỗng.

b) Có thói “câu kỳ” - Trên các báo, sách, bức tường, thường có những bức vẽ, những khẩu hiệu, nhiều người xem không ra, đọc không được.

Họ cho thế là “mỹ thuật”. Kỳ thực, họ viết, họ vẽ, để họ xem thôi.

Người tuyên truyền bao giờ cũng phải tự hỏi: Viết cho ai xem? Nói cho ai nghe? Nếu không vậy, thì cũng như cố ý không muốn cho người ta nghe, không muốn cho người ta xem.

Nhiều người tưởng: mình viết gì, nói gì, người khác cũng đều hiểu được cả. Thật ra, hoàn toàn không như thế. Dùng cả đoạn chữ Hán, dùng từng đồng danh từ lạ, nói hoặc viết theo cách Tây, mỗi câu dài dằng dặc, thì quần chúng hiểu sao được?

Tục ngữ nói “gãy đòn tai trâu” là có ý chế người nghe không hiểu. Song những người tuyên truyền mà viết và nói khó hiểu, thì chính người đó là “trâu”.

Muốn làm bạn, phải hiểu nhau. Nếu không hiểu nhau, không thành bạn. Người tuyên truyền không điều tra, không phân tích, không nghiên cứu, không hiểu biết quần chúng, chỉ gặp sao nói vậy, bạ gì viết nấy, nhất định thất bại.

c) *Khô khan, lúng túng* - Nói đi nói lại, cũng chẳng qua kéo ra những chữ “tích cực, tiêu cực, khách quan, chủ quan”, và một xóc danh từ học thuộc lòng. Thậm chí những danh từ đó dùng cũng không đúng. Chỉ làm cho quần chúng chán và ngủ gật.

Chúng ta muốn tuyên truyền quần chúng, phải học cách nói của quần chúng, mới nói lọt tai quần chúng.

Tục ngữ có câu: “*Học ăn, học nói, học gói, học mở*”. Nói cũng phải học, mà phải chịu khó học mới được. Vì cách nói của dân chúng rất đầy đủ, rất hoạt bát, rất thiết thực, mà lại

rất giản đơn. Anh em đi tuyên truyền chưa học được cách nói đó, cho nên khi viết, khi nói, khô khan, cứng nhắc, không hoạt bát, không thiết thực.

Tiếng ta còn thiếu, nên nhiều lúc phải mượn tiếng nước khác, nhất là tiếng Trung Quốc. Nhưng phải có chừng có mực. Tiếng nào ta sẵn có thì dùng tiếng ta.

Có nhiều người có bệnh “dùng chữ Hán”, những tiếng ta sẵn có không dùng mà dùng chữ Hán cho bằng được. Thí dụ: ba tháng không nói ba tháng mà nói “tam cá nguyệt”. Xem xét, không nói xem xét mà nói “quan sát”, v.v..

Nhưng sẽ “tả” quá nếu những chữ Hán đã hóa thành tiếng ta, ai cũng hiểu, mà cố ý không dùng. Thí dụ: Độc lập mà nói “đứng một”, du kích thì nói “đánh chơi”. Thế cũng là tếu.

Chúng ta không chống mượn tiếng ngoại quốc để làm cho tiếng ta đầy đủ thêm. Nhưng chúng ta phải chống cách mượn không phải lối, mượn đến nỗi bỏ cả tiếng ta, đến nỗi quần chúng không hiểu.

Chẳng những các người phụ trách tuyên truyền, những người viết báo, viết sách, những người nghệ sĩ là người tuyên truyền, mà tất cả cán bộ, tất cả đảng viên, hễ những người có tiếp xúc với dân chúng đều là người tuyên truyền của Đảng. Vì vậy, ai cũng phải học nói nhất là học nói cho quần chúng hiểu.

Nhiều người, trước khi nói không sắp sửa kỹ càng. Lúc ra nói hoặc lặp lại những cái người trước đã nói. Hoặc lặp đi lặp lại cái mình đã nói rồi. Lúng túng như gà mắc tóc. Thôi đi thì trên. Nói nửa thì chán tai.

d) *Báo cáo lông bông* - Một là báo cáo *giả dối*. Thành công ít, thì suýt ra nhiều. Còn khuyết điểm thì giấu đi, không nói đến. Thành thử cấp trên không hiểu rõ tình hình mà đặt chính sách cho đúng. Hoặc báo cáo *chậm trễ*. Thành thử khi cấp trên nhận được báo cáo, thì việc đã trễ rồi, không đối phó kịp.

Hai là trong báo cáo chỉ thấy 1, 2, 3, 4 hoặc a, b, c, v.v.. Không nêu rõ vấn đề ra. Không phân tách, không đề nghị cách giải quyết các vấn đề. Không nói rõ tán thành hoặc phản đối.

Sao gọi là vấn đề? Khi việc gì có mâu thuẫn, khi phải tìm cách giải quyết, tức là có vấn đề. Khi đã có vấn đề, ta phải nghiên cứu cho rõ cái gốc mâu thuẫn trong vấn đề đó là gì. Phải điều tra, phải nghiên cứu cái mâu thuẫn đó. Phải phân tách rõ ràng và có hệ thống, phải biết rõ cái nào là mâu thuẫn chính, cái nào là mâu thuẫn phụ. Phải đề ra cách giải quyết.

Gặp mỗi vấn đề, đều phải kinh qua ba bước: đề nó ra, phân tách nó (điều tra, nghiên cứu, sắp đặt), giải quyết nó.

Khi viết một bài hoặc khi diễn thuyết cho khỏi rỗng tuếch, cũng phải như thế.

đ) *Lụp chụp cầu thả* - Những tệ kể trên, một phần vì thiếu kinh nghiệm, mà một phần vì tính lụp chụp, cầu thả.

Một thí dụ rất rõ ràng: mỗi ngày, chúng ta ai cũng rửa mặt. Rửa mặt rồi, thì chải đầu. Nhiều người chải đầu rồi, còn soi gương xem đã sạch, đã mượt chưa. Nếu viết bài và diễn thuyết cũng cần thận như thế thì chắc không đến nỗi có nhiều khuyết điểm.

Không biết rõ, hiểu rõ, chớ nói, chớ viết.

Khi không có gì cần nói, không có gì cần viết, chớ nói, chớ viết càn.

Khi viết xong một bài báo, một bản báo cáo, hoặc thảo một bài diễn văn, nhất định phải đọc lại vài lần. Mình tự phê bình bài của mình, hỏi ý kiến đồng chí khác. Những câu những chữ thừa, vô ích bỏ đi.

Rửa mặt phải kỳ sát vài ba lần mới sạch. Viết văn, diễn thuyết cũng phải như vậy.

e) *Bệnh theo “sáo cũ”* - Chẳng những viết, nói, có thói ba hoa, mà huấn luyện, khai hội cũng mắc chứng đó.

Mở lớp huấn luyện là một việc rất tốt, rất cần. Nhưng phải hiểu rằng: *học* cốt để mà *làm*. Học mà không làm được, học mấy cũng vô ích.

Vì vậy huấn luyện phải *thiết thực*, sao cho những người đến học, học rồi, về địa phương họ có thể thực hành ngay. Nhiều đồng chí ta không hiểu cái lẽ rất giản đơn đó. Cho nên họ đã đưa “thặng dư giá trị” nhồi sọ cho thanh niên và phụ nữ nông dân. Họ đã đưa “tân dân chủ chủ nghĩa” nhồi sọ các em nhi đồng. Họ đã đưa “biện chứng pháp” nhồi sọ công nhân đang học quốc ngữ.

Chỉ trong một cuộc *khai hội* ở địa phương, chúng ta đã có thể thấy rất nhiều khuyết điểm.

1. *Kém chuẩn bị* - Đảng viên đến chỗ khai hội rồi, mà cũng chưa biết vì việc gì mà khai hội. Đến khi chủ tịch mời mọi người phát biểu ý kiến thì quần chúng ai có sẵn ý kiến mà phát biểu?

2. *Nói mênh mông* - Thường thường đại biểu cấp trên đến khai hội với cấp dưới, trong lúc khai hội, chỉ một mình “ông” đại biểu, hay “bà” đại biểu nói, nói hàng hai, ba giờ đồng hồ. Nói mênh mông trời đất. Nói gì cũng có. Nhưng chỉ chứa một điều không nói đến là những việc thiết thực cho địa phương đó, những việc mà dân chúng ở đó cần biết, cần hiểu, cần làm, thì không nói đến!

3. *Không đúng giờ* - Hẹn khai hội tám giờ thì chín, mười giờ mới đến. Làm mất thời giờ của những người khác. Họ không hiểu rằng: giữ đúng thời giờ là một tính tốt của người cách mạng, nhất là trong lúc kháng chiến này.

4. *Giữ nếp cũ* - Bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu, cũng khư khư giữ theo nếp cũ:

1. Tình hình thế giới.
2. Tình hình Đông Dương.
3. Báo cáo công tác.
4. Thảo luận.
5. Phê bình.
6. Giải tán.

Hiểu biết tình hình thế giới và trong nước, cố nhiên là việc hay, việc cần. Nhưng khổ thay! Nếu có đại biểu cấp cao đến, thì ông ấy kéo hàng giờ nào kế hoạch Mácsan, nào xứ Paragoay, nào gì gì, mà bà con không hiểu chi hết ! Nếu chỉ cán bộ cấp xã, thì biết đâu tình hình thế giới mà nói. Thế mà điểm thứ nhất cứ phải là “tình hình thế giới”.

Kết quả là việc thiết thực, việc đáng làm thì không bàn đến.

g) *Nói không ai hiểu* - Đảng thường kêu gọi khoa học hoá, dân tộc hoá, đại chúng hóa. Khẩu hiệu đó rất đúng. Tiếc vì nhiều cán bộ và đảng viên, có “hóa” gì đâu! Vẫn cứ chứng cũ, nếp cũ đó. Thậm chí, miệng càng hô “đại chúng hóa”, mà trong lúc thực hành thì lại “tiểu chúng hóa”. Vì những lời các ông ấy nói, những bài các ông ấy viết, đại chúng không xem được, không hiểu được. Vì họ không học quần chúng, không hiểu quần chúng.

Nhiều tờ truyền đơn, nhiều bản nghị quyết, nhiều khẩu hiệu của Đảng, mục đích và ý nghĩa rất đúng. Nhưng viết một cách cao xa, màu mè, đến nỗi chẳng những quần chúng không hiểu, mà cả cán bộ cũng không hiểu.

Thí dụ: vừa rồi đây, đi đến đâu cũng thấy dán những khẩu hiệu:

“Chống cô độc”

“Chống chủ quan”

“Chống địa phương”.

Nhưng khi hỏi kỹ, thì hơn chín phần mười cán bộ cấp dưới không hiểu gì hết. Họ nói: cấp trên bảo dán cứ phải dán, chứ thật ra chúng tôi không hiểu. Thậm chí có người luôn miệng đọc là “chống quan địa phương”.

Than ôi! Khẩu hiệu cách mạng của Đảng mà hóa ra lá bùa của thầy cúng. Lỗi đó tự ai? Thế mà bảo “đại chúng hóa”, “dân tộc hóa” thì hóa cái gì?

Mỗi khẩu hiệu của Đảng phải là cái ý nguyện và mục đích của hàng ức đảng viên và của hàng triệu dân chúng. Mà muốn như thế, phải làm cho dân chúng đều hiểu, phải

học cách nói của dân chúng. Nếu không hàng vạn khẩu hiệu cũng vô ích.

h) *Bệnh hay nói chữ* - Tiếng ta có thì không dùng, mà cứ ham dùng chữ Hán. Dùng đúng, đã là một cái hại, vì quần chúng không hiểu. Nhiều người biết không rõ, dùng không đúng, mà cũng ham dùng, cái hại lại càng to.

Thí dụ: Pháp và Việt gian bắt buộc đồng bào đi biểu tình, mà một tờ báo nọ của đoàn thể viết là những “cuộc biểu tình tự động”. Dùng quân đội quét một vùng, tiếng Trung Quốc gọi là *tảo dãng*, mà một tờ báo của đoàn thể viết là “*tảo đảm*”. Lại có tờ viết là “*tảo đảng*”!

Tục ngữ nói: “*xấu hay làm tốt, dốt hay nói chữ*”. Cái bệnh nói chữ đó đã lây ra, đã làm hại đến quần chúng. Vì vậy, có người đã nói:

“Chúng tôi xin *thông phong*” (xung phong).

“Các đồng chí phải luyện ái nhau” (thân ái nhau), v.v.. Trong một cuộc khai hội phụ nữ, có chị cán bộ nọ lên nói: “Thưa chị em, tôi xin *bá cáo* kính *nguyệt* của tôi trong tháng này”.

Không, đó không phải là những chuyện cười, đó là những chuyện thật. Những chuyện thật đáng đau lòng, do bệnh hay nói chữ sinh ra hoặc do bệnh dốt sinh ra.

2. *Cách chữa thói ba hoa.*

Trên đây đã kể qua những chứng ba hoa. Mỗi đảng viên, mỗi cán bộ đều phải ra sức sửa chữa bệnh đó. Nếu không, sẽ có hại to cho công việc của Đảng.

Sau đây là liều thuốc chữa thói ba hoa. Mọi người phải

hiểu, phải nhớ, phải thực hành:

1. Phải học cách nói của quần chúng. Chớ nói như cách giảng sách.

Mỗi tư tưởng, mỗi câu nói, mỗi chữ viết, phải tỏ rõ cái tư tưởng và lòng ước ao của quần chúng.

2. Phải luôn luôn dùng những lời lẽ, những thí dụ giản đơn, thiết thực và dễ hiểu.

3. Khi viết, khi nói, phải luôn luôn làm thế nào cho ai cũng hiểu được. Làm sao cho quần chúng đều hiểu, đều tin, đều quyết tâm theo lời kêu gọi của mình. Bao giờ cũng phải tự hỏi: “Ta viết cho ai xem? Nói cho ai nghe”?

4. Chưa điều tra, chưa nghiên cứu, chưa biết rõ, chớ nói, chớ viết.

5. Trước khi nói, phải nghĩ cho chín, phải sắp đặt cẩn thận. Phải nhớ câu tục ngữ: “Chó ba quanh mới nằm. Người ba năm mới nói”.

Sau khi viết rồi, phải xem đi xem lại ba, bốn lần. Nếu là một tài liệu quan trọng, phải xem đi xem lại chín, mười lần.

Làm được như thế - đảng viên và cán bộ ta quyết phải làm như thế - thì thói ba hoa sẽ bớt dần dần cho đến khi hoàn toàn hết sạch mà công việc của Đảng, tư cách của cán bộ và đảng viên sẽ do đó mà tăng thêm.

Trích: *Sửa đổi lối làm việc*

Tháng 10 năm 1947

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 5, CTQG 2011, Tr 339-346

BỆNH TỘI KIỆU, TỘI AI

Hai thứ bệnh nguy hiểm đó đều do bệnh *chủ quan*, *hep hòi* mà sinh ra.

Việc thế giới, việc xã hội, việc nước nhà to lớn vô cùng, nhiều vô cùng.

Dù ai tài giỏi mấy, cũng không thể biết hết cả, làm hết cả.

Xưa nay những bậc tài giỏi như cụ Khổng Tử, cụ Lênin cũng không biết hết mọi việc, làm được mọi việc. Cụ Khổng không biết nấu cơm, cụ Lê không biết may áo. Vì vậy, cần nấu cơm thì cụ Khổng phải *học hỏi* người làm bếp. Cần may áo thì cụ Lê phải *học hỏi* người thợ may.

Cụ Khổng và cụ Lê hơn mọi người, không phải vì hai cụ biết hết mọi việc, làm được mọi việc. Mà vì hai cụ không *tự kiêu*, *tự ái*, luôn luôn *học hỏi*.

Lời đầu tiên của cụ Khổng trong sách Luận ngữ, là: “*Học* mà thường tập, chẳng cũng vui lắm thay”.

Lời cụ Lê thường thường nhắc nhở mọi người, là: “*Học*, *học* nữa, *học* mãi”. Và “*phải học hỏi* quần chúng”.

Tự kiêu tức là cho mình việc gì cũng thạo, cũng làm được. Việc gì mình cũng giỏi hơn mọi người. Mình là thần thánh, không cần học ai, hỏi ai.

Kỳ thực, *tự kiêu* là *mù quáng*, chỉ trông thấy những việc mình tưởng mình làm được, những điều mình tưởng mình biết hết; mà *không trông thấy* những điều mình không biết, những việc mình chưa làm được.

Tự kiêu là *hẹp hòi*. Tài đức độ lượng nhỏ nhen, không bao dung được những ý kiến và những phê bình của người khác. Thí dụ một cái cốc, vì hẹp hòi mà chỉ đựng được rất ít nước, thêm một chút nước nữa, là phải tràn. Trái với cái độ lượng rộng lớn của bể, bao nhiêu nước cũng vẫn chứa được.

Tự kiêu là *thoái bộ*. Vì tự mãn tự túc, không cố gắng học hỏi thêm. Không theo kịp sự tiến bộ của thời đại. Tự mình ngăn trở sự tiến bộ của mình.

Tự kiêu là *hủ hóa*. Vì không chịu học những sự hay sự tốt của người; không ưa những lời phê bình thẳng thắn để sửa chữa những khuyết điểm của mình. Mà người đời ai chẳng có khuyết điểm to hay nhỏ, ít hay nhiều!

Nói tóm lại: Tự kiêu nhất định sẽ đi đến thất bại. Vì kiêu ắt đi đôi với *nịnh*. Đã kiêu thì ắt ghét những người tài giỏi hơn mình. Ưa những kẻ nịnh hót mình. Thân cận là những kẻ vô tài bất lực, nhưng khéo nịnh hót a dua. Xa cách hoặc đìu hãm những người có tài có đức hay bàn ngay nói thẳng. Như thế thì sao khỏi hỏng việc.

Cụ Khổng Tử có nói: “Nếu có tính tự kiêu, thì dù tài giỏi vô cùng như ông Chu Công, thì tài giỏi ấy cũng vất đi”.

Nghĩa chính của chữ *tự ái* là giữ đúng chữ *cân*, *kiệm*, *liêm*, *chính*. Không làm điều gì có hại đến danh dự và đạo đức của mình. Thế là chân chính tự ái, mà ai cũng phải tự ái.

Nhưng người ta thường *hiếu lâm* chữ tự ái. Do đó mà hay chấp vặt, không can đảm tự phê bình, không ưa những lời phê bình ngay thẳng - thì gọi là tự ái. *Tự ái* này luôn luôn đi đôi với *tự kiêu*, *tự mãn*, *tự túc*. Và kết quả là *tự khí*, nghĩa

là mình tự ngăn trở mình tiến bộ, đồng thời đã tự kiêu tự ái, thì không thể đoàn kết. Không đoàn kết tức là cô độc. Đã cô độc, thì chẳng việc gì thành công.

KẾT LUẬN: Mỗi một người và tất cả mọi người chúng ta phải tẩy cho sạch bệnh tự kiêu, “tự ái”. Đó là hai thứ bệnh rất nguy hiểm cho đạo đức và công việc.

Thang thuốc thánh để chữa bệnh này gồm có bốn vị là:

a) Thật thà tự phê bình và hoan nghênh người khác phê bình mình.

b) Cố gắng sửa chữa khuyết điểm và phát triển ưu điểm.

c) Luôn luôn cố gắng học hỏi để luôn luôn tiến bộ.

d) Thực hành đoàn kết.

Báo *Sự thật*, số 102,

ngày 15-11-1948.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 5, CTQG 2011, Tr 631-633

X.Y.Z.

NOI CHUYEN TAI HOI NGHİ TOAN QUOC
LAN THỜ NHAT VE CONG TAC
HUAN LUYEN VA HOC TAP⁽¹⁾

I- Phải thiết thực, chu đáo trong công việc huấn luyện

Việc huấn luyện học tập không phải là một việc đơn giản, muốn làm được thì phải hiểu cho rõ. Bây giờ, Bác lần lượt trả lời mấy câu hỏi về việc đó.

1. Từ trước đến nay Đoàn thể đã huấn luyện được mấy người?

Chưa biết được con số đích xác, nhưng cũng có thể tính sơ qua được: trong báo cáo của thanh niên khu V⁽²⁾ có nói đã mở được 2.713 lớp huấn luyện. Con số này có vẻ “khoa học” quá, nên chúng ta chưa thể tin hoàn toàn được. Vậy cứ “bỏ xâu” đi 713 và lấy 2.000 lớp thôi. Các đoàn thể khác trong khu V (công nhân, nông dân, phụ nữ, v.v.) cộng lại cũng có thể mở được 3.000 lớp nữa. Như thế là riêng khu V là một khu dân ít người thưa, cũng đã mở được 5.000 lớp huấn luyện. Cho mỗi lớp có 10 người học thì số người đã được huấn luyện trong cả khu là 50.000 người. Nam Bộ, khu IV, khu III và khu Việt Bắc, tuy dân đông hơn và việc huấn luyện có nơi làm được nhiều hơn, nhưng cứ tính đủ đồng cho mỗi khu 50.000 thì toàn quốc cũng đã có đến 25 vạn người được huấn luyện, nghĩa là 25 vạn cán bộ. Thế mà cứ kêu là thiếu cán

(1) Hội nghị khai mạc ngày 6-5-1950.

(2) Khu V: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Kon Tum, Gia Lai.

bộ. Vì sao? Vì việc huấn luyện còn hữu danh vô thực, làm chỉ cốt nhiều mà không thiết thực chu đáo.

2. Huấn luyện ai?

Ta phải:

- Huấn luyện cán bộ.
- Huấn luyện hội viên của Đoàn thể.
- Huấn luyện cán bộ các ngành chuyên môn của chính quyền.

- Huấn luyện nhân dân.

Nói đến cán bộ trước hết, vì “cán bộ là tiền vốn của Đoàn thể”.

Có vốn mới làm ra lãi. Bất cứ chính sách, công tác gì nếu có cán bộ tốt thì thành công, tức là có lãi. Không có cán bộ tốt thì hỏng việc, tức là lỗ vốn.

3. Ai huấn luyện?

Không phải ai cũng huấn luyện được.

- Muốn huấn luyện thợ rèn, thợ nguội thì người huấn luyện phải thạo nghề rèn, nghề nguội. Người huấn luyện của Đoàn thể *phải làm kiểu mẫu về mọi mặt*: tư tưởng, đạo đức, lối làm việc.

- Người huấn luyện phải *học thêm mãi* thì mới làm được công việc huấn luyện của mình. Lênin khuyên chúng ta: “Học, học nữa, học mãi”. Mỗi người đều phải ghi nhớ và thực hành điều đó, những người huấn luyện lại càng phải ghi nhớ hơn ai hết. Người huấn luyện nào tự cho là mình đã biết đủ cả rồi, thì người đó dốt nhất. Khẩu hiệu “Học không biết

chán, dạy không biết mỗi” treo trong phòng họp chính là của Khổng Tử. Tuy Khổng Tử là phong kiến và tuy trong học thuyết của Khổng Tử có nhiều điều không đúng song những điều hay trong đó thì chúng ta nên học.

“Chỉ có những người cách mạng chân chính mới thu hái được những điều hiểu biết quý báu của các đời trước để lại”. Lênin dạy chúng ta như vậy.

4. Huấn luyện gì?

a) *Lý luận*: Phải dạy lý luận Mác - Lênin cho mọi người. Người biết lý luận mà không thực hành thì cũng vô ích.

Học lý luận không phải để nói mếp, nhưng biết lý luận mà không thực hành là lý luận suông. Học là để áp dụng vào việc làm. Làm mà không có lý luận thì không khác gì đi mò trong đêm tối, vừa chậm chạp vừa hay vấp vấp. Có lý luận thì mới hiểu được mọi việc trong xã hội, trong phong trào để chủ trương cho đúng, làm cho đúng.

b) *Công tác*: Ngoài lý luận phải dạy công tác. Ví dụ: về các việc Tổng động viên, thi đua ái quốc, thu thuế bằng thóc, v.v. phải giải thích thế nào cho dân hiểu, phải động viên thế nào, sắp đặt công việc thế nào. Việc thắng lợi ngoại giao vừa rồi, phải xem xét ảnh hưởng đối với ta thế nào, đối với địch thế nào, đối với trong nước thế nào, đối với quốc tế thế nào, làm thế nào để lợi dụng được hết ảnh hưởng của thắng lợi đó. Những việc như thế đều phải dạy cho cán bộ và đồng chí biết.

c) *Văn hóa*: Phải chú ý dạy văn hóa cho những đồng chí kém văn hóa để giúp cho họ tiến bộ về lý luận, công tác.

d) *Chuyên môn*: Mỗi người phải biết một nghề để sinh hoạt. Riêng về cán bộ, ai lãnh đạo trong ngành hoạt động nào

thì phải biết chuyên môn về ngành ấy. Ví dụ: những đồng chí lãnh đạo hoả xa phải biết chuyên môn về hoả xa, có thể lãnh đạo mới sát.

5. Huấn luyện thế nào?

a) Cốt thiết thực, chu đáo hơn tham nhiều.

Việc cốt yếu là phải làm cho người học hiểu thấu vấn đề. Nhưng hiểu thấu cũng có nhiều cách: có cách hiểu thấu thật tỉ mỉ, nhưng dạy theo cách đó thì phải tốn nhiều thì giờ. Trái lại cũng có cách dạy bao quát mà vẫn làm cho người học hiểu thấu được. Ví dụ: muốn dạy cho người ta biết con voi là thế nào thì có thể nói tỉ mỉ bộ xương của nó ra sao, nó có mấy cái răng, nó sống thế nào, sống được mấy năm, v.v.. Nhưng nếu chưa thể dạy kỹ như thế được thì cũng có thể nói cho người ta biết bao quát hình thù của con voi như: mình nó to bằng ba bốn con trâu, nó có chân lớn như cột nhà, hai tai to như hai cái quạt, một cái vòi và hai cái ngà ở đầu, v.v.. Như thế, người học không thể lầm con voi với con tôm, con mèo hay con bò được. Hơn nữa, khi nói đến chuyện săn voi hay bắt voi, người ta cũng không nghĩ lầm được rằng có thể dùng lưới câu mà móc hay dùng roi, dùng gậy mà đánh. Như thế là người học dùng được sự hiểu biết của mình vào việc làm một phần nào. Trái lại, nếu thì giờ ít, trình độ còn kém, mà cứ cặm cụi lo nghiên cứu tỉ mỉ cái ngà voi không chẳng hạn, thì khi trở về lại tưởng lầm con voi là cái ngà, không ích lợi gì cả.

b) Huấn luyện từ dưới lên trên.

Các ban huấn luyện không nên ôm đồm. Phải lấy người ở cấp dưới lên huấn luyện rồi trở lại cấp dưới để họ huấn luyện cho cấp dưới nữa. Trung ương huấn luyện cán bộ cho các khu, các tỉnh, cán bộ ở khu và tỉnh phải huấn luyện cho cán bộ

huyện, xã. Như thế đỡ tốn công, tốn thì giờ, và cán bộ huấn luyện cho cấp dưới gần mình lại sát hơn. Nhưng muốn huấn luyện theo lối này thì phải huấn luyện cho chu đáo. Đừng bơi bác, nếu ở trên bơi bác thì càng xuống dưới càng sai lệch.

c) Phải gắn liền lý luận với công tác thực tế.

Trung ương có những chỉ thị về chủ trương chính sách, Ban huấn luyện phải có những tài liệu dựa theo tình hình cụ thể, kinh nghiệm công tác để giải thích những chủ trương chính sách đó. Như thế thì lý luận mới khỏi bị tách rời thực tế.

d) Huấn luyện phải nhằm đúng nhu cầu.

Ban huấn luyện phải liên lạc mật thiết với các cơ quan tuyên truyền, dân vận, chính quyền. Huấn luyện cán bộ là cốt để cung cấp cán bộ cho các ngành công tác: Đoàn thể, Mặt trận, Chính quyền, Quân đội. Các ngành công tác như là người tiêu thụ hàng. Ban huấn luyện như là người làm ra hàng. Làm ra hàng phải đúng với nhu cầu của người tiêu thụ. Nếu người ta cần nhiều xe mà mình làm ra nhiều bình tích thì hàng ế.

đ) Huấn luyện phải chú trọng việc cải tạo tư tưởng.

Huấn luyện thì phải hiểu rõ người học để nâng cao khả năng và tẩy rửa khuyết điểm cho họ. Phải *huấn và luyện*. Huấn là dạy dỗ, luyện là rèn giũa cho sạch những vết xấu xa trong đầu óc. Ví dụ: Hiện nay, cán bộ ta có một khuyết điểm lớn là tự kiêu, tự mãn. Phải đập cho tan khuyết điểm ấy đi. Nếu còn tự kiêu tự mãn thì học biết nhiều chỉ thêm hại. Do tự kiêu, tự mãn mà cán bộ có một khuyết điểm lớn nữa là óc địa vị. Ví dụ: đang làm việc ở khu, mà Đoàn thể điều động về công tác ở tỉnh thì phàn nàn, chán nản cho rằng làm như

thế là không xứng đáng tài mình, đáng lẽ là mình ở cấp trên kia! Phải gột sạch dầu óc địa vị đi. Việc gì có lợi cho cách mạng, có lợi cho Đoàn thể là làm hết, không có việc gì sang, việc gì hèn cả.

6. Tài liệu huấn luyện:

a) *Trước hết phải lấy những tài liệu về chủ nghĩa Mác - Lênin làm gốc.* Nhưng tài liệu phải lựa chọn, xếp đặt lại, vì trình độ người học không đều nhau, cần có tài liệu thích hợp với từng hạng. Tài liệu không thích hợp thì học không có ích lợi gì. Có một lần đi dự hội nghị về, Bác gặp một đoàn thanh niên và phụ nữ thôn quê ngồi nghỉ ở một đầu dốc. Bác hỏi họ đi đâu, thì họ bảo là đi dự lớp huấn luyện về, tuy đang giữa mùa nhưng họ cũng cố thu xếp để đi học, mỗi người mang theo mười ngày gạo. Bác hỏi: “Học có vui không?”.

- Vui lắm.

- Thế học những gì?

- Các Mác.

- Học thế rồi có biết gì không?

Họ đáp ứng: “Không ạ”.

Thế là phí công, phí của, vô ích.

b) Ngoài những tài liệu về chủ nghĩa Mác - Lênin, còn có những tài liệu thiết thực. Đó là những kinh nghiệm do những người đi học mang đến, kinh nghiệm thành công cũng như kinh nghiệm thất bại. Những kinh nghiệm đó đem trao đổi, gom góp lại tức là những bài học quý, không phải cứ chờ đồng chí cấp trên đến nói chuyện thì mới là bài, là học. Việc

trao đổi gom góp kinh nghiệm này phải có tổ chức hẳn hoi chứ không phải mạnh ai nấy nói.

c) Những chỉ thị, nghị quyết, luật, lệnh của Đoàn thể và Chính phủ đều là những tài liệu cần phải học tập nghiên cứu.

II- Phải nâng cao và hướng dẫn việc tự học

Học tập ở trường của Đoàn thể không phải như học ở các trường lối cũ, không phải có thầy thì học, thầy không đến thì đùa. *Phải biết tự động học tập.* Vì vậy:

1. Học để làm gì?

a) Học để sửa chữa tư tưởng: Hăng hái theo cách mạng, điều đó rất hay. Nhưng tư tưởng chưa thật đúng là tư tưởng cách mạng, vì thế cần phải học tập để sửa chữa cho đúng. Tư tưởng đúng thì hành động mới khỏi sai lạc và mới làm tròn nhiệm vụ cách mạng được.

b) Học để tu dưỡng đạo đức cách mạng: Có đạo đức cách mạng thì mới hy sinh tận tụy với cách mạng, mới lãnh đạo được quần chúng đưa cách mạng tới thắng lợi hoàn toàn.

c) Học để tin tưởng:

Tin tưởng vào Đoàn thể.

Tin tưởng vào nhân dân.

Tin tưởng vào tương lai của dân tộc.

Tin tưởng vào tương lai cách mạng.

Có tin tưởng thì lúc ra thực hành mới vững chắc, hăng hái, lúc gặp khó khăn mới kiên quyết, hy sinh.

d) Học để hành: Học với hành phải đi đôi. Học mà không hành thì học vô ích.

Hành mà không học thì hành không trôi chảy.

2. Học ở đâu?

Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân, không học nhân dân là một thiếu sót rất lớn. Sau đây là câu chuyện học nhân dân rất hay của một nữ đồng chí Thái quê ở Sơn La: Hồi đồng chí ấy mới 15, 16 tuổi thì các cán bộ cách mạng bảo cho làm công tác tuyên truyền, nhưng bảo sao thì nói vậy, chưa hiểu biết mấy. Một năm sau, giặc chiếm Sơn La. Dân chúng và cán bộ Sơn La chạy bạt sang Hòa Bình, bị đồng bào ở đó khinh miệt là sợ giặc nên quyết tâm trở về giành lại làng mạc. Trên đường về phải trải qua rất nhiều bước khó khăn, vất vả, nhưng cán bộ vẫn một niềm thương yêu, đùm bọc nhau. Có lần, một chị cán bộ ốm nặng, anh em trong đội hết sức săn sóc và giặt hộ cả quần áo. Cán bộ lại ra sức giúp nhân dân làm mọi việc, nhân dân thấy thế rất cảm phục. Nhờ đó mà nhân dân với cán bộ khăng khít với nhau, cơ sở gây lại được, cán bộ sống hòa lẫn với dân, dần dần tổ chức lại việc sản xuất và chiến đấu. Một hôm bốn đồng đến làng, phụ nữ trong làng ăn mặc chải chuốt ra chuốc rượu. Đồng mắc mưu, uống phải rượu có thuốc mê, ngã quay ra cả. Phụ nữ gọi du kích vào tước súng. Đồng tỉnh dậy, mất súng, bỏ trốn, cán bộ đoán biết thế nào giặc cũng kéo đến trả thù, nên bàn với dân cất giấu thóc lúa, cửa cải vào rừng, tuy thế cũng chưa dám chủ trương tiêu thổ. Chính phụ lão trong làng lại là những người đầu tiên đưa ra ý kiến phải đốt nhà để giặc có đến cũng không có chỗ ở. Ý kiến đó được dân làng nghe theo. Khi giặc kéo đến làng, nhân dân dùng súng giặc bắn lại giặc, giặc bỏ chạy. Từ đó, nhân dân tin cán bộ và tự

tin sức mình, nên phong trào mỗi ngày một lên cao.

Nữ đồng chí Thái năm nay mới hai mươi tuổi và cũng chưa được học hành gì mấy, nhưng đã kể lại câu chuyện trên đây một cách rành mạch và kết luận một cách rất mácxít trong ba điểm:

“Một là, chúng cháu rất đoàn kết.

Hai là, chúng cháu được dân yêu.

Ba là, chúng cháu học được kinh nghiệm của dân”.

Ba điểm đó tức là:

- Cán bộ đoàn kết, mọi việc đều làm được.
- Cán bộ phải được dân yêu, dân tin, dân phục.
- Cán bộ phải đi sát dân, học dân.

III- Một khuyết điểm cần sửa chữa ngay trong việc huấn luyện

Khuyết điểm chung là tham làm nhiều mà làm không chu đáo, không biết “quý hồ tinh, bất quý hồ đa”⁽¹⁾. Rõ ràng nhất là trong việc mở lớp huấn luyện.

1. Lớp quá đông. Đông quá thì dạy và học ít kết quả vì trình độ lý luận của người học chênh lệch, nên thu nhận không đều. Trình độ công tác thực tế của người học cũng khác nhau, nên chương trình không sát.

2. Mở lớp lung tung. Hiện đang có một cái “dịch” mở trường. Ví dụ: đã có trường Đoàn thể rồi lại có trường Dân vận, rồi trường Nông vận, Phụ vận, Thanh vận, Công vận.

(1) Ý nói không biết quý chất lượng hơn số lượng.

Trường nào của Đoàn thể lại không dạy dân vận mà còn phải mở riêng?

Vì mở nhiều lớp nên thiếu người giảng. Thiếu người giảng thì học viên đâm chán nản. Thiếu người giảng thì phải đi “bắt phu”, vì thế người đến giảng khi nào cũng hấp tấp, lướt qua lớp này một chút, lớp khác một chút như “chuồn chuồn đập nước”, dạy không được chu đáo. Thiếu người giảng thì thường khi lại phải “bị lỗi”, người “bị lỗi” năng lực kém, nói sai, có hại cho học sinh, nghĩa là có hại cho Đoàn thể.

Rốt cuộc chỉ tốn gạo mà học thì học táp nhoad.

Vậy phải làm thế nào?

Phải hợp lý hóa, nghĩa là:

- Mở lớp nào cho ra lớp ấy.
- Lựa chọn người dạy và người đến học cho cẩn thận.
- Đừng mở lớp lung tung.

Nhưng không phải chỉ nói riêng việc mở lớp. Báo chí cũng phải hợp lý hóa. Đừng bày biện ra nhiều thứ. Làm ít nhưng làm cho hẳn hoi. Không hợp lý hóa lại như thế thì rốt cuộc báo viết ra không ai muốn đọc mà tốn kém một trăm thứ. Đoàn thể cứ co cổ lại chịu tiền để mấy chú làm báo ngồi vẽ voi, vẽ ngựa mà không ai đọc.

Tóm tắt Bác nói chừng đó, các chú nghiên cứu lại.

Sách Những lời kêu gọi của

Hồ Chủ tịch, Nxb Sự thật,

Hà Nội, 1960, t.2, tr.12-20.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 6, CTQG 2011, Tr 355-363

BAI NOI TAI HOI NGHÌ CUNG CAP TOAN QUAN LAN THỜ NHAT⁽¹⁾

(Trích)

... Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ. Trong bộ máy cách mạng, từ người quét nhà, nấu ăn cho đến Chủ tịch một nước đều là phân công làm đầy tớ cho dân.

Đó là vinh dự cao nhất. Nếu có thành tích gì thì Chủ tịch và người nấu cơm phải chia nhau cái vinh dự ấy. Tóm lại không có việc sang, hèn. Công việc gì làm tròn, bổ ích cho kháng chiến, cho nhân dân đều là công việc sang, công việc gì bên ngoài có vẻ lòe loẹt mà không làm tròn là công việc xấu.

Trong Đại hội chiến sĩ thi đua toàn quốc vừa rồi, 150 người trong Đại hội xứng đáng là anh hùng, có người đánh giặc, có người công nhân, có nông dân, có y tá, có bác sĩ, có dân công, có người nấu ăn. Người nào vượt khó khăn làm tròn nhiệm vụ, đó là anh hùng.

Các anh hùng, chiến sĩ vừa qua trong khi làm nhiệm vụ đều không nghĩ tới trở nên anh hùng. Nã Phá Luân đọc ngang trời đất, Từ Hải trong Truyện Kiều “vai năm tấc rộng, thân mười thước cao” cũng gọi là người anh hùng, nhưng người anh hùng của ta không phải thế, người anh hùng của ta như cô dân công Khu V, cô cán bộ vùng địch hậu, bé chút xíu nhưng làm tròn nhiệm vụ.

(1) Hội nghị khai mạc ngày 24-6-1952.

Các chú cũng có thể trở nên anh hùng. Với sự giúp đỡ của Bộ Tổng tư lệnh, của Tổng cục cung cấp, với sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ, với lòng tự tin của các chú, với sự giúp đỡ của anh em chung quanh, các chú sẽ thành công...

Nói ngày 25-6-1952.

HỒ CHÍ MINH

Sách Hồ Chí Minh:

Những bài viết và nói về quân sự,

Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1987,

t.2, tr.143-148.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 7, CTQG 2011, Tr 431-435

BAI NOI CHUYEN Ô LÔP CHENH HUAN

CAN BO TRÍ THỐC⁽¹⁾

(Trích)

... Tôi có xem lại những câu hỏi anh em đặt ra. Đặt nhiều câu hỏi như thế là rất tốt. Anh chị em đến đây thảo luận, cái gì chưa biết, chưa thông đưa ra thảo luận, không để bụng, không giấu giếm, như thế rất tốt.

Tôi có một số ý kiến sau đây, đúng hay không, anh em xem lại.

1. Nói chung, đại đa số câu hỏi đặt ra đều lấy cái “tôi”, cái cá nhân mình làm chủ thể. Thí dụ: Dân đối với tôi thế nào? Đảng đối với tôi thế nào? Chính phủ đối với tôi thế nào? Anh em cán bộ tôi tương lai thế nào? Địa vị của tôi thế nào? Tóm lại là lấy cái tôi, lấy cá nhân mình làm chủ thể,

(1) Tổ chức từ ngày 15-7 đến 26-9-1953.

đòi quyền lợi của cá nhân mình mà không nói gì đến nghĩa vụ của mình. Phải nói: Tôi đối với dân phải thế nào? Đối với Đảng phải thế nào? Đối với Chính phủ phải thế nào? Nói rộng ra là chỉ đòi nhân dân phục vụ mình mà không nói mình phải phục vụ nhân dân thế nào?

2. Từ cái tôi đi đến cái “ta”. Nhưng cái ta bị động. Thí dụ: Mỹ mạnh, can thiệp vào Việt Nam, ta thế nào? Mỹ giúp Pháp mạnh hơn, ta thế nào? Giúp bù nhìn tổ chức quân đội mạnh hơn, ta thế nào? Tôi chắc là sau khi nghiên cứu kỹ, phải đặt ngược lại là: ta chủ động, Mỹ đến ta cũng đánh; Pháp mạnh, ta cũng đánh; bù nhìn tổ chức thêm quân, ta cũng đánh.

Cũng vì “tôi” và “ta” ấy, nên nhiều vấn đề không giải quyết được; nếu chủ động thì rất dễ giải quyết.

... Có anh em nói chính sách của Đảng rất đúng đắn, nhưng không biết có quyết tâm làm không và có đủ cán bộ để làm không?

1. Nhất định Đảng có quyết tâm thực hiện cho kỳ được chính sách ấy. Anh em thấy một số cán bộ địa phương không gương mẫu trong việc thực hiện chính sách. Chính vì thế, Đảng phải chỉ huấn, làm cho cán bộ hiểu thấu và hết lòng hết sức thực hiện chính sách ấy.

2. Hơn nữa, Đảng phải làm sao cho cán bộ ngoài Đảng và nhân dân nhận thấy chính sách Đảng là đúng, cùng giúp Đảng thực hiện chính sách ấy.

Cho nên Đảng rất hoan nghênh anh em phê bình Đảng như chiều nay.

... Các cô và các chú là cán bộ kháng chiến, cách mạng. Bất kỳ ở địa vị nào, làm nghề gì, đều là người chủ trong những người chủ nước nhà (chủ đây không phải là địa chủ). Phải có khí khái như thế.

Có câu “tiên thiên hạ ưu, hậu thiên hạ lạc”, nghĩa là lo trước dân, vui sau dân. Trong lúc khó khăn của dân tộc, khí tiết của người cán bộ là không sợ gì hết, không sợ kẻ địch, không sợ khó khăn gian khổ. Cái gì khó khăn, cực khổ, cán bộ phải xung phong làm trước. Muốn cho xứng đáng là người cán bộ cách mạng, mong các cô, các chú phải có khí tiết ấy.

Nói vào tối 7-8-1953.

HỒ CHÍ MINH

Sách *Phát huy tinh thần cầu học, cầu tiến bộ*,

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1960, tr.38-49.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 8, CTQG 2011, Tr 193-201

BAI NOI TAI BUOI LE BE MAC LỚP CHENH HUAN CAN BO TRI THOC (Trích)

... Chúng ta phải biết rằng: Chúng ta có vinh dự sống trong một thời đại rất to lớn, sự vật thay đổi và phát triển rất mau chóng. Trong khoảng mấy mươi năm nay, chúng ta đã thấy bao nhiêu phát minh mới mẻ như vô tuyến điện, vô tuyến truyền hình, sức nguyên tử, v.v.. Người đã chinh phục nhiều lực lượng thiên nhiên để phục vụ cho loài người. Nhưng phát minh vĩ đại nhất và phát triển nhanh chóng nhất là chủ nghĩa Mác - Lênin.

Trong khoảng mấy mươi năm, chủ nghĩa ấy đã lan

rộng ăn sâu khắp thế giới, đã đánh tan xã hội cũ và xây dựng xã hội mới trên một phần ba quả địa cầu.

Ba mươi sáu năm trước đây, toàn thế giới là một thế giới cũ của tư bản, đế quốc và phong kiến. Ngày nay, một thế giới mới, rộng mênh mông nối liền từ Đông Đức sang Liên Xô, sang Trung Quốc đến Triều Tiên, 800 triệu người đã đoàn kết thành một khối nhất trí về tư tưởng, chính trị, kinh tế và quân sự. Xung quanh khối người ấy lại có hàng trăm triệu nhân dân lao động và dân tộc bị áp bức đang vươn mình lên chống đế quốc, tư bản, phong kiến, đòi giải phóng tự do.

Đó là phe dân chủ hòa bình thế giới do Liên Xô lãnh đạo. Cùng đứng trong phe ấy, Việt Nam ta tiến bộ thế nào?

Chín năm trước, tên tuổi nước ta bị lu mờ, không ai biết đến. Nay vì cách mạng, vì kháng chiến, tên tuổi nước ta lấp lừng khắp thế giới, địch thì sợ, bạn thì yêu...

Sự tiến bộ của nhân dân ta tỏ rõ nhất là quân đội ta. Chín năm về trước, quân đội ta rất non yếu và thiếu thốn mọi bề. Nay quân đội ta đã trưởng thành mau chóng; đã tiến bộ vượt mức về chính trị cũng như về chiến thuật; đã đuổi giặc chạy dài ngót 500 cây số và chắc chắn sẽ quét sạch chúng ra khỏi đất nước yêu quý của chúng ta.

Chín năm trước đây, nhân dân ta gồm cả trí thức ta, bị Tây khinh rẻ và gọi là “giống bẩn thỉu”. Ngày nay, ta có những anh hùng như Ngô Gia Khảm, Hoàng Hanh, Trần Đại Nghĩa, Nguyễn Thị Chiên, Nguyễn Quốc Trị và đang nẩy nở hàng trăm chiến sĩ và anh hùng trong phong trào thi đua yêu nước.

Cho đến nhi đồng ta, trước kia chỉ biết chơi đùa hoặc

chăn trâu, hoặc bị bọn thực dân bắt liếm chảo cho chúng xem trong những ngày hội hè, kỷ niệm. Ngày nay, nhi đồng của chúng ta cũng hăng hái tham gia kháng chiến, giết giặc lập công như cháu Nam, cháu Thư và nhiều cháu khác không kém anh hùng Trần Quốc Toản ngày xưa.

Nói tóm lại, 9 năm trước nhân dân ta bị làm nô lệ, ngày nay nhân dân ta là chủ nhân ông. Kết quả ấy cũng vì có chủ nghĩa Mác- Lênin soi sáng con đường cách mạng của chúng ta.

Phấn đấu trong một thời đại vẻ vang, làm cán bộ của một dân tộc anh hùng, đó là một vinh dự của người trí thức, đồng thời cũng là một nhiệm vụ nặng nề. Muốn làm tròn nhiệm vụ thì phải tiến kịp phong trào, tiến với dân tộc; phải cải tạo tư tưởng, giữ vững lập trường.

Chúng ta phải nhớ câu “Chính tâm tu thân” để “trị quốc bình thiên hạ”. Chính tâm tu thân tức là cải tạo. Cải tạo cũng phải trường kỳ gian khổ, vì đó là một cuộc cách mạng trong bản thân của mỗi người. Bồi dưỡng tư tưởng mới để đánh thắng tư tưởng cũ, đoạn tuyệt với con người cũ để trở thành con người mới không phải là một việc dễ dàng, không phải trong một lớp nghiên cứu vài tháng mà hoàn toàn thắng lợi. Chúng ta phải cố gắng nữa, cố gắng mãi. Dù khó khăn gian khổ, nhưng muốn cải tạo thì nhất định thành công. Một là tin tưởng vào Đảng, Chính phủ và quần chúng có thể giúp đỡ mình cải tạo. Hai là tự mình phải có *quyết tâm cải tạo* thì nhất định cải tạo được.

Có hai thứ vũ khí rất sắc bén để giúp chúng ta cải tạo, tức là cố gắng học tập gắn liền với thực hành và không e ngại, không che giấu, *thật thà tự phê bình và hoan nghênh quần chúng phê bình mình*. Quyết tâm giữ vững hai điều

kiện ấy và lợi dụng hai vũ khí ấy thì dù trước đã mắc nhiều khuyết điểm, thậm chí đã phạm tội lỗi, cũng nhất định cải tạo được, nhất định tiến bộ được.

Tôi mong rằng khi về cơ quan, về địa phương, các cô, các chú tiếp tục cố gắng học tập và cải tạo để thành người cán bộ trí thức mới của thời đại mới, của dân tộc mới mà Đảng, Chính phủ và nhân dân đang thiết tha mong chờ nơi các cô, các chú.

Nói ngày 26-9-1953.

Báo *Nhân dân*, số 142,

từ ngày 16 đến 20-10-1953.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 8, CTQG 2011, Tr 299-

CÔNG VIỆC GIAO DỤC CUNG LAI CÔNG VIỆC NẤU TRANH⁽¹⁾

Trước hết tôi thay mặt Đảng và Chính phủ đến thăm Đại hội và chúc Đại hội thành công. Ở trong Đại hội này, nam có, nữ có, Kinh có, thiểu số có. Có cả bạn Hoa kiều nữa. Như thế là có tình quốc tế. Nhưng giáo viên phụ nữ còn quá ít. Chúng ta phải cố gắng hơn nữa. Sau này công tác giáo dục phần nhiều phải do phụ nữ đảm nhiệm. Muốn phụ nữ đảm nhiệm, thì phải bồi dưỡng cho phụ nữ.

Trong năm vừa qua, anh chị em có nhiều cố gắng, có

(1) Bài nói tại Đại hội giáo dục phổ thông toàn quốc họp từ ngày 14-3 đến ngày 27-3-1956, tại Hà Nội. Tựa do NXB đặt căn cứ vào câu nói của tác giả.

thành tích khá. Nhưng chúng ta cần phải cố gắng nữa, cố gắng mãi. Công tác giáo dục đã có một số vốn, nhưng chưa đủ. Vốn ấy là vốn cũ, nó chưa như ý muốn của chúng ta, của dân tộc chúng ta. Vì vậy cho nên chúng ta gặp khó khăn. Chúng ta cần phải khắc phục mọi khó khăn. Việc khó khăn nhất của dân tộc ta là đánh đổ đế quốc và phong kiến. Khó khăn ấy ta đã khắc phục được, thì khó khăn trong giáo dục nhất định khắc phục được. Thấy rõ khó khăn, không phải để sợ, mà để khắc phục.

Công việc giáo dục cũng là công việc đấu tranh. Có khó khăn phải đấu tranh. Đấu tranh phải cố gắng, phải quyết tâm. Cố gắng và quyết tâm thì thắng được mọi khó khăn. Việc gì đối với ta cũng mới cả, kinh tế cũng như văn hóa. Ví dụ: Trước kia mỗi công tác đều làm theo cách du kích. Bây giờ phải chuyển vào kế hoạch, chuyển vào chính quy. Kinh tế có kế hoạch, giáo dục cũng phải có kế hoạch. Kế hoạch giáo dục phải gắn liền với kế hoạch kinh tế. Giáo dục phải cung cấp cán bộ cho kinh tế. Kinh tế tiến bộ thì giáo dục mới tiến bộ được. Nếu kinh tế không phát triển thì giáo dục cũng không phát triển được. Giáo dục không phát triển thì không đủ cán bộ giúp cho kinh tế phát triển. Hai việc đó liên quan mật thiết với nhau. Giáo dục có khó khăn, giáo dục phải khắc phục. Kinh tế có khó khăn thì kinh tế phải khắc phục. Chúng ta đồng tâm hiệp lực khắc phục khó khăn, thì kinh tế cũng thành công, giáo dục cũng thành công.

Nghe nói có một vài vị lo ngại rằng chủ nghĩa Mác-Lênin bó buộc tư tưởng, bó buộc giáo dục. Lo ngại như vậy không đúng. Chủ nghĩa Mác-Lênin soi phương hướng, đường lối cho chúng ta đi. Có phương hướng đúng thì làm việc mới đúng. Hết lòng hết sức phụng sự nhân dân, phụng sự Tổ

quốc; bất kỳ việc to việc nhỏ cũng nhằm mục đích ấy; đó là chủ nghĩa Mác-Lênin. Nếu không hết lòng hết sức phụng sự nhân dân, tự kiêu, tự đại, tự tư tự lợi, như thế là trái với chủ nghĩa Mác-Lênin. Ai đi nhầm đường thì chúng ta giúp họ đi vào con đường chính; như thế không phải là bó buộc. Thấy người khác đi xiên, đi sai, ta ra sức giúp họ đi theo đường thẳng, đường đúng. Thế mới là thật thà đoàn kết. Đại ý chủ nghĩa Mác-Lênin là phải đi đúng đường, phải phụng sự lợi ích chung, chứ không có gì cao xa.

Chắc rằng các Bộ trưởng, Thứ trưởng đã báo cáo cho các bạn rõ về kế hoạch Nhà nước năm nay. Mọi công việc của chúng ta từ năm nay đều đi vào kế hoạch. Trong kế hoạch, các việc phải ăn khớp với nhau. Kế hoạch năm nay đặt nền tảng cho chúng ta tiến lên nữa, tiến lên mãi. Các nước bạn giúp ta phát triển nông nghiệp, khôi phục công nghiệp và một phần nào phát triển công nghiệp. Ta cần nhiều cán bộ các cấp. Các thầy giáo, cô giáo phải tìm cách dạy. Dạy cái gì, dạy thế nào để học trò hiểu chóng, nhớ lâu, tiến bộ nhanh. Dạy và học cần phải theo nhu cầu của dân tộc, của Nhà nước. Thầy dạy tốt, trò học tốt, cung cấp đủ cán bộ cho nông nghiệp, công nghiệp, cho các ngành kinh tế và văn hóa. Đó là nhiệm vụ vẻ vang của các thầy giáo, cô giáo.

Nói ngày 23-3-1956.

Báo *Nhân dân*, số 753,

ngày 26-3-1956.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 10, CTQG 2011, Tr 289-291

KHÔNG CÓ GIÁO DỤC, KHÔNG CÓ CÁN BỘ
THÌ CŨNG KHÔNG NÓI GÌ NÊN
KINH TE, VĂN HOÁ⁽¹⁾

(Trích)

... Về giáo dục, chế độ khác thì giáo dục cũng phải khác. Thời trước giáo dục là gõ đầu trẻ để kiếm cơm ăn. Có cơm chùa thì đánh chuông, hết cơm chùa thì không đánh chuông. Bây giờ nhiệm vụ giáo dục khác trước. Các cô các chú có nhiệm vụ rất quan trọng: bồi dưỡng thế hệ công dân, cán bộ sau này. Làm tốt thì thế hệ sau này có ảnh hưởng tốt. Làm không tốt sẽ có ảnh hưởng không tốt đến thế hệ sau. Mục đích giáo dục bây giờ là phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, đào tạo lớp người, lớp cán bộ mới.

... Kháng chiến thắng lợi, dân tộc giải phóng; giáo dục được giải phóng thì giáo dục bây giờ phải khác giáo dục phong kiến. Hồi Đông Kinh nghĩa thực có nói đến hai chữ yêu nước. Lúc đầu nó để cho nói. Sau nó kẹp lại. Nói hai chữ yêu nước là bị tóm cổ bắt bỏ tù. Về Phong trào truyền bá quốc ngữ trong bao nhiêu năm mới được 2 vạn 5 nghìn người đi học. Bây giờ chỉ trong một năm sau hoà bình ở Hà Nội đã có trên 3 vạn 5 nghìn người đi học. Trước nó không cho đi học, dân ta có gan đi học. Phải thấy cái khổ là tạm thời. Tiến bộ mới là chính.

Tri thức phải dễ hiểu, dễ nhớ, học mau. Ngoài tri thức

(1) Bài nói chuyện tại Lớp đào tạo hướng dẫn viên trại hè cấp 1 ngày 12-6-1956, Hà Nội. Tựa do NXB đặt căn cứ vào câu nói của tác giả.

phải có đạo đức cách mạng. Thầy giáo phải làm kiểu mẫu cho các cháu. Làm được như thế là làm tròn nhiệm vụ.

Kháng chiến phải mấy năm. Vội không được. Giáo dục cũng phải theo hoàn cảnh, điều kiện. Phải ra sức làm nhưng làm vội không được. Từ đây ra cửa thì thứ nhất là bước thứ nhất, thứ hai mới đến bước thứ hai rồi thứ ba mới là bước thứ ba. Vội thì ngã. Làm phải có kế hoạch, có từng bước.

Tóm lại

1. Nhiệm vụ giáo dục rất quan trọng và vẻ vang, vì nếu không có thầy giáo thì không có giáo dục. Bây giờ đang xây dựng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà để dần dần đến chủ nghĩa xã hội. Kháng chiến thì cần nhiều cán bộ quân sự. Bây giờ xây dựng kinh tế. Không có cán bộ không làm được. Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế văn hóa. Trong việc đào tạo cán bộ, giáo dục là bước đầu. Tuy không có gì đột xuất, nhưng rất vẻ vang. Không có tượng đồng bia đá, không có gì là oanh liệt, nhưng làm tròn nhiệm vụ là anh hùng, anh hùng tập thể.

2. Trong giáo dục không những phải có tri thức phổ thông mà phải có đạo đức cách mạng. Có tài phải có đức. Có tài không có đức, tham ô hủ hóa có hại cho nước. Có đức không có tài như ông bụt ngồi trong chùa, không giúp ích gì được ai...

Nói ngày 12-6-1956.

Sách *Những lời kêu gọi của*

Hồ Chủ tịch, Nxb. Sự thật,

Hà Nội, 1956, t.III, tr.278-280.

Hồ Chí Minh toàn tập

tập 10, CTQG 2011, Tr 344-346

BAI NOI CHUYEN
TAI LOP NGHIEN COU CHINH TRÒ KHOA I,
TRÖÔNG NAI HÖC NHAN DAN VIET NAM
(Trích)

Tôi rất vui lòng thấy các bạn tuổi tác khác nhau, nghề nghiệp khác nhau, trình độ khác nhau, nhưng ý nguyện thì đều *nhất trí* - ai cũng muốn tiến bộ để phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân có hiệu quả hơn. Do sự nhất trí ấy mà đi đến đoàn kết cả ở trường này. Đoàn kết là lực lượng đưa chúng ta đến mọi thắng lợi.

Sau đây tôi có vài ý kiến nêu lên để các bạn suy xét:

Lực lượng cách mạng - Lực lượng chủ chốt của cách mạng là công nhân và nông dân. Vì họ là người trực tiếp sản xuất tất cả mọi tài phú làm cho xã hội sống. Vì họ đông hơn hết, mà cũng bị áp bức bóc lột nặng nề hơn hết. Vì chí khí cách mạng của họ chắc chắn, bền bỉ hơn của mọi tầng lớp khác.

Nhưng cách mạng cũng cần có lực lượng của *trí thức* (chúng ta quen gọi là lao động trí óc). Thí dụ: cần có thầy thuốc để săn sóc sức khỏe cho nhân dân; cần có thầy giáo để dạy văn hóa và đào tạo cán bộ; cần có kỹ sư để xây dựng kinh tế, v.v..

Vì lẽ đó, trong sự nghiệp cách mạng, trong sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa, lao động trí óc có một vai trò quan trọng và vẻ vang; và công, nông, trí cần phải đoàn kết chặt chẽ thành một khối.

Gần gũi công nông - Chế độ thực dân và phong kiến đã có ý tách rời trí thức ra ngoài khối công nông. Chúng đã tạo ra ý thức “Vạn ban giai hạ phẩm, duy hữu độc thư cao”⁽¹⁾. Chúng lợi dụng trí thức trong bộ máy thống trị của chúng. Chia rẽ lao động trí óc với lao động chân tay, đó cũng là một chính sách “chia để trị”.

Ngày nay, chúng ta cần phải xoá bỏ dần sự tách rời đó, cần phải làm cho những người lao động (lao động trí óc và lao động chân tay) đoàn kết chặt chẽ với nhau, để cùng nhau xây dựng một xã hội mới và tốt đẹp.

Trên con đường tiến đến đoàn kết, tôi thiết tưởng trí thức ta nên tự động đi bước trước tìm đến công nông và tôi chắc rằng công nông sẽ nhiệt liệt hoan nghênh trí thức.

Phương pháp nghiên cứu - Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời. Suốt đời phải gắn liền lý luận với công tác thực tế. Không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi. Thế giới ngày ngày đổi mới, nhân dân ta ngày càng tiến bộ, cho nên chúng ta phải tiếp tục học và hành để tiến bộ kịp nhân dân.

Thời gian các bạn đến nghiên cứu ở trường này tương đối ngắn ngủi, *cho nên không thể yêu cầu quá cao, quá nhiều*. Những điều các bạn nghiên cứu được ở đây có thể ví như một hạt nhân bé nhỏ. Sau này, các bạn sẽ tiếp tục săn sóc, vun xới, làm cho hạt nhân ấy mọc thành cây và dần dần nở hoa, kết quả.

Theo ý riêng của tôi, thì hạt nhân ấy có thể tóm tắt trong 11 chữ: “Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân”.

(1) Mọi nghề đều thấp kém, chỉ có đọc sách là thanh cao.

Nói tóm tắt, minh minh đức tức là *chính tâm*. Thân dân tức là *phục vụ nhân dân*, đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết.

Nói một cách khác, tức là “tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu, hậu thiên hạ chi lạc nhi lạc”⁽¹⁾.

Chúng ta hoặc ít hoặc nhiều đều mắc phải tư tưởng, tập quán, tác phong của xã hội cũ. Cho nên thực hiện 2 chữ *chính tâm* không phải dễ dàng.

Phải kinh qua cuộc đấu tranh giữa cái cũ và cái mới trong bản thân mình: một cuộc đấu tranh gay go, gian khổ và liên tục. Nhưng ta kiên quyết thì *cái mới nhất định thắng cái cũ và chính tâm nhất định thành công*.

Tự do tư tưởng - Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Đó là một quyền lợi mà cũng là một nghĩa vụ của mọi người.

Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hóa ra *quyền tự do phục tùng chân lý*.

Chân lý là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân. Cái gì trái với lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân tức là không phải chân lý. Ra sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân - tức là phục tùng chân lý.

Đảng và Chính phủ đối với trí thức - Là một bộ phận trong lực lượng cách mạng, trí thức có nhiệm vụ thi đua phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Vì vậy, Đảng và Chính

(1) *Lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ.*

phủ ta rất quý trọng những người *trí thức của nhân dân, vì nhân dân*.

Để xây dựng nước nhà, chúng ta cần càng ngày càng nhiều trí thức tốt. Đảng và Chính phủ vừa phải giúp cho thế hệ trí thức ngày nay càng ngày càng tiến bộ, vừa phải ra sức đào tạo thêm trí thức mới.

Đảng và Chính phủ phải giúp bằng cách *giáo dục*, để trí thức có lập trường vững vàng, quan điểm đúng đắn, tư tưởng sáng suốt, tác phong dân chủ. Nói tóm lại: giúp đỡ các bạn trí thức chính tâm và thân dân.

Phương pháp giáo dục thì theo nguyên tắc *tự nguyện tự giác*, giải thích, bàn bạc, thuyết phục, chứ không gò bó. Giúp trí thức thi đua trong học tập và công tác. Hướng dẫn trí thức sử dụng cách *thật thà tự phê bình và thành khẩn phê bình* để cùng nhau tiến bộ không ngừng, đoàn kết chặt chẽ, để phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Bọn phản động tuyên truyền vu khống rằng: Cách mạng khinh rẻ trí thức. Sự thật là tư bản và phong kiến chỉ lợi dụng trí thức. Cách mạng mới thật sự quý trọng trí thức. Dưới chế độ dân chủ mới và xã hội chủ nghĩa, trí thức mới có dịp phát huy hết khả năng của mình. Một thí dụ rõ rệt: báo chí Mỹ cũng phải nhận rằng hiện nay các nước phương Tây cộng lại chỉ có 76 vạn chuyên gia và kỹ sư, mà Liên Xô thì có 89 vạn chuyên gia và kỹ sư. Trung Quốc đã đặt kế hoạch, trong 12 năm đào tạo số chuyên gia và kỹ sư cho kịp nước tiên tiến nhất trên thế giới. Như các bạn đều rõ, nước ta hiện nay chuyên gia và kỹ sư rất hiếm, cần phải đào tạo thêm nhiều.

Nhiệm vụ của trí thức là vừa thi đua công tác, vừa thi đua giúp Chính phủ đào tạo thêm trí thức mới.

Trí thức ta tin tưởng vào tiền đồ vĩ đại của dân tộc, tin tưởng chính sách đúng đắn của Đảng và Chính phủ, tin tưởng vào khả năng tiến bộ của mình thì tôi chắc rằng các bạn sẽ làm tròn nhiệm vụ của mình một cách vẻ vang...

Nói ngày 21-7-1956.

HỒ CHÍ MINH

Sách *Những lời kêu gọi của*

Hồ Chủ tịch, Nxb Sự thật,

Hà Nội, 1956, t.III, tr.301-305.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 10, CTQG 2011, Tr 376-379

NOI CHUYEN VỚI ANH CHÒ EM HỌC VIÊN,
CAN BO, CONG NHAN VIEN TRÔNG ÑAI HOC
NHAN DAN VIET NAM (KHOA III)

(Trích)

... Lịch sử của xã hội do người lao động tạo ra. Sự phát triển của lịch sử là quy luật không ai ngăn trở được.

Chế độ cộng sản nguyên thủy biến đổi thành chế độ nô lệ. Chế độ nô lệ biến đổi thành chế độ phong kiến. Chế độ phong kiến biến đổi thành chế độ tư bản chủ nghĩa. Chế độ tư bản chủ nghĩa nhất định sẽ biến đổi thành chế độ xã hội chủ nghĩa.

Một chế độ này biến đổi thành một chế độ khác là cả một cuộc đấu tranh gay go, kịch liệt và lâu dài giữa cái xấu và cái tốt, giữa cái cũ và cái mới, giữa cái thoái bộ và cái tiến bộ, giữa cái đang suy tàn và cái đang phát triển. Kết quả là cái mới, cái đang tiến bộ nhất định thắng.

... Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải cải tạo xã

hội cũ thành một xã hội mới, một xã hội không có chế độ người bóc lột người, một xã hội bình đẳng, nghĩa là ai cũng phải lao động và có quyền lao động, ai làm nhiều thì hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng.

Muốn xã hội giàu thì mỗi cá nhân, mỗi gia đình cho đến cả nước phải tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm.

Tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, kết quả sẽ là những thứ gì cũng sẽ đầy đủ dư dật. Lúc đó là lúc ai cũng đưa hết tài năng của mình cống hiến cho xã hội, đồng thời ai cần dùng bao nhiêu thì lấy bấy nhiêu. Chữ Trung Quốc nói: “Các tận sở năng, các thủ sở nhu”⁽¹⁾. Thế là chế độ cộng sản.

... Để cải tạo xã hội, một mặt phải cải tạo vật chất như tăng gia sản xuất, một mặt phải cải tạo tư tưởng. Nếu không có tư tưởng xã hội chủ nghĩa thì không làm việc xã hội chủ nghĩa được.

Tư tưởng xã hội chủ nghĩa là gì? Tư tưởng xã hội chủ nghĩa nói tóm tắt là phải đặt lợi ích chung của cả nước lên trước hết, lên trên lợi ích của cá nhân mình. Tư tưởng xã hội chủ nghĩa và tư tưởng cá nhân chủ nghĩa chống đối nhau, nếu cứ lo cho mình không lo cho làng, cho nước thì không thể có tư tưởng xã hội chủ nghĩa được.

Mỗi người phải có tư tưởng xã hội chủ nghĩa đúng đắn, thì mới có thể góp phần xứng đáng vào việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mọi người chúng ta phải yêu quý lao động và người lao động, nhất là lao động chân tay.

Chúng ta, nhất là những người trí thức, chúng ta sinh

(1) Các tận sở năng, các thủ sở nhu: làm hết năng lực, hưởng theo nhu cầu.

trưởng khá lâu dưới chế độ thực dân và phong kiến, chịu ảnh hưởng chế độ ấy khá sâu, vô tình nhiễm vào những cái xấu cũng khá nhiều, trong bản thân chúng ta tư tưởng cũ còn nhiều. Cách mạng thành công đã 13 năm, nhưng lại kháng chiến 8, 9 năm, nên việc giáo dục xã hội chủ nghĩa còn ít, tư tưởng cũ chưa đi hết, tư tưởng mới chưa vào nhiều.

Bây giờ các đồng chí có cơ hội để nghiên cứu học tập, cải tạo những cái gì không đúng, học tập những tư tưởng tốt. Ghét, bụi còn chải giữa được, nhưng tư tưởng phải đấu tranh gay gắt, không phải dễ dàng. Đấu tranh để tiến bộ, nếu không đấu tranh thì thoái bộ, nên chúng ta phải cố gắng học tập cải tạo, quyết tâm cải tạo. Đảng và Chính phủ thì cố gắng giáo dục chúng ta, đoàn kết chúng ta, giúp chúng ta cải tạo.

Mục đích cải tạo là làm cho những người trí thức chúng ta trở thành những người trí thức của giai cấp công nhân, hết lòng hết sức phục vụ công nông, góp phần xứng đáng và vẻ vang vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Ý nghĩa hai chữ cải tạo là như thế.

Chúng ta quyết tâm, thì tiến lên chủ nghĩa xã hội nhất định thành công...

Nói ngày 18-1-1958.

HỒ CHÍ MINH

Sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1960,

t.V, tr.17-22.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 11, CTQG 2011, Tr 238-243

VÌ LỢI ÍCH TRĂM NĂM THÌ PHẢI TRONG NGỒI⁽¹⁾

Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người. Chúng ta phải đào tạo ra những công dân tốt và cán bộ tốt cho nước nhà. Nhân dân, Đảng, Chính phủ giao các nhiệm vụ đào tạo thế hệ tương lai cho các cô, các chú. Đó là một trách nhiệm nặng nề, nhưng rất vẻ vang. Mong mọi người phải cố gắng làm tròn nhiệm vụ.

Tất cả các giáo viên chớ nên cho học thế này đã là đủ, mà phải tiếp tục học tập thêm để tiến bộ mãi.

Nói ngày 13-9-1958.

Báo *Nhân dân*, số 1645,

ngày 14-9-1958.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 11, CTQG 2011, Tr 528

ÑẠO ÑỐC CỤ VÀ ÑẠO ÑỐC MỚI⁽²⁾

Có người cho đạo đức cũ và đạo đức mới không có gì khác nhau. Nói như vậy là lầm to. Đạo đức cũ và đạo đức mới khác nhau nhiều.

Đạo đức cũ như người đầu ngược xuống đất chân chống lên trời. Đạo đức mới như người hai chân đứng vững được

(1) Nói tại lớp học chính trị của các giáo viên cấp II, cấp III toàn miền Bắc ngày 13-9-1958. Tựa do NXB đặt căn cứ vào câu nói của tác giả.

(2) Trích phần thứ VI, “*Đạo đức cũ và đạo đức mới*” trong bài nói của Bác tại Trường Chính trị trung cấp Quân đội, ngày 25 tháng 10 năm 1951.

dưới đất, đầu ngừng lên trời. Bọn phong kiến ngày xưa nêu ra cần, kiệm, liêm, chính, nhưng không bao giờ làm mà lại bắt nhân dân phải tuân theo để phụng sự quyền lợi cho chúng. Ngày nay ta đề ra cần, kiệm, liêm, chính cho cán bộ thực hiện làm gương cho nhân dân theo để lợi cho nước cho dân...

Nói ngày 25-10-1951.

Sách: *Hồ Chủ tịch với các*

lực lượng vũ trang nhân dân,

Nxb Quân đội nhân dân, 1962, tr.119-126.

Hồ Chí Minh toàn tập

tập 7, NXB CTQG, 2011, Tr 220

ÑAO ÑÖC CÁCH MẠNG

(Trích)

Từ lúc đầu, loài người đã phải *đấu tranh* đối với giới tự nhiên để sống còn, như chống thú dữ, chống mưa nắng... Muốn thắng lợi, thì mỗi người phải dựa vào lực lượng của số đông người, tức là của tập thể, của *xã hội*. Riêng lẻ từng *cá nhân* thì nhất định không thắng nổi tự nhiên, không sống còn được.

Để sống còn, loài người lại phải *sản xuất* mới có ăn, có mặc. Sản xuất cũng phải dựa vào lực lượng của tập thể, của xã hội. Chỉ riêng lẻ cá nhân cũng không sản xuất được.

Thời đại của chúng ta là thời đại văn minh, thời đại cách mạng, mọi việc càng phải dựa vào lực lượng của tập thể, của xã hội; cá nhân càng không thể đứng riêng lẻ mà càng phải hoà mình trong tập thể, trong xã hội.

Do đó, *chủ nghĩa cá nhân* là trái ngược với *chủ nghĩa tập thể* và chủ nghĩa tập thể, chủ nghĩa xã hội nhất định thắng, chủ nghĩa cá nhân nhất định phải tiêu diệt.

Cách sản xuất và sức sản xuất phát triển và biến đổi mãi, do đó mà tư tưởng của người, chế độ xã hội, v.v..., cũng phát triển và biến đổi. Chúng ta đều biết từ đời xưa đến đời nay, cách sản xuất từ chỗ dùng cành cây, búa đá phát triển dần đến máy móc, sức điện, sức nguyên tử. Chế độ xã hội cũng phát triển từ cộng sản nguyên thủy đến chế độ nô lệ, đến chế độ phong kiến, đến chế độ tư bản chủ nghĩa và ngày nay gần một nửa loài người đang tiến lên chế độ xã hội chủ nghĩa và chế độ cộng sản chủ nghĩa.

Sự phát triển và tiến bộ đó không ai ngăn cản được.

Từ khi có chế độ của riêng thì xã hội chia thành giai cấp, giai cấp bóc lột và giai cấp bị bóc lột, do đó có *mâu thuẫn* xã hội, có *đấu tranh* giữa các giai cấp và từ đó, người nào cũng thuộc vào hoặc giai cấp này hoặc giai cấp khác, không ai có thể đứng ngoài giai cấp. Đồng thời, mỗi người đại biểu cho *tư tưởng* của giai cấp mình.

Trong xã hội cũ, bọn phong kiến địa chủ, bọn tư bản và đế quốc thẳng tay áp bức, bóc lột những tầng lớp người khác, nhất là công nhân và nông dân. Chúng cướp của chung do xã hội sản xuất ra, làm của riêng của cá nhân chúng, để chúng “ngồi mát ăn bát vàng”. Nhưng miệng chúng luôn luôn huênh hoang những danh từ “đạo đức”, “tự do”, “dân chủ”, v.v..

Không thể chịu áp bức, bóc lột mãi, công nhân, nông dân và nhân dân lao động khác nổi lên làm cách mạng để tự giải phóng và để *cải tạo* xã hội cũ xấu xa thành xã hội mới

tốt đẹp, trong đó những người lao động đều được ấm no, sung sướng, không có người bóc lột người.

Để giành lấy thắng lợi, cách mạng nhất định phải do *giai cấp công nhân lãnh đạo*. Vì nó là giai cấp tiên tiến nhất, giác ngộ nhất, kiên quyết nhất, có kỷ luật nhất và tổ chức chặt chẽ nhất. Mà đảng vô sản là bộ tham mưu của giai cấp công nhân. Cách mạng ở Liên Xô và ở các nước khác trong phe xã hội chủ nghĩa đã chứng thực điều đó, không ai chối cãi được.

Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có *đạo đức cách mạng* làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang.

Sinh trưởng trong xã hội cũ, chúng ta ai cũng mang trong mình hoặc nhiều hoặc ít vết tích xấu xa của xã hội đó về tư tưởng, về thói quen... Vết tích xấu nhất và nguy hiểm nhất của xã hội cũ là *chủ nghĩa cá nhân*. Chủ nghĩa cá nhân trái ngược với đạo đức cách mạng, nếu nó còn lại trong mình, dù là ít thôi, thì nó sẽ chờ dịp để phát triển, để che lấp đạo đức cách mạng, để ngăn trở ta một lòng một dạ đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng.

Chủ nghĩa cá nhân là một thứ rất gian xảo, xảo quyệt; nó khéo dỗ dành người ta đi xuống dốc. Mà ai cũng biết rằng xuống dốc thì dễ hơn lên dốc. Vì thế mà càng nguy hiểm.

Muốn gột rửa sạch những vết tích xấu xa của xã hội cũ,

muốn rèn luyện đạo đức cách mạng, thì chúng ta phải ra sức học tập, tu dưỡng, tự cải tạo để tiến bộ mãi. Nếu không cố gắng để tiến bộ, thì tức là thoái bộ, là lạc hậu.

Mà thoái bộ và lạc hậu thì sẽ bị xã hội tiến bộ sa thải.

Không phải chỉ ở tại nhà trường, có lên lớp, mới học tập, tu dưỡng, rèn luyện và tự cải tạo được. Trong mọi hoạt động cách mạng, chúng ta đều có thể và đều phải học tập, tự cải tạo. Thời kỳ hoạt động bí mật, thời kỳ khởi nghĩa, thời kỳ kháng chiến và ngày nay công việc xây dựng miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà đều là những trường học rất tốt cho chúng ta rèn luyện đạo đức cách mạng.

Có đạo đức cách mạng thì khi gặp khó khăn, gian khổ, thất bại, cũng không sợ sệt, rụt rè, lùi bước. Vì lợi ích chung của Đảng, của cách mạng, của giai cấp, của dân tộc và của loài người mà không ngần ngại hy sinh tất cả lợi ích riêng của cá nhân mình. Khi cần, thì sẵn sàng hy sinh cả tính mạng của mình cũng không tiếc. Đó là biểu hiện rất rõ rệt, rất cao quý của đạo đức cách mạng.

Trong Đảng ta, các đồng chí Trần Phú, Ngô Gia Tự, Lê Hồng Phong, Nguyễn Văn Cừ, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Thị Minh Khai và nhiều đồng chí khác đã vì dân, vì Đảng mà oanh liệt hy sinh, đã nêu gương chói lọi của đạo đức cách mạng chí công vô tư cho tất cả chúng ta học tập.

Có đạo đức cách mạng thì khi gặp thuận lợi và thành công cũng vẫn giữ vững tinh thần gian khổ, chất phác, khiêm tốn, “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”; lo hoàn

thành nhiệm vụ cho tốt chứ không kèn cựa về mặt hưởng thụ; không công thần, không quan liêu, không kiêu ngạo, không hủ hóa. Đó cũng là biểu hiện của đạo đức cách mạng.

*

* *

Nói tóm tắt, thì đạo đức cách mạng là:

Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đó là điều chủ chốt nhất.

Ra sức làm việc cho Đảng, giữ vững kỷ luật của Đảng, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng.

Đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc.

Ra sức học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, luôn luôn dùng tự phê bình và phê bình để nâng cao tư tưởng và cải tiến công tác của mình và cùng đồng chí mình tiến bộ.

Mỗi người cách mạng phải hiểu thật sâu sắc rằng: Đảng ta là một đội ngũ tiên tiến nhất và tổ chức chặt chẽ nhất của giai cấp công nhân, là người lãnh đạo của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Hiện nay, giai cấp công nhân ta tuy chưa đông lắm, nhưng nó càng ngày càng phát triển. Mai sau, hợp tác xã nông nghiệp sẽ được tổ chức khắp nơi, nông thôn sẽ dùng nhiều máy móc, nông dân sẽ biến thành công nhân. Người trí thức dần dần lao động chân tay và sự phân biệt giữa trí thức và công nhân cũng sẽ xoá bỏ dần. Công nghiệp của nước ta ngày càng phát triển. Vì vậy,

số công nhân ngày thêm đông, sức công nhân ngày thêm mạnh, tiền đồ của giai cấp công nhân rất rộng rãi và vẻ vang. Nó vừa cải tạo thế giới vừa cải tạo bản thân mình.

Người cách mạng phải thấy thật rõ điều đó và đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân, để hết lòng hết sức đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, cho giai cấp công nhân và cho toàn thể nhân dân lao động. *Đạo đức cách mạng là tuyệt đối trung thành với Đảng, với nhân dân.*

Ngoài lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, Đảng ta không có lợi ích gì khác ..

... Để tiến lên chủ nghĩa xã hội, cuộc đấu tranh phải lâu dài và gian khổ. Cần có người cách mạng là vì còn có *kẻ địch* chống lại cách mạng.

Kẻ địch gồm có ba loại. Chủ nghĩa tư bản và bọn đế quốc là kẻ địch rất nguy hiểm.

Thói quen và truyền thống lạc hậu cũng là kẻ địch to; nó ngấm ngầm ngăn trở cách mạng tiến bộ. Chúng ta lại không thể trấn áp nó, mà phải cải tạo nó một cách rất cẩn thận, rất chịu khó, rất lâu dài.

Loại địch thứ ba là *chủ nghĩa cá nhân*, tư tưởng tiểu tư sản còn ẩn nấp trong mình mỗi người chúng ta. Nó chờ dịp - hoặc dịp thất bại, hoặc dịp thắng lợi - để ngóc đầu dậy. Nó là bạn đồng minh của hai kẻ địch kia.

Vì vậy, *đạo đức cách mạng* là vô luận trong hoàn cảnh nào, cũng phải quyết tâm đấu tranh, chống mọi kẻ địch, luôn luôn cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, quyết không chịu khuất

phục, không chịu cúi đầu. Có như thế mới thắng được địch và thực hiện được nhiệm vụ cách mạng.

Sở dĩ Đảng ta có thể lãnh đạo giai cấp công nhân và toàn dân tiến lên chủ nghĩa xã hội, là vì Đảng ta có chính sách đúng đắn và lãnh đạo thống nhất. Mà lãnh đạo thống nhất là vì toàn thể đảng viên tư tưởng nhất trí và hành động nhất trí.

Nếu đảng viên tư tưởng và hành động không nhất trí, thì khác nào một mớ cát rời, “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”. Như vậy, thì không thể lãnh đạo quần chúng, không thể làm cách mạng.

Lời nói và việc làm của đảng viên rất quan hệ đến sự nghiệp cách mạng, vì nó ảnh hưởng lớn đến quần chúng.

... Những chính sách và nghị quyết của Đảng đều vì lợi ích của nhân dân. Vì vậy, *đạo đức cách mạng* của người đảng viên là bất kỳ khó khăn đến mức nào *cũng kiên quyết làm đúng chính sách và nghị quyết của Đảng*, làm gương mẫu cho quần chúng. Mọi đảng viên phải nâng cao tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, trước Đảng; phải ngăn ngừa và kiên quyết chống lại chủ nghĩa cá nhân.

Đảng ta đại biểu cho *lợi ích chung* của giai cấp công nhân, của toàn thể nhân dân lao động, chứ không phải mưu cầu *lợi ích riêng* của một nhóm người nào, của cá nhân nào. Điều đó ai cũng biết.

Giai cấp công nhân chẳng những đấu tranh để tự giải phóng, mà còn để giải phóng cả loài người khỏi áp bức, bóc lột. Cho nên lợi ích của giai cấp công nhân và lợi ích của nhân dân là nhất trí.

Đảng viên là người thay mặt Đảng đại biểu cho lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Vì vậy, lợi ích của người đảng viên phải ở trong chứ không thể ở ngoài lợi ích của Đảng, của giai cấp. Đảng và giai cấp thắng lợi và thành công, tức là đảng viên thắng lợi và thành công. Nếu rời khỏi Đảng, rời khỏi giai cấp, thì cá nhân dù tài giỏi mấy, cũng nhất định không làm nên việc gì.

Đạo đức cách mạng là vô luận trong hoàn cảnh nào, người đảng viên cũng phải đặt *lợi ích của Đảng lên trên hết*. Nếu khi lợi ích của Đảng và lợi ích của cá nhân mâu thuẫn với nhau, thì lợi ích cá nhân phải tuyệt đối phục tùng lợi ích của Đảng.

Vì chưa rửa gột sạch *chủ nghĩa cá nhân*, cho nên có đảng viên còn “kể công” với Đảng. Có ít nhiều thành tích, thì họ muốn Đảng “cảm ơn” họ. Họ đòi ưu đãi, họ đòi danh dự và địa vị. Họ đòi hưởng thụ. Nếu không thoả mãn yêu cầu của họ thì họ oán trách Đảng, cho rằng họ “không có tiền đồ”, họ “bị hy sinh”. Rồi dần dần họ xa rời Đảng, thậm chí phá hoại chính sách và kỷ luật của Đảng.

Nhiều đồng chí hoạt động trong thời kỳ bí mật và nhiều chiến sĩ trong thời kỳ kháng chiến đã oanh liệt hy sinh cả tính mạng; những anh hùng và chiến sĩ lao động hết lòng hết sức tăng gia sản xuất; những đồng chí ấy không đòi địa vị và danh dự, không bao giờ đòi Đảng cảm ơn.

Đảng ta là một đảng có tính chất quần chúng, có hàng chục vạn đảng viên. Vì hoàn cảnh nước ta mà số đông đảng viên thuộc thành phần tiểu tư sản. Điều đó không có gì lạ. Dù vì ảnh hưởng của tư tưởng tư sản mà lúc đầu có đảng viên lập trường thiếu vững chắc, quan điểm còn mơ hồ, tư tưởng

thiếu đúng đắn, nhưng được rèn luyện trong cách mạng và trong kháng chiến, nói chung đảng viên ta là tốt, trung thành với Đảng, với cách mạng.

Các đồng chí ấy hiểu rằng: đảng viên phạm sai lầm thì sẽ đưa quần chúng đến sai lầm, cho nên khi có sai lầm thì các đồng chí ấy sẵn sàng và kịp thời sửa chữa, không để nhiều sai lầm nhỏ cộng thành sai lầm to. Do đó, các đồng chí ấy biết *thật thà tự phê bình và thành khẩn phê bình* đồng chí khác để cùng nhau tiến bộ.

Như thế là đúng với *đạo đức cách mạng*. Trong bao nhiêu năm hoạt động bí mật, dù bị bọn thực dân khủng bố gắt gao và Đảng ta gặp rất nhiều khó khăn, nguy hiểm, nhưng Đảng ta ngày càng phát triển, càng mạnh mẽ và đã lãnh đạo nhân dân làm cách mạng thành công, kháng chiến thắng lợi. Đó là vì Đảng ta khéo dùng cái vũ khí sắc bén *phê bình và tự phê bình*.

Nhưng vẫn có một số ít đảng viên bị *chủ nghĩa cá nhân* trói buộc mà trở nên kiêu ngạo, công thần, tự cao tự đại. Họ phê bình người khác mà không muốn người khác phê bình họ; không tự phê bình hoặc tự phê bình một cách không thật thà, nghiêm chỉnh. Họ sợ tự phê bình thì sẽ mất thể diện, mất uy tín. Họ không lắng nghe ý kiến của quần chúng. Họ xem khinh những cán bộ ngoài Đảng. Họ không biết rằng: có hoạt động thì khó mà hoàn toàn tránh khỏi sai lầm. Chúng ta không sợ sai lầm, chỉ sợ phạm sai lầm mà không quyết tâm sửa chữa. Muốn sửa chữa cho tốt thì phải sẵn sàng nghe quần chúng phê bình và thật thà tự phê bình. Không chịu nghe phê bình và không tự phê bình thì nhất định lạc hậu, thoái bộ. Lạc hậu và thoái bộ thì sẽ bị quần chúng bỏ rơi. Đó là kết quả tất nhiên của chủ nghĩa cá nhân.

Lực lượng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động là rất to lớn, là vô cùng vô tận. Nhưng lực lượng ấy cần có Đảng lãnh đạo mới chắc chắn thắng lợi. Đồng thời, Đảng phải đi sát quần chúng, khéo tổ chức và lãnh đạo quần chúng, thì cách mạng mới thành công.

Đạo đức cách mạng là hòa mình với quần chúng thành một khối, tin quần chúng, hiểu quần chúng, lắng nghe ý kiến của quần chúng. Do lời nói và việc làm, đảng viên, đoàn viên và cán bộ làm cho dân tin, dân phục, dân yêu, đoàn kết quần chúng chặt chẽ chung quanh Đảng, tổ chức, tuyên truyền và động viên quần chúng hăng hái thực hiện chính sách và nghị quyết của Đảng.

Trong cách mạng và kháng chiến, chúng ta đã làm đúng như vậy.

Nhưng hiện nay, *chủ nghĩa cá nhân* đang ám ảnh một số đồng chí. Họ tự cho mình cái gì cũng giỏi, họ xa rời quần chúng, không muốn học hỏi quần chúng mà chỉ muốn làm thầy quần chúng. Họ ngại làm việc tổ chức, tuyên truyền và giáo dục quần chúng. Họ mắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh. Kết quả là quần chúng không tin, không phục, càng không yêu họ. Chung quy là họ không làm nên trò trống gì.

*

* *

Miền Bắc nước ta đang tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Đó là yêu cầu cấp bách của hàng chục triệu người lao động. Đó là công trình tập thể của quần chúng lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng ta. Chủ nghĩa cá nhân là một trở ngại lớn cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cho nên *thắng lợi của*

chủ nghĩa xã hội không thể tách rời thắng lợi của cuộc đấu tranh trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân.

Đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân không phải là “giày xéo lên lợi ích cá nhân”. Mỗi người đều có tính cách riêng, sở trường riêng, đời sống riêng của bản thân và của gia đình mình. Nếu những lợi ích cá nhân đó không trái với lợi ích của tập thể thì không phải là xấu. Nhưng lại phải thấy rằng chỉ ở trong chế độ xã hội chủ nghĩa thì mỗi người mới có điều kiện để cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy tính cách riêng và sở trường riêng của mình.

Không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thoả mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. Trong xã hội có giai cấp bóc lột thống trị, chỉ có lợi ích cá nhân của một số rất ít người thuộc giai cấp thống trị là được thoả mãn, còn lợi ích cá nhân của quần chúng lao động thì bị giày xéo. Trái lại, trong chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa là chế độ do nhân dân lao động làm chủ, thì mỗi người là một bộ phận của tập thể, giữ một vị trí nhất định và đóng góp một phần công lao trong xã hội. Cho nên lợi ích cá nhân là nằm trong lợi ích của tập thể, là một bộ phận của lợi ích tập thể. Lợi ích chung của tập thể được bảo đảm thì lợi ích riêng của cá nhân mới có điều kiện để được thoả mãn.

Lợi ích của cá nhân gắn liền với lợi ích của tập thể. Nếu lợi ích cá nhân mâu thuẫn với lợi ích tập thể, thì đạo đức cách mạng đòi hỏi lợi ích riêng của cá nhân phải phục tùng lợi ích chung của tập thể.

Cách mạng tiến lên mãi, Đảng tiến lên mãi. Cho nên người cách mạng cũng phải tiến lên mãi.

Phong trào cách mạng lôi cuốn hàng ức hàng triệu người. Công việc cách mạng là nghìn điều muôn loại phức tạp, khó khăn. Để cân nhắc mọi hoàn cảnh phức tạp, nhìn rõ các mâu thuẫn, để giải quyết đúng các vấn đề, thì chúng ta phải cố gắng *học tập lý luận Mác - Lênin*.

Có học tập lý luận Mác - Lênin mới củng cố được đạo đức cách mạng, giữ vững lập trường, nâng cao sự hiểu biết và trình độ chính trị, mới làm được tốt công tác Đảng giao phó cho mình.

Học tập chủ nghĩa Mác - Lênin là học tập cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với mọi người và đối với bản thân mình; là học tập những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của nước ta. Học để mà làm. Lý luận đi đôi với thực tiễn.

Nhưng có đồng chí học thuộc lòng một số sách vở về chủ nghĩa Mác - Lênin. Họ tự cho mình là hiểu biết chủ nghĩa Mác - Lênin hơn ai hết. Song khi gặp việc thực tế, thì họ hoặc là máy móc, hoặc là lúng túng. Lời nói và việc làm của họ không nhất trí. Họ học sách vở Mác - Lênin, nhưng không học tinh thần Mác - Lênin. Học để trang sức, chứ không phải để vận dụng vào công việc cách mạng. Đó cũng là *chủ nghĩa cá nhân*.

Chủ nghĩa cá nhân đẻ ra trăm thứ bệnh nguy hiểm: quan liêu, mệnh lệnh, bè phái, chủ quan, tham ô, lãng phí... Nó trói buộc, nó bịt mắt những nạn nhân của nó, những người này bất kỳ việc gì cũng xuất phát từ lòng tham muốn danh lợi, địa vị cho cá nhân mình, chứ không nghĩ đến lợi ích của giai cấp, của nhân dân.

Chủ nghĩa cá nhân là một kẻ địch hung ác của chủ

nghĩa xã hội. Người cách mạng phải tiêu diệt nó.

Hiện nay, nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta là ra sức tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm để xây dựng miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở vững mạnh cho công cuộc thống nhất nước nhà. Đó là một nhiệm vụ cực kỳ vẻ vang. Chúng ta, tất cả đảng viên, đoàn viên, tất cả cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng cần phải quyết tâm suốt đời phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân. Đó là phẩm chất cao quý của người cách mạng, đó là đạo đức cách mạng, đó là tính Đảng, tính giai cấp, nó bảo đảm cho sự thắng lợi của Đảng, của giai cấp, của nhân dân.

Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong.

Có gì sung sướng vẻ vang hơn là trau dồi đạo đức cách mạng để góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và giải phóng loài người.

Rất mong các đồng chí đảng viên, đoàn viên, cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng đều cố gắng, đều tiến bộ.

Tạp chí *Học tập*,
số 12 năm 1958.

Hồ Chí Minh toàn tập,
tập 11, CTQG 2011, Tr 600-612

TRẦN LỰC

THANH NIÊN TA CẦN PHẢI THAM NHUẦN TÌNH THÂN LAM CHỦ NÖÖC NHÀ⁽¹⁾...

... Nhà thơ Pháp, đồng chí Vayăng Cutuyariê viết: “Chủ nghĩa cộng sản là mùa xuân của loài người”.

Nhà thơ Xôviết, đồng chí Maiacốpski viết: “Chủ nghĩa cộng sản là tuổi trẻ của thế giới do những người trẻ tuổi xây dựng nên”.

Bác thì nói một cách mộc mạc: Thanh niên Việt Nam, thanh niên thế giới! Hãy hăng hái tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng chủ nghĩa cộng sản!

... Hiện nay, *nhiệm vụ* của thanh niên là ra sức giúp Đảng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, làm nền tảng vững mạnh cho công cuộc đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà; trước mắt là phải hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch năm nay, làm đà tốt cho cả kế hoạch 5 năm lần thứ nhất của chúng ta.

Muốn làm tròn nhiệm vụ vẻ vang ấy, thanh niên ta cần phải *thấm nhuần tình thân làm chủ nước nhà* và phải *trau dồi đạo đức của người cách mạng*.

Đạo đức *cách mạng* là bất kỳ ở cương vị nào, bất kỳ làm công việc gì, đều không sợ khó, không sợ khổ, đều một lòng một dạ phục vụ lợi ích chung của giai cấp, của nhân

(1) Trích bài nói tại *Đại hội lần thứ III Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam*: Họp từ ngày 22 đến ngày 25-3-1961, tại Hà Nội. Tựa do NXB đặt căn cứ vào câu nói của tác giả.

dân, đều nhằm mục đích xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đạo đức cách mạng là đạo đức tập thể, nó phải đánh thắng và tiêu diệt chủ nghĩa cá nhân.

Chủ nghĩa cá nhân là việc gì cũng chỉ lo cho lợi ích riêng của mình, không quan tâm đến lợi ích chung của tập thể. “Miễn là mình béo, mặc thiên hạ gầy”. Nó là mẹ đẻ ra tất cả mọi tính hư nết xấu như: lười biếng, suy bì, kiêu căng, kèn cựa, nhút nhát, lãng phí, tham ô, v.v.. Nó là kẻ thù hung ác của đạo đức cách mạng, chủ nghĩa xã hội.

- Thanh niên ta phải cố gắng *học*. Do hoàn cảnh trong xã hội cũ hạn chế mà số đông thanh niên công nông ta ít được học. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì nhất định phải có học thức. Cần phải học văn hóa, chính trị, kỹ thuật. Cần phải học lý luận Mác - Lênin kết hợp với đấu tranh và công tác hàng ngày. Cần phải học kinh nghiệm tốt của các đoàn thanh niên bạn. Học đi đôi với hành. Lênin có nói: “Không học thì không thể trở thành người cộng sản”.

- Cần phải *làm đầu tàu, làm gương mẫu* trong phong trào thi đua yêu nước. Phải thực hiện khẩu hiệu “Đầu Đảng cần thì thanh niên có, việc gì khó thì thanh niên làm”...

Nói ngày 24-3-1961.

Báo *Nhân dân*, số 2561,

ngày 25-3-1961.

Hồ Chí Minh toàn tập

tập 13, CTQG 2011, Tr 89-90

MUON XAY DONG CHU NGHOA XA HOI
 TRÖÖC HET CAN CO NHÖNG CON NGÖÖI
 XA HOI CHU NGHÖA⁽¹⁾

(Trích)

... 30 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã đấu tranh cực kỳ gian khổ, anh dũng và đã giành được thắng lợi to lớn.

Ngày nay, cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa quyết định. Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đã căn bản hoàn thành. Chế độ người bóc lột người căn bản đã bị xóa bỏ. Nhân dân lao động đã trở thành người chủ xã hội, người chủ Nhà nước.

Với thắng lợi ấy, chúng ta đã có thể đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, làm cho nước ta có một nền công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, có một nền văn hóa và khoa học tiên tiến. Miền Bắc ta giàu mạnh là cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh để hòa bình thống nhất nước nhà.

Chúng ta đã đánh thắng chế độ thực dân và phong kiến. Nhiệm vụ chủ yếu của chúng ta ngày nay là đánh thắng lạc hậu và nghèo nàn, xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm cho nhân dân ta có một đời sống thật sung sướng, tốt đẹp. Công cuộc ấy rất vĩ đại và cũng rất khó khăn. Nhưng toàn

(1) Trích bài nói tại Hội nghị bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo các cấp toàn miền Bắc, do Ban bí thư Trung ương Đảng triệu tập từ ngày 13-3 đến ngày 21-3-1961. Tựa do NXB đặt căn cứ vào câu nói của tác giả.

Đảng, toàn dân ta quyết tâm làm thì nhất định làm được.

Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những *con người xã hội chủ nghĩa*.

Đợt chỉnh huấn này là một cuộc vận động lớn về tư tưởng trong Đảng và trong nhân dân lao động, *nhằm xây dựng những con người của chủ nghĩa xã hội, có tư tưởng và tác phong xã hội chủ nghĩa...*

Nói giữa tháng 3-1961.

Báo *Nhân dân*, số 2563,

ngày 27-3-1961.

Hồ Chí Minh toàn tập

tập 13, CTQG 2011, Tr 65-66

NEU NOI NUNG THI NONG BAO NGHE, NONG BAO LAM, VA LAM NÖÖC⁽¹⁾

... Nói chung, công tác tuyên truyền huấn luyện ở miền núi, các cô các chú có cố gắng, có tiến bộ. Nhưng chưa đủ, có thể nói còn phải cố gắng nhiều hơn nữa.

Công tác tuyên truyền phải *cụ thể, thiết thực*. Tuyên truyền cái gì? Tuyên truyền cho ai? Tuyên truyền để làm gì? Tuyên truyền cách thế nào? Đó là những vấn đề các chú phải tự hỏi, tự trả lời. Chứ không phải chờ trên gửi tài liệu xuống, rồi theo một, hai, ba, bốn mà làm. Ví dụ: Một tỉnh có đồng bào Thái, đồng bào Mèo, thì tuyên truyền huấn luyện đối với đồng bào Thái khác, đồng bào Mèo khác, phải có sự thay đổi

(1) Trích Bài nói tại Hội nghị Tuyên giáo miền núi ngày 31 tháng 8 năm 1963. Tựa do NXB đặt căn cứ vào câu nói của tác giả.

cho thích hợp. Bởi vì đời sống, trình độ đồng bào Mèo và Thái khác nhau cho nên tuyên truyền huấn luyện phải khác. Tuyên truyền huấn luyện phải xuất phát từ chỗ nào? Xuất phát từ *nhật tình cách mạng, tình thương yêu chân thành đồng bào các dân tộc*, từ tinh thần *hết lòng phục vụ đồng bào các dân tộc*. Có như thế, mới tìm ra cái đúng cái hay mà làm. Chứ không phải Trung ương bảo làm, tỉnh bảo làm, thì tôi làm. Tuyên truyền cũng thế, huấn luyện cũng thế. Phải làm sao dễ hiểu, nói sao để người ta hiểu được, hiểu để làm. Vì thế nên tuyên truyền phải thiết thực. Không phải tuyên truyền để mà tuyên truyền, huấn luyện để mà huấn luyện.

Bác nói mấy kinh nghiệm. Ở Tân Trào, lúc đó⁽¹⁾ mới làm xong cái nhà văn hóa. Hôm khánh thành, có hai đồng chí cán bộ, một nam một nữ, đến nói chuyện. Mỗi đồng chí diễn thuyết mất một giờ. Diễn thuyết xong, đồng bào vỗ tay hoan hô. Lúc đó Bác ở trong quần chúng. Bác mới hỏi một cô: Có hiểu gì không? Cô ta trả lời: Không. Bác lại hỏi một cụ. Cụ ấy trả lời: Các đồng chí nói rất hay, nhưng tôi không hiểu gì cả. Đó là kinh nghiệm tuyên truyền. Còn huấn luyện thì thế nào? Một hôm đi qua xã Hồng Thái. Bác thấy có một số thanh niên, cả nam và cả nữ ngồi nghỉ ở dưới gốc cây đa. Bác cũng lại đấy ngồi nghỉ. Bác hỏi:

- Các anh các chị đi đâu về đấy?
- Chúng em đi học về.
- Học gì đấy?
- Học Các Mác.
- Có hay không?

(1) *Tức đầu năm 1945*

- Hay lắm.
- Thế có hiểu không?
- Không hiểu gì hết.

Lớp ấy là lớp huấn luyện của Mặt trận lúc bấy giờ. Mỗi xã cử mấy người đem cơm gạo đi ăn để học. Học cái gì? Học Các Mác. Hay thì có hay, nhưng không hiểu gì hết.

Đây là những kinh nghiệm làm không tốt. Bây giờ nói kinh nghiệm làm tốt. Ở một lớp huấn luyện khác có đồng chí Giáp, đồng chí Đồng, đồng chí phụ trách. Mỗi người được chọn đi học như thế, mang theo gạo, ngô để ăn và bớt một ít để góp nuôi thầy giáo. Mỗi lớp huấn luyện như thế, học một số việc cụ thể, thiết thực. Một là gì, hai là gì, rồi ba, bốn, năm là gì? Làm như thế nào? Học mười ngày rồi về, đi làm. Họ làm rất tốt. Phong trào Việt Minh ở Cao Bằng hồi đó phát triển rất nhanh. Họ làm khoảng sáu tháng, hết “tủ”, họ lại về học lần nữa. Tuyên truyền huấn luyện không nên nói trên trời dưới đất, nào là khách quan, chủ quan, nào là tích cực, tiêu cực, không đâu vào đâu cả.

Các chú so sánh hai kinh nghiệm đó, mà tuyên truyền huấn luyện. Một bên nói “hay” mà không hiểu, một bên nói dễ hiểu, thiết thực, người ta hiểu được và làm được.

Bây giờ Bác nói đến nhiệm vụ tuyên huấn hiện nay. Trước Cách mạng Tháng Tám và trong kháng chiến, thì nhiệm vụ tuyên huấn là làm cho đồng bào các dân tộc hiểu được mấy việc: *Một là* đoàn kết. Hai là làm cách mạng hay kháng chiến để đòi độc lập. Chỉ đơn giản thế thôi: Bây giờ mục đích tuyên truyền huấn luyện là: *Một là* đoàn kết. *Hai*

là xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ba là đấu tranh thống nhất nước nhà.

Nhưng nếu cứ nói nào là làm “cách mạng xã hội chủ nghĩa», nào là «tiến lên chủ nghĩa xã hội», nào là “xây dựng chủ nghĩa xã hội”, đồng bào các dân tộc thiểu số khó hiểu, ít người hiểu. Phải nói rõ xây dựng chủ nghĩa xã hội là *làm cái gì?* Nói nôm na để cho người ta dễ hiểu, hiểu để người ta làm được. Không nên lúc nào cũng trích Các Mác, cũng trích Lênin, làm cho đồng bào khó hiểu. Nói thế nào cho đồng bào hiểu được, đồng bào làm được, đó là nói được chủ nghĩa Mác - Lênin. Nói thiết thực, nói đúng lúc, đúng chỗ, mới là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin. Nếu nói không đúng chỗ không phải là chủ nghĩa Mác-Lênin. Bác còn nhớ trong Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII, đồng chí Dimitorốp có kể chuyện này: Hồi đó, ở Đức mới có một cuộc bãi công rất to. Đảng cử một đồng chí đến để tuyên truyền. Đáng lẽ người ta đang bãi công, thì phải nói bãi công nên làm thế nào. Nhưng đồng chí này lại nói chủ nghĩa Mác là gì, thặng dư giá trị là gì... Như thế là nói không đúng chỗ, không thiết thực. May mà đồng chí đó không bị quần chúng ném đá. Tuyên truyền như thế không ăn thua gì cả.

Nhiệm vụ công tác tuyên huấn có thể chia ra hai mặt: một mặt là làm sao *mutu lợi ích cho đồng bào*. Một mặt nữa là làm sao *tránh được tệ hại cho đồng bào*. Bây giờ, muốn mang lại lợi ích cho đồng bào các dân tộc, thì phải nâng cao đời sống của đồng bào. Muốn nâng cao đời sống của đồng bào, không phải cứ nói mà ra cơm gạo. Cơm gạo không phải trên trời rơi xuống. Muốn có cơm gạo thì mỗi người phải làm cái gì? Muốn no ấm thì phải làm cái gì? Phải làm thế nào?

- Phải *tăng gia sản xuất*. Nhưng tăng gia sản xuất

được bao nhiêu, chén hết bấy nhiêu, cúng bái hết bấy nhiêu, thì có được không?

- Phải *tiết kiệm*, để phát triển sản xuất hơn nữa mới bảo đảm no ấm lâu dài, chắc chắn.

Muốn tăng gia sản xuất, muốn tiết kiệm, thì đồng bào phải làm gì? Từng người một, từng gia đình một thì không làm được mấy. Thí dụ: Bây giờ chống hạn, riêng một gia đình có chống hạn được không? Không được. Diệt sâu, một gia đình có làm được không? Một nhà làm không được thì phải nhiều nhà. Nhiều nhà thì phải thế nào?

- Phải *tổ chức hợp tác xã*. Hợp tác xã tổ chức được rồi, nếu quản lý không tốt, quan liêu, tham ô, lãng phí thì có được gì không? Không được. Vì vậy, tổ chức hợp tác xã rồi, thì phải *quản lý hợp tác xã cho tốt*. Không phải nói gì cao xa, mà nói giản dị, thiết thực như thế thì đồng bào dễ hiểu.

Bây giờ, ở miền núi đã có những hợp tác xã tốt. Vừa rồi, trong Đại hội liên hoan anh hùng chiến sĩ thi đua toàn miền Bắc, có 67 hợp tác xã được khen thưởng. Trong đó có 20 hợp tác xã của đồng bào miền ngược. Cái gì miền xuôi làm được, thì miền ngược cũng làm được. 20 hợp tác xã đó, vì sao làm được tốt? Vì cán bộ tốt, không quan liêu, tham ô, lãng phí. Chi bộ tốt, chi đoàn tốt, đảng viên tốt, đoàn viên tốt, cho nên 20 hợp tác xã này làm được tốt. 20 hợp tác xã này làm được thế, vì sao các chỗ khác không làm được? Trong phong trào hợp tác hóa nói chung cả miền Bắc và nói riêng miền núi, thì có hai tỉnh kém nhất. Đó là hai tỉnh Lạng Sơn và Cao Bằng. Lạng Sơn, Cao Bằng trong lúc bí mật, trong kháng chiến, phong trào rất tốt. Cán bộ Cao Bằng đi

hoạt động khắp nơi, khắp các ngành. Vì sao hiện nay Cao Bằng, Lạng Sơn chỉ còn có được khoảng 50% số hộ vào hợp tác xã? Có phải vì đồng bào nông dân không thích hợp tác xã không? - Không phải. Thế thì vì ai?...

Các chú phải trả lời: Là vì tôi. Mỗi người phải nhận lấy phần trách nhiệm của mình mà không nên nói lãnh đạo chung chung. Trung ương cũng lãnh đạo, Tỉnh ủy cũng lãnh đạo. Cao Bằng, Lạng Sơn là hai tỉnh miền núi tương đối lớn. Vậy trước Hội nghị này, cán bộ Cao Bằng, Lạng Sơn có dám hứa trước Đảng, trước Hội nghị là về sau cố hết sức làm cho phong trào hợp tác hóa tỉnh mình được tốt hay không?

Hiện nay, đời sống đồng bào các dân tộc miền núi đã có nhiều tiến bộ, về cả hai mặt vật chất và tinh thần.

Tuy không được đều nhau giữa các dân tộc, nhưng nói chung đều có tiến bộ. Về lương thực, bình quân ở miền núi là hơn 400 cân, như ở Hòa Bình là 500 cân. Còn về mặc, đồng bào miền núi mặc cũng khá hơn trước. Khi Bác lên thăm Cao Bằng năm ngoái, so sánh bây giờ với lúc Bác hoạt động bí mật, thì khác hẳn. Đồng bào các dân tộc đều ăn mặc lành lặn. Thanh niên trai gái rất diện. Bệnh tật ốm đau đã giảm nhiều. Như thế tức là đời sống tiến bộ. Tiến bộ khá, nhưng không đều, chỗ nhiều, chỗ ít. Đồng bào rẻo cao, so với trước thì có hơn, nhưng có nơi còn khó khăn. Phải *săn sóc, giúp đỡ nhiều hơn nữa đối với đồng bào rẻo cao về mọi mặt*.

Về văn hóa ở miền núi đã tiến bộ nhiều. Đồng bào Thái, đồng bào Mèo, đồng bào Tày, đồng bào Nùng đã có chữ của mình. Như thế là tốt. Nạn mù chữ đã xóa bỏ được nhiều, nhưng còn chậm, cần phải đẩy mạnh việc học văn hóa hơn

nữa. Nhân dịp này Bác gửi lời khen anh chị em giáo viên miền xuôi xung phong lên miền núi làm công tác giáo dục. Số học sinh con em các dân tộc ở các trường phổ thông đã tăng rất nhiều, bây giờ bằng một phần ba số học sinh toàn Đông Dương trước kia. Các cô, các chú có thể tự hào, nhưng không được tự mãn. Trước kia, số người có trình độ đại học cả miền núi chỉ có 2 người. Bây giờ đã có hơn 700 người của 20 dân tộc đã tốt nghiệp hoặc đang học đại học (500 người đang học ở các trường đại học trong nước, ngót 100 thanh niên miền núi đi học ở các nước bạn và hơn 100 người đã tốt nghiệp). Bây giờ tỉnh nào cũng có trường cấp III, huyện nào cũng có trường cấp II, xã nào cũng có trường cấp I. Tuy có trường tốt, có trường còn kém, nhưng như thế là một tiến bộ lớn. Hiện nay lại có hơn 30 trường thanh niên dân tộc vừa học vừa làm, để đào tạo cán bộ địa phương, vừa có văn hoá, vừa có kỹ thuật, vừa giỏi lao động. Loại trường đó rất tốt, cần giúp cho những trường đó phát triển đúng phương hướng, là vì có chỗ chưa đúng. Như ở Hòa Bình, Trường thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa có nhiều kinh nghiệm, kết quả tốt, nhưng phát triển đến lúc có nhiều trâu bò, nhiều ruộng đất, có máy móc cải tiến, rồi biến nó thành nông trường. Làm như thế là không đúng. Đây là *trường học để đào tạo cán bộ*, chứ không phải là nông trường để kinh doanh có lãi. Cố nhiên là phải làm để có đủ ăn, đủ mặc, nhưng phải nhớ rằng đây không phải là nông trường để kinh doanh lấy lãi. Các chú cần phải *chú ý phát triển loại trường thanh niên dân tộc vừa học vừa làm đó*. Bây giờ nhiều tỉnh đã có. Những tỉnh chưa có phải cố gắng mở những trường như thế. Giai cấp công nhân phát triển trong các dân tộc thiểu số khá nhiều. Ở các mỏ apatít Lào Cai, mỏ thiếc Cao Bằng, khu gang thép Thái Nguyên, công nhân người các dân tộc rất đông.

Hồi trước, mấy cô bé dân tộc còn hay xấu hổ. Bây giờ đã lái được xe, lái được máy xúc, không kém gì công nhân nam giới. Đó là một tiến bộ rất lớn.

Nhưng còn có mặt chưa tốt như: *Vệ sinh còn kém, lấy vợ lấy chồng quá sớm*. Bác còn nhớ lúc Bác ở trên đó, con đồng chí A lấy con gái đồng chí B, đến khi về nhà chồng, cô dâu còn bé khóc lóc và đòi trả về nhà mẹ. Bây giờ cũng đang còn như thế. Những hủ tục khác như cúng bái ma chay còn nhiều. Có nơi nuôi gà, nuôi lợn được bao nhiêu giết để cúng gần hết. Trong kháng chiến, ở những vùng có bộ đội, có cơ quan của ta ở thì ta giúp đỡ nhân dân chữa bệnh để họ đỡ cúng bái. Bây giờ có nhiều bệnh viện, bệnh xá, ở biên giới có các đồng chí công an vũ trang cũng giúp dân chữa bệnh rất tốt. Nhưng chưa phải là đã hết cúng bái mê tín. Vì đó là phong tục tập quán đã lâu đời. Muốn cải tạo phong tục tập quán được tốt, thì tuyên huấn phải làm, mà phải làm bền bỉ liên tục, làm dần dần, chứ không thể chủ quan nóng vội, muốn làm hết ngay một lúc.

... Nói tóm lại, cái gì *phải làm*?

- *Đoàn kết dân tộc, củng cố hợp tác xã, phát triển thủy lợi, mở mang đường sá, đẩy mạnh sản xuất.*

Cái gì phải xóa?

- *Mê tín hủ tục.*

Cái gì cần phát triển?

- Văn hóa giáo dục, vệ sinh phòng bệnh.

... Miền núi đối với *quốc phòng* rất quan trọng. Vì vậy, phải chăm lo đến việc củng cố quốc phòng, duy trì trật tự trị an,

để chủ động tiêu diệt nhanh chóng bọn biệt kích, đập tan âm mưu của bọn phản động. Cố nhiên đây là trách nhiệm chính của bộ đội, của công an biên phòng, của dân quân. Nhưng toàn Đảng, toàn dân đều có trách nhiệm giúp sức vào việc đó. Điểm này ở miền núi làm cũng khá. Bác khen công an vũ trang, dân quân du kích, đồng bào miền núi ở những nơi đã làm việc này tương đối tốt. Nhưng phải cố gắng hơn nữa.

Muốn làm được tốt những việc trên thì *cán bộ, đảng viên, đoàn viên, bộ đội, công an vũ trang phải gương mẫu*. Trước hết là cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, phải *tránh thói công thần*. Trong các đồng chí cũ, có một số đồng chí cũ công thần rất nặng. Có bệnh công thần thì không chịu lắng nghe ý kiến quần chúng, không chăm lo đời sống của nhân dân. Công lao của một người dù to thế nào, so với công lao của nhân dân, so với công lao của bộ đội, v.v... thì cũng nhỏ bé như hạt bụi, chẳng thấm vào đâu. Đã mắc phải bệnh công thần, thì không tiến bộ mà thoái bộ, sinh ra quan liêu, bảo thủ, tự cao tự đại. Cũng phải *khắc phục những tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi, tự ti dân tộc*. Người dân tộc lớn dễ mắc bệnh kiêu ngạo. Cán bộ địa phương, nhân dân địa phương lại dễ cho mình là dân tộc bé nhỏ, tự ti, cái gì cũng cho là mình không làm được, rồi không cố gắng. Đó là những điểm phải tránh. Từng cán bộ, từng đảng viên, đoàn viên, bộ đội, công an vũ trang, đều phải chú ý điểm này. Phải *củng cố vững chắc, phát triển tốt Đảng và Đoàn thanh niên*. Muốn củng cố phát triển tốt Đảng, Đoàn, trước hết nội bộ phải đoàn kết chặt chẽ từ tỉnh, huyện đến xã. Nếu người ý kiến này, kẻ ý kiến khác, trống đánh xuôi, kèn thổi ngược, chẳng những hại đến nội bộ mà còn hại đến nhân dân nữa. Những nơi làm được tốt, như 20 hợp tác xã được nêu ở trên, là do chỉ bộ đảng, chỉ đoàn tốt, đoàn kết tốt. Cán bộ, đảng viên, đoàn

viên phải gương mẫu, phải thiết thực, miệng nói tay làm để làm gương cho nhân dân. Nói hay mà không làm thì vô ích. Đó là một tật xấu. Trong kháng chiến, nếu có cán bộ chỉ huy du kích miệng hô “tiến lên” mà bản thân mình lại thụt lùi, thì các chú thấy thế nào? Làm sao mà anh em tiến lên được.

... Nước ta có nhiều dân tộc, đây là điểm tốt. Mỗi dân tộc có một tiếng nói riêng, có khi hai dân tộc một tiếng nói. Cán bộ đi làm việc chỗ nào, *phải học tiếng ở đấy*. Ví dụ các chú đi tuyên truyền ở nơi đồng bào Mèo, mà phải có một người phiên dịch thì không ăn thua. Bởi vì người phiên dịch ấy chưa chắc đã phiên dịch hết ý của chú, có khi phiên dịch lại sai đi nữa là khác. Cứ làm như thế cũng không gây được tình cảm thân thiết giữa cán bộ với quần chúng. Bác cho rằng học tiếng của các dân tộc không khó lắm đâu. Học làm thơ, làm ca mới khó, chứ học tiếng dân tộc để nói chuyện cho đồng bào hiểu, để hòa mình với đồng bào thì không khó đâu. Điểm đó các cô, các chú vẫn còn kém.

Trên kia Bác nói là *cán bộ các ngành trung ương phải nhận trách nhiệm ở Hội nghị này, phải có kế hoạch giúp đỡ thiết thực đồng bào miền núi*. Bây giờ Bác nói thêm. Bộ đội, công an, công nhân trong nông trường, lâm trường, công trường, xí nghiệp, cán bộ thương nghiệp, y tế, các giáo viên và tất cả cán bộ các ngành phải thấy rằng *mỗi người đều phải là người tuyên truyền chính sách của Đảng, của Nhà nước*. Và mỗi người cần phải là người *tuyên truyền cách cải tiến đời sống của đồng bào như thế nào*. Muốn như vậy, các cơ quan Nhà nước, các cấp ủy đảng phải nhận rõ trách nhiệm của mình, phải có tinh thần phụ trách, phải lãnh đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giúp đỡ cán bộ. Cái đó đến bây giờ nhiều nơi làm kém. Các đồng chí lãnh đạo các ngành, các tỉnh, các

huyện còn có thiếu sót về mặt này. Bác nhắc lại là *các cơ quan trung ương phải có kế hoạch đẩy mạnh phong trào miền núi lên, về kinh tế cũng như về văn hóa, tất cả các mặt.*

Tóm tắt lại là: Ra sức giúp đỡ đồng bào phát triển những việc có lợi ích cho đời sống vật chất và văn hóa của các dân tộc. Ra sức làm cho tốt, cho khéo để xoá bỏ những cái có hại như hủ tục, mê tín dị đoan, thiếu vệ sinh, tảo hôn, v.v.. Tuyên truyền không cần phải nói tràng giang đại hải. Mà nói ngắn gọn, nói những vấn đề thiết thực, chắc chắn làm được, để cho mọi người hiểu rõ và quyết tâm làm bằng được. Cố nhiên không phải làm một ngày, một buổi mà phải làm từng bước, làm bước nào chắc chắn bước ấy. Bây giờ đang có *ba cuộc vận động lớn*⁽¹⁾. Công việc tuyên truyền, huấn luyện, văn hóa, giáo dục của các cô các chú phải *kết hợp chặt chẽ với ba cuộc vận động đó*. Công việc của các cô, các chú không phải đơn giản. Nhưng Bác nhắc lại là *nếu xuất phát từ nhiệt tình cách mạng, thương yêu đồng bào thì nhất định sẽ làm tốt*. Đồng bào các dân tộc rất thật thà và rất tốt. Nếu nói đúng thì đồng bào nghe, đồng bào làm và làm được..

Nói ngày 31-8-1963.

Báo *Nhân dân*, số 3453, ngày 11-9-1963.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 14, CTQG 2011, Tr 159-169

(1) Ba cuộc vận động lớn là:

- Cuộc vận động nâng cao trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, cải tiến kỹ thuật, chống tham ô, lãng phí, quan liêu (gọi tắt là ba xây, ba chống).
- Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc.
- Cuộc vận động đồng bào miền xuôi tham gia xây dựng kinh tế ở miền núi.

BAI NOI CHUYEN TAI
TRÔNG NAI HOC SÖ PHAM HAI NOI⁽¹⁾
(Trích)

Vì bận nhiều việc, Bác ít đến thăm nhà trường. Bác tự phê bình trước các cô giáo, thầy giáo, các cháu học sinh, các đồng chí cán bộ, công nhân viên.

... Bây giờ Bác nói mấy ưu điểm của trường:

- Một là tất cả mọi người, các cô giáo, thầy giáo, các cán bộ, công nhân viên cũng như các cháu học sinh đều có tinh thần khắc phục khó khăn làm tròn nhiệm vụ. Đó là một điều tốt.

- Dạy cũng như học phải biết chú trọng cả tài lẫn đức. Đức là *đạo đức cách mạng*. Đó là cái gốc, rất là quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng. Đạo đức cách mạng là triệt để trung thành với cách mạng, một lòng một dạ phục vụ nhân dân.

- Một ưu điểm nữa là phong trào thi đua “hai tốt” ở đây làm khá. Bác nói rằng khá, chứ chưa phải trăm phần trăm tốt đâu nhé!

Hiện nay, có mấy trăm cô giáo, thầy giáo thanh niên xung phong đi miền núi, để đưa cái hiểu biết văn hóa lên cho đồng bào miền rẻo cao. Bác chỉ nói hai ví dụ:

(1) Ngày 21-10-1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Tổng thống Mali Môđibô Cáyta đến thăm Trường đại học Sư phạm. Người đã nói chuyện với các thầy cô giáo, sinh viên và cán bộ, công nhân viên của trường.

Một cháu gái là giáo viên lên đây, không biết tiếng nói và chưa hiểu phong tục tập quán của địa phương. Không có trường và không có học trò. Xóm này cách xóm kia rất xa, đi lại khó khăn. Cháu gái ấy đã nói rằng: Đảng và nhà trường đã phái lên đây, thì mình quyết phải làm tròn nhiệm vụ. Cháu đó đã cùng ăn, cùng ở, cùng lao động với đồng bào, do đấy mà tuyên truyền cho bố mẹ và các cháu bé, vừa học tiếng địa phương. Làm như thế dần dần từng bước, cháu ấy đã xây dựng nên nhà trường hần hoi. Đây là một cô giáo anh hùng.

Lại có một cháu trai, lên vùng rẻo cao. Trong bản có một cháu bé muốn học, nhưng vì bị bại chân không đi được. Thầy giáo hằng ngày tới nhà công cháu đó đến trường học. Đây là một thầy giáo anh hùng.

Hiện nay có hàng vạn học sinh tốt nghiệp lớp 7, lớp 10 đã xung phong đi tham gia sản xuất ở các công trường, ở miền núi; có 797 cháu cấp I, cấp II, cấp III học giỏi được giải thưởng. Trong phong trào “Làm nghìn việc tốt” có 40 vạn cháu thiếu nhi có nhiều thành tích.

... Lần trước đến thăm trường, Bác có nói 2 điểm: một là vệ sinh, hai là trồng cây. Về vệ sinh ở đây còn kém! Về trồng cây, Bác bảo nên trồng cây nhiều. Nhưng hiện nay cây sống ít. Do là vì các cô, các chú tham trồng cây nhiều, nhưng không chăm bón cho tốt, ở trường này, cả thầy và trò có gần 4 nghìn rưởi người. Nếu mỗi năm một người trồng một cây là được gần 5.000 cây. Hai năm sẽ được gần 1 vạn cây. Nhưng trồng cây nào thì phải chăm bón cho tốt cây đó. Như thế, hơn là tham trồng nhiều mà kết quả ít. Các cô, các chú và các cháu phải làm cho vườn của trường thành một vườn hoa, vườn cây tươi đẹp.

Đã hứa với Bác thì phải làm, làm thì phải có tổ chức. Vệ sinh cũng như trồng cây, có tổ chức thì nhất định làm được tốt.

Bây giờ đến mấy việc Bác muốn nhắc nhở các đồng chí cán bộ và các cháu học sinh:

1- Trước hết là phải đoàn kết. Đoàn kết thật sự, giữa thầy và thầy, giữa thầy và trò, giữa trò và trò, giữa cán bộ và công nhân. Toàn thể nhà trường phải đoàn kết thành một khối, đoàn kết phải thật sự trăm phần trăm chứ không phải chỉ là đoàn kết miệng.

2- Các cháu học sinh không nên học gạo, không nên học vẹt. Bác không cần giải thích học gạo, học vẹt là thế nào vì các cháu biết cả rồi. Học phải suy nghĩ, học phải liên hệ với thực tế, phải có thí nghiệm và thực hành. Học với hành phải kết hợp với nhau.

3- Cần phải giữ gìn kỷ luật cho tốt, phải sạch sẽ, gọn gàng. Kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa tự do, chống lề mề, luộm thuộm.

4- Thầy cũng như trò, cán bộ cũng như nhân viên, phải thật thà yêu nghề mình. Có gì vẻ vang hơn là nghề đào tạo những thế hệ sau này tích cực góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản? Người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất. Dù là tên tuổi không đăng trên báo, không được thưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh. Đây là một điều rất vẻ vang. Nếu không có thầy giáo dạy dỗ cho con em nhân dân, thì làm sao mà xây dựng chủ nghĩa xã hội được? Vì vậy nghề thầy giáo rất là quan

trọng, rất là vẻ vang; ai có ý kiến không đúng về nghề thầy giáo, thì phải sửa chữa...

Nói ngày 21-10-1964

Bản gốc lưu tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia I.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 14, CTQG 2011, Tr 400-403

CÁCH MẠNG CUNG LAI MỘT NGHE⁽¹⁾

...Muốn đẩy mạnh các mặt sản xuất, chiến đấu, văn hóa và các mặt khác, thì *trước hết cán bộ, đảng viên, đoàn viên, phải làm đầu tàu, gương mẫu. Muốn làm gương mẫu thì điều quan trọng nhất là các chú từ tỉnh đến huyện, đến xã phải đoàn kết, đoàn kết thật sự, làm sao tự mình nêu gương và giáo dục cho đảng viên, đoàn viên, cán bộ giữ gìn, phát triển đạo đức cách mạng, làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm.*

Được thế thì cán bộ, đảng viên, đoàn viên cùng với quần chúng nhân dân càng đoàn kết, các công việc đều sẽ trôi chảy, trước hết là công việc sản xuất và chiến đấu.

Năm ngoái Hà Tây kết nạp được 6.200 đảng viên mới.

Lúc kết nạp rồi có giáo dục cho đảng viên mới không?

Lúc “cảm tình”, có mở lớp là tốt, nhưng lúc kết nạp đảng viên mới rồi thì cần có lớp, lớp ngắn ngày cũng được,

(1) Trích bài nói chuyện của Bác với cán bộ tỉnh Hà Tây ngày 10-2-1967.
Tựa do NXB đặt căn cứ vào câu nói của tác giả.

bởi vì người mới vào Đảng chưa hiểu hết về Đảng, về nhiệm vụ, về công tác...

Cách mạng cũng là một nghề.

Làm nghề gì cũng phải học, vậy làm cách mạng cũng phải học. Nếu không giáo dục cho đảng viên làm cách mạng mà cứ yêu cầu họ làm cách mạng thì họ không làm tròn được nhiệm vụ...

Nói ngày 10-2-1967.

Báo *Nhân dân*, số 4713, ngày 5-3-1967.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 15, CTQG 2011, Tr 293-294

NANG CAO ÑAO ÑÖC CACH MANG QUET SACH CHU NGHÖA CA NHAN⁽¹⁾

Nhân dân ta thường nói: đảng viên đi trước, làng nước theo sau. Đó là một lời khen chân thành đối với đảng viên và cán bộ chúng ta.

Trải qua 39 năm đấu tranh oanh liệt, làm Cách mạng Tháng Tám thành công, kháng chiến lần thứ nhất thắng lợi và ngày nay vừa chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, nhân dân ta tin tưởng rằng: Đảng ta lãnh đạo rất sáng suốt đã đưa dân tộc ta tiến lên không ngừng từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Trong lịch sử đấu tranh của Đảng và trong mọi hoạt động hằng ngày, nhất là trên mặt trận chiến đấu và sản xuất, rất nhiều cán bộ, đảng viên ta đã tỏ ra anh dũng, gương mẫu, gian khổ

(1) Bài viết nhân kỷ niệm lần thứ 39 Ngày thành lập Đảng Lao động Việt Nam.

đi trước hưởng thụ đi sau và đã làm nên những thành tích rất vẻ vang.

Đảng ta đã đào tạo một thế hệ thanh niên cách mạng, gái cũng như trai, rất hăng hái, dũng cảm trong mọi công tác.

Đó là những bông hoa tươi thắm của chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Nhân dân ta và Đảng ta rất tự hào có những người con xứng đáng như thế.

Song bên cạnh những đồng chí tốt ấy, còn có một số ít cán bộ, đảng viên mà đạo đức, phẩm chất còn thấp kém.

Họ mang nặng *chủ nghĩa cá nhân*, việc gì cũng nghĩ đến lợi ích riêng của mình trước hết. Họ không lo “mình vì mọi người” mà chỉ muốn “mọi người vì mình”.

Do *cá nhân chủ nghĩa* mà ngại gian khổ, khó khăn, sa vào tham ô, hủ hóa, lãng phí, xa hoa. Họ tham danh trục lợi, thích địa vị quyền hành. Họ tự cao tự đại, coi thường tập thể, xem khinh quần chúng, độc đoán, chuyên quyền. Họ xa rời quần chúng, xa rời thực tế, mắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh. Họ không có tinh thần cố gắng vươn lên, không chịu học tập để tiến bộ.

Cũng do *cá nhân chủ nghĩa* mà mất đoàn kết, thiếu tính tổ chức, tính kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và của Nhà nước, làm hại đến lợi ích của cách mạng, của nhân dân.

Tóm lại, do *cá nhân chủ nghĩa* mà phạm nhiều sai lầm.

Để làm cho tất cả cán bộ, đảng viên xứng đáng là những chiến sĩ cách mạng, Đảng ta phải ra sức tăng cường giáo dục toàn Đảng về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, về đường lối, chính sách của Đảng, về nhiệm vụ và đạo đức của người

đảng viên. Phải thực hành phê bình và tự phê bình nghiêm chỉnh trong Đảng. Phải hoan nghênh và khuyến khích quần chúng thật thà phê bình cán bộ, đảng viên. Chế độ sinh hoạt của chi bộ phải nghiêm túc. Kỷ luật của Đảng phải nghiêm minh. Công tác kiểm tra của Đảng phải chặt chẽ.

Mỗi cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trên hết, trước hết. Phải kiên quyết *quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng*, bồi dưỡng tư tưởng tập thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và tính kỷ luật. Phải đi sâu đi sát thực tế, gần gũi quần chúng, thật sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Phải cố gắng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ hiểu biết để làm tốt mọi nhiệm vụ.

Đó là một cách thiết thực để kỷ niệm ngày thành lập Đảng ta, Đảng vĩ đại của giai cấp công nhân và nhân dân anh hùng của chúng ta. Đó cũng là một việc làm cần thiết để giúp tất cả cán bộ, đảng viên đều tiến bộ, góp sức nhiều hơn nữa cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước toàn thắng và xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công.

Báo Nhân dân, số 5409,

ngày 3-2-1969.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 15, CTQG 2011, Tr 546-548

T.L.

PHẦN V



BÀI BÁO LÀ TỜ HỊCH CÁCH MẠNG

*(Điện mừng Hội Nhà báo Á – Phi,
ngày 24-4-1965)*

LỜI KEU GỌI THAM GIA HỘI HỢP TÁC XUẤT BẢN BÁO *LE PARIA*⁽¹⁾

Pari, ngày 10 tháng 2 năm 1922

Các đồng chí thân mến,

Các đồng chí đã nhận hay sẽ nhận một bản điều lệ Hội hợp tác của báo *Le Paria*. Hội này đang thành lập sẽ xuất bản một tờ báo như tên đã nêu và đó sẽ là một xuất bản phẩm thật sự của thuộc địa.

Chẳng cần nhấn mạnh đến sự khẩn cấp phải cho ra tờ báo này. Các bạn ta ở chính quốc bắt đầu cảm thấy cần phải thay đổi tình hình hiện nay ở các thuộc địa. Nhưng do chỗ không có tư liệu, họ chờ mãi mãi hoặc hành động chẳng chắc chắn gì. Trong cả hai trường hợp, có nguy cơ họ làm hại phong trào chung để thiết lập lại công lý trong nhân dân các thuộc địa.

Về phía mình, các dân tộc ở thuộc địa tiếp tục tưởng rằng nhân dân Pháp luôn luôn là những viên chức hoạn hộc và chẳng có lòng xót thương này hay là những tên thực dân mà chương trình là bóc lột vật và người ở thuộc địa. Tiếng nói của những cựu chiến binh người bản xứ, đã từng đau khổ bên cạnh những “người lông lá xồm xoàm” ở Pháp, lại càng bất lực để ngăn họ khỏi tin rằng mọi binh sĩ cũ của “đại chiến”, - dưới con mắt các vị có chức quyền ở thuộc địa, - là một người đáng ngờ và là một đối tượng phải kiểm soát đặc biệt nghiêm ngặt.

(1) *Le Paria* – tức báo “Người cùng khổ”. Đầu đề do BBT “Hồ Chí Minh toàn tập” đặt

Các bạn ở mẫu quốc, các đồng chí ở thuộc địa, vì lợi ích của công lý, chân lý và tiến bộ, cần phải xoá khoảng cách giả tạo dường như chia rẽ các đồng chí. Tờ *Le Paria*, là tờ báo đầu tiên nhằm mục đích hoàn thành nhiệm vụ ấy.

Nhiệm vụ này chẳng dễ dàng gì; để đối phó, với hy vọng thắng lợi, chúng tôi kêu gọi sự tận tụy của các đồng chí mà tôi biết là vô biên.

Hãy tham gia hội hợp tác của chúng ta, *Le Paria*, hay đặt mua dài hạn ngay từ bây giờ tờ báo của chúng tôi cùng tên ấy; hoặc, nếu được, các đồng chí hãy làm cả hai điều trên. Sự thành công của chúng ta phụ thuộc vào sự tận tụy của đồng chí, và tương lai các thuộc địa lại phụ thuộc vào sự thành công trên; chúng ta dám khẳng định như vậy .

Cố gắng lên một chút, bằng cách giúp đỡ chúng tôi. Các bạn và các đồng chí, sẽ phục vụ sự nghiệp hoà bình và nhân loại.

Rất thân thiết.

Tài liệu đánh máy, tiếng Pháp,
bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh toàn tập,
tập 1, CTQG 2011, Tr 488-489

Thay mặt Hội đồng quản trị

XTÊPHANY

Thủ quỹ chính

GUTÓNOA ĐÓ TURÝ

Thủ quỹ phụ

NGUYỄN ÁI QUỐC

LỜI KÊU GỌI

Cách ra báo hàng tháng của chúng tôi nói lên rằng: *Le Paria* ra mắt bạn đọc trong những điều kiện hết sức hạn chế về phương diện tài chính. Và lời tuyên bố này giúp cho những ai có thể còn phân vân về hành động xuất hiện ở đây lần đầu tiên khỏi phải mất công tìm hiểu vô ích.

Thực vậy, trong lịch sử phong trào quần chúng bản xứ ở các thuộc địa của Pháp, chưa bao giờ có một tờ báo được lập ra để nói lên nỗi đau khổ và tình trạng cùng khốn chung của họ, bất kể là họ thuộc đất nước và giống nòi nào. *Le Paria* ra đời do sự đồng cảm sâu sắc của các đồng chí ở Bắc Phi, Tây Phi thuộc Pháp, Madagátxca, Đông Dương, Ăngtiơ và Guyan. Báo ra đời chính là vì những lời hứa hẹn dối trá về tự do và công lý được đưa ra trong quá trình cuộc chém giết khủng khiếp những năm 1914-1918, nhưng hoàn toàn không được thực hiện sau khi cơn giông tố dịu đi. Tờ báo biểu hiện ý thức tập thể của những người vô sản bản xứ hiểu rất rõ rằng: bọn bóc lột lợi nhuận và đặc quyền, đặc lợi, không muốn mất đi, dù là một chút quyền lực và niềm kiêu hãnh của chúng. Bọn cầm quyền vừa mù, vừa điếc, không muốn hiểu chút gì về những biến cố đang thai nghén trên thế giới.

Le Paria tố cáo những sự lạm quyền về chính trị, lối cai trị độc đoán, tình trạng bị bóc lột về kinh tế mà nhân dân các vùng lãnh thổ rộng lớn ở hải ngoại đang là nạn nhân. Báo kêu gọi họ đoàn kết lại, đấu tranh cho tiến bộ về vật chất và tinh thần của chính họ. Báo kêu gọi họ, tổ chức họ, nhằm mục đích giải phóng những người bị áp bức khỏi các lực lượng thống trị, thực hiện tình yêu thương và bác ái.

Và bây giờ, đội ngũ đã sẵn sàng, các bạn da vàng, da trắng và da đen, hãy đặt mua báo của chúng tôi; hãy gửi cho chúng tôi tài liệu; hãy đứng bên cạnh chúng tôi; hãy ra sức ủng hộ chúng tôi, dù cho chúng tôi có gặp phải những luồng bão táp ngược chiều thế nào chẳng nữa.

Le Paria đã sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu, mục đích của báo chắc chắn sẽ đạt được: đó là giải phóng loài người.

Báo *Le Paria*, số 1, ngày 1-4-1922.

LE PARIA

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 1, CTQG 2011, Tr 490-491

TRUYỆN NÔNG CO NÔNG MUA BÁO *LE PARIA*⁽¹⁾

Dự kiến những sự kiện nghiêm trọng có thể xảy ra ngày một ngày hai, bạn đừng đợi gì mà chưa mua báo *Le Paria* và hô hào bạn bè mua nó. Tờ báo này là tờ báo của bạn, giúp bạn thoát khỏi cảnh nô lệ và sẽ phát hành rộng

(1) Những trận chiến đấu cuối cùng của Công xã Paris diễn ra tại nghĩa trang Père Lachaise (Cha Lasezơ) thuộc quận 20, Paris. Ngày 25-5-1891, Công xã Paris họp phiên cuối cùng. Hai ngày sau, quân phản cách mạng tấn công khu nghĩa trang. Trong tuần lễ đẫm máu đó, 20.000 người đã hy sinh. Những chiến sĩ Công xã bị bắt đều bị chính quyền phản động bắn tại chỗ dưới chân bức tường ngày nay gọi là “Tường chiến sĩ Công xã” (Mur des Fédérés). Hàng năm, vào ngày 25-5, quần chúng vô sản Pháp tổ chức biểu tình tuần hành trước bức tường. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã tự tay viết truyền đơn cổ động mua báo *Le Paria* (Người cùng khổ) và đứng phát cho từng người đến viếng mộ các chiến sĩ Công xã Paris tại nghĩa trang này. Trước mộ các chiến sĩ Công xã Paris bằng đá xám, thép chữ vàng, đồng chí Nguyễn Ái Quốc kêu gọi quần chúng vùng lên tiến theo lá cờ của Đảng Cộng sản, giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc.

rãi trong tất cả các thuộc địa, nhằm dắt dẫn mọi người bị bóc lột thuộc mọi màu da đoàn kết lại dưới lá cờ đỏ búa liềm để trong một phong trào cách mạng quốc tế rộng lớn quét sạch mọi kẻ bóc lột mà chúng ta là những người cùng khổ.

Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc, nói tóm lại là nền cộng hoà thế giới chân chính, xóa bỏ những biên giới tư bản chủ nghĩa cho đến nay chỉ là những vách tường dài ngăn cản những người lao động trên thế giới hiểu nhau và yêu thương nhau.

Tất cả mọi người hãy đứng lên quanh lá cờ đỏ để chinh phục thế giới.

Lao động tất cả các nước, đoàn kết lại!

Viết vào đầu năm 1923.

Báo *Nhân dân*, số 7695, ngày 30-5-1975.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 1, CTQG 2011, Tr 496

BAO CAO GỒI BAN BIEN TAP VE HOAT NONG CUA BAO LE PARIA

(Trích)

Dự án ban đầu là trước hết thành lập một hợp tác xã xuất bản.

Dự án đó không thực hiện được do các đồng chí chưa

hăng hái đóng góp, mặc dù chúng ta đã kêu gọi nhiều lần và việc làm này chúng ta tốn kém 120 phrăng.

Một nhóm nhỏ tám đồng chí cam kết dù sao cũng phải cho xuất bản ngay tờ *Le Paria*.

... Xin nhận xét rằng, trong chín tháng qua, trong số tám đồng chí hứa cho tiền hằng tháng, thì có: 1 đồng chí đi vắng không đóng xu nào, 1 chưa đóng, 1 mới đóng 1 tháng, 2 đóng 2 tháng, 1 đóng bốn tháng, 1 đóng năm tháng, 1 đồng chí đóng đầy đủ⁽¹⁾.

Để trả được số nợ cũ cho chủ nhà in và tìm một nhà in khác với điều kiện thuận lợi hơn cho báo, thì các đồng chí cần giữ đúng những lời đã hứa gộp tiền.

Từ 1-1-1923, quyết định ra báo hai kỳ một tháng và ra bốn trang, trang bốn dành đăng quảng cáo để tờ báo có thể sống được. Nhân dịp này, các đồng chí quyết định nộp tiền trả ngay tiền in số 10 là 535 phrăng.

Từ 1-2, việc cho đăng quảng cáo phải mang lại một số tiền đủ cho việc ra báo. Đồng chí Xtêphani được giao tổ chức việc lấy quảng cáo.

Mặc dù việc quảng cáo mới được đặt ra và do đó chưa được hưởng ứng nhiều, mới đem lại cho các số báo 10, 11 và 12 một số tiền ít ỏi, đồng chí Xtêphani bảo đảm với chúng ta rằng, với các số tới, ngân sách 1923 sẽ được cân đối, do đó Xtêphani hứa rằng, từ số 13 sẽ không yêu cầu các đồng chí đóng góp nữa. Xtêphani tin chắc rằng trong tương lai rất gần, việc nhận đăng quảng cáo không những có thể giúp

(1) Đồng chí đóng tiền đầy đủ chính là đồng chí Nguyễn Ái Quốc.

trang trả tiền thuê in báo mà còn có thể trả công cho một đồng chí chuyên trách gánh mọi công việc của tờ báo như gửi thư đi, kiểm soát, giữ thường trực, v.v., và còn trả được tiền thuê nhà. Trong khi chờ đợi, các đồng chí phải chịu bỏ tiền ra để trả tiền thuê nhà.

Hãy dũng cảm, có nghị lực và bắt tay vào việc.

Viết năm 1923,

NGUYỄN ÁI QUỐC

In trong sách *Thời thanh niên của Bác Hồ*,

Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1976, tr. 179-181.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 1, CTQG 2011, Tr 195-197

KY NIỆM BÁO LE PARIA

Một năm đã trôi qua kể từ khi báo *Le Paria* ra đời. Các bạn quan tâm đến số phận của tờ báo ngay từ buổi đầu, nhân dịp kỷ niệm này, cảm ơn tất cả những ai đã can đảm với diễn đàn nhỏ bé này, bảo vệ nhân dân các thuộc địa.

Các bạn mua dài hạn, các bạn quyên góp cho báo đến số gần đây được 645 phrăng⁽¹⁾, hãy nhận lấy sự biết ơn chân thành của chúng tôi.

Chúng tôi đã không quá lạc quan đối với những điều dự đoán trước. Chúng tôi hiểu rõ sự nghiệp mà chúng tôi theo đuổi, đặt ra vô vàn khó khăn. Một mặt, đông đảo dư luận châu Âu chưa được chuẩn bị để theo dõi đầy đủ quan điểm

(1) Bài này, tác giả viết từ trước, nên viết “các bạn quyên góp cho báo đến số gần đây được 645 phrăng”, nhưng ở cột 2, số 14, đăng tổng số tiền quyên góp được từ đầu đến lúc này được 892 phrăng. 645 phrăng là tính đến số 13.

của chúng ta. Mặt khác, những người dân thuộc địa ở Pháp thường chưa quan tâm đến tình hình có quan hệ tới số phận đồng bào họ ở các thuộc địa đang phải đương đầu với mọi sự phiền nhiễu, với bạo lực của nhà cầm quyền ở địa phương, với sự bóc lột tư bản chủ nghĩa của những kẻ đi khai hóa. Cuối cùng, khoảng cách giữa Pari với châu Phi, châu Á, châu Mỹ rất xa. Những cuộc tiếp xúc giữa chúng tôi với nhân dân các thuộc địa mà *Le Paria* có trách nhiệm bảo vệ lại luôn luôn bị cản trở bởi những kẻ thống trị thuộc địa gây ra.

Nhưng phải thừa nhận rằng, chúng tôi đang đứng trước một điều lo lắng rất lớn. Chúng tôi đã tính trước rằng nhiệm vụ khẩn thiết của một tờ báo như tờ báo của chúng tôi là phải bảo vệ các anh em bản xứ. Việc đón nhận lấy nhiệm vụ đó đã dành cho *Le Paria* là đúng với điều mong muốn của chúng ta.

Sang năm thứ hai, chúng tôi muốn thực hiện những việc làm tốt đẹp hơn. Phải làm cho *Le Paria* xuất hiện trong một thời kỳ với những kết quả rực rỡ, có nhiều người tìm đến báo, với số lượng bản in tăng hơn và số trang nhiều hơn trước. Tất cả những điều đó chỉ có thể thành sự thật nếu có được những nguồn dự trữ thích đáng. Vậy mà, không thể đòi hỏi một sự cố gắng cao hơn nữa đối với 5, 6 bạn đã nhận nhiệm vụ ngay từ đầu, đã chịu đựng từ 12 tháng qua. Có thể nói rằng riêng những việc in và gửi đi, giá 3 phrăng mỗi số trong một năm là vừa phải. Để thuận tiện cho việc tuyên truyền cho tờ báo, lúc này chúng tôi thấy rằng không thể nâng giá lên ngay được.

Đối với tất cả những ai đọc báo, muốn báo sống lâu và lớn mạnh, hiểu nhiệm vụ của nó, nên mua dài hạn cho mình và vận động nhiều người mua dài hạn báo *Le Paria*.

Cần phải làm cho trong vòng 2 hay 3 tháng tới đây, chúng ta có trên 1.000 độc giả, trên 1.000 người mua báo dài hạn. Chúng tôi cũng không ngần ngại nói ra việc quyền góp rất khiêm tốn cũng là một sự giúp đỡ rất quý báu đối với chúng tôi. Chúng tôi nói những điểm cuối cùng về các cộng tác viên. *Le Paria* là tiếng nói của quần chúng bị áp bức. Tất cả đều cung cấp tư liệu cho chúng ta, đều viết về chúng ta.

Các bạn Pháp, các đồng bào ở thuộc địa cư trú trên đất Pháp, các anh em bản xứ ở các thuộc địa, hãy đáp lại lời kêu gọi của chúng tôi.

Hãy làm việc cho *Le Paria*, cho sự diệt trừ chế độ độc đoán chống lại bọn cá mập thực dân!

Sự nghiệp giải phóng những người bị ngược đãi muôn năm!

Sự nghiệp giải phóng nhân dân bản xứ muôn năm!

Báo *Le Paria*, số 14,
tháng 5-1923.

LE PARIA

Hồ Chí Minh toàn tập,
tập 1, CTQG 2011, Tr 497-499

TRUYỆN NÔNG CỎ NÔNG MUA BÁO VIỆT NAM HỒN⁽¹⁾

Ở trong thế giới, ông nói tàu bay, việc lạ tin hay, ngày ngày thường có. Nào ai muốn rõ, phải có nhật trình. Mình ở gia đình, mắt soi vạn lý. Á, Âu, Úc, Mỹ, rút lại một tờ. Con trẻ đàn bà, ai ai cũng biết.

Mình người nước Việt, khách địa làm ăn. Chẳng đọc Hán văn, không xem Pháp tự. Việc đời hay dở, lành dữ mặc ai, tuy có mất tai, cũng không nghe thấy. Phận mình đã vậy, vận nước thế nào, anh chị đồng bào, có hay chẳng nhẽ! Cũng vì nghĩ thế, tôi muốn làm ra, một Báo tiếng ta, cho đồng bào đọc. Chẳng nài khó nhọc, dám kể công trình. Mong mỗi người mình, mở mày ở mặt.

Báo này sẽ đặt, tên *Việt Nam hồn*. Một tháng hai lần, mỗi lần trăm bản⁽²⁾. Xin anh em bạn, ai có muốn coi, cất gửi cho tôi, cái toa mãi chỉ.

Mấy lời chung thủy, thư bất tận ngôn.

Chúc *Việt Nam hồn*

(1) Nghĩ đến kiều bào ta ở Pháp rất đông, nhiều người học vấn còn thấp lại chưa có một tờ báo tiếng Việt để tuyên truyền, giáo dục, thức tỉnh quần chúng, nên đồng chí Nguyễn Ái Quốc dự định ra một tờ báo tiếng Việt lấy tên là *Việt Nam hồn*. Người đã tự tay viết truyền đơn cổ động mua báo và trực tiếp đi phát nhiều nơi trong các giới kiều bào ở Paris. Lời văn tờ truyền đơn rất mộc mạc, dễ hiểu, điêu luyện đến giản dị, thể văn cũng rất thích hợp với người Việt Nam ta thời bấy giờ, nay đọc lại vẫn thấy có nhiều sáng tạo trong bút pháp diễn đạt.

(2) Nếu không đủ một trăm người xem thì không thể làm được (Chú thích của đồng chí Nguyễn Ái Quốc).

Vạn tuế, vạn vạn tuế!

Cất gửi toa này cho ông Nguyễn Ái Quốc số nhà 3 phố
Marché des Patriarches, Paris quận 5⁽¹⁾.

Tên tôi là.....

Ở số nhà.....

Tỉnh.....

Gửi lại 12 quan để mua báo Việt Nam hơn 6 tháng

Tạp chí *Học tập*, số 4 -1975

NGUYỄN ÁI QUỐC

Văn hóa văn nghệ cũng là một mặt trận,

Khoảng mùa xuân 1923

NXB Văn nghệ, 2005, tr 277

THỜ GÕI CÁC BẠN CUNG HOẠT NÔNG Ô PHÁP

(Trích)

Các bạn thân mến,

Bao lâu nay chúng ta làm việc với nhau.

Mặc dầu chúng ta là những người khác giống, khác nước, khác tôn giáo, chúng ta đã thân yêu nhau như anh em.

Chúng ta cùng chịu chung một nỗi đau khổ: sự bạo ngược của chế độ thực dân. Chúng ta đấu tranh vì một lý tưởng chung: giải phóng đồng bào chúng ta và giành độc lập cho Tổ quốc chúng ta.

Trong cuộc chiến đấu của chúng ta, chúng ta không cô

(1) Nhà số 3 phố Marché des Patriarches (Mác-sê đê Patôriac-sơ) chính là địa chỉ đương thời của báo Le Paria. Ngày 14- 3-1923, đồng chí Nguyễn Ái Quốc dọn từ nhà số 9 ngõ Côngpoanh đến ở tại trụ sở báo Le Paria để tiện làm việc và để cơ quan báo có thêm tiền (số tiền phải thuê nhà số 9 được nộp vào quỹ công).

độc, vì chúng ta có tất cả dân tộc của chúng ta ủng hộ và vì những người Pháp dân chủ, những người Pháp chân chính, đứng bên cạnh chúng ta.

Công việc chung của chúng ta “Hội Liên hiệp thuộc địa” và tờ báo NGƯỜI CÙNG KHỔ đã có những kết quả tốt. Nó đã làm cho nước Pháp, nước Pháp chân chính hiểu rõ những việc xảy ra trong các thuộc địa. Làm cho nước Pháp hiểu rõ bọn cá mập thực dân đã lợi dụng tên tuổi và danh dự của nước Pháp để gây nên những tội ác không thể tưởng tượng được. Nó đã thức tỉnh đồng bào chúng ta. Đồng thời nó cũng khiến cho đồng bào chúng ta nhận rõ nước Pháp, nước Pháp tự do bình đẳng và bác ái. Nhưng chúng ta còn phải làm nhiều hơn.

Chúng ta phải làm gì?

Chúng ta không thể đặt vấn đề ấy một cách máy móc. Điều đó tùy hoàn cảnh của mỗi dân tộc chúng ta.

Đối với tôi, câu trả lời đã rõ ràng: trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập.

Có lẽ một vài người trong các bạn cũng phải và có thể làm như tôi. Còn các bạn khác thì tiếp tục công việc hiện thời của chúng ta: củng cố “*Hội liên hiệp thuộc địa*” và phát triển tờ báo NGƯỜI CÙNG KHỔ của chúng ta.

Các bạn thân mến,

Tôi từ giã các bạn. Tôi xa các bạn, nhưng lòng tôi luôn luôn gần các bạn.

Các bạn tha lỗi cho tôi không hôn các bạn trước khi đi. Các bạn biết rằng tôi bị theo dõi riết.

Khi các bạn được thư này, Nguyễn của các bạn ít nhất cũng đã xa nước Pháp 24 giờ rồi⁽¹⁾

Đại, người đồng hương của tôi, sẽ giao lại cho ông B.⁽²⁾ chìa khóa của toà báo, giấy tờ và tài liệu của Hội và của tờ báo, cũng như quỹ của tờ báo. Tôi đã trả tiền thuê nhà cho toà báo đến cuối năm. Tiền in cũng đã thanh toán. Chúng ta không mắc nợ ai. Sổ thư viện để ở trong ngăn kéo bên phải. Sách cho mượn đã lấy về, trừ những sách cho những hội viên đi nghỉ mượn.

Nói tóm lại, các việc đều đầu vào đầy trước khi tôi đi.

Tôi sẽ viết thư cho các bạn. Nhưng tôi không dám hứa với các bạn, vì không phải dễ viết thư khi người ta hoạt động bí mật. Dù tôi có viết thư cho các bạn hay không, các bạn hãy tin chắc rằng lòng tôi luôn luôn yêu các bạn. Nhờ các bạn bắt tay những người bạn Pháp của chúng ta...

In trong sách *"Những mẫu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch"*,
Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976, tr. 51-54.

CHÚ NGUYỄN

Hồ Chí Minh toàn tập,
tập 1, CTQG 2011, Tr 208-209

(1) Báo *Le Paria*. Tháng 6 năm 1923, trong phiên họp Ban Biên tập báo *Người cùng khổ*, đồng chí Nguyễn Ái Quốc báo cáo xin phép nghỉ việc một thời gian để đi dưỡng bệnh tại một nơi xa Paris. Người duy nhất biết lý do thật sự của việc này là Blôngcua (Max Clainville Bloncourt). Tháng 7-1923, mật thám Pháp bắt giữ Nguyễn Ái Quốc, liền báo cáo với Bộ Thuộc địa. Công văn mật số 3.555 của Sở mật thám Pháp lộ rằng tiếp tục mất dấu tích Nguyễn Ái Quốc. Tháng sau lại thêm một Công văn khác số 4.116 đề ngày 24-11-1923, báo cho Bộ trưởng thuộc địa: cho đến nay việc lùng tìm "vẫn chưa có kết quả". Đến tận tháng 10-1924, Chính phủ Pháp mới nhận được bức điện do Đại sứ quán Pháp mới lập tại Liên Xô, gửi từ Mátxcova về như sau: "Mật diện. Xin báo: từ tháng 01-1924, xuất hiện tại Mátxcova người cộng sản gây rối Nguyễn Ái Quốc".

(2) Ông B có thể là ông Blôngcua nói ở chú thích (1)

VĂN Ẻ THUỘC ẺÒA VÀ NHIỆM VỤ CỦA BÁO CHÍ CÔNG SẢN⁽¹⁾

(Trích)

... Giai cấp tư sản các nước thực dân đã làm gì để kìm giữ trong vòng áp bức biết bao quần chúng của các dân tộc bị chúng nô dịch? Chúng làm tất cả. Ngoài việc dùng những phương tiện do bộ máy chính quyền Nhà nước đem lại cho nó, nó đồng thời còn tiến hành tuyên truyền hết sức ráo riết. Bằng những bài nói chuyện, bằng điện ảnh, báo chí, triển lãm và mọi phương pháp khác nữa, nó nhồi cho nhân dân các chính quốc cái đầu óc thực dân, nêu lên trước mắt họ cảnh sống dễ dàng, vinh quang và giàu có đang chờ đợi họ ở các nước thuộc địa.

Còn các đảng cộng sản của chúng ta như Đảng Cộng sản Anh, Hà Lan, Bỉ và các đảng cộng sản các nước khác mà giai cấp tư sản ở đây chiếm giữ thuộc địa, thì đã làm những gì? Các đảng này, từ khi chấp nhận bản luận cương của Lênin, đã làm được những gì để giáo dục cho giai cấp công nhân nước mình tinh thần quốc tế chủ nghĩa chân chính, tinh thần gắn gũi với quần chúng lao động các nước thuộc địa? Tất cả những việc mà các đảng của chúng ta đã làm về mặt này, thật hầu như chưa có gì cả. Còn về tôi, là một người sinh trưởng ở một nước hiện nay là thuộc địa của Pháp và

(1) Trích Bài phát biểu do đồng chí Nguyễn Ái Quốc đọc tại Phiên họp lần thứ 22 Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản ngày 1-7-1924. Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản họp tại Mátxcova từ ngày 17-6 đến ngày 8-7-1924, nhằm tổng kết những bài học kinh nghiệm của cuộc đấu tranh giai cấp từ năm 1918 đến năm 1923 và nêu lên ý nghĩa quan trọng bậc nhất của việc bôn-sê-vích hóa các Đảng Cộng sản. Tựa do NXB đặt.

là một đảng viên Đảng Cộng sản Pháp, tôi lấy làm tiếc phải nói rằng Đảng Cộng sản Pháp chúng tôi làm rất và rất ít cho các nước thuộc địa.

Báo chí cộng sản chủ nghĩa có nhiệm vụ làm cho các chiến sĩ của chúng ta hiểu rõ vấn đề thuộc địa, làm thức tỉnh sự đồng tình hưởng ứng của quần chúng lao động ở các nước thuộc địa, tranh thủ họ tham gia sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản. Thử hỏi báo chí đó đã làm được gì? Không được gì hết.

Nếu đem so sánh những chỗ dành cho các vấn đề thuộc địa trên các tờ báo tư sản như *Le Temps*, *Le Figaro*, *L' Oeuvre* hay những báo thuộc các khuynh hướng khác như: *Le Peuple* hay *Le Liberaire* với những chỗ dành cho các vấn đề đó trên báo *L'Humanité*, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng chúng tôi, thì phải nhận rõ rằng sự so sánh này sẽ hoàn toàn không có lợi cho chúng ta.

Bộ Thuộc địa đã đặt ra kế hoạch biến nhiều vùng ở châu Phi thành những vùng đồn điền rộng lớn của tư nhân, và biến dân bản xứ ở những nước này thành những dân nô lệ thật sự, bị trói buộc vào ruộng đất của những ông chủ mới, thế mà báo chí của chúng ta vẫn im tiếng hoàn toàn về điều này. Ở các thuộc địa của Pháp ở Tây Phi, người ta đã áp dụng những biện pháp cưỡng ép chưa từng thấy để bắt lính, thế mà báo chí của chúng ta vẫn không hề lên tiếng. Chính quyền thực dân ở Đông Dương đã biến thành những kẻ buôn nô lệ và bán những người dân Bắc Kỳ cho các chủ đồn điền trên các đảo ở Thái Bình Dương; chúng kéo dài thời hạn đi lính của dân bản xứ từ 2 năm lên 4 năm; chúng đem nộp phần lớn đất đai thuộc địa cho côngxoócxiom của những bọn tư bản cá mập; thuế má vốn đã quá nặng nề không chịu nổi, thế mà chúng lại còn tăng lên 30% trong lúc dân bản xứ bị

phá sản và chết đói sau trận lụt. Thế mà báo chí chúng ta vẫn cứ im tiếng. Và sau tất cả những điều đó, các đồng chí sẽ ngạc nhiên thấy rằng nhân dân bản xứ đi theo những nhóm dân chủ và tự do như Hội Nhân quyền và các tổ chức tương tự khác là những tổ chức chăm lo hay làm ra vẻ chăm lo đến họ.

Nếu đi sâu hơn chút nữa, chúng ta sẽ thấy những việc hoàn toàn không thể tưởng tượng được, làm cho mọi người phải nghĩ rằng Đảng chúng tôi đã coi thường tất cả những gì dính dáng đến các nước thuộc địa. Ví dụ: báo *L'Humanité* không hề đăng lời kêu gọi của Quốc tế Nông dân gửi nhân dân các nước thuộc địa, do Quốc tế Cộng sản gửi đến để đăng trên báo. Trước Đại hội Liông⁽¹⁾ trong mục đăng các bài tranh luận, đã đăng hết mọi luận cương, trừ luận cương về vấn đề thuộc địa. Báo *L'Humanité* đã đăng nhiều bài về thắng lợi của võ sĩ Xiki xứ Xênegan, nhưng không hề lên tiếng khi các công nhân bến tàu Đaca, những người đồng nghiệp của Xiki bị bao vây trong khi đang làm việc, bị bắt và bị vút lên xe ô tô chở về nhà giam và sau đó bị đưa sang trại lính để rồi trở thành những người bảo vệ văn minh, nghĩa là trở thành lính. Cơ quan trung ương của Đảng chúng tôi hằng ngày đều báo tin cho các bạn đọc về những chiến công của anh phi công Uadi đã bay từ Pháp sang Đông Dương; nhưng khi chính quyền thực dân cướp bóc nhân dân “nước An Nam cao quý”, lấy ruộng của họ giao cho bọn đầu cơ Pháp, phái máy bay chở bom, rồi ra lệnh cho các phi công phải dạy cho những người dân bản xứ bất hạnh và bị cướp bóc kia phải

(1) Đại hội lần thứ III Đảng Cộng sản Pháp họp ở Lyon (Pháp) tháng 01-1924. Vấn đề chủ yếu của Đại hội là đấu tranh để củng cố Đảng về mặt tổ chức và tư tưởng.

biết điều, thì cơ quan của Đảng chúng tôi lại không thấy cần thiết báo tin đó cho các bạn đọc biết.

Thưa các đồng chí, qua báo chí của mình, giai cấp tư sản Pháp hiểu rằng vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa không tách rời nhau. Tôi cho rằng Đảng chúng tôi chưa hiểu hết điều đó. Những bài học ở miền Ruya, nơi mà binh lính bản xứ được phái đến trấn an những công nhân Đức bị đói, đã vây chặt những trung đoàn lính Pháp đáng nghi; trường hợp xảy ra trong đội quân phương Đông, trong đó binh lính bản xứ được giao súng máy để “động viên tinh thần” binh lính Pháp đã mệt mỏi vì chiến tranh kéo dài và gian khổ; những sự kiện xảy ra năm 1917 ở nơi đóng quân của lính Nga ở Pháp; kinh nghiệm cuộc bãi công của công nhân nông nghiệp ở Pyrène là nơi mà binh lính bản xứ đã buộc phải giữ vai trò nhục nhã của những kẻ phá hoại cuộc bãi công; và cuối cùng là sự có mặt của 207.000 binh lính bản xứ ở ngay nước Pháp, - tất cả những việc trên đây chưa làm cho Đảng chúng tôi phải suy nghĩ, chưa làm cho Đảng chúng tôi thấy cần phải thực hiện một chính sách rõ ràng và tích cực trong vấn đề thuộc địa. Đảng đã bỏ lỡ tất cả những cơ hội tốt để tuyên truyền. Những cơ quan lãnh đạo mới của Đảng đã thừa nhận là Đảng chúng tôi đã bị động trong vấn đề này. Tôi thấy đó là một dấu hiệu đáng mừng vì khi các lãnh tụ của Đảng đã thừa nhận và nhấn mạnh nhược điểm này trong chính sách của Đảng thì việc đó làm cho người ta hy vọng rằng Đảng sẽ cố gắng hết sức để sửa chữa và củng cố về mặt này. Tôi tin chắc rằng Đại hội này sẽ là bước ngoặt về mặt này và sẽ thúc đẩy Đảng sửa chữa được những thiếu sót trước. Mặc dù nhận xét của đồng chí Manuinxki về cuộc vận động bầu cử ở Angiêri rất đúng, song để cho được khách quan, tôi phải nói rằng đúng là Đảng chúng tôi đã bỏ lỡ dịp tốt ở đây, nhưng đã sửa chữa sai lầm,

đã đưa đại biểu người bản xứ ra ứng cử ở quận Pari. Tất nhiên như thế còn ít, song bước đầu như vậy là tốt. Tôi sung sướng nhận thấy rằng hiện nay Đảng chúng tôi lại có những ý định tốt đẹp nhất, lại có lòng hăng hái, cái đó là hoàn toàn mới đối với Đảng chúng tôi; và chỉ cần bằng hành động thực tiễn thì nhất định những cái ấy sẽ đưa Đảng tới một chính sách đúng đắn trong vấn đề thuộc địa.

Vậy phải hành động thực tiễn như thế nào? Đề ra những luận cương dài dằng dặc và thông qua những nghị quyết rất kêu để sau Đại hội đưa vào viện bảo tàng như từ trước vẫn làm thì chưa đủ. Chúng ta cần có biện pháp cụ thể. Tôi đề nghị mấy điểm dưới đây:

1. Mở trên báo *L'Humanité* một mục để đăng đều đặn hàng tuần ít nhất hai cột các bài về vấn đề thuộc địa.

2. Tăng cường tuyên truyền và tuyển lựa đảng viên của Đảng trong những người bản xứ ở những nước thuộc địa đã có phân bộ cộng sản.

3. Gửi những người bản xứ vào Trường đại học cộng sản của những người lao động phương Đông ở Mátxcơva.

4. Thỏa thuận với Tổng Liên đoàn lao động thống nhất⁽¹⁾ để tổ chức những người lao động của các thuộc địa làm việc ở Pháp.

5. Đặt nhiệm vụ cho các đảng viên của Đảng phải quan tâm hơn nữa đến vấn đề thuộc địa.

(1) Tổng Liên đoàn Lao Động thống nhất: Một tổ chức liên hiệp, các công đoàn Pháp tồn tại từ năm 1922-1936 do các công đoàn cách mạng lập nên; kiên quyết, chủ trương khôi phục sự thống nhất của Công đoàn, bảo vệ lợi ích thiết thân của giai cấp vô sản và tổ chức này đã cùng với Đảng Cộng sản Pháp tham gia đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít và chiến tranh.

Theo tôi, những đề nghị này là hợp lý và nếu Quốc tế Cộng sản và các đại biểu của Đảng chúng tôi tán thành thì tôi tin rằng đến Đại hội lần thứ VI, Đảng Cộng sản Pháp chúng tôi sẽ có thể nói rằng mặt trận thống nhất của nhân dân chính quốc và thuộc địa đã trở thành sự thật.

Thưa các đồng chí, vì chúng ta tự coi mình là học trò của Lênin, cho nên chúng ta cần phải tập trung tất cả sức lực và nghị lực để thực hiện trên thực tế những lời di huấn quý báu của Lênin đối với chúng ta về vấn đề thuộc địa cũng như các vấn đề khác.

In trong sách *Đại hội toàn thế giới*

NGUYỄN ÁI QUỐC

lần thứ V Quốc tế Cộng sản,

01-7-1924

bản tốc ký, tiếng Nga, phần I,

Nxb. Chính trị quốc gia, Mátxcơva, 1925, tr.653-657.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 1, CTQG 2011, Tr 298-304

MÔ LAI MỤC VIET VE THUOC NÒA TREN BAO L' HUMANITE⁽¹⁾

...Sau khi được thành lập ít lâu và khi đã giành được không phải là không chật vật những cột báo trên tờ *L'Humanité*, Ban nghiên cứu thuộc địa đã hoạt động khá tốt.

(1) Trong nhiều bài viết, bài phát biểu, đồng chí Nguyễn Ái Quốc luôn yêu cầu các đảng Cộng sản cần tăng cường tuyên truyền và sử dụng tối đa sức mạnh của báo chí vô sản. Bài này được trích trong *Thư gửi Trung ương Đảng Cộng sản Pháp* do đồng chí Nguyễn Ái Quốc viết hồi tháng 7 năm 1923 lúc Người đang ở Mátxcơva. Báo *L' Humanité* (Nhân đạo) là tờ báo của Đảng Cộng sản Pháp. Tựa do NXB đặt căn cứ và câu trong bài viết của tác giả. Chú thích của NXB.

Những tài liệu và tin tức có giá trị đã bắt đầu được gửi từ các thuộc địa đến Ban. Chiến dịch mà Ban tiến hành trên báo Đảng nhằm chống những nhầm lẫn và tội ác của bè lũ thực dân, đã nhanh chóng thu hút sự quan tâm mạnh mẽ của dân chúng các thuộc địa và mang lại nỗi lo lắng cho chủ nghĩa đế quốc thực dân và báo chí của nó. Nhưng diễn đàn ấy đột nhiên đã bị báo L'Humanité bỏ đi. Bị tước mất phương tiện công tác và hoạt động, Ban lâm vào tình trạng hoàn toàn bị tê liệt. Điều đó đã làm cho giới báo chí to lớn của giai cấp tư sản rất hài lòng, những báo chí này đã dành rất đều đặn hàng bao nhiêu trang cho công tác tuyên truyền thực dân và luôn luôn sợ bị cải chính và lật mặt nạ.

Điều đó đã đặc biệt gây những ấn tượng rất nặng nề cho dân bản xứ. Mặc dầu là hão huyền, những lời tuyên bố trong các đại hội toàn quốc ủng hộ dân chúng các thuộc địa cũng đã góp phần củng cố mối cảm tình mà họ đã có đối với Đảng. Tuy nhiên thật là không thích đáng nếu cứ lặp đi lặp lại mãi một điều mà không làm gì cả. Và những người bị áp bức khốn khổ thấy chúng ta chỉ luôn luôn hứa hẹn nhưng cũng luôn luôn không hành động gì thì bắt đầu tự hỏi rằng không biết thực ra chúng ta là những người đứng đắn hay là những kẻ lừa phỉnh. Cuộc hành trình của các đồng chí Vayăng Cutuyariê và Ăngdrê Bécông qua Angiêri và Tuynidi, tiến hành hầu như cùng một lúc với các cuộc dạo chơi đế vương của bọn đại biểu tư sản, đã được dân chúng châu Phi rất hoan nghênh. Nếu những cuộc hành trình cùng một tính chất như thế được tiếp tục trong tất cả các thuộc địa thì chắc chắn là kết quả sẽ đáng mừng.

Nhưng, đáng lẽ phải tăng cường tuyên truyền thì chúng ta lại đã bỏ dở cái việc đã được bắt đầu, và bỏ mất những cơ

hội tốt. Bởi thế, chúng ta đã làm rất ít trong khi xảy ra cuộc bãi công đẫm máu ở Máctiních, cảnh chết đói ở Bắc Phi và cuộc nổi dậy ở Đahômây.

Trong trường hợp sau chót này, chúng ta đã có một bộ mặt thiếu não. Nhiều ngày sau tất cả các báo tư sản và mười ngày sau báo *L'Oeuvre*⁽¹⁾, báo Đảng mới đăng tin về cuộc nổi dậy. Trong lúc chính phủ thuộc địa đã thiết quân luật, tập trung quân đội, huy động chiến hạm, huy động các bộ máy đàn áp, bắt bớ và kết án các nhà hoạt động từ 5 đến 10 năm tù; trong lúc các báo chí viết thuê đã tiến hành một cách có hệ thống một chiến dịch lừa dối và bưng bít dư luận thì chúng ta chỉ viết có hai hay ba bài báo ngắn, rồi thôi. Không phải là không mĩa mai và không đáng buồn khi trong bóng tối của những ngục tù có tính chất khai hóa, những người anh em Đahômây đau khổ của tôi đọc điều thứ 8, trong số 21 điều kiện, nói rằng: *“Mỗi đảng cam đoan tiến hành một công tác cổ động có hệ thống trong quân đội nước mình nhằm chống mọi ách áp bức dân chúng thuộc địa; và mỗi đảng phải ủng hộ, không những bằng lời nói mà cả bằng hành động, phong trào giải phóng của các thuộc địa”*.

Nhưng thật là vô ích nếu buộc tội quá khứ và tiếc rẻ thì giờ đã mất. Tốt nhất là biết sử dụng tốt thì giờ trong tương lai. Vậy chúng tôi yêu cầu Đảng:

- 1) chính thức thừa nhận Liên đoàn Máctiních (nhóm Giăng Giôrét);
- 2) mở lại mục viết về thuộc địa trong báo *L'Humanité*;
- 3) yêu cầu Ban nghiên cứu thuộc địa cung cấp tài liệu

(1) Báo *L'Oeuvre*: báo *Sự nghiệp*

cho phân bộ thuộc địa và cứ hai hoặc ba tháng một, báo cáo công tác của mình với phân bộ;

4) ở những nơi đã thành lập phân bộ thuộc địa thì khuyến khích các phân bộ này tăng cường công tác tuyên truyền và tuyển thêm người bản xứ;

5) trên tất cả báo chí của Đảng, mở một mục viết về thuộc địa để làm cho độc giả làm quen với các vấn đề thuộc địa;

6) nói đến các thuộc địa trong hết thảy các đại hội, mít tinh hoặc hội nghị của Đảng;

7) cử các nghị sĩ đi thăm các thuộc địa, mỗi khi nền tài chính của Đảng cho phép;

8) tổ chức những nghiệp đoàn hoặc thành lập các nhóm tương tự ở các thuộc địa.

Tài liệu viết tay, tiếng Pháp,
lưu tại Cục lưu trữ.

Mátxcova, tháng 7 năm 1923

NGUYỄN ÁI QUỐC

Văn phòng Trung ương Đảng

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 1, CTQG 2011, Tr 212-214

THỜ GÖI ÑAI DIEN ÑANG CONG SAN PHAP Ô QUOC TE CONG SAN

(Trích)

Các đồng chí thân mến,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam đã được thành lập. Về vấn đề tổ chức, tôi đã gửi báo cáo cho Ban Phương Đông. Do đó,

tôi thấy không cần nhắc lại ở đây, các đồng chí sẽ xem báo cáo đó ở Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

2. Tôi có mấy yêu cầu và câu hỏi sau đây với các đồng chí. Cần giáo dục các đồng chí An Nam chúng tôi, vì trình độ tư tưởng, lý luận và kinh nghiệm chính trị của các đồng chí đó còn rất thấp. Tôi yêu cầu các đồng chí: (a) cho chúng tôi một tủ sách các tác phẩm của Mác và Lênin, và các sách khác cần cho việc giáo dục cộng sản chủ nghĩa; (b) gửi cho chúng tôi báo *L'Humanité* và tạp chí *Inprekorr* và cả Điều lệ, Cương lĩnh của Đảng và Đoàn Thanh niên cộng sản.

... Tôi đề nghị các đồng chí:

a) Công bố trên báo *L'Humanité* và tạp chí *Inprekorr* *Lời kêu gọi* nhân dịp thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

b) Chuyển những thư kèm theo.

c) Và trả lời cho tôi biết.

Lời chào cộng sản thân ái

Bút tích tiếng Pháp,

bản chụp lưu tại

Viện Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 3, CTQG 2011, Tr 25-27

Ngày 27 tháng 2 năm 1930

NGUYỄN ÁI QUỐC

BAO CAO GỒI BAN CHẤP HÀNH
QUỐC TẾ CÔNG SẢN

(Trích)

... Tôi ra đi đã 9 tháng nay và đã tới nơi được 7 tháng. Nhưng tôi lấy làm khổ tâm mà báo cáo rằng tôi chưa hoàn thành nhiệm vụ. Đúng là tôi đã rơi vào cơn lốc lớn đang làm biến đổi số mệnh của hàng trăm triệu con người và trên con đường di chuyển của nó, nó đã ngẫu nhiên làm đảo lộn tất cả kế hoạch của tôi. Tuy nhiên điều đó cũng không thể bào chữa cho sự bất lực của tôi.

... Từ ngày 12-2-1939, số lớn những bài đó đã được đăng trên tờ *Notre Voix*, tuần báo công khai của Đảng Cộng sản Đông Dương, xuất bản tại Hà Nội. Trên các bài đó tôi đều ghi *Quế Lâm* và ký tên *Lin*, hy vọng rằng các đồng chí có trách nhiệm có thể đoán được ai là tác giả và hiện người đó ở đâu.

... Qua tờ *Notre Voix* và tờ *Đời nay* - một tờ tuần báo công khai khác của Đảng xuất bản bằng tiếng Việt ở Hà Nội - tôi có thể tóm tắt tình hình trong nước như sau:

... BÁO CHÍ

Theo tôi biết, ở *Bắc Kỳ* cánh tả có những tờ tuần báo như sau:

Demain - Đảng Xã hội,

Tribune républicaine - (Pháp),

Effort - Tiến bộ - tự trị - (bản xứ),

Notre Voix - Cộng sản,
Đời nay - Cộng sản,
Người mới - Khuynh hướng xã hội,
Ngày mới - Khuynh hướng xã hội,
Thế giới - Thanh niên tiến bộ.

Trung Kỳ:

Tiếng dân - Quốc gia.

Nam Kỳ:

Dân chúng - Cộng sản,
Lao động - Khuynh hướng cộng sản (tôi cho như vậy),
Tiến tới - Tiến bộ,
Đồng phương - Tiến bộ,
Mới - Thanh niên dân chủ.

Các báo này tán thành đòi tự do, dân chủ và ân xá chính trị phạm.

Tờ *Dân chúng* xuất bản ở Sài Gòn từ tháng 7-1938 là tờ báo đầu tiên đã bất chấp đạo luật cấm phát hành nếu không được phép trước. Sau khi nó ra đời được một tháng, quyền tự do báo chí được ban hành, nhưng hàng ngày, người ta cứ tìm cách cắt xén và thủ tiêu đi, như về sau, chúng ta sẽ thấy. Tôi nghĩ rằng *Dân chúng* cũng là tờ báo được nhiều người đọc nhất ở Đông Dương, vì số lượng phát hành của nó lớn hơn tất cả - mỗi số 1 vạn bản. Ngày 7-3, tờ báo bị tịch thu, các biên tập viên của nó bị bắt. Trong suốt tháng sau,

28 cuộc mít tinh phản đối đã nổ ra, một vài cuộc có tới 1.000 người tham gia; và để giúp đỡ tờ báo, một cuộc lạc quyên đã được tổ chức và thu được hơn 400đ trong một tuần lễ. Phản đối chính phủ tìm cách ngăn cản các ứng cử viên của Mặt trận dân chủ trong cuộc bầu cử Hội đồng quản hạt, trong vòng đầu, báo *Dân chúng* đã đưa ra khẩu hiệu bỏ phiếu trắng và 2.585 cử tri đã làm theo.

Báo *Đời nay* ở Bắc Kỳ cũng rất được nhiều người đọc. Trong danh sách “ủng hộ báo *Đời nay*” người ta đọc thấy tên phụ nữ, thanh niên, học sinh, công nhân, nông dân, tiểu thương ủng hộ từng xu nhỏ một. Người ta còn thấy tên một thiếu nữ ủng hộ tới 20 đồng bạc; có lẽ đó là một người cảm tình trẻ tuổi thuộc tầng lớp tư sản. Công nhân ở Boócđô, Havơơ, Xiêm, Lào và Vân Nam cũng đều gửi tiền ủng hộ. Khi công nhân, nông dân, tiểu thương và hương sư có kêu ca điều gì thì họ cũng nhờ tới báo “*Đời nay*”.

Người đọc tờ *Notre Voix* thì ít hơn nhiều, và chỉ gồm những người Đông Dương biết tiếng Pháp, làm chính trị. Đây là cương lĩnh của tờ *Notre Voix* và cũng là cương lĩnh chung của các tờ báo cộng sản Đông Dương:

“*Notre Voix* sẽ là tiếng nói của những người mong muốn hòa bình, muốn được tự do và hạnh phúc hơn, của những người quyết tâm đấu tranh cho một cuộc sống tốt đẹp hơn, đấu tranh chống lại các lực lượng bảo thủ và áp bức xã hội, chống lại những kẻ gây chiến, chủ nghĩa phát xít trong nước và trên quốc tế”.

“Nói một cách chính xác hơn, *Notre Voix* sẽ hoạt động để mở rộng và củng cố mặt trận những lực lượng tiến bộ, mặt trận dân chủ Pháp - Đông Dương, để tăng cường tình

đoàn kết của nhân dân Đông Dương với các chiến sĩ anh hùng Trung Quốc, Tây Ban Nha và nói chung, với toàn thể nhân dân thế giới”.

Chính phủ thuộc địa tích cực dùng bạo lực chống lại các báo phái tả cũng như các báo dân chủ bản xứ. Chúng đuổi những công nhân, viên chức đọc các báo đó, đe dọa những độc giả khác, tịch thu báo, và đôi khi cả tài chính của tòa báo, bắt bớ và tống giam các biên tập viên và phóng viên, truy tố ban biên tập trước tòa án, v.v.. Các biên tập viên báo *Thanh niên* bị bắt ngay sau khi tờ báo phát hành. Thuế môn bài các đại lý báo *Đời nay* đều tăng 700%.

Nói về những cuộc đàn áp ấy, báo *Đời nay*, cơ quan của Đảng Xã hội xuất bản ở Hà Nội, viết:

“Người ta chỉ có thể khiển trách họ đã đề cập đến những vấn đề dân chủ, đã ca ngợi một sự hợp tác Pháp - Việt chân thành, một sự đoàn kết hợp lý trước họa phát xít.... Người ta bóp nghẹt mọi tài liệu dân chủ và dung túng sách báo thân Nhật hoặc có khuynh hướng phát xít”.

Cũng cần nhắc ra đây tên một số sách bị cấm:

Lênin

Nước Nga Xôviết

Lịch sử cách mạng Trung Quốc

Tây Ban Nha

Thắng lợi của thái độ kiên trì của Liên Xô

Việc võ trang Liên Xô

Công cuộc khôi phục ở Liên Xô

Sự tiến bộ trong quan hệ Trung - Xô

(Tóm lại, tất cả sách viết về Liên Xô).

Tờótxki, công cụ của chủ nghĩa phát xít (bằng tiếng Trung Quốc)

Mặt trận thống nhất chống phát xít sau sự kiện Muyních (bằng tiếng Trung Quốc).

Tất cả những sách chống phát xít và ngay cả những quyển sách như:

Nguyên lý lãnh đạo (bằng tiếng Việt) và các tác phẩm văn nghệ như:

Lúc tôi ở với Lênin của Goóccki, cũng đều bị cấm.

Báo cánh tả bằng tiếng Việt bị cấm lưu hành ở Trung Kỳ và Cao Miên. Các báo tờótxkit và có khuynh hướng phát xít được khuyến khích và tự do lưu hành khắp nơi.

Cuốn *Tư bản* cũng bị cấm ở Trung Kỳ và Bắc Kỳ.

...

Tài liệu tiếng Pháp,

bản chụp lưu tại

Viện Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 3, CTQG 2011, Tr 169-189

Cuối tháng 7 năm 1939

LIN

KHUYEN NÔNG BAO
MUA BAO VIỆT NAM ĐỘC LẬP⁽¹⁾

Đế quốc Pháp thật là ác nghiệt
Làm dân ta như điếc, như mù,
Làm ta dở dãi dở ngu,
Biết gì việc nước biết đâu việc đời.
Báo “Độc lập” hợp thời đệ nhất,
Làm cho ta mở mắt mở tai.
Cho ta biết đó biết đây,
ở trong việc nước, ở ngoài thế gian:
Cho ta biết kết đoàn tổ chức.
Cho ta hay sức lực của ta
Cho ta biết chuyện gần xa.

(1) Báo *Việt Nam độc lập*: Cơ quan tuyên truyền của Ban Việt Minh tỉnh Cao Bằng, do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập. Mục đích của tờ báo là “cốt làm cho dân ta biết, biết các việc, biết đoàn kết, dặng đánh Tây, đánh Nhật làm cho Việt Nam độc lập, bình đẳng tự do” (Việt Nam độc lập, số 101, tức số 1, ngày 1-8-1941). Các bài đăng trên báo Việt Nam độc lập luôn luôn chia mũi nhọn vào kẻ thù chính của dân tộc là phát xít Nhật - Pháp và bọn tay sai, tố cáo những tội ác dã man của địch, kịp thời vạch trần những âm mưu, thủ đoạn xảo quyệt của chúng trên mọi lĩnh vực. Tờ báo đã cổ động mọi tầng lớp nhân dân tham gia các Hội cứu quốc như Nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên cứu quốc... Báo cũng thường xuyên có các bài phân tích sâu sắc, nhạy bén về tình hình và nhiệm vụ cách mạng, giúp cho cán bộ và nhân dân hiểu đúng tình hình và hành động đúng với chủ trương của Đảng.

Cho ta biết nước non ta là gì.
Ai không chịu ngu si mù tối,
Ắt phải xem báo ấy mới nên;
Giúp cho báo ấy vững bền.
Càng ngày càng lớn càng truyền khắp nơi.
Khuyến đồng bào nhớ bấy nhiêu lời!

Báo Việt Nam độc lập,
số 101, ngày 1-8-1941.
Hồ Chí Minh toàn tập,
tập 3, CTQG 2011, Tr 236

XALUAN BAO VIỆT NAM ĐỘC LẬP

Tây cốt làm cho dân ta ngu, làm cho dân ta hèn. Ngu thì phải hèn. Ta ngu hèn thì nó dễ trị, dễ ăn hiếp, dễ bóc lột.

Tây có hai cách làm cho ta ngu hèn:

1) Là cách bưng mắt. Nó không cho ta tự do ra báo chí. Nên trong nước và thiên hạ có việc gì lạ cũng không biết. Ví dụ: Khi Tây mất nước rồi dân ta khởi nghĩa ở Nam Kỳ, ở Nghệ An, ở Bắc Sơn mà ta ở Cao Bằng không biết gì hết. Ví dụ: Dân Tàu đánh Nhật hăng hái thế nào ta cũng không biết gì hết.

2) Là cách lừa gạt. Nó bảo bọn đê hèn như báo *Đông Pháp* đăng tin bố láo để lừa gạt dân ta. Ví dụ: Dân ta không có muối, không có diêm, không có dầu, không có ăn. Đâu đâu cũng oán Tây, cũng lục đục mà báo *Đông Pháp* cứ nói như nước ta thái bình lắm. Ví dụ ở Xyri, Tây bị đánh thua chạy không kịp mà báo *Đông Pháp* nói như Tây vẫn thắng trận.

Tây cốt làm cho dân ta ngu hèn. Báo *Việt Nam độc lập*⁽¹⁾ cốt làm cho dân ta hết ngu hèn, biết các việc, biết đoàn kết, đặng Tây đánh Nhật, làm cho Việt Nam độc lập, bình đẳng tự do.

Hồ Chủ tịch với công tác báo chí,

Ngày 9-8-1941

Hội Nhà báo Việt Nam, 1972.

Văn hóa văn nghệ cũng là một mặt trận,

NXB Văn nghệ, 2005, tr 293-294

VIET NAM NÓC LAP⁽²⁾

“Việt Nam độc lập” thổi kèn loa.

Kêu gọi dân ta trẻ lẫn già

(1) Sau khi thành lập Mặt trận Việt Minh (tháng 5-1951), đồng chí Nguyễn Ái Quốc quyết định cho xuất bản một tờ báo lấy tên là *Việt Nam độc lập*, gọi tắt là Việt lập. Báo *Việt Nam độc lập*, cơ quan tuyên truyền của Việt Minh Cao-Bắc-Lạng do Người sáng lập và chỉ đạo trực tiếp. Số đầu tiên ra ngày 1-8-1941 tại khu rừng Khuổi Nậm (Pác Bó, Cao Bằng). Dù bận rộn công việc lãnh đạo phong trào, Người vẫn quan tâm đặc biệt đến tờ báo, trực tiếp chỉ đạo, duyệt bài, viết bài, vẽ tranh, đôi khi còn làm cả việc lấy tin, in báo. Nhiều thơ ca của Người trong giai đoạn 1941-1942 đã in lần đầu tiên trên báo này và đều không ký tên. Báo *Việt Nam độc lập* tính đến ngày 30-9-1945 đã ra được 129 số. Từ tháng 8-1942 cho đến tháng 5-1945, báo *Việt Nam độc lập* do đồng chí Phạm Văn Đồng phụ trách.

(2) Bài thơ này đặt dưới bức tranh cổ động cho báo *Việt Nam độc lập* do Chủ tịch Hồ Chí Minh vẽ, in trên báo Việt Nam độc lập. Lúc đầu Việt Nam độc lập là của Ban Việt Minh tỉnh Cao Bằng. Sau này, căn cứ địa cách mạng mở rộng ra hai tỉnh Cao Bằng và Bắc Cạn, báo Việt Nam độc lập trở thành cơ quan của liên tỉnh bộ Việt Minh - Cao Bằng- Bắc Cạn, từ số 229 đến 286 (tức là số 129 đến 186), rồi liên tỉnh bộ Việt Minh ba tỉnh Cao Bằng - Bắc Cạn - Lạng Sơn, từ số 287 đến 325 (tức là số 187 đến 225). Sau Cách mạng Tháng Tám, báo *Việt Nam độc lập* tiếp tục xuất bản ở Cao - Bắc - Lạng, rồi Cao Bằng. (Theo Hồ Chí Minh toàn tập, tập 3, CTQG 2011, tr 661)

Đoàn kết vững bền như khối sắt

Để cùng nhau cứu nước Nam ta!

Báo Việt Nam Độc lập

số 103, ngày 21-8-1941.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 3, CTQG 2011, Tr 237

BAO LA THỜ VU KHÍ CUA TA MA ÑỒCH CAM GHET NHAT ⁽¹⁾

Có tuyên truyền bằng miệng, tuyên truyền bằng văn tự và tuyên truyền bằng hành động.

1- Tuyên truyền bằng miệng có hai loại: Nói chuyện với từng người và nói chuyện tập thể. Loại trước thì mỗi hội viên đều phải làm, như giải thích cho bạn bè thân thích hiểu tại sao phải đánh đuổi quân thù, phải cứu nước; có khôi phục được Tổ quốc thì mới không phải nộp thuế, khỏi bị bắt đi làm phu và mọi người mới có cơm ăn, áo mặc, v.v.. Loại sau thì khi hội viên khai hội, cán bộ giải thích các vấn đề để nâng cao sự hiểu biết cho họ, nói cho họ biết cách tuyên truyền. Khi bà con cấy cày, gặt hái hoặc làm những công việc có đông người, cán bộ địa phương hoặc những hội viên có khả năng ăn nói đến làm giúp họ, nhân dịp đó mà tuyên truyền thì sẽ có tác dụng nhanh chóng và to lớn.

2- Tuyên truyền bằng văn tự có ba loại: Truyền đơn, báo chí bí mật và biểu ngữ. Làm báo chí bí mật là công việc rất

(1) Trích phần IV *Báo cáo của Phân hội Việt Nam thuộc Hội Quốc tế chống xâm lược* do Bác đọc tại Đại hội các đoàn thể cách mạng Việt Nam ở nước ngoài họp tại Liễu Châu (Quảng Tây - Trung Quốc) từ ngày 25 đến 28 tháng 3-1944. Tựa do NXB đặt căn cứ vào câu nói của tác giả.

khó khăn vì không dễ gì kiếm được nguyên liệu. Chẳng hạn, nếu ta mua giấy nhiều quá dễ bị nghi ngờ và có thể gặp nguy hiểm. Song, nếu biết dựa vào sự sốt sắng của các hội viên, dầu có khó khăn gì cuối cùng vẫn tìm được cách giải quyết. ở một số nơi thường hay bị địch lùng sục, chúng tôi cứ cách mấy chục dặm lại đặt một “nhà in”: một phiến đá, một ít giấy mực, giấu ở những nơi thật kín đáo không ai biết. Địch đến thôn Đông, chúng tôi in báo ở thôn Đoài, chúng tôi tới thôn Nam, chúng tôi in báo ở thôn Bắc. Chúng không thể tìm ra chúng tôi, còn chúng tôi cứ tiếp tục ra báo đúng kỳ hạn. Báo là thứ vũ khí của ta mà địch căm ghét nhất.

Viết biểu ngữ cũng là một cách tuyên truyền rất lý thú. Bờ tường, mặt đường, gốc cây, lá cây, đều là những chỗ giúp ta tuyên truyền cách mạng. Cột điện, dây điện cũng là những nơi rất tốt để căng biểu ngữ. Những nơi có sông ngòi, chúng tôi lấy tre, gỗ, nứa, chuối đóng thành bè, căng biểu ngữ lên trên rồi thả xuôi theo dòng nước.

3- Tuyên truyền bằng hành động, tức là mỗi hội viên đều phải gương mẫu trong mọi việc để tỏ cho mọi người thấy rằng có tổ chức, có đoàn thể có tốt hơn.

Cương lĩnh tuyên truyền phải hết sức giản đơn, ai ai cũng hiểu được, nhớ được. Đoàn kết, đánh địch, cứu nước, chỉ sáu chữ ấy thôi là đủ rồi..

Tài liệu chữ Hán, bản chụp lưu tại

Bảo tàng cách mạng Việt Nam.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 3, CTQG 2011, Tr 483-484

MÖNG BAO QUỐC GIA⁽¹⁾

Tết này mới thật Tết dân ta,
Mấy chữ chào mừng báo *Quốc gia*.
Độc lập đầy vui ba cốc rượu,
Tự do vàng đỏ một rừng hoa.
Muôn nhà chào đón xuân dân chủ,
Cả nước vui chung phúc cộng hòa.
Ta chúc nhau rồi ta nhớ chúc,
Những người chiến sĩ ở phương xa.

Báo *Nhân dân* số 9459,
ngày 7-5-1980.

Hồ Chí Minh toàn tập,
tập 4, CTQG 2011, Tr 198

Hà Nội - Tết Độc lập
Bính Tuất, 1946

HỒ CHÍ MINH

GÖI BAO VỆ QUỐC QUÂN⁽²⁾

Vệ quốc quân là quân đội của nhân dân, để bảo vệ đồng bào, giữ gìn Tổ quốc. Báo *Vệ quốc quân* là cốt để nâng cao tinh thần và kỷ luật của bộ đội. Báo *Vệ quốc quân* sẽ luôn luôn nêu 12 điều sau này, và khuyến khích mỗi một chiến sĩ

(1) Nhân dịp Tết độc lập đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, báo *Quốc gia* - cơ quan ngôn luận của một nhóm nhân sĩ yêu nước xuất bản tại Hà Nội có đến xin thơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người đã tặng báo bài thơ này.

(2) Báo *Vệ quốc quân*: Cơ quan tuyên truyền và giáo dục bộ đội của quân đội ta. Báo ra hàng tuần, số đầu tiên ra ngày 22-3-1947. Năm 1950, báo *Vệ quốc quân* và báo *Quân du kích* sáp nhập thành báo *Quân đội nhân dân*.

phải theo mệnh lệnh cấp trên:

1. Mỗi việc đều phải theo mệnh lệnh cấp trên.
2. Tuyệt đối không đem của công dùng vào việc tư.
3. Không động đến một cái kim, một sợi chỉ của dân.
4. Khi đến đóng, lúc kéo đi, phải giữ gìn nhà, vườn của dân cho sạch sẽ.
5. Nói năng cử động phải giữ lễ phép, phải kính người già, yêu trẻ con.
6. Mua bán phải công bình.
7. Mượn cái gì phải trả tử tế.
8. Hỏng cái gì phải bồi thường.
9. Phải giúp đỡ dân bất kỳ việc to, việc nhỏ.
10. Trong bộ đội từ trên đến dưới phải đồng cam cộng khổ.
11. Chớ ve gái, say sưa, cờ bạc, hút xách.
12. Phải giúp đỡ gia đình chiến sĩ tại nơi mình đóng, phải giúp đỡ việc tăng gia sản xuất.

Đó là nền tảng thắng lợi trong cuộc kháng chiến kiến quốc. Đó là nhiệm vụ chính của báo *Vệ quốc quân*.

Sách *Lời Hồ Chủ tịch*,
Nha Thông tin Việt Nam,
1948, t.1, tr.63.

Hồ Chí Minh toàn tập
tập 5, CTQG 2011, Tr 135.

Ngày 27 tháng 3 năm 1947
HỒ CHÍ MINH

THỜ GÖI ÑAI HOI BAO GIÖI

Cùng Đại hội báo giới,

Nhân dịp Đại hội báo giới, tôi chúc các bạn thành công.

Từ ngày kháng chiến, tuy hoàn cảnh khó khăn, các bạn đã cố gắng làm tròn nhiệm vụ. Thế là tốt lắm, nhưng các bạn cần phải cố gắng thêm.

Theo ý tôi, các bạn có nhiệm vụ như sau:

1. Vạch rõ âm mưu, chính sách và những hành động tàn bạo của địch.

2. Giải thích cho dân chúng hiểu rõ, vì sao phải trường kỳ kháng chiến, vì sao kháng chiến nhất định thắng lợi.

3. Giải thích chính sách của Chính phủ cho dân chúng rõ. Bày tỏ nguyện vọng của dân chúng cho Chính phủ biết.

4. Cổ động dân chúng, huấn luyện dân chúng, bày cho dân chúng tổ chức lực lượng của mình.

5. Kêu gọi toàn dân đoàn kết, hăng hái kháng chiến, tin tưởng về sự thắng lợi.

Ngoài ra lời lẽ phải phổ thông, dễ hiểu, đường hoàng, vui vẻ, làm cho người xem báo có thú vị mà lại có bổ ích.

Chiến sĩ ở các mặt trận thì dùng súng chống địch, các bạn thì dùng bút chống địch.

Kháng chiến nhất định thắng lợi và thành công!

Chào thân ái và quyết thắng

Sách *Lời Hồ Chủ tịch*,
Nha Thông tin Việt Nam,
1949, t.2, tr.17.

Ngày 5 tháng 8 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh toàn tập,
tập 5, CTQG 2011, Tr 210-211

THỜ GÖI BAO BẠN CHIẾN ĐẤU⁽¹⁾

Các bạn thân mến,

Rất cảm ơn các bạn về những số báo của Bạn chiến đấu. Đây là một vài ý kiến nhỏ đề nghị với các bạn: tờ báo này dành cho những người lính lê dương, những chàng trai vui tính, dễ cáu kỉnh, dễ cảm xúc, chứ không phải là những người làm chính trị sâu sắc.

Bởi vậy, cần có những bức tranh, những bức vẽ khôi hài, những gì làm cho họ vui cười, những tin tức ngắn về nước Đức và nước Pháp – đặc biệt là những tin tức có liên quan đến đời sống của nhân dân (như không đủ lương thực tiếp tế, đình công, sự phiền nhiễu của các cơ quan cai trị...)

(1) *Bạn chiến đấu*: tờ báo của ta xuất bản bằng tiếng Đức nhằm mục đích thức tỉnh lính lê dương người Đức và người Áo trong đội quân viễn chinh Pháp chấm dứt cuộc đời làm lính đánh thuê cho bọn thực dân Pháp, tàn sát nhân dân Việt Nam, thực hiện mưu đồ của giặc Pháp định chiếm nước ta một lần nữa. Cơ quan báo *Bạn chiến đấu* đóng ở gần Thái Nguyên, cách Hà Nội chừng 80 km, giữa một khu rừng sâu Việt Bắc. Bức thư này Hồ Chủ tịch đánh máy bằng tiếng Pháp; cuối thư là chữ ký bằng mực tím kèm theo một triện hình vuông của chính phủ ta lúc bấy giờ. Bốn chữ “Chúc mừng năm mới” được đánh máy bằng tiếng Đức, cỡ chữ lớn. Bức thư được đồng chí Ecuyn Bécse, người Đức, nguyên là sĩ quan trong Quân đội nhân dân Việt Nam, lưu giữ.

Nói tóm lại, cần làm cho họ cảm động, thoải mái, làm cho họ cười và khóc, để lòng họ về phía chúng ta.

Không nên viết những bài dài.

Không nên viết những vấn đề chính trị lớn đương thời.

Các bạn nghĩ thế nào?

Bản dịch đăng báo *Quân đội Nhân dân*,

số 5769, ngày 19-5-1977

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 5, CTQG 2011, Tr 465-466

Chúc mừng năm mới

HỒ CHÍ MINH

Ngày 10-2-1948

GỎI BAO XUNG PHONG, CÔ QUAN CỦA TRẺ EM YÊU NƯỚC TỈNH HẢI DƯƠNG

Bác nhận được báo Xung phong,

Cảm ơn các cháu có lòng gửi cho.

Các cháu nghe Bác dặn dò:

Phải biết yêu nước, phải lo học hành,

Siêng làm việc, siêng tập tành,

Phải giữ kỷ luật là thành cháu ngoan.

Bác yêu các cháu muôn vàn,

Bác gửi các cháu một ngàn cái hôn⁽¹⁾.

Bác Hồ với Hải Hưng, Ban Nghiên

cứ lịch sử Đảng – Ty Văn hóa và thông

tin Hải Hưng, 1979, trang 11.

Văn hóa văn nghệ cũng là một mặt trận,

NXB Văn nghệ, 2005, tr 297

HỒ CHÍ MINH

Năm 1948

(1) Trích thư của Hồ Chủ tịch gửi cho Tòa soạn báo *Xung phong* ở thị xã Ninh Giang, Hải Dương, nay là Hải Hưng.

THỜ GỖI HỘI NGHỊ THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN VÀ BÁO CHÍ TOÀN QUỐC

Các đồng chí,

Tôi gửi lời thân ái chúc các đại biểu mạnh khỏe và Hội nghị có kết quả tốt. Sau đây là một vài ý kiến tôi đưa ra để giúp vào cuộc thảo luận của Hội nghị.

Theo ý kiến của tôi, thì thông tin, tuyên truyền và báo chí là ba ngành trong một việc, ba ngành đó phải đi sát với nhau. Vì vậy, các ưu điểm và khuyết điểm cũng chia sẻ với nhau. Xét lại, hơn một năm kháng chiến, chúng ta thấy trong thông tin, tuyên truyền và báo chí, ưu điểm cũng có và khuyết điểm cũng còn nhiều:

• ƯU ĐIỂM

1. Mặc dầu hoàn cảnh khó khăn, anh em đều cố gắng làm nhiệm vụ.

2. Số báo chí nhiều hơn trước, nhất là bích báo càng phát triển.

Hầu khắp các cơ quan và bộ đội, các đoàn thể đều có bích báo. Các huyện như An Hải có báo *Giết giặc*, các đội nhi đồng như báo *Xung phong* của em bé ở Hải Dương, kỹ thuật và nội dung rất khá.

3. Nhiều nơi có sáng kiến dùng những cách thức phổ thông để tuyên truyền, như kịch, vè, ca dao, v.v..

4. Gần đây đã đi đến chỗ thống nhất thông tin tuyên truyền.

● KHUYẾT ĐIỂM

a- Nhiều địa phương, anh em thông tin tuyên truyền lầm tưởng mình là công chức, làm việc theo cách bàn giấy mà quên nhiệm vụ của mình là tuyên truyền, cổ động, giải thích và huấn luyện cho nhân dân.

- Các cấp thông tin tuyên truyền thường thi hành chỉ thị cấp trên một cách máy móc, không biết áp dụng theo hoàn cảnh thiết thực trong địa phương mình.

- Tuyên truyền không chủ trương thực tế mà hay nói những lý luận viển vông.

- Chưa có một chương trình, một kế hoạch *thiết thực* và đầy đủ về công tác cũng như về kiểm tra.

b- Báo chí có những khuyết điểm sau đây:

1. *Về kỹ thuật*: Có đôi tờ báo, khi thì rộng, khi thì hẹp, chữ in thì lộnm thuộm, khó đọc, tên báo thì thường đổi khác (khi in thế này, khi in cách khác), thành thử tờ báo mất cả cái bản sắc của nó. Nhiều khi “tiếp theo trang sau” lộn xộn quá, làm cho người đọc khó tìm.

2. *Về tin tức*: Tin tức thế giới nhiều hơn tin tức trong nước. Có những tỉnh như Hà Giang, Lào Cai hoặc các tỉnh Trung Bộ hầu như không bao giờ có tin tức gì trên mặt báo. Các báo miền ngược không chú ý dân tộc thiểu số.

- Có khi đăng tin không xác thực.

- Không biết giữ bí mật. Thí dụ: đăng cả tên, hoặc số các bộ đội ta. Đăng rõ địa điểm và kết quả sau một cuộc địch ném bom.

3. *Về văn chương*: Quá dài dòng văn tự. Khô khan, kém

hoạt bát lanh lợi. Không phổ thông. Hay dùng chữ Tàu mà không đúng nghĩa.

4. *Về chính trị*: Hay nói chính trị suông mà ít chú ý đến những vấn đề quan trọng khác, như kinh tế, văn hóa, xã hội.

- Không nắm được những vấn đề chính để giải thích cho dân. Thí dụ: vấn đề chính phủ bù nhìn, những việc cần thiết trước và sau khi địch tấn công.

Không biết lãnh đạo dư luận, không biết thúc đẩy và nâng cao tinh thần tranh đấu của nhân dân.

- Đôi khi sơ suất, cẩu thả, làm giảm giá trị tờ báo hoặc làm mất lòng người xem. Thí dụ: Tờ báo nọ đăng bài có đầu không đuôi. Tờ báo kia quên cả lịch sử, trận Đống Đa ngày 5 tháng Giêng âm lịch⁽¹⁾, thì viết là 10 tháng 11. Tờ báo khác đăng tin vị linh mục X hàng địch, kỳ thực vị ấy là một người tốt.

5. *Về phát hành*: Chậm chạp và thiếu thốn. Nhiều nơi, hàng tháng không có báo, không có tin tức.

6. *Về địch vận*: Còn rất kém, đối lính Pháp cũng như đối những người Việt lầm đường theo Pháp.

7. *Về kinh nghiệm*: Không biết trao đổi cho nhau. Vùng này có nhiều sáng kiến hay, đã lượm được kết quả tốt, mà vùng khác không biết bắt chước (những điều 5, 6, 7 thì báo chí cũng như thông tin tuyên truyền).

Nói tóm lại: Nội dung các tờ báo chưa phản ánh được

(1) Chiến thắng Đống Đa, ngày 5-1 Kỷ Dậu

sự sinh hoạt của các tầng lớp dân chúng, chưa thành *tờ báo của dân chúng*.

Tôi mong rằng, trong cuộc Hội nghị này, các đồng chí sẽ bàn định một *chương trình thiết thực và đầy đủ* để sửa chữa những khuyết điểm, phát triển những ưu điểm, để làm cho thông tin tuyên truyền và báo chí trở nên rất hoạt động. Mà muốn đạt mục đích đó thì đào tạo cán bộ mới là một vấn đề quan trọng cần phải giải quyết.

Tôi chắc rằng các đồng chí sẽ cố gắng để làm cho thông tin, tuyên truyền và báo chí làm tròn nhiệm vụ *tuyên truyền, cổ động, huấn luyện và lãnh đạo* nhân dân.

Chào thân ái và quyết thắng

Tạp chí *Kinh nghiệm tuyên truyền*,

Sở Thông tin Nam Bộ,

số 7, tháng 5-1949.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 5, CTQG 2011, Tr 479-482

Tháng 2 năm 1948

HỒ CHÍ MINH

THỜ GỠI QUÂN NHÂN HỌC BÁO⁽¹⁾

Quân nhân phải biết võ, phải biết văn, võ là như tay phải, văn là như tay trái của quân nhân. Biết võ, biết văn, mới là quân nhân hoàn toàn. Muốn biết thì phải *thi đua học*.

Học không bao giờ cùng.

Học mãi để tiến bộ mãi.

(1) *Quân nhân học báo* là tờ báo chuyên hướng dẫn bộ đội ta học tập văn hoá, xuất bản tại Việt Bắc trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (Theo Hồ Chí Minh toàn tập).

Càng tiến bộ, càng thấy càng phải học thêm.

Chào thân ái và quyết thắng

Báo *Quân nhân học báo*,

số 1, tháng 6-1949.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 6, CTQG 2011, Tr 61

Tháng 4 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

THỜ GỖI LỚP HỌC VIET BAO

HUYNH THUC KHANG⁽¹⁾

Các bạn yêu quý!

Tôi rất vui lòng được tin các bạn đến học viết báo. Tiếc vì điều kiện chưa tiện, tôi không đến thăm các bạn được. Đây tôi có vài ý kiến để giúp các bạn nghiên cứu.

Tờ báo của chúng ta có mấy điểm chính:

1. *Nhiệm vụ* của tờ báo là tuyên truyền, cổ động, huấn luyện, giáo dục, và tổ chức dân chúng để đưa dân chúng đến mục đích chung.

(1) Huỳnh Thúc Kháng (1876-1947), nhân sĩ yêu nước, quê làng Thạch Bình, tổng Tiên Phước Thượng (nay là huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng), đỗ Giải nguyên (1900) và Hoàng giáp (1904). Ông đã cùng một số sĩ phu yêu nước tuyên truyền thuyết Duy Tân nên bị thực dân Pháp bắt đày đi Côn Đảo (1908-1921). Năm 1926, ông là Viện trưởng Viện Dân biểu Trung Kỳ, nhưng sau đó từ chức và sáng lập ra tờ *Tiếng Dân* ở Huế. Sau Cách mạng Tháng Tám (1945), ông được mời tham gia Chính phủ liên hiệp kháng chiến, làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Năm 1946, khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đi Pháp ông được giao Quyền Chủ tịch nước. Ông còn là Hội trưởng Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (Liên Việt), đại diện Chính phủ ở miền Trung.

2. *Mục đích* là kháng chiến và kiến quốc. Để đi đến kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công, thì:

3. *Tôn chỉ* của tờ báo là đoàn kết toàn dân, thi đua ái quốc. Vì vậy:

4. *Đối tượng* của tờ báo là đại đa số dân chúng. Một tờ báo không được đại đa số dân chúng ham chuộng, thì không xứng đáng là một tờ báo. Muốn được dân chúng ham chuộng, coi tờ báo ấy là tờ báo của mình, thì:

5. *Nội dung* tức là các bài báo phải giản đơn, dễ hiểu, phổ thông, thiết thực, hoạt bát. Và:

6. *Hình thức* tức là cách sắp đặt các bài, cách in phải sạch sẽ, sáng sủa.

Hiện nay, các báo ta thường có *những khuyết điểm sau đây*:

Về mặt tuyên truyền thì không kịp thời và chính trị suông quá nhiều.

Không biết giữ bí mật.

Đôi khi đăng tin vụn.

Hay dùng chữ Tàu quá, và nhiều khi dùng không đúng. Hoặc là in nhem nhuốc, lộn lạo, hoặc là vì “mỹ thuật” mà cắt một bài ra hai ba đoạn, khó đọc.

Tin tức chậm.

Tin quan trọng thì bài ngắn và in chữ nhỏ, bài không quan trọng thì viết dài và in chữ to. Tờ báo không vui vẻ.

Muốn viết bài báo khá thì cần:

1. Gần gũi dân chúng, cứ ngồi trong phòng giấy mà viết thì không thể viết thiết thực.

2. Ít nhất cũng phải biết một thứ tiếng nước ngoài, để xem báo nước ngoài, và học kinh nghiệm của người.

3. Khi viết xong một bài tự mình phải xem lại ba bốn lần, sửa chữa lại cho cẩn thận. Tốt hơn nữa, là đưa nhờ một vài người ít văn hóa xem và hỏi họ những câu nào, chữ nào không hiểu, thì sửa lại cho dễ hiểu.

4. Luôn luôn gắng học hỏi, luôn luôn cầu tiến bộ. Nghe nói có ba cô đến học viết báo, đó là một điều đáng mừng cho báo chí ta. Lớp này là lớp học viết báo đầu tiên, tôi mong các chú và các cô, thi đua nhau học và hành cho xứng đáng là những người tiên phong trên mặt trận báo chí. Báo chí cũng phải thực hiện khẩu hiệu:

Tất cả để chiến thắng!

Chào thân ái và quyết thắng

Báo Cứu quốc, số 1264,
ngày 9-6-1949.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 6, CTQG 2011, Tr 102-103

HỒ CHÍ MINH

THỜ GÖI LỚP HỌC VIET BAO HUYNH THUC KHANG

Biết lớp học xong, tôi muốn đến thăm. Nhưng tiếc không đến được. Vậy tôi gửi vài lời khuyên các cô các chú:

Có thể thí dụ rằng: 3 tháng này các bạn đã học cửu chương. Còn muốn giỏi các phép tính thì phải *học nữa*, phải *học mãi*.

Học ở đâu, học với ai?

Học trong xã hội, học nơi công tác thực tế, học ở quần chúng.

Nếu các bạn viết báo mà quần chúng hiểu, quần chúng ham đọc, quần chúng khen hay, thế là các bạn tiến bộ. Trái lại, là các bạn chưa thành công.

Các bạn nên thật thà phê bình ban huấn luyện, để giúp các lớp học sau được mỹ mãn hơn nữa.

Các bạn nên *thi đua* nhau, thi đua một cách thiết thực, để cùng nhau tiến bộ.

Chúc các cô, các chú mạnh khỏe và thành công.

Chào thân mến và quyết thắng

Báo *Cứu quốc*, số 1344,
ngày 12-9-1949.

Hồ Chí Minh toàn tập,
tập 6, CTQG 2011, Tr 163

Tháng 7 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

THỜ GÖI BAO QUÂN DU KÍCH⁽¹⁾

Làm cho: Mỗi quốc dân là một chiến sĩ,
Mỗi làng xóm là một pháo đài.

Làm cho: Quân đội giặc đến đâu cũng bị khuấy, bị phá,
bị diệt.

Bộ đội ta đến đâu cũng được giúp đỡ đầy đủ về vật chất

(1) *Báo Quân du kích*: tờ báo của dân quân, du kích, ra hằng tuần, do Cục Dân quân thuộc Bộ Quốc phòng phát hành năm 1949. Năm 1950, báo *Quân du kích* sáp nhập với báo *Vệ quốc quân* thành báo *Quân đội Nhân dân*.

và tinh thần.

Đó là nhiệm vụ của báo Quân du kích.

Viết sao cho giản đơn, dễ hiểu, thiết thực. Sao cho mỗi đồng bào, mỗi chiến sĩ đều đọc được, hiểu được, nhớ được, làm được.

Đó là nội dung của báo Quân du kích phải như thế.

Trong giai đoạn đẩy mạnh cuộc cầm cự, chuẩn bị tổng phản công, nhiệm vụ của dân quân du kích là: ngăn cản giặc, tiêu hao giặc, giữ gìn quê hương, để cho Vệ quốc quân được rảnh tay, tìm cơ hội đánh những trận to để tiêu diệt chủ lực của giặc.

Tôi mong rằng báo *Quân du kích* sẽ giúp dân quân du kích *thi đua* với Vệ quốc quân diệt cho nhiều giặc, cướp cho nhiều súng, lập cho nhiều công.

Chào thân ái và quyết thắng

Báo *Quân du kích*,
số 19, tháng 9-1949.

Tháng 7 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh toàn tập,
tập 6, CTQG 2011, Tr 165

BAI NOI CHUYEN TAI HOI NGHÒ
TONG KET CHIEN DÒCH LE HONG PHONG II⁽¹⁾
(Trích)

...

Chiến dịch này có nhiều kinh nghiệm, tốt xấu đều có,

(1) Chiến dịch Biên giới, chiến dịch Cao - Bắc - Lạng.

cần phải tổng kết, phổ biến và học tập. Tóm lại có mấy điểm chính:

1. Trung ương lãnh đạo sáng suốt. Các cấp địa phương chỉ đạo đúng đắn. Các cơ quan Quân, Dân, Chính đoàn kết, phối hợp chặt chẽ, hành động nhất trí.

2. Chiến sĩ ta rất hăng hái, anh dũng. Những gương chặt nốt tay bị thương cho dễ xung phong, ôm thuốc nổ nhảy xổ vào công sự địch, nhịn đói 3, 4 ngày đánh vẫn cứ hăng, tích cực và quả cảm chiến đấu, v.v. đã tỏ rõ điều đó.

3. Nhân dân ta rất tốt. Chưa bao giờ có những đoàn phụ nữ Kinh, Mán, Thổ, Nùng, v.v. đi tiếp tế vận tải đồng đảo như vậy. Khó nhọc, khổ sở, nguy hiểm, mà vẫn hăng hái, vui vẻ, dũng cảm. Thật là đáng khâm phục. Được như vậy một phần là do đồng chí Ninh⁽¹⁾ và cán bộ Liên khu đã làm đúng chính sách của Đảng và Chính phủ, một phần thì do đồng bào nông nàn yêu nước, hăng hái hy sinh.

4. Giặc chủ quan, khinh địch, không ngờ ta mạnh như vậy và tiến bộ nhanh như vậy, nên chúng hớ hênh không đề phòng cẩn thận.

Đó là những kinh nghiệm lớn. Khi báo cáo tổng kết phải nêu lên.

• NHỮNG ĐIỂM KHÁC CẦN CHÚ Ý

1. Về tuyên truyền

Địch tuyên truyền cho ta nhiều hơn. Ta chưa tập trung hết mọi phương tiện và huy động hết mọi khả năng cho nên

(1) Đồng chí Trần Đăng Ninh, chủ nhiệm Tổng cục Cung cấp.

thông tin rất chậm, phổ biến không rộng. Chiến dịch kết thúc ngày 15-10 mà mãi đến 30-10 nhân dân và cán bộ nhiều nơi chưa biết, hoặc mới biết qua loa, hoặc biết mà không biết cách phổ biến. Tuyên truyền trong tù binh, binh lính địch và tuyên truyền quốc tế cũng rất kém. Ta chưa biết trích những câu đăng trong các báo địch oán trách bọn chỉ huy, bọn chính khách, bọn chính quyền thực dân lo ăn chơi, tranh tư lợi, trong lúc binh lính tử trận “không hương hoa, không nước mắt” để làm truyền đơn địch vận, để giải thích cho tù binh và tuyên truyền cho nhân dân trong vùng tạm bị chiếm.

2. Chớ chủ quan, khinh địch

Chớ chủ quan tếu, cho rằng từ nay về sau sẽ thắng lợi mãi, không gặp khó khăn thất bại nữa. Trận thắng này mới chỉ là một thắng lợi bước đầu, ta còn phải cố gắng nhiều, giành nhiều thắng lợi như thế hay lớn hơn nữa mới chuyển sang tổng phản công được. Từ nay cho đến khi hoàn toàn thắng lợi, ta còn gặp nhiều khó khăn, có thể còn phải qua nhiều thất bại. Đánh nhau có thắng có bại là thường. Điều cốt yếu là ta giành được thắng lợi cuối cùng. Phải dạy cho tất cả cán bộ, đội viên và nhân dân hiểu rõ như vậy, để thắng không kiêu, bại không nản, luôn luôn nỗ lực, cố gắng vượt mọi khó khăn gian khổ, tiến tới thắng lợi cuối cùng.

Chớ khinh địch. Không phải địch co lại để nằm yên, mà co lại để rồi nhảy ra. Chúng đang cố tranh thủ thời gian chuẩn bị để trả thù. Trong lúc chờ đợi, địch ra sức oanh tạc, bắn phá để khủng bố tinh thần ta như ở Hà Giang, Tuyên Quang, Bắc Giang vừa rồi.

3. Phải tranh thủ thời gian

Ta cũng phải tranh thủ thời gian chuẩn bị. Đó là một

điều kiện để thắng đối phương. Trong quân sự, thời gian rất là quan trọng, điều kiện thiên thời đứng vào bậc nhất, trước địa lợi và nhân hòa. Có tranh thủ thời gian, mới bảo đảm được yếu tố thắng địch. Cũng để tranh thủ thời gian mà Hội nghị này phải họp gấp. Báo cáo phải gọn gàng nêu cho được điểm chính cần thiết, không nên nói dài dòng, mất thì giờ vô ích.

4. Điều cuối cùng là phải tuyệt đối giữ bí mật

Bí mật là một điều rất quan trọng. Tất cả mọi người đều phải giữ bí mật. Phải tìm mọi cách giữ bí mật cho tất cả mọi công việc, trong tất cả mọi trường hợp: trong quán nước, trong câu chuyện, trong công việc, nhất nhất đều phải giữ bí mật. Riêng bộ đội và các cơ quan giữ bí mật chưa đủ. Phải dạy cho dân biết giữ bí mật mới có bí mật hoàn toàn. Giữ được bí mật tức là một bước thắng lợi rồi.

...

Sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1960, t.II, tr.41-45.
Hồ Chí Minh toàn tập, tập 6, CTQG 2011, Tr 457-461

HỒ CHÍ MINH

BAI NOI TAI HOI NGHİ
CHIEN TRANH DU KİCH⁽¹⁾

(Trích)

...

8. Nói về *tuyên truyền* ở sau lưng địch thì cũng như hồi trước Cách mạng Tháng Tám, có Nhật, Pháp, Việt gian mà ta vẫn tuyên truyền được nhân dân là nhờ có sáng kiến, ngoài tuyên truyền bằng miệng còn tuyên truyền bằng báo chí. Bây giờ Trung ương, Chính phủ cũng đã cố gắng đưa báo *Cứu quốc*, *Nhân dân* vào vùng địch, nhưng vẫn chưa đủ và gặp khó khăn. Ở địch hậu phải tạo ra những tờ báo in bằng đá, bằng đất, không cần to lắm và cũng không cần in ra hằng ngày, cốt sao phổ biến tuyên truyền đường lối chính sách của Chính phủ, *tuyên truyền thiết thực làm dân hiểu được thắng lợi của ta, thua thiệt và tội ác của giặc*. Đó là công tác giáo dục của Đảng..

Nói ngày 13 tháng 7-1952.

HỒ CHÍ MINH

Sách *Hồ Chí Minh*:

Vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội,

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1970, tr.135-139.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 7, CTQG 2011, Tr 447-448

(1) Thông 7-1952, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam và Tổng Quân ủy triệu tập Hội nghị về chiến tranh du kích để tổng kết những kinh nghiệm quý báu, nhất là kinh nghiệm chống địch càn quét và đề ra những nhiệm vụ cụ thể về chỉ đạo chiến lược, chiến thuật, tổ chức, xây dựng nhằm đưa chiến tranh du kích phát triển đến một trình độ cao.

MÀY KHUYẾT NIỆM CỦA BÁO CHÍ TA

So với mấy năm trước, thì nay báo chí ta có *tiến bộ*, nhưng vẫn còn nhiều *khuyết điểm* cần phải sửa chữa. Vài thí dụ:

Đối với *các ngành hoạt động* nêu các thành tích - thế là đúng; nhưng rất ít phê bình các khuyết điểm - thế là không đúng. Có khi phê bình, thì cũng “đánh trống bỏ dùi”, không đi sâu xét kỹ tận gốc rễ vì sao có khuyết điểm ấy? Và sau khi phê bình, những cơ quan hoặc những người bị phê bình đã thật thà tự kiểm thảo và sửa đổi chưa?

Về *thi đua tăng gia sản xuất* thì các báo chí ta chưa làm tròn nhiệm vụ, như: nghiên cứu tỉ mỉ, nêu lên rõ ràng và bày cách áp dụng rộng rãi những *kinh nghiệm tốt*. Chưa lắng nghe những lời phê bình và những điều đề nghị của anh em lao động trong các ngành. Chưa *phê bình* nghiêm khắc những cách làm việc thủ cựu và những cái gì nó ngăn trở bước tiến trong các công tác. Chưa *khen ngợi* một cách đúng mức (không thổi phồng) những thành tích đã thu được, đồng thời *nhắc nhở* những việc còn phải làm để tiến bộ hơn nữa...

Lại thí dụ như các *hội đổi công* ở nông thôn, các báo chí ta chỉ nêu những con số phát triển, nhưng không nghiên cứu kỹ càng những hội ấy có ưu điểm gì, để giúp họ phát triển; có khuyết điểm gì, để giúp họ sửa đổi; những khó khăn gì, để giúp họ giải quyết.

Nói tóm lại: để làm tròn nhiệm vụ *tuyên truyền, tổ chức, hướng dẫn*, thì các báo chí ta cần phải gần gũi quần

chúng hơn nữa, đi sâu vào công việc thực tế hơn nữa, cách làm việc của các báo chí phải cải thiện hơn nữa.

Báo *Nhân dân*, số 181,
từ ngày 1 đến 5-5-1954.

C.B.

Hồ Chí Minh toàn tập,
tập 8, CTQG 2011, Tr 464-465

CÀN PHAI XEM BAO ÑANG

Đảng ta mạnh vì Đảng ta tư tưởng nhất trí, hành động nhất trí, suốt từ trên xuống dưới. Tờ báo của Đảng có nhiệm vụ làm cho tư tưởng và hành động thông suốt và thống nhất. Trong báo Đảng có những mục giải thích về:

Lý luận Mác - Lênin.

Tình hình thế giới và trong nước.

Đường lối, chính sách đối nội và đối ngoại của Đảng và của Chính phủ.

Chương trình và kế hoạch của những công tác cấp thiết.

Đời sống và ý nguyện của nhân dân.

Những kinh nghiệm tốt và xấu của các ngành, các địa phương.

Cách học tập, công tác, tự phê bình và phê bình, v.v..

Tờ báo Đảng là như những lớp huấn luyện giản đơn, thiết thực và rộng khắp. Nó dạy bảo chúng ta những điều cần biết làm về tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo và công tác.

Hàng ngày nó giúp nâng cao trình độ chính trị và năng suất công tác của chúng ta.

Nếu cứ cắm đầu làm việc, mà không xem, không nghiên cứu báo Đảng, thì khác nào nhắm mắt đi đêm; nhất định sẽ lúng túng, vấp vấp, hỏng việc.

Vì vậy, cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng, toàn thể đảng viên và cốt cán, cần phải xem báo Đảng.

Có những đồng chí mượn cớ quá bận việc, hoặc cớ này cớ khác mà không chú ý xem báo Đảng. Đó là che giấu bệnh lười, đó là một khuyết điểm to, cần phải sửa chữa ngay. Vô luận công việc bận đến thế nào, nếu khéo sắp xếp thì nhất định có thời giờ xem báo. Hồ Chủ tịch và nhiều đồng chí Trung ương cũng bận việc không kém các cán bộ khác, nhưng ngày nào cũng xem được sách và nhiều thứ báo. Đó là một điều chúng ta phải học tập.

Hai vấn đề nữa: 1) Số báo ta có hạn mà người cần xem báo thì nhiều; 2) Nhiều người không sẵn tiền mua báo. Để giải quyết hai khó khăn ấy, các chi bộ, cơ quan, đơn vị, nhà máy, v.v. nên tổ chức góp nhau mua báo, cùng nhau đọc báo. Khi xem báo thấy những vấn đề quan trọng, thì nên cùng nhau thảo luận. Gặp vấn đề gì khó hiểu, thì nên viết thư hỏi nhà báo.

Báo Nhân dân, số 197,
từ ngày 22 đến 24-6-1954.

Hồ Chí Minh toàn tập,
tập 8, CTQG 2011, Tr 514-515

C.B.

VE “Ý KIẾN BẠN ĐỌC”

Báo có mục “Ý kiến bạn đọc”, bạn đọc thường gửi ý kiến cho báo, đó là một việc rất hay. Vì đó là một cách phê bình và tự phê bình thiết thực, rộng rãi của nhân dân. Trong tháng 12 vừa qua, các bạn đọc đã phát biểu nhiều ý kiến hay, như những bài:

- Nên đi họp đúng giờ,
- Nên bảo đảm thóc gạo sạch sẽ để nộp thuế,
- Các ô tô hàng cần niêm yết giá vé,
- Ô tô hàng chở tham chở nhiều khách quá,
- Nên thận trọng trong việc trình bày khẩu hiệu,
- Nên xoá bỏ những khẩu hiệu cũ của địch,
- Cần quy định và phổ biến luật đi đường,
- Nên tôn trọng luật đi đường,
- Nên phát triển máy hơi than dùng chạy ô tô thay cho dầu, xăng,
- v.v..

Song, bạn đọc đề nghị và báo nêu ra, đó *chỉ là bước đầu*. Nếu chỉ thế thôi, thì vô ích. Phải tiếp tục có *bước thứ hai*, tức là những người hoặc những cơ quan phụ trách phải thực hiện những điều báo đã nêu ra, thí dụ:

Các chủ ô tô thì niêm yết giá vé, và không chở quá nhiều khách.

Công an thì quy định và phổ biến luật đi đường, làm

cho mọi người tôn trọng luật đi đường.

Cán bộ đi họp đúng giờ, đồng bào nộp thuế thì đảm bảo nộp thóc gạo sạch sẽ, v.v..

Bước thứ ba là kiểm tra. Nhà báo, bạn đọc và nhân dân kiểm tra xem những việc ấy đã làm chưa ? Làm đến đâu ? ... Nếu làm được chu đáo, thì báo phải có lời khen ngợi. Nếu làm không chu đáo, thì nhà báo và nhân dân phải tiếp tục phê bình, đấu tranh.

Ý kiến bạn đọc là những ý kiến đấu tranh. Cái mới đấu tranh với cái cũ, cái tốt đấu tranh với cái không tốt. Đấu tranh thì phải đấu tranh đến kết quả thắng lợi. Như thế, “ý kiến bạn đọc” mới thật có ích.

Báo Nhân dân, số 307,

ngày 2-1-1955

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 9, CTQG 2011, Tr 229-230

C.B.

CO PHE BÌNH PHAI CO TỒ PHE BÌNH

Báo Nhân dân thường đăng những bài của bạn đọc hoặc của phóng viên nhà báo phê bình khuyết điểm trong công tác của một số ngành và địa phương. Nói chung nhiều ý kiến phê bình đều có căn cứ và những vấn đề phê bình đều là những vấn đề có quan hệ đến đời sống nhân dân và công tác của Nhà nước.

Song phê bình không phải để có phê bình mà cần phải đi đến sửa chữa những khuyết điểm đã nêu ra nếu những khuyết điểm đó đúng. Sau khi báo nêu ý kiến phê bình đã

có một số địa phương và cơ quan tự phê bình công khai trên báo và đề ra phương pháp sửa chữa khuyết điểm, như gần đây Tỉnh ủy Cao Bằng đã gửi bài tự kiểm thảo đăng báo. Đó là một điều rất tốt. Nhưng cũng còn nhiều việc phê bình nêu lên báo rồi không thấy những cơ quan hay địa phương có vấn đề lên tiếng, như đối với bài phê bình Tỉnh ủy Thanh Hóa coi nhẹ lãnh đạo sản xuất, nhà ga Hà Nội có những hiện tượng lãng phí, v.v..

Mong rằng các cơ quan hay địa phương có những vấn đề báo đã nêu lên nên phát biểu ý kiến, nói rõ chỗ nào báo phê bình đúng, chỗ nào sai, và có khuyết điểm thì phải sửa chữa như thế nào. Có như thế thì phê bình mới có ích.

Báo Nhân dân, số 488, ngày 4-7-1955.

H.B.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 10, CTQG 2011, Tr 25

PHẢI XEM TRONG Ý KIẾN CỦA QUÂN CHÚNG

(Trích)

Nhân dân ta đã tiến bộ nhiều. Không những trong các cuộc hội họp, quần chúng đã thẳng thắn bày tỏ ý kiến của mình, mà nhiều khi còn gửi thư cho các báo, cơ quan và đoàn thể, hoặc thành khẩn phê bình và tự phê bình, hoặc nêu những đề nghị thiết thực.

Đó là một điều rất tốt: Nó làm cho nhân dân càng gần gũi và càng tin tưởng đoàn thể và chính quyền. Nó làm cho đoàn thể và chính quyền càng hiểu thấu nguyện vọng của quần chúng, càng thấy rõ những thiếu sót của mình để sửa

chữa. Nó làm cho chúng ta đoàn kết càng chặt chẽ. Nó càng chứng tỏ chế độ của ta là thật sự dân chủ.

Trách nhiệm của cán bộ chính quyền và đoàn thể là phải *xem trọng những phê bình và những đề nghị của quần chúng*. Những cán bộ (hoặc cơ quan, đoàn thể) được phê bình cần phải *thật thà và công khai tự phê bình, ra sức sửa chữa*. Nếu lời phê bình có chỗ không thật đúng, thì phải giải thích rõ ràng cho quần chúng hiểu. Nhưng dù phê bình đúng cả hay là chỉ đúng một phần nào, chúng ta cũng cần luôn luôn *hoan nghênh quần chúng phê bình*. Tuyệt đối không được áp bức phê bình. Chúng ta phải nhớ rằng cán bộ đoàn thể cũng như chính quyền, từ trên đến dưới, đều là đày tớ của nhân dân, phải xem trọng ý kiến của nhân dân. Nhiều cán bộ ta cố gắng làm đúng như thế.

Nhưng vẫn có nhiều cán bộ không làm đúng như vậy. Vài thí dụ:

Các báo thường đăng lời phê bình của nhân dân. Nhưng nhiều khi như “nước đổ đầu vịt”, cán bộ, cơ quan và đoàn thể được phê bình cứ im hơi lặng tiếng, không tự kiểm điểm, không đăng báo tự phê bình và hứa sửa chữa.

... Nói tóm lại, *cán bộ, cơ quan và đoàn thể cần thật sự xem trọng ý kiến của quần chúng nhân dân*.

Báo Nhân dân, số 900,

ngày 21-8-1956.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 10, CTQG 2011, Tr 414-415

C.B.

**SẮC LỆNH SỐ 282/SL,
NGÀY 14 THÁNG 12 NĂM 1956
QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ BÁO CHÍ ⁽¹⁾**

Chiều sắc lệnh số 41 ngày 29 tháng 3 năm 1946 quy định chế độ báo chí;

Theo đề nghị của Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp;

Theo nghị quyết của Hội đồng Chính phủ, sau khi Ban thường trực Quốc hội thỏa thuận,

RA SẮC LỆNH

Chương I

TÍNH CHẤT VÀI NGHĨA VỤ CỦA BÁO CHÍ

Điều 1

Sắc lệnh này nhằm đảm quyền tự do ngôn luận của nhân dân trên báo chí và ngăn cấm những kẻ lợi dụng quyền ấy để làm phương hại đến công cuộc đấu tranh cho hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ của nước nhà.

Điều 2

Báo chí dưới chế độ ta, bất kỳ là của một cơ quan chính quyền, đảng phái chính trị, đoàn thể nhân dân hoặc của tư nhân cũng đều là công cụ đấu tranh của nhân dân, phải phục vụ quyền lợi của Tổ quốc, của nhân dân, bảo vệ

(1) Nguồn: Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp

chế độ dân chủ nhân dân, ủng hộ Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Điều 3

Báo chí dưới chế độ ta có nghĩa vụ:

a) Tuyên truyền giáo dục nhân dân, động viên tinh thần đoàn kết phấn đấu thực hiện mọi đường lối chính sách của Chính phủ, đấu tranh bảo vệ những thành quả của cách mạng, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, phát triển tình hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân các nước bạn và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới, phục vụ cuộc đấu tranh thực hiện một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

b) Đấu tranh chống mọi âm mưu, hành động và luận điệu phá hoại công cuộc xây dựng miền Bắc vững mạnh, phá hoại công cuộc đấu tranh thống nhất Tổ quốc, phá hoại hòa bình.

Chương II

QUY NỖNH VỀ QUYỀN LỜI
VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BÁO CHÍ

Mục I - Quyền lợi của báo chí

Điều 4

Quyền tự do ngôn luận của nhân dân trên báo chí được đảm bảo.

Tất cả các báo chí đều được hưởng quyền tự do ngôn luận. Không phải kiểm duyệt trước khi in; trong trường hợp khẩn cấp, xét cần phải tạm thời đặt kiểm duyệt, Hội đồng Chính phủ sẽ quyết định.

Điều 5

Báo chí có thể phản ánh ý kiến, nguyện vọng của nhân dân đối với các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể nhân dân, góp ý kiến vào việc xây dựng và thực hiện đường lối, chính sách của Chính phủ.

Điều 6

Quyền lợi của những người viết báo chuyên nghiệp sẽ do nghị định của Thủ tướng Chính phủ quy định.

Mục II- Điều kiện hoạt động của báo chí.

Điều 7

Để có một cơ sở cần thiết đảm bảo làm tròn trách nhiệm của báo chí và đảm bảo cho việc hoạt động nghiệp vụ, muốn xuất bản một tờ báo, cần phải có những điều kiện sau đây:

a) Tờ báo phải có những người chịu trách nhiệm chính thức, chủ bút (hoặc là tổng biên tập viên, hoặc là thư ký tòa soạn), quản lý. Những người này phải là những người có quyền công dân và không bị pháp luật đương truy tố.

b) Tồn chỉ, mục đích của tờ báo phải rõ ràng, phù hợp với tính chất và nghĩa vụ đã quy định ở chương I.

c) Có trụ sở chính thức.

Điều 8

Muốn xuất bản một tờ báo phải xin phép trước, phải làm đầy đủ những thủ tục về khai báo. Sau khi được cơ quan phụ trách về báo chí của Chính phủ cấp giấy phép, tờ báo

mới bắt đầu được hoạt động.

Báo chí nào đã được phép xuất bản mà sau đó có một sự thay đổi nào về tôn chỉ, mục đích, tên báo, kỳ hạn phát hành hoặc về những người chịu trách nhiệm chính thức của tờ báo, đều phải xin phép và khai báo lại.

Điều 9

Để quyền tự do ngôn luận trên báo chí được sử dụng một cách đúng đắn, báo chí phải tuân theo những những điều sau đây:

a) Không được tuyên truyền chống pháp luật của Nhà nước. Không được cổ động nhân dân không thi hành hoặc chống lại những luật lệ và những đường lối, chính sách của Nhà nước. Không được viết bài có tính chất chống lại chế độ dân chủ nhân dân, chống lại chính quyền nhân dân, chia rẽ nhân dân và chính quyền, nhân dân và bộ đội. Không được gây ra những dư luận hoặc những hành động có hại cho an ninh trật tự của xã hội.

b) Không được tuyên truyền phá hoại sự nghiệp củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ của nước Việt Nam, làm giảm sút tinh thần đoàn kết, ý chí phấn đấu của nhân dân và bộ đội.

c) Không được tuyên truyền chia rẽ dân tộc, gây thù hằn giữa nhân dân các nước, làm tổn hại tình hữu nghị giữa nhân dân nước ta với nhân dân các nước bạn, không được tuyên truyền cho chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, không được tuyên truyền cho chủ nghĩa đế quốc, không được tuyên truyền chiến tranh.

d) Không được tiết lộ bí mật quốc gia: Những bí mật

quốc phòng, những hội nghị cơ mật chưa được công bố chính thức của cơ quan có trách nhiệm, những vụ án đang điều tra chưa xét xử, những bản án mà toà án không cho phép công bố, những tài liệu, số liệu và những cơ sở kiến thiết về kinh tế tài chính mà Ủy ban Kế hoạch Nhà nước hoặc các cơ quan có thẩm quyền chưa công bố.

e) Không được tuyên truyền dâm ô, truy lạc, đòi bại.

Điều 10

Báo nào đăng bài vu khống, xúc phạm đến danh dự của một tổ chức hay một cá nhân, thì đương sự có quyền yêu cầu báo ấy cải chính hoặc đăng bài cải chính của đương sự; ngoài ra, đương sự có quyền yêu cầu toà án xét xử.

Điều 11

Trước khi phát hành, các báo chí phải thi hành thể lệ nộp lưu chiểu.

Điều 12

Không được phát hành và in lại những báo chí mà cơ quan chính quyền đã có quyết định thu hồi.

Chương III

NIEU KHOAN THI HANH

Mục I - Quy định về kỷ luật.

Điều 13

Báo chí nào vi phạm điều 8, sẽ bị trừng phạt:

Tịch thu ấn phẩm, đình bản vĩnh viễn và truy tố trước toà án, sẽ bị phạt tiền từ mười vạn đồng (100.000 đồng) đến

năm mươi vạn đồng (500.000 đồng), hoặc người có trách nhiệm bị phạt tù từ 1 tháng đến 1 năm, hoặc cả hai hình phạt đó.

Báo chí nào vi phạm điều 9 hoặc điều 12 sẽ bị trừng phạt: tùy theo lỗi nặng nhẹ mà bị cảnh cáo, tịch thu ấn phẩm, đình bản tạm thời, đình bản vĩnh viễn, hoặc bị truy tố trước tòa án, có thể bị phạt tiền từ mười vạn đồng (100.000đ) đến một triệu đồng (1.000.000đ), hoặc người chịu trách nhiệm bị phạt tù từ một tháng đến hai năm, hoặc cả hai hình phạt đó. Nếu xét đương sự phạm vào những luật lệ khác, tòa án sẽ chiếu theo những luật ấy mà trừng phạt thêm.

Báo chí nào vi phạm điều 10, sẽ bị trừng phạt: tùy theo lỗi nặng nhẹ mà cảnh cáo, đình bản tạm thời, hoặc bị truy tố trước tòa án, có thể bị phạt tiền từ năm vạn đồng (50.000đ) đến hai chục vạn đồng (200.000đ).

Báo chí nào vi phạm điều 11, sẽ bị cảnh cáo hoặc tịch thu ấn phẩm.

Điều 14

Trong mỗi trường hợp vi phạm, chủ nhiệm và chủ bút của tờ báo chịu trách nhiệm chính; quản lý và người viết bài cũng phải liên đới chịu trách nhiệm về phần mình.

Nếu in những báo chí đã có lệnh tịch thu, đình bản và những báo chí chưa có giấy phép thì chủ nhà in cũng phải liên đới chịu trách nhiệm.

Mục II- Điều khoản chung

Điều 15

Các điều khoản trong sắc lệnh này áp dụng cho tất cả các ấn phẩm có tính chất báo chí, tập san viết bằng tiếng

Việt; hoặc bằng tiếng nước ngoài, kể cả các họa báo, xuất bản đều kỳ và không đều kỳ, trên lãnh thổ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ra từng tờ hoặc đóng thành từng tập, từng quyển, in bằng máy, bằng rô-nê-ô, in đá, in thạch, bán hoặc phát không, lưu hành ngoài nhân dân hoặc trong từng ngành, từng tổ chức.

Điều 16

Tất cả các báo chí đã xuất bản trước ngày ban sắc lệnh này thì không phải xin phép nữa. Những báo nào chưa làm đúng thủ tục khai báo thì nay phải khai báo lại cho đúng.

Điều 17

Những luật lệ và báo chí đã ban hành từ trước đến nay trái với các điều khoản ghi trong sắc lệnh này đều bãi bỏ.

Điều 18

Thủ tướng Chính phủ sẽ quy định những tiết thi hành sắc lệnh này.

Điều 19

Thủ tướng Chính phủ, các ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm thi hành sắc lệnh này.

CHỦ TỊCH NƯỚC

(Đã ký)

Hồ Chí Minh

BAI NOI TAI NAI HOI LAN THO HAI HOI NHA BAO VIET NAM⁽¹⁾

Bác thay mặt Đảng và Chính phủ đến thăm các đồng chí.

Là một người có nhiều duyên nợ với báo chí, Bác nêu vài ý kiến giúp các cô, các chú tham khảo:

Nói đến báo chí trước hết phải nói đến những *người làm báo chí*. Các cô, các chú đã có những *ưu điểm* như đã đóng góp vào cuộc kháng chiến thắng lợi, xây dựng hoà bình và đấu tranh thống nhất Tổ quốc. Nhiều đồng chí đã cố gắng làm việc. Gần đây, sau khi nghiên cứu chỉ thị của Trung ương, các đồng chí đã thấy rõ công việc báo chí là rất quan trọng và đã thấy được những ưu điểm và khuyết điểm của mình. Như thế là tiến bộ.

Ưu điểm của các cô, các chú không ít. Nhưng *khuyết điểm* thì cũng còn nhiều. Trong các đồng chí cũng còn có người hoặc ít hoặc nhiều chưa thoát khỏi ảnh hưởng tư sản và tiểu tư sản, cho nên nắm vấn đề *chính trị* không được chắc chắn. Nói về *văn nghệ*, Bác thú thật có ít thì giờ xem các bài văn nghệ. Có lẽ vì thế mà có lúc xem đến thì thấy cách viết thường ba hoa, dây cà dây muống; và hình như viết là để đếm dòng lấy tiền, có những bài nhạt nhẽo thế nào ấy. Còn viết về chính trị thì khô khan và có hai cái tệ: một là rập khuôn, hai là dùng quá nhiều chữ nước ngoài. Cái *bệnh*

(1) Đại hội họp ngày 16-4-1959 tại Hà Nội. 220 đại biểu của các báo, tạp chí, đài phát thanh, thông tấn xã đã tới dự Đại hội.

dùng chữ là phổ biến trong tất cả các ngành. Đáng lẽ báo chí phải chống lại cái bệnh đó, nhưng trái lại, báo chí lại tuyên truyền cho cái tệ đó. Cố nhiên, có những chữ không thể dịch được thì ta phải mượn chữ nước ngoài. Ví dụ: những chữ kinh tế, chính trị, v.v., thì ta phải dùng. Hoặc có những chữ nếu dịch ra thì mất cả ý nghĩa, như chữ “độc lập”. Nếu “Việt Nam độc lập” mà nói “Việt Nam đứng một” thì không thể nghe được. Nhưng có những tiếng ta sẵn có, thì tại sao lại dùng chữ nước ngoài. Ví dụ: vì sao không nói “đường to” mà lại nói “đại lộ”, không nói “người bắn giỏi” mà lại nói “xạ thủ”, không nói “hát múa” mà lại “ca vũ”?

Những ví dụ như vậy nhiều lắm, nhiều lắm. Các báo *Nhân dân*, *Thời mới*, *Quân đội*, v.v., đều dùng chữ nhiều lắm. Tóm lại, chúng ta dùng chữ nhiều quá, có khi lại còn dùng sai nữa. Mong rằng báo chí cố gắng sửa đổi cái tệ ấy đi. Tiếng nói là một thứ của rất quý báu của dân tộc, chúng ta phải hết sức giữ gìn lấy nó, chớ để bệnh nói chữ lấn át nó đi.

Khoa học ngày càng phát triển, có những chữ mới mà ta chưa có, thì ta phải mượn. Ví dụ: ta phải nói “kilô”, vì nếu nói “cân”, thì không đúng nghĩa là 1.000 gram. Song những chữ dùng tiếng ta cũng đúng nghĩa thì cứ dùng tiếng ta hơn. Có những người hình như sợ nói tiếng ta thì nó xấu hổ thế nào ấy! Họ làm cho các cháu học sinh cũng bị lây bệnh nói chữ, như “phụ đạo”, “giáo cụ trực quan”, v.v.. Thật là tai hại.

Mấy khuyết điểm nữa: Sau khi nghiên cứu chỉ thị của Trung ương về báo chí, có một số đồng chí thì tiến bộ, nhưng cũng có một số vì trình độ văn hóa và chính trị còn kém thì đâm ra bi quan và muốn đổi làm nghề khác. Họ không biết rằng nghề nào cũng khó, không có nghề nào dễ. Phải có ý chí tự cường, tự lập, kém thì phải cố mà học. Chúng ta phải

làm thế nào để vượt được khó khăn, làm tròn nhiệm vụ. Người cách mạng gặp khó khăn thì phải đánh thắng khó khăn, chứ không chịu thua khó khăn. “Không có việc gì khó, có chí thì làm nên”. Câu nói đó rất đúng.

Có người chỉ muốn làm cái gì để “lưu danh thiên cổ” cơ. Muốn viết bài cho oai, muốn đăng bài mình lên các báo lớn. Cái đó cũng không đúng. Những khuyết điểm đó đều do *chủ nghĩa cá nhân* đẻ ra. Họ không thấy rằng: Làm việc gì có ích cho nhân dân, cho cách mạng đều là vẻ vang. Bất kỳ việc gì mà mình làm tròn nhiệm vụ đều là vẻ vang. Trong các anh hùng, chiến sĩ lao động có người là công nhân, là nông dân, có người làm thầy thuốc, có người đánh giặc giỏi... và có người dọn cầu xia cũng trở nên chiến sĩ. Tóm lại, trong lao động không có nghề gì là hèn, chỉ có lười biếng mới là hèn; làm tròn nhiệm vụ thì công tác nào cũng vẻ vang.

Nói về *Hội nhà báo*. Đó là một tổ chức chính trị và nghiệp vụ. Nhiệm vụ của Hội là phải làm cho hội viên đoàn kết chặt chẽ, giúp đỡ lẫn nhau để nâng trình độ chính trị và nghiệp vụ. Có như thế thì Hội nhà báo mới làm tròn nhiệm vụ của mình và những người làm báo mới phục vụ tốt nhân dân, phục vụ tốt cách mạng.

Chúng ta hãy đặt câu hỏi: Báo chí phải phục vụ ai? Có người nói ở các nước tư bản có tự do báo chí và báo chí không có giai cấp. Nói vậy không đúng. Ví dụ: các báo Pháp như báo *Phigarô*, báo *Nước Pháp buổi chiều*, v.v., một mặt nó ru ngủ nhân dân, chia rẽ nhân dân, làm cho nhân dân mất chí khí phấn đấu, mất tinh thần đoàn kết giai cấp; mặt khác, nó phục vụ giai cấp tư sản. Đó là những tờ báo chính trị. Lại còn những tờ báo “giật gân”, báo nói về ái tình, báo chuyên về lời chuyện bí mật của những người có tiền ra để tống tiền,

v.v.. Tất cả những báo chí ấy đều phục vụ lợi ích của giai cấp bóc lột. Báo chí Pháp có thật tự do không? Không! Ví dụ báo *Nhân đạo* thường bị bọn thống trị tìm mọi cách để phá: nào phạt tiền, nào cho bọn du côn phá phách, nào làm khó khăn về giấy in, nhiều khi báo bị tịch thu, v.v..

Báo chí của ta thì cần phải phục vụ nhân dân lao động, phục vụ chủ nghĩa xã hội, phục vụ cho đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, cho hòa bình thế giới. Chính vì thế cho nên tất cả những người làm báo (người viết, người in, người sửa bài, người phát hành, v.v.) phải có *lập trường chính trị vững chắc*. Chính trị phải làm chủ. Đường lối chính trị đúng thì những việc khác mới đúng được. Cho nên các báo chí của ta đều phải có đường lối chính trị đúng.

Báo chí ta không phải để cho một số ít người xem, mà để phục vụ nhân dân, để tuyên truyền giải thích đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, cho nên phải có *tính chất quần chúng và tinh thần chiến đấu*.

Mục đích chung của chúng ta là xây dựng chủ nghĩa xã hội, đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, giữ gìn hòa bình thế giới. Nhưng mỗi tờ báo như báo của nông dân, báo của công nhân, báo của thanh niên, báo của phụ nữ, v.v., nên có đặc điểm của nó, về hình thức thì không rập khuôn; rập khuôn thì báo nào cũng thành khô khan, làm cho người xem dễ chán.

Về *trách nhiệm* báo chí, Lênin có nói: Báo chí là người tuyên truyền, người cổ động, người tổ chức chung, người lãnh đạo chung. Vì vậy, nhiệm vụ của người làm báo là quan trọng và vẻ vang. Muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ ấy thì phải cố gắng học tập chính trị, nâng cao tư tưởng, đứng vững trên

lập trường giai cấp vô sản; phải nâng cao trình độ văn hóa, phải đi sâu vào nghiệp vụ của mình. Cần phải luôn luôn cố gắng, mà cố gắng thì nhất định thành công.

Trong nghề làm báo, ta có những kinh nghiệm của ta, nhưng ta cũng cần phải học thêm kinh nghiệm của các nước anh em. Muốn thế, thì những người làm báo ít nhất cũng cần biết một thứ tiếng nước ngoài. Ví dụ: phải biết chữ Hán thì mới xem được báo Trung Quốc và học được kinh nghiệm của báo Trung Quốc.

Trên đây nói nhiều về người viết báo. Nhưng trong nghề làm báo còn có nhiều ngành khác, như ngành in mà các cô các chú thích nói chữ gọi là ngành “ấn loát”, cũng rất quan trọng. Bởi vì có những lúc không cẩn thận, in thiếu nét, thiếu dấu, hoặc in lờ mờ không rõ. Người viết bài lại thích dùng chữ, như gọi người đánh cá là “ngư dân”, rồi người in lại in thiếu cái dấu ở chữ ư hóa ra “ngu dân”. Đây chỉ là một ví dụ để thấy rằng việc in cũng phải làm cho tốt. Việc phát hành cũng rất quan trọng. Phải làm thế nào cho báo có nhiều người xem. Giá tiền báo cũng cần phải đúng mức. Trong công tác, người viết, người in, người sửa bài, người phát hành, v.v., đều phải ăn khớp với nhau.

*

* *

Có đồng chí hỏi kinh nghiệm làm báo của Bác. Kinh nghiệm của Bác là kinh nghiệm *ngược*. Bác học viết báo Pháp trước, rồi học viết báo Trung Quốc, rồi sau mới học viết báo Việt Nam. Còn học thì một là học trong đời sống của mình, hai là học ở giai cấp công nhân. Lúc ở Pari, tuy biết

nhieu tội ác của thực dân Pháp, nhưng không biết làm thế nào để nêu lên được. Một đồng chí công nhân ở tòa báo *Đời sống thợ thuyền*⁽¹⁾ cho Bác biết báo ấy có mục “tin tức vắn”, mỗi tin chỉ năm ba dòng thôi và bảo Bác có tin tức gì thì cứ viết, đồng chí ấy sẽ sửa lại cho. Từ đó, ngoài những giờ lao động, Bác bắt đầu viết những tin rất ngắn. Mỗi lần viết làm hai bản, một bản đưa cho báo, một bản thì giữ lại. Lần đầu tiên thấy tin được đăng thì rất sung sướng. Mỗi lần đều đem tin đã đăng trên báo so với bài mình đã viết, xem sai chỗ nào. Về sau đồng chí ấy bảo Bác cố viết dài thêm vài dòng nữa, rồi lại vài dòng nữa... Cứ thế kéo dài đến 15, 20 dòng, rồi đến cả một cột dài. Lúc đó đồng chí ấy lại bảo: “Thôi, bây giờ phải viết rút ngắn lại, cũng những việc như vậy nhưng phải viết cho rõ, cho gọn”.

Các báo đăng bài của mình đều là báo phái “tả”, đều nghèo, không trả cho mình đồng tiền nào. Mình ngày thì đi làm, tối đi mít tinh, tuy khá vất vả, nhưng vẫn cố gắng viết để nêu tội ác của bọn thực dân.

Khi đã biết viết báo, mình lại muốn viết tiểu thuyết. Nhưng lại e rằng biết chữ Tây võ vẽ như mình thì viết tiểu thuyết sao được. Tình cờ đọc một truyện ngắn của Tônxtôi, thấy viết một cách rất giản dị, dễ hiểu, thì cho rằng mình cũng viết được... Từ đó mình bắt đầu viết truyện ngắn.

Lúc đó mình sống ở khu phố công nhân nghèo, hiểu rõ đời sống của họ, mình cứ viết những điều mắt thấy tai nghe. Viết xong đưa đến báo *Nhân đạo* và nói với đồng chí phụ trách về văn nghệ: “Đây là lần đầu tiên tôi thử viết truyện

(1) Báo *La Vie Ouvrière*

ngắn, nhờ đồng chí xem và sửa lại cho”. Đồng chí ấy xem xong rồi bảo: “Được lắm, chỉ cần sửa lại một vài chỗ thôi”. Cách mấy hôm sau, thấy truyện của mình được đăng báo thì sướng lắm. Sướng hơn nữa là nhà báo trả cho 50 phrăng tiền viết bài. Chà! Lần đầu tiên được trả tiền viết báo. Với 50 phrăng đó mình có thể sống 25 ngày không phải đi làm, tha hồ tham gia mít tinh, tha hồ viết báo, tha hồ đi xem sách...

Kinh nghiệm học viết báo của Bác là như thế.

Có một thời gian mình làm cả chủ bút, chủ nhiệm, giữ quỹ, phát hành và bán báo của tờ báo *Paria*. Các đồng chí người thuộc địa Á- Phi viết bài và quỳen tiền, còn bao nhiêu công việc mình đều bao hết. Cách bán báo: bán cho anh em công nhân Việt Nam, họ không biết chữ Pháp, nhưng họ vẫn thích mua vì họ biết báo này chữ Tây, mua rồi họ nhờ anh em công nhân Pháp đọc cho họ nghe. Một cách nữa là: Ở Pari có những chỗ bán báo lấy hoa hồng. Vì là đồng chí với nhau cả, các anh chị ấy bán hộ cho mình mà không lấy hoa hồng và họ bán được khá nhiều. Các số báo *Paria* vừa ra đều được Bộ Thuộc địa Pháp mua gần hết. Còn báo gửi đi các thuộc địa thì mấy chuyến đều bị tịch thu và người đưa báo thì bị bắt bỏ tù. Về sau, nhờ anh em thủy thủ Pháp bí mật chuyển hộ, thì không xảy ra việc gì. Nhưng rồi bọn thực dân cũng dò ra. Sau cùng, phải dùng đồng hồ có chuông mà gửi. Cách gửi như vậy đắt lắm, nhưng báo đều đến được các thuộc địa.

Cách thứ tư: trong những cuộc mít tinh, mình đưa báo ra phát rồi nói: “Báo này nói cho các đồng chí biết bọn thực dân áp bức chúng tôi như thế nào. Báo này để biếu thôi, nhưng đồng chí nào có lòng giúp cho báo thì chúng tôi cảm ơn”. Kết quả là: Nếu đem bán thì 100 tờ báo được 5 phrăng, nhưng

“biểu không” thì có khi được tới 10, 15 phrăng. Vì anh em công nhân có một, hai xu hoặc một, hai phrăng cũng cho cả.

Khi đi qua Liên Xô, đồng chí L. phóng viên tờ báo *Tiếng còi* bảo mình viết bài và dặn phải viết rõ sự thật: việc đó ai làm, ở đâu, ngày tháng nào, v.v. và phải viết ngắn gọn. Cách đây mấy năm, mình trở lại Liên Xô. Đồng chí L. lại bảo mình viết. Nhưng L. lại bảo: chớ viết khô khan quá. Phải viết cho văn chương. Vì ngày trước khác, người đọc báo chỉ muốn biết những việc thật. Còn bây giờ khác, sinh hoạt đã cao hơn, người ta thấy hay, thấy lạ, thấy văn chương thì mới thích đọc.

Khi đến Hoa Nam, mình lại tập viết báo Trung Quốc. Mỗi lần viết xong, mình sửa đi sửa lại mấy lần rồi mới gửi đến *Cứu vong nhật báo*⁽¹⁾... Thấy bài mình đã được đăng, lại được đóng khung, điều đó khuyến khích mình tiếp tục viết. Nói tóm lại, mình phải học tập không ngừng và phải luôn luôn khiêm tốn.

Đến ngày *Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội*⁽²⁾ ra tờ báo *Thanh niên* thì mình lại học viết tiếng ta. Lúc ấy, vấn đề khó khăn là làm thế nào để gửi báo về nước cho đến tay người đọc.

Năm 1941, bí mật về nước. Theo lời dạy của Lênin là: tờ báo là công cụ tuyên truyền, cổ động, tổ chức và lãnh

(1) *Cứu vong nhật báo*: Cơ quan ngôn luận của *Hiệp hội cứu vong*, một tổ chức của giới văn hóa yêu nước ở Thượng Hải, ra đời khi cuộc kháng chiến chống Nhật của nhân dân Trung Quốc bùng nổ. Trong thời gian ngắn ở Quế Lâm (Quảng Tây), khoảng đầu tháng 10-1940, dưới danh nghĩa một tờ báo Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc đã viết nhiều bài gửi cho *Cứu vong nhật báo* ký bút danh Bình Sơn.

(2) *Tứ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên*.

đạo. Cho nên mình cố gắng ra một tờ báo⁽¹⁾ ngay và phải làm rất bí mật vì luôn luôn có mật thám của Pháp, Nhật và Bảo Đại rình mò. Điều kiện sinh hoạt thì bữa đói, bữa no. Làm báo thì phải có đá in. Máy đồng chí đã đi lấy trộm những tấm bia đá rồi mài mất mấy ngày mới thành bản in. In thì phải viết chữ trái lên đá, thế là có một đồng chí phải hì hục học tập viết chữ trái. Máy số báo đầu, ba bốn anh em cùng làm, nhưng in cứ toe toét, chỉ in được ít và xấu xí. Nhưng về sau cứ tiến bộ dần, mỗi lần in được gần 300 số. Phải đặt bia đá “nhà in” ở ba chỗ khác nhau. Khi động chỗ này thì chạy đến chỗ khác mà in và báo vẫn ra đúng kỳ. Dịch chịu không làm gì được.

Vấn đề giấy cũng gay. Lúc bấy giờ ai mua nhiều giấy, dịch cũng nghi và theo dõi. Các chị em mỗi người đi chợ mua năm, mười tờ, nói dối là mua cho con cháu học, rồi góp lại để in báo.

In bản đá, muốn sửa chữ thì phải dùng axit. Mà axit thì mua đâu được? Có đồng chí nghĩ ra cách dùng chanh thay cho axit, chị em lại giúp mua chanh để ủng hộ báo.

Còn việc phát hành: để báo ở các hang đá bí mật. Các đồng chí phụ trách cơ sở Việt Minh cứ đến đó mà lấy. Báo bán hẳn hoi, chứ không biếu.

Thế là mọi việc đều dựa vào quyết tâm của mình, dựa vào lực lượng và sáng kiến của quần chúng.

Đồng bào địa phương rất thích đọc báo, vì báo viết điều gì cũng thấm thía với họ. Đồng bào còn tự động tổ chức những tổ đọc báo và bí mật đưa tin tức cho báo. Đồng bào

(1) Tờ báo ra năm 1941 ở Pác Bó, Cao Bằng, có tên là báo *Việt Nam Độc Lập*.

lại tìm mọi cách tuyên truyền cho lính đồng đọc báo để làm “binh vận”.

*

* *

Về nội dung viết, mà các cô các chú gọi là “đề tài”, thì tất cả những bài Bác viết chỉ có một “đề tài” là: chống thực dân đế quốc, chống phong kiến địa chủ, tuyên truyền độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Duyên nợ của Bác đối với báo chí là như vậy đó.

Kết luận: Kinh nghiệm của 40 năm là không sợ khó, có quyết tâm. Không biết thì phải cố gắng học, mà cố gắng học thì nhất định học được. Bây giờ các cô, các chú có điều kiện học tập dễ dàng hơn Bác trước kia. Mong các cô, các chú cố gắng và tiến bộ!

Nói ngày 16-4-1959.

HỒ CHÍ MINH

Sách *Hồ Chí Minh: Về công tác*

văn hoá, văn nghệ, Nxb. Sự thật,

Hà Nội, 1971, tr.40-49.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 12, CTQG 2011, Tr 164-171

THỜ GÖI CÁC BẠN ÑOC TẬP CHÍ PHÊ BÌNH MỚI

Gửi các bạn ñọc của tờ Phê bình mới,

Tôi nhiệt liệt hoan nghênh sáng kiến của tờ *Phê bình mới* cho ra một số đặc biệt về vấn ñề Việt Nam.

Các tác giả mong muốn giúp các bạn hiểu thêm về đời sống, về văn hóa và về cuộc đấu tranh cho độc lập và hạnh phúc của nhân dân Việt Nam.

Tôi hy vọng rằng, các bạn sẽ tìm thấy ở đây một dấu hiệu thể hiện sự cố gắng của chúng tôi trong cuộc đấu tranh chung lớn lao cho tất cả các dân tộc, cho hữu nghị, tự do, hòa bình, nhân phẩm và sự hợp tác anh em giữa các dân tộc.

Tôi vui sướng nếu như những vấn đề thảo luận này được công nhân, nông dân và tầng lớp trí thức Pháp là những người mà tôi vẫn gìn giữ những kỷ niệm tốt đẹp nhất trong lòng, nhiệt liệt tán thưởng.

Xin gửi tới tất cả các bạn - những tác giả và bạn đọc - lời chúc mừng nồng nhiệt nhất và lời chào thân ái nhất của tôi.

*Tạp chí Phê bình mới (La Nouvelle
ecritique), số tháng 3-1962.
Hồ Chí Minh toàn tập,
tập 13, CTQG 2011, Tr 369*

Tháng 3 năm 1962
HỒ CHÍ MINH

BAI NOI CHUYEN TAI NAI HOI LAN THO III CUA HOI NHA BAO VIET NAM

Bác thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ thân ái chào các đại biểu.

Bây giờ Bác lấy tư cách một đồng chí có ít nhiều kinh nghiệm về báo chí, nêu ra vài ý kiến sau đây:

Từ ngày hòa bình được lập lại, cán bộ báo chí, thông

tin và đài phát thanh đã có cố gắng nhiều và tiến bộ khá.

Số báo chí cũng đã tăng rất nhiều, tỉnh nào cũng có báo, nhiều ngành cũng có báo. Hiện nay, đã có hơn 150 tờ báo các loại. Theo ý tôi thì tăng hơi nhiều quá. Từ nay, cần phải nâng cao hơn nữa *chất lượng* của báo chí để nó làm tròn nhiệm vụ cao cả của nó. Những *ng nghị quyết* của Trung ương Đảng đã nói rõ về điều đó. Nay tôi chỉ nói tóm tắt vài điểm.

Nhiệm vụ của báo chí là phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng.

Hiện nay, ở *miền Bắc* nhiệm vụ của chúng ta là: phát triển kinh tế và văn hoá, nâng cao đời sống của nhân dân, củng cố quốc phòng, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đối với *miền Nam*, chúng ta có nhiệm vụ ủng hộ đồng bào ruột thịt đang đoàn kết chặt chẽ, anh dũng đấu tranh chống bọn Mỹ xâm lược và bọn Diệm bán nước; đấu tranh giành cơm áo, tự do và hòa bình thống nhất Tổ quốc. Trên *thế giới*, nhiệm vụ của chúng ta là tăng cường đoàn kết trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa; ra sức ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latinh; đấu tranh cho hòa bình thế giới, cấm vũ khí nguyên tử và giải trừ quân bị.

Đó là nhiệm vụ chung của toàn Đảng, toàn dân ta, cũng là nhiệm vụ chính của báo chí ta.

*

* *

Phê bình và tự phê bình là vũ khí rất cần thiết và rất sắc bén, nó giúp chúng ta sửa chữa sai lầm và phát triển ưu điểm. Vì khéo lợi dụng nó mà Đảng ta và dân ta ngày càng tiến bộ. Đối với báo chí cũng vậy.

Phê bình phải nghiêm chỉnh, chắc chắn, phụ trách, nói có sách mách có chứng. Phải phê bình với tinh thần thành khẩn, xây dựng, “trị bệnh cứu người”. Chớ phê bình lung tung không chịu trách nhiệm.

Những người (bất kỳ ở địa vị nào) và những cơ quan được *phê bình* phải có thái độ thật thà, khiêm tốn. Phê bình đúng, thì phải đăng báo nhận khuyết điểm và quyết tâm sửa chữa. *Nếu phê bình sai*, thì đăng báo giải thích. Quyết không được “phốt” lời phê bình và “trù” người phê bình.

Có một vài cán bộ và cơ quan, vì sợ phê bình mà chẳng những không giúp đỡ người viết báo lại còn có thái độ không tốt với họ, thậm chí đi kiện họ trước tòa án. Những hành động như vậy cần phải chấm dứt. Mặt khác, các báo cũng cần khuyến khích quần chúng giúp ý kiến và phê bình báo mình để tiến bộ mãi.

Sẵn đây, nếu các cô, các chú đồng ý, thì Bác xung phong *phê bình các báo*.

- Bài báo thường quá dài, “dây cà ra dây muống”, không hợp với trình độ và thời giờ của quần chúng.

- Thường nói một chiều và đôi khi thổi phồng các thành tích, mà ít hoặc không nói đúng mức đến khó khăn và khuyết điểm của ta.

- Đưa tin tức hấp tấp, nhiều khi thiếu thận trọng.

- Thiếu cân đối, tin nên dài thì viết ngắn, nên ngắn lại

viết dài; nên để sau thì để trước, nên trước lại để sau.

- Lộ bí mật.
- Có khi quá lộ bịch.
- Khuyết điểm nặng nhất là *dùng chữ nước ngoài quá nhiều* và nhiều khi dùng không đúng.

Đời sống xã hội ngày càng phát triển và đổi mới. Có những chữ ta không có sẵn và khó dịch đúng, thì cần phải mượn chữ nước ngoài. Ví dụ: độc lập, tự do, giai cấp, công sản, v.v.. Còn những tiếng ta có, vì sao không dùng, mà cũng mượn chữ nước ngoài? Ví dụ: Không gọi xe lửa mà gọi “hỏa xa”; máy bay thì gọi là “phi cơ”. Nhà nước, hoặc nước nhà thì gọi là “quốc gia”, đường lớn thì gọi là “đại lộ”, vẻ vang - “quang vinh”, giúp nhau - “hỗ trợ”. Và có hàng vạn cái mượn như vậy.

Tiếng nói là thứ của cải vô cùng lâu đời và vô cùng quý báu của dân tộc. Chúng ta phải giữ gìn nó, quý trọng nó, làm cho nó phổ biến ngày càng rộng khắp. Của mình có mà không dùng, lại đi mượn của nước ngoài, đó chẳng phải là đầu óc quen ỷ lại hay sao?

Báo chí của ta đã có *một địa vị quan trọng* trong dư luận thế giới. Dịch rất chú ý, bạn rất quan tâm đến báo chí ta. Cho nên làm báo phải hết sức cẩn thận về hình thức, về nội dung, về cách viết.

Ngoài những đồng chí đã làm báo trong những năm cách mạng và kháng chiến, số đông cán bộ báo chí ta đều mới vào nghề, vì thế mà kinh nghiệm còn ít, trình độ chưa cao. Muốn tiến bộ, muốn viết hay, thì phải cố gắng học hỏi, ra công rèn luyện. Kinh nghiệm của tôi là thế này: Mỗi khi viết một bài báo, thì tự đặt câu hỏi:

Viết cho ai xem?

Viết để làm gì?

Viết thế nào cho phổ thông dễ hiểu, ngắn gọn dễ đọc?

Khi viết xong, thì nhờ anh em xem và sửa giùm.

Chớ tự ái, tự cho bài của mình là “tuyệt” rồi. Tự ái tức là tự phụ, mà tự phụ là kẻ địch dữ tợn nó ngăn chặn con đường tiến bộ của chúng ta.

Hiện nay, các báo thường có *ảnh và tranh vẽ*. Đó là một tiến bộ nhưng ảnh thì thường lèm nhèm, vẽ thì chưa khéo lắm. Cần phải cố gắng nhiều hơn nữa.

*

* *

Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ. Để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang của mình, cán bộ báo chí cần phải tu dưỡng đạo đức cách mạng, “Cố gắng trau dồi tư tưởng, nghiệp vụ và văn hóa; chú trọng học tập chính trị để nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ; đi sâu vào thực tế, đi sâu vào quần chúng lao động”. (*Nghị quyết* của Bộ Chính trị, 8-12-1958).

Lời ngắn, ý dài. Cuối cùng chúc các cô, các chú:

Đoàn kết, phấn khởi, cố gắng và tiến bộ!

Nói ngày 8-9-1962.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 3.089,

ngày 9-9-1962.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 13, CTQG 2011, Tr 463-466

NIÊN CHUC MÖNG HOI NHA BAO A -PHI

Giacácta

Kính gửi Hội nhà báo Á - Phi,

Nhân dịp kỷ niệm Ngày các người viết báo Á - Phi, tôi gửi lời chào thân ái đến các bạn viết báo châu Á và châu Phi. Đối với những người viết báo chúng ta, cái bút là vũ khí sắc bén, bài báo là tờ lịch cách mạng để động viên quần chúng đoàn kết đấu tranh, chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới, chống chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, vì độc lập dân tộc, tiến bộ xã hội và hòa bình thế giới.

Chúc các bạn nhiều thắng lợi mới trong sự nghiệp cao quý của mình.

Báo Nhân dân, số 4039,

ngày 24-4-1965.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 14, CTQG 2011, Tr 540

HỒ CHÍ MINH

PHẦN VI



CÂY BÚT PHỤC VỤ CHÍNH NGHĨA TRONG TAY NHÀ VĂN CHIẾN ĐẤU CÓ MỘT LỰC LƯỢNG CỰC KỲ MẠNH MẼ

*Chúc mừng Hội nghị các nhà văn Á – Phi
lần thứ hai - Ngày 12-2-1962*

THÖ TRA LÔI ANH H⁽¹⁾.

(Trích)

Cảm ơn anh đã gửi hai quyển vở, tôi đã xem rồi. Anh lại bảo tôi phê bình, tôi xin vâng lời anh. Đã bảo rằng phê bình thì ý⁽²⁾ tôi thế nào, tôi nói *thiệt* ra thế ấy; tôi không quyết rằng lời tôi nói đều nhằm và tôi lại xin anh – nên nếu tôi nói chỗ nào sai – phải cãi lại cho tôi hiểu. Có bàn bạc như thế mới có ích chung.

... Trên kia tôi đã khen rằng anh nói nhiều văn chương, tôi e anh dùng *nhiều văn chương quá*. Văn chương là một cái hay, nhưng dùng nhiều quá thì hóa ra chán; vì chúng tôi về rơm rục, uốn uốn từ điệu quá, thì cái văn chương đó nuốt hết, che hết những cái ý mình muốn tỏ ra. Tục ngữ tây có câu: “bơ nhiều hơn bánh” là ý như vậy. Tôi thiết nghĩ rằng “văn hay chẳng nở là dài”, mình nói những lời nên nói, không thừa, không thiếu, ai xem cũng hiểu, cũng động lòng, cũng nghĩ; ấy là văn hay và có cốt cách...

Tài liệu tiếng Việt,
lưu trữ Quốc gia thành phố Axi-en Provence
Cộng hòa Pháp, ký hiệu SPCE 365
bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh
Hồ Chí Minh toàn tập,
tập 2, CTQG 2011, Tr 169-178

Ngày 9-4-1925

L.T

(1) Anh H. : Nguyễn Thượng Huyền

(2) Những chữ in nghiêng trong bài này được gạch chân trong nguyên bản

PHONG TRAO CÁCH MẠNG Ồ NỔNG DỒÔNG

(Trích)

... *Tình hình chính trị*. Tháng 11 năm ngoái, khi Varen, “nhà xã hội” tới nhận chức Toàn quyền, dân bản xứ có đưa “Tập dân nguyện của người An Nam”, đòi tự do báo chí, tự do ngôn luận, quyền lập hội và hội họp, v.v.. Cũng như bọn toàn quyền trước, Varen đã hứa hẹn nhiều để không làm gì cả.

Cũng thời kỳ ấy, bọn mật thám Pháp bắt cụ Phan Bội Châu ở Thượng Hải. Cụ là một nhà lão thành yêu nước xuất dương từ 20 năm nay. Người ta đưa cụ về Bắc Kỳ để xử án. Mặc dầu Chính phủ Pháp giữ bí mật vụ bắt bớ này, nhưng người An Nam ai cũng biết tin, một phong trào phản đối sôi nổi khắp nơi.

Khi Varen đến Bắc Kỳ, sinh viên biểu tình đòi thả nhà lão cách mạng bị bắt giữ. Họ mang cờ và biểu ngữ kêu gọi: “Ân xá cho cụ Phan Bội Châu!”, “Đả đảo chế độ thực dân tàn bạo!”.

Đây là lần đầu tiên người ta được thấy một sự kiện như vậy ở Đông Dương. Varen buộc phải ân xá cho cụ Phan Bội Châu, nhưng vẫn bí mật giám sát cụ.

Từ đó phong trào sinh viên tiếp tục phát triển sôi nổi, đến tháng 3 vừa rồi, phong trào mới thật mạnh.

Khi Bùi Quang Chiêu, một người thuộc phái quốc gia, mới ở Pháp về - Chiêu vừa tổ chức ở Pháp một cuộc vận động chống những tên quan cai trị thuộc địa thối nát - hàng nghìn người An Nam do sinh viên hô hào, đã đi đón và đón tiếp

rầm rộ. Hôm đó, bọn phát xít Pháp cũng tổ chức phản biểu tình, chúng huy động cả quân lính, mật thám và cảnh sát. Bọn phát xít bắn súng lục chỉ thiên, và đá ông Chiêu. Mặc dầu có sự khiêu khích đê tiện ấy, người bản xứ vẫn giữ một thái độ rất bình tĩnh. Điều đó đã làm thất bại âm mưu của bọn Pháp định gây ra một “ngày đẫm máu” hồng dạy cho người An Nam biết phục tùng chúng!

Cũng đúng vào dịp này, nhà chí sĩ Phan Chu Trinh, một người thuộc phái quốc gia khác, vừa qua đời. 30.000 người An Nam ở khắp xứ Nam Kỳ đã làm lễ an táng theo quốc lễ và khắp nước đã tổ chức lễ truy điệu nhà chí sĩ. Chỉ trong vài ba ngày, một cuộc lạc quyền đã thu được 100.000 đồng. Tất cả học sinh, sinh viên đều để tang cụ.

Trước phong trào yêu nước của toàn dân, bọn thực dân Pháp sợ hãi, bắt đầu phản công lại. Chúng cấm học sinh để tang và tổ chức lạc quyền. Chúng cấm tổ chức các lễ truy điệu, v.v.. Để phản đối lại, học sinh đã bãi khóa. Ở Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Huế, Sài Gòn, Phú Lâm, v.v. đâu đâu học sinh cũng đều bãi khóa. Nữ sinh cũng tham gia phong trào. Một sự việc đầy ý nghĩa sau đây đã chứng tỏ tinh thần yêu nước của học sinh: Tại trường Saxlu Lôba ở Sài Gòn có người đã viết lên bảng mấy chữ: “A.B. L.F.” (A bas les Français - Đả đảo thực dân Pháp). Các giáo sư Pháp bắt học sinh lên xóa bảng. Chẳng một em nào chịu xóa cả.

Tên “xã hội” Varen ra lệnh cho hiệu trưởng các trường “phải thẳng tay trừng trị những hành động vô kỷ luật”. Thế là đã xảy ra nhiều cuộc khám xét, bắt bớ và đuổi hàng loạt học sinh. Riêng ở Sài Gòn, hơn 500 học sinh đã bị đuổi ra khỏi trường.

Các tổ chức chính trị. Ở Bắc Kỳ, có một hội bí mật gọi

là “Phục Việt”. Mới đây hội này có rải truyền đơn, mà sau đây là vài đoạn trích dẫn:

“Nước Pháp dùng vũ lực để bắt nước ta làm nô lệ... họ đã áp bức dân ta nhiều năm nay ... Trong cảnh ô nhục và căm thù đó, chúng ta, người An Nam không thể đội trời chung với người Pháp. Hỡi hai mươi lăm triệu đồng bào! Những ai không chịu đem lòng sắt đá ra lật đổ cường quyền, thì thà hãy để cho thịt xương tự tan nát mà đền nợ nước.

“... Cường quyền đã đến ngày mặt trận. Các dân tộc đang hưởng ứng lời kêu gọi của nước Nga cách mạng. Ấn Độ và Ai Cập đã vùng dậy đòi lại tự do... Lẽ nào người An Nam chúng ta lại vẫn chìm đắm trong giấc ngủ triền miên?... Hỡi dân tộc An Nam! Nếu chúng ta không đạt được (việc tự giải phóng) bằng phương pháp ôn hòa, thì chúng ta không ngần ngại hành động quyết liệt để trả thù nhà, nợ nước và để chen vai thích cánh với năm châu... Hỡi dân tộc An Nam! Hãy mau mau thức tỉnh...”.

Ở Nam Kỳ, có một nhóm trí thức Tây học tự xưng là “Đảng lập hiến”, họ là một nhóm ôn hòa chủ trương “Pháp - An Nam đề huề”. Theo chúng tôi biết thì nhóm này không có hệ thống tổ chức, không có điều lệ, không có cán bộ. Đó là một tổ chức tập hợp nhau về mặt tinh thần. Vì họ thường đả kích chế độ cai trị thối nát ở thuộc địa trong khi vẫn tôn trọng “chủ quyền Pháp” nên họ có ảnh hưởng khá lớn trong quần chúng người bản xứ.

Có một nhóm khác là nhóm “Thanh niên An Nam”. Nhóm này tiến bộ và hoạt động hơn. Cơ quan báo chí của nhóm này do một người đã gia nhập quốc tịch Pháp làm chủ nhiệm, thường trích in bài của báo *L'Humanité* xuất bản ở Pari. Nhóm này cũng xuất bản, dưới hình thức những sách

nhỏ, bản Tuyên ngôn Dân quyền và bản Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản của Mác.

Tất nhiên là Chính phủ Pháp hết sức tìm cách phá bỏ nhóm này, nhưng không kết quả, vì nhóm đó đưa tổ chức thành đảng. Vì thế Chính phủ Pháp bèn đàn áp các thành viên của nhóm đó.

Tháng 3, nhóm “Thanh niên An Nam” có tổ chức một cuộc mít tinh phản đối việc trục xuất một người Bắc Kỳ. Cuộc mít tinh thông qua kiến nghị như sau:

“Chúng tôi 3.000 người An Nam... sau khi nghe diễn thuyết nói chuyện... nhận thấy rằng việc trục xuất những người An Nam quê ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ ra khỏi địa phận Nam Kỳ là một hành động độc đoán..., chúng tôi cực lực phản đối sự lạm quyền này... và khẩn thiết đòi Chính phủ Pháp ở Đông Dương phải tôn trọng những quyền tự nhiên và bất khả xâm phạm của con người và của công dân đã được xác nhận trong Hiến pháp của nước Cộng hòa Pháp, nhất là: 1) tự do báo chí viết bằng tiếng bản xứ, 2) bỏ câu thúc thân thể về dân sự và thương sự, 3) tự do học tập, hội họp và tự do đi lại”.

Trước cuộc mít tinh, người ta đã rải truyền đơn, cuối tờ truyền đơn có câu: “Nếu Chính phủ không chịu trả lại cho chúng tôi những quyền tự do cần thiết nói trên (quyền tự do báo chí, v.v.) thì chúng tôi không còn chút tin tưởng nào ở thiện ý của Chính phủ và chúng tôi nguyện cùng nhau tận tâm tận lực hoạt động để *giải phóng dân tộc An Nam*”.

Cũng vì đã viết những tiếng giải phóng dân tộc An Nam và đã phát hành số đầu tiên và cũng là số cuối cùng của báo *An Nam trẻ - Diễn đàn giải phóng quốc gia*, trong đó có đăng lại bài của báo *L'Humanité* và báo *Le Paria*, mà hai tác

giả, những người đã viết truyền đơn, đã tổ chức mít tinh, vừa là chủ nhiệm vừa là quản lý tờ báo, đã bị kết án hai năm tù!

Do hai vụ án này, học sinh lại tiếp tục bãi khóa. Thực dân Pháp lại dùng những biện pháp hành chính để trấn áp trả thù.

Tình hình chính trị ở Đông Dương có thể tóm tắt trong lời than vãn sau đây của một tờ báo tiếng Pháp ở Bắc Kỳ:

“Vụ biến động này... đã làm cho nước ta xưa nay yên ổn biết bao, đã trở thành trung tâm của những cuộc biến động và hỗn loạn”.

Tập san *Inprekorr*, tiếng Pháp,

số 91, ngày 14-8-1926.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 2, CTQG 2011, Tr 243-249

NGUYỄN ÁI QUỐC

THỜ GỒI QUOC TE NÔNG DÂN

Béclin, ngày 3-2-1928

Các đồng chí thân mến,

Tôi đã đến Lútsô Uphe, tới địa chỉ mà các đồng chí đã cho tôi. Nhưng tôi không gặp ai cả; và chẳng ai biết *Niu Doócphơ*. Tôi đề nghị các đồng chí cho tôi một địa chỉ khác chắc chắn hơn.

Tôi chỉ có thể lên đường trong vòng một tháng nữa hoặc một tháng rưỡi. Tôi tranh thủ thời gian viết “Những ký ức của tôi” về phong trào nông dân, chủ yếu về phong trào Hải Lục Phong, nơi hiện nay đã lập các Xô viết nông dân.

Người “anh hùng” trong “Những ký ức của tôi” chính là đồng chí Bành Bái, cựu Dân ủy nông nghiệp của Xôviết Quảng Châu và hiện là lãnh tụ những nông dân cách mạng.

Điều tôi viết chỉ gồm những chuyện nói về đời sống, phong tục tập quán, mê tín dị đoan, vân vân... của nông dân; mà không hề có hoặc hầu như không nói gì về chính trị và số liệu thống kê.

Có khoảng 120 trang đánh máy chia thành khoảng năm chục chương. Tôi đang sắp xếp lại. Nếu các đồng chí muốn xuất bản, tôi đề nghị các đồng chí gửi cho tôi một bưu thiếp theo địa chỉ sau đây:

Ô. Lu, tạp chí *Thư tín Quốc tế*, ban biên tập tiếng Pháp,
Số nhà 225, phố Phrêdrích Strát, Béclin.

Thế là đủ và tôi sẽ gửi bản thảo tới cho các đồng chí.

Chào thân ái.

Ảnh bút tích tiếng Pháp,
lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.
Hồ Chí Minh toàn tập,
tập 2, CTQG 2011, Tr 348-349

N.A.K

THỜ GÖI NÔNG CHÍ X.

(Tức đề cương tác phẩm *Nhật ký chìm tàu*)

Ngày 25-2-1930

Các đồng chí thân mến,

Người Việt Nam, nhất là những người lao động, muốn biết nước Nga. Nhưng các sách báo cách mạng đều bị pháp

luật hà khắc của đế quốc Pháp nghiêm cấm. Hơn nữa công nhân và nông dân Việt Nam phần lớn không biết chữ. Những người có học chút ít không biết thứ tiếng nào khác ngoài tiếng Việt. *Nhiệm vụ của chúng tôi* là phải nói với họ tổ quốc của giai cấp vô sản đó như thế nào. Để làm việc đó, tôi có ý định viết một cuốn sách, - bằng tiếng Việt, đương nhiên – dưới hình thức “Hồi ký du lịch”. Tôi mong nó sinh động, hấp dẫn, dễ đọc và có nhiều mẫu chuyện. Đây là đề cương của tôi về cuốn sách đó.

I- Trước cách mạng.

1. Đời sống của công nhân và nông dân,
2. Các tổ chức cách mạng, công tác các tổ chức đó, sự hy sinh.
3. Sự chuẩn bị cho cuộc cách mạng,
4. Công tác bí mật của Đảng Cộng sản Nga – (R.K.P).

II- Trong cuộc cách mạng.

1. Cách mạng bắt đầu,
2. Đảng và các công đoàn,
3. Nông dân, sinh viên, phụ nữ, nhi đồng tham gia cách mạng
4. Những khó khăn do đế quốc gây ra, bọn phản cách mạng Nga, nạn thiếu đói và sự anh dũng cách mạng,
5. Sự phát triển dần dần của đất nước Xô viết,
6. Chủ nghĩa cộng sản thời chiến (đời sống thực).

III- Ngày nay

1. Tổ chức chính phủ Xô viết,
2. Đời sống của công nhân, nông dân, binh lính, phụ nữ, sinh viên, nhi đồng, phụ lão, v.v..., trường đại học, công

nhân, trường Đảng,

3. Đời sống trong các nhà máy, trại lính, trường học (giáo dục, giải trí, nghỉ hè, v.v...),

4. Hôn nhân, nhà ở.

5. Hợp tác xã,

6. Phú nông và con buôn,

7. Vấn đề ruộng đất,

8. Kết quả của chính sách kinh tế mới và của kế hoạch 5 năm.

9. Quốc tế cộng sản, Quốc tế công hội, Quốc tế nông dân (số hội viên và các nước tham gia),

10. Rạp hát, nhà thương, nhà trẻ v.v...,

11. Số liệu so sánh (1914-1930) về:

a) số tổ chức công nhân, nông dân, hội viên,

b) số trường học và số học sinh,

c) số nhà thương và các cơ quan xã hội khác,

d) số công nhân và nông dân biết chữ,

e) sản xuất trong nước, v, .v, .v.v...⁽¹⁾

(1) Bản đề cương sưu tầm được này (công bố lần đầu tiên tạp chí *Nghiên cứu văn học*, tháng 5-1963) mới chỉ là “mầm mống đầu tiên”, vì trong khi viết tác phẩm *Nhật ký chìm tàu*, tác giả không lệ thuộc hoàn toàn vào bản Đề cương này. Người đã bắt đi ở phần I, các điểm nói về đời sống của nhân dân, các tổ chức cách mạng; và cả phần II, phần nói về các sự kiện, các diễn biến, những khó khăn trở ngại cùng thái độ phản ứng khác nhau của các tầng lớp nhân dân trong cuộc cách mạng đó. Tác giả chỉ chú trọng giới thiệu những điều mới lạ, những thành tích xây dựng, bảo vệ đất nước của Cách mạng tháng Mười kể từ sau ngày cách mạng thành công và đã khéo léo lồng vào phần nội dung của hai phần trên vào phần này.

Về nội dung tác phẩm *Nhật ký chìm tàu*, xem chú thích bài tiếp sau, trang 348.

Bây giờ có hai vấn đề đặt ra:

1. *Tài liệu*: Tôi không có gì cả. Tôi yêu cầu các đồng chí cung cấp cho tôi tài liệu bằng tiếng Pháp hay tiếng Anh. Gửi đến Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc. Đề ngoài bì: Ông Víchto Lobông, 123 đường Cộng hòa, Pari, Pháp, với câu ghi “*nhờ chuyển ngay tức khắc*”.

2. *Việc in*: Ở đây tôi chỉ có poly-copie ⁽¹⁾ nên chỉ có thể in nhiều nhất là một trăm bản. Chữ cái Việt Nam giống như chữ cái la tinh với một số dấu phụ, ví dụ: a, à, á, ả, ạ, ã v.v... Lúc tôi viết xong cuốn sách chúng tôi có thể in ở nơi các đồng chí không?

Tôi nhờ đồng chí cung cấp tài liệu và cho những lời khuyên cần thiết. Hãy trả lời cho tôi theo địa chỉ trên.

Tổng tập Văn học Việt Nam,
tập 36, Nhà xuất bản Khoa học
xã hội, Hà Nội, 1980.

Bản dịch: Hồng Chương.

Văn hóa văn nghệ cũng là một mặt trận

NXB Văn nghệ 2005, Tr 345-348

NGUYỄN ÁI QUỐC

Lời chào Cộng sản anh em.

(1) Poly – copie: cách in thành nhiều bản.

HAI ÑOẠN THƠ TRONG NHẬT KÝ CHÌM TÀU⁽¹⁾

(Trích)

Chương IX

Sách là bổ ích tinh thần

Sách mà vào tới tai dân mới là...

Chương X

Sách là thuốc chữa tội ngu

Dân Nga ham sách nên mau thịnh cường.

Năm 1930

Văn hóa văn nghệ cũng là một mặt trận

NXB Văn nghệ 2005, Tr 348-349

-
- (1) Nhật ký chìm tàu kể chuyện một chiếc tàu thủy của Pháp bị chìm ở biển khơi. Hầu hết hành khách đều bị chết đuối. Chỉ có ba anh Pôn (Paul), Zô và Râu (một người Âu, một người Phi và một người Việt) làm công trên tàu còn sống sót. Họ bị giạt vào một hoang đảo. Về sau có chiếc tàu Nga đi qua, thủy thủ thấy họ, bỏ xuống xuống cứu, rồi đưa về nước. Trong thời gian ở Nga, họ đã được đối đãi rất tử tế. Không những được bồi dưỡng về mặt sức khỏe, họ còn được đi tham quan đây đó, được trò chuyện và tìm hiểu về đời sống của công nhân Nga, và nông dân Nga, tìm hiểu về các mặt kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa... của Nhà nước Xô Viết đầu tiên trên trái đất, được học tập thêm. Cuối cùng theo nguyện vọng của họ, họ được các đồng chí Nga cho về xứ sở.

Tập nhật ký này kể lại những điều mắt thấy tai nghe trên quê hương Cách mạng tháng Mười, đã gửi cho Đảng Cộng sản Đông Dương để lưu hành, tặng quần chúng Đông Dương xem biết. (Nội dung Lời mở đầu tập Nhật ký). Chương IX và X nói chuyện ba anh Pôn, Zô, Râu đến thăm một cái chợ hàng sách, rồi vào thăm một thư viện. Ở chương X, đọc những cuốn sách trong thư viện, ba anh thấy mình mở rộng tầm mắt được nhiều, biết thêm nhiều điều mới lạ mà trước đây còn mờ昧. Bất giác Râu nhớ câu: “Độc thư bất vong cứu quốc, cứu quốc bất vong độc thư” (nghĩa là: *Độc sách chớ quên cứu nước, cứu nước chớ quên đọc sách*).

THỒ GỒI BAN PHỒNG NÔNG

Các đồng chí thân mến!

Căn cứ vào báo cáo của đồng chí H.N. về tình hình Đảng Cộng sản Đông Dương và theo kinh nghiệm của tôi ở Hoa Nam, Đông Dương, Thái Lan và ở Mã Lai, tôi thấy có bốn phạm bức thiết đối với các đảng của chúng tôi là phải đề xuất với các đồng chí đề nghị sau đây:

Trừ một vài đồng chí rất hiếm hoi (đã được huấn luyện ở Trường đại học những người lao động phương Đông, hoặc là trí thức), còn đại đa số đồng chí của chúng tôi, trình độ lý luận và chính trị rất thấp.

Hậu quả của tình trạng thiếu kiến thức về lý luận như vậy là gì? Hậu quả khá nhiều. Các đồng chí đã nghe đồng chí H.N. kể về những hậu quả ấy trong báo cáo. Tôi nói thêm một vài hậu quả nữa:

1. Đa số các đồng chí - ngay cả những đồng chí có trách nhiệm- cũng không hiểu thật rõ “cách mạng dân chủ tư sản” là gì. Các đồng chí ấy nhắc đi nhắc lại những chữ ấy mà không hiểu nghĩa. Vì không thể giải thích được cho công nhân và nông dân, cho nên các đồng chí ấy thường tỏ vẻ lúng túng trong công tác tuyên truyền và cổ động. Để khỏi lung tung, các đồng chí buộc phải “bịa ra”. Do đó, một sự ngu dốt này làm phát sinh một sự ngu dốt khác và một sai lầm này gây nên các sai lầm khác.

2. Các đồng chí ấy cũng không hiểu tại sao phải kết hợp cuộc cách mạng phản đế với cách mạng ruộng đất. Vì

vậy mà những khẩu hiệu đưa ra lộn xộn, không phối hợp với nhau.

3. Các đồng chí ấy không hiểu sự khác nhau giữa Đảng với các tổ chức khác, cho đó là sự khác biệt về “cấp bậc”. Ví dụ như xếp Đảng ở số 1, Thanh niên cộng sản ở số 2, Công hội ở số 3, v.v.. Và khi một đồng chí đang hoạt động trong Đảng mà được cử sang hoạt động ở một tổ chức khác, đồng chí đó xem việc chuyển dịch ấy như là một “việc hạ cấp bậc”, gần như là một hình phạt!

4. Hoặc là, các đồng chí ấy bắt đầu tổ chức một nhóm liên minh chống đế quốc, rồi chọn những thanh niên của liên minh để tổ chức một Công hội. Cuối cùng chọn những hội viên Công hội để tổ chức một tổ Đảng.

5. Một cuộc bãi công bùng nổ. Những người lãnh đạo là trí thức viết vào một quyển vở theo trật tự 1, 2, 3, v.v. những bước đi phải tiến hành rồi họ đưa quyển vở ấy cho các đồng chí có trách nhiệm là công nhân. Các đồng chí này đưa quyển vở về nhà máy và thi hành máy móc những điều đã ghi trên giấy mà không biết phán đoán xem những điểm ấy có phù hợp với thực tế hay không!

Hoặc là, các đồng chí ấy dùng mọi biện pháp để phát động bãi công, nhưng khi công nhân đã rời nhà máy xuống đường, các đồng chí ấy không biết phải làm gì nữa.

6. Còn có một nguy cơ lớn khác. Tuy các đảng đã đưa những đồng chí công nhân vào các ban lãnh đạo, nhưng các đồng chí này vẫn bị ảnh hưởng của những phần tử trí thức, bởi vì theo các đồng chí ấy, “những người trí thức đã được đọc tất cả những điều ấy trong các bản luận cương hoặc trong sách”.

Tình hình ấy diễn ra trong thời kỳ 1930-1931, lúc mà

các đồng chí của chúng ta đã là những chiến sĩ khá lão luyện và khá từng trải rồi. Nhưng hiện nay, tất cả hoặc hầu như tất cả các đồng chí ấy đã bị giết hay bị cầm tù. Những đồng chí đang hoạt động trẻ hơn, ít kinh nghiệm hơn, do đó có khả năng phạm những sai lầm nghiêm trọng hơn.

Vì vậy, tôi thấy *tuyệt đối cần thiết là chúng ta phải giúp đỡ các đồng chí của chúng ta khắc phục những khó khăn ấy bằng cách tạo điều kiện cho các đồng chí tiếp thụ được những kiến thức sơ đẳng nhất mà mỗi chiến sĩ đều phải có.*

Và biện pháp duy nhất có hiệu quả để giúp các đồng chí theo phương hướng đó là cho xuất bản những quyển sách nhỏ viết về các vấn đề sau đây:

1. Tuyên ngôn cộng sản,
2. Đảng cộng sản và tổ chức của Đảng,
3. Lịch sử Quốc tế Cộng sản,
4. Lịch sử Đảng,
5. Lịch sử R.K.P.B (Đảng Cộng sản Bônsovích toàn Liên bang Xôviết),
6. Lịch sử Quốc tế Thanh niên (KIM),
7. Thanh niên cộng sản và tổ chức thanh niên,
8. Công hội,
9. Quốc tế Công hội đỏ,
10. Nông hội,
11. Vấn đề dân tộc,
12. Vấn đề ruộng đất,
13. Quốc tế Cứu tế đỏ (MOPR),

14. Liên minh chống đế quốc,
15. Chủ nghĩa đế quốc Pháp,
16. Cách mạng Tháng Mười,
17. Cách mạng Trung Hoa,
18. Khởi nghĩa vũ trang,
19. Những bài học của các sự biến 1930-1931,
20. Chủ nghĩa Tờrốttxki,
21. Nền kinh tế Xôviết,
22. Mác, Ăngghen, Lênin, Xtalin,
23. Làm thế nào để kết hợp hoạt động bất hợp pháp và hoạt động hợp pháp,
24. Làm thế nào để tổ chức các chi bộ và làm cho các chi bộ hoạt động,
25. Làm thế nào để tổ chức một cuộc bãi công, một cuộc biểu tình, v.v.,
26. Làm thế nào để thực hiện mặt trận thống nhất,
27. Làm thế nào để tổ chức một tờ báo Đảng, tờ báo nhà máy, v.v.,
28. Làm thế nào để tổ chức học sinh, phụ nữ, v.v.,
29. Làm thế nào để vận động binh lính,
30. Luận cương và nghị quyết về vấn đề thuộc địa (của Quốc tế Cộng sản), v.v. và v.v..

Khi xuất bản những tập sách nhỏ ấy, cần phải chú ý đến: 1. Những khó khăn về việc in lại sách ở các xứ này; 2. khó khăn về việc giữ sách; 3. khó khăn của độc giả cất giấu sách; 4. trình độ văn hóa thấp của các đồng chí chúng tôi

không thể đọc và hiểu được những điều diễn đạt quá dài, quá khó. Vì vậy các tập sách nhỏ ấy phải ngắn, từ ngữ phải rất đơn giản, rất rõ ràng và dễ hiểu đối với quần chúng. Nếu có thể được, nội dung nên trình bày dưới dạng câu hỏi và trả lời.

Các đồng chí của chúng tôi rất dũng cảm và hăng hái. Các đồng chí ấy công tác rất tận tụy. Nhưng vì thiếu kiến thức lý luận, buộc các đồng chí phải mò mẫm từng bước, luôn luôn vấp vấp vì thiếu thốn như vậy. Tất nhiên là các đồng chí sẽ được giáo dục rèn luyện trong đấu tranh và trong công tác thực tế hàng ngày. Nhưng có thể tránh được biết bao bế tắc, sai lầm và biết bao thất bại đau đớn, nếu chúng ta có thể cung cấp cho các đồng chí ấy những kiến thức tối cần thiết về lý luận soi đường, tạo điều kiện dễ dàng cho các đồng chí ấy tiến hành công tác.

Đồng chí Xtalin nghìn lần có lý khi nói rằng: “Lý luận tạo cho các đồng chí làm công tác thực tế, sức mạnh định hướng, sự sáng suốt dự kiến tương lai, kiên định trong công tác và lòng tin ở thắng lợi của sự nghiệp của chúng ta”.

Những điều mà tôi nói về các đồng chí chúng tôi ở Đông Dương, ở Thái Lan, v.v. chắc chắn là cũng đúng đối với những đồng chí ở các nước thuộc địa khác, mà ở đây Đảng hoạt động bất hợp pháp và trình độ văn hóa của những người lao động còn thấp. Những cuốn sách nhỏ đề nghị trên đây nhất định là cũng rất có ích đối với cả những nước ấy.

Thân ái chào cộng sản

Tài liệu tiếng Pháp,
bản chụp lưu tại
Viện Hồ Chí Minh.

Ngày 16 tháng 1 năm 1935

LIN

Hồ Chí Minh toàn tập,
tập 3, CTQG 2011, Tr 110-114

BAI 132

KHAN “THIÊN GIA THI” HỒU CAM

Cổ thi thiên ái thiên nhiên mỹ,
Sơn thủy yên hoa tuyết nguyệt phong;
Hiện đại thi trung ứng hữu thiết,
Thi gia dã yếu hội xung phong.
CẨM TƯỚNG ĐỌC “THIÊN GIA THI”⁽¹⁾
Thơ xưa nghiêng về yêu cảnh đẹp thiên nhiên,
Núi, sông, khói, hoa, tuyết, trăng, gió;
Trong thơ thời nay nên có thép,
Nhà thơ cũng phải biết xung phong.
**Thơ xưa thường chuộng thiên nhiên đẹp,
Mây, gió, trăng, hoa, tuyết, núi, sông;
Nay ở trong thơ nên có thép,
Nhà thơ cũng phải biết xung phong.**

NAM TRÂN dịch

NXB Văn hóa, Hà Nội, 1960, Tr 236

Hồ Chí Minh toàn tập

tập 3, CTQG 2011, Tr 451

-
- (1) *Thiên gia thi*: tập thơ của “nghìn nhà thơ”. Ở Trung Quốc có hai tuyển tập thơ Đường - Tống được mang tên “Thiên gia thi”. Tập đầu do Lưu Khắc Trang đời Tống tuyển chọn, lấy tên *Đường - Tống thiên gia thi tuyển*, tập sau do Tạ Phương Đắc cuối đời Tống tuyển lại tập trước, gọi là *Thiên gia thi*. Có lẽ Hồ Chí Minh đã đọc tập thơ sau này. Cẩm tường đọc *Thiên gia thi* là theo quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin mà chính Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình.

MỤC NÓC SÁCH⁽¹⁾

(Trích)

... Ý nghĩa của văn hóa: Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn.

Năm điểm lớn xây dựng nền văn hóa dân tộc.

- 1- Xây dựng tâm lý: tinh thần độc lập tự cường.
- 2- Xây dựng luân lý: biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng.
- 3- Xây dựng xã hội: mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội.
- 4- Xây dựng chính trị: dân quyền.
- 5- Xây dựng kinh tế.

Tài liệu chữ Hán, viết trong bản thảo

Nhật ký trong tù.

(1) Bài *Mục đọc sách* được Chủ tịch Hồ Chí Minh viết kèm vào những trang cuối cùng trong cuốn sổ chép những bài thơ *Nhật ký trong tù*, bắt đầu từ sau bài thơ *Cảm tưởng đọc "Thiên gia thi"*. (Theo *Hồ Chí Minh toàn tập*).

LỜI PHÁT BIỂU TRONG BUỔI KHAI MẠC PHÒNG TRIỂN LÃM VĂN HOA⁽¹⁾

(Trích)

... Những bức tranh này tỏ ra các nghệ sĩ của ta lâu nay đều cố gắng tìm một con đường đi. Nhưng tiếc một điều là không muốn đi ở dưới đất mà cứ muốn vụt lên trời: chất mơ mộng nhiều quá, mà cái chất thật của sự sinh hoạt rất ít.

...

Thật là một thế giới tiên! Nhưng tôi nhớ mừng tượng như Lỗ Tấn⁽²⁾, nhà văn hào cách mạng Trung Hoa đã nói ở đâu một câu đại ý như thế này: Người trần lên tiên có lẽ cũng thích thật. Nhưng nhìn thấy mãi cái đẹp không thay đổi rồi cũng thấy chán nản, nhạt nhẽo và mới biết rằng: muốn tìm thấy sự thay đổi, sự ham mê thật, phải trở về với cuộc sinh hoạt thực tại của con người.

...

Trong công cuộc kiến thiết nước nhà có bốn vấn đề cùng phải chú ý đến, cùng phải coi là quan trọng ngang nhau: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa. Nhưng văn hóa là một kiến trúc thượng tầng; những cơ sở hạ tầng của xã hội

(1) Trích bài của phóng viên báo *Cứu Quốc*, cơ quan tuyên truyền tranh đấu của Tổng bộ Việt Minh, số ra ngày 08-10-1945, ghi lại lời phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi xem các phòng triển lãm trong buổi khai mạc Phòng Triển lãm Văn hóa, ngày 07-10-1945.

(2) Lỗ Tấn (1881-1936): nhà tư tưởng, nhà cách mạng, nhà văn vô sản Trung Hoa

có kiến thiết rồi, văn hóa mới kiến thiết được và đủ điều kiện phát triển được.

Ngày nay, trước khi đi đến việc kiến thiết nước nhà, chúng ta còn phải qua một thời kỳ tranh đấu cực kỳ khổ sở, khó khăn nữa. Giới văn hóa phải cùng các giới đồng bào đi qua chặng đường ấy. Mong rằng các anh chị em văn hóa đã cố gắng, xin cố gắng, lên mãi để cùng đồng bào đi đến chỗ hoàn toàn vẻ vang của nước nhà.

Báo Cứu Quốc, ngày 08-10-1945

HỒ CHÍ MINH

Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận,

NXB Văn nghệ, 2005, Tr 353-354

GỖI ANH EM VĂN HOA VAI TRÍ THỐC NAM BỘ

Cùng đồng bào văn hóa và trí thức Nam Bộ,

Tôi thay mặt Chính phủ cảm ơn sự ủng hộ của các bạn. Chính phủ cùng toàn thể đồng bào Việt Nam kiên quyết chiến đấu, tranh quyền thống nhất và độc lập cho nước nhà để cho văn hóa cũng như chính trị và kinh tế, tín ngưỡng, đạo đức đều được phát triển tự do. Ngòi bút của các bạn cũng là những vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính trừ tà⁽¹⁾, mà anh em văn hóa và trí thức phải làm cũng như là những chiến sĩ anh dũng trong công cuộc kháng chiến để tranh lại quyền thống nhất và độc lập cho Tổ quốc.

Nhân dân ta sẵn lòng thân thiện với nhân dân Pháp, nhưng quyết không chịu làm nô lệ cho thực dân phản động. Anh em văn hóa với trí thức là lớp tiên tri tiên giác⁽²⁾, càng phải quyết tâm không chịu làm nô lệ.

Tôi xin gửi anh em lời chào thân ái và quyết thắng.

Sách *Lời Hồ Chủ tịch*,
Nha Thông tin Việt Nam
1948, t.1, tr.76.

Hồ Chí Minh toàn tập,
tập 5, CTQG 2011, tr 157

Ngày 25 tháng 5 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

(1) *Phò chính trừ tà*: Giúp người ngay thẳng, chân chính, trừ diệt kẻ gian ác.

(2) *Tiên tri tiên giác*: Hiểu biết trước.

THỜ GỒI THI SĨ HUYỀN KIỆU⁽¹⁾

Gửi thi sĩ Huyền Kiêu,

Tôi đã nhận được bản trường ca của chú với nội dung cổ vũ đồng bào và chiến sĩ ta hăng hái kháng chiến chống thực dân Pháp và bọn bù nhìn tay sai. Thế là rất tốt.

Tôi mong chú và anh chị em văn nghệ trong Hội Văn hóa cứu quốc đi sâu hơn nữa vào cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc, sáng tác được nhiều tác phẩm phục vụ cuộc kháng chiến lâu dài gian khổ nhưng nhất định thắng lợi của nhân dân ta.

Chào thân ái và quyết thắng

Viết khoảng cuối tháng 5, đầu tháng 6-1947.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Giáo dục & Thời đại*, tháng 9-1996

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 5, CTQG 2011, Tr 190

CONG NIEN SO 550 NGAY 14-01-1948

(Trích)

... Cuộc kháng chiến vĩ đại của ta là một kho nguyên liệu vô tận cho những tác phẩm xuất bản mà đồng bào ta đang chờ đợi. Tương lai rực rỡ của Tổ quốc là cái nền tảng

(1) Nhân dịp kỷ niệm 19-5-1947, thi sĩ Huyền Kiêu đang công tác tại Hội Cứu quốc chiến khu III sáng tác trường ca “*Hồ Chí Minh, tinh hoa dân tộc*” dài 300 câu, đăng báo *Cứu quốc chiến khu III*. Trước khi gửi đăng báo, tác giả đã gửi bản trường ca Việt Bắc kính tặng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Khoảng cuối tháng 5 đầu tháng 6 năm 1947, Người viết thư này gửi thi sĩ (Theo Hồ Chí Minh toàn tập)

không bờ bến cho sự phát triển tài năng của mọi người.

Chào thân ái và quyết thắng.

Hồ Chí Minh, tinh hoa dân tộc,

NXB Sáng tạo, Hà Đông, 1948

Văn hóa văn nghệ cũng là một mặt trận,

NXB Văn Nghệ, 2005, tr 355

HỒ CHÍ MINH

Ngày 14-01-1948

THÖ GÖI HOI NGHÒ VẠN HOA TOAN QUOC LAN THÖ HAI

Gửi Hội nghị văn hóa toàn quốc,

Nhân dịp Hội nghị văn hóa toàn quốc, tôi gửi lời thân ái chúc mừng các đại biểu.

Trong sự nghiệp vĩ đại kháng chiến kiến quốc của dân tộc ta, văn hóa gánh một phần rất quan trọng. Từ ngày chính quyền dân chủ thành lập đến nay, các nhà văn hóa ta đã cố gắng và đã có thành tích. Song từ nay trở đi chúng ta cần phải xây đắp một nền văn hóa kháng chiến kiến quốc của toàn dân. Muốn đi đến kết quả đó, tôi thiết tưởng, các nhà văn hóa ta cần tổ chức chặt chẽ và đi sâu vào quần chúng.

Nhiệm vụ của văn hóa chẳng những để cổ động tinh thần và lực lượng kháng chiến kiến quốc của quốc dân, mà cũng phải nêu rõ những thành tích kháng chiến kiến quốc vĩ đại của ta cho thế giới. Các nhà văn hóa ta phải có những tác phẩm xứng đáng, chẳng những để biểu dương sự nghiệp kháng chiến kiến quốc bây giờ, mà còn để lưu truyền cái lịch sử oanh liệt kháng chiến kiến quốc cho hậu thế.

Đang có phong trào Thi đua ái quốc của toàn dân, tôi mong rằng Hội nghị sẽ có một chương trình thi đua ái quốc về mặt trận văn hóa. Tôi chắc rằng sau Hội nghị, văn hóa của ta sẽ có một sự phát triển mạnh mẽ.

Chào thân ái và quyết thắng

Báo *Cứu quốc*, số 1011,
ngày 12-8-1948.

Ngày 15 tháng 7 năm 1948

HỒ CHÍ MINH

bản chụp lưu tại
VIỆN HỒ CHÍ MINH.

Hồ Chí Minh toàn tập,
tập 5, CTQG 2011, Tr 577

THI NHAU NHAU SÁNG TÁC CHO HAY, CHO NHIỀU⁽¹⁾

“Văn nhân, nghệ sĩ thi đua nhau sáng tác cho hay, cho nhiều, để cổ động trong nhân dân, tuyên truyền ra thế giới, và để lưu lại cho đời sau những sự tích vĩ đại trong cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc ta.

In trong sách *Hồ Chí Minh*
Truyện và ký, NXB Văn học,
Hà Nội, 1985
Hồ Chí Minh toàn tập,
tập 6, CTQG 2011, Tr 92

TRẦN LỰC
1949

(1) Trích *Giấc ngủ mười năm*, ký tên Trần Lực do Tổng bộ Việt Minh xuất bản năm 1949. Tựa do NXB đặt căn cứ vào câu trong bài viết.

BAO CAO CHÍNH TRÒ TẠI ÑÀI HOI ÑÀI BIEU
TOÀN QUOC LAN THỜ II CUA ÑANG⁽¹⁾
(Trích)

... Đảng ta thành tích khá nhiều, *nhưng khuyết điểm cũng không ít*. Chúng ta cần phải thật thà tự phê bình để sửa chữa. Phải cố sửa chữa để tiến bộ.

Trước khi nêu những khuyết điểm chúng ta phải nhận rằng Đảng ta có những cán bộ - nhất là cán bộ trong vùng bị tạm chiếm- rất dũng cảm, tận tụy, bất kỳ gian nan nguy hiểm thế nào, vẫn cứ đi sát với dân, vẫn cứ bám lấy công việc, không nhút nhát, không than phiền, hy sinh cả tính mệnh cũng không tiếc.

Đó là những chiến sĩ kiểu mẫu của dân tộc, những người con xứng đáng của Đảng.

Điểm lại từ ngày thành lập đến nay, *nói chung chính sách của Đảng ta đúng*. Không đúng sao lập được những thành tích lớn lao như ngày nay? Nhưng có mấy khuyết điểm và nhược điểm lớn dưới đây:

Vì việc học tập chủ nghĩa còn kém, cho nên tư tưởng của nhiều cán bộ và đảng viên chưa thuần thực, trình độ lý luận còn non nớt. Do đó, trong khi thi hành chính sách của Đảng và của Chính phủ, đã xảy ra những khuynh hướng sai

(1) Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương họp từ ngày 11 đến ngày 19-02-1951, tại xã Vinh Quang huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Đây là lần đầu tiên Đảng họp đại hội công khai kể từ khi thành lập. Dự Đại hội có hơn 200 đại biểu thuộc các Đảng bộ Việt Nam, Lào, Campuchia thay mặt cho hơn 76 vạn đảng viên trong toàn Đảng.

lầm hoặc “tả” hoặc “hữu” (như trong chính sách ruộng đất, mặt trận, dân tộc thiểu số, tôn giáo, chính quyền, v.v.).

Công tác tổ chức cũng còn kém, cho nên nhiều khi không đảm bảo được việc thi hành đúng chính sách của Đảng và của Chính phủ.

Vì vậy, *học tập chủ nghĩa, dồi mài tư tưởng, nâng cao lý luận, chỉnh đốn tổ chức* - là những việc cần kíp của Đảng.

... *Phát triển tinh thần yêu nước*. Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.

Lịch sử ta đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của dân ta. Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, v.v.. Chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc, vì các vị ấy là tiêu biểu của một dân tộc anh hùng.

Đồng bào ta ngày nay cũng rất xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước. Từ các cụ già tóc bạc đến các cháu nhi đồng trẻ thơ, từ những kiều bào ở nước ngoài đến những đồng bào ở vùng tạm bị chiếm, từ nhân dân miền ngược đến miền xuôi, ai cũng một lòng nồng nàn yêu nước, ghét giặc. Từ những chiến sĩ ngoài mặt trận chịu đói mấy ngày để bám sát lấy giặc đặng tiêu diệt giặc, đến những công chức ở hậu phương nhin ăn để ủng hộ bộ đội, từ những phụ nữ khuyên chồng con đi tòng quân mà mình thì xung phong giúp việc vận tải, cho đến các bà mẹ chiến sĩ săn sóc yêu thương bộ đội như

con đẻ của mình. Từ những nam nữ công nhân và nông dân thi đua tăng gia sản xuất, không quản khó nhọc để giúp một phần vào kháng chiến, cho đến những đồng bào điền chủ quyên đất ruộng cho Chính phủ... Những cử chỉ cao quý đó, tuy khác nhau nơi việc làm, nhưng đều giống nhau nơi lòng nồng nàn yêu nước.

Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. Bốn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày. Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến.

Tinh thần yêu nước chân chính khác hẳn với tinh thần “vị quốc” của bọn đế quốc phản động. Nó là một bộ phận của tinh thần quốc tế. Chính do tinh thần yêu nước mà quân đội và nhân dân Liên Xô đã đánh tan bọn phát xít Đức - Nhật và giữ vững Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, và do đó mà giúp đỡ giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Chính vì do tinh thần yêu nước mà quân giải phóng và nhân dân Trung Quốc đã đánh tan bọn bán nước là Tưởng Giới Thạch và đuổi được bọn đế quốc Mỹ. Chính do tinh thần yêu nước mà quân đội và nhân dân Triều Tiên cùng quân tình nguyện Trung Quốc đang đánh cho bọn đế quốc Mỹ và phe lũ chạy dài. Chính do tinh thần yêu nước mà quân đội và nhân dân ta đã mấy năm trường chịu đựng trăm đắng nghìn cay, kiên quyết đánh cho tan bọn thực dân cướp nước và bọn Việt gian phản quốc, kiên quyết xây dựng một nước Việt Nam độc lập, thống nhất, dân chủ, tự do, phú cường, một nước Việt Nam dân chủ mới.

... Xúc tiến công tác *văn hóa* để đào tạo con người mới và cán bộ mới cho công cuộc kháng chiến kiến quốc. Phải triệt để tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của văn hóa đế quốc. Đồng thời, phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ thế giới, để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng.

...

Báo cáo ngày 11-2-1951.

HỒ CHÍ MINH

Sách Hồ Chí Minh: *Vì độc lập, tự do*

vì chủ nghĩa xã hội, Nxb. Sự thật,

Hà Nội, 1976, tr.97-120.

Hồ Chí Minh toàn tập

tập 7, CTQG 2011, Tr 32-40

THỜ GÒI CÁC HOA SĨ NHÂN DÒP TRIEN LAM HOI HOA 1951

Gửi anh chị em họa sĩ,

Biết tin có cuộc trưng bày, tiếc vì bận quá, không đi xem được. Tôi gửi lời thân ái hỏi thăm anh chị em. Nhân tiện, tôi nói vài ý kiến của tôi đối với nghệ thuật, để anh chị em tham khảo.

Văn hóa nghệ thuật cũng là *một mặt trận*.

Anh chị em là *chiến sĩ* trên mặt trận ấy.

Cũng như các chiến sĩ khác, chiến sĩ nghệ thuật có *nhệm vụ* nhất định, tức là phụng sự kháng chiến, phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, trước hết là công, nông, binh.

Để làm tròn nhiệm vụ, chiến sĩ nghệ thuật cần có lập trường vững, tư tưởng đúng. Nói tóm tắt là phải đặt lợi ích của kháng chiến, của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết, trước hết.

Về *sáng tác*, thì cần hiểu thấu, liên hệ và đi sâu vào đời sống của nhân dân. Như thế, mới bày tỏ được cái tinh thần anh dũng và kiên quyết của quân và dân ta, đồng thời để giúp phát triển và nâng cao tinh thần ấy. Kháng chiến tiến bộ mạnh. Quân và dân ta tiến bộ mạnh. Nghệ thuật cũng cần tiến bộ mạnh, muốn tiến bộ mạnh, tiến bộ mãi, thì anh chị em nghệ thuật cần phải dùng phương pháp tự phê bình và phê bình.

Chắc có người nghĩ: Cụ Hồ đưa nghệ thuật vào *chính trị*.

Đúng lắm. Văn hóa, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị.

Tiền đồ dân tộc ta rất vẻ vang, tiền đồ nghệ thuật ta rất rộng rãi. Chúc anh chị em mạnh khỏe, tiến bộ, thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

Gửi ngày 10-12-1951

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1986,

ngày 5-1-1952.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 7, CTQG 2011, Tr 246-247

THỜ GỒI *QUÂN SỰ TẬP SAN*

Nghiên cứu mà không thực hành là nghiên cứu suông.

Thực hành mà không nghiên cứu thường hay bị mù quáng.

Vậy cần phải nghiên cứu kinh nghiệm cũ để giúp cho thực hành mới, lại đem thực hành mới để phát triển kinh nghiệm cũ, làm cho nó đầy đủ, dồi dào thêm.

Muốn trở nên người quân nhân mới, xứng đáng với các vinh hạnh đúng trong quân đội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, thì mỗi chiến sĩ, từ trên đến dưới, các cấp bậc đều phải nghiên cứu, học tập, luôn luôn cầu tiến bộ.

Còn những người viết thì cần phải viết một cách phổ thông, dễ hiểu, giản đơn mà rõ ràng.

Chào thân ái và quyết thắng

Quân sự tập san, số 1,

Tháng 4 – 1948

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 5, CTQG 2011, Tr 511

HỒ CHÍ MINH

THỜ GÖI BAO VỆ QUỐC QUÂN

- Báo “*Vệ quốc quân*” phải là người bạn thân thiết của mỗi một chiến sĩ Vệ quốc quân. Vì vậy cần phải đi sát với sự sinh hoạt và sự phát triển của Vệ quốc quân.

- Mỗi một chiến sĩ Vệ quốc quân phải là một người bạn thân thiết của báo “*Vệ quốc quân*”. Vì vậy phải giúp cho báo “*Vệ quốc quân*” phát triển.

Tháng 7 năm 1948

HỒ CHÍ MINH

Báo *Vệ quốc quân*, số 28,

Ngày 19-8-1948

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 5, CTQG 2011, Tr 583

BAI NOI TAI NAI HOI CAC CHIEN SI THI NUA VA CAN BO GÖÖNG MAU TOAN QUOC⁽¹⁾

(Trích)

... Sáng kiến và kinh nghiệm là của quý chung cho cả dân tộc. Chúng ta phải ra sức làm cho nó dồi dào thêm và lan rộng mãi. Đầu thì lan khắp một đơn vị, một nhà máy, một làng, v.v.. Dần dần lan khắp cả quân đội, cả ngành công nghệ, cả nước. Sáng kiến và kinh nghiệm cũng như những con suối nhỏ chảy vào sông to, những sông to chảy vào bể

(1) Đại hội các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc họp từ ngày 01-5-1952 đến ngày 06-5-1952. Đại hội đã tuyên dương 7 anh hùng tiêu biểu công, nông, binh và lao động trí óc.

cả. Không biết quý trọng sáng kiến và phổ biến kinh nghiệm tức là lãng phí của dân tộc.

Việc phổ biến sáng kiến và kinh nghiệm là phận sự của quân đội, cả đoàn thanh niên, công đoàn và nông hội. Chính quyền cũng phải sẵn sóc giúp đỡ việc này.

Các báo chí và văn nghệ: phải điều tra tuyên truyền, khen ngợi những ưu điểm và phê bình những khuyết điểm trong việc phổ biến sáng kiến và kinh nghiệm. Đó là một nhiệm vụ vẻ vang của báo chí và văn nghệ thiết thực góp phần vào phong trào thi đua ái quốc.

... Trong phong trào thi đua, chúng ta thấy đủ các dân tộc: Kinh, Thổ⁽¹⁾, Mán⁽²⁾, Mường, v.v., đủ các tín ngưỡng, lương có, giáo có, đủ các tầng lớp binh, công, nông, sĩ, đủ các hạng người già, trẻ, gái, trai, tất cả đều nhằm vào một mục đích chung: tăng gia sản xuất và diệt giặc lập công.

Trước kia anh em trí thức thì xa lao động chân tay. Công nông binh thì ai chỉ lo việc ấy. Giữa các hạng người, các tầng lớp, cảm tình chưa được thân mật. Nay phong trào thi đua đã làm phát triển tinh thần đoàn kết giữa tất cả các tầng lớp nhân dân. Thí dụ: Muốn bộ đội đủ ăn mặc, đủ vũ khí, đánh mạnh, thắng nhiều, thì trí thức thi đua phát minh sáng chế, nông dân thi đua làm nhiều lúa nhiều bông, công nhân thi đua sản xuất nhiều súng đạn. Trong lúc thi đua diệt giặc lập công, thì bộ đội luôn luôn nhớ đến đồng bào và khuyến khích lẫn nhau: diệt sạch giặc đi, để đồng bào được làm ăn yên ổn.

(1) Nay gọi là dân tộc Tày

(2) Nay gọi là dân tộc Dao

Thế là thi đua tăng cường đoàn kết, mà đoàn kết đẩy mạnh thi đua. Đoàn kết ấy là đoàn kết thật sự và rất chặt chẽ.

Tôi muốn nhắc vài chuyện nho nhỏ, nhưng có ý nghĩa rất to: Bà cụ Năm (Cao Bằng), 83 tuổi, xung phong sửa đường. Cán bộ khuyên bà cụ nghỉ, thì bà cụ nói: “Càng già càng phải giúp kháng chiến. Sửa đường để bộ đội đi cho mau, giết cho nhiều giặc, thắng cho nhiều trận ...”. Cháu Nguyễn Thị Giao Tiên (ngành quân dược) khuyến khích chị em: “Chúng ta phải thi đua chuẩn bị thuốc men cho mau và cho cẩn thận, để anh em bộ đội yên tâm đánh giặc ...”. Đó là những lời mộc mạc do lòng tương thân tương ái, do tinh thần đoàn kết từ đáy lòng thốt ra. Đó là những đoạn văn chương mới mẻ và tươi sáng do phong trào thi đua và cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc ta nảy nở ra...

Nói ngày 1-5-1952.

Báo *Nhân dân*, số 57, ngày 8-5-1952.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 7, CTQG 2011, Tr 402-406

CÁCH VIẾT⁽¹⁾

Hôm nay Bác nói về cách viết, đặc biệt là viết ngắn.

Hiện nay trình độ của đại đa số đồng bào ta bây giờ không cho phép đọc dài, điều kiện giấy mực của ta không cho phép viết dài và in dài, thì giờ của ta, người lính đánh giặc, người dân đi làm, không cho phép xem lâu. Vì vậy cho nên

(1) Bài giảng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tại lớp chính Đảng trung ương, ngày 17-8-1953.

viết ngắn chừng nào tốt chừng ấy.

Trong các báo, có những bài lằng nhằng dài mấy cột, như là rau muống kéo dây. Đọc đến khúc giữa thì không biết khúc đầu nói cái gì; đọc đến khúc đuôi thì không biết khúc giữa nói cái gì. Thế là vô ích.

- *Vì ai mà mình viết?*

- *Mục đích viết làm gì?*

Phải đặt câu hỏi: *Viết cho ai?*

- Viết cho đại đa số: Công - Nông - Binh.

Viết để làm gì?

- Để giáo dục, giải thích, cổ động, phê bình. Để phục vụ quần chúng.

Thế thì viết cái gì?

Trong vấn đề này cũng phải có lập trường vững vàng: ta, bạn, thù thì viết mới đúng.

Viết để *nêu* những cái hay, cái tốt của dân ta, của bộ đội ta, của cán bộ ta, của bạn ta. Đồng thời để *phê bình* những khuyết điểm của chúng ta, của cán bộ, của nhân dân, của bộ đội. Không nên chỉ viết cái tốt mà *giấu cái xấu*. Nhưng phê bình phải đúng đắn. Nêu cái hay, cái tốt, thì phải có *chừng mực*, chớ phóng đại. Có thể nào nói thế ấy. Bộ đội và nhân dân ta cũng đủ nhiều cái hay để nêu lên, không cần phải bịa đặt ra.

Phê bình thì phải phê bình một cách *thật thà*, chân thành, đúng đắn; chứ không phải để địch lợi dụng để nó phản tuyên truyền.

Còn đối với *địch* thì thế nào?

Thì nêu những cái xấu của nó để cho bộ đội ta, đồng bào ta biết là chúng nó độc ác thế nào, xấu xa thế nào, để gây lòng căm thù đối với quân địch.

Sự hung ác, xấu xa của chúng nó rất nhiều, nếu biết gom góp tài liệu thì tha hồ mà viết. Có những việc chúng nó làm, bên ngoài thì như là tốt, mà bên trong thì thật là xấu, ta phải giải thích cho nhân dân ta hiểu.

Thí dụ: Trong vùng địch, Pháp có khi “phát chẩn” hay là Mỹ “giúp” để tuyên truyền, để mua chuộc. Sự thực là chúng đã cướp chỗ này rồi “giúp” chỗ khác. Một thí dụ ấy đủ biết cái xấu của nó rõ rệt rồi. Nhưng nếu không biết xem xét thì tưởng nó làm như thế là tốt.

Lấy tài liệu đâu mà viết?

Muốn có tài liệu thì phải tìm, tức là:

1. *Nghe:* lắng tai nghe các cán bộ, nghe các chiến sĩ, nghe đồng bào để lấy tài liệu mà viết.

2. *Hỏi:* hỏi những người đi xa về, hỏi nhân dân, hỏi bộ đội những việc, những tình hình ở các nơi.

3. *Thấy:* mình phải đi đến, xem xét mà thấy.

4. *Xem:* xem báo chí, xem sách vở. Xem báo chí trong nước, xem báo chí nước ngoài.

5. *Ghi:* những cái gì đã nghe, đã thấy, đã hỏi được, đã đọc được thì *chép* lấy để dùng mà viết. Có khi xem mấy tờ báo mà chỉ được một tài liệu thôi. Tìm tài liệu cũng như những công tác khác, phải *chịu khó*.

Có khi xem tờ báo này có vấn đề này, xem tờ báo khác có vấn đề khác, rồi gộp 2, 3 vấn đề, 2, 3 con số làm thành một tài liệu mà viết.

Muốn có nhiều tài liệu thì phải xem cho rộng.

Xem báo Trung Quốc, báo Liên Xô, báo Anh, báo Pháp... xem được nhiều thứ báo chừng nào thì lấy được nhiều tài liệu chừng ấy.

Một thí dụ: Bên Liên Xô có những thành công về công nghệ, về nông nghiệp, chỉ nói thế thôi có được không?

Cố nhiên là được. Nhưng nên biết cũng trong năm ấy, cũng trong mùa ấy, mà mức công nghệ, nông nghiệp ở *Liên Xô*, ở *Trung Quốc*, ở các nước bạn lên như thế nào, còn ở Pháp, ở Mỹ, ở Anh sút kém như thế nào để mà so sánh. Như thế thì người đọc sẽ thấy ngay bên nào tiến, bên nào thoái.

Cách viết thế nào?

Trước hết là cần phải *tránh cái lối viết “rau muống”* nghĩa là lằng nhằng “trường giang đại hải”, làm cho người xem như là “chất chặt vào rừng xanh”. Mình viết ra cốt là để giáo dục, cổ động; nếu người xem mà không *nhớ* được, không *hiểu* được, là viết không đúng, nhằm không đúng mục đích. Mà muốn cho người xem *hiểu* được, *nhớ* được, *làm* được, thì phải viết cho đúng trình độ của người xem, viết rõ ràng, gọn gàng, chớ dùng chữ nhiều. Bất đắc dĩ mới phải dùng chữ, thí dụ: “độc lập”, “tự do”, “hạnh phúc” là những chữ Trung Quốc, nhưng ta không có chữ gì dịch, thì cố nhiên phải dùng. Nếu quá tả không mượn, không dùng, hoặc là nói: Việt Nam “đứng một” thì không ai hiểu được.

- *Chớ ham dùng chữ* - các ông viết báo nhà mình

hay dùng chữ quá. Những chữ tiếng ta có mà không dùng, lại dùng cho được chữ kia. Cán bộ cũng hay dùng chữ lắm, dùng lung tung; nhiều khi không đúng.

Vài thí dụ: 3 tháng thì không nói 3 tháng, lại nói “tam cá nguyệt”. Đánh vào sâu thì nói “tung thâm”, xem xét thì nói “quan sát”, v.v..

Phải viết gọn gàng, rõ ràng, vắn tắt. Nhưng vắn tắt không phải là cắt đầu, cắt đuôi, mà phải có đầu, có đuôi.

Phải học cách nói, tiếng nói của quần chúng. Có nhà thơ nào nói: “Tóc cười, tay hát” thì thật là “hoang vu”! Có nhà văn nói: “cặp mắt ông cụ già dĩnh ngộ” thì thật là “ngộ nghĩnh”!

Chớ ham dùng chữ. Những chữ mà không biết rõ thì chớ dùng. Những chữ mà tiếng ta có, thì phải dùng tiếng ta.

Viết phải *thiết thực*, “nói có sách, mách có chứng”, tức là nói cái việc ấy ở đâu, thế nào, ngày nào, nó sinh ra thế nào, phát triển thế nào, kết quả thế nào?

Vài thí dụ: Chống tham ô, lãng phí thì nêu rõ ai tham ô, ai lãng phí? Cơ quan nào tham ô? Lãng phí cách thế nào? ngày tháng nào, v.v.. Chớ viết lung tung.

Nói du kích đánh thắng, đánh thắng ngày nào? Thắng cách thế nào? Giết được bao nhiêu địch, bắt bao nhiêu địch, thu được bao nhiêu súng? ... Phải nói rõ ràng, đồng thời *chớ lộ bí mật*.

Viết rồi phải thế nào?

Viết rồi thì phải đọc đi, đọc lại. Thấy cái gì thừa, câu nào, chữ nào thừa, thì bỏ bớt đi. Đọc đi đọc lại 4, 5 lần đã đủ

chưa? Chưa đủ. Đọc đi đọc lại, sửa đi sửa lại. Mình đọc mấy lần rồi cũng chưa đủ. Phải nhờ một số đồng chí công, nông, binh, đọc lại. Chỗ nào ngúc ngắc, chữ nào khó hiểu, họ nói ra cho thì phải chữa lại.

Cách viết truyền đơn cũng thế, viết báo cũng thế, viết báo cáo, viết gì cũng thế.

Viết chuyện có nhiều ngóc ngạnh thì phải nắm lấy cái chính, không nên kể con cà con kê. Nhằm lấy điểm chính mà viết.

Phải giữ bí mật:

Trong lúc viết, thì phải chú ý *giữ bí mật*. Các báo chí của ta rất kém giữ bí mật.

Có khi số báo nào cũng có lộ bí mật.

Thí dụ: Như nói thanh niên du kích lẫn vào mấy bà con đi chợ cầm đòn gánh, lúc gặp lính giặc, thì mấy thanh niên quật giặc chết.

Về sau cứ phiên chợ nào có thanh niên là bị địch vớ.

Một thí dụ khác : Giặc vào quét làng, dân chạy hết. Có một chị phụ nữ già ốm ở lại, mỗi tối chị ấy mang cháo cho anh thương binh ở dưới hầm bí mật. Hầm có một...⁽¹⁾ để cho anh ấy thở và để chị ấy đổ cháo xuống.

Đó là một việc oanh liệt đáng nêu lên. Nhưng vì viết không khéo, làm lộ bí mật, về sau Tây cứ đi tìm hầm bí mật, chỗ nào có ..., là nó nhất định đào cho được.

(1) Lỗ thông hơi.

Thế là viết mà không biết giữ bí mật. Chớ có nêu rõ địa điểm, tên người, cho địch biết.

Viết khẩu hiệu:

Có những khẩu hiệu viết rất to, nhưng Hồ Chủ tịch cũng không hiểu vì viết tắt cả một dòng. Không ai đọc được, có lẽ chỉ có anh viết khẩu hiệu ấy đọc được thôi, Hồ Chủ tịch không hiểu thì chắc dân cũng ít người hiểu.

Lại có cách viết “hoa hòe”, chữ U không ra chữ U, chữ N không ra chữ N, chữ I không ra chữ I. Họ cho thế là mỹ thuật. Cách viết thế, cách nói cũng thế. Nói phải cho gọn gàng, có đầu có đuôi, có nội dung. Nói lung tung như nhiều người cán bộ nói ở các mít tinh, nói rồi không biết đường nào mà đi ra nữa, thôi đi thì cũng đỡ, nói nữa thì không biết nói gì! Nói ít, nhưng nói cho thấm thía, nói cho chắc chắn thì quần chúng thích hơn.

Muốn nói gì phải chuẩn bị trước.

Cách viết và cách nói đại khái như thế.

Kinh nghiệm Bác viết thế nào?

Sau Thế giới chiến tranh lần thứ nhất, Bác ở Pháp. Muốn tuyên truyền cho nước ta, nhưng không viết được chữ Pháp. Làm thế nào bây giờ ?

Nhất định phải học viết cho kỳ được.

Có một đồng chí làm trong một tờ báo *Sinh hoạt công nhân*⁽¹⁾ bảo: “Có tài liệu gì, anh cứ viết, rồi tôi đăng cho”.

(1) *La Vie Ouvrière*.

Bác nói: “Tài liệu thì có, chỉ tội tôi không viết được”. Đồng chí ấy nói: “Anh cứ viết 3 dòng, 5 dòng cũng được. Có thể nào thì viết thế ấy. Nếu có sai mọp mực thì tôi sửa cho”.

Thế là từ đấy trở đi, mình học viết báo. Viết 3, 4 dòng. Khi viết rồi, chép ra 2 miếng, 1 miếng gửi cho nhà báo, 1 miếng mình giữ lại.

Lần đầu tiên bài mình được đăng báo, có thể nói là sướng nhất trong đời người. Mình đem bài báo đã đăng rồi với cái miếng mình đã giữ lại, so lại coi thử sai lạc chỗ nào, họ sửa cho thế nào.

Cách ít lâu, đồng chí ấy nói: “Anh viết được 3 dòng rồi, bây giờ kéo dài ra!”. Mình cố gắng kéo dài mãi, cho đến lúc viết được 10 dòng.

Đồng chí ấy lại nói: “Anh kéo dài nữa đi, cho tài liệu thành một bài nhỏ!”. Thế là mình cứ kéo, đồng chí cứ sửa, cứ khuyến khích mình.

Cách giáo dục như thế thật tốt. Cứ kéo, kéo, kéo đến khi viết hết một cột, rồi hơn một cột, rồi một cột rưỡi.

Thế rồi đồng chí ấy nói: “À, bây giờ anh viết được rồi, anh nên làm một cách khác. Rút ngắn lại”.

Thật là rầy rà! Trước thì bắt kéo dài, bây giờ lại bắt rút ngắn! Nhưng mà đồng chí ấy nói: “Anh kéo dài được, thì bây giờ rút ngắn rút cũng được. Từ một cột rưỡi, nay chỉ viết một cột thôi. Viết cho thật chặt, xem đi xem lại, những cái gì lồi thòi, dài dòng không cần thiết thì bỏ nó đi ...”. Thế rồi mình phải đếm từng chữ. Một dòng có mấy chữ, một cột thì có mấy dòng. Nó có số chữ của nó rồi, đếm từng chữ mà viết cũng khó chứ không phải dễ. Kết quả là rút được.

Cách ít lâu, đồng chí ấy lại nói: “Bây giờ rút nữa đi”. Minh cứ phải rút, lần này qua lần khác, cho đến lúc rút chỉ còn 10 dòng.

Đồng chí nói: “Được rồi đấy, viết dài được, viết ngắn được, bây giờ có vấn đề gì, thì viết dài hoặc viết ngắn tùy ý anh”.

Đồng chí ấy thường nhắc mình: “Câu kéo thì phải viết cho rõ ràng, minh bạch, chớ có lủng củng; chữ nào không hiểu mà muốn dùng thì hỏi anh em, chớ có dùng ẩu”.

Đấy là đồng chí ấy cũng là một người công nhân, tự học viết văn rồi phụ trách tờ báo này.

Minh viết được là nhờ đồng chí ấy chịu khó dạy bảo, giúp đỡ.

Lúc viết được báo rồi, lại có một ý muốn là viết truyện ngắn. Đó là một sự cả gan!

Dám viết thử, là vì có một hôm xem hai quyển truyện nhỏ, một quyển của Anatôn Phrăngxơ, một quyển nữa là của ông Tônxtôi. Xem thấy các ông ấy viết giản đơn lắm, dễ hiểu lắm.

Thử viết một truyện ngắn về đời sống của công nhân Pari mà mình biết rất rõ vì tự mình cũng là công nhân. Viết xong đưa đến ban văn nghệ của báo Đảng là báo *Nhân đạo* và nói với các đồng chí ấy: “Đấy, tôi thử viết bài này, đăng được thì các đồng chí cho đăng, chỗ nào cần phải sửa, thì nhờ các đồng chí sửa cho, tôi không có tính tự ái đâu, nhờ các đồng chí sửa để tôi học thêm”.

Truyện ấy được đăng lên báo. Đó là lần thứ hai mà mình thấy sung sướng!

Rồi mình chỉ viết truyện thật ở nước ta và ở các thuộc địa Pháp. Các đồng chí cũng thích là vì có những chuyện ở thuộc địa mà các đồng chí ấy không biết và những người đọc cũng không biết.

Có thể nói, từ lúc bắt đầu viết mấy dòng cho đến bây giờ, mình chỉ thích viết những truyện nước mình và các thuộc địa và chỉ để đập thực dân Pháp.

Cách mạng Tháng Tám thành công, viết bài *Tuyên ngôn độc lập* của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đó là lần thứ ba mà mình thấy sung sướng.

Bây giờ, khi Bác viết gì cũng đưa cho một số đồng chí xem lại, chỗ nào khó hiểu thì các đồng chí bảo cho mình sửa chữa.

Nói tóm lại viết cũng như mọi việc khác, *phải có chí, chớ giấu dốt*, nhờ tự phê bình và phê bình mà tiến bộ.

Quyết tâm thì việc gì khó mấy cũng làm được.

Báo *Nhân dân*, số 131,

C.B

Từ ngày 21 đến 25-8-1953

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 8, CTQG 2011, Tr 205-212

NAM BỘ ANH HÙNG

Trong những năm kháng chiến cứu nước, Nam Bộ đã góp một phần rất to lớn và đã thấy trưởng thành những con cháu thật anh hùng, trước mặt trận, ở hậu phương, trong vùng địch. Đây là một chuyện kiểu mẫu (do đồng chí L.T.L.Ư kể lại):

Em Võ Thị Sáu ở Sài Gòn. Cách mạng Tháng Tám thành công, em mới 10 tuổi. Kháng chiến bắt đầu, em tham gia công tác bí mật, 16 tuổi, tham gia đội đột kích, em ném lựu đạn giữa Sài Gòn, làm một sĩ quan địch chết và mấy tên bị thương.

Bí bắt, em bị địch tra tấn dã man: Quay điện, cắt vú, đốt âm hộ... Em không khai một lời. Em Sáu bị án tử hình và bị đày ra Côn Lôn.

Tuy ở trong nhà tù chờ xử tử, em Sáu luôn luôn giữ tính vui vẻ, giúp đỡ những đồng chí yếu, săn sóc những đồng chí ốm.

Ngày 16-3-1952, khi đưa em ra bắn, địch hỏi em muốn nói gì không? Em Sáu trả lời:

- “1- Quân Pháp phải rút khỏi Đông Dương.
- 2- Tôi muốn hát Quốc ca và Lãnh tụ ca.
- 3- Tôi muốn nói chuyện với đồng bào tôi trước khi tôi chết...”.

Em không chịu để địch bịt mắt và đồng dục nói: “Ngực tao đây, chúng mày bắn đi”. Rồi em hô to: “Đảng Lao động Việt Nam muôn năm! Bác Hồ muôn năm!”.

Địch bắn 8 phát súng... một luồng máu đỏ túa tràn một mái tóc xanh... Lúc đó em Sáu mới 17 tuổi.

Máu em Sáu nhuộm lá cờ đã đỏ càng đỏ thêm, đã tưới thêm cho cây tự do khai hoa kết quả. Em Sáu chết, nhưng hành động oanh liệt của em đã kích thích lòng yêu nước của mọi thanh niên Nam Bộ.

Từ Nam đến Bắc, có nhiều sự tích anh hùng như vậy.

Mong các nhà văn nghệ ta cố công tìm và ghi chép lấy, để lưu truyền về sau.

Báo Nhân dân, số 278

C.B

ngày 01-12-1954

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 9, CTQG 2011, Tr 153-154

NÀI HOI VĂN CÔNG

Trong những năm kháng chiến gian khổ và anh dũng, nhân dân ta đã khắc phục khó khăn, thu nhiều thắng lợi. Văn nghệ là một trong những thắng lợi đó.

Xã hội thế nào, văn nghệ thế ấy. Văn nghệ của dân tộc ta vốn rất phong phú, nhưng dưới chế độ thực dân và phong kiến, nhân dân ta bị nô lệ, thì văn nghệ cũng bị nô lệ, bị tồi tàn, không thể phát triển được.

Trong kháng chiến, nhân dân ta vùng dậy phá ách nô lệ, giành lại tự do, nhờ vậy văn nghệ ta cũng được vươn mình giải phóng.

Ngày nay, chúng ta khen ngợi anh chị em văn công mặc đẹp, hát hay, múa khéo. Nhưng chúng ta cũng không quên những ngày khắc khổ trong mấy năm qua. Đêm sương giá lạnh, áo vá, quần nâu. Có người miệng nhai ngô, tay viết kịch, dưới những hang đá hoặc trong những lều tranh. Các “nghệ sĩ” thì vừa phục vụ dân công hoặc vừa đánh giặc vừa tập múa hát dưới làn bom đạn. Văn nghệ đã sinh trưởng trong kháng chiến.

Đồng bào đi xem đều khen ngợi văn công khá. Mà khá

thật. Khá nhất là ở chỗ đã tẩy hết những cái gì trụ lạc, hủ bại của văn nghệ thực dân và phong kiến; đã nêu rõ được chừng nào tinh thần dũng cảm và sinh hoạt cần lao của nhân dân ta.

Nhưng văn công ta chó vì thành tích ấy mà *tự cao, tự mãn*. Để phục vụ nhân dân, (mà đó là mục đích của văn nghệ ta), anh chị em văn công *cần phải cố gắng học tập thêm nữa, rèn luyện thêm nữa, và tiến bộ hơn nữa*.

Báo Nhân dân, số 308,

C.B.

ngày 03-01-1955.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 9, CTQG 2011, Tr 231

NOI CHUYEN TRONG BUOI BE MAC ÑAI HOI VAN NGHE TOAN QUOC LAN THÖ HAI

Tôi lấy danh nghĩa là một người yêu chuộng văn nghệ xin chúc mừng Đại hội văn nghệ thành công.

Cụ Hoàng⁽¹⁾ vừa nói với tôi rằng tôi là một nhà văn nghệ, nhưng tôi chỉ nhận tôi là một người yêu chuộng văn nghệ chứ không phải là một nhà văn nghệ.

Đã đến thăm, không nhiều thì ít tôi cũng có một vài ý kiến để các cụ, các anh chị em tham khảo sau này, vì Đại hội hôm nay bế mạc rồi.

Trong hơn mười năm nay - từ Cách mạng Tháng Tám -

(1) Cụ Hoàng Ngọc Phách.

trong mấy năm kháng chiến anh dũng và hai năm xây dựng hòa bình, giới văn nghệ đã cố gắng cùng với nhân dân từ Nam chí Bắc đấu tranh. Các nhà văn nghệ đều có công với cách mạng, với kháng chiến, với xây dựng hoà bình.

Nhưng mà chúng ta nói chuyện với nhau phải thật thà: Thành tích tuy có nhiều nhưng thiếu sót cũng không ít. Đó là ý kiến của tôi, còn đúng hay không xin các cụ và các anh chị em xét lại. Về thành tích trong Đại hội này, đứng về ý kiến của tôi thì thành tích trội nhất là các cụ với anh chị em đã thẳng thắn tự phê bình và thật thà phê bình tức là đoàn kết mà đấu tranh và do đấu tranh đó đã đi đến đoàn kết hơn trước. Bây giờ chúng ta phải đồng tâm, hợp lực nhằm nhiệm vụ của toàn dân nói chung và giới văn nghệ nói riêng mà tiến tới.

Những nhiệm vụ gì?

- Đó là đấu tranh để củng cố miền Bắc, đấu tranh để thống nhất nước nhà.

Muốn hoàn thành nhiệm vụ được tốt thì chúng ta phải học tập, chúng ta phải trau dồi tư tưởng, trau dồi nghệ thuật, đi sâu vào quần chúng. Phải đi sát sự thực. Và trong lúc tiến tới thì chúng ta phải trau dồi đạo đức cách mạng, trước hết là đức khiêm tốn.

Hoàn cảnh của chúng ta thuận lợi có nhiều mà khó khăn cũng không ít. Thuận lợi đấy là do nhân dân ta ai cũng cố gắng, ai cũng đoàn kết. Một mặt nữa chúng ta được các nước anh em giúp đỡ tận tâm.

Vì hoàn cảnh nước ta tạm chia làm hai miền. Từ vĩ tuyến 17 trở vào đồng bào ta đang sống vô cùng cực khổ dưới gót sắt của Mỹ - Diệm. Khó khăn như thế này chứ dù

khó khăn hơn nữa, nhưng với quyết tâm đoàn kết thì chúng ta cũng khắc phục được hết.

Nói chung, nhân dân ta như thế.

Nói riêng là giới văn nghệ đã có những đóng góp đáng kể. Già trẻ, gái trai, Nam - Bắc tất cả chúng ta đoàn kết; các ngành văn nghệ đoàn kết; đoàn kết nhằm vào mục đích chung phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Chúng ta làm thế thì văn nghệ sĩ nhất định sẽ tiến bộ hơn nữa, đồng thời có lực lượng mà giúp đỡ nhân dân tiến bộ hơn nữa.

Phần trước là tôi đứng về địa vị một người yêu chuộng văn nghệ mà nói. Bây giờ đứng về địa vị một người chính trị, tôi xin hứa rằng Trung ương Đảng và Chính phủ sẽ cố gắng trong khả năng của mình, giúp đỡ văn nghệ tiến lên.

Nói ngày 28-2-1957.

Sách Hồ Chí Minh: *Về công tác văn hóa, văn nghệ*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1971, tr.33-35.
Hồ Chí Minh toàn tập, tập 10, CTQG 2011, Tr 512-513

THỜ GỖI HỘI NGHỊ CÁN BỘ VĂN HOA⁽¹⁾

(*Nhờ ông Bộ trưởng Bộ Văn hóa chuyển*)

Thân ái gửi Hội nghị cán bộ văn hóa,

Tôi thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ chúc các đại biểu mạnh khỏe và cố gắng làm việc.

(1) Hội nghị cán bộ văn hóa toàn miền Bắc họp tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 2 đến ngày 9-3-1957.

Năm vừa qua, trong công cuộc khôi phục kinh tế và đấu tranh để thống nhất nước nhà, Bộ Văn hóa đã góp phần đáng kể: đời sống văn hóa của nhân dân đã nâng cao một bước, tàn tích văn hóa xấu của chế độ cũ đã bị tẩy trừ dần. Một nền văn hóa mới đang được xây dựng.

Nhưng công tác văn hóa vẫn còn những thiếu sót: Phong trào văn hóa có bề rộng, chưa có bề sâu; nặng về mặt giải trí mà còn nhẹ về mặt nâng cao tri thức của quần chúng. Về mặt tổ chức và lãnh đạo còn thiếu chặt chẽ chưa dựa hẳn vào lực lượng của nhân dân, chưa dùng hết khả năng của các nhà trí thức. Việc phát huy vốn cũ quý báu của dân tộc (nhưng tránh “phục cổ” một cách máy móc) và học tập văn hóa tiên tiến của các nước (trước hết là các nước bạn) cũng chưa làm được nhiều.

Để luôn luôn tiến bộ, chúng ta cần phải nắm vững mục tiêu là đoàn kết nhân dân, giáo dục tinh thần yêu nước và xã hội chủ nghĩa cho nhân dân (chủ yếu là nhân dân lao động), động viên nhân dân thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm, hoàn thành kế hoạch Nhà nước để củng cố miền Bắc và hăng hái đấu tranh giành thống nhất nước nhà. Trong công tác ấy, cán bộ văn hóa phải cố gắng nhiều. Cấp ủy đảng và chính quyền các địa phương cũng cần phải ra sức giúp đỡ. Như vậy thì công tác văn hóa từ nay chắc sẽ thu được nhiều thành tích tốt đẹp hơn nữa.

Chúc Hội nghị thành công.

Báo Nhân dân, số 1091,
ngày 03-03-1957.

Hồ Chí Minh toàn tập,
tập 10, CTQG 2011, Tr 514-515

Ngày 28 tháng 2 năm 1957

HỒ CHÍ MINH

NOI CHUYEN TAI HOI NGHÒ CAN BO VAN HOA⁽¹⁾ (Trích)

Hôm nay, các cô các chú khai hội sau khi đi công tác lao động về, Bác thay mặt cho Trung ương Đảng và Chính phủ đến hỏi thăm các cô các chú. Nói rằng các cô các chú thì cũng quá đáng, bởi vì hình như ngành văn hóa của các cô các chú còn đang trọng nam khinh nữ đấy. Chỉ có một hai cô thôi, thế là văn hóa mới có một nửa.

... Bây giờ Bác có mấy ý kiến. Nói về văn hóa thì cán bộ có cố gắng, mà văn hóa nói chung thì có thành tích, đấy là điều đáng khen, nhưng khuyết điểm cũng còn khá nhiều. Lấy một ví dụ thôi: Nói là khôi phục vốn cũ, thì nên khôi phục cái gì tốt, còn cái gì không tốt thì phải loại dần ra. Xem ra thì năm nay tương đối khá, còn như năm ngoái, khi khôi phục vốn cũ thì khôi phục cả đồng bóng, rước xách thần thánh. Vì khôi phục như thế, nên ở nông thôn nhiều nơi quên cả sản xuất, cứ trống mỗ bì bõm, ca hát lu bù. Có những xã góp đến mấy triệu đồng đi mua áo, mua mũ, mua hia. Như thế nói là khôi phục vốn cũ có đúng hay không? Cái gì tốt thì ta nên khôi phục và phát triển, còn cái gì xấu thì ta phải bỏ đi.

Sau đây, Bác nêu mấy ý kiến để giúp các cô các chú thảo luận. Hiện nay, nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta là gì? Là xây dựng miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội

(1) Nói ngày 30-10-1958

để làm cơ sở vững chắc cho việc đấu tranh thống nhất nước nhà. Muốn đấu tranh thống nhất nước nhà thắng lợi thì nhất định phải xây dựng miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội...

Cán bộ văn hóa bây giờ đã bắt đầu đi tham gia lao động và phục vụ sản xuất, như thế là tốt. Đó là một chuyển hướng tốt, nhưng mới là bước đầu. Như vậy là đáng khen, mà đặc biệt đáng khen là những cán bộ đã đi đến những miền núi. Phải thấy rằng nói chung văn hóa của ta còn loanh quanh trong thành phố, chỗ dễ ăn, chứ chưa đến chỗ đồng bào Mèo, đồng bào Mán. Ở rẻo cao, đi từ nhà này qua nhà khác, xóm này qua xóm khác nhiều khi cũng đến 5 cây số, phải trèo mấy lần núi, xuống mấy lần đèo, lội qua mấy lần suối. Các đồng chí cán bộ đã đi được như vậy phải có kiên tâm.

Bước đầu như thế, nói chung là tốt. Nhưng các cô các chú phải kiên trì và phát triển những cố gắng ấy hơn nữa.

Điểm thứ hai Bác muốn nói là cán bộ văn hóa nói riêng, cũng như tất cả các cán bộ ta nói chung, phải rèn luyện tư tưởng, chính trị, ý chí phấn đấu và tinh thần trách nhiệm. Ví dụ, đi lên vùng đồng bào Mèo, đồng bào Mán, thì trước hết phải có tinh thần, có lập trường chính trị. Đồng thời các cô các chú phải lo học tập nghệ thuật, nghiệp vụ, văn hóa và kỹ thuật thêm. Chúng ta cũng cần nhận thấy rằng bây giờ nước ta so với các nước anh em, như so với Triều Tiên chẳng hạn, thì văn hóa kỹ thuật của Triều Tiên còn hơn ta. Cả về mặt chính trị, tư tưởng, tinh thần trách nhiệm cũng như về các mặt nghiệp vụ, nghệ thuật, kỹ thuật, văn hoá, chúng ta vẫn còn thấp. Cho nên mọi người cần phải ra sức học tập thêm. Nói như tiếng Trung Quốc thì gọi

là “trước hồng sau chuyên”, mà “hồng” thì phải đến nơi và “chuyên” thì phải đến chốn.

Một vấn đề nữa phải đặt rõ là văn hóa phục vụ ai? Cố nhiên, chúng ta phải nói là phục vụ công nông binh, tức là phục vụ đại đa số nhân dân. Vài năm về trước, điều đó chưa hiểu được dứt khoát, có phải không? Các đồng chí làm công tác văn hóa cần nói dứt khoát như thế, không thể nói nghệ thuật vị nghệ thuật, mà cần nói rõ văn hóa phục vụ công nông binh. Một vấn đề thứ hai là quần chúng với sáng tác. Quần chúng có biết sáng tác không? Có sáng tác được không? Vấn đề ấy cũng phải dứt khoát. Quần chúng là những người sáng tạo, công nông là những người sáng tạo. Nhưng, quần chúng không phải chỉ sáng tạo ra những của cải vật chất cho xã hội. Quần chúng còn là người sáng tác nữa. Chắc các cô các chú cũng biết là những câu tục ngữ của ta do ai làm ra. Đó là do quần chúng làm ra. Những câu tục ngữ, những câu vè, ca dao rất hay là những sáng tác của quần chúng. Các sáng tác ấy rất hay mà lại ngắn, chứ không “trường thiên đại hải”, dây cà ra dây muống. Các cán bộ văn hóa cần phải giúp những sáng tác của quần chúng. Những sáng tác ấy là những hòn ngọc quý. Muốn làm như thế thì cố nhiên là phải có chính trị, có kỹ thuật, thì mới mài cho viên ngọc ấy thành tốt, khéo và đẹp.

Một vấn đề nữa là phổ biến hay là đề cao? Đây cũng là nêu ý kiến cá nhân của Bác thôi, nêu ra để các cô các chú thảo luận. Đề cao là thế nào? Đề cao là nâng cao lên. Nhưng muốn nâng cao lên thì phải ở đâu mà nâng lên, nếu ở giữa “khoảng không” mà nâng thì cũng không cao mà cũng không thấp. Thế là nói: Trước phải phổ biến, nghĩa là trước hết phải có cái nền, rồi từ cái phổ biến ấy, cái nền

ấy mà nâng cao lên. Ví dụ: Nhiều nơi bây giờ bình dân học vụ phát triển khá, có nhiều xã, nhiều huyện, thị xã đã xóa xong nạn mù chữ. Đây là phổ biến rồi. Nhưng bây giờ phải nâng lên cao một bậc nữa. Xóa xong nạn mù chữ rồi phải sao nữa, chứ không phải xóa xong nạn mù chữ rồi thì thôi. Công tác văn hóa, nghệ thuật cũng phải như vậy. Tóm lại, phải có cái nền đã, rồi từ cái nền ấy mới biết là nâng cao đến chừng nào, chỗ nào nên nâng cao. Đây là việc phổ biến và nâng cao...

Cơ quan trong Bộ Văn hóa, các cơ quan các ngành, các ty văn hóa thì cần xuống nông thôn, vào nhà máy, vào bộ đội nhiều hơn nữa, mà đi vào như thế thì phải cùng làm, cùng ăn, cùng ở với nhân dân. Chứ nếu đi xuống nông thôn mà lại lao động phát phơ, rồi ăn riêng, ở riêng thì cảm thông sao được, gần gũi sao được với công nông, với bộ đội. Muốn thật sự gần gũi quần chúng thì phải cùng ăn, cùng ở, cùng làm, mới biết sinh hoạt của quần chúng như thế nào, mới biết khó khăn, biết chí khí của quần chúng như thế nào, mới biết nguyện vọng của quần chúng như thế nào...

Chúc cho Hội nghị này ra được những nghị quyết thiết thực. Và chúc Hội nghị thành công.

Nói ngày 30-10-1958.

Sách Những lời kêu gọi của

Hồ Chủ tịch, Nxb Sự thật,

Hà Nội, 1960, T.V, Tr. 125-127.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 11, CTQG 2011, Tr 557-560

VĂN HOA XA NÔI SONG, XA LAO ÑÔNG LA VĂN HOA SUÔNG⁽¹⁾

Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải phát triển kinh tế và văn hóa. Vì sao không nói phát triển văn hóa và kinh tế? Tục ngữ ta có câu: Có thực mới vực được đạo; vì thế kinh tế phải đi trước. Nhưng phát triển để làm gì? Phát triển kinh tế và văn hóa để nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân ta. Các cô, các chú vừa lao động sản xuất tích cực, vừa hoạt động văn hóa tích cực. Thế là tốt. Văn hóa phải thiết thực phục vụ nhân dân, góp phần vào việc nâng cao đời sống vui tươi, lành mạnh của quần chúng. Vì vậy, nội dung văn hóa phải có ý nghĩa giáo dục. Ví dụ: phải giáo dục thế nào là đời sống mới, thế nào là đạo đức cách mạng. Trong việc “Tết trồng cây”, phải phổ biến trồng cây như thế nào cho tốt, phải chăm sóc và chăm bón cây như thế nào. Ở nhiều địa phương, các cô, các chú đã sáng tác nhiều bài thơ, ca, hò, vè nói về những vấn đề đó rất thiết thực, nội dung rất tốt. Bác hoan nghênh các cô các chú. Văn hóa phải gắn liền với lao động sản xuất. Văn hóa xa đời sống, xa lao động là văn hóa suông. Nhiệm vụ của người cán bộ văn hóa là phải dùng văn hóa để tuyên truyền cho việc cần kiệm xây dựng nước nhà, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà. Ví dụ: Ở trong hợp tác xã, văn hóa phải tuyên truyền, giáo dục ý thức cần kiệm xây dựng hợp tác xã, yêu hợp tác xã như

(1) Trích: Bài nói tại Hội nghị đại biểu những người tích cực trong phong trào văn hóa quần chúng ngày 11-2-1960. Tựa do NXB đặt căn cứ câu nói của tác giả.

nhà, chống tư tưởng làm ăn riêng lẻ và những tư tưởng lạc hậu có ảnh hưởng xấu cho việc củng cố và phát triển hợp tác xã. Ở xí nghiệp, văn hóa phải tuyên truyền, giáo dục ý thức làm chủ xí nghiệp, đẩy mạnh phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch Nhà nước, cần kiệm xây dựng nền công nghiệp nước nhà, chống tham ô, lãng phí, v.v..

Nói tóm lại, để phục vụ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa thì văn hóa phải xã hội chủ nghĩa về nội dung và dân tộc về hình thức.

Trong hoàn cảnh hiện nay, chúng ta còn gặp nhiều khó khăn, trình độ văn hóa của cán bộ và nhân dân còn thấp, do đó, còn hạn chế nhiều kết quả trong công tác, trong sản xuất. Nhiệm vụ các cô, các chú là phải cố gắng hơn nữa, góp phần nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân.

Nói ngày 11-2-1960.

Báo *Nhân dân*, số 2156,

ngày 12-2-1960.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 12, CTQG 2011, Tr 470-471

THƠ GỎI HOA SĨ PICATXO⁽¹⁾

Đồng chí Picátxô thuộc vào những con người luôn luôn trẻ, bởi vì những người ấy sôi nổi trong tâm hồn một tình yêu say mê đối với cái Thiện, cái Mỹ, với Hòa bình và Nhân loại. Tình yêu ấy đã dẫn dắt Picátxô đến với chủ nghĩa cộng sản và vì thế họa sĩ mãi mãi giữ được tuổi xuân.

Con chim bồ câu hòa bình do Picátxô vẽ, rất quen thuộc đối với nhân dân Việt Nam và nhân dân khắp trên thế giới, đã biểu hiện một cách rục rờ lòng tin mãnh liệt của nhà nghệ sĩ lớn ấy vào sự vươn tới hòa bình không gì có thể ngăn cản nổi của nhân dân các dân tộc.

Tôi chúc đồng chí Picátxô luôn luôn mạnh khỏe và sống lâu để sáng tác nghệ thuật phụng sự chính nghĩa.

Sách Hồ Chí Minh: Văn hóa
nghệ thuật cũng là một

mặt trận, Nxb. Văn học,

Hà Nội, 1981, tr.460.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 13, CTQG 2011, Tr 186

Hà Nội, tháng 8 năm 1961

HỒ CHÍ MINH

(1) Nhân dịp nhà danh họa Picátxô (Picasso) 80 tuổi, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi họa sĩ bức thư này. Bức thư viết bằng tiếng Pháp đăng trên tạp chí *Phê bình mới* (*La nouvelle critique*), số đặc biệt về Picátxô (tháng 11-1961).

THỜ GÕI HỘI NGHỊ CÁC NHÀ VĂN Á - PHI
LAN THỜ HAI
(Trích)

... *Thưa các bạn,*

Cây bút phục vụ chính nghĩa trong tay nhà văn chiến đấu có một lực lượng cực kỳ mạnh mẽ.

Tôi tin chắc rằng Hội nghị các nhà văn Á - Phi sẽ góp phần quý báu trong việc trao đổi văn hóa giữa các dân tộc. Hơn nữa, nó sẽ làm cho các nhà văn góp phần xứng đáng trong phong trào chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân, đoàn kết các dân tộc để đấu tranh cho độc lập, hoà bình, dân chủ và hạnh phúc cho cả loài người trên thế giới.

Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Hà Nội, ngày 10 tháng 2 năm 1962
Báo *Nhân dân*, số 2883,
ngày 13-02-1962.

Hồ Chí Minh toàn tập,
tập 13, CTQG 2011, Tr 339

HỒ CHÍ MINH

NOI CHUYEN TRONG BUOI BE MAC
NAI HOI LIEN HOAN ANH HUNG,
CHIEN SO THI NUA TOAN QUOC LAN THO III
(Trích)

Các đồng chí,

Đại hội này đã tiến hành và kết thúc trong bầu không khí đoàn kết, vui vẻ và phấn khởi. Đại hội đã tổng kết những kinh nghiệm và những thành tích trong những năm qua và đã chỉ rõ phương hướng tiến tới để thi đua giành những thắng lợi to lớn hơn nữa từ đây về sau.

Quyết tâm nêu trong bức thư của Đại hội phải được phổ biến thành quyết tâm của toàn thể nhân dân lao động miền Bắc nước ta.

... Trong Đại hội này, chưa nêu rõ vai trò quan trọng của những cán bộ *làm báo* và cán bộ *nghệ thuật* trong việc phục vụ phong trào thi đua yêu nước và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Các báo chí phải khuyến khích những người tốt, việc tốt và thẳng thắn phê bình những điều xấu như: lười biếng, tham ô, lãng phí, quan liêu. Đó là một việc rất cần thiết.

Trong phong trào thi đua yêu nước của đồng bào *miền Bắc* và cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào *miền Nam* có những người, những việc vô cùng anh dũng, oanh liệt. Đó là những “đề tài” cực kỳ phong phú để cổ vũ đồng bào ta và để giáo dục con cháu ta.

Miêu tả cho hay, cho chân thật và cho hùng hồn những

người, những việc ấy, bằng văn, bằng thơ, bằng vẽ và bằng các nghệ thuật khác, v.v... Đó cũng là một trách nhiệm của các cán bộ *văn nghệ* góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

Nói ngày 6-5-1962.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 2965,

Ngày 7-5-1962.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 13, CTQG 2011, Tr 391-392

NÊN CHU Y PHÁT HUY CỐT CÁCH DÂN TỘC⁽¹⁾

... Các tranh, tượng đã nói lên được tình người, tả chân thật những người lao động bình thường. Anh chị em đã cố gắng đi vào đời sống. Thế là tốt. Nhưng tranh chưa nói lên được khí thế thi đua của quần chúng. Nên chú ý phát huy cốt cách dân tộc. Anh chị em có kinh nghiệm cần khuyến khích, giúp đỡ tốt hơn nữa những anh chị em trẻ, làm cho họ giữ tình cảm chân thật, chớ gò bó họ vào khuôn, làm mất vẻ sáng tạo...

Báo *Nhân dân*, ngày 25-10-1962

HỒ CHÍ MINH

Văn hóa văn nghệ cũng là một mặt trận,

NXB Văn nghệ, 2005, tr. 369-370

(1) Trích phát biểu của Hồ Chủ tịch khi đến thăm Triển lãm Mỹ thuật toàn quốc năm 1962, được tổ chức ngày 24-10-1962, do báo *Nhân dân* số ra ngày 25-10-1962 đưa tin. Tựa do NXB đặt căn cứ vào câu nói của tác giả.

BAI NOI CHUYEN TAI NAI HOI VAN NGHE TOAN QUOC LAN THOI III⁽¹⁾

Tôi thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ thân ái chào mừng Đại hội và khen ngợi các đồng chí đã có những cố gắng và những thành tích trong mấy năm qua.

Nhân dịp này, tôi cũng gửi lời thân ái hỏi thăm những anh em văn nghệ yêu nước ở miền Nam đang cùng đồng bào dũng cảm hy sinh, đấu tranh chống Mỹ - Diệm.

Trong thư của Trung ương Đảng gửi Đại hội và những lời phát biểu của các đại biểu đã nói khá đủ những điều cần phải nói. Hôm nay, tôi chỉ kể vài kinh nghiệm cũ và nêu vài ý kiến chung.

Dưới chế độ thực dân Pháp, dù chúng khủng bố tàn nhẫn và nuôi nấng thứ văn chương nịnh tây, nhưng ở nước ta vẫn có văn chương cách mạng.

Văn chương cách mạng như những thơ ca của các cụ Phan Chu Trinh, Phan Bội Châu và những người yêu nước khác, thì bị gọi là “cấm vật”. Nếu không giữ được bí mật, thì người viết cũng như người xem đều bị bắt bớ tù đầy. Tuy vậy, vì quần chúng sẵn lòng ghét Tây và yêu nước, cho nên những thơ ca ấy đã được truyền tụng trong dân gian và đã có tác dụng cổ động tinh thần cách mạng.

Nghề *múa hát* thì chỉ là một thứ tiêu khiển cho bọn

(1) Đại hội Văn nghệ toàn quốc lần thứ ba họp tại Hà Nội từ ngày 26-11 đến ngày 01-12-1962. Dự Đại hội có 664 đại biểu thay mặt cho các ngành văn học nghệ thuật và 170 vị khách trong và ngoài nước.

“ngồi mát ăn bát vàng”. Chúng còn khinh rẻ và gọi những nghệ sĩ múa hát là “xướng ca vô loài”.

Hồi đó chỉ có *chiếu bóng* cam, bọn thực dân Pháp dùng chiếu bóng để bôi nhọ dân tộc ta. Thí dụ: Trong hội chợ ở Mácxây ngoài những tranh vẽ lũ công Khanh Việt Nam đang lúc nhúc lạy quỳ trước vua bù nhìn cùng chó ngao, toàn quyền, khâm sứ; ngoài những công nhân trần trụi kéo xe thuê, còn có chiếu bóng: trong phim có những bà già ăn trầu răng đen, những nông dân gầy gò rách rưới, những người đóng khố đang trèo dừa... Chúng gọi đó là “hình ảnh An Nam”.

Rõ ràng là dân tộc bị áp bức, thì văn nghệ cũng mất tự do. Văn nghệ muốn tự do thì phải tham gia cách mạng.

Từ ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, nhân dân ta được giải phóng, thì những người văn nghệ cũng có điều kiện thuận lợi để phát triển tài năng của mình, góp phần vào công cuộc kháng chiến và xây dựng Tổ quốc.

17 năm qua, nước ta có những cuộc biến đổi long trời chuyển đất: Cách mạng thành công, kháng chiến thắng lợi, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống Mỹ - Diệm ở miền Nam, khắp nơi sôi nổi thi đua yêu nước. Ở Việt Nam chúng ta có những sự tích vô cùng oanh liệt, những chiến sĩ cực kỳ anh hùng. Ở các nước anh em trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa cũng vậy.

Quần chúng đang chờ đợi những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại vẻ vang của chúng ta, những tác phẩm *ca tụng* chân thật những người mới, việc mới chẳng những để làm gương mẫu cho chúng ta ngày nay, mà còn để giáo dục con cháu ta đời sau.

Trong thời kỳ quá độ, bên những thành tích tốt đẹp là chính, vẫn còn sót lại những cái xấu xa của xã hội cũ như: tham ô, lãng phí, lười biếng, quan liêu, đánh con, đập vợ, v.v.. Đối với những thói xấu đó, văn nghệ cũng cần phải *phê bình* rất nghiêm khắc, nhằm làm cho xã hội ta ngày càng lành mạnh tốt đẹp hơn.

Nói tóm lại: phải có khen cũng phải có chê. Nhưng khen hay là chê đều phải đúng mức. Khen quá lời thì người được khen cũng hờ người. Mà chê quá đáng thì người bị chê cũng khó tiếp thụ.

Quần chúng mong muốn những tác phẩm có *nội dung* chân thật và phong phú, có *hình thức* trong sáng và vui tươi. Khi chưa xem thì muốn xem, xem rồi thì có *bổ ích*. Quần chúng còn mong các đồng chí văn nghệ chú ý giùm hai điều nữa: một là chớ mượn chữ Hán quá nhiều, thậm chí có khi “chữ Tạc vạc ra chữ Tộ”. Hai là khi viết phải *cẩn thận hơn*, tránh viết những câu kỳ khôi như “no cơm áo”, “cười thên thên”, v.v..

Để làm trọn nhiệm vụ cao quý của mình, văn nghệ sĩ cần phải rèn luyện đạo đức cách mạng, nâng cao tinh thần phục vụ nhân dân, giữ gìn thái độ khiêm tốn; phải thật sự hòa mình với quần chúng, cố gắng học tập chính trị, trau dồi nghề nghiệp; phải hết lòng giúp đỡ thanh niên, làm cho văn nghệ nước nhà ngày càng thêm trẻ thêm xuân.

Tôi xin kết thúc câu chuyện bằng lời thân ái chúc các đồng chí *đoàn kết chặt chẽ*, phấn khởi và tiến bộ nhiều!

Chúc mọi người đồng lòng chung sức xây dựng văn nghệ của ta ngày càng phong phú về tư tưởng và nghệ thuật, góp phần xứng đáng với cả dân tộc đang anh dũng xây dựng

một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Nói ngày 1-12-1962.

Báo *Nhân dân*, số 3173,

ngày 2-12-1962.

Hồ Chí Minh toàn tập,

tập 13, CTQG 2011, Tr 503-505

MOT SỐ Ý KIẾN VỀ CHỖ QUỐC NGŨ VÀ TIẾNG VIỆT⁽¹⁾

Bác có quan tâm đến vấn đề này, có xem qua bản dự

-
- (1) Cuối tháng 9-1960, Viện Văn học triệu tập tại Hà Nội một cuộc Hội nghị bàn về vấn đề cải tiến chữ quốc ngữ (trong các ngày 21, 28, 30-9 và 7-10-1960). Được biết Bác hằng quan tâm từ lâu đến vấn đề này, Ban tổ chức Hội nghị có gửi trước đến Văn phòng Phủ Chủ tịch bản dự thảo báo cáo sẽ đọc tại Hội nghị. Giữa lúc Hội nghị đang họp, ban lãnh đạo Hội nghị vinh dự được Bác cho gặp. Bác phát biểu một số ý kiến về mục đích, phương châm, phạm vi, phương pháp cải tiến chữ quốc ngữ. Nhân tiện, Bác cũng phát biểu về thái độ đối với tiếng Việt nói chung. Qua những lời phát biểu quý báu của Bác, chúng ta thấy càng rõ hơn mối quan tâm đặc biệt của Bác đối với tiếng mẹ đẻ, đồng thời giúp chúng ta học tập những ý kiến sáng suốt, thực tế và sâu sắc của Bác trong vấn đề này.

Điều đặc biệt làm chúng ta cảm động, thấm thía, thấy cần cố gắng học tập là tinh thần nghiêm túc và đức tính khiêm tốn của Người ở đây, trong một vấn đề khoa học, cũng như trong mọi vấn đề, mọi lĩnh vực khác... Toàn thể Hội nghị hết sức cảm động khi được biết sự chú ý của Bác đến vấn đề cải tiến chữ quốc ngữ và tiếng Việt nói chung, trong khi Bác bận trăm công nghìn việc lớn lao của Đảng và Nhà nước. Những chỉ thị vô cùng quý báu này đã soi sáng nhiều vấn đề lớn được thảo luận tại Hội nghị. Ban lãnh đạo Hội nghị có xin phép Bác cho công bố những ý kiến này, nhưng với tinh thần khiêm tốn, Bác không đồng ý, vì không muốn làm ảnh hưởng đến quyền tự do phát biểu ý kiến của mọi người trong cùng như sau Hội nghị. Những ý kiến của Bác đã được ghi lại cẩn thận, và tài liệu hết sức quý giá này đã được trân trọng giữ gìn từ bấy đến nay trong hồ sơ về *Hội nghị cải tiến chữ quốc ngữ năm 1960*.

Tài liệu này công bố lần đầu tiên trên Tạp chí *Ngôn ngữ* số 3-1970 sau khi Bác mất.

thảo báo cáo. Nói chung Bác hài lòng và Bác tán thành họp cuộc Hội nghị này.

• Ý KIẾN CỦA BÁC VỀ VẦN QUỐC NGŨ:

- Chữ quốc ngữ do các cố đạo người nước ngoài đặt ra, có những chỗ bảo thủ, lạc hậu, không hợp lý.

- Trong vần quốc ngữ, có những cái thừa nên bỏ đi (thí dụ: h trong ngh). Chữ cái nước ngoài khi sửa đổi cũng có những cái thừa cần bỏ đi, thí dụ: chữ cái Nga trước đây, người ta cũng nghiên cứu bỏ bớt những cái thừa; nhưng đồng thời cũng có những cái thiếu, nên thêm vào. Trong quá trình tiếp xúc với các nước, có nhiều từ ta phải mượn của tiếng các nước đưa vào tiếng ta; cho nên phải nghiên cứu dùng thêm một số vần để viết cho tiện.

Về tên người, tên địa phương của nước nào, thì nên căn cứ theo cách đọc của tiếng nước ấy mà viết.

- Sửa đổi hay thêm vần thì cố nhiên là thấy lạ, nhưng dần lạ rồi sau quen. Nhưng phải nghiên cứu cẩn thận làm chắc chắn.

- Từ mấy mươi năm nay, Bác viết chữ quốc ngữ có sửa đổi một ít. Lý do: vì thấy như thế tiện hơn, người ta dễ học, mà lại viết gọn, ít tốn giấy. Chữ quốc ngữ có những chỗ bất hợp lý cho nên phải sửa.

• Ý KIẾN CỦA BÁC VỀ CÁCH VIẾT TIẾNG VIỆT:

- Có nhiều chữ nên viết liền lại, thí dụ: *hội đồng*, *hội nghị*. Rồi có những chữ khác, sẽ nghiên cứu thêm, coi có thể viết liền hay không, như: *nét na*, *xa xôi*, *tốt đẹp*.

Viết liền lại như thế có hai cái lợi: vừa dễ phân biệt nghĩa, vừa đỡ tốn giấy.

Nhưng nên nghiên cứu làm dần dần, không nên một lúc làm nhiều quá.

- Trong khoa học tự nhiên thì có những trường hợp tất nhiên phải viết theo quốc tế: thí dụ những công thức hóa học...

● **Ý KIẾN CỦA BÁC VỀ HỘI NGHỊ:**

- Hội nghị nên bàn kỹ, càng nhiều ý kiến càng tốt. Nhưng cần những ý kiến xây dựng, chung quanh những vấn đề nhất định, đi tới những giải quyết cụ thể. Tránh bàn lối “các ông hàn lâm”, cãi nhau mãi mà không giải quyết được gì cả.

- Cải tiến chữ quốc ngữ phải làm dần dần, đừng xáo trộn quá; làm thế nào vẫn dùng sách vở cũ được, sách vở cũ được, sách vở mới thì sẽ in dần dần.

Nhưng cũng đừng sợ cái mới quá. Cái gì mới thì lúc đầu cũng lạ. Thí dụ: Trung Quốc viết chữ Hán, từ viết hàng dọc chuyển sang viết hàng ngang, ban đầu cũng nhiều người phản đối, nhưng sau rồi cũng quen.

● **Ý KIẾN CỦA BÁC VỀ NGÔN NGỮ CỦA TA:**

- Nhân đây Bác nhắc: phải biết quý báu tiếng ta. Không phải là quan niệm hẹp hòi, những từ không dịch được thì phải mượn của tiếng các nước. Nhưng chỉ nên mượn khi thật cần thiết, và đã mượn thì phải mượn cho đúng.

Tại sao thường vay mượn khi không cần thiết hoặc vay mượn không đúng? Vì:

1- Không quý báu tiếng của dân tộc, tự ti.

2- Học tập không đến nơi đến chốn.

Vay mượn là cần, nhưng phải chống lạm dụng, chống lười biếng. Cần có một cuộc vận động chống việc lạm dụng tiếng nước ngoài, lạm dụng chữ nho.

Có vô số trường hợp có thể tìm tiếng ta mà không chịu khó tìm.

Đây cũng phải theo nguyên tắc tự lực cánh sinh là chính, phải quý báu tiếng mình, dựa vào bản thân nó để phát triển nó là chính, vay mượn là phụ. Cần nghiên cứu cách đặt từ của mình, nghiên cứu nghĩ thêm những cách đặt từ mới của mình.

Tạp chí *Ngôn ngữ*,

Số 3-1970.

Văn hóa văn nghệ cũng là một mặt trận,

NXB Văn nghệ, 2005, Tr. 382-385

HỒ CHÍ MINH

Tháng 9-1960

THAT LAI VE VANG

(Trích)

Lịch sử dân tộc ta đã có nhiều thời kỳ rất vẻ vang.

Nhưng trước ngày Cách mạng Tháng Tám, dân tộc ta đã phải trải qua gần một thế kỷ vô cùng tủi nhục. Trên địa đồ thế giới, *tên nước ta* đã bị xóa nhòa dưới bốn chữ “Đông Dương thuộc Pháp”. Thực dân Pháp gọi đồng bào ta là lũ *Annamít* dơ bẩn. Thiên hạ gọi chúng ta là *vong quốc nô*. Cụ

Phan Bội Châu⁽¹⁾ đã phải thốt lên rằng:

*Đã lắm lúc bầm gan tím ruột,
Vạch trời cao mà rút gương ra,
Cũng xương, cũng thịt, cũng da,
Cũng hòn máu đỏ con nhà Lạc Long,
Thế mà chịu trong vòng trời buộc,
Mấy mươi năm nhơ nhục lắm than!...*

Trong tình cảnh nước mất nhà tan đó, Đảng ta đã vượt biết bao hy sinh, nguy hiểm để tổ chức, đoàn kết và lãnh đạo nhân dân ta nổi lên chiến đấu. Cách mạng Tháng Tám thành công. Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời. Kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi. Nhân dân ta tự làm chủ vận mạng của mình. *Tên tuổi của nước ta lại lấy lòng khắp năm châu, bốn biển.*

Trong cuộc chống Mỹ, cứu nước, chúng ta càng đánh càng mạnh, càng thắng. Giặc Mỹ càng đánh càng bí, càng thua. Điều đó càng làm cho thế giới kính phục nhân dân ta hơn bao giờ hết. Nhân dịp kỷ niệm Quốc khánh ngày 2-9, các báo chí tiến bộ và các nhân sĩ dân chủ khắp thế giới đã nhiệt liệt ca tụng nhân dân ta là một dân tộc anh hùng...

Báo Nhân dân, ngày 17-9-1965

Tháng 9-1965

Văn hóa văn nghệ cũng là một mặt trận,

NXB Văn nghệ, 2005, Tr. 385-387

(1) Phan Bội Châu (1867-1940): nhà cách mạng và nhà văn tiêu biểu cho phong trào yêu nước thuộc phạm trù cách mạng dân chủ tư sản đầu thế kỷ 20; tác giả của hàng chục tác phẩm thể hiện rõ tình cảm yêu nước cao cả, mãnh liệt.

Y KIẾN VỀ VIỆC LÀM VÀ XUẤT BẢN LOẠI SÁCH “NGƯỜI TỐT, VIỆC TỐT”⁽¹⁾

Hôm nay Bác mời các chú đến để bàn cách thực hiện điều mà Bác đã đề nghị với Ban Bí thư Trung ương Đảng. Bác muốn bàn luận dân chủ, các chú có ý kiến gì trái với Bác thì cứ cãi, nhất trí rồi về làm mới tốt được. Không nên: Bác nói gì, các chú cũng cứ ghi vào sổ mà trong bụng thì chưa thật rõ, rồi các chú không làm, hay làm một cách qua loa.

Bác đề nghị cho Bác được trình bày trước ý kiến của Bác:

Từ năm 1959, Bác có ý định dùng huy hiệu của Bác như thế nào cho tốt. Có người đề nghị cho các nơi được làm huy hiệu của Bác để bán cho nhân dân. Có người lại đề nghị không nên bán, mà nên cho, coi như một phần thưởng. Bác thấy nên cho thì đúng hơn. Nhưng cho ai?

Các chú vẫn thường nói: nhân dân ta rất anh hùng, ra ngõ gặp anh hùng. Điều đó rất đúng. Có thể nói trong mỗi nhà đều có anh hùng, như thế ra ngõ mới gặp anh hùng chứ! Nhìn lại lịch sử mấy nghìn năm của ông cha ta, ta cũng thấy điều đó. Cứ mỗi lần có những thử thách lớn thì nhân dân ta lại tỏ rõ khí phách, nêu cao phẩm chất tốt đẹp của mình. Ngày nay, chúng ta lại đang đứng trước những thử thách rất lớn, truyền thống anh hùng hàng nghìn năm đang được nhân dân ta phát huy đến độ cao chưa từng thấy. Đã

(1) Ngày 07-6-1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh làm việc với một số cán bộ Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng về việc làm và xuất bản loại sách *Người tốt việc tốt*. Đây là bản lược ghi ý kiến trao đổi và phát biểu của Người (Theo Hồ Chí Minh toàn tập).

có những người làm nên sự tích oanh liệt được Đảng và Nhà nước tuyên dương. Đó là những bông hoa rất đẹp trong vườn hoa chung của dân tộc. Nhưng dù sao, số người và những tập thể được công nhận là anh hùng, dũng sĩ, chiến sĩ thi đua, được tặng huân chương, huy chương vẫn chỉ là số ít so với hàng triệu, hàng chục triệu con người hằng ngày góp gió thành bão, đang gánh vác mọi việc nước, việc nhà để đánh thắng giặc Mỹ và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Có tập thể vĩ đại ấy mới có Đảng ta vĩ đại, mới có Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, mới có kháng chiến chống Pháp thành công, mới có sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước được cả thế giới khen ngợi. Đánh thắng giặc Mỹ rồi, cũng với tập thể anh hùng ấy, chúng ta sẽ xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Cho nên Bác nghĩ: cần có những phần thưởng để khuyến khích, động viên, cổ vũ mọi người hăng hái làm tròn nhiệm vụ. Từ ngày hòa bình lập lại, Bác có yêu cầu báo của Đảng và của các đoàn thể mở ra mục *Người mới, việc mới* để làm việc đó đi đôi với phong trào thi đua ở các cấp, các ngành.

Bây giờ nên gọi là *Người tốt, việc tốt* cho đúng hơn. Đối với anh hùng, dũng sĩ, chiến sĩ thi đua được Đảng và Nhà nước khen thưởng thì phải qua nhiều cấp, nhiều ngành cân nhắc, xét duyệt. Còn với người tốt làm những việc tốt thì việc khen thưởng có thể đơn giản hơn. Nếu Trung ương cho phép Bác làm, thì Bác nghe báo cáo, đọc báo và chỉ cần điều tra lại một chút cho đúng sự thật là Bác có thể thưởng hay hiệu...

Các chú sẽ xem bản kê này, Bác đã ghi rõ mỗi ngành, mỗi giới, mỗi địa phương, già, trẻ, gái, trai, miền ngược, miền xuôi, Việt kiều mới về nước... có bao nhiêu người được khen

thưởng. Những con số ghi trong này không có nghĩa là ngành này, giới này, tỉnh này anh hùng hơn ngành, giới, tỉnh kia. Nơi nào có ít người được khen là do khuyết điểm của cấp lãnh đạo ở đó. Một số cán bộ ta hình như mãi làm công tác hành chính, sự vụ hơn là để nhiều tâm sức xây dựng con người, xây dựng Đảng và các tổ chức cách mạng, cho nên không chịu theo dõi việc làm hằng ngày của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Ai làm tốt không kịp thời nêu gương, ai làm xấu không kịp thời giúp đỡ sửa chữa. Có nơi khi nhận được huy hiệu của Bác gửi về, đã biết tổ chức trao tặng hân hoan và làm cho mọi người, ít nhất là trong tập thể của người đó, noi gương và làm theo. Nhưng có nơi lại làm theo lối hành chính, chuyển cho người được khen như chuyển một cái công văn. Hoặc cho vào ngăn kéo cất kỹ, quên không trao cho người được thưởng! Đó là những cán bộ không biết làm việc, hoặc có cái nhìn không đúng. Những chiến công và thành tích nổi bật, vang dội thì ai cũng có thể thấy được. Còn những việc nhỏ, bình thường thôi, nhưng ích nước lợi dân, thì hay bị xem thường.

Hình như các chú cũng chưa coi trọng những việc nhỏ như thế.

Các chú có biết biển cả do cái gì tạo nên không?

Từng giọt nước nhỏ thấm vào lòng đất, chảy về một hướng mới thành suối, thành sông. Biết bao nhiêu giọt nước nhỏ hợp lại mới thành biển cả. Một pho tượng hay một lâu đài cũng phải có cái nền rất vững chắc mới đứng vững được. Nhưng người ta dễ nhìn thấy pho tượng và lâu đài mà không chú ý đến cái nền. Như thế là chỉ thấy cái ngọn mà quên mất cái gốc!

Người tốt, việc tốt nhiều lắm. Ở đâu cũng có. Ngành,

giới nào, địa phương nào, lứa tuổi nào cũng có. Ví dụ: có cháu gái tên là Xuân ở Quảng Bình đã chiến đấu dũng cảm, góp phần bắn rơi máy bay Mỹ. Nhiều cháu gái cũng làm được như cháu Xuân. Nếu tất cả cháu gái đều dám làm và làm được như thế thì chỉ riêng con gái Việt Nam cũng đủ đánh thắng giặc Mỹ rồi.

Các chú có thấy các cháu bé Việt Nam nhất được của rơi đem trả có ý nghĩa như thế nào không? ở nước Mỹ và các nước tư bản, người ta giết nhau chỉ vì đồng bạc giấy. Thế mà ở Việt Nam ta, các cháu bé đã biết sống như thế nào. Có cháu đã bảo mẹ công đi tìm chú công an để trả lại của bắt được. Có cháu bé lên 6 tuổi cùng bạn đi chơi, bạn nó xảy chân ngã xuống ao, nếu chạy về gọi người lớn thì bạn chết mất, cháu liền bám vào bụi cỏ bờ ao, nhaoi cái chân nhỏ xíu ra, miệng bảo bạn: “Bám vào đây! Bám vào đây!”. Cháu tuy nhỏ tuổi mà đã biết thương bạn như vậy. Thương bạn, thông minh và dũng cảm, cháu lại khiêm tốn nữa, cứu được mạng người mà không khoe khoang. Văn minh chiến thắng bạo tàn. Xã hội ta văn minh hơn xã hội Mỹ từ những việc làm của các cháu bé như vậy.

Bộ đội ta không những biết đánh giặc giỏi mà còn biết đỡ đở cho dân nữa. Có chú bộ đội đi đường thấy người đàn bà sắp đẻ, thật là khó xử, vì chú ấy chưa học đỡ đẻ bao giờ. Nhưng chú bộ đội vẫn tìm mọi cách giúp đỡ và tụy tụy xe rất khó khăn, vẫn đưa được cả hai mẹ con về tới gia đình. Như thế mới là bộ đội của nhân dân.

Các cụ già Việt Nam cũng giỏi lắm, còn sức còn phục vụ. Các cụ cùng con cháu đánh giặc giữ nước, xung phong chăm sóc sức khỏe thương bệnh binh, đỡ đầu lớp mẫu giáo, trông nom vườn trẻ, gương mẫu trồng cây, trồng rừng. Có

những cụ ông, cụ bà chuyên nhận nuôi những con trâu gẻ, trâu gầy của hợp tác xã thành những con trâu béo khỏe có thể kéo cày, kéo gỗ được...

Nếu Bác ngồi kể lại những việc làm như thế thì kể mãi cũng không hết được. Bác chỉ muốn nhắc các chú một điều: chớ bỏ qua những việc mà các chú tưởng là tầm thường. Hai cô con gái đi đường thấy cái hố nhỏ ở vỉa hè đã rủ nhau đi lấy đất lấp lại cho đồng bào khỏi vấp ngã. Một người nông dân đi giữa trời mưa thấy bao gạo của Nhà nước không có gì che phủ, đã cởi tấm nilông của mình ra đậy gạo cho Nhà nước. Cụ già Việt kiều trở về Tổ quốc để cùng chia sẻ những khó khăn, cùng gánh vác công việc đánh Mỹ và xây dựng chủ nghĩa xã hội... Tất cả những việc làm như vậy đều nói lên tinh thần yêu nước, đạo đức trong sáng, thuần phong mỹ tục của nhân dân ta. Chúng ta đánh giặc và xây dựng xã hội mới bằng những việc làm muôn hình muôn vẻ của hàng chục triệu con người như thế, chứ không phải chỉ bằng một vài việc làm nổi bật và vang dội của một số cá nhân anh hùng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh hỏi có ý kiến gì cần bàn cãi không? Người yêu cầu cho biết kế hoạch dự định làm như thế nào? Một đồng chí trình bày với Người về cách phân công cho các nhà xuất bản.

Các chú định ngành nào, giới nào thì nêu cao người của ngành ấy, giới ấy, có phải như thế không?

Vậy Bác xin hỏi các chú điều này: con gái có cần phải học con trai, học anh em, chồng con mình không? Con trai có cần phải học con gái không? Trẻ em có cần phải học người già không? Bộ đội có cần phải học nhân dân không? Tiền tuyến có cần phải học hậu phương không? Anh hùng chiến

sĩ có cần phải học những người bình thường không? Cán bộ, đảng viên có cần phải học quần chúng nhân dân không? Cấp trên có cần phải học cấp dưới không?

Như vậy là các chú cũng đồng ý với Bác: Một người phải biết học nhiều người. Hơn nữa, cần làm cho món ăn tinh thần được phong phú, không nên bắt mọi người chỉ được ăn một món thôi. Cũng như vào vườn hoa, cần cho mọi người được thấy nhiều loại hoa đẹp. Ta xây dựng con người cũng phải có ý định rõ ràng như nhà kiến trúc. Định xây dựng ngôi nhà như thế nào rồi mới dùng gạch, vữa, vôi cát, tre gỗ... mà xây nên. Những gương người tốt làm việc tốt muốn hình muôn vẻ là vật liệu quý để các chú xây dựng con người. Lấy gương tốt trong quần chúng nhân dân và cán bộ đảng viên để giáo dục lẫn nhau còn là một phương pháp lấy quần chúng giáo dục quần chúng rất sinh động và có sức thuyết phục rất lớn. Đó cũng là cách thực hành đường lối quần chúng trong công tác giáo dục.

Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn về cách viết cho quần chúng:

Các chú còn hay mắc cái tật nói chữ nhiều. Người ốm các chú gọi là “bệnh nhân”. Làm bệnh nhân thì oai hơn người ốm có phải không? Giúp đỡ thì các chú không thích bằng “tương trợ”. Hình như các chú tương trợ Bác thì quan trọng hơn là giúp đỡ Bác! Tiếng Việt của ta rất phong phú, ta phải làm giàu thêm cho tiếng của ta, nhưng không nên vay mượn lu bù để loè thiên hạ. Ngày xưa, ta còn bị thực dân cai trị, có những người không thạo tiếng mẹ đẻ, nói năng chẳng ai hiểu gì, lại cho mình là tri thức cao. Bây giờ ta độc lập rồi, đừng nên bắt chước những thói xấu của thời nô lệ. Ta là cán bộ cách mạng, ta

nói và viết cho quần chúng nhân dân mà mọi người không hiểu ta nói cái gì, sao có thể gọi là cán bộ cách mạng được.

Chủ tịch Hồ Chí Minh kể lại, Người vừa xem báo thấy có tin đã làm xong cuốn Ngữ pháp tiếng Việt, Người nói:

Đã tiếng Việt, lại còn ngữ pháp! Sao không gọi là “Mẹo tiếng Việt”? Cái gì tiếng ta đã có và dễ hiểu rồi thì đặt thêm ra làm gì? Mấy chú cải cách chữ Việt không khéo lại làm cho người ta khó hiểu thêm. Có tiếng ta dùng đã quen rồi, các chú lại tự ý sửa đổi. Tại sao lại viết: Quốc hội họp kỳ thứ bốn?

Các chú đi hỏi các cụ mà xem. Xưa nay nhân dân ta vẫn nói thứ tư chứ ai nói thứ bốn bao giờ!

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về việc vẽ cho quần chúng:

Vẽ rất quan trọng, Bác gần tám mươi tuổi rồi mà Bác còn nhớ hình ảnh ông Tử Lộ đội gạo nuôi mẹ trong sách giáo khoa ngày xưa. Nhân dân ta rất thích tranh vẽ, nhưng có những bức vẽ không ai hiểu gì cả. Hình như mấy chú vẽ cho mình xem chứ không phải vẽ cho quần chúng. Vẽ con gái đi đánh giặc mà các chú bắt người ta phải mặc áo dài tha thướt và đội nón bài thơ!

Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa cho xem một tờ báo có hình vẽ ba cô du kích Hà Nội - Huế - Sài Gòn:

Nếu các chú không tin, các chú thử đem hỏi các cháu gái ở mấy thành phố này xem. Chắc các cháu sẽ bảo: Các chú vẽ ai chứ các cháu cầm súng đánh giặc, không bao giờ lại ăn mặc như thế!

Bác không giỏi về mỹ thuật nên có thể không đánh

giá đúng tranh vẽ của các chú. Nhưng Bác nghĩ rằng nghệ thuật phải gần với cuộc sống, người vẽ không thể tùy ý muốn tưởng tượng ra thế nào cũng được, rồi quần chúng phê bình lại bảo người ta đốt.

Trở lại những cuốn sách sắp làm, Người dặn thêm:

Về loại sách này, các chú không nên tham viết dài. Nhân dân ta có truyền thống kể chuyện ngắn gọn mà lại có duyên. Các chú phải học cách kể chuyện của nhân dân, nên kèm theo nhiều tranh vẽ dễ hiểu mà đẹp, nhưng đừng vì vẽ nhiều mà tính giá đắt quá.

Chủ tịch Hồ Chí Minh hỏi về khuôn khổ cuốn sách, Người xem rất kỹ hàng chục cuốn sách loại viết về anh hùng, dũng sĩ, chiến sĩ thi đua mà chúng tôi đã đưa cho Người xem. Nói về khuôn khổ cuốn sách mà chúng tôi định lựa chọn, Chủ tịch Hồ Chí Minh khen:

Các chú làm được khá nhiều và trình bày cũng khá. Nhưng các chú có khuyết điểm là “mặc áo gấm đi đêm”. Các chú làm được nhiều, lại không biết tuyên truyền giới thiệu cho nhiều người biết mà đọc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn một cuốn sách đưa làm mẫu:

Loại sách mới, các chú nên làm theo khuôn khổ như thế này, không nên to quá, cũng không nên nhỏ quá. Ngoài bìa cần có dòng chữ *Loại sách người tốt, việc tốt*. Tên sách là gì thì mỗi ngành, mỗi giới chọn, các đồng chí lãnh đạo ngành, giới phải bàn tập thể để đặt tên sách cho đúng, cho hay. Rồi phải có lời tựa nữa. Lời tựa này phải viết tập thể. Sau khi có sách rồi, các chú lại phải biết tuyên truyền giới

thiệu trên báo và giới thiệu bằng mồm nữa.

Ngành, giới nào cũng phải làm công tác tuyên truyền giới thiệu. Và các chú nhớ ở trang đầu mỗi cuốn sách đều phải ghi một câu: *Hoan nghênh bạn đọc phê bình*. Từ nay trở đi trên sách hay trên báo, các chú nên luôn luôn có câu đó. Bác biết các chú văn hay chữ tốt, nhưng dù sao, nhân dân trăm tai nghìn mắt vẫn có nhiều ý kiến thông minh có thể giúp cho các chú tiến bộ hơn. Không riêng gì viết sách viết báo, mà công tác gì muốn làm tốt đều phải coi trọng ý kiến của nhân dân.

*

* *

Lâu nay, các chú tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin như thế nào? Kết quả ra sao?

Một đồng chí báo cáo với Chủ tịch Hồ Chí Minh về những việc đang làm:

Các chú làm khá nhiều việc đấy. Nhưng có mấy điều Bác muốn biết rõ hơn. Các chú dạy cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về chủ nghĩa Mác - Lênin, chắc có nhiều người thuộc, nhưng các chú có làm cho mọi người hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là thế nào không? Theo Bác, hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin tức là cách mạng phân công cho việc gì, làm Chủ tịch nước hay nấu ăn, đều phải làm tròn nhiệm vụ. Không nên đào tạo ra những con người thuộc sách lầu lầu, cụ Mác nói thế này, cụ Lênin nói thế kia, nhưng nhiệm vụ của mình được giao quét nhà lại để cho nhà đầy rác. Đó là điều thứ nhất cần rõ.

Các chú có biết nhân dân ta sống với nhau như thế

nào không?

Một đồng chí trả lời: Thưa Bác, nhân dân ta có câu “tối lửa tắt đèn có nhau”.

Đúng là như vậy! Nhân dân ta từ lâu đã sống với nhau có tình có nghĩa như thế. Từ khi có Đảng ta lãnh đạo và giáo dục, tình nghĩa ấy càng cao đẹp hơn, trở thành tình nghĩa đồng bào, đồng chí, tình nghĩa năm châu bốn biển một nhà. Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác- Lênin được. Đó là điều thứ hai cần phải rõ.

Mấy chục năm nay, nhân dân ta thực hành chủ nghĩa Mác - Lênin bằng cách ra sức làm tròn nhiệm vụ cách mạng và sống với nhau có tình có nghĩa. Lấy gương người tốt, việc tốt có thật trong nhân dân và cán bộ, đảng viên ta mà giáo dục lẫn nhau, đó chính là một cách tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin thiết thực nhất.

Về giáo dục thanh niên: các chú tuyên huấn có xem xét công tác giáo dục thanh niên không?

Đối với các cháu học ở trong nước và đi học nước ngoài, các chú giáo dục các cháu thế nào?

Một đồng chí báo cáo về những việc đang làm. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận xét:

Thanh niên ta bây giờ giỏi lắm. Chỉ nói về đánh giặc, so với cuộc kháng chiến chống Pháp hơn mười năm về trước, cũng đã thấy con hơn cha rồi. Ta có câu “con hơn cha là nhà có phúc”. Bác mong các cháu bây giờ và sau này ngày càng giỏi thì mới xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng

sản được. Nhưng bên cạnh những điều đáng khen, vẫn còn những chuyện không xứng đáng với thanh niên ta. Trước đây, Bác và các chú bước vào con đường cách mạng, ai cũng sẵn sàng nhận lấy hai cái này: một là ngồi tù, hai là lên máy chém. Ngoài cái được lớn là độc lập tự do cho nhân dân, Tổ quốc, không ai nghĩ sẽ giành phần danh lợi cho cá nhân mình. Bây giờ ta đã có chính quyền rồi, hoàn cảnh đã khác trước. Một số cháu khi phấn đấu vào Đoàn hay vào Đảng lại có ý nghĩ là để được tín nhiệm, để mau được đề bạt và lên lương! Phải uốn cây từ lúc cây non, đừng để cho tâm hồn các cháu bị vẩn đục vì chủ nghĩa cá nhân như thế.

Đối với các cháu học sinh đại học, sau mấy năm học các cháu sẽ bước vào đời, trở thành những cán bộ có trình độ văn hoá, khoa học khá. Nhưng các cháu ấy có biết cán bộ nghĩa là gì không? Các chú dạy các cháu rất nhiều điều, nhưng có một điều phải thật rõ: Làm cán bộ tức là suốt đời làm đầy tớ trung thành của nhân dân. Mấy chữ a, b, c này không phải ai cũng thuộc đâu, phải học mãi, học suốt đời mới thuộc được.

Mấy chục năm nay, nhân dân ta phải tập trung sức lực để đánh giặc cho nên về xây dựng đời sống ta chưa làm được nhiều. Nhưng đánh thắng giặc Mỹ rồi thì những việc chính của cách mạng là làm thế nào giải quyết ngày càng tốt hơn những vấn đề: ăn, mặc, ở, đi lại, học hành, phòng và chữa bệnh..., tóm lại là không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Những điều lớp người này chưa làm xong thì lớp người sau phải tiếp tục làm. Các chú không nên nói cao xa mà phải nói rất cụ thể cho các cháu hiểu. Ví dụ: các cháu học ngành xây dựng thì phải hiểu rằng nhân dân ta còn thiếu nhiều nhà ở. Đi học

ở nước ngoài thì phải học những cái hay cái tốt của bạn, để làm sao xây dựng được nhiều và nhanh những ngôi nhà thoáng mát, thuận tiện, hợp khí hậu và rẻ tiền cho nhân dân. Nếu các cháu tốt nghiệp rồi, việc trước tiên lại chỉ lo sao cho mình có quần áo đẹp, có căn nhà riêng sang trọng làm tổ ấm, thì công tác giáo dục của các chú không thể coi là có kết quả được!

Bác nghe nói có cháu trước khi vào đại học đã có người yêu hoặc đã có vợ, nhưng khi “thành tài” rồi lại chê người cũ. Như thế là không có đạo đức, làm sao trở thành cán bộ tốt được!

Tuy vậy, những cái hư hỏng chỉ là số ít. Nhà trường, đoàn thể và gia đình hằng ngày phải biết phòng ngừa và đẩy lùi những cái không tốt đó cho các cháu. Phải thấy phần đông các cháu là tốt. Cần lấy ngay những gương tốt đó của các cháu và những gương người tốt việc tốt trong nhân dân để giáo dục các cháu. Không nên nói lý luận suông.

Chủ tịch Hồ Chí Minh hỏi về công tác giáo dục lịch sử và nêu ra một số cuốn sách về lịch sử nước ngoài và truyện thần thoại nước ngoài:

Các chú làm loại sách này cho ai đọc?

Bác không phản đối việc giáo dục cho thanh niên ta những hiểu biết về thế giới, về lịch sử các nước, về những cái hay của loài người. Nhưng ta phải phân biệt cái gì nên làm trước, cái gì làm sau cho thiết thực và có ích. Trước kia, thực dân Pháp còn cai trị nước ta, có những người trí thức Việt Nam rất thông thuộc lịch sử, địa lý và các chuyện thần thoại của nước Pháp, của Hy Lạp và La Mã. Nhưng khi hỏi đến các vị anh hùng là tổ tiên, ông cha mình, hỏi đến địa lý

nước mình thì mù tịt. Nay ta độc lập, tự do rồi, cố nhiên ta không đào tạo nên những con người như thế.

Tuy vậy, Bác nhắc các chú điều này: Bây giờ do cuộc chống Mỹ, cứu nước của ta có một vị trí rất lớn đối với thế giới, ta lại đánh thắng đế quốc Mỹ, nên ngày càng có nhiều người nước ngoài tìm hiểu rất kỹ về Việt Nam. Coi chừng, có nhiều người Việt Nam lại không hiểu rõ lịch sử, đất nước, con người và những cái vốn rất quý báu của mình bằng những người nước ngoài. Nếu có tình hình như vậy, thì các chú làm công tác tuyên truyền giáo dục phải phụ trách!

Chủ tịch Hồ Chí Minh hỏi về công tác giáo dục cán bộ, đảng viên:

Muốn giáo dục nhân dân, làm cho mọi người đều tốt cả thì cán bộ, đảng viên phải tự giáo dục và rèn luyện hằng ngày. Người xưa còn biết tu thân, mỗi buổi tối kiểm điểm mình và dùng hai cái lọ đồ đen, đồ trắng để ghi việc tốt việc xấu. Đảng viên, cán bộ ta từ nhân dân anh hùng mà ra, phải sống cho xứng với nhân dân và Đảng anh hùng.

Bác rất vui mừng thấy phần đông đảng viên, cán bộ ta đã tỏ ra xứng đáng với danh hiệu của mình. Nhưng cũng có một số trường hợp khiến Bác không vui.

Trước đây, khi cách mạng còn trong bóng tối, hoặc khi còn ở chiến khu, chúng ta chỉ có hai bộ quần áo nâu, đi công tác thì ba lô lên vai mà đi bộ.

Khó khăn, thiếu thốn, ốm đau ta đều dựa vào nhân dân. Nay tình hình đã khác trước. Đời sống nhân dân khá hơn xưa, cán bộ ta ăn ở cũng khá hơn, đi công tác có xe đạp, có ô tô nữa. Nhưng có một số người không nhớ lúc hàn vi, lại để cho chủ

nghĩa cá nhân nảy nở. Đã có xe rồi, lại “phấn đấu” để có chiếc xe đẹp hơn, chiếm mất phần của người khác. Đã có nhà ở rồi, lại “phấn đấu” theo kiểu như thế để có nhà đẹp hơn. Làm như vậy là trái với đạo đức cách mạng. Các chú có biết rằng dân tộc ta vĩ đại, Đảng ta vĩ đại, ta được anh em bầu bạn khắp năm châu yêu mến và ca ngợi là vì cái gì không?

Vì cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta do Đảng ta lãnh đạo là chí công vô tư, mình vì mọi người.

Từ nay về sau, nhân dân ta và Đảng ta phải giữ gìn và phát huy mãi mãi đạo đức trong sáng ấy. Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân. Cho nên trong khi ta kiên trì và đẩy mạnh cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, làm cho văn minh chiến thắng bạo tàn thì đồng thời phải loại trừ những cái xấu xa do chế độ cũ để lại trong xã hội và trong mỗi con người.

Mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng. Đối với những người có thói hư tật xấu, trừ hạng người phản lại Tổ quốc và nhân dân, ta cũng phải giúp họ tiến bộ bằng cách làm cho cái phần thiện trong con người nảy nở để đẩy lùi phần ác, chứ không phải đập cho tơi bời. Lấy gương người tốt, việc tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh quay sang hỏi một đồng chí:

Chú có biết người xưa đã có những cách giáo dục sâu sắc như thế nào không? Chú còn nhớ những chuyện *Nhị thập tứ hiếu* không?

Bác gần tám mươi tuổi mà vẫn còn nhớ chuyện ông Lão Lai, vợ chồng Quách Cự, chú bé Hán Lục Tích... hiếu thảo với cha mẹ như thế nào. Những chuyện như thế ngày xưa cả những người không biết chữ cũng thuộc. Các chú phải biết rút kinh nghiệm. Học tập cách giáo dục của ông cha ta. Các chú có thể làm tốt hơn, vì đạo đức ngày nay cao rộng hơn: không phải chỉ có hiếu với bố mẹ, mà trung với nước, hiếu với dân. Đạo lý ngày xưa các cụ nêu lên không phải ai cũng làm được, vì con người sống trong xã hội cũ là xã hội người đi áp bức bóc lột người, quan hệ giữa người với người là thường xấu. Bây giờ xã hội mới, không có áp bức bóc lột, ai cũng có thể vươn tới đỉnh cao của đạo đức cách mạng. Những gương thánh hiền ngày xưa chỉ có mấy chục và là chuyện của nước ngoài, chuyện tưởng tượng ra. Còn thánh hiền ngày nay bao gồm hàng triệu con người có thật trong nhân dân Việt Nam ta, ở trong nhà hay ra ngõ đều có thể gặp được. Đó là những anh hùng, dũng sĩ, chiến sĩ thi đua. Đó là hàng triệu “người tốt việc tốt” đang chống Mỹ, cứu nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội, đang cùng nhau viết nên những trang sử vô cùng oanh liệt mà con cháu ta sẽ mãi mãi tự hào.

Nếu có điều gì chưa rõ thì các chú cứ nói. Ta sẽ bàn nữa. Nếu về thấy có điều gì nữa thì báo Bác biết, rồi lại bàn tiếp.

- Thế bao giờ thì các chú làm xong những cuốn sách đầu tiên?

Các đồng chí hứa với Người đến ngày 2 tháng 9.

Trước khi in, các chú gửi cho Bác xem một số bài. Viết giản dị thôi và phải đúng sự thật. Không được bịa ra. Gửi cho Bác xem cả bìa sách và một số tranh vẽ các chú định làm. Ta làm những cuốn đầu tiên, rồi rút kinh nghiệm để làm tốt hơn những cuốn sau này.

Sách Hồ Chí Minh: *Về công tác văn hóa văn nghệ*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1971, tr.78-93.
Hồ Chí Minh toàn tập, tập 15, CTQG 2011, Tr 661-673

MỘT CUỘC GẶP GỠ VỚI CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (Trích)

Đi qua đường cây rợp bóng, chúng tôi đến cửa lớn lộng lẫy của lầu đài, cả một hàng bậc thềm ngoài trời bằng cẩm thạch rộng gần choán cả chiều rộng lầu đài. Hàng bậc thềm dẫn thẳng vào tiền sảnh. Thảm êm trải khắp phòng, những chiếc ghế đi vắng bọc da vàng thượng hạng nằm bình dị, bầu không khí tĩnh mịch dịu mát.

... Chúng tôi theo một hành lang ngắn đi đến một phòng tiếp khách xinh xắn sáng sủa. Ở đây chỉ có một ghế đi vắng, vài ba chiếc ghế pho tôi. Chủ tịch mời chúng tôi và đích thân cầm bình để trên bàn con trước đi vắng rót cà phê ra mấy cái tách. Đúng như tôi hình dung trước, mà có thể có phần hơn. Chủ tịch quả thật hoạt bát, lanh lẹ, trẻ trung. Người mặc bộ quần áo vải như của các chiến sĩ và sĩ quan

quân đội nhân dân. Người đi dép, chân không bít tất. Râu tóc Người bạc phơ. Nhưng, kỳ lạ, râu tóc hoàn toàn không làm ta thấy Chủ tịch già. Bởi vì khi anh nhìn đồng chí Hồ Chí Minh, trên mặt Người, anh chỉ thấy rõ nhất là cặp mắt, mà cặp mắt ấy rục rỡ, tỏa sáng ngời ngời, và truyền cảm hết cho anh. Chỉ có người nào yêu con người hơn hết mọi cái trên thế gian mới biết như Người nghe người khác nói.

Cà phê tỏa hương thơm ngào ngạt. Đồng chí Hồ Chí Minh tỏ vẻ hài lòng:

- Các đồng chí thứ lỗi cho: tôi không xin phép trước được mời các đồng chí uống cà phê. - Người nói, lẫn lộn tiếng Nga và tiếng Pháp. Khi bắt đầu nói nhanh, đồng chí Chủ tịch tự nhiên chuyển sang nói tiếng Pháp. Mà phải nói, nếu như chúng tôi biết tiếng Trung Quốc, tiếng Anh, và một số tiếng khác, Chủ tịch có thể tiếp chuyện chúng tôi bằng những thứ tiếng ấy. - Nhưng tôi tin các đồng chí không từ chối cà phê này, đây là cà phê Việt Nam, mà trên thế giới không có cà phê nào ngon hơn. Tôi nói điều này không phải vì tôi là một người yêu nước. Nhưng trong đời tôi, tôi đã làm phụ bếp khá lâu và vì vậy xin lấy nghề nghiệp ra bảo đảm cà phê Việt Nam ngon nhất thế giới. Chỉ có điều phải biết cách pha, tất nhiên rồi, phải cho nó lọc qua phin... Như thế này này... - Chủ tịch vui vẻ giới thiệu cách làm. - Và cho đường vừa phải... Cho phép tôi nhé? - Chủ tịch cho đường vào tách và lấy thìa quấy.

- Ấy chết, đồng chí Hồ Chí Minh! - Tôi định cưỡng lại.
- Cái này tôi xin tự làm lấy.

- Không, không, cứ để tôi... Bây giờ đồng chí ném thử xem. Thế nào? Đồng chí thấy chứ? Đã bao giờ đồng chí được

ống thứ cà phê tuyệt với như thế này chưa?

Cà phê thật là thần tiên. Quả thật, chưa bao giờ tôi được uống thứ cà phê như thế này! Nhưng đồng chí Hồ Chí Minh đột nhiên chuyển sang chuyện khác:

- Ấy vậy mà mấy ai đã biết cà phê Việt Nam thế nào? Còn ít người biết lắm. Rất ít!

Đồng chí đại sứ vội lên tiếng:

- Có điều xin Chủ tịch loại trừ chúng tôi ra. Chúng tôi không những chỉ biết mà còn đã mua của Việt Nam rồi.

Chủ tịch quay sang Lêônít Ivanôvich:

- Nhưng chúng tôi có thể sản xuất ra nhiều hơn nữa kia! Và cái đó chúng tôi có đủ sức, điều tôi định nói tới là như vậy. Hay chuối... Các đồng chí ăn đi, ăn đi, xin mời! Biết chuyên chở bằng cách nào để khi đến Mátxcova, hay Praha, hay Vácsava, đến khắp nơi, nó vẫn tươi như thế này? - Người bóc vỏ một quả. - Bằng máy bay ư? Máy bay thì đắt. Đường biển, lâu quá. Bằng tàu hỏa? Vừa lâu vừa đắt. Mà kể ra thì chúng tôi có thể xuất cảng một số lượng chuối có thể đủ cho tất cả mọi người ăn. Ấy nhưng sao tôi lại đẩy các đồng chí sang đề tài kinh tế ngay như thế này! Các đồng chí là các nhà thơ, nhà văn kia mà...

- Đồng chí Hồ Chí Minh! - Tôi nói chen vào. - Thế đồng chí loại trừ mình ra khỏi tầng lớp các nhà thơ ư? Ấy vậy mà chính tôi là người mang đến đồng chí một món quà, không có gì khác, là tập thơ của chính đồng chí, vừa xuất bản bằng tiếng Nga đây.

Đồng chí Hồ Chí Minh cảm ơn, nhận món quà của

Antôkônxi, cảm ơn cả tôi, như Người nói, vì tôi đã bỏ công mang cho người cuốn sách, nhưng với những lời của tôi về Người như về một nhà thơ thì Người dứt khoát không tán thành.

- *Nhà thơ gì tôi, đồng chí cứ nói vậy!* - Chủ tịch hoàn toàn chân thành thuyết phục tôi. - *Đây là các đồng chí của tôi đã đưa tôi vào hàng các nhà thơ đầy chữ. Các đồng chí ấy góp nhặt ở đâu đó ra cả tập. Tôi là cây bút tiểu phẩm, nhà chính luận. Gọi tôi là người tuyên truyền tôi không tranh cãi; nhà cách mạng chuyên nghiệp là đúng nhất. Còn là nhà thơ?* - Và Người bần khoản đặt cuốn *Nhật ký trong tù* lên chiếc ghế đi vắng phía sau.

Tôi bất giác mỉm cười về sự hăng hái đột ngột mà đồng chí Hồ Chí Minh cứ thuyết phục tôi rằng Người không phải là nhà thơ, làm như tôi chưa hề đọc thơ Người hoặc không nhớ những vần thơ ấy.

- *Sao đồng chí lại cười?* - Đồng chí Hồ Chí Minh hỏi tôi.

- Tôi vừa chợt nhớ những vần thơ của một đồng chí cứ khước từ danh hiệu nhà thơ:

Phương đông màu trắng chuyển sang hồng,

Bóng tối đêm tàn, sớm sạch không

Hơi ẩm bao la trùm vũ trụ,

Người đi, thi hứng bỗng thêm nồng.

Những câu thơ thật hay! Đồng chí Hồ Chí Minh tuy cũng mỉm cười đáp lại tôi nhưng vẫn không chịu:

- *Tuy nhiên đồng chí vẫn không đúng đâu. Không*

đúng là vì thế này. Đồng chí thử nghĩ xem: tôi làm những bài thơ ấy để làm gì? Chỉ vì lý do là ở trong tù tôi không thể làm khác. Họ tước đoạt của tôi tất cả... Và buồn... Đó là một. Đồng chí có đồng ý với tôi không?

Tôi im lặng.

- Thôi được. Nếu như tôi không thuyết phục được đồng chí như một nhà văn, thì tôi cố thuyết phục như một người Cộng sản với một người Cộng sản. Như tôi hiểu, những người Cộng sản chúng ta, khác biệt với mọi người ở chỗ, bất cứ lúc nào và gặp bất cứ việc gì là bắt tay vào đấy, bao giờ chúng ta cũng có chủ đích trước; ta làm cái này để làm gì nào? Dù việc gì đi nữa: tôi làm thơ ư, tổ chức đình công ư, hay bây giờ tổ chức thi đua xã hội chủ nghĩa... Việc gì cũng vậy! Trong khi đó thì tôi viết những bài thơ trong tù, tôi làm việc đó cho cái gì? Chỉ để thời gian qua nhanh, để xóa buồn đau. Và hơn thế nữa, - đồng chí Hồ Chí Minh vui vẻ nhìn tất cả chúng tôi bằng cặp mắt ngời ngời tỏa sáng của mình - tôi, tất nhiên, không thể nào lại ngờ rằng trên cơ sở những bài thơ này bao giờ đó người ta lại đưa tôi vào hàng các nhà thơ! Không, nếu như quả thực tôi là nhà thơ, hẳn tôi đã không thể sống mà không sáng tác. Là các nhà văn chuyên nghiệp, các đồng chí hẳn biết rõ điều đó. Còn tôi, như các đồng chí thấy đấy, tôi có thể sống thoải mái không cần phải làm thơ. Và trước khi ở tù cũng như khi ra tù tôi đã sống mà không làm thơ!

Chuyện trò với đồng chí Hồ Chí Minh thật thoải mái, như thể đã quen biết Người lâu lắm rồi. Sau này, khi cuộc chuyện trò của chúng tôi kết thúc và chúng tôi chia tay với đồng chí Hồ Chí Minh, tôi cứ tiếc một điều: cuộc gặp mặt quá nhanh quá, mặc dù nó kéo dài hơn một tiếng đồng hồ...

... Từ thơ ca câu chuyện chuyển sang các đề tài của văn học nói chung. Nhân vui câu chuyện đồng chí Hồ Chí Minh bắt từng người chúng tôi phải hứa rằng thế nào chúng tôi cũng phải viết về Việt Nam.

- Thì hôm nay là ngày cuối cùng của các đồng chí ở nước chúng tôi, có đúng không? Nghĩa là, các đồng chí đã nhìn thấy đất nước chúng tôi. Và đã thấy nhân dân chúng tôi. Ấy đấy, bây giờ các đồng chí viết đi! Đừng bỏ qua góc gạch gay cần nào hết, đừng im lặng làm ngơ chuyện gì hết. Chúng tôi quả sống vẫn còn rất nghèo, điều đó không thể không đập vào mắt các đồng chí.

Các đồng chí cứ viết cả về điều đó, đừng ngại, nói thật, đó là sự giúp đỡ tốt nhất của bạn bè. Văn học của chúng tôi, nghệ thuật của chúng tôi cũng luôn luôn tìm tòi những con đường để làm sao có thể kể một cách chân thực hơn cho nhân dân nghe về những mối lo âu và những suy nghĩ của nhân dân. Tất nhiên, ở chúng tôi cũng còn có những người trong giới văn học và nghệ thuật mà điều này còn chưa thấm vào tâm can họ, biết làm sao được, nhưng tôi muốn nói tới tuyệt đại đa số và là điều quyết định! Phần lớn các nhà văn và các nhà công tác nghệ thuật của chúng tôi. Mà đó thực sự là những con người gắn bó với nhân dân chặt chẽ. Các bạn có gặp các nhà văn của chúng tôi không?

- Có ạ, với Nguyễn Đình Thi, Tô Hoài, nữ thi sĩ Hằng Phương. Tiếc là nhiều người khác lúc này không có mặt ở Hà Nội.

Đồng chí Hồ Chí Minh luôn đưa tay ra hiệu ngắt lời người phiên dịch, ý nói, cứ vậy Người cũng đã hiểu rồi. Đây, Người cũng nhẹ nhàng ra hiệu cho người phiên dịch không

phải dịch, quay sang nói với tôi bằng tiếng Nga:

- Sao lại đáng tiếc? Ngược lại, họ đi khắp đất nước là rất tốt. - Và đến đây hóa ra là Chủ tịch biết gần như tất cả mọi chi tiết công việc mỗi nhà văn đang làm.

- Như tôi biết, - Người nói, - chính Tô Hoài, người mà các bạn đã gặp, hàng năm đều đi đến các vùng dân tộc ít người ở miền núi, nơi anh ấy đã chiến đấu, cái đó cũng rất tốt! Hằng Phương - các bạn cũng đã làm quen với nữ thi sĩ ấy - trong thời gian cải cách ruộng đất đã về nông thôn và ở đó cùng lao động với nông dân. Do đó thơ của cô ấy như các bạn hiểu đây, chỉ hay hơn mà thôi. Và Nguyễn Đình Thi bao giờ cũng sát bên nhân dân. Cả nhà thơ xuất sắc Tố Hữu của chúng tôi cũng vậy. Và như vậy là đúng, phải như vậy, chỉ có nhân dân mới nuôi dưỡng cho sáng tác của các nhà văn bằng những nguồn nhựa sống. Còn nếu nhà văn quên điều đó, nhân dân cũng sẽ quên anh ta. Khi chúng tôi nói với các nhà hoạt động văn học nghệ thuật điều đó, bằng chính cái đó chúng tôi kêu gọi làm giàu cho họ, chứ không phải làm cho văn học và nghệ thuật nghèo đi. Chỉ có bọn thực dân Pháp âm mưu làm sa đọa những người Việt Nam có học, mà số người ấy mới ít ỏi làm sao! Chúng tôi nói rằng nhân dân chỉ cần thứ văn hóa loại hai, và vì thế chúng gửi sách sang đây không phải V. Huygô và A. Frăngxơ mà là Klốt Farrê và sách của cái ông... Tên ông ta là gì nhỉ, à, hiện nay đang là Bộ trưởng... - Chủ tịch nheo mắt cười mỉa mai, - Bộ trưởng văn hóa của Đờ Gôn. Còn bây giờ giới trí thức sáng tác của chúng tôi đang đi theo con đường đúng duy nhất xây dựng một nền văn học và nghệ thuật xã hội chủ nghĩa về nội dung và dân tộc về hình thức.

Đồng chí Hồ Chí Minh lặng đi trong giây lát, suy nghĩ. Sau đó Người nói tiếp:

- Có điều các bạn chớ hiểu là tôi cho rằng chúng tôi cần phải vứt bỏ văn hóa nào đó, dù là văn hóa Pháp đi nữa. Ngược lại! Tôi muốn nói điều khác. Nói đến việc phải mở rộng kiến thức của mình về văn hóa thế giới, mà đặc biệt hiện nay là văn hóa Xôviết chúng tôi thiếu, nhưng đồng thời lại phải tránh nguy cơ trở thành những kẻ bắt chước. Không thể lấy từ nghệ thuật của một dân tộc khác chỉ riêng mặt nào đó, chẳng hạn, tính ước lệ nổi tiếng của văn học Trung Quốc, cái đó sẽ chẳng hay ho gì. Văn hóa của các dân tộc khác cần phải nghiên cứu toàn diện, chỉ có trường hợp đó mới có thể tiếp thu được nhiều hơn cho văn hóa của chính mình.

... Một lần nữa Chủ tịch bắt chúng tôi hứa trở về sẽ viết về những điều đã thấy ở Việt Nam.

- Viết về mọi cái! Nếu các bạn thích cảnh trí lạ mà các bạn thấy, hãy viết cả về nó: đó cũng là Tổ quốc của chúng tôi...

Cách đường xích đạo hai bước,

NXB Nhà văn Liên Xô,

Mátxcơva, 1967, Bản dịch: Thúy Toàn

Văn hóa văn nghệ cũng là một mặt trận,

NXB Văn nghệ 2005, Tr 524-530

RUF BERSATXKI

(Liên Xô)

PHỤ LỤC



MỘT SỐ TƯ LIỆU VĂN BẢN CỦA ĐẢNG VỀ LĨNH VỰC VĂN HÓA VĂN NGHỆ

ĐỀ CƯƠNG VỀ VĂN HÓA VIỆT NAM

(Năm 1943 của Trung ương)

• CÁCH ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Phạm vi vấn đề: Văn hóa bao gồm cả tư tưởng, học thuật, nghệ thuật.

2. Quan hệ giữa văn hóa và kinh tế, chính trị: nền tảng kinh tế của một xã hội và chế độ kinh tế dựng trên nền tảng ấy quyết định toàn bộ văn hóa của xã hội kia (hạ tầng cơ sở quyết định thượng tầng kiến trúc).

3. Thái độ Đảng Cộng sản Đông Dương đối với vấn đề văn hóa:

a) Mặt trận văn hóa là một trong ba mặt trận (kinh tế, chính trị, văn hóa) ở đó người cộng sản phải hoạt động.

b) Không phải chỉ làm cách mạng chính trị mà còn phải làm cách mạng văn hóa nữa.

c) Có lãnh đạo được phong trào văn hóa, Đảng mới ảnh hưởng được dư luận, việc tuyên truyền của Đảng mới có hiệu quả.

• LỊCH SỬ VÀ TÍNH CHẤT VĂN HÓA VIỆT NAM

1. Các giai đoạn trong lịch sử văn hóa Việt Nam.

a) Thời kỳ Quang Trung trở về trước: văn hóa Việt Nam có tính chất nửa phong kiến, nửa nô lệ, phụ thuộc vào văn hóa Trung Quốc.

b) Thời kỳ từ Quang Trung đến khi đế quốc Pháp xâm chiếm, văn hóa phong kiến có xu hướng tiêu tư sản.

c) Thời kỳ từ khi Pháp sang xâm chiếm đến nay: văn hóa nửa phong kiến, nửa tư sản và hoàn toàn có tính cách thuộc địa (chú ý phân biệt mấy giai đoạn trong thời kỳ này).

2. Tính chất văn hóa Việt Nam hiện tại: văn hóa Việt Nam hiện nay về hình thức là thuộc địa, về nội dung là tiền tư bản.

Chiến tranh và xu trào văn hóa hiện nay: ảnh hưởng của văn hóa phát xít làm cho tính chất phong kiến, nô dịch trong văn hóa Việt Nam mạnh lên, nhưng đồng thời chịu ảnh hưởng của văn hóa tân dân chủ, xu trào văn hóa mới của Việt Nam đang cố vượt hết mọi trở lực để nảy nở (văn nghệ bất hợp pháp).

• NGUYÊN CƠ CỦA VĂN HÓA VIỆT NAM DƯỚI ÁCH PHÁT XÍT NHẬT - PHÁP

1. Những thủ đoạn phát xít trói buộc văn hóa và giết chết văn hóa Việt Nam:

a) Chính sách văn hóa của Pháp:

- Đàn áp các nhà văn hóa cách mạng dân chủ chống phát xít.

- Ra tài liệu tổ chức các cơ quan và các đoàn thể văn hóa để nhồi sọ.

- Kiểm duyệt rất ngặt những tài liệu văn hóa.

- Mua chuộc và hăm dọa các nhà văn hóa.

- Mật thiết liên lạc với tôn giáo để truyền bá văn hóa trung cổ, văn hóa ngu dân, v.v..

- Tuyên truyền chủ nghĩa đầu hàng và chủ nghĩa ái quốc mù quáng và hẹp hòi (chauvinisme).

- Làm ra vẻ sẵn sàng đến trí dục, thể dục và đức dục cho dân.

b) Chính sách văn hóa của Nhật:

- Tuyên truyền chủ nghĩa Đại Đông Á.

- Gây ra một quan niệm cho người Nhật là cứu tinh của giống da vàng và văn hóa Nhật Bản chiếu rọi những tia sáng văn minh tiến bộ cho các giống nòi Đại Đông Á, v.v..

- Tìm hết cách phô trương và giới thiệu văn hóa Nhật Bản (triển lãm, diễn thuyết, đặt phòng du lịch, viện văn hóa, trao đổi du học sinh, mời nghệ sĩ Đông Dương sang thăm nước Nhật, mở báo chí tuyên truyền, tổ chức ca kịch, chiếu bóng...).

- Đàn áp các nhà văn chống Nhật và mua chuộc các nhà văn có tài.

2. Tiền đồ văn hóa Việt Nam: hai ức thuyết:

- Nền văn hóa phát xít (văn hóa trung cổ và nô dịch hóa) thắng thì văn hóa dân tộc Việt Nam nghèo nàn thấp kém.

- Văn hóa dân tộc Việt Nam sẽ do cách mạng dân chủ giải phóng thắng lợi mà được cởi mở xiềng xích và sẽ đuổi kịp văn hóa tân dân chủ thế giới. Hai ức thuyết, cái nào sẽ trở nên sự thực? Căn cứ vào điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội hiện nay, cách mạng dân tộc Việt Nam nhất quyết sẽ làm cho ức thuyết thứ hai trở nên sự thực.

• **VẤN ĐỀ CÁCH MẠNG VĂN HÓA VIỆT NAM**

1. Quan niệm của người cộng sản về vấn đề cách mạng văn hóa:

a) Phải hoàn thành cách mạng văn hóa mới hoàn thành được cuộc cải tạo xã hội.

b) Cách mạng văn hóa muốn hoàn thành phải do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo.

c) Cách mạng văn hóa có thể hoàn thành khi nào cách mạng chính trị thành công (cách mạng văn hóa phải đi sau cách mạng chính trị. Những phương pháp cải cách văn hóa đề ra bấy giờ chỉ là dọn đường cho cuộc cách mạng triệt để mai sau).

2. Nền văn hóa mà cuộc cách mạng văn hóa Đông Dương phải thực hiện sẽ là văn hóa xã hội chủ nghĩa.

3. Cách mạng văn hóa Việt Nam và cách mạng dân tộc giải phóng:

a) Cách mạng văn hóa ở Việt Nam phải dựa vào cách mạng dân tộc giải phóng mới có điều kiện phát triển.

b) Cách mạng dân tộc giải phóng Việt Nam chỉ có thể trong trường hợp may mắn nhất đưa văn hóa Việt Nam tới trình độ dân chủ và có tính chất dân tộc hoàn toàn độc lập dựng nên một nền văn hóa mới.

c) Phải tiến lên thực hiện cách mạng xã hội ở Đông Dương, gây dựng một nền văn hóa xã hội ở khắp Đông Dương.

4. Ba nguyên tắc vận động cuộc vận động văn hóa nước Việt Nam trong giai đoạn này:

a) Dân tộc hóa (chống mọi ảnh hưởng nô dịch và thuộc địa khiến cho văn hóa Việt Nam phát triển độc lập).

b) Đại chúng hóa (chống mọi chủ trương hành động làm cho văn hóa phản lại đông đảo quần chúng hoặc xa đông đảo quần chúng).

c) Khoa học hóa (chống lại tất cả những cái gì làm cho văn hóa trái khoa học, phản tiến bộ).

Muốn cho ba nguyên tắc trên đây thành, phải kịch liệt chống những xu hướng văn hóa bảo thủ, chiết trung, lập dị, bi quan, thần bí, duy tâm, v.v.. Nhưng đồng thời cũng phải chống xu hướng văn hóa quá trớn của bọn tởrớtkít.

5. Tính chất của nền văn hóa mới Việt Nam: văn hóa mới Việt Nam do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo chủ trương chưa phải là văn hóa xã hội chủ nghĩa hay văn hóa Xôviết (như văn hóa Liên Xô chẳng hạn).

Văn hóa mới Việt Nam là một thứ văn hóa có tính chất dân tộc về hình thức và tân dân chủ về nội dung. Chính vì thế nó cách mạng nhất và tiến bộ nhất ở Đông Dương trong giai đoạn này.

• NHIỆM VỤ CẦN KÍP CỦA NHỮNG NHÀ VĂN HÓA MÁC XÍT ĐÔNG DƯƠNG VÀ NHẤT LÀ NHỮNG NHÀ VĂN HÓA MÁC XÍT VIỆT NAM

I- Mục đích trước mắt

- Chống lại văn hóa phát xít phong kiến, thoái bộ, nô dịch, văn hóa ngu dân và phỉnh dân.

- Phát huy văn hóa tân dân chủ Đông Dương.

II- Công việc phải làm

a) Tranh đấu về học thuyết, tư tưởng (đánh tan những quan niệm sai lầm của triết học Âu, Á, có ít nhiều ảnh hưởng tai hại ở ta: triết học Khổng, Mạnh, Đêcác (Descartes), Bécông (Bergson), Căng (Kant), Nítơ (Niesche), v.v.; làm cho thuyết duy vật biện chứng và duy vật lịch sử thắng.

b) Tranh đấu về tông phái văn nghệ (chống chủ nghĩa cổ điển, chủ nghĩa lãng mạn, chủ nghĩa tự nhiên, chủ nghĩa tượng trưng, v.v.) làm cho xu hướng tả thực xã hội chủ nghĩa thắng.

c) Tranh đấu về tiếng nói, chữ viết:

1. Thống nhất và làm giàu thêm tiếng nói;
2. Ấn định mẹo văn ta;
3. Cải cách chữ quốc ngữ, v.v..

III- Cách vận động

a) Lợi dụng tất cả khả năng công khai và bán công khai để:

1. Tuyên truyền và xuất bản.
2. Tổ chức các nhà văn.
3. Tranh đấu giành quyền lợi thực tại cho các nhà văn, nhà báo, nghệ sĩ, v.v..
4. Chống nạn mù chữ, v.v..

b) Phối hợp mật thiết phương pháp bí mật và công khai thống nhất mọi hoạt động văn hóa tiến bộ dưới quyền lãnh đạo của đảng vô sản mácxít.

Lưu tại Kho Lưu trữ Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT SỐ 05-NQ/TW
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

**VỀ “ĐỔI MỚI VÀ NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ
LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT VÀ VĂN HÓA,
PHÁT HUY KHẢ NĂNG SÁNG TẠO, ĐƯA VĂN HỌC, NGHỆ
THUẬT VÀ VĂN HÓA PHÁT TRIỂN LÊN MỘT BƯỚC MỚI”
NGÀY 28 THÁNG 11 NĂM 1987⁽¹⁾**

I

Từ khi Đảng ta ra đời và lãnh đạo cách mạng Việt Nam, nhất là sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, văn hóa, văn nghệ Việt Nam đã trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng, tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do Tổ quốc, xây dựng cuộc sống mới cho nhân dân. Văn hóa, văn nghệ đã phát triển mạnh mẽ. Các văn nghệ sĩ các nhà hoạt động văn hóa trở thành những chiến sĩ của Đảng trên mặt trận văn hóa, văn nghệ, sáng tạo được nhiều tác phẩm có giá trị, có sức động viên, cổ vũ to lớn đối với nhân dân ta trong hai cuộc kháng chiến vừa qua. Văn học, nghệ thuật nước ta “xứng đáng đứng vào hàng ngũ tiên phong của nền văn học, nghệ thuật chống đế quốc trong thời đại ngày nay”.

Sau thắng lợi vĩ đại năm 1975, cách mạng nước ta bước vào một thời kỳ mới là xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước. Vừa giành được độc lập và thống nhất đất nước, nhân dân ta phải tập trung sức khắc phục những hậu

(1) Nguồn: Website Đảng Cộng sản Việt Nam

quả nặng nề của chiến tranh, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, trong lúc đó phải tiếp tục cuộc chiến đấu gian khổ để bảo vệ Tổ quốc.

Trong hoàn cảnh mới, có nhiều thuận lợi nhưng cũng có nhiều khó khăn, thử thách, hoạt động văn hóa, văn nghệ mười hai năm qua đã thu được những thành tựu và những kinh nghiệm quý, đồng thời cũng bộc lộ không ít nhược điểm, khuyết điểm.

Chúng ta đã nhanh chóng xóa bỏ các tổ chức, thể chế phản động của chế độ cũ trong lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, đấu tranh chống âm mưu và hành động phá hoại của địch, chống những quan điểm, khuynh hướng, tàn dư của văn hóa, văn nghệ phản động và đồi trụy; xây dựng và phát triển rộng khắp nền văn hóa, văn nghệ cách mạng theo đường lối, quan điểm của Đảng.

Chúng ta đã triển khai một cách đồng bộ và cân đối hơn công tác văn hóa, văn nghệ (cả chuyên nghiệp và nghiệp dư, cả ở Trung ương và địa phương), từng bước mở rộng, đa dạng hóa các hoạt động, đáp ứng một phần nhu cầu văn hóa, văn nghệ ngày càng cao và phong phú của các tầng lớp nhân dân, các lứa tuổi. Đã xuất hiện một số tác phẩm văn học, nghệ thuật có chất lượng tốt, đề cập một cách chân thật và mạnh dạn những vấn đề nóng bỏng của cuộc sống hiện nay, thu hút được sự chú ý của công chúng.

Đáng lưu ý là trong tình hình kinh tế - xã hội chưa ổn định, có nhiều khó khăn, phức tạp, những nhà hoạt động văn hóa và văn nghệ có tâm huyết, mẫn cảm đã cùng với Đảng và nhân dân kiên trì tháo gỡ khó khăn, cố gắng nhận thức ngày càng sâu hơn nội dung và ý nghĩa những chuyển

động lớn đang diễn ra ở nước ta cả về chính trị và kinh tế, xã hội và văn hóa, đạo đức và tâm lý, tư duy và sinh hoạt, gắn với những vấn đề chung của chủ nghĩa xã hội và của thế giới trong thời đại ngày nay, không ngừng tìm tòi, phát hiện những khả năng mới trong sự nghiệp cách mạng để tiến lên, góp phần tích cực vào công cuộc đổi mới của nhân dân ta.

Chúng ta chưa thể bằng lòng với những việc chúng ta đã làm được. Với thái độ nhìn thẳng vào sự thật, cần nhận rõ chất lượng và hiệu quả các hoạt động văn hóa, văn nghệ nói chung còn thấp, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị còn ít, tiềm năng sáng tạo chưa được phát huy đầy đủ, bệnh phô trương hình thức, công thức, sơ lược còn nặng. Nhiều hiện tượng tiêu cực như chạy theo tiền và tình trạng hỗn loạn kéo dài về dùng băng ghi hình có nội dung xấu chưa được ngăn chặn kịp thời. Cuộc đấu tranh chống sự xâm nhập của văn hóa phản động, đồi trụy chưa tốt.

Những thành tựu và những thiếu sót trên gắn liền với những ưu điểm và khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, công tác quản lý, công tác xây dựng đội ngũ và cả những nhận thức lý luận trong điều kiện mới.

Đội ngũ làm công tác văn hóa, văn nghệ nước ta sau năm 1975 được bổ sung thêm nhiều lực lượng trẻ có triển vọng là một đội ngũ đáng tin cậy, phần lớn được rèn luyện và thử thách trong đấu tranh cách mạng, có vốn sống và giàu lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội. Trước những khó khăn gay gắt về đời sống, đại bộ phận anh chị em cố gắng giữ gìn phẩm chất, kiên định quan điểm sáng tạo và hoạt động phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng. Tuy nhiên, một bộ phận chưa tích cực phấn đấu tu dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, nghệ thuật, chưa đi sâu vào thực tế, chưa đủ bản

lĩnh vượt qua khó khăn, ràng buộc để sáng tác tốt hơn; một số người đã giảm sút ý chí chiến đấu, sống buông thả, chạy theo khuynh hướng không lành mạnh trong hoạt động văn học, nghệ thuật.

Đảng ta luôn coi trọng vai trò của văn hóa, văn nghệ, đã tích lũy được một số kinh nghiệm lãnh đạo công tác này. Nghị quyết các đại hội lần thứ IV, V, VI của Đảng đã đề ra những chủ trương, nhiệm vụ đúng đắn để chỉ đạo hoạt động văn hóa, văn nghệ. Dựa vào các nghị quyết đó, Bộ Chính trị và Ban Bí thư thường xuyên chỉ đạo công tác văn hóa, văn nghệ, nhưng có khuyết điểm là trong nhiều năm chưa có lần nào bàn kỹ và ra nghị quyết về văn hóa, văn nghệ, chưa chú ý cải tiến phương thức lãnh đạo văn hóa, văn nghệ cho phù hợp với tình hình mới. Nhiều cấp ủy Đảng chưa quan tâm đúng mức lãnh đạo và ít được bồi dưỡng kiến thức về lĩnh vực quan trọng nhưng phức tạp này. Công tác lãnh đạo và quản lý văn hóa, văn nghệ có nhiều biểu hiện giản đơn, thô thiển, thiếu dân chủ. Cơ chế và chính sách quản lý, việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo và quản lý sự nghiệp văn hóa, văn nghệ có trình độ ngang tầm với nhiệm vụ chưa được coi trọng cũng là một nguyên nhân quan trọng hạn chế việc phát huy tiềm năng sáng tạo trong văn hóa, văn nghệ.

II

Văn hóa là nhu cầu thiết yếu trong đời sống tinh thần của xã hội, thể hiện trình độ phát triển chung của một đất nước, một thời đại, là lĩnh vực sản xuất tinh thần tạo ra những giá trị văn hóa, những công trình nghệ thuật được lưu truyền từ đời này sang đời khác, làm giàu đẹp thêm cuộc sống con người.

Văn hóa Việt Nam kết tinh tâm hồn, trí tuệ, tài năng và đạo đức làm người của nhân dân ta, là sức mạnh tinh thần của dân tộc ta trong lịch sử hàng nghìn năm giữ nước và dựng nước.

Hiện nay, văn hóa là một bộ phận trọng yếu của cách mạng tư tưởng và văn hóa, là một động lực mạnh mẽ, đồng thời là mục tiêu lớn trong việc góp phần thực hiện các nhiệm vụ cách mạng, giữ vai trò cực kỳ quan trọng trong việc xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, có chức năng bồi dưỡng đạo đức, tình cảm và năng lực thẩm mỹ cho con người, thỏa mãn nhu cầu văn hóa ngày càng tăng của nhân dân. Giai đoạn mới của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, đặc biệt là công cuộc đổi mới sâu sắc và toàn diện hiện nay đòi hỏi văn hóa, văn nghệ nước ta phải vươn lên đáp ứng tốt nhất yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng mới.

Thực hiện chủ trương đổi mới của Đảng trong hoàn cảnh cách mạng khoa học, kỹ thuật đang diễn ra với quy mô và tốc độ chưa từng có trên thế giới và việc giao lưu giữa các nước và các nền văn hóa ngày càng mở rộng, văn hóa, văn nghệ nước ta càng phải đổi mới tư duy, đổi mới cách nghĩ, cách làm.

Với tinh thần cách mạng và khoa học, cần nhận thức rõ sự đa dạng, phức tạp và xu thế phát triển của của tình hình trong nước và trên thế giới ngày nay để giải quyết một cách đúng đắn các vấn đề dân tộc và quốc tế, truyền thống và hiện đại, tư tưởng và kỹ thuật, trước mắt và lâu dài trong công tác văn hóa, văn nghệ. Chú trọng phát huy bản sắc của nền văn hóa dân tộc và xây dựng bản lĩnh con người mới Việt Nam để có thể tiếp thu những yếu tố văn hóa tốt đẹp từ bên ngoài vào và chủ động, vững vàng trước mọi thử thách.

Nền văn hóa mới Việt Nam xây dựng trên cơ sở những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác-Lênin là một nền văn hóa xã hội chủ nghĩa đậm đà bản sắc dân tộc. Nó kế thừa và phát huy những truyền thống tốt đẹp như tinh thần yêu nước, lòng nhân ái, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đồng thời có ý thức tự bồi đắp thêm những phẩm chất đã có tiền đề trong lịch sử và đang hình thành trong quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta như ý thức dân chủ, tinh thần quốc tế và tinh thần khoa học. Cần kết hợp hài hòa và nâng cao tinh hoa văn hóa đặc sắc của các dân tộc anh em trên đất nước ta, tiếp thu có chọn lọc những thành tựu văn hóa, khoa học, kỹ thuật hiện đại của thế giới. Có như thế văn hóa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mới phát triển rực rỡ và đóng góp xứng đáng vào nền văn hóa chung của nhân loại.

Văn học, nghệ thuật là bộ phận đặc biệt nhạy cảm của văn hóa thể hiện khát vọng của con người về chân, thiện, mỹ, có tác dụng bồi dưỡng tình cảm, tâm hồn, nhân cách, bản lĩnh của các thế hệ công dân, xây dựng môi trường đạo đức trong xã hội, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

Văn học nghệ thuật góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh để mở rộng và làm sâu sắc quá trình dân chủ hóa mọi mặt của đời sống đất nước, cổ vũ nhiệt tình cho công cuộc đổi mới, tích cực tham gia giải quyết những nhiệm vụ kinh tế, xã hội do nghị quyết Đại hội VI của Đảng đề ra.

Văn học, nghệ thuật phải không ngừng nâng cao tính đảng và tính nhân dân, góp phần thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, phát huy chức năng hiểu biết, khám phá, dự báo, sáng tạo, nắm bắt nhạy bén hiện thực đang diễn biến, phát hiện và biểu dương cái mới, khẳng định những mầm non đang nảy sinh trong

cuộc sống, phê phán không khoan nhượng những hiện tượng tiêu cực, bảo thủ trì trệ, tạo nên những điển hình sống động về những con người mới trung thực, dũng cảm, năng động, sáng tạo trong chiến đấu và xây dựng, những chiến sĩ của công cuộc đổi mới; xây dựng được những tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao, tác động sâu sắc đến việc đổi mới nếp nghĩ, nếp sống, nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa và trình độ thẩm mỹ của nhân dân, góp phần làm cho đời sống văn hóa của nhân dân ngày càng lành mạnh và phong phú.

Tiếng nói của văn nghệ hiện thực xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải là tiếng nói đầy trách nhiệm, trung thực, tự do, tiếng nói của sự thật, của lương tri, của tinh thần nhân đạo cộng sản chủ nghĩa, phản ánh được nguyện vọng sâu xa của nhân dân và quyết tâm của Đảng đưa công cuộc đổi mới đến thắng lợi.

Để văn hóa, văn nghệ có thể làm tròn được chức năng cao cả của mình, các nhà hoạt động văn học và nghệ thuật phải là những chiến sĩ của Đảng trên mặt trận văn hóa, văn nghệ, chăm lo bồi dưỡng thế giới quan Mác - Lênin và nhân sinh quan cách mạng, đề cao tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, với nhân dân, xây dựng tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa, đoàn kết với nhau chân thành, sâu sắc và tôn trọng tài năng và sự cống hiến của nhau, lên án và khắc phục những biểu hiện cơ hội, bè phái, lối sống buông thả, đi sâu vào cuộc sống, không ngừng nâng cao trình độ văn hóa và nghề nghiệp, mạnh dạn đổi mới trong tư duy và hoạt động sáng tạo.

III

Khai thác mạnh mẽ tiềm năng sáng tạo là tư tưởng chỉ đạo bao trùm để phát triển văn hóa, văn nghệ hiện nay.

Đây là công việc của các cơ quan lãnh đạo, quản lý, của công chúng và của bản thân văn nghệ sĩ và các nhà hoạt động văn hóa, liên quan đến cả quan điểm, lý luận và công tác tổ chức thực hiện được thể hiện trong các chính sách, biện pháp lớn về kinh tế, xã hội, văn hóa.

Tinh thần chung của các chính sách, biện pháp là phải bảo đảm những điều kiện để văn hóa, văn nghệ làm tốt vai trò xã hội với chức năng cao cả của nó. Phải quán triệt sâu sắc quan điểm cơ bản của Đảng là coi trọng con người, coi con người là động lực quan trọng nhất và là mục tiêu phục vụ và xây dựng cao nhất của mọi hoạt động kinh tế, xã hội.

Phải xem việc đầu tư cho sự nghiệp văn hóa để phục vụ con người, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa - theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là một sự đầu tư không chỉ nhằm giải quyết những nhu cầu cấp bách, trước mắt, mà còn có ý nghĩa cơ bản, lâu dài nhằm thoả mãn một cách hợp lý nhu cầu văn hóa của nhân dân, mang lại niềm vui và hạnh phúc cho từng người, và để tích lũy “vốn quý nhất” cho xã hội. Cần quan niệm lại kết cấu kế hoạch Nhà nước và ngân sách “thể hiện đầy đủ trong thực tế quan điểm của Đảng và Nhà nước về sự thống nhất giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội, khắc phục thái độ coi nhẹ chính sách xã hội, tức là coi nhẹ yếu tố con người trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội” (*Báo cáo chính trị tại Đại hội VI của Đảng*).

Sớm ban hành các chính sách nhằm khuyến khích các tổ chức văn hóa, văn nghệ khai thác các tiềm năng về kinh tế, tài chính trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tạo được những vốn tự có để có thêm điều kiện phát triển sự nghiệp văn hóa, văn nghệ. Tiến tới thành lập quỹ văn hóa Việt Nam theo hướng huy động mọi lực lượng, mọi

khả năng cả trong nước và ngoài nước. Các tổ chức văn hóa, văn nghệ được quyền tự chủ xây dựng quỹ, vốn và sử dụng quỹ vốn đó trong hoạt động của mình. Ngoài sự tài trợ thích đáng của Nhà nước về vật tư, kinh phí, các hội ở Trung ương cũng như các hội ở địa phương có quyền lập quỹ, phát triển quỹ bằng những hoạt động nghề nghiệp, được hưởng chính sách ưu đãi về kinh tế, tài chính để tự trang trải kinh phí hoạt động, bảo đảm cải thiện điều kiện sáng tạo và đời sống của các hội viên, góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển văn hóa, nghệ thuật của đất nước. Các chính sách kinh tế, tài chính này phải phù hợp với từng ngành, từng loại hoạt động văn hóa, văn nghệ.

Bảo đảm các điều kiện tinh thần, cố gắng tạo điều kiện thuận lợi về vật chất cho các nhà hoạt động về văn học và nghệ thuật, yên tâm phấn khởi làm việc. “Cải tiến chính sách đối với người làm công tác nghệ thuật chuyên nghiệp, đãi ngộ xứng đáng lao động nghệ thuật, động viên sáng tạo, khuyến khích tài năng” (*Báo cáo chính trị tại Đại hội VI của Đảng*).

Thực hiện đầy đủ quyền tác giả, khẩn trương nghiên cứu để sớm ban hành các chế độ thù lao nghệ thuật, bảo đảm cho nghệ sĩ chuyên nghiệp có thể sống và tiếp tục sáng tạo chủ yếu bằng nhuận bút. Chế độ thù lao phải đặc biệt tính đến giá trị chất lượng các sản phẩm.

Tự do sáng tác là điều kiện sống còn để tạo nên giá trị đích thực trong văn hóa, văn nghệ, để phát triển tài năng. Trong lịch sử, Đảng ta đã lãnh đạo toàn dân tộc giành được độc lập, tự do và đã mang lại quyền tự do sáng tác chân chính cho văn nghệ sĩ. Bản chất quyền tự do sáng tác của văn nghệ sĩ nằm trong sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh

đạo và được quy định bởi trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi người đối với Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội.

Tác phẩm văn nghệ không vi phạm pháp luật, không phản động (chống lại dân tộc, chống lại chủ nghĩa xã hội, phá hoại hòa bình), và không đồi trụy (truyền bá tội ác, sự sa đọa, phá hoại nhân phẩm) đều có quyền được lưu hành và đặt dưới sự đánh giá, phán xét của công luận và sự phê bình. Đảng và Nhà nước khuyến khích thảo luận công khai để tìm ra chân lý. Cần tạo một không khí hồ hởi trong sáng tác, kêu gọi nhiều cảm hứng sáng tạo cao đẹp trong các văn nghệ sĩ.

Đảng khuyến khích văn nghệ sĩ tìm tòi sáng tạo, khuyến khích và yêu cầu có những thể nghiệm mạnh bạo và rộng rãi trong sáng tạo nghệ thuật, trong việc phát triển các loại hình và thể loại nghệ thuật, các hình thức biểu hiện.

Tự do sáng tác đi đôi với tự do phê bình. Người sáng tác và người phê bình phải làm chủ ngòi bút của mình, không ngừng rèn luyện bản lĩnh, nâng cao trình độ, chịu trách nhiệm trước Đảng và nhân dân về công việc của mình.

Nâng cao tính lý luận, trình độ khoa học, trình độ thẩm mỹ, hiểu biết thực tế sáng tác và thực tế cuộc sống sâu sắc hơn nữa trong công tác phê bình văn học, nghệ thuật. Các nhà nghiên cứu, phê bình cần lắng nghe và coi trọng dư luận của quần chúng rộng rãi. Phê bình phải khách quan, trong sáng, nghiêm túc và có tính chiến đấu cao, khắc phục thói nể nang hoặc thô bạo, lối phê bình một chiều, hời hợt, hình thức, sách vở.

Đảng và Nhà nước coi trọng cả hoạt động văn nghệ chuyên nghiệp, phong trào văn nghệ quần chúng và hoạt động văn nghệ nghiệp dư. Các cơ quan văn hóa, văn nghệ

cần nhận thức rõ vị trí, mục tiêu, phương thức hoạt động thích hợp của mỗi loại hình, tránh tình trạng chuyên nghiệp hóa văn nghệ quần chúng và văn nghệ nghiệp dư, cũng như hạ thấp yêu cầu đối với văn nghệ chuyên nghiệp; hết sức tạo điều kiện để văn nghệ chuyên nghiệp đạt được những đỉnh cao về nghệ thuật.

Phải coi các di tích lịch sử, các tác phẩm, công trình văn hóa, nghệ thuật, các tài năng và danh nhân là tài sản quý của quốc gia; có những chủ trương và biện pháp có hiệu lực bảo tồn lâu dài các di tích lịch sử và các giá trị văn hóa để giáo dục nhân dân về lòng yêu nước và tự hào dân tộc, về truyền thống lịch sử và văn hóa, tạo điều kiện cho nhiều thế hệ có thể thưởng thức, tiếp thu, nghiên cứu các giá trị văn hóa cổ truyền, tiếp tục sáng tạo ra những giá trị văn hóa mới thể hiện được tầm cao của thời đại và chiều sâu của truyền thống, vừa dân tộc, vừa hiện đại. Đấu tranh chống xu hướng nệ cổ, bảo thủ và cả xu hướng mất gốc, hư vô chủ nghĩa.

Chú trọng xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, đưa văn hóa, văn nghệ đến các vùng kinh tế mới, vùng căn cứ cách mạng cũ, vùng dân tộc thiểu số và các vùng xa xôi, hẻo lánh, quan tâm củng cố các nhà văn hóa, câu lạc bộ, thư viện, nhà bảo tàng, công viên văn hóa..., nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động văn hóa quần chúng. Đưa việc xây dựng nếp sống mới, gia đình văn hóa mới thành công việc của toàn xã hội, tiến hành trên cơ sở những nguyên tắc khoa học và căn cứ thực tiễn được nghiên cứu và tổng kết chu đáo.

Kiên quyết đấu tranh chống những tàn dư văn hóa phong kiến, thực dân, tư sản. Ngăn chặn khuynh hướng thương mại trong hoạt động văn nghệ, đấu tranh với các loại văn nghệ dâm ô, kích động tội ác. Làm thất bại âm mưu và hoạt động

của các thế lực thù địch và phản động hòng biến văn hóa, văn nghệ thành phương tiện gieo rắc tâm lý bi quan và lối sống sa đoạ. Bài trừ mê tín dị đoan, hủ tục.

Phát triển quan hệ quốc tế về văn hóa nhằm tăng cường hiểu biết và làm phong phú lẫn nhau giữa các nền văn hóa, tạo điều kiện cho văn hóa, văn nghệ nước ta có điều kiện phát triển thuận lợi hơn. Hợp tác toàn diện về văn hóa, văn nghệ với Liên Xô, Lào, Campuchia và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, mở rộng sự giao lưu văn hóa với các nước khu vực Đông Nam Á, mở rộng giao lưu văn hóa với các nước đang phát triển và các nước phương tây, làm cho nhân dân ta được tiếp xúc với nhiều nền văn hóa trên thế giới. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa của Việt Nam trong cộng đồng người Việt ở nước ngoài, thông qua các mối quan hệ Nhà nước, các tổ chức văn hóa. Văn hóa, văn nghệ nước ta cần quan tâm hơn nữa đến sinh hoạt quốc tế, tham gia hơn nữa vào cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình vì quyền lợi của các dân tộc, của nhân dân lao động và cuộc sống của loài người.

IV

Đổi mới và nâng cao trình độ lãnh đạo, quản lý văn hóa, văn nghệ là yếu tố có ý nghĩa quyết định để khai thác mọi tiềm năng sáng tạo, phát triển sự nghiệp văn hóa, văn nghệ một cách thuận lợi.

Thông qua nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn, cần khẩn trương nâng cao nhận thức lý luận về văn hóa, văn nghệ, hoàn thiện và cụ thể hóa đường lối xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Xây dựng một cơ chế lãnh đạo và quản lý phù hợp. Lập

các hội đồng nghệ thuật quốc gia, hội đồng nghệ thuật địa phương và hội đồng nghệ thuật cơ sở theo kiểu các hội đồng khoa học ở các ngành khoa học. Các hội đồng nghệ thuật do cấp ủy Đảng và chính quyền thành lập bao gồm những người có uy tín và am hiểu nhất về một ngành nghệ thuật hoặc một số ngành nghệ thuật gần nhau. Các hội đồng có nhiệm vụ và quyền hạn đầy đủ để quyết định những vấn đề nghệ thuật thuộc phạm vi xem xét của mình, và chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Trường hợp cần thiết có thể thành lập hội đồng tư vấn, hội đồng lâm thời để giúp các cơ quan lãnh đạo, quản lý xử lý các vấn đề văn hóa, văn nghệ trên cơ sở đường lối, chính sách của Đảng và những hiểu biết khoa học đáng tin cậy. Tổ chức tốt và tạo điều kiện hoạt động thuận lợi cho các hội đồng nghệ thuật là phương thức lãnh đạo rất quan trọng để nâng cao sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với văn hóa, văn nghệ, khắc phục và ngăn ngừa những hiện tượng cấp ủy đảng và chính quyền can thiệp thô bạo vào các vấn đề văn học, nghệ thuật, và từng cá nhân tự tiện quyết định số phận một tác phẩm hoặc một tiết mục, trừ trường hợp những vấn đề nghệ thuật trở thành vấn đề chính trị có phương hại chung đến quyền lợi của Tổ quốc, của nhân dân.

Cải tiến phương thức lãnh đạo, quản lý văn hóa, văn nghệ phải quán triệt quan điểm của Đảng đối với trí thức xã hội chủ nghĩa và phù hợp với tính đặc thù của văn hóa, văn nghệ. “Đối với trí thức, điều quan trọng nhất là bảo đảm quyền tự do sáng tạo, đánh giá đúng năng lực và tạo điều kiện cho năng lực được sử dụng đúng và phát triển. Phá bỏ những quan niệm hẹp hòi, không thấy tầng lớp trí thức ngày nay là những người lao động xã hội chủ nghĩa, được Đảng giáo dục và lãnh đạo, ngày càng gắn bó chặt chẽ với công nhân nông dân” (*Báo cáo chính trị tại Đại hội lần thứ VI của Đảng*).

Trân trọng nhân cách, tài năng và sự độc đáo của văn nghệ sĩ, chu đáo, tế nhị, chân tình trong quan hệ, đối xử, có cách làm thích hợp với từng cá tính sáng tạo.

Các nhà hoạt động văn học và nghệ thuật có tài năng, được nhân dân quý trọng và có uy tín quốc tế là vốn quý của đất nước, của nhân dân, là lực lượng chủ yếu để xây dựng một nền văn hóa, văn nghệ xứng đáng của dân tộc.

Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, tăng cường công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ văn hóa, văn nghệ, chú ý cán bộ lãnh đạo và quản lý, văn nghệ sĩ, cán bộ chuyên trách quan hệ quốc tế về văn hóa. Kết hợp nghiên cứu cơ bản và tổng kết thực tiễn, kết hợp nghiên cứu và đào tạo, bồi dưỡng.

Các trường Đảng cần xây dựng khoa văn hóa xã hội chủ nghĩa và có chương trình giảng dạy cơ bản về văn hóa, văn nghệ. Các trường đại học và cao đẳng, các trường quản lý cần có môn văn hóa xã hội chủ nghĩa với chương trình phù hợp. Ban Văn hóa - Văn nghệ Trung ương phối hợp với học viện Nguyễn Ái Quốc cùng với các cơ quan đơn vị nghiên cứu văn hóa, văn nghệ xây dựng chương trình và biên soạn giáo trình môn học này, có kế hoạch bồi dưỡng lý luận và đường lối văn hóa, văn nghệ cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt và cán bộ phụ trách văn hóa, văn nghệ các cấp.

Các ngành văn hóa, văn nghệ, giáo dục, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các ngành liên quan cần phối hợp chặt chẽ để đẩy mạnh vấn đề giáo dục thẩm mĩ, giáo dục văn hóa, nghệ thuật cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng và học sinh trong các trường học.

Củng cố các tổ chức đảng trong lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, xây dựng và kiện toàn các cơ quan chuyên môn làm

tham mưu giúp cấp uỷ lãnh đạo văn hóa, văn nghệ từ Trung ương đến địa phương.

Bộ Văn hóa cần đổi mới tổ chức và cán bộ, phong cách công tác cho phù hợp với yêu cầu phát triển của văn hóa, văn nghệ, làm tròn chức năng một cơ quan quản lý Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ.

Đảng và Nhà nước coi trọng vai trò và vị trí chính trị, xã hội của các hội sáng tác, với tính chất là những tổ chức xã hội nghề nghiệp độc lập, hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng. Cần kiện toàn tổ chức và nâng cao chất lượng của Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Nghệ sĩ sân khấu Việt Nam, Hội Nhạc sĩ Việt Nam, Hội Nghệ sĩ điện ảnh Việt Nam, Hội Nghệ sĩ tạo hình Việt Nam, Hội Kiến trúc sư Việt Nam, Hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam và các hội văn nghệ địa phương. Xác định hệ thống, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các hội sáng tác chuyên ngành và các hội văn nghệ địa phương. Nói chung, ở địa phương nên tổ chức hội văn nghệ có tính chất tổng hợp, tùy trình độ phát triển của từng nơi mà có sự phân ngành hợp lý. Chi hội là đơn vị cơ sở của các hội chuyên ngành Trung ương được thành lập ở địa phương hoặc các cơ sở có đông hội viên, có quan hệ tốt về tổ chức và hoạt động với hội ở Trung ương và hội văn nghệ địa phương, bảo đảm tính thống nhất chung cả nước và bảo đảm điều kiện hoạt động thuận lợi ở các địa phương.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

Tổng Bí thư

(Đã ký)

Nguyễn Văn Linh

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ TƯ BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHÓA VII)
SỐ 04-NQ/HNTW, NGÀY 14 THÁNG 01 NĂM 1993
VỀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ VĂN HÓA, VĂN NGHỆ
NHỮNG NĂM TRƯỚC MẮT⁽¹⁾

I

Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, một động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội, đồng thời là một mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Văn học, nghệ thuật là bộ phận trọng yếu của nền văn hóa dân tộc, thể hiện khát vọng của nhân dân về chân-thiện-mỹ. Phát triển đường lối văn hóa, văn nghệ đúng đắn của Đảng qua các thời kỳ trước, Nghị quyết Đại hội VI, Đại hội VII và Nghị quyết 05 của Bộ Chính trị khóa VI đã tạo điều kiện cho văn hóa, văn nghệ đạt nhiều thành tựu, đáp ứng một phần nhu cầu hưởng thụ văn hóa của các tầng lớp nhân dân, đóng góp tích cực vào sự nghiệp đổi mới.

Hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật phong phú hơn về nội dung và đề tài, đa dạng hơn về hình thức, thể loại và phong cách biểu hiện. Một số tác phẩm mới có giá trị tư tưởng và nghệ thuật được quần chúng hoan nghênh. Nhiều hình thức văn hóa truyền thống được khôi phục. Các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là phát thanh truyền hình ngày càng phát triển, làm phong phú những hình thức và

(1) Nguồn: Website Đảng Cộng sản Việt Nam

phương tiện đưa văn hóa, văn nghệ đến với đông đảo nhân dân. Một số hoạt động văn hóa được tổ chức trên quy mô cả nước, thu hút hàng triệu lượt người tham gia. Giao lưu văn hóa với nước ngoài từng bước được mở rộng.

Đội ngũ văn nghệ sĩ và cán bộ văn hóa gồm nhiều lớp kế tiếp nhau, trải qua thử thách, ngày càng phát triển và trưởng thành. Trước khó khăn của đất nước và những biến động quốc tế phức tạp trong mấy năm gần đây, đại bộ phận văn tin tưởng, gắn bó với Đảng và sự nghiệp cách mạng của dân tộc, giữ vững phẩm chất, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển văn hóa, văn nghệ.

Bên cạnh những chuyển biến tích cực, tình hình văn hóa, văn nghệ có nhiều điều đáng lo ngại: lối sống chạy theo đồng tiền, những thị hiếu không lành mạnh, những hủ tục, mê tín tăng nhanh; nhiều văn hóa phẩm độc hại lan tràn trên thị trường. Trong sáng tác và lý luận, phê bình nảy sinh một số khuynh hướng sai lầm: phủ nhận thành tựu cách mạng và văn hóa, văn nghệ cách mạng; tách văn nghệ khỏi sự lãnh đạo của Đảng; xúc phạm anh hùng, vĩ nhân của dân tộc; khuynh hướng “thương mại hóa”, truyền bá lối sống thực dụng, sa đoạ, bạo lực phát triển. Các thế lực thù địch đã và đang lợi dụng những tác phẩm xấu để chống phá ta.

Những tiêu cực trên đây có phần chịu tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội nước ta và những diễn biến quốc tế phức tạp mấy năm gần đây, nhất là sự tan rã của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu. Nhưng, nguyên nhân chủ yếu để cho tình hình tiêu cực xảy ra nghiêm trọng và kéo dài là do lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước từ trung ương đến các cấp đã buông lỏng, hữu khuynh, bố trí sai một số cán bộ chủ chốt, thiếu những luật lệ, thể chế của

Nhà nước, thiếu đầu tư thích đáng cho lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, thiếu tổ chức động viên nhân dân biểu dương, cổ vũ những nhân tố tích cực và phê phán, lên án những biểu hiện tiêu cực, độc hại trong lĩnh vực văn hóa, văn nghệ.

Nghị quyết 05 của Bộ Chính trị khóa VI thể hiện những quan điểm đổi mới có nguyên tắc của Đảng trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, có tác dụng thúc đẩy hoạt động sáng tạo nghệ thuật. Nhưng nghị quyết chưa đánh giá thật đúng tính phức tạp của cuộc đấu tranh trên mặt trận này, chưa lường trước và đề ra được những biện pháp nhằm hạn chế mặt tiêu cực của cơ chế thị trường đối với văn hóa, văn nghệ. Việc truyền đạt và tổ chức thực hiện nghị quyết lại có nhiều sai sót. Trước những lệch lạc xuất hiện trong văn hóa, văn nghệ, một số cấp uỷ và cơ quan Nhà nước không kịp thời phân rõ đúng sai, thường né tránh, rụt rè trong việc xử lý; cũng có nơi sử dụng những biện pháp hành chính không thích hợp. Một số văn nghệ sĩ đảng viên dao động, giảm sút lòng tin, không giữ vững lập trường của Đảng.

II

Nhiệm vụ trung tâm của văn hóa, văn nghệ nước ta là góp phần xây dựng con người Việt Nam về trí tuệ, đạo đức, tâm hồn, tình cảm, lối sống, có nhân cách tốt đẹp, có bản lĩnh vững vàng ngang tầm sự nghiệp đổi mới vì dân giàu, nước mạnh, xã hội văn minh. Trong những năm trước mắt, các hoạt động văn hóa, văn nghệ phải được phát triển lành mạnh, phong phú, đa dạng, đáp ứng những nhu cầu thiết yếu về đời sống tinh thần của nhân dân; phấn đấu có nhiều tác phẩm tốt về công cuộc đổi mới, phản ánh những hiện tượng, những nhân tố, những xu hướng tích cực trong cuộc sống; lấy

việc xây dựng và sáng tạo những giá trị mới, việc bồi dưỡng, bảo vệ và phát huy mọi tài năng làm mục tiêu lớn nhất. Mặt khác, kiên quyết phê phán những hiện tượng tiêu cực, những khuynh hướng lệch lạc, đấu tranh chống mọi hành động và luận điệu thù địch với Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội, đẩy lùi các tệ nạn xã hội đang phá hoại thuần phong móa tục của dân tộc. Cùng với việc phấn đấu đạt được những mục tiêu nói trên, cần tích cực chuẩn bị điều kiện cho sự phát triển mạnh mẽ nền văn hóa Việt Nam vào cuối thập kỷ 90, bước vào thế kỷ XXI.

Nền văn hóa mà Đảng ta lãnh đạo toàn dân xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Cần nắm vững các tư tưởng chỉ đạo sau đây:

1- Vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là cốt lõi tư tưởng trong văn hóa, văn nghệ nước ta. Sự nghiệp văn hóa, văn nghệ là bộ phận khăng khít của sự nghiệp đổi mới. Thấm nhuần và thực hiện quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Văn hóa, nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em văn nghệ sĩ là chiến sĩ trên mặt trận ấy”.

2- Bảo đảm dân chủ, tự do cho mọi sự sáng tạo và hoạt động văn hóa, vun đắp các tài năng, đồng thời đề cao trách nhiệm của văn nghệ sĩ trước công chúng, dân tộc và thời đại.

3- Phát triển văn hóa dân tộc đi liền với mở rộng giao lưu văn hóa với nước ngoài, tiếp thụ những tinh hoa của nhân loại, làm giàu đẹp thêm nền văn hóa Việt Nam. Ngăn chặn và đấu tranh chống sự xâm nhập của các loại văn hóa độc hại, bảo vệ nền văn hóa dân tộc.

4- Nâng cao tính chiến đấu của các hoạt động văn hóa

và văn học, nghệ thuật, khẳng định mạnh mẽ và sâu sắc những nhân tố mới, những giá trị cao đẹp của dân tộc ta, khắc phục những gì cản trở quá trình đi lên của đất nước. Phê phán cái sai, lên án cái ác, cái xấu là để hướng con người tới cái đúng, cái tốt, cái đẹp. Đấu tranh không khoan nhượng chống các luận điệu độc hại của các thế lực thù địch.

5- Văn hóa, văn nghệ là sự nghiệp của toàn xã hội. Phát triển các hoạt động văn hóa văn nghệ của nhà nước, tập thể và cá nhân theo đường lối của Đảng và sự quản lý của Nhà nước. Khắc phục tình trạng “hành chính hóa” các tổ chức văn hóa, nghệ thuật và xu hướng “thương mại hóa” trong lĩnh vực này.

III

Để đạt những mục tiêu nêu trên, cần tập trung thực hiện những biện pháp sau:

1- Làm cho cán bộ, đảng viên quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tư về văn hóa, văn nghệ. Mở một đợt sinh hoạt chính trị - tư tưởng về Nghị quyết này trong giới văn hóa, văn nghệ và cán bộ tuyên huấn, khoa giáo.

2- Kiện toàn các cơ quan, đoàn thể làm công tác văn hóa, văn nghệ về mặt tổ chức và cán bộ.

Thành lập đảng đoàn ở các hội văn nghệ và ban cán sự đảng ở các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, văn nghệ.

Chỉnh đốn và tăng cường các viện nghiên cứu, các khoa và các trường thuộc bộ môn văn học và nghệ thuật, các báo, tạp chí văn nghệ và các trang văn nghệ trên báo chí, đài phát thanh và vô tuyến truyền hình.

Nâng cao chất lượng sách giáo khoa về văn học và đội ngũ giảng viên trong các trường văn hóa, nghệ thuật và các trường phổ thông, đại học. Có chế độ cấp học bổng cho học sinh nghệ thuật; có chế độ ưu đãi những tài năng sáng tạo.

Sắp xếp lại tổ chức và hoạt động ngành điện ảnh. Chinh đồn công tác xuất bản, in và phát hành. Phổ biến rộng rãi những tác phẩm có giá trị về tư tưởng và nghệ thuật; cấm sản xuất, xuất bản và phổ biến những tác phẩm, phim ảnh, băng hình độc hại, phản động và đồi trụy.

Bố trí đúng cán bộ, bảo đảm cán bộ chủ chốt phụ trách văn hóa, văn nghệ có quan điểm đúng đắn, có trình độ hiểu biết, có năng lực lãnh đạo, quản lý, có phẩm chất tốt và có khả năng đoàn kết các lực lượng sáng tạo, nhiệt tâm vì sự nghiệp chung.

3- Đầu tư có trọng điểm và tài trợ cho các hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ đại chúng hoặc những tác phẩm, công trình có giá trị cao nhưng không có hoặc ít có khả năng đem lại doanh thu. Tiếp tục bổ sung và hoàn chỉnh các chế độ lương, thù lao, mua bán tác phẩm, thuế, chính sách khuyến khích sáng tác, v.v. bảo đảm cho văn nghệ sĩ chuyên nghiệp có thể sống bằng nghề nghiệp chính của mình.

Thực hiện tốt quyết định của Nhà nước tặng giải thưởng quốc gia hàng năm về văn hóa, văn nghệ.

4- Thể chế hóa kịp thời những chủ trương, biện pháp nêu trong Nghị quyết Trung ương. Có chương trình nghiên cứu và ban hành sớm các văn bản pháp quy thuộc lĩnh vực hoạt động văn hóa, nghệ thuật. Trước mắt, tập trung xây dựng một số luật cần thiết như Luật Xuất bản, Luật Bảo vệ di tích văn hóa dân tộc...

5- Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ và phát triển văn hóa, văn nghệ dân tộc. Bằng mọi cách, đưa những giá trị văn hóa, văn nghệ dân tộc và thế giới đến với nhân dân.

Tiếp tục mở rộng các loại hình thông tin đại chúng, hiện đại hóa các phương tiện nghe, nhìn, tăng cường việc phát hành sách báo để chuyển tải được tốt và nhanh các giá trị văn hóa, văn nghệ.

Khôi phục và phát triển hệ thống thư viện từ trung ương đến cơ sở. Xây dựng thư viện quốc gia có tầm cỡ, đáp ứng được yêu cầu phát triển trí tuệ của nhân dân, yêu cầu nghiên cứu khoa học và văn hóa, văn nghệ.

Đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa.

Đầu tư nâng cấp và chống xuống cấp các bảo tàng, các di tích lịch sử và văn hóa, xây dựng những tượng đài, trước hết là những tượng đài về các anh hùng dân tộc và danh nhân văn hóa.

6- Có chính sách toàn diện bảo vệ và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số trong cộng đồng dân tộc Việt Nam.

7- Mở rộng giao lưu văn hóa với nước ngoài dưới nhiều hình thức: giới thiệu rộng rãi những giá trị văn hóa của dân tộc ta với thế giới, đưa vào nước ta những giá trị văn hóa của nhân dân các nước; mở rộng xuất nhập khẩu văn hóa phẩm; khuyến khích việc trao đổi với nước ngoài và các đoàn văn hóa, nghệ thuật... Có quy định nghiêm ngặt bảo vệ những giá trị văn hóa của dân tộc, chống thâm nhập vào nước ta những tác phẩm xấu, độc hại.

8- Xây dựng có trọng điểm cơ sở vật chất và kỹ thuật cho hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thông tin đại chúng, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, từng bước đuổi kịp trình độ kỹ thuật tiên tiến của thế giới.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
TỔNG BÍ THƯ
(Đã ký)**

Đỗ Mười

**BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG**

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Số: 03-NQ/TW

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 1998

**NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ NĂM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHÓA VIII)**

**VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HÓA
VIỆT NAM TIỀN TIẾN, ĐẠM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC (1)**

Văn hóa Việt Nam là thành quả hàng nghìn năm lao động sáng tạo, đấu tranh kiên cường dựng nước và giữ nước của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, là kết quả giao lưu và tiếp thụ tinh hoa của nhiều nền văn minh thế giới để không ngừng hoàn thiện mình. Văn hóa Việt Nam đã hun đúc nên tâm hồn, khí phách, bản lĩnh Việt Nam, làm rạng rỡ lịch sử vẻ vang của dân tộc.

Trong thời đại Hồ Chí Minh, với đường lối đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta, văn hóa Việt Nam tiếp tục được phát huy, đã góp phần quyết định vào những thắng lợi to lớn của nhân dân ta trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vì “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh”, là sự nghiệp xây dựng và sáng tạo to lớn của nhân dân ta,

(1) Nguồn: Website Đảng Công sản Việt Nam

đồng thời là một quá trình cải biến xã hội sâu sắc, đòi hỏi phát huy khả năng và trí tuệ ở mỗi con người Việt Nam. Sự thay đổi cơ cấu kinh tế, kết cấu xã hội, nhu cầu tăng nhanh về văn hóa, v.v. là những yếu tố làm thay đổi nhiều mặt đời sống văn hóa dân tộc.

Những thành tựu của cách mạng khoa học - công nghệ thế giới cùng với việc mở rộng giao lưu quốc tế là cơ hội để chúng ta tiếp thụ những thành quả trí tuệ của loài người, đồng thời cũng đặt ra những thách thức mới trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Tình hình đó đòi hỏi Đảng ta có phương hướng chiến lược cùng các nhiệm vụ và giải pháp để lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và phát triển nền văn hóa nước ta theo đúng cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng.

Phần thứ nhất

VE THỐC TRANG VAN HOA NÖÖC TA

1- Những thành tựu

Tư tưởng, đạo đức và lối sống là những lĩnh vực then chốt của văn hóa, đã có những chuyển biến quan trọng.

Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh được vận dụng và phát triển sáng tạo ngày càng tỏ rõ giá trị vững bền làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và của cách mạng nước ta, nhân tố hàng đầu bảo đảm cho đời sống tinh thần xã hội phát triển đúng hướng.

Ý thức phấn đấu cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tinh thần trách nhiệm và năng lực tổ chức thực tiễn của cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước. Nhiều nét mới trong giá trị văn hóa và chuẩn mực đạo đức từng bước hình thành. Tính năng động và tính tích cực công dân được phát huy, sở trường và năng lực cá nhân được khuyến khích. Không khí dân chủ trong xã hội tăng lên. Thế hệ trẻ tiếp thụ nhanh những kiến thức mới và có ý chí vươn lên lập thân, lập nghiệp, xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Những việc làm thiết thực hướng về cội nguồn, về cách mạng và kháng chiến, tư tưởng các anh hùng dân tộc, quý trọng các danh nhân văn hóa, đền ộp đáp nghĩa những người có công, giúp đỡ những người hoạn nạn... trở thành phong trào quần chúng. Tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng được tôn trọng.

Sự nghiệp **giáo dục, khoa học** thu được những thành tựu quan trọng, góp phần nâng cao dân trí, trình độ học vấn của nhân dân, làm tăng thêm sức mạnh nội sinh.

Trên lĩnh vực **văn học, nghệ thuật**, các hoạt động sáng tạo có bước phát triển mới. Nhiều bộ môn nghệ thuật truyền thống được giữ gìn. Có thêm nhiều tác phẩm có giá trị về đề tài cách mạng và kháng chiến, về công cuộc đổi mới. Nhiều bộ sưu tập công phu từ kho tàng văn hóa, dân gian và văn hóa bác học Việt Nam trong nhiều thế kỷ được xuất bản, tạo cơ sở cho việc nghiên cứu, bảo tồn và phát huy những giá trị tư tưởng, học thuật và thẩm mỹ của dân tộc. Hoạt động lý luận, phê bình đã đạt được những kết quả tích cực, khẳng định mạnh mẽ văn nghệ cách mạng và kháng chiến, đẩy lùi một bước những quan điểm sai trái.

Số đông văn nghệ sĩ được rèn luyện và thử thách trong thực tiễn cách mạng, có vốn sống, giàu lòng yêu nước; trước những biến động của thời cuộc và những khó khăn của đời sống vẫn giữ gìn được phẩm chất, kiên định quan điểm sáng tác phục vụ nhân dân, làm sứ mệnh người nghệ sĩ - chiến sĩ. Nhiều văn nghệ sĩ tuổi cao, vẫn tiếp tục sự nghiệp sáng tạo, lớp trẻ có nhiều cố gắng tìm tòi cái mới. Văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số có bước tiến đáng kể. Đội ngũ những nhà văn hóa người dân tộc thiểu số phát triển cả về số lượng, chất lượng, đã có những đóng góp quan trọng vào hầu hết các lĩnh vực văn học, nghệ thuật.

Thông tin đại chúng phát triển nhanh về số lượng và quy mô, về nội dung và hình thức, về in, phát hành, truyền dẫn, ngày càng phát huy vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần của xã hội. Hệ thống mạng thông tin trong nước và quốc tế được thiết lập, tạo khả năng lựa chọn, khai thác các nguồn thông tin bổ ích phục vụ đông đảo công chúng. Đội ngũ các nhà báo ngày càng đông và có bước trưởng thành về chính trị, tư tưởng và nghiệp vụ

Giao lưu văn hóa với nước ngoài từng bước được mở rộng. Chúng ta có dịp tiếp xúc rộng rãi với những thành tựu văn hóa nhân loại, đồng thời giới thiệu với nhân dân các nước những giá trị tốt đẹp, độc đáo của văn hóa Việt Nam

Hệ thống thể chế văn hóa được xây dựng tuy chưa hoàn chỉnh, nhưng về căn bản bảo đảm được sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước. Thể chế văn hóa mới khuyến khích nhân dân lao động tham gia sự nghiệp xây dựng văn hóa trên cả hai mặt sáng tạo và hưởng thụ; giúp đội ngũ văn nghệ sĩ chuyên nghiệp làm tốt vai trò nòng cốt trong việc sáng tạo các giá trị văn hóa mới; tạo điều kiện

thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc kết hợp với tiếp thụ tinh hoa văn hóa thế giới.

Đảng và Nhà nước đã quan tâm tăng cường bộ máy tổ chức, ban hành những văn bản pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động của ngành văn hóa.

Một bộ phận quan trọng thiết chế văn hóa (nhà văn hóa, câu lạc bộ, bảo tàng, thư viện, cửa hàng sách báo, khu vui chơi giải trí...), gần đây đã có những phương thức hoạt động mới có hiệu quả.

2- Những mặt yếu kém

Nổi lên trước hết ở nhận thức tư tưởng, trong đạo đức và lối sống.

Trước những biến động chính trị phức tạp trên thế giới, một số người dao động, hoài nghi về con đường xã hội chủ nghĩa, phủ nhận thành quả của chủ nghĩa xã hội hiện thực trên thế giới, phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; phủ nhận lịch sử cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Không ít người còn mơ hồ, bàng quang hoặc mất cảnh giác trước những luận điệu thù địch xuyên tạc, bôi nhọ chế độ ta.

Tệ sùng bái nước ngoài, coi thường những giá trị văn hóa dân tộc, chạy theo lối sống thực dụng, cá nhân vị kỷ... đang gây hại đến thuần phong mœurs của dân tộc. Không ít trường hợp vì đồng tiền và danh vị mà chà đạp lên tình nghĩa gia đình, quan hệ thầy trò, đồng chí, đồng nghiệp. Buồn lậu và tham nhũng phát triển. Ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác gia tăng. Nạn mê tín dị đoan khá phổ biến. Nhiều hủ tục cũ và mới lan tràn, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội...

Nghiêm trọng hơn là sự suy thoái về đạo đức, lối sống ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ có chức, có quyền. Nạn tham nhũng, dùng tiền của Nhà nước tiêu xài phung phí, ăn chơi sa đọa không được ngăn chặn có hiệu quả. Hiện tượng quan liêu, cửa quyền, sách nhiễu nhân dân, kèn cựa địa vị, cục bộ, địa phương, bè phái mất đoàn kết khá phổ biến. Những tệ nạn đó gây sự bất bình của nhân dân, làm tổn thương uy tín của Đảng, của Nhà nước.

Nhiều biểu hiện tiêu cực trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo làm cho xã hội lo lắng như sự suy thoái đạo lý trong quan hệ thầy trò, bạn bè, môi trường sư phạm xuống cấp; lối sống thiếu lý tưởng, hoài bão, ăn chơi, nghiện ma túy... ở một bộ phận học sinh, sinh viên; việc coi nhẹ giáo dục đạo đức, thẩm mỹ và các bộ môn chính trị, khoa học xã hội và nhân văn.

Đời sống văn học, nghệ thuật còn những mặt bất cập. Rất ít tác phẩm đạt đỉnh cao tương xứng với sự nghiệp cách mạng và kháng chiến vĩ đại của dân tộc và thành quả đổi mới. Trong sáng tác và lý luận, phê bình, có lúc đã nảy sinh khuynh hướng phủ nhận thành tựu văn học cách mạng và kháng chiến, đối lập văn nghệ với chính trị, nhìn xã hội với thái độ bi quan. Một vài tác phẩm viết về kháng chiến đã không phân biệt chiến tranh chính nghĩa với chiến tranh phi nghĩa. Xu hướng “thương mại hóa”, chiều theo những thị hiếu thấp kém, làm cho chức năng giáo dục tư tưởng và thẩm mỹ của văn học, nghệ thuật bị suy giảm.

Nghị quyết 04 của Trung ương (khóa VII) về văn hóa - văn nghệ được đại bộ phận văn nghệ sĩ đồng tình. Một số có nhận thức lệnh lạc đã trở lại với cái đúng; các khuynh hướng

xấu từng bước bị đẩy lùi. Tuy vậy, một số quan điểm sai trái vẫn xuất hiện, các loại văn hóa phẩm độc hại vẫn còn xâm nhập vào xã hội và các gia đình. Nhiều cơ sở in, quảng cáo, quán ăn, khách sạn, sàn nhảy mở tràn lan, chạy theo đồng tiền hoạt động tùy tiện, không tuân thủ những quy định của pháp luật; các cơ quan quản lý nhà nước không có biện pháp hữu hiệu để xử lý.

Tiềm lực đội ngũ sáng tác, nghiên cứu lý luận, phê bình về văn học, nghệ thuật còn yếu. Nhà nước chậm ban hành các chính sách để phát huy những năng lực hiện có. Một số ngành nghệ thuật như điện ảnh, sân khấu, đặc biệt là sân khấu truyền thống gặp rất nhiều khó khăn. Việc giáo dục thẩm mỹ, giáo dục thị hiếu nghệ thuật cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng, học sinh chưa được coi trọng.

Lãnh đạo quản lý trong xuất bản văn học, nghệ thuật còn nhiều sơ sỏ. Thiếu sự đầu tư trọng điểm và lâu dài cho sự ra đời những tác phẩm lớn, cho việc giữ gìn và phát triển những ngành nghệ thuật truyền thống.

Về thông tin đại chúng, còn nhiều sản phẩm chất lượng thấp, chưa kịp thời phát hiện và lý giải những vấn đề lớn do cuộc sống đặt ra. Báo chí chưa biểu dương đúng mức những điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực, cũng như thiếu sự phê phán kịp thời những việc làm trái với đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạo đức xã hội. Không ít trường hợp thông tin thiếu chính xác, làm lộ bí mật quốc gia. Khuynh hướng “thương mại hóa”, lạm dụng quảng cáo để thu lợi còn khá phổ biến. Một số ít nhà báo đã vi phạm đạo đức nghề nghiệp, thông tin thiếu trung thực, gây tác động xấu đến dư luận xã hội, nhưng chưa được xử lý kịp thời theo pháp luật.

Giao lưu văn hóa với nước ngoài chưa tích cực và chủ động, còn nhiều sơ hở. Số văn hóa phẩm độc hại, phản động xâm nhập vào nước ta còn quá lớn, trong khi đó, số tác phẩm văn hóa có giá trị của ta đưa ra bên ngoài còn quá ít.

Lực lượng hoạt động văn hóa - văn nghệ trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài hiện nay không nhỏ, đã có những công trình nghiên cứu, tác phẩm văn học, nghệ thuật tốt hướng về Tổ quốc. Song chúng ta còn thiếu những biện pháp tích cực giúp đồng bào tìm hiểu sâu văn hóa dân tộc, liên hệ mật thiết với quê nhà, góp phần đấu tranh với những hoạt động chống phá đối với Tổ quốc.

Việc xây dựng thể chế văn hóa còn chậm và nhiều thiếu sót. Chính sách xã hội hóa các hoạt động văn hóa chậm được ban hành. Bộ máy tổ chức ngành văn hóa chưa được sắp xếp hợp lý để phát huy cao hơn hiệu lực lãnh đạo và quản lý.

Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ và quản lý văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu, còn hẫng hụt cán bộ văn hóa ở các vị trí quan trọng.

Chính sách khuyến khích và định hướng đầu tư xã hội cho phát triển văn hóa còn chưa rõ. Hệ thống các thiết chế văn hóa cần thiết nói chung bị xuống cấp và sử dụng kém hiệu quả

Ở nhiều vùng nông thôn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng căn cứ cách mạng, kháng chiến trước đây, đời sống văn hóa còn quá nghèo nàn.

3- Những nguyên nhân chủ yếu

Những thành tựu trong sự nghiệp xây dựng văn hóa

một mặt chứng tỏ đường lối và các chính sách của Đảng và Nhà nước ta đã và đang phát huy tác dụng tích cực, định hướng đúng đắn cho sự phát triển đời sống văn hóa, xã hội, mặt khác đó là kết quả của sự tham gia tích cực của nhân dân và những nỗ lực to lớn của các lực lượng hoạt động trên lĩnh vực văn hóa.

Tuy nhiên những mặt chưa được còn nhiều, thậm chí có mặt nghiêm trọng, nhất là trong lĩnh vực tư tưởng, đạo đức và lối sống. Nguyên nhân của tình trạng yếu kém đó là:

Về khách quan:

- Sự đổ vỡ ở Liên Xô cũ và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu đã gây xáo động lớn về tư tưởng, tình cảm trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Các thế lực thù địch ráo riết chống phá ta trên mặt trận tư tưởng, văn hóa nhằm thực hiện “diễn biến hòa bình”.

- Cơ chế thị trường và sự hội nhập quốc tế, bên cạnh những tác động tích cực to lớn, cũng đã bộc lộ mặt trái của nó, ảnh hưởng tiêu cực đến ý thức tư tưởng, đạo đức, lối sống của nhân dân ta.

- Nước ta còn nghèo, nhu cầu văn hóa của nhân dân rất lớn nhưng khả năng đáp ứng còn hạn chế do thiếu những điều kiện và phương tiện vật chất cần thiết.

Về chủ quan:

- Trong khi tập trung sức vào nhiệm vụ kinh tế, Đảng chưa lường hết những tác động tiêu cực nói trên, từ đó chưa đặt đúng vị trí của văn hóa, chưa coi trọng công tác giáo dục về tư tưởng, đạo đức, lối sống, thiếu các biện pháp cần thiết

trên cả hai mặt “xây” và “chống” trên lĩnh vực văn hóa. Công tác nghiên cứu lý luận chưa làm rõ nhiều vấn đề có liên quan đến văn hóa trong quá trình đổi mới, trong việc xác định những giá trị truyền thống cũng như hệ giá trị mới cần xây dựng, trong việc xử lý các mối quan hệ giữa truyền thống và hiện đại, dân tộc và quốc tế, văn hóa và chính trị, văn hóa và kinh tế... Chưa xây dựng được chiến lược phát triển văn hóa song song với chiến lược phát triển kinh tế.

- Việc xử lý những phần tử thoái hóa biến chất trong đảng và bộ máy nhà nước chưa nghiêm. Tinh thần tự phê bình và phê bình sa sút ở nhiều cấp bộ đảng. Nội dung giáo dục tư tưởng, chính trị trong sinh hoạt đảng và các đoàn thể rất yếu. Những điều đó làm suy giảm niềm tin của nhân dân vào đội ngũ cán bộ, nhưng Trung ương và Bộ Chính trị, Chính phủ chưa có những biện pháp khắc phục hữu hiệu.

- Trong lãnh đạo và quản lý có những biểu hiện buông lỏng, né tránh, hữu khuynh. Trong hoạt động kinh tế, chưa chú ý đến các yếu tố văn hóa, các yêu cầu phát triển văn hóa tương ứng. Mức đầu tư ngân sách cho văn hóa còn thấp. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ cán bộ làm công tác văn hóa còn nhiều bất hợp lý. Những lệch lạc và việc làm sai trái trong văn hóa - văn nghệ chưa được kịp thời phát hiện, việc xử lý bị buông trôi hoặc có khi lại dùng những biện pháp hành chính không thích hợp.

- Chưa có cơ chế và chính sách phát huy nội lực của nhân dân; chưa tạo được phong trào quần chúng mạnh mẽ tham gia phát triển văn hóa, xây dựng nếp sống văn minh, bảo vệ văn hóa dân tộc. Chưa coi trọng bồi dưỡng, giáo dục và phát huy khả năng của tuổi trẻ là lực lượng chính, là đối tượng chủ yếu của hoạt động văn hóa.

Phần thứ hai

PHỒNG HỒNG, NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VA PHÁT TRIỂN VĂN HOA

1. Phương hướng

Phương hướng chung của sự nghiệp văn hóa nước ta là phát huy chủ nghĩa yêu nước và truyền thống đại đoàn kết dân tộc, ý thức độc lập tự chủ, tự cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thụ tinh hoa văn hóa nhân loại, làm cho văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào từng người, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng, từng địa bàn dân cư, vào mọi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người, tạo ra trên đất nước ta đời sống tinh thần cao đẹp, trình độ dân trí cao, khoa học phát triển, phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, tiến bước vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

I. NHỮNG QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO CƠ BẢN

1- Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội

Chăm lo văn hóa là chăm lo củng cố nền tảng tinh thần của xã hội. Thiếu nền tảng tinh thần tiến bộ và lành mạnh, không quan tâm giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội thì không thể có sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Xây dựng và phát triển kinh tế phải nhằm mục tiêu văn hóa, vì xã hội công bằng, văn minh, con người phát triển toàn diện. Văn hóa là kết quả của kinh tế đồng thời là động lực của sự phát triển kinh tế. Các nhân tố văn hóa phải gắn kết chặt chẽ với đời sống và hoạt động xã hội trên mọi phương diện chính trị, kinh tế, xã hội, pháp luật, kỷ cương,... biến thành nguồn lực nội sinh quan trọng nhất của phát triển.

2- Nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

Tiên tiến là yêu nước và tiến bộ mà nội dung cốt lõi là lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội theo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nhằm mục tiêu tất cả vì con người, vì hạnh phúc và sự phát triển phong phú, tự do, toàn diện của con người trong mối quan hệ hài hoà giữa cá nhân và cộng đồng, giữa xã hội và tự nhiên. Tiên tiến không chỉ về nội dung tư tưởng mà cả trong hình thức biểu hiện, trong các phương tiện chuyển tải nội dung.

Bản sắc dân tộc bao gồm những giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được vun đắp nên qua lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. Đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý, đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống... Bản sắc văn hóa dân tộc còn đậm nét cả trong các hình thức biểu hiện mang tính dân tộc độc đáo.

Bảo vệ bản sắc dân tộc phải gắn kết với mở rộng giao

lưu quốc tế, tiếp thụ có chọn lọc những cái hay, cái tiến bộ trong văn hóa các dân tộc khác. Giữ gìn bản sắc dân tộc phải đi liền với chống lạc hậu, lỗi thời trong phong tục, tập quán, lề thói cũ.

3- Nền văn hóa Việt Nam là nền văn hóa thống nhất mà đa dạng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam

Hơn 50 dân tộc sống trên đất nước ta đều có những giá trị và sắc thái văn hóa riêng. Các giá trị và sắc thái đó bổ sung cho nhau, làm phong phú nền văn hóa Việt Nam và củng cố sự thống nhất dân tộc là cơ sở để giữ vững sự bình đẳng và phát huy tính đa dạng văn hóa của các dân tộc anh em.

4- Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng

Mọi người Việt Nam phấn đấu vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh đều tham gia sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa nước nhà. Công nhân, nông dân, trí thức là nền tảng khối đại đoàn kết toàn dân, cũng là nền tảng của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước. Đội ngũ trí thức gắn bó với nhân dân giữ vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa.

5- Văn hóa là một mặt trận; xây dựng, phát triển văn hóa là một sự nghiệp cách mạng lâu dài, đòi hỏi phải có ý chí cách mạng và sự kiên trì, thận trọng

Bảo tồn và phát huy những di sản văn hóa tốt đẹp của dân tộc, sáng tạo nên những giá trị văn hóa mới, xã hội chủ nghĩa, làm cho những giá trị ấy thấm sâu vào cuộc sống

của toàn xã hội và mỗi con người, trở thành tâm lý và tập quán tiến bộ, văn minh là một quá trình cách mạng đầy khó khăn, phức tạp, đòi hỏi nhiều thời gian. Trong công cuộc đó, “xây” đi đôi với “chống”, lấy “xây” làm chính. Cùng với việc giữ gìn và phát triển những di sản văn hóa quý báu của dân tộc, tiếp thụ những tinh hoa văn hóa thế giới, sáng tạo, vun đắp nên những giá trị mới, phải tiến hành kiên trì cuộc đấu tranh bài trừ các hủ tục, các thói hư tật xấu, nâng cao tính chiến đấu, chống mọi mưu toan lợi dụng văn hóa để thực hiện “diễn biến hoà bình”.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1- Xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới với những đức tính sau:

- Có tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc, phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có chí vươn lên đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu, đoàn kết với nhân dân thế giới trong sự nghiệp đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

- Có ý thức tập thể, đoàn kết, phấn đấu vì lợi ích chung.

- Có lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa, tôn trọng kỷ cương phép nước, quy ước của cộng đồng; có ý thức bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái.

- Lao động chăm chỉ với lương tâm nghề nghiệp, có kỹ thuật, sáng tạo, năng suất cao vì lợi ích của bản thân, gia đình, tập thể và xã hội.

- Thường xuyên học tập, nâng cao hiểu biết, trình độ chuyên môn, trình độ thẩm mỹ và thể lực.

2- Xây dựng môi trường văn hóa

Tạo ra ở các đơn vị cơ sở (gia đình, làng, bản, xã, phường, khu tập thể, cơ quan, xí nghiệp, nông trường, lâm trường, trường học, đơn vị bộ đội..., các vùng dân cư (đô thị, nông thôn, miền núi...) đời sống văn hóa lành mạnh, đáp ứng những nhu cầu văn hóa đa dạng và không ngừng tăng lên của các tầng lớp nhân dân.

Gìn giữ và phát huy những đạo lý tốt đẹp của gia đình Việt Nam. Nêu cao vai trò gương mẫu của các bậc cha mẹ. coi trọng xây dựng gia đình. Xây dựng mối quan hệ khăng khít giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

Đẩy mạnh phong trào xây dựng làng, ấp, xã, phường văn hóa, nâng cao tính tự quản của cộng đồng dân cư trong công cuộc xây dựng nếp sống văn minh.

Thu hẹp dần khoảng cách đời sống văn hóa giữa các trung tâm đô thị và nông thôn, giữa những vùng kinh tế phát triển với các vùng sâu, vùng xa, vùng núi, biên giới, hải đảo, giữa các tầng lớp nhân dân.

Phát triển và không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hóa ở cơ sở; đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa trọng điểm tầm quốc gia. Tăng cường hoạt động của các tổ chức văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp, phát triển phong trào quần chúng hoạt động văn hóa, nghệ thuật.

3- Phát triển sự nghiệp văn hóa, nghệ thuật

Phấn đấu sáng tạo nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao, thấm nhuần tinh thần

nhân văn, dân chủ, có tác dụng sâu sắc xây dựng con người.

Khuyến khích tìm tòi, thử nghiệm mọi phương pháp, mọi phong cách sáng tác vì mục đích đáp ứng đời sống tinh thần lành mạnh, bổ ích cho công chúng. Bài trừ các khuynh hướng sáng tác suy đồi, phi nhân tính.

Hướng văn nghệ nước ta phản ánh hiện thực sinh động, chân thật và sâu sắc sự nghiệp của nhân dân trong cách mạng và kháng chiến, trong xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc cũng như tái hiện lịch sử kiên cường, bất khuất của dân tộc. Đặc biệt khuyến khích các tác phẩm về công cuộc đổi mới thể hiện nổi bật những nhân tố tích cực trong xã hội, những nhân vật tiêu biểu của thời đại. Cổ vũ cái đúng, cái tốt, cái đẹp trong quan hệ giữa con người với con người, giữa con người với xã hội, với thiên nhiên; phê phán những thói hư tật xấu, lên án cái ác, cái thấp hèn. Sáng tạo nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật cho thiếu niên, nhi đồng với hình thức, nội dung thích hợp; nghiêm cấm xuất bản loại sách kích thích bạo lực ở trẻ em.

Phát huy vai trò thẩm định tác phẩm, hướng dẫn dư luận xã hội phê bình văn học, nghệ thuật. Bảo đảm tự do sáng tác đi đôi với nêu cao trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội của văn nghệ sĩ, các nhà văn hóa. Nâng cao chất lượng, phát huy tác dụng của nghiên cứu, lý luận.

Tiếp tục đấu tranh chống các khuynh hướng trái với đường lối văn nghệ của Đảng.

Không ngừng nâng cao thị hiếu thẩm mỹ và trình độ thưởng thức nghệ thuật của công chúng, đặc biệt quan tâm tầng lớp thanh niên, thiếu niên, nhi đồng. Tạo điều kiện để nhân dân tham gia tích cực sáng tạo và phê bình, được

hưởng thụ ngày càng nhiều tác phẩm văn nghệ có giá trị trong nước và ngoài nước.

Chăm sóc đời sống vật chất, tinh thần, tạo điều kiện làm việc thuận lợi cho văn nghệ sĩ. Chú trọng bồi dưỡng, đào tạo lớp văn nghệ sĩ trẻ. Làm tốt công tác bảo vệ bản quyền tác giả.

Liên hiệp văn học, nghệ thuật Việt Nam (bao gồm các hội sáng tạo văn học, nghệ thuật ở trung ương) và các hội văn nghệ ở các tỉnh, thành phố là những tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp do Đảng lãnh đạo có bộ máy chuyên trách gọn nhẹ, có sự tài trợ của Nhà nước về kinh phí

4- Bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa

Di sản văn hóa là tài sản vô giá, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hóa. Hết sức coi trọng bảo tồn, kế thừa, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống (bác học và dân gian), văn hóa cách mạng, bao gồm cả văn hóa vật thể và phi vật thể.

Nghiên cứu và giáo dục sâu rộng những đạo lý dân tộc tốt đẹp do cha ông để lại.

5- Phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ

Đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ. Coi trọng giáo dục đạo lý làm người, ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ công dân, lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, đạo đức, lối sống, nếp sống văn hóa, lịch sử dân tộc và bản sắc

dân tộc, ý chí vươn lên vì tương lai của mỗi người và tiền đồ của đất nước, bồi dưỡng ý thức và năng lực phát huy giá trị văn hóa dân tộc, tiếp thụ tinh hoa văn hóa nhân loại.

Bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ giảng viên và tu chỉnh hệ thống sách giáo khoa, nâng cao chất lượng giảng dạy các bộ môn ngữ văn, lịch sử, chính trị, pháp luật, đạo đức; giảng dạy nhạc và họa ở các trường phổ thông.

Hoạt động khoa học xã hội - nhân văn, khoa học tự nhiên và công nghệ phải góp phần đắc lực giải quyết các vấn đề đặt ra trên lĩnh vực văn hóa, thông tin, văn học, nghệ thuật.

6- Phát triển đi đôi với quản lý tốt hệ thống thông tin đại chúng

Củng cố, xây dựng, phát triển, từng bước hiện đại hóa hệ thống thông tin đại chúng.

Sắp xếp lại và quy hoạch hợp lý hệ thống truyền hình, phát thanh, thông tấn, báo chí, xuất bản, thông tin mạng nhằm tăng hiệu quả thông tin, tránh lãng phí; phối hợp hoạt động của các loại hình thông tin, báo chí, giữa thông tin, báo chí với các lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật.

Xây dựng và từng bước thực hiện chiến lược truyền thông quốc gia phù hợp đặc điểm nước ta và xu thế phát triển thông tin đại chúng của thế giới.

Đẩy mạnh thông tin đối ngoại. Tận dụng thành tựu của mạng Internet để giới thiệu công cuộc đổi mới và văn hóa Việt Nam với thế giới, đồng thời có biện pháp hiệu quả ngăn chặn, hạn chế tác dụng tiêu cực qua mạng Internet cũng như qua các phương tiện thông tin khác.

Không ngừng nâng cao trình độ chính trị và nghề nghiệp, chất lượng tư tưởng, văn hóa của hệ thống truyền thông đại chúng. Khắc phục xu hướng thương mại hóa trong hoạt động báo chí, xuất bản.

Chăm lo đặc biệt về định hướng chính trị, tư tưởng, văn hóa, cũng như về khóa thuật hiện đại đối với truyền hình là loại hình báo chí có ưu thế lớn, có sức thu hút công chúng đông đảo.

7- Bảo tồn, phát huy và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số

“Coi trọng và bảo tồn, phát huy những giá trị truyền thống và xây dựng, phát triển những giá trị mới về văn hóa, văn học, nghệ thuật của các dân tộc thiểu số.

Bảo tồn và phát triển ngôn ngữ, chữ viết của các dân tộc. Đi đôi với việc sử dụng ngôn ngữ, chữ viết phổ thông, khuyến khích thế hệ trẻ thuộc đồng bào các dân tộc thiểu số học tập, hiểu biết và sử dụng thành thạo, tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình. Phát hiện, bồi dưỡng, tổ chức lực lượng sáng tác, sưu tầm, nghiên cứu văn hóa, văn học nghệ thuật là người dân tộc thiểu số.

Ưu tiên tài trợ cho các tác giả dân tộc thiểu số có tài năng sáng tạo các tác phẩm về đề tài dân tộc và miền núi. Đào tạo đội ngũ trí thức thuộc đồng bào các dân tộc thiểu số và tạo điều kiện để trí thức, cán bộ dân tộc thiểu số trở về phục vụ quê hương. Phát huy tài năng các nghệ nhân.

Đầu tư và tổ chức điều tra, sưu tầm, nghiên cứu, phổ biến các giá trị văn hóa, văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số.

Xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, mở rộng mạng lưới thông tin ở vùng dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt chính sách phát triển kinh tế xã hội ở vùng dân tộc thiểu số, sớm giảm tỷ lệ hộ đói nghèo, ổn định và cải thiện đời sống, xoá mù chữ, nâng cao dân trí, xoá bỏ hủ tục.

8- Chính sách văn hóa đối với tôn giáo

Tôn trọng tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của dân, bảo đảm cho các tôn giáo hoạt động bình thường trên cơ sở tôn trọng pháp luật, nghiêm cấm xâm phạm tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng. Thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết dân tộc.

Khuyến khích ý tưởng công bằng, bác ái, hướng thiện... trong tôn giáo, đồng thời tuyên truyền giáo dục khắc phục tệ mê tín dị đoan; chống việc lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng thực hiện ý đồ chính trị xấu.

Chăm lo phát triển kinh tế - xã hội; giúp đỡ đồng bào theo đạo xóa đói giảm nghèo, nâng cao dân trí, chăm sóc sức khỏe, xây dựng môi trường văn hóa, thực hiện tốt trách nhiệm công dân đối với Tổ quốc.

9. Mở rộng hợp tác quốc tế về văn hóa

Làm tốt việc giới thiệu văn hóa, đất nước và con người Việt Nam với thế giới; tiếp thu có chọn lọc các giá trị nhân văn, khoa học tiến bộ của nước ngoài. Phổ biến những kinh nghiệm tốt xây dựng và phát triển văn hóa của các nước. Ngăn ngừa sự xâm nhập các sản phẩm văn hóa phản động, đồi trụy.

Giúp cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài hiểu biết tình hình nước nhà, thu nhận thông tin và sản phẩm văn

hóa từ trong nước ra, nêu cao lòng yêu nước, tự tôn dân tộc, giữ gìn truyền thống, bản sắc dân tộc, phát huy trí tuệ, tài năng sáng tạo, đóng góp vào công cuộc xây dựng đất nước.

10. Củng cố, xây dựng và hoàn thiện thể chế

- Củng cố, hoàn thiện thể chế văn hóa đảm bảo tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý có hiệu quả của nhà nước, vai trò làm chủ của nhân dân và lực lượng những người hoạt động văn hóa, tạo nhiều sản phẩm và sinh hoạt văn hóa phong phú, đa dạng, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hóa, sắp xếp hợp lý các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp và kinh doanh, nâng cấp các đơn vị văn hóa, nghệ thuật trọng điểm, tạo chất lượng mới cho toàn ngành.

- Thực hiện khẩu hiệu “Nhà nước và nhân dân cùng làm văn hóa”, hình thành các hình thức sáng tạo và tham gia hoạt động văn hóa của các tập thể, cá nhân trong khuôn khổ luật pháp và chính sách. Khuyến khích các hình thức bảo trợ văn hóa.

- Xây dựng các thiết chế văn hóa cơ sở.

- Hoàn chỉnh các văn bản luật pháp về văn hóa, nghệ thuật, thông tin trong điều kiện của cơ chế thị trường, ban hành các chính sách khuyến khích sáng tạo văn hóa và nâng mức đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân.

III. NHỮNG NHIỆM VỤ CẤP BÁCH ĐẾN NĂM 2000

Từ nay đến năm 2000, đặt trọng tâm vào nhiệm vụ xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống văn hóa lành mạnh trong xã hội, trước hết trong các tổ chức Đảng

và Nhà nước, trong các đoàn thể quần chúng và trong từng gia đình.

Kiên quyết loại bỏ những phần tử thoái hóa biến chất về đạo đức ra khỏi tổ chức Đảng và cơ quan nhà nước. Nghiêm trị bọn tội phạm. Ngăn chặn và đẩy lùi các hoạt động phản văn hóa, các sản phẩm văn hóa độc hại.

Xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, đẩy lùi hủ tục, các tệ nạn cờ bạc, ma túy, mại dâm, bạo lực, gây rối trật tự công cộng.

Cải thiện đời sống văn hóa ở những vùng đời sống văn hóa còn quá thấp kém, nhất là những vùng sâu, vùng xa, vùng núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, đáp ứng nhu cầu thiết yếu nhất về đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân.

Phần thứ ba

NHÔNG GIAI PHAP LON XAY DONG VA PHAT TRIEN VAN HOA

I. MỞ CUỘC VẬN ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ NGHĨA YÊU NƯỚC GẮN VỚI THI ĐUA YÊU NƯỚC VÀ PHONG TRÀO “TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA”

Bằng nhiều hình thức phong phú, tuyên truyền giáo dục làm chuyển biến nhận thức trong toàn xã hội, trước hết trong các cấp ủy đảng, đảng viên, cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ các đoàn thể quần chúng về tầm quan trọng, sự cần thiết, cấp bách của sự nghiệp xây dựng, phát triển văn hóa, về trách nhiệm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ văn hóa trong thế kỷ mới.

- Giáo dục chủ nghĩa yêu nước phải gắn chặt với phong trào thi đua yêu nước và giáo dục về chủ nghĩa xã hội, về nhiệm vụ công nghiệp hóa-hiện đại hóa, đưa đất nước thoát nghèo nàn, lạc hậu, làm cho mọi người thấm nhuần truyền thống lịch sử và cách mạng của dân tộc, đóng góp xứng đáng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới

Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục phải gắn với quản lý xã hội bằng pháp luật, phát huy sức mạnh dư luận xã hội, gắn với các phong trào hành động của quần chúng.

- Phát động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, huy động mọi lực lượng nhân dân và cả hệ thống chính trị từ trên xuống, từ trong đảng, cơ quan nhà nước, các đoàn thể ra ngoài xã hội tích cực tham gia phong trào.

Phong trào đó bao gồm các phong trào hiện có như: người tốt việc tốt, Uống nước nhớ nguồn, Đền ơn đáp nghĩa, Xóa đói giảm nghèo, xây dựng gia đình văn hóa, làng, xã, phường văn hóa, Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở các khu dân cư.. và toàn bộ các phong trào đó đều hướng vào cuộc thi đua yêu nước “tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh”. Thông qua các cuộc vận động nói trên, thiết thực hướng tới Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc vào năm 2000.

II. XÂY DỰNG, BAN HÀNH LUẬT PHÁP VÀ CÁC CHÍNH SÁCH VĂN HÓA

1. Xây dựng, ban hành luật pháp

Xây dựng các luật, pháp lệnh, các văn bản pháp quy điều chỉnh các hoạt động trên lĩnh vực văn hóa. Bổ sung những luật đã ban hành cho phù hợp với tình hình mới.

Nghiên cứu xây dựng Luật Di sản văn hóa dân tộc, Luật Quảng cáo, Pháp lệnh thư viện..., xây dựng quy chế về giải thưởng, tặng thưởng trong lĩnh vực văn hóa-văn nghệ, báo chí (trong nước và thế giới), đặt tên đường phố, lập nhà bảo tàng, xây dựng tượng đài, v.v...

Bổ sung, hoàn thiện hoặc xây dựng mới các quy chế, quy định về lễ hội, việc tang, việc cưới, việc cúng bái ở các đền chùa, việc đốt vàng mã, việc giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, v.v..

Khuyến khích nhân dân các xã, phường, thôn, ấp, cụm dân cư, khu tập thể, xí nghiệp, cơ quan xây dựng các quy ước về nếp sống văn hóa, giữ gìn trật tự vệ sinh công cộng, bảo vệ môi trường thiên nhiên, cảnh quan sạch đẹp. Hoàn thiện hệ thống thanh tra chuyên ngành, thanh tra nhân dân, tăng cường công tác thanh tra văn hóa.

2. Xây dựng, ban hành các chính sách

- Chính sách kinh tế trong văn hóa nhằm gắn văn hóa với các hoạt động kinh tế, khai thác tiềm năng kinh tế, tài chính hỗ trợ cho phát triển văn hóa, đồng thời đảm bảo yêu cầu chính trị, tư tưởng của hoạt động văn hóa, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

+ Thực hiện cơ chế mở rộng hoạt động kinh doanh dịch vụ (hoạt động thể thao, dịch vụ văn hóa...), tạo nguồn thu hỗ trợ cho hoạt động sự nghiệp của các đơn vị văn hóa, nghệ thuật.

+ Cải tiến chế độ tài trợ, đặt hàng đối với điện ảnh, biểu diễn nghệ thuật, báo chí, xuất bản; thuế đối với báo chí; trợ giá cho một số báo chí, văn hóa phẩm đưa ra nước ngoài nhằm mục đích tuyên truyền đối ngoại và sách báo đưa lên miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa.

+ Quy định cụ thể chế độ cho các doanh nghiệp đặc thù của ngành văn hóa thông tin (hãng phim, Rạp chiếu bóng, Hiệu sách, Khu vui chơi giải trí, Nhà xuất bản, Trung tâm triển lãm, Tu bổ di tích...) được hưởng mức thuế ưu đãi trong hoạt động kinh doanh (thuế đất, thuế vốn khấu hao cơ bản).

+ Cho phép các thành phần kinh tế kể cả tư nhân trong nước và nước ngoài, thực hiện một số hình thức liên doanh, liên kết với một số cơ sở hoạt động văn hóa theo quy định của pháp luật nhằm xây dựng cơ sở hạ tầng, đổi mới công nghệ và tham gia tổ chức một số hoạt động văn hóa có nội dung lành mạnh, bổ ích.

- Chính sách văn hóa trong kinh tế bảo đảm cho văn hóa thể hiện rõ trong các hoạt động kinh tế, đồng thời thúc đẩy các hoạt động kinh tế tạo điều kiện hơn cho sự nghiệp phát triển văn hóa.

Việc xây dựng các mục tiêu, giải pháp kinh tế phải gắn với các mục tiêu, giải pháp văn hóa, chăm lo con người, nêu cao đạo đức trong sản xuất kinh doanh. Xây dựng văn minh thương nghiệp, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa kinh doanh.

Chú ý tính thẩm mỹ, bản sắc dân tộc và tính hiện đại của kiến trúc trong xây dựng các khu dân cư, khu công nghiệp... Trong quy hoạch xây dựng các công trình lớn phải tính đến một số thiết chế văn hóa cần thiết nhất như: Thư viện, Nhà thông tin, Khu giải trí, đảm bảo cảnh quan môi trường cho các di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh.

Thực hiện chính sách miễn, giảm phần chịu thuế cho các khoản đầu tư, đóng góp của các doanh nghiệp vào sự nghiệp văn hóa.

- Chính sách xã hội hóa hoạt động văn hóa nhằm động

viên sức người, sức của của các tầng lớp nhân dân, các tổ chức xã hội để xây dựng và phát triển văn hóa. Chính sách này được tiến hành đồng thời với việc nâng cao vai trò, trách nhiệm của Nhà nước. Các cơ quan chủ quản về văn hóa của nhà nước phải làm tốt chức năng quản lý và hướng dẫn nghiệp vụ đối với các hoạt động xã hội về văn hóa.

- Chính sách bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc hướng cả vào văn hóa vật thể và phi vật thể. Tiến hành sớm việc kiểm kê, sưu tầm, chỉnh lý vốn văn hóa truyền thống (bao gồm văn hóa bác học và văn hóa dân gian) của người Việt và các dân tộc thiểu số; phiên dịch, giới thiệu kho tàng văn hóa Hán Nôm, bảo tồn các di tích lịch sử, văn hóa và các danh lam thắng cảnh, các làng nghề, các nghề truyền thống... Trọng đãi các nghệ nhân bậc thầy trong các ngành, nghề truyền thống.

- Chính sách khuyến khích sáng tạo trong các hoạt động văn hóa đòi hỏi tăng nguồn đầu tư thích đáng cho khu vực sáng tạo văn hóa, văn học, nghệ thuật. Trú trọng đầu tư hỗ trợ những tác giả có uy tín, những tài năng trẻ, đầu tư cho lực lượng chuyên nghiệp và cả những phong trào quần chúng. Có chính sách chăm sóc đặc biệt đối với các văn nghệ sĩ tuổi cao tiêu biểu, các mầm non nghệ thuật xuất sắc.

Sửa chế độ nhuận bút phù hợp với tình hình mới; có chính sách khuyến khích đối với lao động nghệ thuật và báo chí.

Thành lập quỹ văn hóa quốc gia và quỹ sáng tác của các hội văn học, nghệ thuật, tạo thêm nguồn hỗ trợ tài chính cho xây dựng các tác phẩm.

Có chính sách khuyến khích các văn nghệ sĩ, nhà báo

gắn bó với cơ sở, với thực tiễn lao động sản xuất.

Tiếp tục thực hiện Pháp lệnh về giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước và Pháp lệnh công nhận danh hiệu nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú.

- Xây dựng và ban hành chính sách đặc thù hợp lý, hợp tình cho những loại đối tượng xã hội cần được ưu đãi tham gia và hưởng thụ văn hóa: thương binh, bệnh binh, các bà mẹ Việt Nam Anh hùng, trẻ em, những người già không nơi nương tựa, những người thuộc dân tộc thiểu số, những người tàn tật...

- Ban hành các chính sách cụ thể về hợp tác quốc tế trong quan hệ với các tổ chức quốc tế và quốc gia ở những khu vực, những nhóm nước cụ thể. Đa dạng hóa, đa phương hóa các mối quan hệ về văn hóa (Nhà nước, các tổ chức phi chính phủ, cá nhân) nhằm tiếp thu nhiều tinh hoa, kinh nghiệm của nước ngoài, ngăn ngừa những tác động tiêu cực.

Mở rộng, khuyến khích xuất khẩu sách, báo, văn hóa phẩm. Nâng công suất và thời lượng phát thanh, truyền hình ra nước ngoài. Tăng cường trao đổi các đoàn nghệ thuật, điện ảnh, các cuộc triển lãm, các cuộc thi đấu thể thao. Hình thành cơ chế phối hợp, chỉ đạo tập trung các cơ quan và lực lượng làm công tác đối ngoại trên lĩnh vực văn hóa-thông tin.

III. TĂNG CƯỜNG NGUỒN LỰC VÀ PHƯƠNG TIỆN CHO HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA

- Tăng mức đầu tư cho văn hóa từ nguồn chi phí thường xuyên và nguồn chi phí phát triển trong ngân sách nhà nước. Tỷ trọng chi ngân sách cho văn hóa phải tương ứng nhịp độ tăng trưởng kinh tế. Khuyến khích các địa phương tăng thêm nguồn đầu tư cho văn hóa, tích cực huy

động các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước cho phát triển văn hóa.

- Thực hiện các Chương trình có mục tiêu về văn hóa nhằm đầu tư có trọng điểm, giải quyết các vấn đề có tính cấp bách. Xây dựng một số công trình văn hóa tiêu biểu chuẩn bị kỷ niệm 1000 năm Thăng Long.

- củng cố, hoàn thiện tổ chức bộ máy, cán bộ của các cơ quan lãnh đạo, quản lý, tham mưu, các đoàn thể, các tổ chức nghề nghiệp của hoạt động văn hóa từ trung ương đến cơ sở, bảo đảm hoạt động hiệu quả.

Điều chỉnh, xác định rõ cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ, phương thức hoạt động của các ban của Đảng và các tổ chức Đảng trong Bộ Văn hóa - Thông tin, các hội văn học, nghệ thuật (các Ban Cán sự, Đảng, Đoàn). Xây dựng quy chế về mối quan hệ làm việc giữa các tổ chức này, bảo đảm sự phối hợp nhịp nhàng.

Nâng cao trình độ mọi mặt của đội ngũ các bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa các cấp. Sử dụng và bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ hiện có. Xây dựng quy hoạch và thực hiện chương trình đào tạo lớp cán bộ mới (Cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, chuyên gia) đủ phẩm chất và năng lực đảm đương công việc trong những năm tới.

Củng cố kiện toàn các khoa, trường đào tạo cán bộ văn hóa, nghệ thuật, thông tin, báo chí, các viện nghiên cứu cả về tổ chức, đội ngũ giảng viên, chương trình, giáo trình. Tăng thêm điều kiện và phương tiện kỹ thuật giảng dạy, học tập. Tổ chức tốt đào tạo trên Đại học...

Xây dựng và thực hiện tiêu chuẩn hóa cán bộ văn hóa.

IV. NÂNG CAO HIỆU QUẢ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRÊN LĨNH VỰC VĂN HÓA

Yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước trong giai đoạn mới đòi hỏi Đảng ta phải tăng cường và nâng tầm lãnh đạo trên lĩnh vực văn hóa.

- Nhận thức đúng đắn về vai trò đặc biệt quan trọng của văn hóa trong việc bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người, xây dựng xã hội mới - Xã hội chủ nghĩa. Khắc phục thái độ xem nhẹ việc xây dựng và đấu tranh trên lĩnh vực văn hóa.

- Thường xuyên chăm lo việc nâng cao nhận thức, hiểu biết về lý tưởng cách mạng, chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng và tình hình đất nước cho đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, cán bộ văn hóa; làm tốt công tác kết nạp Đảng trong đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ ưu tú.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng vừa đảm bảo cho văn hóa văn học nghệ thuật, báo chí phát triển đúng định hướng chính trị, tư tưởng của Đảng, vừa đảm bảo quyền tự do, dân chủ cá nhân trong sáng tạo văn hóa, nghệ thuật, khoa học công nghệ trên cơ sở phát huy tính tự giác cao với mục đích đúng đắn.

- Phát huy vai trò của các đoàn thể quần chúng, các tổ chức sáng tạo văn hóa-văn nghệ trong việc vận động, tổ chức quần chúng, giới trí thức thực hiện nhiệm vụ văn hóa, làm chủ văn hóa.

- Đi sát nắm chắc tình hình hoạt động trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa; lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sắc bén, giúp các

cơ quan nhà nước thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng. Hỗ trợ giải quyết những khó khăn, vướng mắc đối với ngành văn hóa trong quá trình triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước.

Để đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng về văn hóa, phải xây dựng văn hóa từ trong Đảng, trong bộ máy nhà nước như Bác Hồ đã dạy “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”. Phải đặt mạnh việc giáo dục tư tưởng Đạo đức Hồ Chí Minh trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. Văn hóa đạo đức và lối sống lành mạnh phải được thể hiện trước hết trong mọi tổ chức Đảng, nhà nước, đoàn thể, trong cán bộ, viên chức nhà nước trong từng đảng viên, hội viên ở các bậc cha mẹ các thầy, cô giáo. Từ sự gương mẫu về mọi mặt của các tổ chức và từng cán bộ trong bộ máy Đảng, nhà nước, đoàn thể mà phát huy vai trò lãnh đạo thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Gương mẫu là một nội dung, một phương thức trọng yếu trong công việc lãnh đạo của Đảng.

Quan tâm giáo dục lý tưởng đạo đức và lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ. Có chính sách trọng người tài.

Làm tốt công tác kiểm tra của Đảng trong việc xem xét tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, Đảng viên.

Để quán triệt và thực hiện tốt Nghị quyết này, các cấp ủy và tổ chức Đảng nghiêm túc xem xét trách nhiệm của mình rút ra những bài học kinh nghiệm lãnh đạo văn hóa, đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng. Tiến hành sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình về tư tưởng, đạo đức, lối sống trong toàn Đảng và bộ máy nhà nước, trước hết là trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý. Kết quả nghiên

cứu, quán triệt Nghị quyết phải được thể hiện trong việc xây dựng kế hoạch, chương trình hành động của các cấp, các ngành, trong việc phát huy vai trò gương mẫu về tư tưởng, đạo đức, lối sống văn hóa của cán bộ, đảng viên, viên chức nhà nước.

Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là một bộ phận quan trọng của sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa của nước ta, đòi hỏi ý chí cách mạng kiên định, trình độ trí tuệ và tính tự giác cao. Mỗi cán bộ, đảng viên trước hết là các ủy viên Ban Chấp hành Trung ương nêu cao vai trò gương mẫu của người cộng sản, động viên, tổ chức nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết, làm theo lời Bác Hồ “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa”.

Toàn Đảng, toàn dân ta ra sức phấn đấu để Tổ quốc ta mãi mãi là quốc gia văn hiến, dân tộc ta là một dân tộc văn hóa, nền văn hóa nước ta không ngừng phát triển xứng đáng với tầm vóc dân tộc ta trong lịch sử và trong thế giới hiện đại.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
TỔNG BÍ THƯ**
(Đã ký)

Lê Khả Phiêu

**BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG**

Số: 23-NQ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2008

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

**VỀ TIẾP TỤC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT TRONG THỜI KỲ MỚI ⁽¹⁾**

Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII) của Đảng ta đã nêu lên mục tiêu và những nhiệm vụ xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, trong đó, văn học, nghệ thuật là một bộ phận rất quan trọng.

Trong thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, phấn đấu sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển và cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020, văn học, nghệ thuật nước nhà đứng trước những thời cơ, vận hội lớn, đồng thời cũng đứng trước những thách thức mới gay gắt.

Nhằm phát huy vai trò, sứ mệnh cao quý của văn học, nghệ thuật và của đội ngũ văn nghệ sĩ, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới.

(1) Nguồn: Website Đảng Cộng sản Việt Nam

I- Tình hình văn học, nghệ thuật thời gian qua

Thời gian qua (1998 - 2008), trong bối cảnh tiếp tục đổi mới toàn diện đất nước, trình độ dân trí của nhân dân ta từng bước được nâng cao, nhu cầu văn hóa ngày càng phong phú, đa dạng, các phương tiện truyền bá ngày càng hiện đại, văn học, nghệ thuật Việt Nam có bước phát triển mới, có những biến đổi sâu sắc, những đặc điểm mới, đạt được nhiều thành tựu, nhưng cũng còn nhiều hạn chế, yếu kém đan xen nhau.

1. Thành tựu

- Nhìn tổng thể, văn học, nghệ thuật đã nắm bắt được dòng mạch chính là chủ nghĩa yêu nước và nhân văn, gắn bó với dân tộc, nỗ lực phản ánh chân thật cuộc sống đấu tranh cách mạng và lao động sáng tạo của nhân dân, có nhiều tác phẩm tốt trong tất cả các loại hình nghệ thuật từ văn học, sân khấu, điện ảnh, âm nhạc, múa thuật đến nhiếp ảnh, múa, kiến trúc... thể hiện qua những đề tài lịch sử, chiến tranh cách mạng và những vấn đề thời sự của đất nước. Chủ nghĩa nhân văn, phẩm chất nhân đạo được phát huy và đề cao. Văn học, nghệ thuật đã cố gắng phát hiện, khẳng định các nhân tố mới, tham gia cuộc đấu tranh lên án cái xấu, cái ác, sự biến chất, thoái hóa về nhân cách, đời sống và đạo đức trong một bộ phận xã hội. Tự do trong sáng tạo nghệ thuật và sự đa dạng về nội dung, phong cách sáng tác, phương thức biểu hiện được tôn trọng; dấu ấn cá nhân, cá tính sáng tạo được khẳng định. Lực lượng văn nghệ sĩ và văn nghệ các dân tộc thiểu số có bước phát triển. Công tác sưu tầm, bảo tồn, phát huy di sản văn học, nghệ thuật của các dân tộc đạt được những kết quả thiết thực. Sự xuất hiện lực lượng sáng tác trẻ với những khả năng sáng tạo và sự đa dạng về phong cách là dấu hiệu mới

đáng trân trọng. Phong trào văn nghệ quần chúng phát triển; nhiều câu lạc bộ văn học, nghệ thuật ra đời, góp phần cổ vũ, động viên quần chúng sáng tạo, khai thác, truyền bá các giá trị nghệ thuật cổ truyền và thưởng thức văn học, nghệ thuật, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân ở cơ sở.

- Công tác lý luận văn học, nghệ thuật có bước đổi mới, lý giải khoa học hơn quan hệ giữa văn học, nghệ thuật với chính trị, giữa hiện thực và nghệ thuật. Tư tưởng văn học, nghệ thuật truyền thống của cha ông được quan tâm nghiên cứu. Các thành tựu văn học, nghệ thuật thế kỷ XX được đánh giá lại thỏa đáng. Một số phương pháp nghiên cứu văn học, nghệ thuật phi truyền thống được vận dụng, bước đầu đem lại kết quả tốt. Phê bình văn học, nghệ thuật trong thời kỳ đổi mới có tác dụng tích cực đối với sáng tác, phát hiện cái tốt, ủng hộ cái mới, tiến bộ trong hoạt động sáng tạo.

- Các phương tiện, phương thức sản xuất, trình diễn, sử dụng, truyền bá sản phẩm văn học, nghệ thuật phát triển khá mạnh đã đưa được nhiều tác phẩm đến với công chúng, góp phần đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của nhân dân. Đã hình thành một thị trường hàng hóa và dịch vụ các sản phẩm văn học, nghệ thuật ở trong nước; đưa các sản phẩm văn học, nghệ thuật có chất lượng ra nước ngoài, góp phần khẳng định nước ta là địa chỉ giao lưu văn hóa quốc tế trong thời kỳ mới.

- Đội ngũ văn nghệ sĩ được hình thành, phát triển và rèn luyện trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc, là lực lượng tin cậy, trung thành của đất nước, của Đảng và nhân dân, có lòng yêu nước nồng nàn, tự hào dân tộc, tâm huyết với nghề nghiệp, xứng đáng với danh hiệu cao quý nghệ sĩ - chiến sĩ, là lực lượng nòng cốt trực tiếp tạo nên nền văn

học, nghệ thuật cách mạng của dân tộc trong thời kỳ mới. Hiện nay, đội ngũ này gồm nhiều thế hệ nối tiếp và gắn bó với nhau. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ kế cận có bước phát triển về quy mô, loại hình, mạng lưới. Đội ngũ giảng viên về văn học, nghệ thuật được bổ sung, trình độ được nâng cao, có khả năng đào tạo hầu hết các ngành, nghề trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật. Cơ sở vật chất, kỹ thuật, một số điều kiện đặc thù cho dạy và học từng bước được đầu tư, nâng cấp.

- Tư duy lý luận và quan điểm của Đảng về văn học, nghệ thuật tiếp tục đổi mới, bổ sung, phát triển, góp phần cổ vũ, khích lệ, tạo niềm tin cho văn nghệ sĩ. Các cấp ủy đảng có nhiều cố gắng theo sát thực tiễn văn nghệ, nâng cao năng lực lãnh đạo và tìm tòi các phương thức chỉ đạo phù hợp, thiết thực.

Các cơ quan quản lý nhà nước đã cố gắng nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý, chú trọng thể chế hóa, tạo hành lang pháp lý cần thiết cho hoạt động văn học, nghệ thuật; bước đầu xã hội hóa có kết quả một số hoạt động trong nhiều lĩnh vực.

Các hội văn học, nghệ thuật từ Trung ương đến địa phương tiếp tục giữ vững định hướng chính trị, cố gắng tập hợp, đoàn kết đội ngũ, đẩy mạnh hoạt động sáng tạo.

2- Yếu kém, khuyết điểm

So với yêu cầu phát triển đất nước và những định hướng được xác định trong Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII), hoạt động văn học, nghệ thuật thời gian qua còn bộc lộ một số yếu kém, khuyết điểm:

- Trong sáng tác, biểu diễn, truyền bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật còn không ít tác phẩm và hoạt động chưa thể hiện được tính chất tiên tiến và bản sắc dân tộc. Số lượng tác phẩm ngày càng nhiều song còn ít tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật. Trong một số tác phẩm, lý tưởng xã hội – thẩm mỹ không rõ nét, ý nghĩa xã hội còn hạn hẹp. Một số văn nghệ sĩ còn hạn chế trong tiếp cận và nhận thức những vấn đề mới của cuộc sống, chưa cảm nhận đầy đủ ý nghĩa, chiều sâu và tính phức tạp của quá trình chuyển biến mang tính lịch sử trong thời kỳ mới của đất nước. Có biểu hiện xa lánh những vấn đề lớn lao của đất nước, chạy theo các đề tài nhỏ nhặt, tầm thường, chiều theo thị hiếu thấp kém của một bộ phận công chúng, hạ thấp chức năng giáo dục, nhấn mạnh một chiều chức năng giải trí. Trong một số trường hợp, có biểu hiện cực đoan, chỉ tập trung tô đậm mặt đen tối, tiêu cực của cuộc sống hiện tại, thậm chí xuyên tạc, bóp méo lịch sử hoặc bị các thế lực thù địch lôi kéo, đã sáng tác và truyền bá các tác phẩm độc hại, đi ngược lại với lợi ích của nhân dân và đất nước... Tình trạng nghiệp dư hóa các hoạt động văn học, nghệ thuật chuyên nghiệp có chiều hướng tăng lên.

- Hoạt động lý luận văn học, nghệ thuật còn lạc hậu về nhiều mặt, chưa giải đáp được nhiều vấn đề của đời sống, còn xa rời thực tiễn sáng tác, có biểu hiện xơ cứng, kém năng động, giảm sút tác dụng tích cực đối với sáng tác. Lý luận văn nghệ và mỹ học mác-xít chưa được nghiên cứu và phát huy tương xứng với vai trò và giá trị của nó.

Hoạt động phê bình văn học, nghệ thuật có biểu hiện tụt hậu so với yêu cầu, thực hiện chưa tốt chức năng hướng dẫn, điều chỉnh và đồng hành với sáng tác. Chất lượng khoa

học và tính chuyên nghiệp của phê bình bị xem nhẹ; xuất hiện lối phê bình cảm tính, thiếu một hệ thống tiêu chí tin cậy để đánh giá tác giả và tác phẩm, văn hóa phê bình bị hạ thấp...

- Một số sản phẩm văn học, nghệ thuật tầm thường, chất lượng kém được phát hành, truyền bá gây tác hại, ảnh hưởng xấu tới công chúng, nhất là thế hệ trẻ. Một số đài truyền hình đã phát những chương trình ca nhạc, phim... không lành mạnh, gây tác động tiêu cực đến tư tưởng, thẩm mỹ của công chúng. Nhìn chung, còn ít sản phẩm văn hóa đến được các vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Số tác phẩm có giá trị của ta được giới thiệu ra nước ngoài còn hạn chế; trong khi đó, một số sản phẩm không phù hợp với truyền thống đạo đức, văn hóa của dân tộc, thậm chí độc hại, phản động của nước ngoài lại xâm nhập vào nước ta, gây nên nhiều tác động tiêu cực.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ văn nghệ sĩ còn nhiều bất cập, yếu kém: chương trình, nội dung lạc hậu; chất lượng đào tạo toàn diện về chính trị, tư tưởng, chuyên môn, đạo đức, thể chất không bảo đảm; chưa chú trọng đúng mức tính đặc thù, chuyên biệt và yêu cầu đào tạo tài năng; không quan tâm gửi giảng viên và sinh viên các ngành nghệ thuật đào tạo ở nước ngoài; đội ngũ giáo viên đầu đàn, có trình độ chuyên môn cao bị thiếu hụt ngày càng nhiều; điều kiện và phương tiện phục vụ dạy và học vẫn còn nghèo nàn, lạc hậu. Đội ngũ lý luận, phê bình vừa thiếu, vừa bị hụt hẫng thế hệ kế cận, phân bố không đều ở các ngành nghệ thuật.

Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của các cấp ủy đảng, cơ quan nhà nước bộc lộ nhiều bất cập, hạn chế; nội dung và phương thức lãnh đạo chậm đổi mới; chưa lường

hết được tác động phức tạp, tiêu cực của mặt trái kinh tế thị trường, dẫn tới sự lúng túng, thụ động khi định hướng và xử lý những vấn đề mới phát sinh. Việc thể chế hóa các nghị quyết, quan điểm của Đảng còn chậm; một số cơ chế, chính sách rất quan trọng được nêu trong Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) đến nay vẫn chưa được cụ thể hóa để thực hiện. Nhiều chính sách đối với văn nghệ và văn nghệ sĩ đã lạc hậu nhưng chậm được sửa đổi. Thiếu định hướng và tiêu chí cụ thể cho việc chọn lọc, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống cũng như chọn lọc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại trong thời gian qua còn nhiều bất cập, có lúc không rõ tiêu chí, thiếu định hướng. Chưa xây dựng được những công trình trung tâm lớn cho hoạt động văn hóa, nghệ thuật, tương xứng với vị thế của đất nước thời kỳ mới.

Một bộ phận cán bộ lãnh đạo, tham mưu, quản lý văn nghệ thiếu hiểu biết về văn học, nghệ thuật, ít học tập, ngại tiếp xúc nên hiệu quả lãnh đạo, quản lý còn thấp, có sự hẫng hụt đội ngũ này ở cả tầm vĩ mô và ở các đơn vị cơ sở.

Một số hội văn học, nghệ thuật chậm đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, lúng túng trong việc tập hợp và phát huy tiềm năng của đội ngũ, xác lập các chuẩn mực đánh giá, thẩm định tác phẩm. Đáng chú ý là thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chỉ đạo, quản lý văn học, nghệ thuật của Đảng, Nhà nước với các hội văn học, nghệ thuật trong việc thực hiện đường lối, chính sách phát triển văn học, nghệ thuật của Đảng và Nhà nước.

Nguyên nhân của những bất cập, yếu kém nêu trên có nhiều, chủ yếu là những nguyên nhân chủ quan.

Sự quan tâm lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước về quan điểm, chủ trương, chính sách, về đầu tư kinh phí, ngân sách cho lĩnh vực văn học, nghệ thuật chưa đúng tâm và đúng mức. Một số vấn đề cốt lõi và mới đặt ra trong lĩnh vực này chưa được lý giải thấu đáo, thiếu thống nhất. Công tác tổng kết thực tiễn chưa theo kịp sự phát triển, vì thế có lúc lúng túng, thiếu những quyết sách cơ bản, chủ động; có biểu hiện vừa buông lỏng, hữu khuynh, vừa áp đặt, chủ quan, thiếu tầm nhìn xa.

Chủ trương tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với phát triển văn hóa, văn nghệ - nền tảng tinh thần của xã hội - chưa được quán triệt và thực hiện nghiêm túc. Một số cấp ủy, chính quyền chưa coi trọng và thiếu hiểu biết đầy đủ về vai trò, tính đặc thù của văn học, nghệ thuật, chậm thể chế hóa quan điểm, đường lối của Đảng. Đầu tư cho văn hóa, văn nghệ chưa tương xứng với yêu cầu mới, chưa hợp lý và kém hiệu quả.

II- Mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, chủ trương và giải pháp tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới

Trong những năm tới, văn học, nghệ thuật Việt Nam đứng trước thời cơ lớn và những thách thức mới.

Để thực hiện mục tiêu đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta phải tiến hành một cuộc đấu tranh gian khổ và phức tạp giữa cái mới và cái cũ, cái tiến bộ và cái lạc hậu, giữa tốt và xấu, cao thượng và thấp hèn... Hiện thực đó là mảnh đất giàu tiềm năng cho những tìm tòi, sáng tạo của văn nghệ sĩ để tiếp tục xây đắp một nền văn học, nghệ thuật ngày càng lớn mạnh với những tác giả, tác phẩm có

tâm vóc xứng đáng với dân tộc.

Quá trình hội nhập quốc tế, giao lưu văn hóa có khả năng tạo ra những biến đổi lớn về diện mạo, đặc điểm, loại hình văn nghệ nước nhà, đồng thời, sự bùng nổ của các phương tiện truyền bá sản phẩm văn nghệ, của công nghệ giải trí cũng có thể tác động cả tích cực và tiêu cực đến đời sống và công chúng văn nghệ. Mặt khác, các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh âm mưu và thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, nhằm tạo ra sự tự diễn biến trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, đạo đức trong nội bộ ta.

1- Mục tiêu

- Tập trung mọi nguồn lực xây dựng nền văn học, nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng nhân cách con người Việt Nam đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng về chân, thiện, mỹ của các tầng lớp nhân dân; phục vụ có hiệu quả sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Xây dựng, phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ Việt Nam một cách toàn diện cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu loại hình, có các thế hệ nối tiếp nhau vững chắc, có tình yêu Tổ quốc nồng nàn, gắn bó sâu sắc với nhân dân, với sự nghiệp đổi mới do Đảng lãnh đạo, có năng lực sáng tạo phong phú, đa dạng, đoàn kết, gắn bó cùng phát triển trong cộng đồng các dân tộc anh em trên đất nước ta.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, bảo đảm yêu cầu phát triển của lĩnh vực văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới.

2- Quan điểm chỉ đạo

Trên cơ sở tiếp tục quán triệt và thực hiện 5 quan điểm chỉ đạo chung đối với nhiệm vụ xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc được xác định trong Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII), riêng đối với lĩnh vực văn học, nghệ thuật, cần nhấn mạnh và bổ sung các quan điểm chỉ đạo sau đây:

- Văn học, nghệ thuật là lĩnh vực rất quan trọng, đặc biệt tinh tế của văn hóa; là nhu cầu thiết yếu, thể hiện khát vọng chân, thiện, mỹ của con người; là một trong những động lực to lớn trực tiếp góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội và sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam.

- Văn học, nghệ thuật Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế phải phát triển toàn diện và mạnh mẽ, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ. Phấn đấu sáng tác nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao, có tác dụng to lớn xây dựng con người; vừa có tác dụng định hướng, vừa đáp ứng nhu cầu văn hóa - tinh thần ngày càng cao của nhân dân. Phát triển sâu rộng văn nghệ quần chúng, đồng thời với tập trung xây dựng, phát triển văn học, nghệ thuật chuyên nghiệp. Trên cơ sở giữ gìn, phát triển, phát huy những giá trị của văn học, nghệ thuật dân tộc, tiếp tục mở rộng hợp tác quốc tế, tiếp thu có chọn lọc các giá trị nhân văn, khoa học, tiến bộ của nước ngoài, đồng thời kiên quyết ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn áp đặt, xâm lăng văn hóa của các thế lực thù địch.

- Tài năng văn học, nghệ thuật là vốn quý của dân

tộc. Chăm lo phát hiện, bồi dưỡng, quý trọng và phát huy các tài năng văn học, nghệ thuật là trách nhiệm của toàn xã hội, trước hết là của Đảng, Nhà nước và của các tổ chức trong hệ thống chính trị các cấp. Tôn trọng, bảo đảm quyền tự do sáng tạo, tạo điều kiện thuận lợi phát huy tính độc lập, khơi dậy mọi nguồn lực sáng tạo của văn nghệ sĩ. Văn nghệ sĩ, người chiến sĩ xây dựng và phát triển nền văn nghệ tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, cần phát huy lòng yêu nước nồng nàn, gắn bó máu thịt với nhân dân, nêu cao trách nhiệm công dân, sáng tạo nên nhiều tác phẩm có giá trị phụng sự đất nước và dân tộc.

3- Chủ trương và các giải pháp

Trên cơ sở tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phát triển văn học, nghệ thuật đã được nêu trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương (khóa VIII), Bộ Chính trị xác định các chủ trương, giải pháp lớn phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới:

- Tiếp tục đổi mới, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển mạnh mẽ, đa dạng của văn học, nghệ thuật về đề tài, nội dung, loại hình, phương pháp sáng tác, sự tìm tòi, thử nghiệm, nâng cao chất lượng toàn diện nền văn học, nghệ thuật nước nhà. Trên nền tảng mỹ học mác-xít, tư tưởng Hồ Chí Minh, khuyến khích văn nghệ sĩ bám sát thực tiễn của đất nước, gắn bó với cuộc sống của nhân dân, bảo vệ, phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại; lên án, phê phán không khoan nhượng những tiêu cực, xấu xa đang cản trở sự phát triển của đất nước và con người Việt Nam.

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao năng lực, trình độ lãnh

đạo của Đảng đối với văn học, nghệ thuật; bồi dưỡng nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, đặc trưng của văn học, nghệ thuật cho cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị, cán bộ trực tiếp chỉ đạo, quản lý lĩnh vực này; xây dựng và đưa vào chương trình đào tạo cán bộ thuộc các trường đảng nội dung về văn học, nghệ thuật. Cấp ủy đảng và chính quyền các cấp phải đưa nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, văn học, nghệ thuật vào quy hoạch, kế hoạch phát triển, của từng địa phương, từng ngành. Xây dựng cơ chế lãnh đạo, quản lý khoa học, bảo đảm được định hướng chính trị; khắc phục những hiện tượng mất dân chủ hoặc can thiệp thô bạo đối với hoạt động văn học nghệ thuật, cũng như xu hướng thả nổi, không phê phán những tác giả, tác phẩm đi ngược lại các giá trị chân, thiện, mỹ, những giá trị tốt đẹp của dân tộc và cách mạng. Cấp ủy đảng các cấp có kế hoạch định kỳ làm việc với lực lượng sáng tạo và hoạt động văn học, nghệ thuật.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn học, nghệ thuật. Hoàn thành cơ bản việc thể chế hóa các quan điểm, đường lối, định hướng của Đảng về văn học, nghệ thuật. Xây dựng quy hoạch và kế hoạch phát triển dài hạn các lĩnh vực văn học, nghệ thuật; rà soát, bổ sung và xây dựng mới các chế độ, chính sách đối với hoạt động văn học, nghệ thuật, như chế độ lương, nhuận bút, đãi ngộ tài năng, bồi dưỡng lao động nghề nghiệp, chế độ hưu. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch xã hội hóa các hoạt động văn học, nghệ thuật, làm rõ các lĩnh vực cần xã hội hóa, lĩnh vực Nhà nước và nhân dân cùng làm, lĩnh vực Nhà nước phải đầu tư bảo tồn, xây dựng và phát triển. Tăng mức đầu tư cho văn học, nghệ thuật; bảo đảm kinh phí cho các chương trình mục tiêu lớn, cho hoạt động sáng tạo của các hội văn học, nghệ thuật, xác định việc đầu

tư này là đầu tư cho phát triển. Xây dựng đề án và cơ chế bảo tồn, truyền bá các loại hình văn học, nghệ thuật cổ truyền; có chính sách đặc biệt hỗ trợ sự phát triển của ngôn ngữ, chữ viết và văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số. Có kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình văn hóa, nghệ thuật; nâng cấp, cải tạo và xây mới một số nhà hát, rạp chiếu phim, trung tâm triển lãm văn học, nghệ thuật có chất lượng cao, tầm cỡ lớn, tính chất hiện đại ở các thành phố, trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa của đất nước.

Các cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản, báo chí, phát thanh, truyền hình phối hợp chặt chẽ với các hội văn học, nghệ thuật nhằm công bố, giới thiệu, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật có chất lượng tốt, định hướng thẩm mỹ cho công chúng.

Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới, phát triển lý luận văn học, nghệ thuật. Kiên quyết khắc phục những yếu kém kéo dài của hoạt động phê bình văn học, nghệ thuật, nâng cao tính khoa học, tính thuyết phục, góp phần hướng dẫn, điều chỉnh sáng tác, phê bình văn nghệ. Đổi mới và nâng cao hiệu quả các hoạt động công bố, giới thiệu, truyền bá các sản phẩm tốt phục vụ đông đảo nhân dân ở mọi miền đất nước.

Tổ chức nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc thành quả lý luận văn học, nghệ thuật của ông cha ta và của thế giới, vận dụng sáng tạo, làm phong phú lý luận văn học, nghệ thuật Việt Nam hiện đại; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho mọi năng lực sáng tạo có cơ hội phát huy phát triển, khích lệ những tìm tòi, tôn trọng những ý kiến khác nhau về lý luận và phê bình văn nghệ vì lợi ích chung và sự phát triển lành mạnh của văn nghệ.

Xây dựng cơ chế quản lý và chế tài ngăn chặn, xử lý các hoạt động sáng tác, truyền bá những sản phẩm văn học, nghệ thuật có nội dung, tư tưởng nghệ thuật thấp, ảnh hưởng xấu tới xã hội; xây dựng các đạo luật điều chỉnh lĩnh vực văn học, nghệ thuật, trước mắt sửa đổi, bổ sung Luật Báo chí, Luật Xuất bản..., có những chế tài nâng cao trách nhiệm trong việc thẩm định, đánh giá, quyết định công bố, trình diễn, truyền bá các tác phẩm, đặc biệt trên hệ thống thông tin đại chúng, phát thanh, truyền hình, dịch vụ biểu diễn nghệ thuật.

Phối hợp tốt các lực lượng làm công tác văn hóa đối ngoại, coi trọng xây dựng, phát triển lực lượng dịch giả văn học, nghệ thuật để nâng cao chất lượng, hiệu quả của việc đưa các tác phẩm văn nghệ Việt Nam ra nước ngoài phục vụ đồng bào ta và bạn bè quốc tế. Xây dựng cơ chế thẩm định, lựa chọn tác phẩm (cả sáng tác, lý luận, nghiên cứu, phê bình) của nước ngoài đưa vào nước ta.

- Xây dựng và phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ đáp ứng yêu cầu tiếp tục phát triển mạnh mẽ nền văn học, nghệ thuật Việt Nam trong thời kỳ mới.

Nâng cao chất lượng các trường đào tạo văn học, nghệ thuật; hoàn thiện chương trình, nội dung, giáo trình trong các trường cao đẳng, đại học, giảng dạy các ngành đào tạo văn học, nghệ thuật (sáng tác, nghiên cứu, lý luận, phê bình, biểu diễn, chỉ huy, đạo diễn...); rà soát, sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng văn nghệ sĩ, đáp ứng yêu cầu đào tạo đặc thù trong lĩnh vực này. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài các năng khiếu, tài năng văn học, nghệ thuật. Xây dựng tiêu chuẩn và cơ chế lựa chọn, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản

lý, tham mưu lĩnh vực văn học, nghệ thuật có đủ năng lực, trình độ và phẩm chất đảm đương công việc. Xây dựng và thực hiện chính sách trọng dụng nhân tài, ưu đãi văn nghệ sĩ có quá trình cống hiến, có nhiều tác phẩm tốt, ảnh hưởng tích cực trong xã hội.

- củng cố, đổi mới hoạt động của các hội văn học, nghệ thuật ở Trung ương và các địa phương nhằm nâng cao khả năng tập hợp, động viên phát huy tiềm năng sáng tạo và phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ của hội. Các hội văn học, nghệ thuật phải làm tốt vai trò tập hợp, đoàn kết, phát huy tính chủ động, tích cực xã hội và tài năng sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ. Nghiên cứu, hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của các hội phù hợp với thời kỳ mới, khuyến khích tìm tòi các phương thức hoạt động gắn chặt với thực tiễn cuộc sống. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong việc thực hiện Luật Sở hữu trí tuệ, bảo vệ bản quyền tác giả văn học, nghệ thuật.

Chính phủ xây dựng nghị định về các hội văn học, nghệ thuật, khẳng định các hội là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp phục vụ sự nghiệp cách mạng của dân tộc, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, được đầu tư, chăm lo cho sự phát triển. Nghiên cứu phương thức huy động các nguồn lực cho hoạt động của các hội theo hướng đa dạng hóa và việc sử dụng nguồn lực các hội một cách hợp lý, tạo cơ hội cho ra đời các tác phẩm tốt. Xây dựng và đổi mới cơ chế, chính sách, chế tài điều chỉnh việc Nhà nước đặt hàng mua tác phẩm, tổ chức sản xuất, xuất bản, công diễn, trình chiếu, triển lãm, tặng giải thưởng các tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật.

Nâng cao hiệu quả lãnh đạo của đảng đoàn các hội, hiệu quả hoạt động của các tổ chức đảng trong các đơn vị hoạt động văn nghệ, quan tâm bồi dưỡng, kết nạp vào Đoàn, vào Đảng những văn nghệ sĩ trẻ tuổi.

Tăng cường các biện pháp xây dựng, phát triển văn nghệ quần chúng, hướng dẫn, khuyến khích quần chúng tham gia sáng tạo, bảo tồn, truyền dạy và phát huy các giá trị văn hóa, văn nghệ truyền thống của dân tộc.

III- Tổ chức thực hiện

1. Các tỉnh ủy, thành ủy, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương tổ chức nghiên cứu, học tập Nghị quyết, xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết một cách thiết thực, có hiệu quả.

2- Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì:

- Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng văn bản hướng dẫn, biên soạn tài liệu phục vụ triển khai Nghị quyết, chỉ đạo công tác tuyên truyền sâu rộng các nội dung cơ bản của Nghị quyết, phối hợp với các hội văn học, nghệ thuật và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức nghiên cứu, quán triệt cho đội ngũ văn nghệ sĩ.

- Cùng Ban cán sự đảng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Đảng đoàn Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội văn học, nghệ thuật Việt Nam và các cơ quan hữu quan theo chức năng, khẩn trương triển khai các nhiệm vụ được xác định trong Nghị quyết.

- Phối hợp với Ban cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban cán sự đảng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng đề án đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo của các trường văn hóa, nghệ thuật trong cả nước theo các chủ trương, giải pháp đã xác định trong nghị quyết.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương xây dựng tiêu chuẩn, cơ chế, lựa chọn, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý lĩnh vực văn học, nghệ thuật; phối hợp với Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh trong việc xây dựng chương trình, nội dung đào tạo về văn học, nghệ thuật cho học viên trong hệ thống các trường chính trị.

3- Ban cán sự đảng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội văn học, nghệ thuật Việt Nam, các cơ quan hữu quan xây dựng các cơ chế, chính sách, các quy định và thực hiện các nhiệm vụ được xác định trong Nghị quyết về quản lý nhà nước đối với văn học, nghệ thuật.

4- Ban cán sự đảng Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội văn học, nghệ thuật Việt Nam và các cơ quan hữu quan nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện các chế độ, chính sách đối với lực lượng hoạt động và sáng tạo văn học, nghệ thuật, kế hoạch xây dựng các công trình, trung tâm hoạt động văn học, nghệ thuật.

5- Hội đồng Lý luận phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tham gia thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ của lĩnh vực lý luận, phê bình.

6- Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các

ngành, các cấp định kỳ kiểm tra thực hiện Nghị quyết và báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

TỔNG BÍ THƯ

(Đã ký)

Nông Đức Mạnh

**QUY ĐỊNH SỐ 284-QĐ/TW
NGÀY 5/2/2010 CỦA BAN BÍ THƯ VỀ TIÊU CHUẨN,
CƠ CHẾ LỰA CHỌN, BỐ TRÍ CÁN BỘ LÃNH ĐẠO,
QUẢN LÝ LĨNH VỰC VĂN HOÁ, VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT⁽¹⁾**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khóa X;
- Căn cứ Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 16-6-2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về “Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”;

Ban Bí thư quy định về tiêu chuẩn, cơ chế lựa chọn, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý lĩnh vực văn hoá, văn học, nghệ thuật như sau:

Chương I
QUY NỀN CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định tiêu chuẩn, cơ chế lựa chọn, bố trí cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan chỉ đạo, cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật ở Trung ương và địa phương; cán bộ lãnh đạo liên hiệp hội, hội văn hoá, văn học, nghệ thuật (gọi chung là hội) ở Trung ương và địa phương.

Những cán bộ này gọi chung là cán bộ lĩnh vực văn hoá, văn học, nghệ thuật.

(1) Nguồn: Website Đảng Cộng sản Việt Nam

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, những cụm từ sau đây được hiểu như sau:

1- “Cơ quan chỉ đạo lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật” là Ban Tuyên giáo Trung ương và ban tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy.

2- “Cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật” là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3- “Cấp có thẩm quyền” là cấp có quyền quyết định bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

4- “Tập thể lãnh đạo” là tập thể có thẩm quyền trong công tác cán bộ: tập thể cấp ủy đảng; đảng đoàn; ban cán sự đảng; lãnh đạo cơ quan, đơn vị (nơi không lập đảng đoàn, ban cán sự đảng); lãnh đạo hội.

5- “Cơ quan tham mưu” là cơ quan chức năng làm công tác tổ chức cán bộ của cấp có thẩm quyền.

Điều 3. Quan điểm, nguyên tắc

1- Cán bộ lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật là cán bộ trên mặt trận tư tưởng, văn hóa, văn nghệ của Đảng; là bộ phận quan trọng trong đội ngũ cán bộ của Đảng. Công tác cán bộ lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật là công tác cán bộ của Đảng.

2- Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật, đi đôi với phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng

đầu các tổ chức văn hóa, văn học, nghệ thuật; tôn trọng điều lệ các hội văn hoá, văn học, nghệ thuật.

3- Tập thể lãnh đạo chịu trách nhiệm thực hiện công tác cán bộ lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

4- Việc lựa chọn, bố trí cán bộ lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật phải trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực, sở trường, chiều hướng phát triển của cán bộ theo tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của Quy định này; phải gắn với công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và có 3 độ tuổi để đảm bảo các lớp cán bộ kế tiếp.

5- Cán bộ được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử nói chung phải trong quy hoạch; khi tiến hành quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phải có ý kiến nhận xét của cơ quan chỉ đạo và cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật cùng cấp đối với cán bộ đó.

Chương II

TIÊU CHUẨN CÁN BỘ

LĨNH VỰC VĂN HÓA, VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT

Điều 4. Tiêu chuẩn chung

Ngoài tiêu chuẩn cán bộ quy định trong Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII), cán bộ lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật còn phải:

1- Có trình độ hiểu biết và kiên quyết đấu tranh bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhất là trong lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, văn học, nghệ thuật.

2- Có kiến thức quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật; am hiểu và có năng lực lãnh đạo, quản lý, tham mưu trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

3- Có trình độ chuyên môn, chính trị, tin học, ngoại ngữ phù hợp với vị trí và lĩnh vực phụ trách; đủ năng lực và sức khỏe để làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

4- Đã trải qua hoạt động thực tiễn có hiệu quả trong lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật.

Điều 5. Tiêu chuẩn cán bộ cơ quan chỉ đạo, cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật

Ngoài tiêu chuẩn chung (quy định tại Điều 4), có thêm các tiêu chuẩn:

1- Có năng lực dự báo và định hướng sự phát triển lĩnh vực phụ trách; năng lực đề xuất thực hiện và tổng kết công tác văn hóa, văn học, nghệ thuật để tham gia xây dựng đường lối, chính sách, pháp luật.

2- Trình độ chuyên môn từ đại học trở lên phù hợp với vị trí và lĩnh vực phụ trách; lý luận chính trị từ trung cấp trở lên. Đối với lãnh đạo cục, vụ, viện trở lên ở bộ, ban, ngành Trung ương; trưởng ban, phó trưởng ban, giám đốc, phó giám đốc sở trở lên ở cấp tỉnh, thành phố phải có trình độ lý luận chính trị cao cấp hoặc cử nhân.

3- Có tác phong dân chủ, khoa học; có khả năng tập hợp, đoàn kết, sáng tạo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

4- Nếu bổ nhiệm làm người đứng đầu thì người được đề nghị phải trải qua cương vị cấp phó cùng cấp, cấp trưởng

cấp dưới cơ quan chỉ đạo, cơ quan quản lý lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật; hoặc người đủ tiêu chuẩn được cấp có thẩm quyền giới thiệu. Người đứng đầu không giữ chức vụ quá 2 nhiệm kỳ.

Điều 6. Tiêu chuẩn đối với cán bộ lãnh đạo hội văn hóa, văn học, nghệ thuật

Ngoài tiêu chuẩn chung (quy định tại Điều 4) có thêm các tiêu chuẩn:

1- Là hội viên tiêu biểu, có năng lực tổng kết, dự báo và định hướng sự phát triển của hội; năng lực tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác hội; tâm huyết với công tác hội và ngành; có khả năng tập hợp, đoàn kết, thuyết phục hội viên; được hội viên tín nhiệm.

2- Có cống hiến, thành tựu trong sáng tác, nghiên cứu, sưu tầm, công trình được hội đồng chuyên môn đánh giá đạt chất lượng cao, hoặc được giới chuyên môn và công chúng thừa nhận.

3- Có trình độ chuyên môn cao trong lĩnh vực hoạt động của hội, lý luận chính trị tương đương trung cấp trở lên. Người đứng đầu hội ở Trung ương có trình độ lý luận chính trị cao cấp hoặc cử nhân.

4- Độ tuổi để bầu làm lãnh đạo hội nói chung không quá 65 tuổi; trường hợp đặc biệt có thể đến 70 tuổi và chỉ áp dụng cho người đứng đầu hội có năng lực lãnh đạo, uy tín cao và còn đủ sức khỏe để làm việc.

Chương III

CÔ CHE LÖA CHON, BỐ TRÍ CAN BO LONH VÖC VAN HOA, VAN HOC, NGHE THUAT

Điều 7. Cơ chế lựa chọn, bố trí cán bộ lãnh đạo cơ quan chỉ đạo, cơ quan quản lý nhà nước

Việc lựa chọn, bố trí cán bộ lãnh đạo cơ quan chỉ đạo, cơ quan quản lý thực hiện theo Quy chế bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử (ban hành kèm theo Quyết định 68-QĐ/TW, ngày 4-7-2007 của Bộ Chính trị khóa X) và các hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Điều 8. Cơ chế lựa chọn cán bộ lãnh đạo hội

Việc giới thiệu người ứng cử chức vụ lãnh đạo hội tiến hành như sau:

1- Căn cứ nhu cầu công tác hội, tiêu chuẩn cán bộ quy định tại Điều 6 của Quy định này và căn cứ vào quy hoạch, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo hội xây dựng tiêu chí cụ thể để làm cơ sở cho việc giới thiệu, lựa chọn nhân sự lãnh đạo hội.

2- Lấy ý kiến giới thiệu nhân sự của ban chấp hành hội; ý kiến giới thiệu nhân sự của các hội thành viên.

3- Tổng hợp ý kiến giới thiệu nhân sự để báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

4- Đảng đoàn, tập thể lãnh đạo hội nhận xét, đánh giá cán bộ, thống nhất quyết định giới thiệu người ứng cử hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định giới thiệu người ứng cử.

Cơ quan tham mưu có trách nhiệm giúp tập thể lãnh đạo hội nắm vững và thực hiện đúng quy trình, thủ tục theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và Điều lệ của Hội.

Chương IV

TO CHÖC THÖC HIEN

Điều 9. Trách nhiệm thực hiện

Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Cán sự đảng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ, Đảng đoàn Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, Đảng đoàn Hội Nhà văn Việt Nam, các tỉnh ủy, thành ủy và đảng đoàn liên hiệp các hội văn học nghệ thuật địa phương có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác lựa chọn, bố trí, sử dụng đối với cán bộ lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật.

Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu có vấn đề cần bổ sung, sửa đổi, Ban Tổ chức Trung ương tổng hợp, báo cáo Ban Bí thư.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

T/M BAN BÍ THƯ

(Đã ký)

Trương Tấn Sang

**BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số: 46-CT/TW

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2008

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ**

**VỀ CHỐNG SỰ XÂM NHẬP
CỦA CÁC SẢN PHẨM VĂN HÓA ĐỘC HẠI
GÂY HUỖ HOẠI ĐẠO ĐỨC XÃ HỘI ⁽¹⁾**

Những năm gần đây, ở nước ta, văn hóa có bước phát triển về nhiều mặt, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu tinh thần lành mạnh, đa dạng của nhân dân, góp phần tích cực vào công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc được chú trọng bảo tồn và phát huy, các giá trị mới đang hình thành và phát triển. Hợp tác văn hóa với nước ngoài ngày càng mở rộng, nhiều sản phẩm văn hóa có giá trị của thế giới được tiếp thu, góp phần làm phong phú đời sống văn hóa của nhân dân ta.

Tuy vậy, thời gian qua, nhiều sản phẩm văn hóa độc hại từ bên ngoài đã xâm nhập vào nước ta bằng nhiều con đường, tác động rất xấu đến tư tưởng, đạo đức, lối sống, tâm lý, hành vi của một bộ phận nhân dân, nhất là thanh thiếu niên; làm huỷ hoại, xói mòn nền tảng và những giá trị đạo đức tốt đẹp của dân tộc. Lối sống thực dụng, vụ lợi, vị kỷ, thích hưởng lạc, sa đoạ; cái xấu, cái ác, phi nhân tính có dấu

(1) Nguồn: Website Đảng Cộng sản Việt Nam

hiệu tăng lên rõ rệt. Môi trường đạo đức và văn hóa lành mạnh bị đe dọa nghiêm trọng, có nguy cơ dẫn tới khủng hoảng tinh thần, mất phương hướng lựa chọn các giá trị, lối sống và niềm tin của một bộ phận công chúng. Tình trạng đó đã và đang ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự, an toàn, an ninh xã hội, dẫn tới khuynh hướng tự diễn biến về chính trị, tư tưởng, tác hại lâu dài đến các thế hệ mai sau.

Thực trạng trên có nhiều nguyên nhân, cả khách quan đến chủ quan, song trước hết là do một số tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp... chưa nhận thấy rõ tác hại nghiêm trọng, nguy hiểm gây hủy hoại đạo đức xã hội của các sản phẩm văn hóa độc hại xâm nhập từ bên ngoài vào nước ta; đồng thời do sự yếu kém, lúng túng, bị động, buông lỏng trong quản lý xã hội, quản lý văn hóa; sự bất cập của cơ chế quản lý trước những đặc điểm mới của quá trình hội nhập quốc tế.

Để thực hiện mục tiêu xây dựng văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, xây dựng nhân cách, đạo đức, lối sống của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, bảo vệ và phát huy những giá trị đạo đức tốt đẹp của dân tộc, tạo môi trường xã hội lành mạnh, góp phần thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Ban Bí thư yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp tăng cường lãnh đạo, quản lý, tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại gây hủy hoại đạo đức xã hội, nhằm:

- Tạo phong trào quần chúng sâu rộng, ngăn chặn, đẩy lùi sự xâm nhập và tác động tiêu cực của các sản phẩm văn hóa độc hại từ bên ngoài xâm nhập vào nước ta. Xây dựng,

nâng cao ý thức cảnh giác, năng lực nhận biết, bài trừ của cán bộ, đảng viên và nhân dân trước sự xâm nhập, tác động tiêu cực của các sản phẩm văn hóa độc hại.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý xã hội, quản lý văn hóa của các cơ quan đảng, nhà nước, sự tham gia chủ động, tích cực, thường xuyên của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp để ngăn chặn, chống lại sự xâm nhập và tác động tiêu cực của các sản phẩm văn hóa độc hại.

- Tạo môi trường sống tốt đẹp, trong sạch, đa dạng; sáng tạo nhiều tác phẩm có giá trị về tư tưởng và nghệ thuật, đồng thời tiếp nhận có chọn lọc các giá trị văn hóa của thế giới nhằm đáp ứng nhu cầu văn hóa phong phú của nhân dân.

Để thực hiện các mục tiêu trên, cần làm tốt các việc sau:

1- Cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể ở các cấp phải thực sự quan tâm, có kế hoạch tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống phù hợp với từng đối tượng trong xã hội, đặc biệt là thế hệ trẻ, nâng cao năng lực và trình độ nhận biết, đánh giá để bài trừ, tẩy chay các sản phẩm văn hóa độc hại. Tất cả các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị, từ Trung ương đến cơ sở, cần xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc, thường xuyên, nền nếp các quy định cụ thể về ngăn chặn, phê phán, bài trừ các sản phẩm văn hóa độc hại xâm nhập vào cơ quan, đơn vị từng cá nhân.

2- Vận động các tầng lớp nhân dân chấp hành đầy đủ, nghiêm túc pháp luật, các quy định về bài trừ các sản phẩm văn hóa độc hại. Phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, mặt trận, đoàn thể đấu tranh chống sản phẩm văn hóa độc

hại đồng bộ, toàn diện, đồng thời có trọng tâm, trọng điểm, nhất là ở khu vực đô thị, cửa khẩu, vùng biên giới.

Tập trung thực hiện có hiệu quả phong trào xây dựng gia đình văn hóa, nâng cao ý thức tự giác của các thành viên trong gia đình tẩy chay, loại bỏ các sản phẩm văn hóa độc hại, bảo vệ các giá trị văn hóa tốt đẹp của gia đình Việt Nam.

Ngành Giáo dục và Đoàn thanh niên cần đẩy mạnh việc giáo dục đạo đức, lối sống, thẩm mỹ, ứng xử văn hóa và kỹ năng sống cho thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên; bằng nhiều biện pháp kiên quyết bài trừ các sản phẩm văn hóa độc hại xâm nhập vào nhà trường và thế hệ trẻ.

3- Khẩn trương rà soát, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành, đồng thời xây dựng mới các chính sách, cơ chế, chế tài xử lý đáp ứng đòi hỏi của công tác quản lý xã hội, quản lý văn hóa trong tình hình mới nhằm ngăn chặn, bài trừ có hiệu quả sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại; đặc biệt chú trọng quản lý chặt chẽ việc nhập khẩu, công bố, giới thiệu, truyền bá các sản phẩm văn hóa từ nước ngoài trên các phương tiện thông tin đại chúng và tại các cơ sở dịch vụ văn hóa.

Nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý văn hóa, đặc biệt ở khâu thẩm định, thanh tra, kiểm tra văn hóa.

4- Xây dựng các quy chế phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thường xuyên giữa các ngành văn hóa, thông tin, giáo dục, hải quan, công an, quản lý thị trường... trong việc kiểm soát, ngăn chặn các sản phẩm văn hóa độc hại xâm nhập vào nước ta. Đồng thời, cần có các giải pháp kỹ thuật để ngăn

chặn sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại qua mạng Internet, các thiết bị kỹ thuật số, điện thoại di động.

5- Các cơ quan báo chí, truyền thông đại chúng có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền về nhiệm vụ chống sự xâm nhập và tác hại của các sản phẩm văn hóa độc hại; phát hiện, biểu dương những điển hình tốt, gương tiêu biểu trong việc giữ gìn đạo đức, thuần phong mỹ tục, xây dựng gia đình văn hóa và trong công tác phòng, chống, bài trừ, phê phán các sản phẩm văn hóa độc hại.

6- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy và cấp ủy đảng các cấp quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này.

7- Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng theo dõi, kiểm tra, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị này với Ban Bí thư.

Chỉ thị này phổ biến đến các chi bộ và cán bộ, đảng viên.

T/M BAN BÍ THƯ

(đã ký)

Trương Tấn Sang

CƯƠNG LĨNH
XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC TRONG THỜI KỲ
QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI
(Bổ sung, phát triển năm 2011) ⁽¹⁾

I- QUÁ TRÌNH CÁCH MẠNG VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Từ năm 1930 đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách và *giành được những thắng lợi vĩ đại*: Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đập tan ách thống trị của thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đưa dân tộc ta tiến vào kỷ nguyên độc lập, tự do; thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược, mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế; thắng lợi của công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, tiếp tục đưa đất nước từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội với nhận thức và tư duy mới đúng đắn, phù hợp thực tiễn Việt Nam.

Với những thắng lợi đã giành được trong hơn 80 năm qua, nước ta từ một xứ thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa; nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội; đất nước ta

(1) Nguồn: Website Đảng Cộng sản Việt Nam

đã ra khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển, đang đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới. Tuy nhiên, khó khăn, thách thức còn nhiều.

Trong lãnh đạo, Đảng có lúc cũng phạm sai lầm, khuyết điểm, có những sai lầm, khuyết điểm nghiêm trọng do giáo điều, chủ quan, duy ý chí, vi phạm quy luật khách quan. Đảng đã nghiêm túc tự phê bình, sửa chữa khuyết điểm, tự đổi mới, chỉnh đốn để tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên.

2. Từ thực tiễn phong phú của cách mạng, Đảng đã rút ra những bài học kinh nghiệm lớn:

Một là, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặt chẽ với nhau.

Hai là, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng.

Ba là, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn

kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đó là truyền thống quý báu và là nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công.

Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng cần kiên định ý chí độc lập, tự chủ và nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại.

Năm là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đảng không có lợi ích nào khác ngoài việc phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan. Phải phòng và chống những nguy cơ lớn: sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự thoái hoá, biến chất của cán bộ, đảng viên.

II- QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở NƯỚC TA

1. Nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong bối cảnh quốc tế có những biến đổi to lớn và sâu sắc.

Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, kinh tế tri thức và quá trình toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ, tác động sâu sắc đến sự phát triển của nhiều nước. Các mâu thuẫn cơ

bản trên thế giới biểu hiện dưới những hình thức và mức độ khác nhau vẫn tồn tại và phát triển. Hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển là xu thế lớn; nhưng đấu tranh dân tộc, đấu tranh giai cấp, chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, xung đột sắc tộc, tôn giáo, chạy đua vũ trang, hoạt động can thiệp, lật đổ, khủng bố, tranh chấp lãnh thổ, biển, đảo, tài nguyên và cạnh tranh quyết liệt về lợi ích kinh tế tiếp tục diễn ra phức tạp. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Đông Nam Á phát triển năng động, nhưng cũng tiềm ẩn những nhân tố mất ổn định. Tình hình đó tạo thời cơ phát triển, đồng thời đặt ra những thách thức gay gắt, nhất là đối với những nước đang và kém phát triển.

Trong quá trình hình thành và phát triển, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác đã đạt những thành tựu to lớn về nhiều mặt, từng là chỗ dựa cho phong trào hoà bình và cách mạng thế giới, góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ là tổn thất lớn đối với phong trào cách mạng thế giới, nhưng một số nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, trong đó có Việt Nam, vẫn kiên định mục tiêu, lý tưởng, tiến hành cải cách, đổi mới, giành được những thành tựu to lớn, tiếp tục phát triển; phong trào cộng sản và công nhân quốc tế có những bước hồi phục. Tuy nhiên, các nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, phong trào cộng sản và cánh tả còn gặp nhiều khó khăn, các thế lực thù địch tiếp tục chống phá, tìm cách xoá bỏ chủ nghĩa xã hội.

Hiện tại, chủ nghĩa tư bản còn tiềm năng phát triển, nhưng về bản chất vẫn là một chế độ áp bức, bóc lột và bất công. Những mâu thuẫn cơ bản vốn có của chủ nghĩa tư bản,

nhất là mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hóa ngày càng cao của lực lượng sản xuất với chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa, chẳng những không giải quyết được mà ngày càng trở nên sâu sắc. Khủng hoảng kinh tế, chính trị, xã hội vẫn tiếp tục xảy ra. Chính sự vận động của những mâu thuẫn nội tại đó và cuộc đấu tranh của nhân dân lao động sẽ quyết định vận mệnh của chủ nghĩa tư bản.

Các nước đang phát triển, kém phát triển phải tiến hành cuộc đấu tranh rất khó khăn, phức tạp chống nghèo nàn, lạc hậu, chống mọi sự can thiệp, áp đặt và xâm lược để bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia, dân tộc.

Nhân dân thế giới đang đứng trước những vấn đề toàn cầu cấp bách có liên quan đến vận mệnh loài người. Đó là giữ gìn hòa bình, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, chống khủng bố, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu, hạn chế sự bùng nổ về dân số, phòng ngừa và đẩy lùi những dịch bệnh hiểm nghèo... Việc giải quyết những vấn đề đó đòi hỏi sự hợp tác và tinh thần trách nhiệm cao của tất cả các quốc gia, dân tộc.

Đặc điểm nổi bật trong giai đoạn hiện nay của thời đại là các nước với chế độ xã hội và trình độ phát triển khác nhau cùng tồn tại, vừa hợp tác vừa đấu tranh, cạnh tranh gay gắt vì lợi ích quốc gia, dân tộc. Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ, phát triển và tiến bộ xã hội dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng sẽ có những bước tiến mới. *Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội.*

2. Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của

lịch sử.

Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

Đây là một quá trình cách mạng sâu sắc, triệt để, đấu tranh phức tạp giữa cái cũ và cái mới nhằm tạo ra sự biến đổi về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều bước phát triển, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội đan xen. Chúng ta có nhiều thuận lợi cơ bản: có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, có bản lĩnh chính trị vững vàng và dày dặn kinh nghiệm lãnh đạo; dân tộc ta là một dân tộc anh hùng, có ý chí vươn lên mãnh liệt; nhân dân ta có lòng yêu nước nồng nàn, có truyền thống đoàn kết và nhân ái, cần cù lao động và sáng tạo, luôn ủng hộ và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; chúng ta đã từng bước xây dựng được những cơ sở vật chất - kỹ thuật rất quan trọng; cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, sự hình thành và phát triển kinh tế tri thức cùng với quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế là một thời cơ để phát triển.

Mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ ở nước

ta là xây dựng được về cơ bản nền tảng kinh tế của chủ nghĩa xã hội với kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng, văn hóa phù hợp, tạo cơ sở để nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

Từ nay đến giữa thế kỷ XXI, toàn Đảng, toàn dân ta phải ra sức phấn đấu xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Để thực hiện thành công các mục tiêu trên, toàn Đảng, toàn dân ta cần nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, ý chí tự lực tự cường, phát huy mọi tiềm năng và trí tuệ, tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, quán triệt và thực hiện tốt *các phương hướng cơ bản* sau đây:

Một là, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường.

Hai là, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ba là, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Bốn là, bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Năm là, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

Sáu là, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất.

Bảy là, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Tám là, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Trong quá trình thực hiện các phương hướng cơ bản đó, phải đặc biệt chú trọng nắm vững và giải quyết tốt *các mối quan hệ lớn*: quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ;... Không phiến diện, cực đoan, duy ý chí.

III- NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG LỚN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA, XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG, AN NINH, ĐỐI NGOẠI

1. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển. Kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Kinh tế tư nhân là một trong những động lực của nền kinh tế. Kinh tế có vốn đầu tư nước

ngoài được khuyến khích phát triển. Các hình thức sở hữu hỗn hợp và đan kết với nhau hình thành các tổ chức kinh tế đa dạng ngày càng phát triển. Các yếu tố thị trường được tạo lập đồng bộ, các loại thị trường từng bước được xây dựng, phát triển, vừa tuân theo quy luật của kinh tế thị trường, vừa bảo đảm tính định hướng xã hội chủ nghĩa. Phân định rõ quyền của người sở hữu, quyền của người sử dụng tư liệu sản xuất và quyền quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế, bảo đảm mọi tư liệu sản xuất đều có người làm chủ, mọi đơn vị kinh tế đều tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh của mình. Quan hệ phân phối bảo đảm công bằng và tạo động lực cho phát triển; các nguồn lực được phân bổ theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Nhà nước quản lý nền kinh tế, định hướng, điều tiết, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và lực lượng vật chất.

Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm; *thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước* gắn với phát triển kinh tế tri thức và bảo vệ tài nguyên, môi trường; xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, hiện đại, có hiệu quả và bền vững, gắn kết chặt chẽ công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ. Coi trọng phát triển các ngành công nghiệp nặng, công nghiệp chế tạo có tính nền tảng và các ngành công nghiệp có lợi thế; phát triển nông, lâm, ngư nghiệp ngày càng đạt trình độ công nghệ cao, chất lượng cao gắn với công nghiệp chế biến và xây dựng nông thôn mới. Bảo đảm phát triển hài hòa giữa các vùng, miền; thúc đẩy phát triển nhanh các vùng kinh tế trọng điểm, đồng thời tạo điều kiện phát triển các vùng có

hiều khó khăn. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ; làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển. Kế thừa và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực và thẩm mỹ ngày càng cao. Phát triển, nâng cao chất lượng sáng tạo văn học, nghệ thuật; khẳng định và biểu dương các giá trị chân, thiện, mỹ, phê phán những cái lỗi thời, thấp kém, đấu tranh chống những biểu hiện phản văn hóa. Bảo đảm quyền được thông tin, quyền tự do sáng tạo của công dân. Phát triển các phương tiện thông tin đại chúng đồng bộ, hiện đại, thông tin chân thực, đa dạng, kịp thời, phục vụ có hiệu quả sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển. Tôn trọng và bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, đất nước và quyền làm chủ của nhân dân. Kết hợp và phát huy đầy đủ vai trò của xã hội, gia đình, nhà trường, từng tập thể lao động, các đoàn thể và cộng đồng dân cư trong việc chăm lo xây dựng con người Việt Nam giàu lòng yêu nước, có ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân; có tri thức, sức khỏe, lao động giỏi; sống có văn hóa, nghĩa tình; có tinh thần quốc tế chân chính. Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, thật sự

là tế bào lành mạnh của xã hội, là môi trường quan trọng, trực tiếp giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách. Đơn vị sản xuất, công tác, học tập, chiến đấu phải là môi trường rèn luyện phong cách làm việc có kỷ luật, có kỹ thuật, có năng suất và hiệu quả cao, bồi đắp tình bạn, tình đồng chí, đồng đội, hình thành nhân cách con người và nền văn hóa Việt Nam.

Giáo dục và đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam. Phát triển giáo dục và đào tạo cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư phát triển. Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội; nâng cao chất lượng theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội và điều kiện cho mọi công dân được học tập suốt đời.

Khoa học và công nghệ giữ vai trò then chốt trong việc phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, bảo vệ tài nguyên và môi trường, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tốc độ phát triển và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phát triển khoa học và công nghệ nhằm mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế tri thức, vươn lên trình độ tiên tiến của thế giới. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực khoa học và công nghệ gắn với phát triển văn hóa và nâng cao dân trí. Tăng nhanh và sử dụng có hiệu quả tiềm lực khoa học và công nghệ của đất nước, nghiên cứu và ứng dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại trên thế giới. Hình thành đồng bộ cơ

chế, chính sách khuyến khích sáng tạo, trọng dụng nhân tài và đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ.

Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và nghĩa vụ của mọi công dân. Kết hợp chặt chẽ giữa kiểm soát, ngăn ngừa, khắc phục ô nhiễm với khôi phục và bảo vệ môi trường sinh thái. Phát triển năng lượng sạch, sản xuất sạch và tiêu dùng sạch. Coi trọng nghiên cứu, dự báo và thực hiện các giải pháp ứng phó với quá trình biến đổi khí hậu và thảm họa thiên nhiên. Quản lý, bảo vệ, tái tạo và sử dụng hợp lý, có hiệu quả tài nguyên quốc gia.

Chính sách xã hội đúng đắn, công bằng vì con người là động lực mạnh mẽ phát huy mọi năng lực sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bảo đảm công bằng, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ công dân; kết hợp chặt chẽ, hợp lý phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách; phát triển hài hoà đời sống vật chất và đời sống tinh thần, không ngừng nâng cao đời sống của mọi thành viên trong xã hội về ăn, ở, đi lại, học tập, nghỉ ngơi, chữa bệnh và nâng cao thể chất, gắn nghĩa vụ với quyền lợi, cống hiến với hưởng thụ, lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể và cộng đồng xã hội.

Tạo môi trường và điều kiện để mọi người lao động có việc làm và thu nhập tốt hơn. Có chính sách tiền lương và chế độ đãi ngộ tạo động lực để phát triển; điều tiết hợp lý thu nhập trong xã hội. Khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa nghèo bền vững; giảm dần tình trạng chênh lệch giàu - nghèo giữa các vùng, miền, các tầng lớp dân cư. Hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội. Thực hiện tốt chính sách đối với người và gia đình có công với nước. Chú trọng cải thiện điều kiện

sống, lao động và học tập của thanh niên, thiếu niên, giáo dục và bảo vệ trẻ em. Chăm lo đời sống những người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật, mất sức lao động và trẻ mồ côi. Hạn chế, tiến tới đẩy lùi tội phạm và giảm tác hại của tệ nạn xã hội. Bảo đảm quy mô hợp lý, cân bằng giới tính và chất lượng dân số.

Xây dựng một cộng đồng xã hội văn minh, trong đó *các giai cấp, các tầng lớp dân cư* đoàn kết, bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi. Xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng; là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam, giai cấp tiên phong trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Xây dựng, phát huy vai trò chủ thể của giai cấp nông dân trong quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Đào tạo, bồi dưỡng, phát huy mọi tiềm năng và sức sáng tạo của đội ngũ trí thức để tạo nguồn lực trí tuệ và nhân tài cho đất nước. Xây dựng đội ngũ những nhà kinh doanh có tài, những nhà quản lý giỏi, có trách nhiệm xã hội, tâm huyết với đất nước và dân tộc. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ kế tục xứng đáng sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Thực hiện bình đẳng giới và hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ. Quan tâm thích đáng lợi ích và phát huy khả năng của các tầng lớp dân cư khác. Hỗ trợ đồng bào định cư ở nước ngoài ổn định cuộc sống, giữ gìn bản sắc dân tộc, chấp hành tốt pháp luật nước sở tại, hướng về quê hương, tích cực góp phần xây dựng đất nước.

Thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau giữa *các dân tộc*, tạo mọi điều kiện để các dân tộc cùng phát triển, gắn bó mật thiết với sự phát triển chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, ngôn ngữ, truyền thống tốt đẹp của các dân tộc. Chống tư tưởng kỳ thị và chia rẽ dân tộc. Các chính sách

kinh tế - xã hội phải phù hợp với đặc thù của các vùng và các dân tộc, nhất là các dân tộc thiểu số.

Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do *tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo* của nhân dân theo quy định của pháp luật. Đấu tranh và xử lý nghiêm đối với mọi hành động vi phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo làm tổn hại đến lợi ích của Tổ quốc và nhân dân.

3. Mục tiêu, nhiệm vụ của quốc phòng, an ninh là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ vững hoà bình, ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội; chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt. Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, kết hợp chặt chẽ với thể trận an ninh nhân dân vững chắc. Phát triển đường lối, nghệ thuật quân sự chiến tranh nhân dân và lý luận, khoa học an ninh nhân dân. Chủ động, tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh.

Sự ổn định và phát triển bền vững mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội là nền tảng vững chắc của quốc phòng - an ninh. Phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với tăng cường sức mạnh quốc phòng - an ninh. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với

quốc phòng - an ninh, quốc phòng - an ninh với kinh tế trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và trên từng địa bàn.

Xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân, được nhân dân tin yêu. Xây dựng Quân đội nhân dân với số quân thường trực hợp lý, có sức chiến đấu cao; lực lượng dự bị động viên hùng hậu, dân quân tự vệ rộng khắp. Xây dựng lực lượng Công an nhân dân vững mạnh toàn diện; kết hợp lực lượng chuyên trách, bán chuyên trách, các cơ quan bảo vệ pháp luật với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Chăm lo nâng cao phẩm chất cách mạng, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang; bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần phù hợp với tính chất hoạt động của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân trong điều kiện mới. Xây dựng nền công nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo đảm cho các lực lượng vũ trang được trang bị kỹ thuật từng bước hiện đại.

Tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và sự nghiệp quốc phòng - an ninh.

4. Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; nâng cao vị thế của đất nước; vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ

và tiến bộ xã hội trên thế giới.

Hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với tất cả các nước trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế.

Trước sau như một ủng hộ các đảng cộng sản và công nhân, các phong trào tiến bộ xã hội trong cuộc đấu tranh vì những mục tiêu chung của thời đại; mở rộng quan hệ với các đảng cánh tả, đảng cầm quyền và những đảng khác trên cơ sở bảo đảm lợi ích quốc gia, giữ vững độc lập, tự chủ, vì hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

Tăng cường hiểu biết, tình hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước trên thế giới.

Phấn đấu cùng các nước Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hoà bình, ổn định, hợp tác và phát triển phồn vinh.

IV- HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực. Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế hóa bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm.

Nhà nước tôn trọng và bảo đảm các quyền con người, quyền công dân; chăm lo hạnh phúc, sự phát triển tự do của mỗi người. Quyền và nghĩa vụ công dân do Hiến pháp và pháp luật quy định. Quyền của công dân không tách rời nghĩa vụ công dân.

Nhân dân thực hiện quyền làm chủ thông qua hoạt động của Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và các hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện.

2. Nhà nước ta là *Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa* của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Quyền lực Nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Nhà nước phục vụ nhân dân, gần bó mật thiết với nhân dân, thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân; có cơ chế và biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa và trừng trị tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, vô trách nhiệm, lạm quyền, xâm phạm quyền dân chủ của công dân; giữ nghiêm kỷ cương xã hội, nghiêm trị mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân.

Tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ, có sự phân công, phân cấp, đồng thời bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Trung ương.

3. *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*, các đoàn thể nhân dân có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, chăm lo lợi ích của các đoàn viên, hội viên; thực hiện dân chủ và

xây dựng xã hội lành mạnh; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; giáo dục lý tưởng và đạo đức cách mạng, quyền và nghĩa vụ công dân, tăng cường mối liên hệ giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, các dân tộc, tôn giáo và người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là một bộ phận của hệ thống chính trị, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là thành viên vừa là người lãnh đạo Mặt trận. Mặt trận hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên.

Các đoàn thể nhân dân tùy theo tính chất, tôn chỉ và mục đích đã được xác định, vận động, giáo dục đoàn viên, hội viên chấp hành luật pháp, chính sách; chăm lo, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên; giúp đoàn viên, hội viên nâng cao trình độ về mọi mặt và xây dựng cuộc sống mới; tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

Đảng tôn trọng tính tự chủ, ủng hộ mọi hoạt động tự nguyện, tích cực, sáng tạo và chân thành lắng nghe ý kiến đóng góp của Mặt trận và các đoàn thể. Đảng, Nhà nước có cơ chế, chính sách, tạo điều kiện để Mặt trận và các đoàn thể nhân dân hoạt động có hiệu quả, thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao

động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi.

Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị. Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu. Đảng thường xuyên nâng cao năng lực cầm quyền và hiệu quả lãnh đạo, đồng thời phát huy mạnh mẽ vai trò, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị.

Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là bộ phận của hệ thống ấy. Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân,

tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng, chịu sự giám sát của nhân dân, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

Để đảm đương được vai trò lãnh đạo, Đảng phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, ra sức nâng cao trình độ trí tuệ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực lãnh đạo. Giữ vững truyền thống đoàn kết thống nhất trong Đảng, tăng cường dân chủ và kỷ luật trong hoạt động của Đảng. Thường xuyên tự phê bình và phê bình, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí và mọi hành động chia rẽ, bè phái. Đảng chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, có phẩm chất, năng lực, có sức chiến đấu cao theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; quan tâm bồi dưỡng, đào tạo lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

*

* *

Cương lĩnh của Đảng là ngọn cờ chiến đấu vì thắng lợi của sự nghiệp xây dựng đất nước Việt Nam từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, định hướng cho mọi hoạt động của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và nhân dân ta trong những thập kỷ tới. Thực hiện thắng lợi Cương lĩnh này, nước nhà nhất định trở thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh, hạnh phúc.

Đảng kêu gọi tất cả đảng viên của Đảng, toàn thể đồng bào Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài mang hết tinh thần và nghị lực phấn đấu thực hiện thắng lợi Cương lĩnh, vững bước đi tới tương lai.

NHÖÔNG QUAN NIỆM CÔ BAN CUA ÑANG VE VAN HOA, VAN NGHE ⁽¹⁾

Phần I. Khái niệm văn hóa, văn nghệ, công tác văn hóa, văn nghệ

I.1 Văn hóa là một lĩnh vực rất rộng lớn, vô cùng phong phú và đa dạng, có mặt và thấm sâu trong toàn bộ đời sống xã hội và đời sống con người, vì thế có rất nhiều định nghĩa, cách hiểu và khai thác khác nhau về văn hóa. Trong quá trình đi tìm định nghĩa và xác định nội hàm của văn hóa, đã có những tìm tòi khoa học có giá trị sâu sắc, tiếp sức nhau đạt tới những nhận thức ngày càng hoàn chỉnh hơn của con người về một lĩnh vực rất độc đáo do chính con người và chỉ có con người sáng tạo nên, đó là văn hóa.

Pufendorf - nhà khoa học Đức, người đầu tiên sử dụng từ văn hóa đã cho rằng, văn hóa là toàn bộ những gì được tạo ra do hoạt động xã hội, nghĩa là văn hóa đối lập với trạng thái tự nhiên. Tiếp tục ý tưởng đó, nhà triết học Đức Herder (1744 - 1803) cho rằng, văn hóa là sự hình thành lần thứ hai của con người, nghĩa là, lần thứ, nhất con người xuất hiện với tư cách một thực thể tự nhiên, đến lần thứ hai, con người hình thành và phát triển với tư cách một thực thể xã hội, tức là một nhân cách văn hóa.

Năm 1871, E.B Tylor - người góp phần khẳng định ngành văn hóa học như một khoa học, đã đưa ra định nghĩa: văn hóa là phức thể bao gồm kiến thức, tín ngưỡng, nghệ

(1) Nguồn *Tài liệu nghiệp vụ công tác văn hóa, văn nghệ* của Ban Tuyên giáo Trung ương (Theo website Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hưng Yên)

thuật, đạo đức, luật pháp; tập quán và mọi khả năng, thói quen mà con người với tư cách là thành viên xã hội, đạt được.

Sau nhiều năm tìm tòi theo các hướng, các cách tiếp cận khác nhau, đến những năm 70 của thế kỷ XX, cách hiểu phổ biến và gặp nhau nhiều nhất là ở quan niệm coi văn hóa bao gồm tất cả những gì làm cho dân tộc này khác dân tộc khác từ những sản phẩm tinh vi, hiện đại nhất đến tín ngưỡng, phong tục, tập quán, lối sống và lao động. Năm 1982, tại Mêhicô, Hội nghị thế giới về chính sách văn hóa vì sự phát triển đã thông qua Tuyên bố Mêhicô ngày 6 tháng 8 cho rằng: Theo nghĩa rộng, ngày nay văn hóa có thể được coi là toàn bộ các đặc tính đặc biệt về tâm hồn, vật chất, trí tuệ và tình cảm đặc trưng cho một xã hội hay một nhóm xã hội. Nó không chỉ bao gồm nghệ thuật và văn học, mà cả lối sống, các quyền cơ bản của nhân loại, các hệ thống giá trị, truyền thống và tín ngưỡng¹.

Như vậy, theo nghĩa vừa rộng lớn, vừa bản chất, văn hóa là toàn bộ hoạt động tinh thần - sáng tạo, tác động vào tự nhiên, xã hội và con người nhằm tạo ra các giá trị vật chất và tinh thần ngày càng cao hơn để vươn tới sự hoàn thiện theo khát vọng chân, thiện, mỹ và góp phần thúc đẩy sự tiến bộ, phát triển không ngừng của đời sống xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa”².

Phạm vi của văn hóa là hết sức rộng lớn, có mặt trong toàn bộ hoạt động của đời sống xã hội và đời sống con người,

nhưng quan trọng hơn cả, nó là những giá trị do hoạt động tinh thần - sáng tạo của con người tạo ra, biểu hiện trình độ hiểu biết, năng lực và phẩm giá của cả cộng đồng và từng cá thể, là thước đo trình độ phát triển và sức vươn lên tự hoàn thiện của con người theo lý tưởng chân, thiện, mỹ, đồng thời nó góp phần trực tiếp cho quá trình vươn lên đó của con người.

Theo hướng tiếp cận này, Phạm Văn Đồng, nhà văn hóa lớn của đất nước ta ở thế kỷ XX, cho rằng: Nói tới văn hóa là nói tới một lĩnh vực vô cùng phong phú và rộng lớn bao gồm tất cả những gì không phải là thiên nhiên mà có liên quan đến con người trong một quá trình tồn tại, phát triển, quá trình con người làm nên lịch sử³. . . “Cốt lõi của sức sống dân tộc là văn hóa với nghĩa bao quát và cao đẹp nhất của nó, bao gồm cả một hệ thống giá trị: tư tưởng và tình cảm, đạo đức và phẩm chất, trí tuệ và tài năng, sức nhạy cảm tiếp thu cái mới từ bên ngoài, ý thức bảo vệ bản lĩnh và bản sắc của cộng đồng dân tộc, sức đề kháng và sức chiến đấu để tự bảo vệ mình và không ngừng lớn mạnh”⁴.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa VIII) “Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” đã tiếp cận và đề cập đến vấn đề văn hóa theo nghĩa rộng lớn và bao quát, đồng thời chỉ ra các lĩnh vực cụ thể của văn hóa trong đời sống và cấu trúc xã hội, nhấn mạnh một số mặt quan trọng cần đặc biệt quan tâm. Từ đó, Nghị quyết đã nhấn mạnh một phương hướng cực kỳ quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước: “làm cho văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào từng người, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng, từng địa bàn dân cư vào mọi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người,

tạo ra trên đất nước ta đời sống tinh thần cao đẹp, trình độ dân trí cao, khoa học phát triển, phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, tiến bước vững chắc lên chủ nghĩa xã hội”⁵.

I.2. Khi đặt văn hóa trong một giai đoạn cụ thể của đời sống xã hội, và nhìn đời sống ấy bao gồm các lĩnh vực khác nhau, có quan hệ chặt chẽ với nhau thì văn hóa hiểu theo nghĩa cụ thể và các quan hệ cụ thể, là một trong các lĩnh vực chính, giữ vị trí rất quan trọng, cùng với chính trị, kinh tế và xã hội tạo nên diện mạo, trình độ, chất lượng và đặc điểm của xã hội trong một giai đoạn phát triển nhất định Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định điều đó khi cho rằng, trong công cuộc kiến thiết nước nhà, có bốn vấn đề cùng phải chú ý đến, cũng phải coi trọng ngang nhau là chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Tám lĩnh vực cụ thể của văn hóa mà Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa VIII) đề cập đến chính là chỉ ra nội hàm của văn hóa trong các mối quan hệ với kinh tế, chính trị, xã hội và cùng với các lĩnh vực trên, tạo nên sự phát triển toàn diện của xã hội mà chúng ta đang xây dựng “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Theo cách hiểu hẹp hơn và được sử dụng thông thường và khá phổ biến, văn hóa còn được coi chủ yếu là các loại hình hoạt động cụ thể của ngành văn hóa như bảo tồn, bảo tàng, thư viện, xuất bản, báo chí, đời sống văn hóa cơ sở, lễ hội, phong tục, tập quán, tín ngưỡng... và các loại hình sáng tạo văn học, nghệ thuật - một lĩnh vực được coi là tinh tế nhất, mang tính sáng tạo đậm đặc và là bước phát triển cao của văn hóa. Ý nghĩa thực tiễn của cách hiểu này là để làm

cơ sở xác định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của ngành văn hóa ở nước ta hiện nay từ Trung ương đến cơ sở. Khi nói công tác văn hóa - văn nghệ thường được hiểu cụ thể theo các phạm vi, nội dung trên.

Phần II: Những quan điểm cơ bản của Đảng về văn hóa - văn nghệ và về nhiệm vụ xây dựng, phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

Những quan điểm cơ bản của Đảng về văn hóa - văn nghệ được hình thành và phát triển trong quá trình thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nền văn hóa cách mạng của dân tộc ta từ 1930 đến nay. Các quan điểm đó được thể hiện trong các văn bản chỉ thị, nghị quyết của Đảng và trong các bài viết, bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước qua các thời kỳ cách mạng. Cùng với thực tiễn văn hóa, thực tiễn cách mạng và kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng ta đã đúc kết và hoàn chỉnh các quan điểm chỉ đạo cơ bản của mình đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa cách mạng. Ở phần này, chúng ta sẽ phân tích những nội dung quan trọng nhất trong các quan điểm cơ bản của Đảng ta, đồng thời đi sâu phân tích nhiệm vụ xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc được coi là một trong những quan điểm cơ bản nhất của Đảng ta về văn hóa, văn nghệ từ nay về sau.

II.1. Quan điểm nhất quán, xuyên suốt toàn bộ tiến trình lãnh đạo văn hóa của Đảng ta từ 1930 đến nay là luôn luôn khẳng định *văn hóa, văn nghệ là bộ phận không thể tách rời của toàn bộ sự nghiệp cách mạng*, phục vụ các nhiệm vụ của cách mạng trong từng thời kỳ và gắn bó sâu sắc với đời sống

nhân dân. Luận điểm cô đúc và sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Văn hóa, nghệ thuật cũng là *một mặt trận*. Anh chị em là *chiến sĩ* trên mặt trận ấy”⁶ đã làm nên một bước ngoặt cho toàn bộ tiến trình văn hóa Việt Nam, làm cho nền văn hóa mới và những người sáng tạo, hoạt động trên lĩnh vực văn hóa đó trở thành một sức mạnh to lớn, một bộ phận hữu cơ, gắn bó máu thịt với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta. Phát huy và nối tiếp kinh nghiệm và chân lý đó, trong sự nghiệp đổi mới từ 1986 đến nay, Đảng ta nhấn mạnh văn hóa, văn nghệ là một bộ phận khăng khít của sự nghiệp đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo và tiếp tục khẳng định: “Chú trọng xây dựng nhân cách con người Việt Nam về lý tưởng, trí tuệ, đạo đức, lối sống, thể chất, lòng tự tôn dân tộc, trách nhiệm xã hội, ý thức chấp hành pháp luật”⁷, một đòi hỏi cao và mới đối với văn hóa trong giai đoạn mới của cách mạng đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

II.2. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội. Chăm lo văn hóa là chăm lo củng cố nền tảng tinh thần của xã hội, thiếu nó hoặc không giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, giữa phát triển kinh tế với mục tiêu cuối cùng là văn hóa (công bằng, dân chủ, văn minh, con người phát triển toàn diện...) thì không thể có sự phát triển bền vững của xã hội .

II 2.1. Nếu kinh tế là nền tảng vật chất của đời sống xã hội thì văn hóa là nền tảng tinh thần của đời sống ấy và vì thế hai lĩnh vực kinh tế và văn hóa luôn luôn giữ vị trí quan trọng và quyết định đối với thực trạng, sự vận động và phát triển của xã hội đó.

Cần nhận thức sâu sắc hơn nữa và quán triệt quan điểm này trong chỉ đạo và tổ chức thực tiễn, nhất là trong công tác lãnh đạo, quản lý mọi mặt đời sống xã hội, đặc biệt khi xử lý mối quan hệ giữa kinh tế với văn hóa, đảm bảo vị trí, vai trò tương xứng của văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, khắc phục bằng được tình trạng coi nhẹ văn hóa đối xử với văn hóa như một lĩnh vực phụ, ăn theo, “phi sản xuất”, hoặc coi trọng trong văn bản, nghị quyết, lời nói, nhưng coi nhẹ trong thực tiễn và việc làm cụ thể.

Một dân tộc sáng tạo ra văn hóa của mình, và đến lượt nó, chứa đựng trong nền văn hóa đó là sức sống, tiềm năng, bản lĩnh, sức sáng tạo và bản sắc của chính dân tộc đó. Bằng văn hóa và thông qua văn hóa, dân tộc đó, qua các thế hệ, xây dựng cho mình những chuẩn mực sống, lao động, đấu tranh, sáng tạo và các quan hệ cộng đồng. Những chuẩn mực này được truyền bá, lưu giữ, trở thành một hệ thống các giá trị đặc trưng cho một dân tộc, tạo nên nền tảng tinh thần của dân tộc đó. Vì thế, “chăm lo văn hóa là chăm lo củng cố nền tảng tinh thần của xã hội. Thiếu nền tảng tinh thần tiến bộ và lành mạnh, không quan tâm giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội thì không có sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững”⁸.

II.2.2. Với vai trò là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa có khả năng to lớn khơi dậy, nhân lên mọi tiềm năng, sức sáng tạo của con người, *tạo ra nguồn lực nội sinh quyết định sự phát triển của đời sống xã hội*. Đặc biệt, trong thời đại ngày nay, nguồn gốc của sự giàu có và phát triển toàn diện của một đất nước không chỉ là tài nguyên thiên nhiên, vốn kỹ thuật, mà yếu tố ngày càng trở nên quyết định chính là nguồn lực con người, là tiềm

năng và năng lực sáng tạo của con người. Kinh tế tri thức thời kỳ mới của sự phát triển xã hội hiện nay bắt nguồn từ chính đặc điểm này. Tiềm năng, năng lực của con người không nằm ở đâu khác, mà nằm ngay trong văn hóa và do chính văn hóa trực tiếp tạo nên trong trí tuệ đạo đức tâm hồn, nhân cách, bản lĩnh, sự thành thạo, tài năng của mỗi cá nhân và cả cộng đồng.

Chính vì khẳng định văn hóa là động lực mạnh mẽ trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội nên trong những năm đổi mới vượt qua những hạn chế, thiếu sót đã từng xảy ra trước đây (chỉ nhấn mạnh một trong hai yếu tố đó hoặc không biết kết hợp chúng với nhau), Đảng ta thường xuyên nhấn mạnh vai trò của cả hai động lực: kinh tế và tinh thần và chỉ ra yêu cầu phải biết “kết hợp động lực kinh tế với động lực tinh thần” vì cả sự tăng trưởng kinh tế và sự phát triển văn hóa - xã hội.

Là động lực của sự phát triển, văn hóa còn thể hiện ở khả năng *điều tiết, điều chỉnh* các khuynh hướng, chiều hướng phát triển của xã hội và con người, hướng sự vận động tới cái tích cực, tiến bộ, nhân văn và hạn chế những biểu hiện tiêu cực thoái hóa, biến chất, đen tối... dẫn tới kim hãm và thậm chí, sự tàn phá, xuống cấp của một xã hội, đặc biệt trong những điều kiện mới của nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường. Vai trò điều tiết, điều chỉnh này thông qua các chuẩn mực mà văn hóa đã xác định, bằng việc định hướng giá trị đối với con người và cộng đồng.

Trong sự liên hệ chặt chẽ và chi phối lẫn nhau giữa các hoạt động rất đa dạng của đời sống, cần phải hiểu rằng, văn hóa vừa là một thành tố gắn bó khăng khít vừa là thước đo trình độ phát triển của các lĩnh vực khác và của toàn xã

hội. Do đó, với tư cách là mục tiêu của sự phát triển, văn hóa thể hiện trình độ phát triển ngày càng cao của con người và của xã hội.

Trong các lý thuyết về phát triển, một quan niệm được khẳng định hiện nay, là coi mục tiêu phát triển phải thể hiện ở sự nâng cao chất lượng sống của con người với đảm bảo sự hài hòa đời sống vật chất và đời sống tinh thần, giữa mức sống cao với lối sống và nếp sống đẹp, không chỉ cho thiểu số mà phải cho đại đa số quần chúng và người lao động. Để đạt được mục tiêu đó, nhất thiết phải có sự phát triển cao về kinh tế, về cơ sở vật chất, kỹ thuật, song chỉ như thế thì chưa đủ và sẽ là sai lầm nghiêm trọng nếu chỉ lo tăng trưởng kinh tế, coi tăng trưởng là sự phát triển xã hội và làm tất cả với bất kỳ giá nào vì sự tăng trưởng đó, dù phải hy sinh về mặt văn hóa, xã hội, hy sinh và phá hoại sự phát triển phẩm giá con người. Trong những trường hợp như thế, có tăng trưởng nhưng không có phát triển, trái lại là sự “phản phát triển”.

Từ vị trí của văn hóa là mục tiêu của sự phát triển cần phải nắm chắc mối quan hệ giữa kinh tế với văn hóa, văn hóa với kinh tế, trong đó đặc biệt chú ý luận điểm quan trọng trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5: Xây dựng và phát triển kinh tế phải nhằm mục tiêu văn hóa, vì xã hội công bằng, văn minh, con người phát triển toàn diện”⁹.

Sự kết hợp kinh tế với văn hóa, văn hóa với phát triển đang là yêu cầu bức xúc của tất cả các quốc gia, dân tộc hiện nay, đúng như nhận định của F.Mayor - nguyên Tổng Giám đốc UNESCO: Hễ nước nào tự đặt cho mình mục tiêu phát triển kinh tế mà tách rời môi trường văn hóa thì nhất định sẽ xảy ra những mất cân đối nghiêm trọng cả về mặt kinh

tế lẫn văn hóa và tiềm năng sáng tạo của nước ấy sẽ bị suy yếu rất nhiều.

II.2.3. Văn hóa giữ vai trò cực kỳ quan trọng và trực tiếp trong nhiệm vụ xây dựng con người

Mục tiêu cao nhất của sự sản xuất tinh thần - tính đặc thù của hoạt động và sáng tạo văn hóa là xây dựng nên *hệ thống các giá trị* làm chuẩn mực cho con người vươn tới, noi theo. Và khi các chuẩn mực, các giá trị đó được tiếp nhận, được thấm sâu vào từng con người và từng cộng đồng thì đó chính là quá trình hình thành và phát triển các phẩm chất trong con người. Tổng hợp các phẩm chất tốt đẹp đã được hình thành trong con người chính là nhân cách. Như vậy, nếu sản xuất vật chất tạo ra ngày càng nhiều của cải cho con người thì sản xuất tinh thần, mục tiêu cuối cùng của nó là nhằm tạo ra những phẩm giá, những giá trị trong nhân cách con người. Đó chính là một trong những sứ mệnh cao quý nhất của văn hóa. Khi nói, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là động lực và mục tiêu của sự phát triển kinh tế - xã hội thì cần hiểu rằng, các vai trò đó bao giờ và chủ yếu thông qua nhiệm vụ xây dựng con người của văn hóa.

Con người là chủ thể sáng tạo văn hóa và đến lượt mình, văn hóa có chức năng trực tiếp nuôi dưỡng, xây đắp và góp phần phát triển con người, đặc biệt và trước hết là những phẩm chất tinh thần - tâm hồn của con người. Trong quan niệm của mình về văn hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên nhấn mạnh thiên chức riêng biệt của văn hóa, văn nghệ là bám sát đời sống con người, miêu tả và khám phá con người, bảo vệ và khẳng định, góp phần trực tiếp xây dựng con người mới đang hình thành trong cuộc chiến đấu đầy hy sinh, gian khổ và vĩ đại vì sự ra đời và chiến

thắng của xã hội mới: “Quần chúng đang chờ đợi những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại vẻ vang của chúng ta, những tác phẩm ca tụng chân thật những người mới, việc mới chẳng những để làm gương mẫu cho chúng ta ngày nay, mà còn để giáo dục con cháu ta đời sau”¹⁰.

Chính do vị trí, vai trò đặc biệt của văn hóa trong đời sống xã hội, đồng thời văn hóa luôn luôn có mặt trong mọi lĩnh vực và mọi hoạt động của xã hội và con người, nên cần biết phát huy tối đa sức mạnh của văn hóa, làm cho các nhân tố văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào mọi lĩnh vực, mọi phương diện của đời sống xã hội.

II.3. Về nhiệm vụ xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) được thông qua tại Đại hội lần thứ XI (tháng 1/2011), Đảng ta đã bổ sung Cương lĩnh 1991, trình bày quan niệm về xã hội xã hội chủ nghĩa mà chúng ta xây dựng, trong đó gồm tám đặc trưng có quan hệ hữu cơ với nhau, tạo nên phẩm chất và giá trị của chủ nghĩa xã hội. Nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là một trong tám đặc trưng của chủ nghĩa xã hội, vì thế về nội dung, nó góp phần quan trọng tạo nên phẩm chất và giá trị của xã hội đó. Điều đó cũng có nghĩa là, sẽ không có chủ nghĩa xã hội nếu như không xây dựng được trong xã hội đó một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

So với những hiểu biết, quan điểm trước đây về văn hóa, luận điểm «nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc» của Đảng ta đã có một bước phát triển về chất.

Trong *Đề cương Văn hóa Việt Nam* năm 1943, Đảng ta xác định nền văn hóa mới có ba tính chất: dân tộc, khoa học, đại chúng, đồng thời chỉ rõ nền văn hóa có tính chất dân tộc về hình thức và tân dân chủ về nội dung.

Đến Đại hội III (1960), Đảng đã phát triển thành luận điểm, xây dựng nền văn hóa với nội dung xã hội chủ nghĩa và hình thức dân tộc. Sau 16 năm, Đại hội IV (1976) đã bổ sung, đó là nền văn hóa với *nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc*. Hơn 10 năm sau, trong Nghị quyết 05 của Bộ Chính trị (11 - 1987) khóa VI, nêu nhiệm vụ xây dựng *nền văn hóa xã hội chủ nghĩa đậm đà bản sắc dân tộc*.

Từ Đại hội VII (1991) đến nay, từ thực tiễn cực kỳ phong phú với những nỗ lực tổng kết thực tiễn và xây dựng một quan niệm hoàn chỉnh về văn hóa để chỉ đạo giai đoạn mới, Đảng ta đề xướng luận điểm “xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.

II.3.1. Về phẩm chất tiên tiến của nền văn hóa Việt Nam

Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) đã khái quát những phẩm chất, nội dung cơ bản của tiên tiến là “yêu nước và tiến bộ mà nội dung cốt lõi là lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội theo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nhằm mục tiêu tất cả vì con người; vì hạnh phúc và sự phát triển phong phú, tự do, toàn diện của con người trong mối quan hệ hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng, giữa xã hội và tự nhiên. Tiên tiến không chỉ về nội dung tư tưởng mà cả trong hình thức biểu hiện, trong các phương tiện chuyển tải nội dung”¹¹.

Một nền văn hóa tiên tiến trong tất cả sự phong phú của nó, bao giờ cũng dựa trên và gắn liền với tính chất tiên

tiến, tiến bộ của một hệ tư tưởng triết học và của một lý tưởng xã hội - đạo đức mà dân tộc và nhân dân đã lựa chọn. Từ quan điểm đó, đặc trưng yêu nước và tiến bộ được khẳng định là phẩm chất quan trọng của tiên tiến.

Yêu nước là nấc thang giá trị cao nhất của dân tộc và của văn hóa Việt Nam. Đây là một trong những yêu cầu cao nhất, sâu sắc nhất đối với nền văn hóa của chúng ta, nó vừa là sự kế tục một phẩm chất bền vững của văn hóa dân tộc trong quá khứ đồng thời lại phải phát triển mạnh mẽ phẩm chất đó với những đòi hỏi và đặc trưng mới. Ở đây chính là yêu cầu gắn bó chặt chẽ, hài hòa giữa lý tưởng độc lập dân tộc với lý tưởng xã hội chủ nghĩa trở thành nội dung cốt lõi của nền văn hóa đó trong thời kỳ mới. Như vậy, chứa đựng trong nền văn hóa của chúng ta là những giá trị bền vững, những tinh hoa của nền văn hóa dân tộc, của truyền thống dân tộc cùng với những giá trị mới được xây đắp và phát triển trong giai đoạn hiện đại của dân tộc ta.

Tiến bộ là một phẩm chất đặc trưng của nền văn hóa tiên tiến phải được hiểu trước hết là sự gắn bó của nền văn hóa đó với hệ tư tưởng khoa học và cách mạng, đối với văn hóa Việt Nam hiện đại, hệ tư tưởng đó chính là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trước tác động hết sức phức tạp của các hệ tư tưởng thù địch chống độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, quan điểm trên đây của Đảng ta là một đòi hỏi cao đối với văn hóa và những người sáng tạo, hoạt động văn hóa. Vì vậy, quan điểm đó phải được quán triệt trong toàn bộ hoạt động văn hóa, trong việc định hướng đúng đắn và nâng cao chất lượng, hiệu quả cũng như khả năng sử dụng, phát huy văn hóa phục vụ sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Nền văn hóa tiên tiến là một nền văn hóa thấm sâu phẩm chất *nhân văn và dân chủ* mà trước hết là sự tôn trọng con người, tất cả vì con người, có khả năng tạo ra được con người phát triển tự do, toàn diện, đời sống tinh thần phong phú, cao đẹp, trong quan hệ hài hòa giữa cá nhân với: cộng đồng, giữa con người với xã hội và tự nhiên. Đây là một trong những phẩm chất cao quý của văn hóa, đồng thời qua đó, văn hóa thể hiện sức mệnh và sức mạnh của mình “khẳng định và biểu dương những giá trị chân chính, bồi dưỡng cái chân, cái thiện, cái mỹ theo quan điểm tiến bộ, phê phán những cái lỗi thời, thấp kém”.

Với lý tưởng xã hội và thẩm mỹ trên, nền văn hóa tiên tiến được phát triển phong phú, mở rộng đề tài và chủ đề phản ánh, đa dạng hóa các phương thức biểu hiện, phát triển tự do, hài hòa tất cả các lĩnh vực của nó nhằm mục tiêu “vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực và thẩm mỹ ngày càng cao”¹². Như vậy, để xây dựng phẩm chất tiên tiến với đặc trưng yêu nước và tiến bộ, dân chủ và tự do thì nền văn hóa đó luôn luôn gắn chặt với lý tưởng lương tâm và trách nhiệm người nghệ sĩ.

Nói đến phẩm chất tiên tiến cũng chính là nói đến *phẩm chất hiện đại* của nền văn hóa đó. Nó phải dựa trên cơ sở và gắn bó chặt chẽ với trình độ phát triển của nền kinh tế, của khoa học, công nghệ và của trình độ dân trí ngày một nâng cao, từ đó đủ sức giải quyết và thỏa mãn các nhu cầu tốt đẹp, đa dạng của cuộc sống hiện tại, có điều kiện phát triển phong phú và mới mẻ các khả năng chuyển tải và biểu hiện của mình, do đó, nền văn hóa này sẽ dần có diện mạo mới “tiên tiến không chỉ về nội dung tư tưởng mà cả trong hình thức biểu hiện, trong các phương tiện chuyển tải nội dung”¹³.

II.3.2. Về bản sắc dân tộc của nền văn hóa

Tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là nhân tố và phẩm chất hòa quyện hữu cơ trong nền văn hóa, tạo nên tổng thể giá trị của nền văn hóa đó, vì vậy, không thể tách rời chúng trong thực tiễn.

Như vậy, có nghĩa là nền văn hóa tiên tiến phải mang cái riêng, cái độc đáo của *truyền thống, đặc tính, cốt cách và tâm hồn dân tộc*. Nó không thể bị hòa lẫn với nền văn hóa khác và nó hoàn toàn xa lạ với sự lai căng, bắt chước, học đòi để đánh mất đi bản sắc, tính độc đáo của dân tộc mình. Điều đó cũng có nghĩa là, bản sắc dân tộc không dừng lại ở những biểu hiện bề ngoài, hình thức, mà thực chất là biểu hiện sức sống, sức sáng tạo, phát triển và tính đặc thù độc đáo của dân tộc.

Trước hết, bản sắc dân tộc của nền văn hóa được tạo nên bởi những giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được vun đắp qua lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. Nhận thức, phản ánh và khám phá những giá trị và những tinh hoa đó là nhiệm vụ lớn lao của văn hóa. Những thành tố cơ bản tạo nên giá trị bền vững và tinh hoa của dân tộc ta, từ đó làm nên bản sắc độc đáo của dân tộc là “lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý, đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động, sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống”¹⁴.

Bản sắc dân tộc của nền văn hóa Việt Nam còn biểu hiện rất rõ ở *tinh thống nhất mà đa dạng* của văn hóa các

dân tộc Việt Nam. Thống nhất là phẩm chất nhất quán của nền văn hóa Việt Nam từ ngàn đời nay, song thống nhất trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng sự đa dạng và phát triển bản sắc riêng của văn hóa các dân tộc. Củng cố và phát triển sự thống nhất, tạo ra sức mạnh tinh thần chung của toàn dân tộc đồng thời khai thức và phát triển một sắc thái và giá trị của văn hóa các dân tộc đáp ứng nhu cầu văn hóa của từng dân tộc, đó là con đường sáng tạo nên nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc của chúng ta.

Bản sắc dân tộc của nền văn hóa còn gắn chặt chẽ với khả năng khai thức, sử dụng, phát huy, tiếp nhận có chọn lọc và phát triển những phương thức, phương tiện, loại hình, loại thể, hình thức biểu hiện hết sức đa dạng và phong phú trong truyền thống văn hóa dân tộc.

Bảo vệ, giữ gìn bản sắc dân tộc của văn hóa không đồng nghĩa với việc đóng cửa, thu mình trong chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, hoặc phục hồi những gì đã lỗi thời lạc hậu trong đời sống văn hóa của dân tộc. Phải đủ bản lĩnh để mở rộng giao lưu với thế giới, tiếp thu có chọn lọc những cái hay, cái tốt đẹp, tiến bộ của văn hóa các dân tộc. Trong mở rộng giao lưu quốc tế, yêu cầu hàng đầu là phải trên tinh thần độc lập tự chủ, với lòng tự hào sâu sắc về những giá trị của con người và văn hóa Việt Nam, nâng cao và phát huy bản sắc dân tộc của nền văn hóa đó, đồng thời tích cực học hỏi, tiếp thu, chọn lọc những giá trị *nhân bản, khoa học, tiến bộ* của văn hóa thế giới. Mặt khác, cần tỉnh táo, kiên quyết chống lại sự xâm nhập của mọi thứ văn hóa độc hại, những quan điểm cực đoan về tự do cá nhân, chủ nghĩa thực dụng, lối sống hưởng thụ ích kỷ... Đó là con đường để làm giàu thêm cho văn hóa dân tộc và từ đó góp một tiếng nói riêng vào đời

sống văn hóa của cộng đồng các dân tộc trên thế giới. Cũng chỉ có như vậy mới tránh được nguy cơ nóng bỏng hiện nay trên thế giới về sự đồng hóa các hệ thống giá trị và chuẩn mực, tức là nguy cơ *thả hóa về văn hóa* và chống lại âm mưu xâm lăng về văn hóa của các nước và các thế lực thù địch.

II.4. Nền văn hóa Việt Nam là nền văn hóa thống nhất mà đa dạng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam

Xuất phát từ đặc điểm lịch sử, truyền thống lâu đời của chúng ta, Đảng ta đã có những kiến giải riêng về vấn đề dân tộc ở nước ta. Khác với một số quan niệm cho rằng, nói đến dân tộc là nói đến sự hình thành dân tộc tư sản, là sản phẩm của thời đại tư bản chủ nghĩa đang lên, Đảng ta đã khẳng định: Ở Việt Nam, dân tộc Việt Nam hình thành từ khi lập nước, chứ không phải khi chủ nghĩa tư bản nước ngoài xâm nhập vào Việt Nam, bởi vậy, dân tộc Việt Nam ta có lịch sử mấy ngàn năm, có ngôn ngữ riêng, phong tục, tập quán riêng, cốt cách làm ăn riêng, phong thái sinh hoạt riêng và có nền văn hóa lâu đời của mình. Tất cả những cái đó tạo nên truyền thống, tình cảm riêng của dân tộc ta. Hơn 50 dân tộc sinh sống trên đất nước ta đã đoàn kết một lòng chung sức xây đắp nên cái đặc trưng độc đáo và cái truyền thống lâu đời đó của chúng ta. Mặt khác, hơn 50 dân tộc đó lại có những giá trị và sắc thái văn hóa riêng của mình. Các giá trị và sắc thái đó bổ sung cho nhau, làm phong phú nền văn hóa Việt Nam và củng cố sự thống nhất dân tộc.

Xuất phát từ nhận thức sâu sắc truyền thống và thực tiễn văn hóa trên, Đảng ta trong suốt hơn 70 năm qua, đã khẳng định nhất quán quan điểm của mình về xây dựng một nền văn hóa Việt Nam hiện đại, tiên tiến trong sự thống nhất mà đa dạng, đa dạng mà thống nhất của cộng đồng

các dân tộc Việt Nam. Các nguyên tắc lớn về vấn đề dân tộc, theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh được vận dụng triệt để và sáng tạo trong chỉ đạo xây dựng văn hóa, đó là bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau phát triển các giá trị và sắc thái riêng của văn hóa từng dân tộc nhằm tạo nên sự phong phú và thống nhất chung của văn hóa Việt Nam. Như vậy, tính thống nhất trong sự đa dạng đó xuất phát từ phẩm chất yêu nước và tiến bộ của nền văn hóa, từ truyền thống lâu đời, từ khát vọng chung là độc lập dân tộc, toàn vẹn lãnh thổ, từ sự cố kết, gắn bó sâu sắc với nhau trong tiến trình lịch sử và từ sự đồng cảm trong tinh thần, tâm hồn, tâm lý,

II.5. Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ trí thức đóng vai trò quan trọng

Quan điểm rất giản dị này có nguồn gốc sâu sắc từ nhận thức của Đảng ta về vai trò, sứ mệnh của nhân dân không chỉ đối với lịch sử, với tài sản vật chất của loài người, mà còn đối với toàn bộ những giá trị tinh thần được tạo nên bởi chính nhân dân. Ở quan điểm này, cần phải thấu hiểu đồng thời các nội dung không thể tách rời nhau: Nhân dân là lực lượng làm nên văn hóa trong cả ba nhân tố chủ yếu của tiến trình văn hóa: sáng tạo (sản xuất), truyền bá (lưu giữ), và tiếp nhận (hưởng thụ); Đảng ta là lực lượng tiên phong về tư tưởng có sứ mệnh lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng để nhân dân xây dựng văn hóa, và vai trò rất quan trọng, trực tiếp sáng tạo văn hóa là đội ngũ trí thức.

Quan điểm này còn thể hiện đầy đủ, sáng rõ sự đánh giá cao của Đảng ta về vị trí vai trò của văn hóa cơ sở trong xây dựng nền văn hóa chung của dân tộc. Văn hóa cơ sở là

nền tảng vững chắc cho toàn bộ sự phát triển của văn hóa, chính nó là làm nên diện mạo, đặc trưng cơ bản của văn hóa dân tộc và không có nó không thể tạo nên những giá trị văn hóa đỉnh cao của văn hóa dân tộc qua từng thời kỳ lịch sử. Chính trong sự phát triển mạnh mẽ của văn hóa cơ sở mà tạo ra các tài năng hoạt động văn hóa, đúc kết nên những tinh hoa văn hóa. Trong các Nghị quyết của Đảng về văn hóa, những tư tưởng trên đây được khẳng định nhiều lần, dứt khoát và kiên định. Tư tưởng đó còn xuyên thấm trong toàn bộ các nhiệm vụ của văn hóa, từ xây dựng các giá trị, phẩm chất của con người bằng văn hóa, thông qua văn hóa đến xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tốt đẹp cho con người, từ định hướng đẩy mạnh phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, gia đình văn hóa, làng văn hóa, cơ sở văn hóa đến xác định vai trò to lớn của nhân dân của cơ sở đối với cuộc đấu tranh kiên trì, rộng lớn chống những biểu hiện tiêu cực đen tối, hư hỏng, thiếu văn hóa, tầm thường, xấu xa, và đối với các nhiệm vụ văn hóa cụ thể: thư viện, bảo tồn, bảo tàng, hoạt động nghệ thuật.

Tư tưởng trên đây cũng chính là cơ sở lý luận để Đảng ta khẳng định một phương châm rất quan trọng trong phát triển văn hóa thời kỳ mới, đó là xã hội hóa các hoạt động văn hóa. Vì nhân dân là người làm nên văn hóa nên xã hội hóa hoạt động văn hóa là một quy luật, một đòi hỏi khách quan nhằm vận động và tổ chức sự tham gia rộng rãi của nhân dân, của toàn xã hội vào phát triển văn hóa, tạo động lực mạnh cho sự phát triển vững chắc của nó, đồng thời cũng tạo điều kiện cho văn hóa thấm sâu vào mọi mặt của đời sống xã hội, từ đó nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân, một mục tiêu cao nhất, đẹp nhất của sự nghiệp văn hóa dưới sự lãnh đạo của Đảng.

II.6 Văn hóa là một mặt trận, xây dựng và phát triển văn hóa là một sự nghiệp cách mạng lâu dài, đòi hỏi phải có ý chí cách mạng và sự kiên trì thận trọng

Quan điểm này nhấn mạnh một số đặc trưng nổi bật cần phải nắm vững và quán triệt trong quá trình Đảng chỉ đạo và tổ chức cho nhân dân xây dựng văn hóa. Trước hết, vận dụng sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, luận điểm khẳng định, văn hóa là một mặt trận, nghĩa là khẳng định cuộc đấu tranh để bảo vệ và xây dựng cái tiên tiến, cái tiến bộ và những giá trị tốt đẹp của con người và để phê phán, chiến thắng cái xấu xa, đen tối, cái ác, cái phản văn hóa là một sự nghiệp đầy khó khăn phức tạp, đòi hỏi nhiều thời gian và đòi hỏi không ngừng nâng cao tính chiến đấu của những người hoạt động trên mặt trận này. Đồng thời cũng khẳng định trong cuộc đấu hình đó, “xây” phải đi đôi với “chống”, lấy “xây” làm chính. Tổ chức sự phối hợp nhuần nhuyễn giữa hai yêu cầu trên trong các hoạt động văn hóa là một đòi hỏi cao đối với người chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai các hoạt động văn hóa từ Trung ương đến cơ sở.

Ý nghĩa thời sự của quan điểm này thể hiện ở chỗ: Hơn lúc nào hết, do tác động hết sức phức tạp của cuộc đấu tranh chính trị, tư tưởng hiện nay, Đảng nhấn mạnh nhiệm vụ tăng cường đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái, lệch lạc trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, kiên cường chiến đấu và tỉnh táo trước âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, “xâm lăng văn hóa” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực rất nhạy cảm này, đồng thời kiên trì bài trừ các hủ tục, các thói hư, tật xấu, sự thoái hóa, biến chất của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Tất nhiên, đồng thời với việc nhấn mạnh đặc trưng bản chất “văn hóa là một mặt trận” Đảng ta luôn luôn lưu ý dấu hiệu đặc thù của mặt trận này, từ đó đòi hỏi phải có ý chí cách mạng cao gắn với lòng kiên trì và thái độ thận trọng, linh hoạt, khoa học. Sự thống nhất trên là cơ sở đem lại hiệu quả của sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý lĩnh vực văn hóa, văn nghệ.

Phần III: Những nội dung cơ bản của sự lãnh đạo của Đảng đối với văn hóa, văn nghệ

III.1. Những nội dung cơ bản và con đường đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng được thể hiện như sau:

III.1.1. Đảng lãnh đạo văn hóa, văn nghệ, trước hết và quan trọng nhất là thông qua và bằng đường lối và những quan điểm chỉ đạo của mình đối với lĩnh vực văn hóa, văn nghệ. Đây là vấn đề cốt lõi và chính yếu nhất của sự lãnh đạo. Đường lối và các quan điểm đó được thể hiện tập trung trong các nghị quyết, văn kiện chung của Đảng và trong các nghị quyết, văn bản riêng, có tính chất chuyên đề về văn hóa, văn nghệ. Tất nhiên, đường lối, quan điểm này không phải ý muốn chủ quan của Đảng áp đặt cho văn hóa, văn nghệ mà bao giờ cũng là kết quả tổng hợp của sự nhận thức những đòi hỏi, mục tiêu của cách mạng, của sự phát hiện, vận dụng những quy luật khách quan của đời sống xã hội, của lĩnh vực văn hóa, văn nghệ và của sự tổng kết thực tiễn bản chất, đặc trưng của văn hóa, văn nghệ dân tộc trong tiến trình lịch sử.

Đường lối, quan điểm đúng, phù hợp với quy luật khách quan, với yêu cầu của cuộc đấu tranh cách mạng, với quy luật phát triển của bản thân văn hóa, đáp ứng những đòi hỏi của

thực tiễn và nhu cầu tinh thần của quảng đại quần chúng sẽ là *nhân tố quyết định* đảm bảo sự phát triển tốt đẹp, phong phú của nền văn hóa mới. Chệch hướng hoặc sai lầm trong đường lối và quan điểm là nguyên nhân có sức phá hoại mạnh mẽ nền văn hóa, từ đó gây tác hại xấu đến bản thân sự nghiệp và mục tiêu của cách mạng.

Lịch sử đã cho chúng ta không ít những kinh nghiệm sâu sắc về sự chệch hướng hoặc sai lầm trong việc xác định đường lối và quan điểm chỉ đạo đối với văn hóa, văn nghệ. Đại cách mạng văn hóa ở Trung Quốc những năm 60 của thế kỷ XX là một dẫn chứng tiêu biểu. Để xây dựng đường lối, quan điểm chỉ đạo nền văn hóa, văn nghệ nước ta qua từng thời kỳ cách mạng, Đảng ta bao giờ cũng xuất phát từ ba cơ sở sau đây: Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng, về văn hóa, văn nghệ, thực tiễn cách mạng Việt Nam và truyền thống, đặc điểm của nền văn hóa dân tộc. Vì thế, trong đường lối đó bao giờ cũng là sự thống nhất của tính nguyên tắc chung, tính sáng tạo và tính đặc thù, hay nói cách khác, nó là kết quả của sự vận dụng sáng tạo và phát triển đường lối, quan điểm mác xít về văn hóa, văn nghệ vào thực tiễn nước nhà.

Thành quả lý luận trên đây được thể hiện rất rõ rệt trong quá trình hơn 80 năm vận động văn hóa cách mạng và lãnh đạo, xây dựng nền văn hóa mới. Một dẫn chứng tiêu biểu về quá trình tìm tòi không mệt mỏi khoảng gần 50 năm của Đảng trong việc xác định đường lối, quan điểm văn hóa, văn nghệ là luận điểm về nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc mà chúng ta đã phân tích ở trên.

Khoảng gần 50 năm, các từ ngữ và từng vế của luận điểm được bổ sung, thay thế, điều chỉnh, tưởng rằng chỉ là

những thao tác ngôn ngữ, nhưng thực ra đó là một quá trình tìm tòi sâu sắc, gian khổ, gắn chặt với sự vận động và phát triển của thực tiễn và của bản thân tư duy lý luận của Đảng về văn hóa, văn nghệ.

III.1.2. Lãnh đạo bằng đường lối, quan điểm nhằm định hướng chiến lược cho sự phát triển của văn hóa, văn nghệ, song trong từng thời kỳ lịch sử nhất định, xuất phát từ mục tiêu, nhiệm vụ của cách mạng trong thời kỳ đó, Đảng chỉ ra những nhiệm vụ lớn cho văn hóa, văn nghệ, đồng thời đề ra hệ thống những giải pháp cơ bản mang tính chỉ đạo để giúp cho những người quản lý và hoạt động văn hóa triển khai các mặt công tác như kế hoạch, chương trình, thể chế hóa, tổ chức các hoạt động văn hóa cụ thể. Về phương diện này, Đảng ta có nhiều kinh nghiệm thực tiễn quý báu trong việc xác định các nhiệm vụ cụ thể của văn hóa, văn nghệ gắn chặt với từng giai đoạn lịch sử, từ đó tạo điều kiện cho nó đóng góp với hiệu quả cao vào sự nghiệp chung của dân tộc.

III.1.3. Chú trọng thường xuyên và nâng cao hiệu quả của công tác *kiểm tra* thực hiện đường lối, quan điểm của Đảng trong thực tiễn xây dựng và phát triển văn hóa cũng là một nội dung quan trọng của sự lãnh đạo. Kiểm tra để nắm chắc thực chất của tình hình, đánh giá chính xác mức độ đi vào đời sống của các đường lối quan điểm và đặc biệt để chỉ đạo kịp thời, sắc bén, giải quyết những vấn đề đặt ra trong quá trình thực tiễn, đồng thời khi cần thiết, tiến hành uốn nắn, đấu tranh với những biểu hiện lệch lạc, sai lầm trong quan điểm xây dựng văn hóa.

Kiểm tra là một trong những con đường hiệu quả nhất thực hiện sự lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ.

III.1.4. Sự lãnh đạo của Đảng đối với văn hóa, văn nghệ thông qua hệ thống các tổ chức của Đảng, thông qua cơ quan tham mưu của Đảng ở các cấp, thông qua việc phát huy vai trò của các tổ chức quần chúng và thông qua toàn bộ đảng viên của Đảng công tác, hoạt động trong hệ thống chính trị và các tổ chức khác. Ở đây cơ quan tham mưu của Đảng trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa luôn luôn giữ vai trò nòng cốt, có nhiệm vụ liên kết, phối hợp chặt chẽ các lực lượng tham mưu giúp Đảng chỉ đạo, kiểm tra hoạt động văn hóa, văn nghệ. Để thực hiện tốt nội dung trên, nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng hoạt động trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ trở nên cực kỳ quan trọng, Thực tiễn đang đòi hỏi phải nâng cao trình độ, tiêu chuẩn, phẩm chất toàn diện của đội ngũ này, trước hết là bản lĩnh chính trị, sự hiểu biết thực sự về văn hóa, văn nghệ, sự gắn bó mật thiết với đời sống, đạo đức trong sáng và sự am hiểu, đồng cảm với người hoạt động văn hóa, biết coi trọng tài năng và nhân cách, biết cách làm việc thích hợp, linh hoạt, chân tình với văn nghệ sĩ.

Trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa VIII) của Đảng có nhấn mạnh và chỉ ra một nội dung mới của sự lãnh đạo của Đảng, đó là: Để đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng về văn hóa, phải xây dựng văn hóa từ trong Đảng, trong bộ máy Nhà nước như Bác Hồ đã dạy *“Đảng ta là đạo đức, là văn minh”*, từ đó Nghị quyết cho rằng: *“Gương mẫu là một nội dung, một phương thức trọng yếu trong công việc lãnh đạo của Đảng”*.

III.2. Tính đặc thù của sự lãnh đạo, chỉ đạo lĩnh vực văn hóa, văn nghệ

III.2.1. Do nắm bắt và hiểu biết sâu sắc bản chất xã hội và tính đặc thù của lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, nên ngay

sau khi khẳng định sự nghiệp văn học phải trở thành một bộ phận khăng khít của công tác có tổ chức, có kế hoạch, thống nhất, của Đảng “mang nguồn nhựa sống của sự nghiệp đầy sức sống của giai cấp vô sản vào trong toàn bộ công tác đó”¹⁵, Lênin đã nhấn mạnh *tính đặc thù* của hoạt động văn học, đòi hỏi sự lãnh đạo của Đảng phải luôn tuân thủ tính đặc thù đó: “sự nghiệp văn học ít thích hợp nhất đối với một sự cào bằng máy móc, đối với sự san bằng, đối với việc số đông thống trị số ít. Đương nhiên, trong sự nghiệp đó tuyệt đối phải đảm bảo phạm vi hết sức rộng rãi cho sáng kiến cá nhân, cho khuynh hướng cá nhân, cho tư tưởng và sức tưởng tượng, cho hình thức và nội dung”¹⁶.

Không hiểu biết được hai nội dung trên đây trong quan điểm của Lênin về sự lãnh đạo của Đảng đối với văn hóa, văn nghệ sẽ dẫn tới những thiếu sót, sai lầm nghiêm trọng và thực chất không thể thực hiện được sự lãnh đạo đó trong thực tiễn. Các căn bệnh giản đơn, nông cạn, hẹp hòi, máy móc, hành chính, mệnh lệnh, thiếu hụt tri thức về văn hóa, lạnh lùng, thiếu sự đồng cảm với hoạt động này... là những dấu hiệu khá phổ biến, bám khá sâu vào nếp nghĩ, phong cách của một bộ phận những người làm công tác lãnh đạo, chỉ đạo văn hóa, văn nghệ.

Nói đến tính đặc thù trong lãnh đạo, chỉ đạo văn hóa, văn nghệ, không được coi đó là thủ thuật lãnh đạo mà phải xác định đó là một yêu cầu, một đòi hỏi khách quan nằm ngay trong bản chất, nội dung và tạo nên hiệu quả của sự lãnh đạo đó. Bản thân đặc trưng riêng biệt, độc đáo của đối tượng được lãnh đạo là nguyên nhân sâu xa quy định tính đặc thù của sự lãnh đạo, hay nói cách khác, khi nhấn mạnh và thấu hiểu đặc trưng của lĩnh vực văn hóa thì tất yếu phải

có những giải pháp đặc trưng phù hợp trong quá trình quản lý toàn bộ lĩnh vực đặc thù đó. Trong quá trình lãnh đạo lĩnh vực này, Đảng ta thường xuyên chỉ ra các đặc trưng của nó, vì thế chúng ta đã vượt qua những khó khăn, hạn chế, ngày càng nâng cao hiệu quả sự lãnh đạo. Quan điểm sau đây được trình bày trong Văn kiện Đại hội VI của Đảng (1986) về vị trí đặc biệt của văn học, nghệ thuật đã có tác dụng thực sự sâu sắc đối với quá trình lãnh đạo, quản lý từ khi công cuộc đổi mới bắt đầu khởi xướng: “Không có hình thái tư tưởng nào có thể thay thế được văn học và nghệ thuật trong việc xây dựng tình cảm lành mạnh, tác động sâu sắc vào việc đổi mới nếp nghĩ, nếp sống của cơ người”¹⁷.

III.2.2. Tính đặc thù trong sự lãnh đạo, quản lý văn hóa, văn nghệ được thể hiện trong toàn bộ quá trình lãnh đạo, trong các khâu cơ bản của quá trình văn hóa, từ sản xuất (sáng tạo), bảo quản (lưu giữ) đến phân phối (truyền bá) và tiêu dùng (sử dụng). Ở đây, cần nhấn mạnh một số nội dung chính của tính đặc thù đó.

Mục tiêu lớn nhất của sự lãnh đạo quản lý văn hóa, văn nghệ là phát huy mọi tiềm năng, khả năng sáng tạo của nó để văn hóa, văn nghệ phát triển thuận lợi, đóng góp được nhiều nhất, hiệu quả nhất cho sự nghiệp cách mạng chung của dân tộc. Điều đó có nghĩa là, thói quen và quan niệm cũ, coi lãnh đạo và quản lý thường đồng nghĩa với nỗ lực đưa văn hóa, văn nghệ vào khuôn khổ, “khuôn phép”, dùng các mệnh lệnh hành chính máy móc... phải bị bác bỏ, gạt bỏ ra khỏi nội dung và phương pháp lãnh đạo, quản lý.

Điều đó cũng có nghĩa là, chiều sâu, sức sống và nghệ thuật của sự lãnh đạo thể hiện đầy đủ ở khả năng khai thác mạnh mẽ mọi tiềm năng sáng tạo, khuyến khích tất cả những

người hoạt động văn hóa, tất cả nghệ sĩ tìm tòi sáng tạo, bảo đảm trong thực tiễn quyền tự do, dân chủ cá nhân cho mọi người sáng tạo, trân trọng nhân cách, trọng dụng tài năng và sự độc đáo của văn nghệ sĩ, chu đáo chân tình trong quan hệ, có cách làm việc thích hợp với từng cá nhân sáng tạo.

¹ Xem Nguyễn Khoa Điềm (Chủ biên): *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*. Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, trang 14-16.

² Hồ Chí Minh: *Toàn Tập*, Nxb, Chính Trị quốc gia, Hà Nội, 2011, T.3, trang 456.

³ Xem Phạm Văn Đồng: *Văn hóa và Đổi mới*, Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, trang 9.

⁴ Phạm Văn Đồng: *Sđd*, trang 18.

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, trang 54.

⁶ Hồ Chí Minh: *Sđd*, t.7, trang 246.

⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, trang 126.

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, trang 55.

⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, trang 55.

¹⁰ Hồ Chí Minh: *Sđd*, t.13, trang 504.

¹¹ *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, trang 55-56.*

¹² *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, trang 76.*

¹³ *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, trang 56.*

¹⁴ *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, trang 56.*

¹⁵ *V.I.Lênin Toàn tập, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1977, t.12, trang 124.*

¹⁶ *V.I..Lênin: sđd, t.12, trang 123-124.*

¹⁷ *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987, trang 129 – 130.*

Mục lục

Lời nhà xuất bản.....	5
-----------------------	---

Lời giới thiệu.....	7
---------------------	---

Phần I:

Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin.....	23
---	-----------

- Tham luận tại Đại hội Quốc tế Nông dân lần thứ nhất	24
- Lênin và các dân tộc thuộc địa	25
- Đường cách mệnh.....	27
- Vì sao phải viết sách này?.....	27
- Cách mệnh.....	29
- Trọng lợi ích của đảng hơn hết.....	36
- Diễn văn khai mạc lớp học lý luận khóa I trường Nguyễn Ái Quốc.....	37
- Đứng vững trên lập trường giai cấp vô sản	46
- Trả lời phỏng vấn của Sácơ Phuốcniô, phóng viên báo <i>L'Humanité</i> (Pháp).....	47

Phần II:

Những thảm họa của nền văn minh Pháp.....	57
--	-----------

- Lời phát biểu tại Đại hội toàn quốc lần thứ XVIII Đảng Xã hội Pháp	58
- Đông Dương.....	59
- Mấy ý nghĩ về vấn đề thuộc địa.....	61
- Vực thảm thuộc địa.....	65

- Giáo dục quốc dân.....	68
- Những thảm hoạ của nền văn minh	70
- Giáo hội.....	73
- Báo chí	75
- Thuế máu	81
- Những nhà khai hóa	84
- Công lý.....	86
- Chính sách ngu dân (<i>viết năm 1923-1924</i>).....	89
- Chính sách ngu dân (<i>viết năm 1925</i>)	94
- “Văn minh” Pháp ở Đông Dương.....	99

Phần III:

Mỹ đang ra sức xâm lược văn hóa.....	103
- Hành hình kiểu Linxơ.....	104
- Trả lời các nhà báo về vấn đề đế quốc Mỹ can thiệp vào Đông Dương.....	112
- Đời sống ở Mỹ	114
- Văn hóa Mỹ hay là thuốc độc tinh thần	115
- Xã hội và văn hóa Mỹ	116
- Ku-klux-klan	119
- Chiến tranh nhồi sọ	120
- Văn minh Mỹ	121
- Và nhân đạo Mỹ	122
- “Văn minh” kiểu Mỹ (<i>viết 1954</i>)	123
- Tuyên truyền	124
- Trong xã hội cũ có nhiều nọc độc	

nó làm hại thanh niên.....	127
- 7.000 tấn thuốc độc!.....	128
- Tội nghiệp cho trẻ con Mỹ.....	129
- Sicagô vào Sài Gòn.....	130
- Đạo đức Mỹ.....	131
- Ai dã man? Ai văn minh?	133
- “Văn minh” kiểu Mỹ (<i>viết năm 1963</i>).....	135
- Mỹ mà không đẹp.....	138
- Một triệu tín đồ, một vạn phụ nữ, năm nghìn trí thức và một bé gái Hoa Kỳ.....	140

Phần IV:

Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế, văn hóa

- Cách mạng Nga và các dân tộc thuộc địa.....	144
- Thư gửi đại diện Đảng Cộng sản Pháp ở Quốc tế Cộng sản.....	149
- Đời sống mới	151
- Bệnh chủ quan	176
- Chống thói ba hoa	179
- Bệnh tự kiêu, tự ái.....	189
- Nói chuyện tại Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất về công tác huấn luyện và học tập.....	192
- Bài nói tại Hội nghị cung cấp toàn quân lần thứ nhất	202
- Bài nói chuyện ở lớp chỉnh huấn cán bộ trí thức.....	203
- Bài nói tại buổi lễ bế mạc lớp chỉnh huấn	

cán bộ trí thức	205
- Công việc giáo dục cũng là công việc đấu tranh	208
- Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế, văn hóa.....	211
- Bài nói chuyện tại lớp nghiên cứu chính trị khóa I, trường Đại học nhân dân Việt Nam.....	213
- Nói chuyện với anh chị em học viên, cán bộ, công nhân viên trường Đại học nhân dân Việt Nam (khóa III).....	217
- Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người.....	220
- Đạo đức cũ và đạo đức mới	220
- Đạo đức cách mạng.....	221
- Thanh niên ta cần phải thấm nhuần tinh thần làm chủ nước nhà... ..	234
- Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa.....	236
- Nếu nói đúng thì đồng bào nghe, đồng bào làm, và làm được	237
- Bài nói chuyện tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội	248
- Cách mạng cũng là một nghề.....	251
- Nâng cao đạo đức cách mạng quét sạch chủ nghĩa cá nhân	252

Phần V:

Bài báo là tờ hịch cách mạng.....	255
- Lời kêu gọi tham gia Hội Hợp tác xuất bản báo <i>Le Paria</i>	256
- Lời kêu gọi	258

- Truyền đơn cổ động mua báo <i>Le Paria</i>	259
- Báo cáo gửi ban biên tập về hoạt động của báo <i>Le Paria</i>	260
- Kỷ niệm báo <i>Le Paria</i>	262
- Truyền đơn cổ động mua báo <i>Việt Nam hôn</i>	265
- Thư gửi các bạn cùng hoạt động ở Pháp.....	266
- Vấn đề thuộc địa và nhiệm vụ của báo chí cộng sản	269
- Mở lại mục viết về thuộc địa trên báo <i>l'humanité</i>	274
- Thư gửi đại diện Đảng Cộng sản Pháp ở Quốc tế Cộng sản.....	277
- Báo cáo gửi Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản	279
- Khuyên đồng bào mua báo <i>Việt Nam Độc lập</i>	284
- Xã luận báo <i>Việt Nam Độc lập</i>	285
- Việt Nam Độc lập	286
- Báo là thứ vũ khí của ta mà địch căm ghét nhất	287
- Mừng báo <i>Quốc gia</i>	289
- Gửi báo <i>Vệ quốc quân</i>	289
- Thư gửi Đại hội báo giới	291
- Thư gửi báo <i>Bạn chiến đấu</i>	292
- Gửi báo <i>Xung phong</i> , cơ quan của trẻ em yêu nước tỉnh hải dương	293
- Thư gửi Hội nghị thông tin tuyên truyền và báo chí toàn quốc	294
- Thư gửi <i>Quân nhân học báo</i>	297
- Thư gửi lớp học viết báo Huỳnh Thúc Kháng	298

- Thư gửi lớp học viết báo Huỳnh Thúc Kháng	300
- Thư gửi báo <i>Quân du kích</i>	301
- Bài nói chuyện tại Hội nghị tổng kết chiến dịch Lê Hồng Phong II.....	302
- Bài nói tại Hội nghị chiến tranh du kích	306
- Mấy khuyết điểm của báo chí ta.....	307
- Cần phải xem báo Đảng	308
- Về “ý kiến bạn đọc”	310
- Có phê bình phải có tự phê bình	311
- Phải xem trọng ý kiến của quần chúng	312
- Sắc lệnh số 282/SL, ngày 14 tháng 12 năm 1956 quy định Chế độ báo chí	314
- Bài nói tại Đại hội lần thứ hai Hội Nhà báo Việt Nam.....	321
- Thư gửi các bạn đọc tạp chí <i>Phê bình mới</i>	330
- Bài nói chuyện tại Đại hội lần thứ III của Hội Nhà báo Việt Nam.....	331
- Điện chúc mừng Hội Nhà báo Á -Phi.....	336

Phần VI:

Cây bút phục vụ chính nghĩa trong tay nhà văn chiến đấu có một lực lượng cực kỳ mạnh mẽ	337
- Thư trả lời anh H.	338
- Phong trào cách mạng ở Đông Dương.....	339
- Thư gửi Quốc tế Nông dân.....	343
- Thư gửi đồng chí X. (<i>Tức đề cương tác phẩm Nhật ký chìm tàu</i>)	344

- Hai đoạn thơ trong Nhật ký chìm tàu	348
- Thư gửi ban Phương Đông.....	349
- Bài 132 Khán “Thiên gia thi” hữu cảm.....	354
- Mục đọc sách.....	355
- Lời phát biểu trong buổi khai mạc Phòng Triển lãm văn hóa.....	356
- Gửi anh em văn hóa và trí thức Nam Bộ	358
- Thư gửi thi sĩ Huyền Kiều	359
- Công điện số 550 ngày 14-01-1948.....	359
- Thư gửi Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ hai	360
- Thi đua nhau sáng tác cho hay, cho nhiều	361
- Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng.....	362
- Thư gửi các họa sĩ nhân dịp triển lãm hội họa 1951	365
- Thư gửi <i>Quân sự tập san</i>	367
- Thư gửi báo <i>Vệ quốc quân</i>	368
- Bài nói tại Đại hội các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc.....	368
- Cách viết.....	370
- Nam Bộ anh hùng	379
- Đại hội Văn công	381
- Nói chuyện trong buổi bế mạc Đại hội Văn nghệ toàn quốc lần thứ hai.....	382
- Thư gửi Hội nghị cán bộ văn hoá (nhờ ông bộ trưởng Bộ Văn hóa chuyển).....	384

- Nói chuyện tại Hội nghị cán bộ văn hoá.....	386
- Văn hóa xa đời sống, xa lao động là văn hóa suông	390
- Thư gửi hoạ sĩ Picátxô.....	392
- Thư gửi Hội nghị các nhà văn Á - Phi lần thứ hai...	393
- Nói chuyện trong buổi bế mạc Đại hội liên hoan anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ III.....	394
- Nên chú ý phát huy cốt cách dân tộc.....	395
- Bài nói chuyện tại Đại hội Văn nghệ toàn quốc lần thứ III.....	396
- Một số ý kiến về chữ quốc ngữ và tiếng Việt.....	399
- Thật là vẻ vang.....	402
- Ý kiến về việc làm và xuất bản loại sách “Người tốt, việc tốt”	404
- Một cuộc gặp gỡ với Chủ tịch Hồ Chí Minh.....	419

Phụ lục:

Một số tư liệu văn bản của Đảng

về lĩnh vực văn hóa văn nghệ..... 427

- Đề cương về văn hóa Việt Nam (năm 1943 của Trung ương).....	428
- Nghị quyết số 05-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Đổi mới và nâng cao trình độ lãnh đạo, quản lý văn học, nghệ thuật và văn hóa, phát huy khả năng sáng tạo, đưa văn học, nghệ thuật và văn hóa phát triển lên một bước mới”, ngày 28 tháng 11 năm 1987.....	434
- Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) số 04-NQ/HNTW, ngày 14 tháng 01 năm 1993 về một số nhiệm vụ văn hóa, văn nghệ	

những năm trước mắt	449
- Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, ngày 16 tháng 7 năm 1998	457
- Nghị quyết số 23 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới, ngày 16 tháng 6 năm 2008.....	488
- Quy định số 284-QĐ/TW ngày 5/2/2010 của Ban Bí thư về tiêu chuẩn, cơ chế lựa chọn, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật	506
- Chỉ thị số 46 của Ban Bí thư về chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại gây huỷ hoại đạo đức xã hội ngày 27 tháng 7 năm 2008	513
- Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)	518
- Những quan điểm cơ bản của Đảng về văn hóa, văn nghệ	538

VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

cũng là một mặt trận

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ TP. HCM
88-90 Ký Con, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1 - TP. HCM
ĐT: (08)38216009 - 39142419 - Fax: (08) 39142890
Email: nxbvhn@nxbvhanhoavannghe.org.vn
nxbvhanhoavannghe@yahoo.com.vn
Website: www.nxbvanhoavannghe.org.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:
HUỲNH THỊ XUÂN HẠNH

Biên tập: Ánh Tuyết
Sửa bản in: Quốc Chính
Trình bày: Tú Minh
Bìa: Mai Quế Vũ

In 2000 cuốn, khổ 14.5x20.5cm.
Tại Công ty In Khuyến học phía Nam.
Số đăng ký KHXB: 1221-2012/CXB/03-66/VHVN.
Quyết định xuất bản số: 294/QĐ-NXBVHN ngày 11/10/2012.
In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2012.